BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BỘ Y TẾ

HỌC VIỆN Y DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO BÁC SĨ Y HỌC CỔ TRUYỀN NĂM 2019

HÀ NỘI – 2019

MỤC LỤC

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN: TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN.....1
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN. KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC – LÊNIN.....15
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN. CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC.....27
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH.....41
ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN. LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM.....50
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN. Tiếng Anh 1 (Tiếng Anh cơ bản).....59
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN. (Tiếng Anh 2 – Tiếng Anh Chuyên ngành).....99
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN. (Tiếng Anh 3 - Tiếng Anh Chuyên ngành).....113
ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN. Tin học đại cương.....126
ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN. Môn: Tin học ứng dụng.....137
ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN. NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT.....146
ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN. GIÁO DỤC THỂ CHẤT 1.....152
ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN. NGŨ GIA QUYỀN (GDTC 2).....171
ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN. THÁI CỰC QUYỀN *(GDTC3)*.....178
ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN. DÂN SỐ HỌC.....187
ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN. Sinh học và Di truyền.....192
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN. LÝ SINH.....208
ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN. HOÁ HỌC.....213
ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN.....226
ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN. Xác suất - thống kê y học.....235
ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN. TÂM LÝ Y HỌC – KỸ NĂNG GIAO TIẾP.....245
ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN. TRUYỀN THÔNG GIÁO DỤC SỨC KHỎE.....252
ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN. PHỔ BIẾN PHÁP LUẬT VỀ HÀNH NGHỀ.....260
ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN. GIẢI PHẪU ĐẠI CƯƠNG.....265
ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN. MÔ PHÔI.....270
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN. *SINH LÝ ĐẠI CƯƠNG*.....282
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN. HÓA SINH.....287
ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN. VI SINH.....313
ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN. GIẢI PHẪU BỆNH ĐẠI CƯƠNG.....332
ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN. SINH LÝ BỆNH – MIỄN DỊCH ĐẠI CƯƠNG.....338
ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN. DƯỢC LÝ.....360
ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN. Dinh dưỡng & an toàn thực phẩm.....396
ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN. SỨC KHỎE MÔI TRƯỜNG VÀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP 403

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN. DỊCH TỄ HỌC 409
ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN. ĐIỀU DƯỠNG CƠ BẢN 422
ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN. HỆ MIỄN DỊCH HUYẾT HỌC 431
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN. HỆ TIM MẠCH 440
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODUL. MODULE HỆ HÔ HẤP 449
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN HỆ TIÊU HÓA 459
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN. HỆ THẬN – TIẾT NIỆU 470
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN HỆ CƠ XƯƠNG KHỚP 482
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN HỆ NỘI TIẾT CHUYỂN HÓA 489
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN. HỆ SINH DỤC SINH SẢN 498
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN. HỆ THẦN KINH – SỨC KHỎE TÂM THẦN 518
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MODULE (Thực hành) 526
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN. LÂM SÀNG NỘI CƠ SỞ 538
ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN. LÂM SÀNG NGOẠI CƠ SỞ 546
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN. NỘI BỆNH LÝ I 556
ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN. NGOẠI BỆNH LÝ 1 570
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN. PHỤ SẢN 1 578
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN (Thực hành/lâm sàng). PHỤ SẢN 1 586
ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN. NHI KHOA 1 593
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODULE. TRUYỀN NHIỄM 604
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN. LAO (LT) 608
ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN. RĂNG HÀM MẶT 614
ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN. TAI MŨI HỌNG 619
ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN MẮT 628
ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN. *DA LIỄU* 636
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG 644
ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN THẦN KINH 649
ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN. TÂM THẦN 659
ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN. UNG THƯ 665
ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN. PHÁP Y 677
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN DỊ ỨNG 686
ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN. NGHIÊN CỨU KHOA HỌC 695
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN. HỒI SỨC CẤP CỨU 705
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN. Y HỌC GIA ĐÌNH 711
ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN. CHƯƠNG TRÌNH Y TẾ QUỐC GIA 720

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN. TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ Y TẾ 728
ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN THỰC TẬP CỘNG ĐỒNG 735
ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN. Y lý 1 744
ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN. *Thực vật dược* 751
ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN. LÝ LUẬN CƠ BẢN 2 (Y LÝ 2) 760
ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN. *Thuốc Y học cổ truyền* 769
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN. BÀO CHẾ 784
ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN. CHÂM CỨU 1 792
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN. PHƯƠNG PHÁP KHÔNG DÙNG THUỐC 800
ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN. Phương tễ 810
ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN. CHÂM CỨU 2 855
ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN. TÁC PHẨM KINH ĐIỂN Y HỌC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM ... 864
ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN. TÁC PHẨM KINH ĐIỂN Y HỌC CỔ TRUYỀN TRUNG QUỐC 872
ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN. ***BỆNH HỌC VÀ ĐIỀU TRỊ NỘI YHCT*** 881
ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN. ***THUỐC NAM VÀ THỪA KẾ*** 893
ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN. Bệnh học và điều trị Ngoại YHCT 901
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN. BỆNH HỌC VÀ ĐIỀU TRỊ PHỤ SẢN YHCT (PS2) . 915
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN (Thực hành/lâm sàng). PHỤ SẢN 2 923
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN. Bệnh học và điều trị Nhi YHCT 930
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN. BỆNH HỌC VÀ ĐIỀU TRỊ LÃO 947
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP 954
ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN. CHUYÊN MÔN TỔNG HỢP 963

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN: TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN

Đối tượng đào tạo: Ngành Y học cổ truyền trình độ Đại học;

Mã số đào tạo: 7720115

1. Thông tin về giảng viên

Họ và tên giảng viên phụ trách học phần:

- Giảng viên Vũ Thị Huê

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Triết học

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 1009

Điện thoại: 0989525368. Email: vuhue081084@gmail.com

Thông tin về trợ giảng (*nếu có*) (*họ và tên, địa chỉ liên hệ, điện thoại, e-mail*):

- Giảng viên: Bùi Thị Phương Thúy

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Triết học

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 1009

Điện thoại: 0989727656. Email: phuongthuy12883.pt@gmail.com

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Triết học Mác - Lênin

Tên tiếng Anh: Marxist - Leninist philosophy

2.2. Mã học phần: PLO 1001

2.3. Số tín chỉ (*lên lớp/thực hành/tự học*): 03 LT

2.4. Áp dụng cho

+ Ngành đào tạo: Y học cổ truyền

+ Bậc đào tạo: Đại học

+ Hình thức đào tạo: Chính qui, tập trung

2.5. Yêu cầu của học phần: *(bắt buộc hay tự chọn) Bắt buộc*

2.6. Các học phần tiên quyết:

2.7 Các yêu cầu khác đối với học phần *(nếu có)*:

2.8 Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Lý thuyết: 45 tiết

+ Thực hành: 0 tiết

+ Kiểm tra, đánh giá: 1,5 tiết

+ Thời gian tự học: 103,5 tiết

2.9. Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Lý luận chính trị

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Sau khi học xong, người học có khả năng:

3.1.1. Về kiến thức

- Có được những hiểu biết căn bản về Triết học Mác - Lênin.

- Nhận thức được thực chất giá trị, bản chất khoa học, cách mạng của triết học Mác - Lênin.

- Hình thành được thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng duy vật, đây là cơ sở lý luận đúng đắn trong nhận thức và hoạt động thực tiễn của bản thân.

- Đạt được kiến thức nền tảng để học tốt các môn học tiếp theo, đặc biệt là các môn Lý luận chính trị.

3.1.2. Kĩ năng:

Người học có khả năng vận dụng một cách sáng tạo, khoa học, biện chứng các nguyên tắc phương pháp luận của triết học Mác -Lênin trong quá trình học tập, nghiên cứu khoa học, hoạt động chuyên môn và trong cuộc sống hàng ngày của bản thân.

3.1.3. Thái độ:

- Sinh viên có niềm tin vào chủ nghĩa Mác – Lênin, vào con đường mà Đảng và nhân dân ta đã lựa chọn, đó là Độc lập dân tộc gắn liền với Chủ nghĩa xã hội.

- Sinh viên có thái độ nghiêm túc trong học tập và rèn luyện.

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần:

Sau khi học xong học phần Triết học Mác Lênin, sinh viên cần trình bày được:

- Triết học là gì? Vấn đề cơ bản của Triết học Mác - Lênin và vai trò của triết học Mác-Lênin trong đời sống xã hội.

- Vật chất, ý thức và mối quan hệ giữa vật chất và ý thức; phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng.

- Học thuyết hình thái kinh tế xã hội; giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội; triết học về con người.

4. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần Triết học thuộc kiến thức chung, bao gồm 03 chương:

- Chương 1: Triết học và vai trò của triết học trong đời sống xã hội.

Trình bày những nét khái quát nhất về triết học, vấn đề cơ bản của triết học; triết học Mác - Lênin và vai trò của nó trong đời sống xã hội.

- Chương 2: Chủ nghĩa duy vật biện chứng

Trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, gồm vấn đề vật chất và ý thức; phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng.

- Chương 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử.

Trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm vấn đề hình thái kinh tế xã hội; giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội; triết học về con người.

5. Nội dung chi tiết học phần

Chương/ Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
Chương 1 Triết học và vai trò của triết học trong đời sống xã hội.	1. Triết học và vấn đề cơ bản của triết học		Phân tích và lý giải về triết học, vấn đề cơ bản của triết học; Triết học Mác - Lênin và vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội.	Thuyết trình Diễn giải Phân tích Tổng hợp Đánh giá Thảo luận	Th.s. Thúy Th.s. Huê
	1.1. Khái lược về triết học	02 tiết			
	1.2. Vấn đề cơ bản của triết học	02 tiết			
	1.3. Biện chứng và siêu hình	02 tiết			
	2.2. Triết học Mác - Lênin và vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội.	02 tiết			
	2.1. Sự ra đời và phát triển của triết học Mác - Lênin.	02 tiết			
	2.2. Đối tượng và chức năng của triết học Mác - Lênin.	02 tiết			
	2.3. Vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay.	02 tiết			
Chương 2 Chủ nghĩa duy vật biện chứng	1. Vật chất và ý thức		Phân tích được về vật chất, các hình thức tồn tại của vật chất; Nguồn gốc,	Thuyết trình Diễn giải Phân tích Tổng hợp Đánh giá Thảo luận	Th.s. Thúy Th.s. Huê
	1.1. Vật chất và các hình thức tồn tại của vật chất	02 tiết			
	1.2. Nguồn gốc, bản chất và kết cấu của ý thức	02 tiết			
	1.3. Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức	02 tiết			

	2. Phép biện chứng duy vật		bản chất và kết cấu của ý thức; Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức; Phép biện chứng duy vật.		
	2.1. Hai loại hình biện chứng và phép biện chứng duy vật	02 tiết			
	2.2. Nội dung của phép biện chứng duy vật	02 tiết			
	3. Lý luận nhận thức				
	3.1. Các nguyên tắc của lý luận nhận thức duy vật biện chứng	01 tiết			
	3.2. Nguồn gốc, bản chất của nhận thức	01 tiết			
	3.3. thực tiễn và vai trò của thực tiễn đối với nhận thức	01 tiết			
	3.4. Các giai đoạn của quá trình nhận thức	01 tiết			
	3.5. Tính chất của chân lý	01 tiết			
Chương 3 Chủ nghĩa duy vật lịch sử	1. Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội		Phân tích được về sản xuất vật chất là cơ sở của sự tồn tại và phát triển xã hội; - Giải thích được sự biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất; - Hiểu được sự iện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc	Thuyết trình Diễn giải Phân tích Tổng hợp Đánh giá Thảo luận	Th.s. Thúy Th.s. Huê
	1.1. Sản xuất vật chất là cơ sở của sự tồn tại và phát triển xã hội.	01 tiết			
	1.2. Biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất	01 tiết			
	1.3. Biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng	01 tiết			
	1.4. Sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội là một quá trình lịch sử - tự nhiên.	01 tiết			
	2. Giai cấp và dân tộc				
	2.1. Vấn đề giai cấp và đấu tranh giai cấp	01 tiết			
	2.2. Dân tộc	01 tiết			
	2.3. Mối quan hệ giai cấp - dân tộc - nhân loại	01 tiết			

	3. Nhà nước và cách mạng xã hội		thượng tầng của xã hội; Sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội là một quá trình lịch sử - tự nhiên; Giai cấp và dân tộc; Nhà nước và cách mạng xã hội; Ý thức xã hội; Triết học về con người		
	3.1. Nhà nước	01 tiết			
	3.2. Cách mạng xã hội	01 tiết			
	4. Ý thức xã hội				
	4.1. Khái niệm tồn tại xã hội và các yếu tố cơ bản của tồn tại xã hội.	01 tiết			
	4.2. Ý thức xã hội và kết cấu của ý thức xã hội.	02 tiết			
	5. Triết học về con người				
	5.1. Khái niệm con người và bản chất con người	02 tiết			
	5.2. Hiện tượng tha hóa con người và vấn đề giải phóng con người.	02 tiết			
	5.3. Quan điểm của triết học Mác - Lênin về quan hệ cá nhân và xã hội, về vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong lịch sử.	01 tiết			
	5.4. Vấn đề con người trong sự nghiệp cách mạng ở Việt Nam	01 tiết			

Chương/ Phần	**Nội dung chi tiết**	**Số tiết (giờ)**
I. Chương 1 Triết học và vai trò của triết học trong đời sống xã hội.	1. Triết học và vấn đề cơ bản của triết học	
	1.1. Khái lược về triết học	02 tiết
	1.2. Vấn đề cơ bản của triết học	02 tiết
	1.3. Biện chứng và siêu hình	02 tiết
	2.2. Triết học Mác - Lênin và vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội.	02 tiết
	2.1. Sự ra đời và phát triển của triết học Mác - Lênin.	02 tiết
	2.2. Đối tượng và chức năng của triết học Mác - Lênin.	02 tiết
	2.3. Vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã	02 tiết

	hội và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay.	
II. **Chương 2** **Chủ nghĩa duy vật biện chứng**	1. Vật chất và ý thức	
	1.1. Vật chất và các hình thức tồn tại của vật chất	02 tiết
	1.2. Nguồn gốc, bản chất và kết cấu của ý thức	02 tiết
	1.3. Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức	02 tiết
	2. Phép biện chứng duy vật	
	2.1. Hai loại hình biện chứng và phép biện chứng duy vật	02 tiết
	2.2. Nội dung của phép biện chứng duy vật	02 tiết
	3. Lý luận nhận thức	
	3.1. Các nguyên tắc của lý luận nhận thức duy vật biện chứng	01 tiết
	3.2. Nguồn gốc, bản chất của nhận thức	01 tiết
	3.3. thực tiễn và vai trò của thực tiễn đối với nhận thức	01 tiết
	3.4. Các giai đoạn của quá trình nhận thức	01 tiết
	3.5. Tính chất của chân lý	01 tiết
III. **Chương 3** **Chủ nghĩa duy vật lịch sử**	1. Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội	
	1.1. Sản xuất vật chất là cơ sở của sự tồn tại và phát triển xã hội.	01 tiết
	1.2. Biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất	01 tiết
	1.3. Biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng	01 tiết
	1.4. Sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội là một quá trình lịch sử - tự nhiên.	01 tiết
	2. Giai cấp và dân tộc	
	2.1. Vấn đề giai cấp và đấu tranh giai cấp	01 tiết
	2.2. Dân tộc	01 tiết
	2.3. Mối quan hệ giai cấp - dân tộc - nhân loại	01 tiết
	3. Nhà nước và cách mạng xã hội	

	3.1. Nhà nước	01 tiết
	3.2. Cách mạng xã hội	01 tiết
	4. Ý thức xã hội	
	4.1. Khái niệm tồn tại xã hội và các yếu tố cơ bản của tồn tại xã hội.	01 tiết
	4.2. Ý thức xã hội và kết cấu của ý thức xã hội.	02 tiết
	5. Triết học về con người	
	5.1. Khái niệm con người và bản chất con người	02 tiết
	5.2. Hiện tượng tha hóa con người và vấn đề giải phóng con người.	02 tiết
	5.3. Quan điểm của triết học Mác - Lênin về quan hệ cá nhân và xã hội, về vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong lịch sử.	01 tiết
	5.4. Vấn đề con người trong sự nghiệp cách mạng ở Việt Nam	01 tiết

6. Học liệu

6.1. Giáo trình học tập:

Giáo trình học tập: Hội đồng biên soạn giáo trình môn triết học Mác - Lênin. *Giáo trình triết học Mác - Lênin* (Trình độ: Đại học; Đối tượng: Khối các ngành ngoài lý luận chính trị). Hà Nội, 2019 [2].

6.2. Tài liệu tham khảo:

- Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các môn khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, *Giáo trình triết học Mác - Lênin*. Nxb. Chính trị quốc gia. Hà Nội, 1999.
- Học viện chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, *Tập bài giảng triết học Mác - Lênin*. Nxb. Chính trị quốc gia. Hà Nội, 1999.
- Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin. NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội năm 2015.

7. Hình thức tổ chức dạy – học

Lịch trình dạy-học *(thiết kế cho cả tiến trình)*

Số tiết lý thuyết: 36 tiết tương đương 80%

Số tiết thảo luận: 09 tương đương 20%

Lịch trình dạy - học *(thiết kế cho cả tiến trình)*

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
	Chương 1: Triết học và vai trò của triết học trong đời sống xã hội. 1. Triết học và vấn đề cơ bản của triết học 1.1. Khái lược về triết học 1.2. Vấn đề cơ bản của triết học 1.3. Biện chứng và siêu hình 2. Triết học Mác - Lênin và vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội. 2.1. Sự ra đời và phát triển của triết học Mác - Lênin. 2.2. Đối tượng và chức năng của triết học Mác - Lênin. 2.3. Vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi	10 tiết		02 tiết			- Đọc giáo trình bắt buộc đã nêu ở mục 6. - Học liệu (từ trang 5 đến trang 60) - Chuẩn bị những vấn đề cần trao đổi	

	mới ở Việt Nam hiện nay.							

	Chương 2: Chủ nghĩa duy vật biện chứng 1. Vật chất và ý thức 1.1. Vật chất và các hình thức tồn tại của vật chất 1.2. Nguồn gốc, bản chất và kết cấu của ý thức 1.3. Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức 2. Phép biện chứng duy vật 2.1. Hai loại hình biện chứng và phép biện chứng duy vật 2.2. Nội dung của phép biện chứng duy vật 3. Lý luận nhận thức 3.1. Các nguyên tắc của lý luận nhận thức duy vật biện chứng 3.2. Nguồn gốc, bản chất của nhận thức 3.3. thực tiễn và vai trò của thực	12 tiết		03 tiết			- Đọc giáo trình bắt buộc đã nêu ở mục 6. - Học liệu (từ trang 61 đến trang 139) -Chuẩn bị những vấn đề cần trao đổi	

	tiễn đối với nhận thức 3.4. Các giai đoạn của quá trình nhận thức 3.5. Tính chất của chân lý							

	Chương 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử 1. Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội 1.1. Sản xuất vật chất là cơ sở của sự tồn tại và phát triển xã hội. 1.2. Biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất 1.3. Biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng 1.4. Sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội là một quá trình lịch sử - tự nhiên. 2. Giai cấp và dân tộc 2.1. Vấn đề giai cấp và đấu tranh giai cấp 2.2. Dân tộc 2.3. Mối quan hệ giai cấp - dân tộc - nhân loại 3. Nhà nước và cách mạng xã hội	14 tiết		04 tiết			- Đọc giáo trình bắt buộc đã nêu ở mục 6. - Học liệu (từ trang 140 đến trang 245) -Chuẩn bị những vấn đề cần trao đổi	

	3.1. Nhà nước 3.2. Cách mạng xã hội 4. Ý thức xã hội 4.1. Khái niệm tồn tại xã hội và các yếu tố cơ bản của tồn tại xã hội. 4.2. Ý thức xã hội và kết cấu của ý thức xã hội. 5. Triết học về con người 5.1. Khái niệm con người và bản chất con người 5.2. Hiện tượng tha hóa con người và vấn đề giải phóng con người. 5.3. Quan điểm của triết học Mác - Lênin về quan hệ cá nhân và xã hội, về vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong lịch sử. 5.4. Vấn đề con người trong sự nghiệp cách mạng ở Việt Nam							

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá: Thi trắc nghiệm trên phần mềm máy tính
- Điểm đạt: 4.0
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: >80% số thời gian quy định của môn học

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập học phần

- Điểm lý thuyết bằng điểm thi trắc nghiệm trên máy.

- Điểm tổng kết đánh giá kết thúc học phần = Điểm thi phần lý thuyết trên máy tính * 0.6 + Điểm kiểm tra quá trình * 0.3 + Điểm chuyên cần * 0.1

Điểm đánh giá kết thúc học phần: Đạt ≥ 4/10

Điểm đánh giá kết thúc học phần được tính theo Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo học chế tín chỉ cho các chương trình đại học tại Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam, ban hành theo Quyết định số 975/QĐ-HVYDHCTVN ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Giám đốc Học viện Y-Dược học cổ truyền Việt Nam

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT	**PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC – LÊNIN

1. Thông tin về giảng viên

STT	Họ và tên	Chức danh, học hàm, học vị	Thời gian, địa điểm liên hệ	Điện thoại	email
1	Tưởng Thị Thắm	Thạc sỹ	BM LLCT	0989055525	tuongtham76@gmail.com
2	Trần Hồng Thanh	Thạc sỹ	BM LLCT	0976365787	thanh.hvyd@gmail.com

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Kinh tế chính trị Mác - Lênin

Tên tiếng anh: Marxist – Leninist political economy

2.2. Mã học phần: POL2002

2.3. Số tín chỉ (*lên lớp/thực hành/tự học*): 02

2.4. Áp dụng cho

+ Ngành đào tạo: Y học cổ truyền

+ Bậc đào tạo: Đại học

+ Hình thức đào tạo: Chính quy tập trung

2.5. Yêu cầu của học phần: *(bắt buộc hay tự chọn:* Bắt buộc

2.6. Các học phần tiên quyết: Sinh viên phải họ xong các học phần của năm thứ nhất bậc đại học. Môn học Kinh tế chính trị Mác – Lênin chỉ được bắt đầu học sớm nhất từ năm thứ hai bậc đại học, sau môn Triết học Mác – Lênin. Trình độ đào tạo đại học, cao đẳng khối không chuyên Lý luận chính trị; là môn học thứ hai của chương trình các môn Lý luận chính trị trong trường đại học, cao đẳng.

2.7. Các yêu cầu khác đối với học phần *(nếu có)*: Sinh viên bắt buộc phải nghiên cứu giáo trình, chuẩn bị các ý kiến hỏi, đề xuất khi nghe giảng. Chuẩn bị thảo luận và đọc, sưu tầm và nghiên cứu hệ thống các tài liệu học tập và đọc thêm có liên quan đến nội dung của từng chương trong giáo trình. Tham gia các buổi thảo luận, làm bài tập, các buổi lên lớp theo quy định.

2.8. Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 25

+ Làm bài tập trên lớp: 01

+ Thảo luận trên lớp: 04

+ Hoạt động theo nhóm:0

+ Tự học: 0

2.9. Bộ môn phụ trách học phần: Lý luận Chính trị

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

3.1.1 Kiến thức:

- Trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản, cốt lõi của Kinh tế chính trị Mác – Lênin trong bối cảnh phát triển kinh tế của ðất nýớc và thế giới ngày nay. Đảm bảo tính cõ bản, hệ thống, khoa học, cập nhật tri thức mới gắn với thực tiễn, phát huy tính sáng tạo, kỹ năng, tý duy kinh tế của ngýời học.

- Trên cõ sở ðó hình thành tư duy, kỹ năng phân tích, đánh giá và nhận diện bản chất của các quan hệ lợi ích kinh tế trong phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và góp phần giúp sinh viên xây dựng trách nhiệm xã hội phù hợp trong vị trí việc làm và cuộc sống sau khi ra trường.

- Góp phần xây dựng lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác – Lênin đối với sinh viên

- Xây dựng, phát triển nhân sinh quan cách mạng và tu dưỡng đạo đức con người mới.

3.1.2 Kỹ năng:

- Vận dụng các kiến thức đã học để hiểu, giải thích được các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội trong nước và quốc tế.

- Vận dụng những kiến thức đã học vào nghiên cứu môn tư tưởng Hồ Chí Minh, môn đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam, các môn khoa học pháp lý và đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước.

3.1.3. Thái độ:

- Xây dựng lập trường tư tưởng Mác -Lênin, tinh thần trách nhiệm và phẩm chất của người học trong học tập và thực tiễn nghề nghiệp.

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần

- Trình bày được nội dung cơ bản của đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của Kinh tế chính trị Mác Lênin

- Trình bày được nội dung cơ bản của Hàng hoá, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường

- Trình bày được nội dung cơ bản của Học thuyết giá trị thặng dư, bao gồm: Lý luận của C. Mác về giá trị thặng dư. Các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường.

- Trình bày được nội dung của Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường. Cụ thể: Quan hệ giữa cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường. Độc quyền và độc quyền nhà nước trong nền kinh tế thị trường.

- Trình bày được nội dung của Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam.

- Trinh bày được nội dung của Công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

4. Tóm tắt nội dung học phần

Nội dung chương trình gồm 06 chương: Trong đó, chương 1 bàn về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác – Lênin. Từ chương 2 đến chương 6 trình bày nội dung cốt lõi của kinh tế chính trị Mác Lênin theo mục tiêu của môn học. Cụ thể các vấn đề như: Hàng hoá, thị trường và vai trò của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường; Sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc quyền trong nên kinh tế thị trường; Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; Công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam

5. Nội dung chi tiết học phần

(Liệt kê nội dung chi tiết của học phần theo từng chương, mục, tiểu mục hoặc theo các vấn đề chính của học phần)

Chương /Phần	**Nội dung chi tiết**	**Số tiết (giờ)**	**Mục tiêu cụ thể**	**Hình thức dạy-học**	**Giảng viên phụ trách**
Chương 1. Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng	1.1.Khái quát sự hình thành và phát triển của kinh tế chính trị Mác Lênin	02	- Trình bày được Giai đoạn thứ nhất, từ thời cổ đại đến cuối thế kỷ XVIII - Trình bày được Giai đoạn thứ hai, từ sau thế kỷ XVIII đến nay	Lý thuyết trên lớp, thuyết trình, thảo luận, vấn đáp	Tưởng Thị Thắm, Trần Hồng Thanh
	1.2. Đối tượng và	01	- Trình bày được đối	Lý	Tưởng Thị

của kinh tế chính trị Mác – Lênin	phương pháp nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác – Lênin		tượng nghiên cưu của KTCT MLN - Trình bày được phương pháp nghiên cứu của KTCTMLN	thuyết trên lớp, thuyết trình, thảo luận, vấn đáp	Thắm, Trần Hồng Thanh
	1.3. Chức năng của Kinh tế chính trị Mác lênin	01	Trình bày được: chức năng nhận thức, chức năng thực tiễn, chức năng tư tưởng, chức năng phương pháp luận	Lý thuyết trên lớp, thuyết trình, thảo luận,	Tưởng Thị Thắm, Trần Hồng Thanh
Chương 2. Hàng hoá, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường	2.1. Lý luận của C.Mác về sản xuất hàng hoá 2.1.1. Sản xuất hàng hoá 2.1.2. Hàng hoá 2.1.3. Tiền 2.1.4. Dịch vụ và một số hàng hoá đặc biệt	04	Trình bày được: Khái niệm sản xuất hàng hoá; Điều kiên ra đời của sản xuất hàng hoá; Khái niệm hàng hoá, hai thuộc tính của hang hoá; lượng giá trị và các nhân tố ảnh hưởng đến lượng giá trị của hàng hoá; tính hai mặt của lao động sản xuất hàng hoá; Nguồn gốc và bản chất của tiền, chức năng của tiền, dịch vụ và một số hang hoá đặc biệt.	Lý thuyết trên lớp, thuyết trình, thảo luận, vấn đáp	Tưởng Thị Thắm, Trần Hồng Thanh
	2.2. Thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia	02	-Trình bày được khái niệm thị trường, vai trò của thị trường, cơ chế thi trường,	Lý thuyết trên	Tưởng Thị Thắm, Trần Hồng

	thị trường 2.2.1. Thị trường 2.2.2. Vai trò của một số chủ thể tham gia thị trường		nền kinh tế thị trường, các quy luật kinh tế chủ yếu của thị trường - trình bày được vai trò của một số chủ thể tham gia vào thị trường như: Người sản xuất, người tiêu dung và các chủ thể trung gian trong thị trường, Nhà nước.	lớp, thuyết trình, thảo luận, vấn đáp	Thanh
Chương 3. Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường	3.1. Lý luận của C.Mác về giá trị thặng dư	03	Trình bày được nguồn gốc, bản chất của giá trị thặng dư, các phương pháp sản suất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa	Lý thuyết trên lớp, thuyết trình, thảo luận, vấn đáp	Tưởng Thị Thắm, Trần Hồng Thanh
	3.2. Tích luỹ tư bản	01	Trình bày được bản chất của tích luỹ tư bản, những nhân tố góp phần làm tang quy mô tích luỹ, một số hệ quả của tích luỹ tư bản	Lý thuyết trên lớp, thuyết trình, thảo luận, bài tập	Tưởng Thị Thắm, Trần Hồng Thanh
	3.3.Các hình thức tiêu biểu của giá trị thăng dư trong nền kinh tế thị trường 3.3.1. Lợi nhuận	02	Trình bày được: Chi phí sản xuất, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận, các nhân tố ảnh hưởng tới tỷ suất lợi nhuận, lợi nhuận bình quân, lợi nhuận thương nghiệp. Lợi	Lý thuyết trên lớp, thuyết trình,	Tưởng Thị Thắm, Trần Hồng Thanh

	3.3.2. Lợi tức 3.3.3. Địa tô tư bản chủ nghĩa		tức và địa tô tư bản chủ nghĩa	thảo luận, bài tập	
Chương 4. Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường	4.1. Quan hệ giữa cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường	01	Nêu được khái niệm cạnh tranh, quy luật cạnh canh. Khái niệm độc quyền, các hình thức cạnh tranh giữa các tổ chức độc quyền	Lý thuyết trên lớp, thuyết trình, thảo luận, vấn đáp	Tưởng Thị Thắm, Trần Hồng Thanh, Hà Minh Hiệu
	4.2. Độc quyền và độc quyền nhà nước trong nền kinh tế thị trường 4.2.1. Lý luận của V.I.Lênin về độc quyền trong nền kinh tế thị trường 4.2.2. Lý luận của V.I.lênin vê độc quyền nhà nước trong chủ nghĩa tư bản	03	Trình bày được: nguyên nhân hình thành và tác động của độc quyền; Những đặc điểm của kinh tế cơ bản của độc quyền trong chủ nghĩa tư bản; Nguyên nhân ra đời và phát triển của độc quyên nhà nước trong CNTB, bản chất của độc quyền nhà nước trong CNTB, những biểu hiện chủ yếu của độc quyền nhà nước trong CNTB và vai trò chủ lich sử của chủ nghĩa tư bản	Lý thuyết trên lớp, thuyết trình, thảo luận, vấn đáp	Tưởng Thị Thắm, Trần Hồng Thanh, Hà Minh Hiệu
Chương 5. Kinh tế thị trường định hướng xã	5.1. Kinh tế thị trường định hướng xã hộ chủ nghĩa ở Việt Nam 5.1.1. Khái niệm kinh tế thị trường	02	- Trình bày được khái niệm Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa -Trình bày được tính tất yếu khách quan, đặc trưng của kinh tế thị trường định	Lý thuyết trên lớp, thuyết trình,	Tưởng Thị Thắm, Trần Hồng Thanh

hội chủ nghĩa và quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt nam	định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam 5.1.2.Tính tất yếu khách quan của việc phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở VN 5.1.3. Đặc trưng của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở VN		hướng XHCN ở VN như: về mục tiêu, về quan hệ sở hữu và thành phần kinh tế, về quan hệ quản lý nền kinh tế, về quan hệ phân phối, về quan hệ giữa gắn tang trưởng kinh tế với công bằng xã hội	thảo luận, vấn đáp	
	5.2. Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghia ở Việt Nam 5.2.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN ở VN 5.2.2. Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN ở VN trên một số khía cạnh chủ yếu	01	Nêu được khái niệm: Thể chế và thể chê kinh tế và thể chế kinh tế thị trường định hướngXHCN. Trình bày được lý do phải thực hiện hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN Trình bày đc nội dung của: Hoàn thiện thể chế về sở hữu và phát triển các thành phần kinh tế, hoàn thiện thể chế để phát triển đồng bộ các yếu tố thị trường và các loại thị trường, hoàn thiện thể chế để đảm bảo gắn tang trưởng kinh tế với bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội, hoàn thiện thể chế thúc đẩy hội nhập kinh tế	Lý thuyết trên lớp, thuyết trình, thảo luận, vấn đáp	Tưởng Thị Thắm, Trần Hồng Thanh, Hà Minh Hiệu

			quốc tế, hoàn thiện thể chế nâng cao năng lực hệ thống chính trị		
	5.3. Các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam 5.3.1. Lợi ích kinh tế và quan hệ lợi ích kinh tế 5.3.2. Vai trò của nhà nước trong đảm bảo hài hoa cá quan hệ lợi ích -Bảo vệ lợi ích hợp pháp, tạo môi trường thuận lợi - Điều hoà lợi ích giữa cá nhânh – doanh nhân- xã hội - Kiểm soát, ngăn ngừa các quan hệ lợi ích có ảnh hưởng tiêu cực đối với sự phát triển xã hội - Giải quyết những mâu thuận trong quan hệ lợi ích kinh tế	02	Nêu được khái niệm: lợi ích kinh tế, khái niệm về quan hệ lợi ích kinh tế - Trình bày đc: bản chất và biểu hiện của lợi ích kinh tế, vai trò của lợi ích kinh tế trong nền kinh tế thị trường, sự thống nhất và mâu thuẫn trong các quan hệ lợi ích kinh tế, các nhân tố ảnh hưởng đến quan hệ lợi ích kinh tế, một số quan hệ lợi ích kinh tế cơ bản và phương thức thực hiện lợi ích kinh tế trong cá quan hệ lợi ích chủ yếu - Nêu được nội dung vai trò của nhà nước trong bảo đảm hài hoà các quan hệ lơi ích	Lý thuyết trên lớp, thuyết trình, thảo luận, vấn đáp	Tưởng Thị Thắm, Trần Hồng Thanh
	6.1. Công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở Việt Nam 6.1.1. Khái quát	03	Nêu được khái niệm về cách mạng công nghiệp, - Trình bày được khái quát lịch sử, vai trò của các cuộc	Lý thuyết trên lớp,	Tưởng Thị Thắm, Trần Hồng Thanh

Chương 6. Công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam	cách mạng công nghiệp và công nghiệp hoá 6.1.2. Tính tất yếu khách quan và nội dung của công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở VN 6.1.3. Công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghệ lần thứ tư		cách mạng công nghiệp. Các mô hình ông nghiệp hoá tiêu biểu trên thế giới - Trình bày được tính tất yếu, nội dung của công nghiệp hoá hiện đại hoá ở VN - Trình bày được quan niệm về công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở VN và sự thích ứng với cách mạng công nghiệp lần thứ 4	thuyết trình, thảo luận, vấn đáp	
	6.2. Hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam 6.2.1. Khái niệm và các hình thức hội nhập kinh tế quốc tế 6.2.2. Tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đến phát triển của VN 6.2.3.Phương hướng nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế trong phát triển của Việt Nam	02	-Nêu được khái niệm về hội nhập kinh tế quốc tế - Trình bày được: tính tất yếu khách quan và nội dung của hội nhập kinh tế quốc tế - Nêu được những tác động tiêu cực và tích cực, phương hướng nâng cao hiệu quả của hội nhập kinh tế quốc tế như: nhận thức sau sắc về thời cơ và thách thức, xây dựng chiến lược và lộ trình hội nhập kinh tế phù hợp, hoàn thiệu thể chế kinh tế và pháp luật, nâng cao năng lực cạnh tranh và xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ của Việt Nam.	Lý thuyết trên lớp, thuyết trình, thảo luận, vấn đáp	Tưởng Thị Thắm, Trần Hồng Thanh

6. Học liệu *(giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)*

*** Sách, giáo trình**

- Bộ Giáo dục và Đào tạo; Giáo trình Kinh tế chính trị Mác –Lênin (dàng cho bậc đại học – không chuyên Lý luận chính trị)- Tài liệu tập huấn, 2019.

*** Tài liệu tham khảo**

- Bộ giáo dục và đào tạo*;* Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2015.

-Bộ giáo dục và đào tạo*;* Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2009.

7. Hình thức tổ chức dạy – học

Lịch trình dạy-học *(thiết kế cho cả tiến trình)*

Số tiết lý thuyết 25 tiết tương đương 80%

Số tiết bài tập và thao luận 05 tiết tương đương 20%

TT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
1	**Chương 1. Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác – Lênin**	4	0		0	0	*Đọc giáo trình, chuẩn bị nhưng vấn đề cần trao đổi*	
2	**Chương 2. Hàng hoá, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị**	5	0	1	0	0	*Đọc giáo trình, chuẩn bị nhưng vấn đề cần trao đổi*	

	trường							
3	**Chương 3. Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường**	5	1	1	0	0	*Đọc giáo trình, chuẩn bị nhưng vấn đề cần trao đổi*	
4	**Chương 4. Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường**	3	0	1	0	0	*Đọc giáo trình, chuẩn bị nhưng vấn đề cần trao đổi*	
5	**Chương 5. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt nam**	4	0	1	0	0	*Đọc giáo trình, chuẩn bị nhưng vấn đề cần trao đổi*	
6	**Chương 6. Công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam**	4	0	1	0	0	*Đọc giáo trình, chuẩn bị nhưng vấn đề cần trao đổi*	
Tổng		24	1	4	0	0		

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá: test trên máy
- Điểm đạt: 4
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: 80% số thời gian quy định
- Quy định về thời hạn:

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

Áp dụng thang điểm 10, phân chia các mục tiêu cho từng hình thức kiểm tra – đánh giá, bao gồm các phần sau *(trọng số của từng phần do giảng viên đề xuất, Phụ trách học phần thông qua)*:

9.1. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: 0 % hoặc 0 điểm

9.2. Kiểm tra – đánh giá định kỳ: 0% hoặc 0 điểm

9.3. Thi cuối kỳ: Không dưới 100% hoặc 10 điểm

9.4. Tiêu chí đánh giá các loại bài tập: Không có

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT	**PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC

1. Thông tin về giảng viên

STT	Họ và tên	Chức danh, học hàm, học vị	Thời gian, địa điểm liên hệ	Điện thoại	email
1	Đinh Nguyễn An	Tiến sỹ	BM LLCT	09443711114	dinhnguyenan@gmail.com
2	Lâm Thị Huệ	Ths	BM LLCT	0988261862	Miakyanh@gmail.com

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học; Tên tiếng Anh: Scientific Socialism

2.2. Mã học phần: POL2003

2.3. Số tín chỉ : 02 tín chỉ lý thuyết

2.4. Áp dụng cho ngành đào tạo: Y học cổ truyền; Bậc đào tạo: Đại học; Hình thức đào tạo: Chính quy

2.5. Yêu cầu của học phần: Bắt buộc

2.6. Các học phần tiên quyết: Sinh viên phải học xong phần môn Triết học Mác – Lênin và Kinh tế chính trị học Mác – Lênin.

2.7. Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

- Nghe giảng lý thuyết kết hợp thảo luận: 26 tiết
- Thảo luận: 04 tiết

2.8. Bộ môn phụ trách học phần: Lý luận chính trị

3. Mục tiêu của học phần

Sau khi học xong sinh viên có khả năng:

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Về kiến thức: Sinh viên nắm được những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về Chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác – Lênin.

Về kỹ năng: Sinh viên nâng cao được năng lực hiểu biết thực tiễn và khả năng vận dụng các tri thức nói trên vào việc xem xét, đánh giá những vấn đề chính trị - xã hội của đất nước liên quan đến chủ nghĩa xã hội (CNXH) và con đường đi lên CNXH ở nước ta.

Về thái độ: Sinh viên có thái độ chính trị, tư tưởng đúng đắn về môn học CNXHKH nói riêng và nền tảng tư tưởng của Đảng ta nói chung.

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần:

3.2.1. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của Chương 1: Nhập môn CNHX khoa học

1. Về kiến thức: Sinh viên có kiến thức cơ bản, hệ thống về sự ra đời, các giai đoạn phát triển; đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc học tập, nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong ba bộ phận hợp thành chủ nghĩa Mác – Lênin.

2. Về kỹ năng: Sinh viên có khả năng luận chứng được khách thể và đối tượng nghiên cứu của một khoa học và của một vấn đề nghiên cứu; phân biệt được những vấn đề chính trị - xã hội trong đời sống hiện thực.

3. Về tư tưởng: Sinh viên có thái độ tích cực với việc học tập các môn lý luận chính trị; có niềm tin vào mục tiêu, lý tưởng và sự thành công của công cuộc đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo.

3.2.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của Chương 2: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân

1. Về kiến thức: Sinh viên nắm vững quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin về *giai cấp công nhân* và *sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân*, nội dung, biểu hiện và ý nghĩa của sứ mệnh đó trong bối cảnh hiện nay.

2. Về kỹ năng: Biết vận dụng phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu chuyên ngành chủ nghĩa xã hội khoa học vào việc phân tích sứ mệnh lịch sử của *giai cấp công nhân Việt Nam* trong tiến trình cách mạng Việt Nam, trong sự nghiệp đổi mới và hội nhập quốc tế hiện nay.

3. Về tư tưởng: Góp phần xây dựng và củng cố niềm tin khoa học, lập trường giai cấp công nhân đối với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội trên thế giới cũng như ở Việt Nam.

3.2.3. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của Chương 3: CNHX và thời kỳ quá độ lên CNXH

1. Về kiến thức: Sinh viên nắm được kiến thức cơ bản những quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về chủ nghĩa xã hội, thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và sự vận dụng sáng tạo của Đảng Cộng sản Việt Nam vào điều kiện cụ thể Việt Nam.

2. Về kỹ năng: Sinh viên bước đầu biết vận dụng những tri thức có được vào phân tích những vấn đề cơ bản về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay.

3. Về tư tưởng: Sinh viên khẳng định niềm tin vào chế độ xã hội chủ nghĩa, luôn tin và ủng hộ đường lối đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

3.2.4. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của Chương 4: Dân chủ XHCN và Nhà nước XHCN

1. Về kiến thức: Sinh viên nhận thức đầy đủ và đúng bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa nói chung, ở Việt Nam nói riêng.

2. Về kỹ năng: Sinh viên có khả năng vận dụng lý luận về dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa vào việc phân tích những vấn đề thực tiễn liên quan, trước hết là trong công việc, nhiệm vụ của cá nhân.

3. Về tư tưởng: Sinh viên khẳng định bản chất tiến bộ của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, nhà nước xã hội chủ nghĩa; có thái độ phê phán những quan điểm sai trái phủ nhận tính chất tiến bộ của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, nhà nước xã hội chủ nghĩa nói chung, ở Việt Nam nói riêng.

3.2.5. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của Chương 5: Cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên CNXH

1. Về kiến thức: Sinh viên nắm được những kiến thức nền tảng về cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

2. Về kỹ năng: Sinh viên có kỹ năng nhận diện những biến đổi trong cơ cấu xã hội – giai cấp và nội dung liên minh giai cấp ở nước ta trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

3. Về tư tưởng: Sinh viên nhận thức được về tầm quan trọng và thấy được sự cần thiết phải góp sức tăng cường xây dựng khối liên minh giai cấp vững mạnh trong sự nghiệp xây dựng đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

3.2.6. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của Chương 6: Vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên CNXH.

1. Về kiến thức: Sinh viên nắm được quan điểm cơ bản chủ nghĩa Mác – Lênin về vấn đề dân tộc, tôn giáo; mối quan hệ dân tộc và tôn giáo và nội dung chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng và Nhà nước Việt Nam. Trên cơ sở đó nhận rõ tầm quan trọng của vấn đề dân tộc, tôn giáo đối với sự nghiệp cách mạng của toàn dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Về kỹ năng: Sinh viên rèn luyện kỹ năng tư duy và năng lực vận dụng những nội dung trong bài học để phân tích, giải thích những vấn đề trong thực tiễn một cách khách quan, có cơ sở khoa học.

3. Về tư tưởng: Sinh viên thấy rõ tính khoa học trong tư tưởng và cách thức giải quyết vấn đề dân tộc, tôn giáo của chủ nghĩa Mác – Lênin, của Đảng Cộng sản Việt Nam; từ đó xác định trách nhiệm của bản thân góp phần tuyên truyền và thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật về dân tộc, tôn giáo của Đảng, Nhà nước.

3.2.7. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của Chương 7: Vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên CNXH

1. Về kiến thức: Sinh viên nắm được những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam về gia đình, xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, xây dựng gia đình ở Việt Nam hiện nay.

2. Về kỹ năng: Sinh viên có kỹ năng, phương pháp khoa học trong nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến vấn đề gia đình và xây dựng gia đình, từ đó có nhận thức đúng đắn về vấn đề này.

3. Về tư tưởng: Sinh viên có thái độ và hành vi đúng đắn trong nhận thức và có trách nhiệm xây dựng gia đình, xây dựng mối quan hệ giữa cá nhân, gia đình và xã hội.

4. Tóm tắt nội dung học phần

- CNXHKH là một trong ba bộ phận cấu thành nên Chủ nghĩa Mác-Lênin (Triết học Mác - Lênin, kinh tế học chính trị Mác - Lênin và chủ nghĩa xã hội khoa học)

- Chủ nghĩa xã hội khoa học luận giải một cách khoa học về quá trình nảy sinh cách mạng xã hội chủ nghĩa, hình thành và phát triển hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa, gắn liền với sứ mệnh lịch sử có tính toàn thế giới của giai cấp công nhân hiện đại, nhằm giải phóng con người, giải phóng xã hội.

- Chủ nghĩa xã hội khoa học giúp người học có năng lực đấu tranh với các thế lực thù địch, quan điểm sai trái, những tư duy đi ngược với lợi ích dân tộc, của đất nước. Đồng thời, hình thành ý thức, tư tưởng bảo vệ hệ tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước. Người học được đào tạo thêm kỹ năng sư phạm, kỹ năng xử lý các tình huống giao tiếp, công việc và mối quan hệ cấp trên, đồng nghiệp. Qua đó, giúp sinh viên:

+ Tự độc lập trong việc nghiên cứu các vấn đề lý luận và thực tiễn.

+ Khả năng phân tích nhạy bén, biết nắm bắt vấn đề nhanh, phân tích đánh giá hiệu quả trong công việc và cuộc sống.

+ Có khả lên kế hoạch, đề xuất ý tưởng, tham mưu, tư vấn cho các cấp lãnh đạo, quản lý cấp cao, giúp hoạch định chiến lược kinh doanh, quản lý hiệu quả.

5. Nội dung chi tiết học phần

Chương	Nội dung chi tiết	Số	Mục tiêu cụ thể	Hình	Giảng

		tiết		thức dạy-học	viên phụ trách
Chương 1 Nhập môn Chủ nghĩa xã hội khoa học	*1.1. Hoàn cảnh lịch sử ra đời chủ nghĩa xã hội khoa học* *1.2. Vai trò của Các Mác và Phriđrich Ăngghen* **2. Các giai đoạn phát triển cơ bản của Chủ nghĩa xã hội khoa học** *2.1. C.Mác và Ph.Ăngghen phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học* *2.2. V.I. Lênin vận dụng và phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học trong điều kiện mới* *2.3. Sự vận dụng và phát triển sáng tạo của chủ nghĩa xã hội khoa học từ sau khi V.I.Lê nin qua đời đến nay* **3. Đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu Chủ nghĩa xã hội khoa học** *3.1. Đối tượng nghiên cứu của Chủ nghĩa xã hội khoa học*	04	*1. Về kiến thức:* Sinh viên có kiến thức cơ bản, hệ thống về sự ra đời, các giai đoạn phát triển; đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc học tập, nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong ba bộ phận hợp thành chủ nghĩa Mác – Lênin. *2. Về kỹ năng:* Sinh viên có khả năng luận chứng được khách thể và đối tượng nghiên cứu của một khoa học và của một vấn đề nghiên cứu; phân biệt được những vấn đề chính trị - xã hội trong đời sống hiện thực. *3. Về tư tưởng:* Sinh viên có thái độ tích cực với việc học tập các môn lý luận chính trị; có niềm tin vào mục tiêu, lý tưởng và sự thành công của công cuộc đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo.	Thuyết trình + Nêu vấn đề thảo luận	TS. Đinh Nguyễn An; Ths Lâm Thị Huệ

	3.2. Phương pháp nghiên cứu của Chủ nghĩa xã hội khoa học *3.3. Ý nghĩa của việc nghiên cứu Chủ nghĩa xã hội khoa học*				
Chương 2 Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân	**1. Quan niệm giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử thế giới của giai cấp công nhân** *1.1. Quan niệm và đặc điểm của giai cấp công nhân* *1.2. Nội dung và đặc điểm sứ mệnh của lịch sử của giai cấp công nhân* *1.3. Điều kiện khách quan và nhân tố chủ quan quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân* **2. Giai cấp công nhân và thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân trong thời đại ngày nay** *2.1. Quan niệm về giai cấp công nhân trong thời đại ngày nay* *2.2. Thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân trong*	08	*1. Về kiến thức:* Sinh viên nắm vững quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin về *giai cấp công nhân* và *sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân*, nội dung, biểu hiện và ý nghĩa của sứ mệnh đó trong bối cảnh hiện nay. *2. Về kỹ năng:* Biết vận dụng phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu chuyên ngành chủ nghĩa xã hội khoa học vào việc phân tích sứ mệnh lịch sử của *giai cấp công nhân Việt Nam* trong tiến trình cách mạng Việt Nam, trong sự nghiệp đổi mới và hội nhập quốc tế hiện nay. *3. Về tư tưởng:* Góp phần xây dựng và củng cố niềm tin khoa học, lập trường giai cấp công nhân đối với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội	Thuyết trình + Nêu vấn đề thảo luận	TS. Đinh Nguyễn An; Ths Lâm Thị Huệ

	thời đại ngày nay **3. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam** *3.1. Đặc điểm của giai cấp công nhân Việt Nam* *3.2. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam trong các thời kỳ cách mạng* *3.3. Định hướng xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay*		trên thế giới cũng như ở Việt Nam.		
Chương 3 CNXH và thời kỳ quá độ lên CNXH	**1. Chủ nghĩa xã hội** *1.1. Chủ nghĩa xã hội – giai đoạn đầu của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủnghiax* *1.2. Điều kiện ra đời chủ nghĩa xã hội* *1.3. Những đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội* **2. Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội** *2.1. Tính tất yếu khách quan của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* *2.2. Đặc điểm thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa*	04	*1. Về kiến thức:* Sinh viên nắm được kiến thức cơ bản những quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về chủ nghĩa xã hội, thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và sự vận dụng sáng tạo của Đảng Cộng sản Việt Nam vào điều kiện cụ thể Việt Nam. *2. Về kỹ năng:* Sinh viên bước đầu biết vận dụng những tri thức có được vào phân tích những vấn đề cơ bản về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay.	Thuyết trình + Nêu vấn đề thảo luận	TS. Đinh Nguyễn An; Ths Lâm Thị Huệ

	xã hội **3. Quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam** *3.1. Quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa* *3.2. Những đặc trưng của chủ nghĩa xã hội và phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay*		*3. Về tư tưởng:* Sinh viên khẳng định niềm tin vào chế độ xã hội chủ nghĩa, luôn tin và ủng hộ đường lối đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.		
Chương 4 Dân chủ XHCN và Nhà nước XHCN	**1. Dân chủ và dân chủ xã hội chủ nghĩa** *1.1. Dân chủ và sự ra đời, phát triển của dân chủ* *1.2. Dân chủ xã hội chủ nghĩa* **2. Nhà nước xã hội chủ nghĩa** *2.1. Sự ra đời, bản chất, chức năng của nhà nước xã hội chủ nghĩa* *2.2. Mối quan hệ giữa dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa* **3. Xây dựng chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam**	04	*1. Về kiến thức:* Sinh viên nhận thức đầy đủ và đúng bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa nói chung, ở Việt Nam nói riêng. *2. Về kỹ năng:* Sinh viên có khả năng vận dụng lý luận về dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa vào việc phân tích những vấn đề thực tiễn liên quan, trước hết là trong công việc, nhiệm vụ của cá nhân. *3. Về tư tưởng:* Sinh viên khẳng định bản chất tiến bộ của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, nhà	Thuyết trình + Nêu vấn đề thảo luận	TS. Đinh Nguyễn An; Ths Lâm Thị Huệ

	3.1. Dân chủ xã hội chủ nghĩa Việt Nam *3.2. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam* *3.3. Phát huy dân chủ, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay*		nước xã hội chủ nghĩa; có thái độ phê phán những quan điểm sai trái phủ nhận tính chất tiến bộ của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, nhà nước xã hội chủ nghĩa nói chung, ở Việt Nam nói riêng.		
Chương 5 Cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	**1. Cơ cấu xã hội – giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội** *1.1. Khái niệm và vị trí của cơ cấu xã hội – giai cấp trong cơ cấu xã hội* *1.2. Sự biến đổi có tính quy luật của cơ cấu xã hội – giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* **2. Liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội** **3. Cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam** *3.1. Cơ cấu xã hội*	04	*1. Về kiến thức:* Sinh viên nắm được những kiến thức nền tảng về cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. *2. Về kỹ năng:* Sinh viên có kỹ năng nhận diện những biến đổi trong cơ cấu xã hội – giai cấp và nội dung liên minh giai cấp ở nước ta trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. *3. Về tư tưởng:* Sinh viên nhận thức được về tầm quan trọng và thấy được sự cần thiết phải góp sức tăng cường xây dựng khối liên minh giai cấp vững mạnh trong sự nghiệp xây dựng đất nước theo định hướng xã hội	Thuyết trình + Nêu vấn đề thảo luận	TS. Đinh Nguyễn An; Ths Lâm Thị Huệ

	– giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam *3.2. Liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*		chủ nghĩa ở Việt Nam.		
Chương 6 Vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên CNXH	**1. Vấn đề dân tộc trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội** *1.1. Chủ nghĩa Mác – Lênin về vấn đề dân tộc* *1.2. Vấn đề dân tộc và quan hệ dân tộc của Việt Nam* **2. Vấn đề tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội** *2.1. Chủ nghĩa Mác – Lênin về vấn đề tôn giáo* *2.2. Tôn giáo ở Việt Nam và chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta hiện nay* **3. Quan hệ giữa dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam** *3.1. Đặc điểm quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam* *3.2. Định hướng*	04	*1. Về kiến thức:* Sinh viên nắm được quan điểm cơ bản chủ nghĩa Mác – Lênin về vấn đề dân tộc, tôn giáo; mối quan hệ dân tộc và tôn giáo và nội dung chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng và Nhà nước Việt Nam. Trên cơ sở đó nhận rõ tầm quan trọng của vấn đề dân tộc, tôn giáo đối với sự nghiệp cách mạng của toàn dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. *2. Về kỹ năng:* Sinh viên rèn luyện kỹ năng tư duy và năng lực vận dụng những nội dung trong bài học để phân tích, giải thích những vấn đề trong thực tiễn một cách khách quan, có cơ sở khoa học.	Thuyết trình + Nêu vấn đề thảo luận	TS. Đinh Nguyễn An; Ths Lâm Thị Huệ

	giải quyết mối quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam hiện nay.		*3. Về tư tưởng:* Sinh viên thấy rõ tính khoa học trong tư tưởng và cách thức giải quyết vấn đề dân tộc, tôn giáo của chủ nghĩa Mác – Lênin, của Đảng Cộng sản Việt Nam; từ đó xác định trách nhiệm của bản thân góp phần tuyên truyền và thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật về dân tộc, tôn giáo của Đảng, Nhà nước.		
Chương 7 Vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên CNXH	**1. Khái niệm, vị trí và chức năng của gia đình** *1.1. Khái niệm gia đình* *1.2. Vị trí của gia đình trong xã hội* *1.3. Chức năng cơ bản của gia đình* **2. Cơ sở xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội** *2.1. Cơ sở kinh tế - xã hội* *2.2. Cơ sở chính trị - xã hội* *2.3. Cơ sở văn hóa* *2.4. Chế độ hôn nhân tiến bộ* **3. Xây dựng gia**		*1. Về kiến thức:* Sinh viên nắm được những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam về gia đình, xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, xây dựng gia đình ở Việt Nam hiện nay. *2. Về kỹ năng:* Sinh viên có kỹ năng, phương pháp khoa học trong nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến vấn đề gia đình và xây dựng gia đình, từ đó có nhận thức đúng đắn	Thuyết trình + Nêu vấn đề thảo luận	TS. Đinh Nguyễn An; Ths Lâm Thị Huệ

	đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội *3.1. Những yếu tố tác động đến gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* *3.2. Sự biến đổi của gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* *3.3. Phương hướng cơ bản để xây dựng và phát triển gia đìnhvn trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*		về vấn đề này. *3. Về tư tưởng:* Sinh viên có thái độ và hành vi đúng đắn trong nhận thức và có trách nhiệm xây dựng gia đình, xây dựng mối quan hệ giữa cá nhân, gia đình và xã hội.		

6. Học liệu *(giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)*

- Giáo trình học tập: Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học* (Dành cho bậc đại học không chuyên lý luận chính trị - đã sửa chữa bổ sung sau khi dạy thí điểm), 2019. Tài liệu phát tay của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tài liệu tham khảo: *Về chủ nghĩa Mác - Lênin chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.* Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2004.

7. Hình thức tổ chức dạy – học: Thuyết trình kết hợp nêu vấn đề và thảo luận

Lịch trình dạy-học *(thiết kế cho cả tiến trình)*

TT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
	Chương 1:... **+ Chương 1** Nhập môn Chủ nghĩa xã hội khoa	04					- Đọc giáo trình bắt buộc đã nêu ở mục 6 – Học liệu (	

	học						từ trang 7 đến trang 39) - Trả lời câu hỏi trang 26 và câu 1, 2 trang 46)	
	+ Chương 2 Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân	04					- Đọc giáo trình bắt buộc đã nêu ở mục 6 – Học liệu	
	+ Chương 3 CNXH và thời kỳ quá độ lên CNXH	04					- Đọc giáo trình bắt buộc đã nêu ở mục 6 – Học liệu (từ trang 39 đến trang 66) - Trả lời câu hỏi câu 3, 4,5 trang 46 và câu hỏi trang 66)	
	+ Chương 4 Dân chủ XHCN và Nhà nước XHCN	04					- Đọc giáo trình bắt buộc Trả lời câu hỏi trang 88	
	+ Chương 5 Cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	04					- Đọc giáo trình bắt buộc đã nêu ở mục 6 – Học liệu (từ trang 68 đến trang 103) - Trả lời câu hỏi trang 104	
				04				

	+ Chương 6 Vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên CNXH	04					- Đọc giáo trình bắt buộc đã nêu ở mục 6 – Học liệu (từ trang 105 đến trang 143) - Trả lời câu hỏi trang 126	
	+ Chương 7 Vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên CNXH	02					- Đọc giáo trình bắt buộc - Trả lời câu hỏi trang 143	

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá: Thi trắc nghiệm
- Điểm đạt: 4,0 điểm
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: đủ ít nhất 75% thời lượng thầy cô giảng trên lớp

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

Áp dụng thang điểm 10, phân chia các mục tiêu cho từng hình thức kiểm tra – đánh giá, bao gồm các phần sau *(trọng số của từng phần do giảng viên đề xuất, Phụ trách học phần thông qua)*:

9.1. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: 0 %

9.2. Kiểm tra – đánh giá định kỳ: 0 %

9.3. Thi cuối kỳ: Đạt 100% điểm tổng kết học phần (thang điểm 10)

9.4. Tiêu chí đánh giá các loại bài tập (nếu có): Không có

10. Hình thức tổ chức dạy - học

Toàn bộ quá trình dạy và học được thực hiện tại lớp. Riêng phần chuẩn bị trước môn học và bài tập, sinh viên thực hiện tại nhà.

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT	**PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

1. Thông tin về giảng viên

STT	Họ và tên	Chức danh, học hàm, học vị	Thời gian, địa điểm liên hệ	Điện thoại	email
1	Lê Thị Bích Ngọc	Thạc sỹ	BM LLCT	0989255939	bichngoc708@gmail.com
2	Đinh Thị Cẩm Tú	Thạc sỹ	BM LLCT	0968946686	camtuhvyd@gmail.com

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Tư tưởng Hồ Chí Minh

Tên tiếng Anh: Ho Chi Minh's thought

2.2. Mã học phần: MH113

2.3. Số tín chỉ (*lên lớp/thực hành/tự học*): 02

2.4. Áp dụng cho

- Ngành đào tạo: **y học cổ truyền**
- Bậc đào tạo: Đại học
- Hình thức đào tạo: Chính qui, tập trung

2.5. Yêu cầu của học phần: *(bắt buộc hay tự chọn:* Bắt buộc

2.6. Các học phần tiên quyết: Sinh viên học xong môn học Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin.

2.7. Các yêu cầu khác đối với học phần *(nếu có)*: không

2.8. Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 24
+ Làm bài tập trên lớp: 0
+ Thảo luận: 06
+ Hoạt động theo nhóm: 0
+ Tự học: 0

2.9. Đơn vị phụ trách học phần: BM Lý luận chính trị

3. Mục tiêu của học phần

Sau khi học xong sinh viên có khả năng:

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

* *Kiến thức*:

- Nêu được khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh và khẳng định ý nghĩa học tập của môn học
- Trình bày được cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh

+ Trình bày tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc

- Trình bày tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam
- Trình bày tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam
- Trình bày tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế
- Trình bày tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân
- Trình bày tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới

**Kỹ năng*:

- Sinh viên có khả năng vận dụng một cách sáng tạo, khoa học, biện chứng tư tưởng Hồ Chí Minh trong sự nghiệp đổi mới đất nước và quá trình tu dưỡng bản thân.
- Có khả năng vận dụng những kiến thức đã học vào nghiên cứu môn đường lối cách mạng của ĐCS Việt Nam

* *Thái độ*:

- Có ý thức, thái độ đúng đắn trong việc học tập, nghiên cứu nội dung quan điểm Hồ Chí Minh
- Có niềm tin vào con đường mà Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng và nhân dân ta đã lựa chon, độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần

Chương 1: Khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh

- Trình bày được khái niệm Tư tưởng Hồ Chí Minh
- Trình bày được đối tượng, nhiệm vụ nghiên cứu của môn học.
- Trình bày được phương pháp nghiên cứu của môn học
- Rút ra được ý nghĩa học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sinh viên hiện nay? Liên hệ bản thân.

Chương 2: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh

- Trình bày được bối cảnh lịch sử hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh
- Phân tích được nguồn gốc hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh
- Trình bày được quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh

- Trình bày được giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam và sự phát triển cách mạng thế giới

Chương 3: Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội

- Trình bày được nội dung cơ bản quan điểm Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc
- Trình bày được nội dung cơ bản quan điểm Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc
- Trình bày được những quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về CNXH và thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam
- Trình bày sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam về tư tưởng Hồ Chí Minh về CNXH và thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam

Chương 4: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam và nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân

- Trình bày được quan điểm và sự sáng tạo của Hồ Chí Minh về vai trò và bản chất của Đảng Cộng sản Việt Nam
- Trình bày được quan điểm của Người về vấn đề xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam trong sạch, vững mạnh.
- Trình bày sự vận dụng của Đảng ta về tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam trong quá trình xây dựng và rèn luyện Đảng hiện nay.
- Trình bày được những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước thể hiện quyền là chủ và làm chủ của nhân dân
- Trình bày được quan điểm Hồ Chí Minh về sự thống nhất giữa bản chất giai cấp công nhân với tính nhân dân và tính dân tộc của nhà nước
- Trình bày được quan điểm Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ

Chương 5: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế

- Trình bày được những quan điểm của Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc
- Trình bày được những quan điểm của Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế;
- Thấy được vị trí, vai trò và các yêu cầu cụ thể của việc xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; đoàn kết quốc tế; kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.
- Sinh viên trình bày được sự vận dụng của Đảng ta trong việc phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế trong giai đoạn hiện nay.

Chương 6: Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá, đạo đức và xây dựng con người mới

- Nêu được định nghĩa văn hóa của Hồ Chí Minh
- Trình bày được những quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về văn hóa

- Trình bày những quan điểm Hồ Chí Minh về vai trò, sức mạnh của đạo đức; những chuẩn mực đạo đức cách mạng cơ bản của con người Việt Nam và những nguyên tắc xây dựng đạo đức mới

- Trình bày được sự vận dụng quan điểm của Hồ Chí Minh vào vấn đề xây dựng con người, đạo đức, văn hóa trong sự nghiệp đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới

4. Tóm tắt nội dung học phần

Tư tưởng Hồ Chí Minh là hệ thống các quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến cách mạng xã hội chủ nghĩa; là kết quả của sự vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, đồng thời là sự kết tinh tinh hoa dân tộc và trí tuệ thời đại nhằm giải phóng dân tôc, giải phóng giai cấp và giải phóng con người.

Tư tưởng Hồ Chí Minh bao gồm: về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc;về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội; về Đảng Cộng sản Việt Nam; về dân chủ,đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; về Nhà nước của dân, do dân, vì dân; về văn hóa, văn hóa, xây dựng con người mới.

Đối tượng nghiên cứu của môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh bao gồm hệ thống các quan điểm, quan niệm, lý luận về cách mạng Việt Nam trong dòng chảy của thời đại mới mà cốt lõi là tư tưởng về ĐLDT gắn liền với CNXH.

5. Nội dung chi tiết học phần

Chương /Phần	**Nội dung chi tiết**	**Số tiết (giờ)**	**Mục tiêu cụ thể**	**Hình thức dạy-học**	**Giảng viên phụ trách**
Khái niệm, Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh	I. Khái niệm Tư tưởng Hồ Chí Minh	1	Nêu được khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh	Thuyết trình	Lê Thị Bích Ngọc; Đinh Thị Cẩm Tú
	II. Đối tượng nghiên cứu				
	III. Phương pháp nghiên cứu		Hiểu và vận dụng được các phương pháp nghiên cứu môn học	Thuyết trình	Lê Thị Bích Ngọc; Đinh Thị Cẩm Tú
	IV. Ý nghĩa của		Rút ra được ý nghĩa	Thuyết	Lê Thị Bích

	việc học tập môn học đối với sinh viên		học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sinh viên hiện nay? Liên hệ bản thân.	trình + Thảo luận	Ngọc; Đinh Thị Cẩm Tú
Chương 2: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh	I. Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh	2.5	Trình bày được bối cảnh lịch sử, nguồn gốc hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh	Thuyết trình + Thảo luận	Lê Thị Bích Ngọc; Đinh Thị Cẩm Tú
	II. Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh	2.5	Trình bày được quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh	Thuyết trình	Lê Thị Bích Ngọc; Đinh Thị Cẩm Tú
	III. Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh	1.0		Thuyết trình + Thảo luận	Lê Thị Bích Ngọc; Đinh Thị Cẩm Tú
Chương 3 Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội	I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về ĐL DT	2.5	Trình bày được nội dung cơ bản quan điểm Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc,	Thuyết trình	Lê Thị Bích Ngọc; Đinh Thị Cẩm Tú
	II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về CNXH	2.5	Trình bày được nội dung cơ bản quan điểm Hồ Chí Minh về đặc trưng, bản chất, mục tiêu, động lực của CNXH	Thuyết trình + Thảo luận	Lê Thị Bích Ngọc; Đinh Thị Cẩm Tú
	III. TTHCM về mối quan hệ giữa ĐLDT và CNXH	0.5		Thuyết trình	Lê Thị Bích Ngọc; Đinh Thị Cẩm Tú
	IV. Vận dụng TTHCM về ĐLDT gắn liền CNXH trong sự nghiệp	0.5	Trình bày sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam về tư tưởng Hồ Chí	Thuyết trình + Thảo luận	Lê Thị Bích Ngọc; Đinh Thị Cẩm Tú

	cách mạng VN giai đoạn hiện nay		Minh về CNXH và thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam		
Chương 4. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam và nhà nước của dân, do dân, vì dân	Tính tất yếu và vai trò lãnh đạo của ĐCSVN	3	Trình bày được quan điểm và sự sáng tạo của Hồ Chí Minh về vai trò và bản chất của Đảng Cộng sản Việt Nam ; về vấn đề xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam trong sạch, vững mạnh.	Thuyết trình	Lê Thị Bích Ngọc; Đinh Thị Cẩm Tú
	II. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ NHÀ NƯỚC CỦA NHÂN DÂN, DO NHÂN DÂN, VÌ NHÂN DÂN	2	TTHCM về xây dựng nhà nước dân chủ, nhà nước pháp quyền	Thuyết trình + Thảo luận	Lê Thị Bích Ngọc; Đinh Thị Cẩm Tú
Chương 5 Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế	I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc	2	Trình bày được những quan điểm của Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc	Thuyết trình + Thảo luận	Lê Thị Bích Ngọc; Đinh Thị Cẩm Tú
	II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế	1	- Trình bày được những quan điểm của Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế - Trình bày được sự vận dụng của Đảng ta trong việc phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc	Thuyết trình + Thảo luận	Lê Thị Bích Ngọc; Đinh Thị Cẩm Tú

			giai đoạn hiện nay		
	III. VẬN DỤNG TTHCM VỀ ĐĐKDT VÀ ĐKQT TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY				
Chương 6: Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá, đạo đức và xây dựng con người mới	I. TTHCM về văn hoá	3	- Định nghĩa về văn hoá và quan điểm về xây dựng nền văn hóa mới - Quan điểm của Hồ Chí Minh về vị trí, vai trò, tính chất, chức năng và một số lĩnh vực chính của văn hoá	Thuyết trình + Thảo luận	Lê Thị Bích Ngọc; Đinh Thị Cẩm Tú
	II. TTHCM về đạo đức	2.5		Thuyết trình + Thảo luận	Lê Thị Bích Ngọc; Đinh Thị Cẩm Tú
	III. TTHCM con người	1.5		Thuyết trình + Thảo luận	Lê Thị Bích Ngọc; Đinh Thị Cẩm Tú

6. Học liệu *(giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)*

- Giáo trình học tập:

+ Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh* (Dành cho bậc đại học không chuyên lý luận chính trị - đã sửa chữa bổ sung sau khi dạy thí điểm), 2019, Tài liệu phát tay của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tài liệu tham khảo:

+ Hồ Chí Minh (2011). Toàn tập, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.

+ Hội đồng thi đua - khen thưởng trung ương - ban tư tưởng - văn hóa trung ương (2001),

Chân dung anh hùng thời đại Hồ Chí Minh

+ Trần Đình Ba (2010), Cuộc đời sự nghiệp văn thơ và tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh – NXB Thanh Niên

7. Hình thức tổ chức dạy – học

Số tiết lý thuyết 24 tiết tương đương 80%

Số tiết thảo luận 06 tương đương 20%

Lịch trình dạy-học *(thiết kế cho cả tiến trình)*

STT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
1	*Chương 1:* Khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh	1	0	0	0	0	*-Đọc giáo trình* *-Chuẩn bị những vấn đề cần trao đổi*	
2	Chương 2: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh	5	0	1	0	0	*Đọc giáo trình* *-Chuẩn bị những vấn đề cần trao*	
3	Chương 3: Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội	5	0	1	0	0	*Đọc giáo trình* *-Chuẩn bị những vấn đề cần trao*	
4	Chương 4: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam và xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân	4	0	1	0	0	*Đọc giáo trình* *-Chuẩn bị những vấn đề cần trao*	
5	Chương 5: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết	4	0	1	0	0	*Đọc giáo trình*	

	dân tộc và đoàn kết quốc tế						*-Chuẩn bị những vấn đề cần trao*	
6	Chương 6: Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá, đạo đức và xây dựng con người mới	5	0	2	0	0	*Đọc giáo trình* *-Chuẩn bị những vấn đề cần trao*	
7	**Tổng**	**24**	**0**	**06**	**0**	**0**		

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá: Thi test trên máy tính
- Điểm đạt: 4
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: 80% số thời gian quy định
- Quy định về thời hạn:

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

Áp dụng thang điểm 10, phân chia các mục tiêu cho từng hình thức kiểm tra – đánh giá, bao gồm các phần sau *(trọng số của từng phần do giảng viên đề xuất, Phụ trách học phần thông qua)*:

9.1. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: 0 %

9.2. Kiểm tra – đánh giá định kỳ: 0 %

9.3. Thi cuối kỳ: 100% hoặc 10 điểm

9.4. Tiêu chí đánh giá các loại bài tập (nếu có): Không có

10. Hình thức tổ chức dạy - học

Toàn bộ quá trình dạy và học được thực hiện tại lớp. Riêng phần chuẩn bị trước môn học và bài tập, sinh viên thực hiện tại nhà.

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT	**PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

1. Thông tin về giảng viên

STT	Học và tên	Chức danh, học hàm, học vị	Thời gian, địa điểm liên hệ	Điện thoại	Email
1	Lâm Thị Huệ	Ths	P 1009 Nhà 11T	0988261862	Miakyanh@gmail.com
2	Đinh Thị Cẩm Tú	Ths	P 1009 Nhà 11T	0968946686	Camtuhvyd@gmail.com
3	Trần Thị Xoa	Ths	P 1009 Nhà 11T	0974174883	Tranquanhoang1906@gmail.com

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

- Tên tiếng Anh: History of the Communist Party of Vietnam

2.2. Mã học phần: POL4005

2.3. Số tín chỉ (*lên lớp/thực hành/tự học*): 02

2.4. Áp dụng cho

Ngành đào tạo: **Y học cổ truyền**

Bậc đào tạo: Đại học

Hình thức đào tạo: Chính quy

2.5. Yêu cầu của học phần: bắt buộc

2.6. Các học phần tiên quyết: Triết học Mac- Lênin, Kinh tế chính trị, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

2.7. Các yêu cầu khác đối với học phần *(nếu có)*: Không

2.8. Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 24

+ Làm bài tập trên lớp: 0

+ Thảo luận: 06

+ Thực hành, thực tập *(ở phòng thực hành, thực tế ở hiện trường…)*: 0

+ Hoạt động theo nhóm: 0

+ Tự học: 0

2.9. Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Lý luận chính trị

3. Mục tiêu của học phần

Sau khi học xong sinh viên có khả năng:

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Về kiến thức: Cung cấp cho sinh viên:

- Những tri thức có tính hệ thống quá trình ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920-1930), nội dung cơ bản, giá trị lịch sử của Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng và quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, giành chính quyền (1930-1945).

- Những nội dung lịch sử cơ bản, hệ thống, khách quan về sự lãnh đạo của Đảng đối với hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm thời kỳ 1945-1975.

- Những nội dung cơ bản về đường lối, Cương lĩnh và quá trình lãnh đạo của Đảng đưa cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành công cuộc đổi mới (từ năm 1975- 2018)

Về kỹ năng:

Rèn luyện cho sinh viên phong cách tư duy lý luận gắn liền với thực tiễn, phát huy tính năng động, sáng tạo của người học; vận dụng những tri thức về sự lãnh đạo của Đảng vào thực tiễn cuộc sống.

Về thái độ:

Cung cấp cơ sở lịch sử, góp phần củng cố niềm tin của thế hệ trẻ vào con đường cách mạng giải phóng dân tộc và phát triển đất nước, xây dựng chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới đất nước hiện nay- sự lựa chọn đúng đắn, tất yếu, khách quan của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và Đảng Cộng sản Việt Nam

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần *(viết cho từng ý quan trọng của từng chương, vấn đề).*

Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của Chương I. Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng

Về kiến thức: Chương này cung cấp cho sinh viên những tri thức có tính hệ thống về quá trình ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920-1930), nội dung cơ bản, giá trị lịch sử của Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng và quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giành độc lập, giành chính quyền (1930-1945).

Về kỹ năng: Từ việc nhận thức lịch sử thời kỳ đầu dựng Đảng, góp phần trang bị cho sinh viên phương pháp nhận thức biện chứng, khách quan về quá trình Đảng ra đời và vai trò lãnh đạo của Đảng trong cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc, xác lập chính quyền cách mạng cũng

Về tư tưởng: Góp phần củng cố niềm tin của thế hệ trẻ vào sự nghiệp giải phóng dân tộc và phát triển đất nước theo con đường cách mạng vô sản, sự lựa chọn đúng đắn, tất yếu,

khách quan của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và Đảng Cộng sản Việt Nam từ thời kỳ đầu dựng Đảng

Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của Chương 2: Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến giành độc lập hoàn toàn, thống nhất đất nước (1945-1975)

Về kiến thức: Chương này cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản, hệ thống về sự lãnh đạo của Đảng đối với hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước thời kỳ 1945-1975.

Về kỹ năng: Trên cơ sở đó trang bị kỹ năng tìm chọn tài liệu nghiên cứu, năng lực phân tích sự kiện, phương pháp đúc rút kinh nghiệm lịch sử về sự lãnh đạo kháng chiến của Đảng và ý thức phê phán những nhận thức sai trái về lịch sử của Đảng.

Về tư tưởng: Từ đó giúp sinh viên có nhận thức đúng đắn thực tiễn lịch sử và những kinh nghiệm rút ra từ quá trình Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến, nâng cao niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng và sức mạnh đoàn kết của toàn dân trong sự nghiệp cách mạng của dân tộc.

Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của Chương 3: Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018)

Về kiến thức: Chương này giúp sinh viên nắm được đường lối, cương lĩnh, những tri thức về quá trình phát triển đường lối và sự lãnh đạo của Đảng đưa cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành công cuộc đổi mới từ sau ngày thống nhất đất nước năm đến nay (1975-2018).

Về kỹ năng : Rèn luyện phong cách tư duy lý luận gắn liền với thực tiễn, phát huy tính năng động, sáng tạo của sinh viên; vận dụng những tri thức về sự lãnh đạo của Đảng vào thực tiễn cuộc sống.

Về tư tưởng: Củng cố niềm tin của sinh viên về những thắng lợi của Đảng trong lãnh đạo đưa cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975- 2018), củng cố niềm tin và lòng tự hào vào sự lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp cách mạng hiện nay.

4. Tóm tắt nội dung học phần

Môn học Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam là 1 trong 5 môn học thuộc khoa học Mác-Lê nin, Tư tưởng Hồ Chí Minh được giảng dạy trong hệ thống giáo dục đại học ở Việt Nam. Đây là học phần bắt buộc sinh viên phải tích luỹ kiến thức

Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam là một chuyên ngành, một bộ phận của khoa học lịch sử. Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, như Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định, là cả một pho lịch sử bằng vàng. Đó chính là tính khoa học, cách mạng, giá trị thực tiễn sâu sắc trong

Cương lĩnh, đường lối của Đảng; là sự lãnh đạo đúng đắn, đáp ứng kịp thời những yêu cầu, nhiệm vụ do lịch sử đặt ra; những kinh nghiệm, bài học có tính quy luật, lý luận của cách mạng Việt Nam và những truyền thống vẻ vang của Đảng

Ý nghĩa của việc học tập môn học.

- Nhằm trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về sự ra đời của Đảng, về đường lối cách mạng của Đảng từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- Bồi dưỡng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, định hướng phấn đấu theo mục tiêu, lý tưởng và đường lối của Đảng, nâng cao trách nhiệm của bản thân đối với sự phát triển của đất nước.
- Trên cơ sở những kiến thức đã học, cùng với kiến thức chuyên ngành, sinh viên có thể vận dụng vào thực tiễn, giải quyết tốt những vấn đề nảy sinh trong cuộc sống theo quan điểm, đường lối của Đảng.
- Giúp sinh viên Học viện Y dược học cổ truyền Việt Nam biết rõ đường lối, chủ trương chung của Đảng CSVN để sống và làm việc đạt kết quả cao nhất.

5. Nội dung chi tiết học phần

Chương /Phần	**Nội dung chi tiết**	**Số tiết (giờ)**	**Mục tiêu cụ thể**	**Hình thức dạy-học**	**Giảng viên phụ trách**
I. Chương nhập môn: Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu học tập môn Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	I. Đối tượng nghiên cứu của môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	1	Hiểu và phân tích được đối tượng nghiên cứu của môn học	Thuyết trình	GV Tú, Huệ, Xoa
	II. Chức năng, nhiệm vụ của môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam - Chức năng của khoa học Lịch sử Đảng. - Nhiệm vụ của môn học	0,5	Hiểu và phân tích được Chức năng, nhiệm vụ môn học	Thuyết trình	GV Tú, Huệ, Xoa
	III. Phương pháp nghiên cứu, học tập môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt	0,5	Hiểu và vận dụng được các phương pháp		

	Nam		nghiên cứu môn học		
Chương 1: Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945)	I.Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (tháng 2/1930) 1. Bối cảnh lịch sử 2. Nguyễn Ái Quốc chuẩn bị điều kiện để thành lập Đảng 3. Thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng 4. Ý nghĩa lịch sử của việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam	5	Trình bày được đặc điểm tình hình Việt Nam và thế giới cuối TK XIX đầu XX tác động đến sự ra đời của Đảng -Trình bày được hoàn cảnh ra đời của Đảng; cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng; ý nghĩa lịch sử	Thuyết trình + Thảo luận	GV Tú, Huệ, Xoa
	II. Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền 1. Phong trào cách mạng 1930 - 1935 và khôi phục phong trào 1932 - 1935 2. Phong trào dân chủ 1936 – 1939 3. Phong trào giải phóng dân tộc 4. Tính chất, ý nghĩa và kinh nghiệm của Cách mạng Tháng tám năm 1945	4	Trình bày chủ trương trong những năm 1930-1935; Trình bày chủ trương trong những năm 1936-1939 -Trình bày hoàn cảnh lịch sử và sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Đảng - Trình bay	Thuyết trình + Thảo luận	GV Tú, Huệ, Xoa

			chủ trương phát động Tổng khởi nghĩa giành chính quyền		
Chương 2: Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975)	I. Đảng lãnh đạo xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng và kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954) 1. Xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng 1945-1946 2. Đường lối kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược và quá trình tổ chức thực hiện từ năm 1946 đến năm 1950 3. Đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và quá trình tổ chức thực hiện từ năm 1951 đến năm 1954 4. Ý nghĩa lịch sử và kinh nghiệm của Đảng trong lãnh đạo kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ	5	- Trình bày chủ trương xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng (1945 - 1946) - Trình bày Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và xây dựng chế độ dân chủ nhân dân (1946 - 1954) - Trình bày **k**ết quả, ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm	Thuyết trình + Thảo luận	GV Tú, Huệ, Xoa
	II. Lãnh đạo xây dựng Chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, thống nhất đất	4	- Trình bày **g**iai đoạn 1954 - 1964 - Trình bày **g**iai đoạn 1965	Thuyết trình + Thảo luận	GV Tú, Huệ, Xoa

	nước (1954 - 1975) 1. Sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng hai miền Nam - Bắc 1954 - 1965 2. Lãnh đạo cách mạng cả nước 1965-1975 3. Ý nghĩa và kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước 1945 – 1975		– 1975 - Trình bày **k**ết quả, ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm		
Chương 3: Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên CNXH và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018)	I. Đảng lãnh đạo cả nước xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (1975 - 1986) 1. Xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (1975 -1986) 2. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng và các bước đột phá tiếp tục đổi mới kinh tế (1982 - 1986)	5	Trình bày được hoàn cảnh, chủ trương ĐCSVN đề ra sau năm 1975	Thuyết trình + Thảo luận	GV Tú, Huệ, Xoa
	II. Lãnh đạo công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế (1986 - 2018) 1. Đổi mới toàn diện, đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội (1986 - 1996) 2. Tiếp tục công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội	5	Trình bày được đường lối đổi mới và xây dựng đất nước trong thời kỳ đổi mới	Thuyết trình + Thảo luận	GV Tú, Huệ, Xoa

	nhập quốc tế (1996 - 2018) 3. Thành tựu, kinh nghiệm của công cuộc đổi mới				

6. Học liệu *(giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)*

- Giáo trình học tập:

+ Bộ giáo dục và Đào tạo (2009), Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.

- Tài liệu tham khảo:

+ Bộ giáo dục và Đào tạo (2015), Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.

+ Hồ Chí Minh Toàn tập, Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.

+ Đảng Cộng sản Việt Nam (2004), Văn kiện Đảng toàn tập, Hà Nội, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.

+ Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Hà Nội, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.

7. Hình thức tổ chức dạy – học

Số tiết lý thuyết 24 tiết tương đương 80%

Số tiết thảo luận 06 tương đương 20%

Lịch trình dạy-học *(thiết kế cho cả tiến trình)*

STT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
1	Chương mở đầu. Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu môn Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	1	0	0	0	0	*-Đọc giáo trình* *-Chuẩn bị những vấn đề cần trao đổi*	
2	Chương 1: Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945)	8	0	2			*Đọc giáo trình* *-Chuẩn bị những vấn đề cần trao*	

3	Chương 2: Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975)	7	0	2	0	0	*Đọc giáo trình -Chuẩn bị những vấn đề cần trao*	
4	Chương 3: Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên CNXH và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018)	8	0	2	0	0	*Đọc giáo trình -Chuẩn bị những vấn đề cần trao*	
5	**Tổng**	**24**	**0**	**06**	**0**	**0**		

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá: Thi test trên máy tính
- Điểm đạt: 4
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: 80% số thời gian quy định
- Quy định về thời hạn:

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

Áp dụng thang điểm 10, phân chia các mục tiêu cho từng hình thức kiểm tra – đánh giá, bao gồm các phần sau *(trọng số của từng phần do giảng viên đề xuất, Phụ trách học phần thông qua)*:

9.1. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: 0 %

9.2. Kiểm tra – đánh giá định kỳ: 0 %

9.3. Thi cuối kỳ: 100% hoặc 10 điểm

9.4. Tiêu chí đánh giá các loại bài tập (nếu có): Không có

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT **PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN**

(Ký, ghi rõ họ tên) *(Ký, ghi rõ họ tên)*

Đinh Nguyễn An

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Tiếng Anh 1 (Tiếng Anh cơ bản)

1. Thông tin về giảng viên

STT	Họ và tên GV	Chức danh/ học hàm/ học vị	Thời gian/ Địa điểm liên hệ	Điện thoại/ Email
1	Doãn Thị Lan Anh	Phó CN BM Thạc sĩ Anh Văn	Phòng 1011 Bộ môn Ngoại ngữ	0904368503 anhminh0409@gmail.com
2	Nguyễn Thanh Hoa	Thạc sĩ Anh Văn	Phòng 1011 Bộ môn Ngoại ngữ	098432869 thanhhoa.nguyen1609@gmail.com
3	Phí Thị Việt Hà	Tiến sĩ Ngôn ngữ học	Phòng 1011 Bộ môn Ngoại ngữ	0902222779 vietha79vatm@gmail.com
4	Phạm Ngân Hà	Thạc sĩ Anh Văn	Phòng 1011 Bộ môn Ngoại ngữ	0983894482 phamnganha2703@gmail.com
5	Nguyễn Vân Trang	Thạc sĩ Ngôn ngữ học	Phòng 1011 Bộ môn Ngoại ngữ	0977670786 vantrang0609@gmail.com
6	Nguyễn Thị Thúy	Thạc sĩ Ngôn ngữ học	Phòng 1011 Bộ môn Ngoại ngữ	0778489238 nguyenthithuyts.nguyen@gmail.com

2. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Tiếng Anh 1 (Tiếng Anh cơ bản) Tên tiếng Anh: General English
- Mã học phần: MHNN
- Số tín chỉ (*lên lớp/thực hành/tự học*): 3 TC (3LT/0TH)
- Áp dụng cho ngành đào tạo: BS YHCT; Bậc đào tạo: Đại học; Hình thức đào tạo: Chính quy
- Yêu cầu của học phần: *(bắt buộc hay tự chọn)* Bắt buộc
- Các học phần tiên quyết: Không có
- Các yêu cầu khác đối với học phần *(nếu có)*: Không có

- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 135

+ Nghe giảng lý thuyết: 22

+ Làm bài tập trên lớp: 12

+ Thảo luận: 11

+ Thực hành, thực tập *(ở phòng thực hành, thực tế ở hiện trường…)*:

+ Hoạt động theo nhóm: Lý thuyết: cả lớp

+ Tự học: 90

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Ngoại ngữ

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Kiến thức: kết thúc học phần, sinh viên có thể:

- Phát âm tương đối rõ ràng dù vẫn còn nhiều ảnh hưởng của tiếng mẹ đẻ và thường cần thương lượng để người tham gia hội thoại có thể hiểu.
- Có vốn kiến thức ngữ pháp căn bản về các thì, thể của động từ, trợ động từ; câu bị động; câu điều kiện, mệnh đề quan hệ xác định - không xác định, lời nói trực tiếp, gián tiếp, câu hỏi đuôi, đảo ngữ…và các cách diễn đạt cho những tình huống giao tiếp hàng ngày: thông tin cá nhân, thói quen, nhu cầu, sở thích, hỏi đáp về những thông tin đơn giản;
- Bên cạnh đó, sinh viên nắm được một lượng từ vựng cần thiết dùng trong giao tiếp hàng ngày ở môi trường làm việc như văn bản hợp đồng, tiếp thị, quảng cáo, triển khai kế hoạch hội nghị, sử dụng máy tính, viết thư giao dịch, …

Kỹ năng: Kết thúc học phần này, sinh viên được phát triển 4 kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết ở mức tiền trung cấp liên quan đến các tình huống quen thuộc hàng ngày.

Kỹ năng nghe:

- Nhận ra những từ quen thuộc và những cụm từ rất cơ bản liên quan đến bản thân, gia đình và môi trường sống quen thuộc khi người nói nói rõ ràng và chậm rãi;
- Hiểu chủ đề mà người khác đang thảo luận khi họ nói một cách rõ ràng, chậm rãi;
- Có thể hiểu được ý chính trong các thông báo hay tin nhắn thoại ngắn, rõ ràng, đơn giản.
- Có thể hiểu những hướng dẫn chỉ đường, sử dụng phương tiện giao thông công cộng đơn giản.

Kỹ năng đọc:

- Hiểu những văn bản ngắn, đơn giản về những chủ đề quen thuộc cụ thể được diễn đạt bằng ngôn ngữ gần gũi hàng ngày;

- Có thể đọc hiểu được những bài viết đơn giản phục vụ cho mục đích nắm bắt thông tin hoặc mở rộng kiến thức: những sự kiện xã hội, quảng cáo, những tiêu đề trên báo và những bài báo viết về những chủ đề quen thuộc; Có khả năng phán đoán nghĩa từ, câu trong văn cảnh cụ thể.

Kỹ năng nói:

- Hình thành những câu hỏi cần thiết trong giao tiếp; có khả năng tạo ra và duy trì được những cuộc hội thoại đơn giản về các chủ đề đã học trong công việc và cuộc sống thường nhật ở môi trường thường xuyên giao tiếp với người nước ngoài. Ở trình độ này, sinh viên còn mắc lỗi ngữ pháp, phát âm và sử dụng từ, nhưng không cản trở nhiều đến nội dung thông điệp.
- Hỏi và trả lời câu hỏi cũng như trao đổi ý kiến và thông tin về những chủ đề quen thuộc trong những tình huống giao tiếp quen thuộc hàng ngày: thói quen hàng ngày, sở thích…
- Thực hiện các chức năng ngôn ngữ hội thoại để thiết lập các mối quan hệ xã hội như chào hỏi, giới thiệu, cảm ơn, xin lỗi…

Kỹ năng viết:

- Có khả năng viết một đoạn văn khoảng 120 - 150 từ về những chủ đề quen thuộc: mô tả địa điểm, kể về một kỳ nghỉ… (về những chủ đề đã học); có khả năng viết một lá thư ngắn, không nghi thức: ví dụ, viết thư cho bạn … hoặc viết một bưu thiếp v.v..., viết các cụm từ, các câu sử dụng những từ nối;

Các kỹ năng khác:

- Có khả năng làm việc theo nhóm và tự học.
- Tìm kiếm và khai thác thông tin trên mạng internet phục vụ cho việc học tập môn học.

Thái độ:

- Xây dựng và phát huy tối đa tinh thần tự học thông qua nghiên cứu sách ngữ pháp, đọc thêm các tài liệu trên mạng Internet…;
- Thực hiện nghiêm túc thời gian biểu, làm việc và nộp bài đúng hạn;
- Tự giác trong học tập và trung thực trong thi cử;
- Phát huy tối đa khả năng sáng tạo khi thực hiện các hoạt động trên lớp cũng như ở nhà;
- Tham gia tích cực và có tinh thần xây dựng vào các hoạt động trên lớp;
- Chia sẻ thông tin với bạn bè và với giảng viên;
- Chủ động đặt câu hỏi về những thắc mắc của mình.

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần *(viết cho từng ý quan trọng của từng chương, vấn đề).*

Bài 1 (Lesson 1):

LESSON 1A:FAMILY LIFE

- SV nắm được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề các mối quan hệ với gia đình và bạn bè.
- SV nắm được phần từ vựng về chủ đề gia đình và bạn bè và có thể sử dụng chính xác các từ đã học: thuộc từ, biết phát âm đúng từ, biết viết dúng chính tả các từ đã học.
- SV nắm được cách dùng động từ BE trong các câu hỏi thường ngày về chủ đề gia đình và bạn bè và có thể sử dụng chính xác trong cuộc sống.

LESSON 1B:WHERE ARE THEY NOW?

- SV nắm được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề những người bạn cũ.
- SV nắm được các động từ kết hợp về chủ đề tình bạn và có thể sử dụng chính xác các từ đã học: thuộc từ, biết phát âm đúng từ, biết viết dúng chính tả các từ đã học.
- SV nắm được các câu hỏi dùng với trợ động từ và có thể sử dụng chính xác trong cuộc sống.

LESSON 1C:NEIGHBOURS

- SV nắm được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề những người hàng xóm.
- SV nắm được cách đặt câu hỏi HOW và WHAT và có thể sử dụng chính xác trong cuộc sống.

LESSON 1D:MAKING CONTACT

- SV nắm được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề thực hiện các cuộc gọi điện thoại.
- SV nắm được cách đọc số điện thoại, cách ghi các lời nhắn qua điện thoại và có thể sử dụng chính xác trong cuộc sống.

Bài 2 (Lesson 2):

LESSON 2A:SCHOOL DAYS

- SV nắm được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề những kỉ niệm thời đi học.
- SV nắm được các tính từ và các giới từ đi kèm và có thể sử dụng chính xác các từ đã học: thuộc từ, biết phát âm đúng từ, biết viết đúng chính tả các từ đã học.

- SV nắm được cách dùng động từ thì quá khứ đơn giản và có thể sử dụng chính xác trong cuộc sống.

1.1.2. LESSON 2B: SCHOOL IN IRELAND

- SV nắm được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề trường học ở Ai-len.
- SV nắm được các từ về chủ đề giáo dục và có thể sử dụng chính xác các từ đã học: thuộc từ, biết phát âm đúng từ, biết viết dúng chính tả các từ đã học.
- SV nắm được mẫu câu USED TO và có thể sử dụng chính xác trong cuộc sống.

1.1.3. LESSON 2C: RED FACES

- SV nắm được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề những tình huống và hành vi khiến người ta bối rối.
- SV nắm được thì quá khứ tiếp diễn và có thể sử dụng chính xác trong cuộc sống.

1.1.4. LESSON 2D:WHICH SCHOOL?

- SV nắm được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề chọn một trường ngôn ngữ.
- SV nắm được cách hỏi để biết thông tin và có thể sử dụng chính xác trong cuộc sống.

Bài 3 (Lesson 3):

LESSON 3A:FLATMATES

- SV nắm được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề cuộc sống ở gia đình; sống chung trong một căn hộ.
- SV nắm được phần từ vựng về chủ đề nhà ở và gia đình, và có thể sử dụng chính xác các từ đã học: thuộc từ, biết phát âm đúng từ, biết viết dúng chính tả các từ đã học.
- SV nắm được cách dùng các danh từ đếm được và không đếm được với SOME, ANY & NO, và có thể sử dụng chính xác trong cuộc sống.

LESSON 3B: MIGRANTS

- SV nắm được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề nhập cư và di cư từ Scotland; sống ở nước ngoài.
- SV nắm được cách dùng SOME, MANY & MOST, và có thể sử dụng chính xác trong cuộc sống.

LESSON 3C: HOMETOWN

- SV nắm được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề miêu tả các thành phố; sống ở Montreal.

- SV nắm được phần từ vựng về chủ đề miêu tả các thành phố, và có thể sử dụng chính xác các từ đã học: thuộc từ, biết phát âm đúng từ, biết viết dúng chính tả các từ đã học.
- SV nắm được cách dùng các từ chỉ số lượng và có thể sử dụng chính xác trong cuộc sống.

LESSON 3D:LOST

- SV nắm được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề tìm đường đến Newscastle (UK).
- SV nắm được cách hỏi đường và có thể sử dụng chính xác trong cuộc sống.
- SV nắm được phần từ vựng về chủ đề các địa điểm ở một thành phố, và có thể sử dụng chính xác các từ đã học: thuộc từ, biết phát âm đúng từ, biết viết dúng chính tả các từ đã học.

Bài 4 (Lesson 4):

LESSON 4A:RELATIONSHIPS

- SV nắm được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề tìm hiểu về phong cách của các mối quan hệ.
- SV nắm được cách dùng của thì hiện tại đơn giản và các cụm từ, trạng từ chỉ tần suất.

LESSON 4B:WEDDING BELLS

- SV nắm được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề liên quan đến việc kết hôn.
- SV nắm được các từ về chủ đề các đám cưới và có thể sử dụng chính xác các từ đã học: thuộc từ, biết phát âm đúng từ, biết viết dúng chính tả các từ đã học.
- SV nắm được thì hiện tại tiếp diễn và các động từ chỉ trạng thái.

LESSON 4C: AT THE MOVIES

- SV nắm được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về các thể loại phim khác nhau.
- SV nắm được các động từ chỉ các mối quan hệ: cụm động từ và các giới từ kết hợp và có thể sử dụng chính xác các từ đã học: thuộc từ, biết phát âm đúng từ, biết viết đúng chính tả các từ đã học.

LESSON 4D:GOING OUT

- SV nắm được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề đi chơi với bạn bè.
- SV nắm được cách dùng của các giới từ chỉ thời gian và có thể sử dụng chính xác trong cuộc sống.

Bài 5 (Lesson 5):

LESSON 5A:TOURIST TRAIL

- SV nắm được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề ngành du lịch ở Machu Picchu (Peru) và những địa điểm khác.
- SV nắm được phần từ vựng về danh từ ghép và có thể sử dụng chính xác các từ đã học: thuộc từ, biết phát âm đúng từ, biết viết đúng chính tả các từ đã học.
- SV nắm được THÌ TƯƠNG LAI DỰ ĐỊNH (diễn tả các kế hoạch) và có thể sử dụng chính xác trong cuộc sống.

LESSON 5B: A WEEKEND BREAK

- SV nắm được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề liên quan đến việc nghỉ tại khách sạn.
- SV nắm được các từ về chủ đề khách sạn và có thể sử dụng chính xác các từ đã học: thuộc từ, biết phát âm đúng từ, biết viết đúng chính tả các từ đã học.
- SV nắm được THÌ TƯƠNG LAI ĐƠN GIẢN và có thể sử dụng chính xác trong cuộc sống.

LESSON 5C: HOLIDAY HEAVEN

- SV nắm được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề các loại hình nghỉ dưỡng.
- SV nắm được các dạng động từ (các cụm từ thường đi với nhau)

LESSON 5D:PLANES

- SV nắm được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề đi lại bằng máy bay.
- SV nắm được các từ về chủ đề đi lại bằng máy bay và có thể sử dụng chính xác các từ đã học: thuộc từ, biết phát âm đúng từ, biết viết đúng chính tả các từ đã học.
- SV nắm được các câu yêu cầu và có thể sử dụng chính xác trong cuộc sống.

Bài 6 (Lesson 6):

LESSON 6A:JUNK FOOD

- SV nắm được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề “đồ ăn rác” (những đồ ăn không có lợi cho sức khỏe); và các nhà hàng “theo chủ đề” (thể thao, âm nhạc, điện ảnh…)
- SV nắm được phần từ vựng về thực phẩm, và có thể sử dụng chính xác các từ đã học: thuộc từ, biết phát âm đúng từ, biết viết dúng chính tả các từ đã học.
- SV nắm được cách dùng bổ ngữ.

LESSON 6B:SLOW FOOD

- SV nắm được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề những đồ ăn truyền thống, đồ ăn nhanh.
- SV nắm được các tính từ và tính từ trái nghĩa, và có thể sử dụng chính xác các từ đã học: thuộc từ, biết phát âm đúng từ, biết viết đúng chính tả các từ đã học.
- SV nắm được các cấu trúc về các dạng so sánh hơn của các tính từ và trạng từ, và có thể sử dụng chính xác trong cuộc sống.

LESSON 6C:COFFEE BREAK

- SV nắm được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề lịch sử và con số thực tế thú vị về việc uống cà phê.
- SV nắm được các cấu trúc về các dạng so sánh tuyệt đối và có thể sử dụng chính xác trong cuộc sống.

LESSON 6D:CLASS MEAL

- SV nắm được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề các nhà hàng.
- SV nắm được phần từ vựng về chủ đề đi ăn hàng và có thể sử dụng chính xác các từ đã học: thuộc từ, biết phát âm đúng từ, biết viết dúng chính tả các từ đã học.

Bài 7 (Lesson 7):

LESSON 7A:WORK EXPERIENCE

- SV nắm được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề nghề nghiệp
- SV nắm được phần từ vựng về công việc; thuộc từ, biết phát âm đúng từ, biết viết đúng chính tả các từ đã học.
- SV nắm được cách dùng thì hiện tại hoàn thành và có thể sử dụng chính xác trong cuộc sống.

LESSON 7B:HARD WORD

- SV nắm được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề tìm việc và mất việc; thất ngiệp, lương.
- SV nắm được các động từ kết hợp về chủ đề công việc và có thể sử dụng chính xác các từ đã học: thuộc từ, biết phát âm đúng từ, biết viết dúng chính tả các từ đã học.

LESSON 7C:JOB SELECTION

- SV nắm được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề những lá số tử vi về công việc.

- SV nắm được cách dùng ALREADY & YET với thì hiện tại hoàn thành.
- SV nắm được các tính từ và danh về chủ đề cá tính, và có thể sử dụng chính xác các từ đã học: thuộc từ, biết phát âm đúng từ, biết viết dúng chính tả các từ đã học.

LESSON 7D:THE RECRUITMENT AGENCY

- SV nắm được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề tìm được một công việc.
- SV biết cách hỏi xin lời khuyên và đưa ra lời khuyên.
- SV nắm được những cụm từ được dùng trong sơ yếu lí lịch.

Bài 8 (Lesson 8):

LESSON 8A:THE FUTUROLOGICAL CONFERENCE

- SV nắm được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể trao đổi và đọc hiểu chủ đề về nghiên cứu tương lai.
- SV nắm được cách dùng động từ khuyết thiếu MAY, MIGHT, WILL trong các câu dự đoán và có thể sử dụng chính xác trong cuộc sống.

LESSON 8B:SPACE TOURISTS

- SV nắm được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe hiểu và trao đổi về chủ đề những người khách du lịch vũ trụ.
- SV nắm được quy tắc thành lập danh từ ghép có số đếm và có thể sử dụng chính xác các từ đã học: thuộc từ, biết phát âm đúng từ, biết viết đúng chính tả các từ đã học.
- SV nắm được cách dùng của các trạng từ MAYBE, PROBABLY, CERTAINLY trong các câu dự đoán và có thể sử dụng chính xác trong cuộc sống.

LESSON 8C:GREAT IDEAS

- SV nắm được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe hiểu, đọc hiểu, trao đổi về chủ đề những sản phẩm mới và công việc kinh doanh mới.
- SV nắm được cách dùng các tính từ đi theo sau là động từ nguyên thể trong các câu nhấn mạnh với chủ ngữ giả;
- SV nắm được cách dùng của thì hiện tại dùng trong các mệnh đề tương lai (câu điều kiện loại I), và có thể sử dụng chính xác trong cuộc sống.

LESSON 8D:HELP!

- SV nắm được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề sử dụng máy tính.

- SV nắm được phần từ vựng về chủ đề các hoạt động của máy tính và có thể sử dụng chính xác các từ đã học: thuộc từ, biết phát âm đúng từ, biết viết dúng chính tả các từ đã học.
- SV biết sử dụng lối nói mệnh lệnh hay câu chỉ dẫn trong hướng dẫn một quy trình sử dụng máy và có thể sử dụng chính xác trong cuộc sống.

Bài 9 (Lesson 9):

LESSON 9A:WHAT'S ON

- SV nắm được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe hiểu và trao đổi các chủ đề về các hình thức giải trí như các cuộc triển lãm, các buổi biểu diễn và các sự kiện.
- SV nắm được phần từ vựng về tính từ hậu tố -ed và -ing, có thể sử dụng chính xác các từ đã học: thuộc từ, biết phát âm đúng từ, biết viết dúng chính tả các từ đã học.

LESSON 9B:REALITY TV

- SV nắm được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể đọc hiểu, nghe hiểu, và trao đổi về chủ đề về chương trình truyền hình thực tế.
- SV nắm được phần từ vựng về các chương trình truyền hình và có thể sử dụng chính xác các từ đã học: thuộc từ, biết phát âm đúng từ, biết viết dúng chính tả các từ đã học.
- SV nắm được cách dùng của thể bị động và có thể sử dụng chính xác trong cuộc sống.

LESSON 9C:OSCARS AND RASPBERRIES

- SV nắm được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể đọc hiểu và trao đổi chủ đề về 2 giải thưởng lớn trong lĩnh vực điện ảnh Hollyhood (Oscar và Mâm xôi vàng).
- SV năm được phần từ vựng về điện ảnh và có thể sử dụng chính xác các từ đã học: thuộc từ, biết phát âm đúng từ, biết viết dúng chính tả các từ đã học.
- SV nắm được cách sử dụng thể bị động khi muốn nhấn mạnh chủ thể gây ra hành động, và có thể sử dụng chính xác trong cuộc sống.

LESSON 9D:BOX OFFICE

- SV nắm được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe hiểu và trao đổi về chủ đề buổi hòa nhạc.
- SV biết cách sử dụng ngôn ngữ để trao đổi thông tin tại phòng bán vé về chương trình biểu diễn, đặt mua vé, có thể sử dụng chính xác trong cuộc sống.

Bài 10 (Lesson 10):

LESSON 10A: ANIMAL LOVERS

- SV hiểu và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề con người và thú cưng của họ.
- SV học được cách sử dụng FOR & SINCE trong thì hiện tại hoàn thành và có thể sử dụng chính xác trong cuộc sống.

LESSON 10B: STRESS

- SV hiểu và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề stress.
- SV hiểu và sử dụng được các cụm từ kết hợp với động từ GET trong bài học, từ đó thuộc từ, biết phát âm đúng từ, biết viết đúng chính tả các từ đã học.
- SV học được cách chia động từ trong những khoảng thời gian chưa kết thúc của thì hiện tại hoàn thành.

LESSON 10C: MARATHON MEN

- SV học được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề marathon.
- SV học được các từ vựng về chủ đề thể thao và áp dụng được vào trong cuộc sống hàng ngày.
- SV học được cách chia động từ sử dụng BEEN & GONE của thì hiện tại hoàn thành.

LESSON 10D: DOCTOR, DOCTOR

- SV học được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề liên quan đến bác sĩ, bệnh tật và sức khỏe.
- SV học được các từ vựng về chủ đề cơ thể và sức khỏe, áp dụng được vào trong cuộc sống hàng ngày.

Bài 11 (Lesson 11):

LESSON 11A: THINGS

- SV hiểu và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề các đồ vật thuộc sở hữu cá nhân.
- SV học được các từ vựng về các đồ vật thuộc sở hữu cá nhân để áp dụng vào trong cuộc sống hàng ngày.
- SV học được về lời diễn giải khi miêu tả một đồ vật.
- SV học được cách sử dụng Động từ nguyên thể thêm TO trong tiếng Anh khi muốn đưa ra lý do tại sao lại có những hành động như thể.

LESSON 11B: FASHION VICTIM

- SV hiểu và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề quần áo và thời trang.
- SV học được từ vựng về quần áo và sử dụng thành thạo.
- SV học được cách sử dụng động từ quyết thiếu dạng bắt buộc (dùng trong th́ hiện tại) để áp dụng vào việc đặt câu, nêu quan điểm trong cuộc sống hàng ngày.

LESSON 11C: CAMDEN MARKET

- SV học được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề mua sắm, kinh doanh đường phố và các khu trợ bán hàng dong.
- SV học được cách sử dụng động từ quyết thiếu dạng bắt buộc (dùng trong thì quá khứ) để áp dụng vào việc đặt câu, nêu quan điểm trong cuộc sống hàng ngày.
- SV học được và xây dựng được sách hướng dẫn mua sắm ở Luân Đôn.

LESSON 11D: LOOKING GOOD

- SV học được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề liên quan đến việc mua sắm quần áo.
- SV học được các từ vựng về 3 nhóm từ FIT, GO WITH & SUIT, từ đó áp dụng được vào trong cuộc sống hàng ngày.

Bài 12 (Lesson 12):

LESSON 12A: AROUND THE WORLD

- SV hiểu và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề các nhà thám hiểm và những người thích phiêu lưu mạo hiểm.
- SV có được kiến thức về từ vựng liên quan đến các cụm động từ trong tiếng Anh
- SV học được cách sử dụng giới từ về chuyển động trong tiếng Anh, từ đó áp dụng được vào cuộc sống hàng ngày.

LESSON 12B: LET'S DANCE

- SV hiểu và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề các lễ hội và ngày hội.
- SV có được kiến thức về từ vựng liên quan đến lễ hội.
- SV học được cách sử dụng mệnh đề quan hệ trong tiếng Anh.

LESSON 12C: GLOBAL ENGLISH

- SV học được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề liên quan đến tiếng Anh trên thế giới.

- SV học được các từ vựng về chủ đề các quốc gia và các ngôn ngữ, từ đó áp dụng được vào trong cuộc sống hàng ngày.

LESSON 12D: GLOBAL ISSUES

- SV học được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề liên quan đến các vấn đề đang gây tranh cãi trên thế giới.
- SV học được các từ vựng về chủ đề các vấn đề đang gây tranh cãi trên thế giới, áp dụng được vào trong cuộc sống hàng ngày khi giao tiếp và tranh luận.

4. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần **Tiếng Anh 1** (Tiếng Anh cơ bản) là học phần bắt buộc đầu tiên của chương trình đào tạo Tiếng Anh không chuyên cho sinh viên của Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam. Học phần này được thực hiện trong 3 tín chỉ, tương đương 45 tiết lên lớp, nhằm cung cấp kiến thức cơ bản về ngữ pháp, từ vựng và các kỹ năng giao tiếp tiếng Anh: Nghe, Nói, Đọc, Viết đạt mức độ tương đương tiền trung cấp (Pre-intermediate).

Học phần bao gồm 12 nội dung chính, mỗi nội dung bài học bao gồm các phần ngữ pháp và thực hành nghe, nói, đọc, viết thông qua các chủ đề bài học và các loại hình bài tập phong phú và đa dạng. Nội dung của học phần giúp sinh viên củng cố, luyện tập, nâng cao và biết sử dụng tiếng Anh có hiệu quả trong các tình huống giao tiếp và về các chủ điểm thông thường. Thông qua hoạt động học tập, sinh viên cần phát triển được các phẩm chất cần thiết như khả năng tự học, tự tìm hiểu kiến thức, biết chia sẻ thông tin với người khác.

5. Nội dung chi tiết học phần

(Liệt kê nội dung chi tiết của học phần theo từng chương, mục, tiểu mục hoặc theo các vấn đề chính của học phần)

Bài học	**Nội dung chi tiết**	**Số tiết (giờ)**	**Mục tiêu cụ thể** ***(về kỹ năng)***	**Hình thức dạy-học**	**Giảng viên phụ trách**
Lesson 1A: Family life	Grammar: Questions with to be Vocabulary: Family and friends Reading &	04	- SV có thể thảo luận, nói về gia đình và bạn bè họ; và biết làm việc nhóm để có thể miêu tả một gia đình điển hình ở Việt Nam. - SV nắm được nội dung	Lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành,	ThS Hoa ThS N.Hà TS. V.Hà ThS. LAnh ThS.

	Listening: Mother Love; A description of a typical English family		bài báo MOTHER LOVE được đăng trên tạp chí có nội dung miêu tả các gia đình; làm các bài tập đọc hiểu nhanh và chính xác. - SV nghe hiểu được đoạn miêu tả về một gia đình điển hình của Anh; làm các bài tập nghe hiểu nhanh và chính xác; dựa vào phần đã nghe để có thể miêu tả được một gia đình điển hình người Việt bằng hình thức nói.	hoạt động theo nhóm	Trang ThS Thúy
	Speaking: Talk about your family & friends; Discribing a typical family in your country				
Lesson 1B: Where are they now?	Grammar: Questions with auxiliary verbs		- SV có thể thảo luận, nói về tình bạn và hoạt động giao tiếp qua Facebook. - SV nghe hiểu được đoạn hội thoại về một tấm hình cũ; làm các bài tập nghe hiểu nhanh và chính xác; - SV có thể phát âm đúng dạng ngắn của các từ trong bài.		
	Vocabulary: Verb collocations (friendship)				
	Pronunciation: contractions 1				
	Reading & Listening: A dialogue about an old photo				
	Speaking: Discussing friendship Communication activity: Facebook				
	Writing: A personal				

	message for a website				
Lesson 1C: Neighbours	Grammar: How & What questions		- SV có thể thảo luận, nói về những người hàng xóm của họ; so sánh và đưa ra các lí do; xếp những người nổi tiếng vào nhóm hàng xóm tốt / xấu. - SV nắm được nội dung bài báo WHO WOULD YOU LIKE AS A NEIGHBOUR – kết quả của cuộc thăm dò dư luận của Anh; làm các bài tập đọc hiểu nhanh và chính xác. - SV có thể phân biệt rõ những âm dễ nhầm lẫn trong bảng chữ cái và các âm vị /ei/; /i:/; và /e/.		
	Pronunciation: The Alphabet				
	Reading & Listening: Who would you like as a neighbor?				
	Speaking: Talking about your neighbours; Ranking famous people as good/bad neighbours				
Lesson 1D: Making contact	Functional language: Phone numbers; phone messages		- SV có thể thảo luận, nói về các hình thức giao tiếp khác nhau; đóng vai trao đổi qua điện thoại và cách nhắn thông điệp và ghi lại lời nhắn qua điện thoại. - SV nắm được nội dung các quảng cáo trên báo, nhất là cách ghi nhớ tên và các chi tiết; làm các bài tập đọc hiểu nhanh và chính xác. - SV nghe hiểu được bốn đoạn thông điệp nhắn trên		
	R&L: Newspaper advertisements; Four phone messages				
	Speaking: Talking about different ways of making contacts; Role play: phone				

	messages		điện thoại: hiểu được những lời hướng dẫn, số và các mẩu thông tin; làm các bài tập nghe hiểu nhanh và chính xác		
Lesson 2A: School days	Grammar: Past simple Vocabulary: Adjectives with preposition Pronunciation: Regular past simple verbs R&L: Three people talk about their school days Speaking: Talking about your school days	04	- SV có thể thảo luận theo cặp để nói chuyện về những ngày còn học phổ thông của họ; và biết làm việc nhóm để có thể miêu tả một thày giáo / cô giáo mà họ yêu quí nhất. - SV nghe hiểu được ba người nói chuyện về thời đi học của họ; làm các bài tập nghe hiểu nhanh và chính xác; dựa vào phần đã nghe để có thể kể cho người khác về những ngày tháng đi học phổ thông của bản thân. - SV có thể phát âm đúng âm đuôi của các động từ quá khứ có quy tắc	Lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm	ThS Hoa ThS N.Hà TS. V.Hà ThS. LAnh ThS. Trang ThS Thúy
Lesson 2B: Irish school	Grammar: Used to Vocabulary: Education Pronuncation: Irregular past simple verbs R&L: Schools in Europe: The republic of		- SV có thể thảo luận theo cặp, nói về các trường phổ thông ở thành phố họ đang sống; so sánh các trường phổ thông hiện nay và trong quá khứ. - SV nắm được nội dung bài báo SCHOOLS IN EUROPE: THE REPUBLIC OF		

	Ireland Speaking: Taking about schools in your town; Comparing schools now & in the past		IRELAND – xem xét hệ thống giáo dục Ai-len; làm các bài tập đọc hiểu nhanh và chính xác. - SV có thể phát âm chính xác những âm nguyên âm đơn và những âm nguyên âm đôi trong các động từ quá khứ bất quy tắc.		
Lesson 2C: Red faces	Grammar: Past continuous R&L: Web page: an internet discussion group Speaking: Discussing embarrassing situation; Discussing ways parents & children can embarrass each other Writing: A story 1		- SV có thể thảo luận theo cặp, nói về những tình huống và hành vi khiến người ta bối rối; nói về các cách mà cha mẹ và con cái có thể gây bối rối cho nhau. - SV nắm được nội dung bài TEACHER-TALK – một nhóm thảo luận trên internet; làm các bài tập đọc hiểu nhanh và chính xác.		
Lesson 2D: Which school?	Vocabulary: School facilities Functional Language: Asking for information R&L: Asking for information in a language school.		- SV có thể thảo luận theo cặp để đưa ra quyết định khi phải chọn một trường học ngôn ngữ; đóng vai để hỏi đáp thông tin. - SV nghe hiểu được đoạn hội thoại hỏi thông tin ở một trường dạy ngôn ngữ; làm các bài tập nghe hiểu		

	Speaking: Choosing a language school; Role play: asking for information; Did you know?		nhanh và chính xác		
Lesson 3A: Flatmate	Grammar: Countable & uncountable nouns with some, any & no	04	- SV có thể thảo luận, đóng vai khi giải quyết các vấn đề khi sống trong một căn hộ dùng chung. - SV nghe hiểu được đoạn hội thoại giữa hai người bạn về nơi họ sống; dựa vào phần đã nghe để có thể nói về những thuận lợi và bất lợi của việc sống cùng với gia đình khi bạn là một sinh viên. - SV có thể phân biệt chữ h và âm /h/	Lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm	ThS Hoa ThS N.Hà TS. V.Hà ThS. LAnh ThS. Trang ThS Thúy
	Vocabulary: House & Home				
	Pronunciation: /h/				
	R&L: A dialogue between two friends about where they live				
	Writing: A description of your town				
Lesson 3B: Migrants	Grammar: Some, many & most		- SV có thể thảo luận, nói về việc nhập cư và di cư từ Scotland; sống ở nước ngoài; - SV nắm được nội dung bài báo SCOTLAND: THE PEOPLE – lịch sử việc nhập cư tới Scotland; làm các bài tập đọc hiểu nhanh và chính xác.		
	R&L: Scotland: the people				
	Speaking: Discussing emigration; Did you know				
Lesson 3C: Home town	Grammar: Quantifiers		- SV có thể thảo luận, nói về những thành phố và		

	Vocabulary: Towns R&L: Web page Speaking: Describing & comparing towns		sống ở Montreal; miêu tả và so sánh các thành phố. - SV nắm được nội dung bài báo đăng trên trang web: www.livingmontreal.com – thông tin về các khu vực trong thành phố; làm các bài tập đọc hiểu nhanh và chính xác.		
Lesson 3D: Lost!	Vocabulary: Places in a town Functional Language: Directions Pronunciation: To R&L: Asking for directions in Newscastle Speaking: Comparing Newcaslte to towns in your country; Roleplay		- SV có thể thảo luận, so sánh Newscastle với các thành phố ở đất nước của họ; đóng vai hỏi đường và chỉ đường. - SV nghe hiểu được cách hỏi đường và chỉ đường ở Newscastle; làm các bài tập nghe hiểu nhanh và chính xác.		
Lesson 4A: Relationships	Grammar: Present simple, frequency adverbs & phrases Pronuncation: final -s R&L: A	04	- SV có thể thảo luận, nói về Tình yêu là gì, và kết quả của phần thi đố vui kiểu quan hệ của bạn là gì. - SV nắm được nội dung của phần trắc nghiệm vui KIỂU QUAN HỆ CỦA BẠN LÀ GÌ; làm các bài	Lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt	ThS Hoa ThS N.Hà TS. V.Hà ThS. LAnh ThS. Trang

	relationship tyle quiz		tập đọc hiểu nhanh và chính xác. - SV nghe và luyện tập phát âm. Những động từ thêm –s khi dùng với ngôi thứ ba số ít.	động theo nhóm	ThS Thúy
	Speaking: Discussing relationship styles; Discussing quotes about love				
Lesson 4B: Wedding bells	Grammar: Present continuous, stative verbs		- SV có thể thảo luận và miêu tả một đám cưới - SV nắm được nội dung bài báo IF YOU ASK ME… được đăng trên tạp chí thảo luận về việc ngày nay mọi người thích kết hôn; làm các bài tập đọc hiểu nhanh và chính xác.		
	Vocabulary: Weddings				
	R&L: If you ask me…				
	Speaking: Describing a wedding; Did you know?				
Lesson 4C: At the movies	Vocabulary: Relationship verbs		- SV có thể thảo luận, và xây dựng một đoạn thoại phim, kể lại những câu chuyện trong phim. - SV nghe hiểu được đoạn miêu tả bộ phim “Kì nghỉ”. - SV có thể kể lại nội dung chính của các bộ phim. - SV nghe và luyện phát âm đúng /i/ & /i:/.		
	Functional Language: Telling stories				
	Pronunciation: /i/ & /i:/				
	R&L: A description of a film (The holiday)				
	Speaking:				

	Inventing a film dialogue; Communication activity: retelling film stories				
Lesson 4D: Going out	Grammar: Prepositions of time		- SV có thể thảo luận, miêu tả về một buổi tối đi chơi cùng một người nổi tiếng; đóng vai để sắp xếp đi chơi với một người nổi tiếng.; miêu tả cuộc sống xã hội của những người ở các lứa tuổi khác nhau. - SV nghe hiểu được hai cuộc nói chuyện trên điện thoại sắp xếp đi chơi; làm các bài tập nghe hiểu nhanh và chính xác.		
	Functional Language: Invitations& suggestions				
	R&L: Two phone calls: arranging to go out				
	Writing: An email to a friend				
Lesson 5A: Tourist trail	Grammar: Future 1 (Future plan)	04	- SV có thể thảo luận, nói về ngành du lịch ở đất nước mình; lên kế hoạch cho việc cải thiện thành phố của họ phục vụ khách du lịch. - SV nắm được nội dung bài báo THE RUINS OF MACHU PICCHU đăng trên tạp chí có nội dung miêu tả về những ảnh hưởng xấu của ngành du lịch đối với Machu Picchu ; làm các bài tập đọc hiểu nhanh và chính xác.	Lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm	ThS Hoa ThS N.Hà TS. V.Hà ThS. LAnh ThS. Trang ThS Thúy
	Vocabulary: Compound nouns				
	R&L: The ruins of Machu Picchu				
	Speaking: Talking about tourism in your country; Planing improvement in your country for tourists				
Lesson 5B: A	Grammar: Future		- SV có thể thảo luận, nói		

weekend break	2 (will) Vocabulary: Hotels R&L: A radio programme about the worst hotel in Britain. Speaking: Describing the best/worst hotel you have stayed in		về những trải nghiệm của họ về khách sạn tốt nhất/tệ nhất họ từng ở. - SV nghe hiểu được một chương trình radio về những khách sạn tệ nhất nước Anh, làm các bài tập nghe hiểu nhanh và chính xác. - SV mở rộng kiến thức về du lịch: Những khách sạn ở Las Vegas.		
Lesson 5C: Holiday heaven	Vocabulary: Verb patterns Pronunciation: Silent letters R&L: Web page Speaking: Planning a trip for visitors around your country Writing: An email to arrange a trip		- SV có thể thảo luận, nói về việc lên kế hoạch một chuyến đi cho du khách vòng quanh đất nước của họ. - SV nắm được nội dung bài những lựa chọn về hình thức nghỉ dưỡng đăng trên web page: www.heavenholidays.com; làm các bài tập đọc hiểu nhanh và chính xác. - SV có thể nhận biết và phát âm đúng các âm câm.		
Lesson 5D: Planes	Vocabulary: Air travel Functional Language: Requests Pronunciation: Intonation R&L: Three		- SV có thể thảo luận, miêu tả về một chuyến đi; đóng vai trao đổi giữa nhân viên hàng không và hành khách trên máy bay. - SV nghe hiểu được ba cuộc hội thoại tại sân bay; làm các bài tập nghe hiểu		

	dialogues at the airport Speaking: Describing a journey; Roleplay		nhanh và chính xác. - SV nắm được quy tắc về ngữ điệu (lên giọng / xuống giọng) trong câu đề nghị lịch sự và có thể áp dụng chính xác trong cuộc sống.		
Lesson 6A: Junk food	Grammar: Modifiers Vocabulary: Food R&L: Eating the Elvis Presley way Speaking: Planning a 'theme" restaurant	02	- SV có thể thảo luận, lên kế hoạch cho một nhà hàng theo chủ đề. - SV nắm được nội dung bài báo EATING THE ELVIS PRESLEY WAY được đăng trên phần bình luận sách trên web có nội dung về chế độ ăn uống của Elvis Presley. Làm các bài tập đọc hiểu nhanh và chính xác.	Lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm	ThS Hoa ThS N.Hà TS. V.Hà ThS. LAnh ThS. Trang ThS Thúy
Lesson 6B: Slow food	Grammar: Comparatives Vocabulary: Adjectives Pronunciation: Word stress 1 R&L: Quiz: Are you a foodle?; An interview about "slow food". Speaking: Discussing quiz		- SV có thể thảo luận, nói về các câu đố về thực phẩm. - SV nắm được nội dung sáu câu hỏi đố vui về các thói quen ăn uống để tìm hiểu xem BẠN CÓ PHẢI LÀ NGƯỜI SÀNH ĂN? (Are you a foodie?) - SV nghe hiểu được một chương trình trên đài: một bài phỏng vấn về "slow food" làm các bài tập nghe hiểu nhanh và chính xác. - SV có thể phát âm đúng		

			và biết tách các âm tiết của từ, biết đánh dấu trọng âm đúng cho các từ trong bài.		
Lesson 6C: Coffee break	Grammar: Superatives R&L: Coffee break Speaking: Talking about your favourite drinks; Did you know?		- SV có thể thảo luận, nói về những những đồ uống ưa thích của mình. - SV nắm được nội dung bài báo COFFEE BREAK được đăng trên tạp chí có nội dung về các thói quen uống cà phê làm các bài tập đọc hiểu nhanh và chính xác.		
Lesson 6D: Class meal	Vocabulary: Eating out Functional Language: Making a reservation in a restaurant Pronunciation: Emphatic stress R&L: Making a restaurant reservation; A dialogue in a restaurant. Speaking: Talking about restaurants in your town; Roleplay. Writing: A		- SV có thể thảo luận, nói về các nhà hàng ở trong thành phố của họ; đóng vai nhân viên phục vụ nhà hàng và khách hàng để thực hiện những cuộc hội thoại trong một nhà hàng. - SV nghe hiểu một cuộc gọi đặt chỗ trước ở nhà hàng; và làm các bài tập nghe hiểu nhanh và chính xác. - SV phân biệt được trọng âm, nhấn trọng âm; nghe và làm các bài tập nhanh và chính xác. - SV có thể phát âm đúng những từ có trọng âm với mục đích nhấn mạnh hoặc là những từ then chốt		

	review of a restaurant		trong câu.		
Lesson 7A: Work experience	Grammar: Present perfect simple Vocavbulary: Work Pronunciation: / æ/ & /ʌ/ R&L: A radio programme about people who have met celebrities Speaking: Descrbing & guesing jobs	04	- SV có thể thảo luận, đoán, miêu tả về nghề nghiệp. - SV nghe hiểu được TALK SHOW trên đài về những người đã từng gặp những nhân vật nổi tiếng. - SV có thể phân biệt và phát âm đúng âm / æ/ & /ʌ/	Lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm	ThS Hoa ThS N.Hà TS. V.Hà ThS. LAnh ThS. Trang ThS Thúy
Lesson 7B: Hard work	Vocabulary: Verb collocations (work) R&L: Life on the other side Speaking: Talking about your experience of work; Describing an imaginary life; Did you know?		- SV có thể thảo luận, nói về kinh nghiệm làm việc; miêu tả một cuộc sống tưởng tượng. - SV đọc hiểu bài báo LIFE ON THE OTHER SIDE được đăng trên tạp chí miêu tả cuộc sống hàng khi bị thất nghiệp.		
Lesson 7C: Job selection	Grammar: Present perfect simple with already & yet Vocabulary:		- SV có thể thảo luận, miêu tả những phẩm chất gì cần đối với các công việc khác nhau. - SV nắm được nội dung		

	Adjective & nouns (personality) R&L: An article about horoscopes & work; Horoscopes Speaking: Deciding what qualities are needed for different jobs.		bài báo đăng trên tạp chí về những lá số tử vi và công việc; mục 12 cung Hoàng đạo trên tạp chí, làm các bài tập đọc hiểu nhanh và chính xác.		
Lesson 7D: The recruitment agency	Vocabulary: Curriculum vitae Functional Language: Advice Pronunciation: Email & website addresses R&L: An interview in a recruitment agency Speaking: Talking about finding a job in your town Writing: A letter of application		- SV có thể thảo luận, nói về việc tìm được một việc làm trong thành phố của họ; đóng vai với nội dung tư vấn về nghề nghiệp. - SV nghe hiểu được một đoạn hội thoại trang trọng: một cuộc phỏng vấn ở tại một cơ quan tuyển dụng. - SV biết cách phát âm đúng các địa chỉ email và trang web.		
Lesson 8A: The futurological conference	Grammar: Predictions 1 (may, might & will)	03	- SV có thể thảo luận, nói về các bộ phim khoa học viễn tưởng mà họ đã được xem, biết trình bày về nội	Lý thuyết, bài tập, thảo	ThS Hoa ThS N.Hà TS. V.Hà

	Pronunciation: Contractions 2 R&L: A conference programme Speaking: Talking about science fiction films; Giving a thirty-second talk		dung chính và ấn tượng của mình đối với bộ phim đó. - SV nắm được nội dung bài khóa 4TH INTERNATIONAL FUTUROLOGICAL CONFERENCE - một chương trình hội thảo có nội dung nghiên cứu về tương lai. - SV có thể phát âm đúng những từ dạng ngắn của thì tương lai.	luận, thực hành, hoạt động theo nhóm	ThS. LAnh ThS. Trang ThS Thúy
Lesson 8B: Space tourist	Grammar: Predictions 2 (maybe, probably, certainly, etc.) Vocabulary: Compound nouns with numbers Pronunciation: Word stress 2 R&L: A description of Star Quest, a TV game show Speaking: Deciding who is the best candidate for Star Quest		- SV có thể thảo luận, miêu tả khả năng của bản thân mình để được lựa chọn là ứng viên tốt nhất cho một chương trình trò chơi truyền hình có tên gọi Star Quest. - SV nghe hiểu được đoạn miêu tả về một chương trình trò chơi truyền hình có tên là Star Quest; làm các bài tập nghe hiểu nhanh và chính xác; - SV có thể xác định trọng âm của các từ có 3 âm tiết và phát âm đúng theo quy tắc.		

Lesson 8C: Great ideas	Grammar: Present tense in future Vocabulary: Adjectives with infinitives R&L: Descriptions of gadgets; A great idea? Speaking: Discussing & choosing gadgets on a website		- SV có thể thảo luận, lựa chọn để mua những mặt hàng trên mạng. - SV nắm được nội dung bài báo A GREAT IDEA? – một công việc mới; làm các bài tập đọc hiểu nhanh và chính xác.		
Lesson 8D: Help!	Vocabulary: Computer actions Functional Language: Giving instructions R&L: A dialogue about how to send an email Speaking: Talking about how to use computers Writing: A note giving instructions		- SV có thể thảo luận và trình bày về mục đích và cách thức sử dụng máy tính của mình với bạn bè. - SV nghe hiểu đoạn hội thoại: hiểu được những lời hướng dẫn cách thức gửi một bức thư điện tử trên máy tính; làm các bài tập nghe hiểu nhanh và chính xác.		
Lesson 9A: What's on	Vocabulary: -ing & -ed adjectives Pronunciation:	04	- SV có thể thảo luận, nói về các hình thức giải trí tại London và đất nước của	Lý thuyết, bài tập,	ThS Hoa ThS N.Hà

	Diphthongs		mình.	thảo	TS. V.Hà
	R&L: A radio progrmme about entertainment in London		- SV có thể nghe hiểu một chương trình phát thanh nói về lĩnh vực giải trí tại London; làm các bài tập nghe hiểu nhanh và chính xác; dựa vào phần đã nghe để có thể nói về một chủ đề nào đó trong 30 giây liên tục.	luận, thực hành, hoạt động theo nhóm	ThS. LAnh
	Speaking: Talking about entertainment in London & your town; Did you know?		- SV nắm được các nguyên âm đôi và có thể phát âm đúng các từ chứa nguyên âm đôi.		ThS. Trang ThS Thúy
Lesson 9B: RealityTV	Grammar: Passive		- SV có thể thảo luận, lên kế hoạch kịch bản cho một buổi biểu diễn truyền hình thực tế và thuyết trình trước lớp.		
	Vocabulary: TV programme				
	R&L: Reality TV –love it or leave it		- SV nắm được nội dung bài báo: REALITY TV- LOVE IT OR LEAVE IT – một bài báo nói về nguồn gốc của chương trình truyền hình thực tế và những những vấn đề xung quanh nó.		
	Speaking: Planning a reality TV show				
Lesson 9C: Oscar and raspberries	Grammar: Passive with agent		- SV có thể thảo luận, trao đổi về việc đến rạp chiếu phim; có thể biểu diễn một trích đoạn nhỏ trong bộ phim nổi tiếng Avatar.		
	Vocabulary: Films				
	R&L: Oscar night		- SV nắm được nội dung bài báo OSCAR NIGHT –		

	Speaking: Talking about going to the cinema; Acting a scene from Avatar		một bài báo làm nổi bật sự đối lập giữa 2 giải thưởng danh tiếng của điện ảnh thế giới, đó là giải thưởng Oscar và giải thưởng Raspberries (Mâm xôi vàng); làm các bài tập đọc hiểu nhanh và chính xác.		
	Writing: A review of a film				
Lesson 9D: Box office	Functional Language: At the box office		- SV có thể trao đổi, đóng vai khách hàng và người bán vé tại quầy vé nhà hát; có thể miêu tả một buổi hòa nhạc và thuyết trình trước lớp. - SV có thể nghe được nội dung bốn cuộc hội thoại trên điện thoại về việc mua vé xem các chương trình biểu diễn tại nhà hát; làm các bài tập nghe hiểu nhanh và chính xác. - SV nắm được cách nói về ngày tháng, sử dụng chúng chính xác trong cuộc sống hằng ngày.		
	Pronunciation: Dates				
	R&L: Four people buy tickets on the phone				
	Speaking: Roleplay; Describing a concert				
Lesson 10A: Animal lovers	Grammar: present perfect simple with for & since	04	- SV có thể thảo luận, nói về thú cưng và các loài động trong gia đình; đoán các con vật. - SV nắm được nội dung bài báo THE UNITED STATES OF ANIMALS được đăng trên tạp chí có nội dung thái độ của người	Lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động	ThS Hoa ThS N.Hà TS. V.Hà ThS. LAnh ThS. Trang ThS Thúy
	R&L: The United States of animals				
	Speaking: Talking about pét				

	& animals; Communication activity: guessing animals		Mỹ đối với thú cưng trong nhà của họ; làm các bài tập đọc hiểu nhanh và chính xác.	theo nhóm	
Lesson 10B: Stress	Grammar: Present perfect simple for unfinished time		- SV nghe hiểu và thảo luận được về những công việc có thể dẫn đến stress; làm các bài tập nghe hiểu nhanh và chính xác. - SV đọc và hiểu được nội dung của bài đọc AN ARTICLE ABOUT STRESS, làm được bài tập đọc hiểu đúng và chính xác.		
	Vocabulary: Collocations with get				
	R&L: An article about stress				
	Speaking: Discussing stressful jobs; Ranking stressful experiences.				
	Writing: A story 2				
Lesson 10C: Marathon men	Grammar: Present perfect simple with been & gone		- SV có thể thảo luận, nói về những cách giúp cho cơ thể khỏe mạnh và cân đối. - SV nghe hiểu được chương trình trên radio về cuộc thi chạy marathon của các vận động viên; làm các bài tập nghe hiểu nhanh và chính xác. - SV có thể phân biệt và đọc đúng được âm tiết /ɔ:/.		
	Vocabulary: Sport				
	Pronunciation: /ɔ:/				
	R&L: A news report about the marathon runners, Ranulph Fiennes & Mike Stroud				

	Speaking: Talking about hơ fit you are; Did you know?				
Lesson 10D: Doctor, doctor	Vocabulary: Body & health Functional language: At the doctor's Pronunciation: Sentence stress R&L: Two doctors' appointment Speaking: roleplay: at the doctor's		- SV hiểu được cách chia cặp, thảo luận và nói được các tình huống xảy ra tại phòng khám của bác sĩ. - SV nghe hiểu được được các đoạn hội thoại về các cuộc hẹn của hai bác sĩ trong bài khóa; làm các bài tập nghe hiểu nhanh và chính xác. - SV phát âm được trọng âm câu chính xác và trôi chảy.		
Lesson 11A: Things	Grammar: Infinitive of purpose Vocabulary: Personal possessions Functional language: Paraphrasing Pronunciation: /ð/ và /θ/ R&L: Two people talk about things they wanted when they were younger.	04	- SV thực hành được kỹ năng nói theo hình thức làm việc nhóm một cách thành thạo về chủ đề miêu tả một đồ vật thuộc sở hữu cá nhân; miêu tả và đoán được các đồ vật. - SV nghe hiểu được các lời độc thoại nói về những đồ vật mà người độc thoại mong muốn khi họ còn bé; làm các bài tập nghe hiểu nhanh và chính xác. - SV đọc đúng 2 âm /ð/ và /θ/. - SV đưa ra được lời diễn giải làm người nghe hiểu	Lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm	ThS Hoa ThS N.Hà TS. V.Hà ThS. LAnh ThS. Trang ThS Thúy

	Speaking: Describing a favourite possession; Communication activity: describing & guessing objects		được đấy là cái gì.		
	Writing: A description of a favourite possession				
Lesson 11B: Fashion victim	Grammar: Modals of obligation (present time)		- SV thực hành được kỹ năng nói theo hình thức làm việc nhóm một cách thành thạo về chủ đề quần áo và ngoại hình. - SV đọc hiểu và dịch được bài báo OFFICE WORKER FLIP FLOPS OUT OF A JOB liên quan đến chủ đề về một người đàn ông bị xa thải do ăn mặc không phù hợp; làm các bài tập đọc hiểu nhanh và chính xác.		
	Vocabulary: Clothes				
	R&L: Office worker flip flops out of a job				
	Speaking: Discussing clothes & appearance				
Lesson 11C: Camden Market	Grammar: Modal of obligation (past time)		- SV có thể thảo luận, đưa ra một lời gợi ý về việc mua sắm tại quê nhà của mình. - SV đọc hiểu và dịch được bài báo HOME COMFORTS liên quan đến chủ đề về sự thành		
	R&L: Home comforts				
	Speaking: Giving a presentation on				

	shopping in your town; Did you know?		công của một nữ doanh nhân một cách trôi chảy, mạch lạc; làm các bài tập đọc hiểu nhanh và chính xác.		
Lesson 11D: Looking good	Vocabulary: Fit, go with & suit Functional language: In a chothes shop Pronunciation: /ð/ & /θ/ Word linking R&L: Dialogue in a clothes shop Speaking: Roleplay: In a clothes shop		- SV hiểu được cách chia cặp, thảo luận và nói được các tình huống xảy ra tại một cửa hàng quần áo. - SV nghe hiểu được được các đoạn hội thoại về các bài hội thoại sử dụng ngôn ngữ thân mật xảy ra tại một cửa hàng quần áo; làm các bài tập nghe hiểu nhanh và chính xác. - SV đọc đúng các từ nối của 2 âm /ð/ và /θ/ trong hiện tượng WORD LINKING của tiếng Anh.		
Lesson 12A: Around the world	Grammar: Prepositions of movement Vocabulary: Phrasal verbs Pronunciation: /ɜ:/ R&L: A news report about American adventurer, Steve Fossett Speaking: Discussing	04	- SV có thể thảo luận, nói về các nhà thám hiểm nổi tiếng; và biết làm việc nhóm để có thể lên kế hoạch một chuyến du lịch "vòng quanh thế giới". - SV nghe hiểu và thảo luận được về chủ đề các nhà thám hiểm; làm các bài tập nghe hiểu nhanh và chính xác. - SV đọc và dịch được nghĩa từ vựng về chủ đề thám hiểm.	Lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm	ThS Hoa ThS N.Hà TS. V.Hà ThS. LAnh ThS. Trang ThS Thúy

	famous explorers; Planning a 'round the world' trip		- SV có thể phân biệt và đọc đúng được âm tiết /ɜ:/.		
Lesson 12B: Let's dance	Grammar: Relative clauses Vocabulary: Festivals R&L: An email describing Trinidad carnival Speaking: Talking about fesstivals; describing a fesstival		- SV nghe hiểu và thảo luận được về những chủ đề liên quan đến các lễ hội; làm các bài tập nghe hiểu nhanh và chính xác. - SV miêu tả được một lễ hội. - SV đọc và hiểu được nội dung của bài đọc về nhật ký du lịch gửi qua thư, làm được bài tập đọc hiểu đúng và chính xác.		
Lesson 12C: Global English	Vocabulary: Countries & Languages Pronunciation: British & American accents R&L: English as an international language – no problem, OK? Speaking: Talking about the English language in your country		- SV có thể thảo luận, nói về việc sử dụng tiếng Anh ở đất nước mình. - SV đọc hiểu được nội dung bài đọc ENGLISH AS AN INTERNATIONAL LANGUAGE – NO PROBLEM, OK? làm các bài tập đọc hiểu nhanh và chính xác. - SV đọc và dịch được nghĩa từ vựng về chủ đề các quốc gia và ngôn ngữ. - SV có thể phân biệt và phát âm theo chất giọng Anh-Mỹ.		

Lesson 12D: Global issues	Vocabulary: Global issues Functional language: Agreeing & disagreeing R&L: Three dialogues at a party Speaking: Discussing global issues; Did you know? Writing: An opinion composition		- SV hiểu được cách chia cặp, thảo luận và nói được về các vấn đề đang gây tranh cãi trên thế giới. - SV nghe hiểu được được các đoạn hội thoại có ngôn ngữ suồng sã tại một bữa tiệc; làm các bài tập nghe hiểu nhanh và chính xác. - SV đọc và dịch được nghĩa từ vựng về chủ đề các vấn đề đang gây tranh cãi trên thế giới.		

6. Học liệu

6.1. Giáo trình học tập:

[1]. Philip Kerr (2016). *Straightforward* - Pre-intermediate Student's Book. Macmillan Publishers

6.2. Tài liệu tham khảo:

[1]. Micheal Mc Karthy & Felicity O'Dell. *English Vocabulary in Use (Pre-Intermediate)*. Cambridge University Press.

[2]. Malcolm Mann, Steve Taylore-Knowles. *Destination B1-Grammar & Vocabulary with key*. NXB Macmillan.

[3]. Webcode của giáo trình Straightforward.

7. Hình thức tổ chức dạy – học

(Đây là nội dung rất quan trọng đối với giáo viên, sinh viên và người quản lí. Mỗi nội dung kiến thức đều được tổ chức dạy dưới các hình thức chủ yếu như: lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu… Giáo viên phải cập nhật nội dung này hàng năm. Mỗi nội dung trong lịch trình dạy-học, phải xác định được ***số giờ tín chỉ*** *sẽ thực hiện ở từng hình thức trên)*

Lịch trình dạy-học *(thiết kế cho cả tiến trình)*

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Theo thời khóa biểu của phòng Đào tạo đại học	Nội dung 1: Lesson 1A: Family life Lesson 1B: Where are they now? Lesson 1C: Neighbours Lesson 1D: Making contact	02	01	01		7.5	Chuẩn bị nội dung bài mới	
Theo thời khóa biểu của phòng Đào tạo đại học	Nội dung 2: Lesson 2A: School days Lesson 2B: Irish schools Lesson 2C: Red faces Lesson 2D: Which school?	02	01	01		7.5	Chuẩn bị nội dung bài mới và các nhiệm vụ giảng viên giao trong buổi học trước	
Theo thời khóa biểu của phòng Đào tạo đại học	Nội dung 3: Lesson 3A: Flatmates Lesson 3B: Migrants Lesson 3C: Hometown Lesson 3D: Lost	02	01	01		7.5	Chuẩn bị nội dung bài mới và các nhiệm vụ giảng viên giao trong buổi học trước	
Theo thời	Nội dung 4: Lesson 4A:	02	01	01		7.5	Chuẩn bị nội dung	

khóa biểu của phòng Đào tạo đại học	Relationships Lesson 4B: Wedding bells Lesson 4C: At the movies Lesson 4D: Going out						bài mới và các nhiệm vụ giảng viên giao trong buổi học trước	
Theo thời khóa biểu của phòng Đào tạo đại học	Nội dung 5: Lesson 5A: Tourist trail Lesson 5B: A weekend break Lesson 5C: Holiday heaven Lesson 5D: Planes	02	01	01		7.5	Chuẩn bị nội dung bài mới và các nhiệm vụ giảng viên giao trong buổi học trước	
Theo thời khóa biểu của phòng Đào tạo đại học	Nội dung 6: Lesson 6A: Junk food Lesson 6B: Slow food Lesson 6C: Coffee break Lesson 6D: Class meal	01	01			7.5	Chuẩn bị nội dung bài mới và các nhiệm vụ giảng viên giao trong buổi học trước	
Theo thời khóa biểu của phòng Đào tạo đại học	Nội dung 7: Lesson 7A: Work experience Lesson 7B: Hard work Lesson 7C: Job selection Lesson 7D: The recruitment agency	02	01	01		7.5	Chuẩn bị nội dung bài mới và các nhiệm vụ giảng viên giao trong buổi học trước	

Theo thời khóa biểu của phòng Đào tạo đại học	Nội dung 8: Lesson 8A: The futurological conference Lesson 8B: Space tourists Lesson 8C: Great ideas Lesson 8D: Help!	01	01	01		7.5	Chuẩn bị nội dung bài mới và các nhiệm vụ giảng viên giao trong buổi học trước	
Theo thời khóa biểu của phòng Đào tạo đại học	Nội dung 9: Lesson 9A: What's on Lesson 9B: Reality TV Lesson 9C: OscarTM and raspberries Lesson 9D: Box office	02	01	01		7.5	Chuẩn bị nội dung bài mới và các nhiệm vụ giảng viên giao trong buổi học trước	
Theo thời khóa biểu của phòng Đào tạo đại học	Nội dung 10: Lesson 10A: Animal lovers Lesson 10B: Stress Lesson 10C: Marathon men Lesson 10D: Doctor, doctor	02	01	01		7.5	Chuẩn bị nội dung bài mới và các nhiệm vụ giảng viên giao trong buổi học trước	
Theo thời khóa biểu của phòng Đào	Nội dung 11: Lesson 11A: Things Lesson 11B: Fashion victim Lesson 11C: Camden Market Lesson 11D: Looking	02	01	01		7.5	Chuẩn bị nội dung bài mới và các nhiệm vụ giảng viên giao trong buổi	

tạo đại học	good						học trước	
Theo thời khóa biểu của phòng Đào tạo đại học	Nội dung 12: Lesson 12A: Around the world Lesson 12B: Let's dance Lesson 12C: Global English Lesson 12D: Global issues	02	01	01		7.5	Chuẩn bị nội dung bài mới và các nhiệm vụ giảng viên giao trong buổi học trước	

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- *Cách thức đánh giá:* bài thi trắc nghiệm khách quan trên phần mềm thi Test
- *Điểm đạt:* từ 4/10 trở lên.
- *Yêu cầu sự hiện diện trên lớp:*

  Tham gia học tập trên lớp: không nghỉ học quá 20% số buổi học, không đi học muộn.
- *Yêu cầu khác của Giảng viên:*

+ Tích cực tham gia các hoạt động trên lớp, chuẩn bị và làm bài tập đầy đủ, nộp bài đúng hạn.

+ Thường xuyên giao bài tập về nhà ôn tập kiến thức đã học; một số bài tập sinh viên có thể tự học và chuẩn bị trước cho buổi học hôm sau.

- *Quy định về thời hạn:* thực hiện các yêu cầu của giảng viên đúng thời hạn quy định.

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập học phần

9.1. Kiểm tra - đánh giá thường xuyên: Không

9.2. Kiểm tra - đánh giá định kỳ: Không

9.3. Thi cuối kỳ: 100% điểm (thang điểm 10)

9.4. Tiêu chí đánh giá các loại bài tập (nếu có): Không

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT	**PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*
	Doãn Thị Lan Anh

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

(Tiếng Anh 2 – Tiếng Anh Chuyên ngành)

1. Thông tin về giảng viên

STT	Họ và tên GV	Chức danh/ học hàm/ học vị	Thời gian/ Địa điểm liên hệ	Điện thoại/ Email
1	Doãn Thị Lan Anh	Phó CN BM Thạc sĩ Anh Văn	Phòng 1011 Bộ môn Ngoại ngữ	0904368503 anhminh0409@gmail.com
2	Nguyễn Thanh Hoa	Thạc sĩ Anh Văn	Phòng 1011 Bộ môn Ngoại ngữ	098432869 thanhhoa.nguyen1609@gmail.com
3	Phí Thị Việt Hà	Tiến sĩ Ngôn ngữ học	Phòng 1011 Bộ môn Ngoại ngữ	0902222779 vietha79vatm@gmail.com
4	Phạm Ngân Hà	Thạc sĩ Anh Văn	Phòng 1011 Bộ môn Ngoại ngữ	0983894482 phamnganha2703@gmail.com
5	Nguyễn Vân Trang	Thạc sĩ Ngôn ngữ học	Phòng 1011 Bộ môn Ngoại ngữ	0977670786 vantrang0609@gmail.com
6	Nguyễn Thị Thúy	Thạc sĩ Ngôn ngữ học	Phòng 1011 Bộ môn Ngoại ngữ	0778489238 nguyenthithuyts.nguyen@gmail.com

2. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Tiếng Anh 2 Tên tiếng Anh: English for Medical Purposes 1
- Mã học phần: ENG20021
- Số tín chỉ (*lên lớp/thực hành/tự học*): 3 TC (3LT/0TH)
- Áp dụng cho ngành đào tạo: BS YHCT; Bậc đào tạo: Đại học; Hình thức đào tạo: Chính quy
- Yêu cầu của học phần: *(bắt buộc hay tự chọn)* Bắt buộc
- Các học phần tiên quyết: Tiếng Anh 1

- Các yêu cầu khác đối với học phần *(nếu có)*: Không có
- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 135
    + Nghe giảng lý thuyết: 22
    + Làm bài tập trên lớp: 12
    + Thảo luận: 11
    + Thực hành, thực tập *(ở phòng thực hành, thực tế ở hiện trường…)*:
    + Hoạt động theo nhóm: Lý thuyết: cả lớp
    + Tự học: 90
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Ngoại ngữ

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Kiến thức: kết thúc học phần, sinh viên có thể:

- Sử dụng vốn từ vựng và những mẫu câu được trang bị trong các giờ học để trình bày được cơ bản về các chủ đề trong chương trình học;
- Nắm được và vận dụng những từ/cụm từ khi đối thoại trong tình huống thăm khám cho người bệnh;

Kĩ năng: Sinh viên củng cố và phát triển được những kỹ năng sau:

Kỹ năng Nghe:

- Nghe lấy thông tin chi tiết; phát triển thêm kỹ năng nghe và ghi lại được thông tin chính (note-taking); nghe hiểu và nói lại được ý chính của một đoạn văn ngắn trong bản tin; nghe và tóm tắt bài khoá.

Kỹ năng Nói:

- Biết sử dụng từ ngữ và cấu trúc ngôn ngữ để khai thác và miêu tả triệu chứng bệnh, giải thích quy trình điều trị cho bệnh nhân, giải thích công dụng của thuốc điều trị cho bệnh nhân....
- Hình thành và phát triển kỹ năng giao tiếp về các chủ đề, biết cách thuyết trình trước lớp hoặc trước đám đông về các chủ đề học trong chương trình.
- Nắm được các kỹ năng thuyết trình: bắt đầu và kết thúc một bài thuyết trình, cấu trúc một bài thuyết trình, chuyển ý giữa các phần trong bài thuyết trình, cách sử dụng các giáo cụ trực quan, sử dụng ngôn ngữ cử chỉ, chuẩn bị và trả lời các câu hỏi từ người nghe…

Kỹ năng Đọc

- Đọc các bài khóa có liên quan đến chủ đề học trong chương trình: đọc và xác định ý chính trong bài; đọc và xác định các thông tin chi tiết; sử dụng thông tin trong ngữ cảnh để đoán nghĩa của từ, tóm tắt và tự đặt ra câu hỏi trong khi đọc…

- Hiểu bài đọc và áp dụng thành thạo các kỹ năng đọc để giải quyết tốt các bài tập có liên quan đến nội dung bài đọc như: chọn nhan đề cho đoạn, đọc và trả lời câu hỏi, chọn câu trả lời đúng A, B, C, D, xác định thông tin Đúng/Sai/ Không có thông tin, điền thông tin còn thiếu vào đoạn văn, sắp xếp lại các sự kiện trong bài, tìm từ đồng nghĩa, đoán nghĩa của từ dựa vào văn cảnh v.v…

Kỹ năng Viết

- Tiếp tục củng cố và nâng cao kỹ năng viết thư đã học ở môn học Tiếng Anh cơ bản, viết tóm tắt thông tin, viết tóm tắt một bài báo, viết bệnh án, viết email, miêu tả quy trình, viết đơn xin việc hoặc đơn xin tham dự khóa đào tạo...

Kỹ năng Dịch

- Kỹ năng dịch ngược và dịch xuôi, đồng thời thực hành dịch các tài liệu chuyên ngành.

Thái độ:

- Tích cực và chủ động tham gia các hoạt động học tập: nghe giảng, thảo luận và làm việc nhóm
- Tự tin trong thảo luận và trình bày các yêu cầu của bài học.
- Trung thực trong làm bài, không quay cóp, không sử dụng bài của người khác.
- Có thái độ nghiêm túc, hăng hái trong việc thực hành và rèn luyện các kỹ năng ngôn ngữ.
- Hứng thú tìm hiểu, nghiên cứu về các vấn đề liên quan đến chuyên ngành nhằm hỗ trợ cho việc học các chuyên ngành bằng tiếng Việt và xác định được khả năng, ưu thế cá nhân để từ đó đề ra được định hướng học tập và việc làm trong tương lai.

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần *(viết cho từng ý quan trọng của từng chương, vấn đề).*

Bài 1: PRESENTING COMPLAINTS

- SV có thể nghe và đặt câu hỏi và trả lời được các câu hỏi liên quan đến việc hỏi bệnh, lấy thông tin của bệnh nhân.
- SV có thể nghe, đọc, nói và viết các câu hỏi liên quan đến việc hỏi bệnh, lấy thông tin của bệnh nhân.
- SV nghe hiểu, đọc hiểu, cung cấp thông tin và viết tóm tắt được các thông tin mà bệnh nhân đưa ra trong quá trình hỏi bệnh.

Bài 2: WORKING IN GENERAL PRACTICE

- SV nghe, hiểu và thực hành được các cấu trúc câu thường gặp khi gặp bệnh nhân và hỏi bệnh tổng quát.
- SV nghe, hiểu và tóm tắt được các thông tin mà bệnh nhân cung cấp để có thông tin chính xác về những vấn đề tổng quát của bệnh nhân.
- SV hiểu và thực hành viết, nói các cách đặt câu hỏi để tập trung vào các phản ứng của bệnh nhân
- SV có thể phác thảo sơ bộ về những nguồn thông tin ngoài những thông tin được học ở trường Y để làm phong phú kiến thức phục vụ cho công việc chuyên môn của mình.

Bài 3: INSTRUCTIONS AND PROCEDURES

- SV có thể nghe và trả lời được các câu hỏi liên quan đến việc tiếp nhận thông tin để tiến hành các thủ thuật trong môi trường bệnh viện.
- SV có thể đọc và viết 1 số cấu trúc liên quan đến việc tiếp nhận thông tin thủ thuật một cách lịch sự khi đang làm việc.
- SV đọc hiểu, cung cấp thông tin và viết tóm tắt được các thông tin về chuyên môn.
- SV có thể viết các ghi chú, hướng dẫn phục vụ cho công tác chuyên môn.

Bài 4: EXPLAINING AND REASSURING

- SV có thể nghe và trả lời được các câu hỏi liên quan đến việc giải thích các bước thủ thuật trong quá trình điều trị cho bệnh nhân.
- SV có thể đọc và viết 1 số câu liên quan đến việc việc giải thích các bước thủ thuật trong quá trình điều trị cho bệnh nhân và công việc chính đang làm.
- SV đọc hiểu, cung cấp thông tin và viết tóm tắt được các thông tin về chuyên môn.
- SV có thể đọc hiểu và thực hành mẫu thông tin phức tạp.

Bài 5: DEALING WITH MEDICATION

- SV có thể nghe và giải đáp những thắc mắc của bệnh nhân về các loại thuốc từ mặt tốt đến mặt xấu.
- SV có thể nghe, hiểu và sử dụng được ngôn ngữ của bệnh nhân,
- SV nghe, nói được những vấn đề liên quan đến thuốc.
- SV viết được báo cáo.

Bài 6: LIFESTYLE

- SV có thể nghe và trả lời được các câu hỏi liên quan đến lịch sử gia đình và lịch sử xã hội của bệnh nhân.
- SV có khả năng thảo luận nhóm về những chủ đề có liên quan đến lối sống hằng ngày như: Thừa cân, béo phì, hút thuốc, uống rượu, trầm cảm, căng thẳng…….
- SV đọc hiểu, cung cấp thông tin và viết tóm tắt được các thông tin về chuyên môn.
- SV có thể đưa ra các giải pháp giúp bệnh nhân thay đổi lối sống, cách sử dụng thuốc qua sự chỉ dẫn của dược sĩ.

4. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần **Tiếng Anh 2** là học phần bắt buộc tiếp theo (sau học phần **Tiếng Anh 1**) của chương trình đào tạo Tiếng Anh không chuyên dành cho sinh viên của Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam. Học phần này được thực hiện trong 3 tín chỉ, tương đương 45 tiết lên lớp, nhằm cung cấp kiến thức từ vựng và các kỹ năng giao tiếp tiếng Anh: Nghe, Nói, Đọc, Viết trong môi trường chuyên ngành y khoa, đạt mức độ tương đương trung cấp (intermediate).

Học phần **Tiếng Anh 2** được xây dựng với 07 bài giảng nhằm cung cấp những kiến thức tiếng Anh trong lĩnh vực y học như một phương tiện giúp sinh viên tiếp cận, truy cập và nghiên cứu những sách báo, tài liệu chuyên ngành y bằng tiếng Anh, sử dụng tiếng Anh như một phương tiện giao tiếp trong chuyên ngành của mình.

Qua học phần này giúp sinh viên làm quen với việc giao tiếp và đọc hiểu các tài liệu chuyên ngành y bằng ngôn ngữ Tiếng Anh. Do sinh viên lần đầu làm quen với các thuật ngữ chuyên ngành nên môn học không đặt nặng nề về kiến thức y khoa mà chỉ giúp sinh viên làm quen dần thông qua những kiến thức y học sinh viên đã biết và được trình bày lại bằng ngôn ngữ Tiếng Anh.

- Về từ vựng: Môn học cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng và cấu trúc cơ bản về các chủ đề có liên quan đến chuyên ngành Y học.
- Về các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết nâng cao cùng với kỹ năng dịch ngược, dịch xuôi sẽ được giới thiệu và luyện tập suốt quá trình học.
- Đồng thời môn học còn trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng thuyết trình, kỹ năng hội thoại trong môi trường bệnh viện, các cơ sở y tế, viết sơ yếu lý lịch, viết tóm tắt bài báo, viết bệnh án, các cách thức tìm kiếm thông tin trên mạng có liên quan đến các nội dung học, kỹ năng thảo luận và làm việc theo nhóm, giúp sinh viên mở rộng kiến thức về

chuyên ngành Y học nói chung và phục vụ tốt cho sinh viên sau khi ra trường, giúp sinh viên tự tin hơn trong quá trình làm việc.

5. Nội dung chi tiết học phần

Bài học	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
Nội dung 1: Presenting complaints	Listening: Personal details/Presenting complaints Speaking: Diagnosing/presenting complaints Writing: A case report Language spot: Asking short and gentle questions/Tenses in the presenting complaint Vocabulary: Describing pain Pronunciation: Medical terms: word stress	8	- SV có thể nghe và đặt câu hỏi và trả lời được các câu hỏi liên quan đến việc hỏi bệnh, lấy thông tin của bệnh nhân. - SV có thể nghe, đọc, nói và viết các câu hỏi liên quan đến việc hỏi bệnh, lấy thông tin của bệnh nhân. - SV nghe hiểu, đọc hiểu, cung cấp thông tin và viết tóm tắt được các thông tin mà bệnh nhân đưa ra trong quá trình hỏi bệnh.	Lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm	ThS Hoa ThS N. Hà TS. V.Hà ThS. LAnh ThS. Trang Ths Thúy
Nội dung 2: Working in general practice	Listening: Description of a GP's job Reading: Social factors in general practice Speaking: GP statistics/Case history role -play Writing: A referral letter	8	- SV nghe, hiểu và thực hành được các cấu trúc câu thường gặp khi gặp bệnh nhân và hỏi bệnh tổng quát. - SV nghe, hiểu và tóm tắt được các thông tin mà bệnh nhân cung cấp để có	Lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động	ThS Hoa ThS N. Hà TS. V.Hà ThS. LAnh ThS. Trang Ths

	Language spot: Present Perfect and past simple Vocabulary: Medical jobs/Signs and Symtoms Pronunciation: Medical jobs: main stress/Questions: rising and falling intonation.		thông tin chính xác về những vấn đề tổng quát của bệnh nhân. - SV hiểu và thực hành viết, nói các cách đặt câu hỏi để tập trung vào các phản ứng của bệnh nhân - SV có thể phác thảo sơ bộ về những nguồn thông tin ngoài những thông tin được học ở trường Y để làm phong phú kiến thức phục vụ cho công việc chuyên môn của mình.	theo nhóm	Thúy
Nội dung 3: Instructions and Procedures	Listening: Preparing for the first ward round/Giving instructions Reading: Direct Observation of Procedural Skills Speaking: Explaining a process/procedure/case presentation Writing: Case notes Language spot: Giving instructions/Explaining procedures/making polite requests Vocabulary: Instructions for a	8	- SV có thể nghe và trả lời được các câu hỏi liên quan đến việc tiếp nhận thông tin để tiến hành các thủ thuật trong môi trường bệnh viện. - SV có thể đọc và viết 1 số cấu trúc liên quan đến việc tiếp nhận thông tin thủ thuật một cách lịch sự khi đang làm việc. - SV đọc hiểu, cung cấp thông tin và viết tóm tắt được các thông tin về chuyên	Lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm	ThS Hoa ThS N. Hà TS. V.Hà ThS. LAnh ThS. Trang Ths Thúy

	procedures		môn. - SV có thể viết các ghi chú, hướng dẫn phục vụ cho công tác chuyên môn.		
Nội dung 4: Explaining and reassuring	Listening: Explaining gastroscopy/discussing complications Reading: Gastroscopy Speaking: Explaining procedures Writing: An explaination of possible complications Language spot: Explaining procedures with the present passive and going to future Vocabulary: Adjectives to describe procedures Pronunciation: Word sress: Suffixes	8	- SV hiểu và thực hành được các cấu trúc câu, những động từ thường gặp khi tự bản thân giải thích những thủ thuật cho bệnh nhân như visualize, insert, attack, v...v... - SV hiểu, cung cấp và giải thích được các thông tin về một trường hợp miêu tả một quá trình chữa bệnh cho bệnh nhân. - SV hiểu và thực hành viết các mẫu thông tin phức tạp.	Lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm	ThS Hoa ThS N. Hà TS. V.Hà ThS. LAnh ThS. Trang Ths Thúy
Nội dung 5: Dealing with medication	Listening: Benefit and side effects Reading: Concordance Speaking: A drug chart/explaining medications Writing: Clinical insident reporting Language spot: Phrasal verbs/ explaining side effects with can, may	6	- SV hiểu và thực hành được các cấu trúc câu thường gặp khi nói về các loại thuốc phổ biến. - SV có thể giải thích được những mặt có lợi và tác dụng phụ của thuốc bằng các cấu trúc đơn giản cho bệnh nhân dễ hiểu.	Lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm	ThS Hoa ThS N. Hà TS. V.Hà ThS. LAnh ThS. Trang Ths Thúy

	Vocabulary: Abbreviations		- SV đọc hiểu, cung cấp và tóm tắt được các biểu đồ về thuốc và các bản báo cáo tóm tắt về thuốc. - SV hiểu và thực hành viết được một bản báo cáo lâm sàng.		
Nội dung 6: Lifestyle	Listening: Family history and social history Reading: Overweight and obesity Speaking: Making changes Writing: An email about dealing with stress Language spot: Encouraging patients and making suggestions Vocabulary: Language for exercise Pronunciation: Word stress in noun phrases	4	- SV có thể nghe và trả lời được các câu hỏi liên quan đến lịch sử gia đình và lịch sử xã hội của bệnh nhân. - SV có khả năng thảo luận nhóm về những chủ đề có liên quan đến lối sống hằng ngày như: Thừa cân, béo phì, hút thuốc, uống rượu, trầm cảm, căng thẳng……. - SV đọc hiểu, cung cấp thông tin và viết tóm tắt được các thông tin về chuyên môn. - SV có thể đưa ra các giải pháp giúp bệnh nhân thay đổi lối sống, cách sử dụng thuốc qua sự chỉ dẫn của dược sĩ.	Lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm	ThS Hoa ThS N. Hà TS. V.Hà ThS. LAnh ThS. Trang Ths Thúy

6. Học liệu

6.1. Tài liệu chính

[1] Sam McCarter. *Oxford English for Careers: Medicine 1* Student's Book. Oxford University Press.

6.2. Tài liệu tham khảo

[1]. Barbara Janson Cohen (2016). *Medical Terminology: An Illustrated Guide*, 8th Edition. Wolters Kluwer.

[2]. Steve Hart (2015). *Writing in English for the Medical Sciences: A Practical Guide*. CRC Press.

[3]. Barbara A. Gylys (2012). *Medical Terminology Systems: A Body Systems Approach* 7th Edition. F.A. Davis Company.

[4]. Phạm Ngọc Trí (2008). *Từ Điển Y Học Anh Việt*. NXB Y Học.

Websites:

- http://patient.info/health
- http://www.merckmanuals.com/professional
- http://www.thelancet.com
- http://www.yadayadaenglish.com/pharmacy.htm
- http://www.medscape.com/multispecialty
- http://www.mondofacto.com/dictionary/
- https://www.wisc-online.com/learn/health/general-health

7. Hình thức tổ chức dạy – học

Lịch trình dạy-học *(thiết kế cho cả tiến trình)*

Thời gian	**Nội dung**	**Hình thức tổ chức dạy-học**					**Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp**	**Ghi chú**
		GIỜ LÊN LỚP			**Thực tập**	**Tự học**		
		Lý thuyết	**Bài tập**	**Thảo luận**				
Theo thời khóa biểu của phòng	Nội dung 1: Presenting complaints Listening: Personal details/Presenting complaints Speaking:	4	2	2		15	Chuẩn bị nội dung bài mới	

Đào tạo đại học	Diagnosing/presenting complaints Writing: A case report Language spot: Asking short and gentle questions/Tenses in the presenting complaint Vocabulary: Describing pain Pronunciation: Medical terms: word stress							
Theo thời khóa biểu của phòng Đào tạo đại học	Nội dung 2: Working in general practice Listening: Description of a GP's job Reading: Social factors in general practice Speaking: GP statistics/Case history role -play Writing: A referral letter Language spot: Present Perfect and past simple Vocabulary: Medical jobs/Signs and Symtoms Pronunciation: Medical jobs: main stress/Questions: rising and falling intonation.	4	2	2		15	Chuẩn bị nội dung bài mới và các nhiệm vụ giảng viên giao trong buổi học trước	
Theo thời khóa biểu của	Nội dung 3: Instructions and Procedures Listening: Preparing for the first ward round/Giving instructions	4	2	2		15	Chuẩn bị nội dung bài mới và các nhiệm vụ	

phòng Đào tạo đại học	Reading: Direct Observation of Procedural Skills Speaking: Explaining a process/procedure/case presentation Writing: Case notes Language spot: Giving instructions/Explaining procedures/making polite requests Vocabulary: Instructions for a procedures						giảng viên giao trong buổi học trước	
Theo thời khóa biểu của phòng Đào tạo đại học	Nội dung 4: Explaining and reassuring Listening: Explaining gastroscopy/discussing complications Reading: Gastroscopy Speaking: Explaining procedures Writing: An explaination of possible complications Language spot: Explaining procedures with the present passive and going to future Vocabulary: Adjectives to describe procedures Pronunciation: Word sress: Suffixes	4	2	2		15	Chuẩn bị nội dung bài mới và các nhiệm vụ giảng viên giao trong buổi học trước	
Theo thời khóa	Nội dung 5: Dealing with medication Listening: Benefit and	2	2	2		15	Chuẩn bị nội dung bài mới	

biểu của phòng Đào tạo đại học	side effects Reading: Concordance Speaking: A drug chart/explaining medications Writing: Clinical insident reporting Language spot: Phrasal verbs/ explaining side effects with can, may Vocabulary: Abbreviations						và các nhiệm vụ giảng viên giao trong buổi học trước	
Theo thời khóa biểu của phòng Đào tạo đại học	Nội dung 6: Lifestyle Listening: Family history and social history Reading: Overweight and obesity Speaking: Making changes Writing: An email about dealing with stress Language spot: Encouraging patients and making suggestions Vocabulary: Language for exercise Pronunciation: Word stress in noun phrases	2	1	1		15	Chuẩn bị nội dung bài mới và các nhiệm vụ giảng viên giao trong buổi học trước	

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- *Cách thức đánh giá:* bài thi trắc nghiệm khách quan trên phần mềm thi Test
- *Điểm đạt:* từ 4/10 trở lên.
- *Yêu cầu sự hiện diện trên lớp:*

  Tham gia học tập trên lớp: không nghỉ học quá 20% số buổi học, không đi học muộn.

- *Yêu cầu khác của Giảng viên:*

+ Tích cực tham gia các hoạt động trên lớp, chuẩn bị và làm bài tập đầy đủ, nộp bài đúng hạn.

+ Thường xuyên giao bài tập về nhà ôn tập kiến thức đã học; một số bài tập sinh viên có thể tự học và chuẩn bị trước cho buổi học hôm sau.

- *Quy định về thời hạn:* thực hiện các yêu cầu của giảng viên đúng thời hạn quy định.

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

9.1. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: Không

9.2. Kiểm tra – đánh giá định kỳ: Không

9.3. Thi cuối kỳ: 100% điểm (thang điểm 10)

9.4. Tiêu chí đánh giá các loại bài tập (nếu có): Không

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT	**PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*
	Doãn Thị Lan Anh

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

(Tiếng Anh 3 - Tiếng Anh Chuyên ngành)

1. Thông tin về giảng viên

STT	Họ và tên GV	Chức danh/ học hàm/ học vị	Thời gian/ Địa điểm liên hệ	Điện thoại/ Email
1	Doãn Thị Lan Anh	Phó CN BM Thạc sĩ Anh Văn	Phòng 1011 Bộ môn Ngoại ngữ	0904368503 anhminh0409@gmail.com
2	Nguyễn Thanh Hoa	Thạc sĩ Anh Văn	Phòng 1011 Bộ môn Ngoại ngữ	098432869 thanhhoa.nguyen1609@gmail.com
3	Phí Thị Việt Hà	Tiến sĩ Ngôn ngữ học	Phòng 1011 Bộ môn Ngoại ngữ	0902222779 vietha79vatm@gmail.com
4	Phạm Ngân Hà	Thạc sĩ Anh Văn	Phòng 1011 Bộ môn Ngoại ngữ	0983894482 phamnganha2703@gmail.com
5	Nguyễn Vân Trang	Thạc sĩ Ngôn ngữ học	Phòng 1011 Bộ môn Ngoại ngữ	0977670786 vantrang0609@gmail.com
6	Nguyễn Thị Thúy	Thạc sĩ Ngôn ngữ học	Phòng 1011 Bộ môn Ngoại ngữ	0778489238 nguyenthithuyts.nguyen@gmail.com

2. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Tiếng Anh 3 Tên tiếng Anh: English for Medical Purposes 2
- Mã học phần: MHNN
- Số tín chỉ (*lên lớp/thực hành/tự học*): 2 TC (2LT/0TH)
- Áp dụng cho ngành đào tạo: BS YHCT; Bậc đào tạo: Đại học; Hình thức đào tạo: Chính quy
- Yêu cầu của học phần: *(bắt buộc hay tự chọn)* Bắt buộc
- Các học phần tiên quyết: Tiếng Anh 1, 2

- Các yêu cầu khác đối với học phần *(nếu có)*: Không có
- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 90
    + Nghe giảng lý thuyết: 22
    + Làm bài tập trên lớp: 5
    + Thảo luận: 3
    + Thực hành, thực tập *(ở phòng thực hành, thực tế ở hiện trường…)*:
    + Hoạt động theo nhóm: Lý thuyết: cả lớp
    + Tự học: 60
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Ngoại ngữ

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Kiến thức: kết thúc học phần, sinh viên có thể:

- Sử dụng vốn từ vựng và những mẫu câu được trang bị trong các giờ học để trình bày được cơ bản về các chủ đề trong chương trình học;
- Nắm được và vận dụng những từ/cụm từ khi đối thoại trong tình huống thăm khám cho người bệnh;

Kĩ năng: Sinh viên củng cố và phát triển được những kỹ năng sau:

Kỹ năng Nghe:

- Nghe lấy thông tin chi tiết; phát triển thêm kỹ năng nghe và ghi lại được thông tin chính (note-taking); nghe hiểu và nói lại được ý chính của một đoạn văn ngắn trong bản tin; nghe và tóm tắt bài khoá.

Kỹ năng Nói:

- Biết sử dụng từ ngữ và cấu trúc ngôn ngữ để khai thác và miêu tả triệu chứng bệnh, giải thích quy trình điều trị cho bệnh nhân, giải thích công dụng của thuốc điều trị cho bệnh nhân....
- Hình thành và phát triển kỹ năng giao tiếp về các chủ đề, biết cách thuyết trình trước lớp hoặc trước đám đông về các chủ đề học trong chương trình.
- Nắm được các kỹ năng thuyết trình: bắt đầu và kết thúc một bài thuyết trình, cấu trúc một bài thuyết trình, chuyển ý giữa các phần trong bài thuyết trình, cách sử dụng các giáo cụ trực quan, sử dụng ngôn ngữ cử chỉ, chuẩn bị và trả lời các câu hỏi từ người nghe…

Kỹ năng Đọc

- Đọc các bài khóa có liên quan đến chủ đề học trong chương trình: đọc và xác định ý chính trong bài; đọc và xác định các thông tin chi tiết; sử dụng thông tin trong ngữ cảnh để

đoán nghĩa của từ, tóm tắt và tự đặt ra câu hỏi trong khi đọc…

- Hiểu bài đọc và áp dụng thành thạo các kỹ năng đọc để giải quyết tốt các bài tập có liên quan đến nội dung bài đọc như: chọn nhan đề cho đoạn, đọc và trả lời câu hỏi, chọn câu trả lời đúng A, B, C, D, xác định thông tin Đúng/Sai/ Không có thông tin, điền thông tin còn thiếu vào đoạn văn, sắp xếp lại các sự kiện trong bài, tìm từ đồng nghĩa, đoán nghĩa của từ dựa vào văn cảnh v.v…

Kỹ năng Viết

- Tiếp tục củng cố và nâng cao kỹ năng viết thư đã học ở môn học Tiếng Anh cơ bản, viết tóm tắt thông tin, viết tóm tắt một bài báo, viết bệnh án, viết email, miêu tả quy trình, viết đơn xin việc hoặc đơn xin tham dự khóa đào tạo...

Kỹ năng Dịch

- Kỹ năng dịch ngược và dịch xuôi, đồng thời thực hành dịch các tài liệu chuyên ngành.

Thái độ:

- Tích cực và chủ động tham gia các hoạt động học tập: nghe giảng, thảo luận và làm việc nhóm
- Tự tin trong thảo luận và trình bày các yêu cầu của bài học.
- Trung thực trong làm bài, không quay cóp, không sử dụng bài của người khác.
- Có thái độ nghiêm túc, hăng hái trong việc thực hành và rèn luyện các kỹ năng ngôn ngữ.
- Hứng thú tìm hiểu, nghiên cứu về các vấn đề liên quan đến chuyên ngành nhằm hỗ trợ cho việc học các chuyên ngành bằng tiếng Việt và xác định được khả năng, ưu thế cá nhân để từ đó đề ra được định hướng học tập và việc làm trong tương lai.

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần *(viết cho từng ý quan trọng của từng chương, vấn đề).*

Bài 1: PARENTS AND YOUNG CHILDREN

- SV có thể nghe và nói lên được những kinh nghiệm của bản thân cũng như chia sẻ kinh nghiệm với bệnh nhân.
- SV có khả năng đóng vai bác sỹ và bệnh nhân để có thể thông cảm với bệnh nhân.
- SV đọc hiểu, cung cấp thông tin và viết tóm tắt được các thông tin về chuyên môn.

Bài 2: COMMUNICATION

- SV có thể nghe và nói lên được những kinh nghiệm của bản thân cũng như chia sẻ kinh nghiệm với bệnh nhân.
- SV có khả năng đóng vai bác sỹ và bệnh nhân.
- SV đọc hiểu, cung cấp thông tin và viết tóm tắt được các thông tin về chuyên môn.

Bài 3: WORKING IN PSYCHIATRY

- SV có thể nghe và trả lời được các câu hỏi liên quan đến các tình huống tâm thần.
- SV có thể đọc hiểu và viết 1 đoạn miêu tả liên quan đến lĩnh vực chuyên môn tâm thần.
- SV đọc hiểu, cung cấp thông tin và viết tóm tắt được các thông tin về chuyên môn.

Bài 4: TERMINAL ILLNESS AND DYING

- SV có thể nhận biết, miêu tả và xử lý các trạng thái cảm xúc của người bệnh.
- SV hiểu và biết sử dụng các động từ để miêu tả sự thích, không thích và thích hơn.
- SV có thể sử dụng tiếng Anh để báo tin xấu về tình trạng bệnh giai đoạn cuối hoặc tử vong thông qua cách sử dụng từ vựng, ngữ điệu, cách thức diễn đạt...
- SV có thể nói chuyện và viết đoạn văn về cơ chế đối phó, phản xạ tâm lý của bác sĩ khi đối diện các áp lực từ công việc.

Bài 5: WORKING IN A TEAM

- SV đọc và nắm được kiến thức về tư vấn, hỏi và đưa ra những lời khuyên với tư cách là chuyên gia tư vấn chuyên nghiệp.
- SV đọc hiểu, cung cấp thông tin và viết tóm tắt được những tình huống làm theo đội nhóm để mô tả những trường hợp cấp cứu cùng các đồng nghiệp theo các qui trình.
- SV có thể sử dụng giao tiếp qua các tình huống tư vấn động lập hoặc đội nhóm.

Bài 6. DIVERSITY AT WORK

- SV đọc và nắm được kiến thức về tư vấn, hỏi và đưa ra những lời khuyên với tư cách là chuyên gia tư vấn chuyên nghiệp.
- SV đọc hiểu, cung cấp thông tin và viết tóm tắt được những tình huống làm theo đội nhóm để mô tả những trường hợp cấp cứu cùng các đồng nghiệp theo các qui trình/
- SV có thể sử dụng giao tiếp qua các tình huống tư vấn động lập hoặc đội nhóm.

4. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần **Tiếng Anh 3** là học phần bắt buộc tiếp theo (sau học phần **Tiếng Anh 2**) của chương trình đào tạo Tiếng Anh không chuyên dành cho sinh viên của Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam. Học phần này được thực hiện trong 2 tín chỉ, tương đương 30 tiết lên lớp, nhằm cung cấp kiến thức từ vựng và các kỹ năng giao tiếp tiếng Anh: Nghe, Nói, Đọc, Viết trong môi trường chuyên ngành y khoa, đạt mức độ tương đương trung cấp (intermediate).

Học phần **Tiếng Anh 3** được xây dựng với 07 bài giảng nhằm cung cấp những kiến thức tiếng Anh trong lĩnh vực y học như một phương tiện giúp sinh viên tiếp cận, truy cập và nghiên cứu những sách báo, tài liệu chuyên ngành y bằng tiếng Anh, sử dụng tiếng Anh như một phương tiện giao tiếp trong chuyên ngành của mình.

Qua học phần này giúp sinh viên làm quen với việc giao tiếp và đọc hiểu các tài liệu chuyên ngành y bằng ngôn ngữ Tiếng Anh. Do sinh viên lần đầu làm quen với các thuật ngữ chuyên ngành nên môn học không đặt nặng nề về kiến thức y khoa mà chỉ giúp sinh viên làm quen dần thông qua những kiến thức y học sinh viên đã biết và được trình bày lại bằng ngôn ngữ Tiếng Anh.

- Về từ vựng: Môn học cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng và cấu trúc cơ bản về các chủ đề có liên quan đến chuyên ngành Y học.
- Về các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết nâng cao cùng với kỹ năng dịch ngược, dịch xuôi sẽ được giới thiệu và luyện tập suốt quá trình học.
- Đồng thời môn học còn trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng thuyết trình, kỹ năng hội thoại trong môi trường bệnh viện, các cơ sở y tế, viết sơ yếu lý lịch, viết tóm tắt bài báo, viết bệnh án, các cách thức tìm kiếm thông tin trên mạng có liên quan đến các nội dung học, kỹ năng thảo luận và làm việc theo nhóm, giúp sinh viên mở rộng kiến thức về chuyên ngành Y học nói chung và phục vụ tốt cho sinh viên sau khi ra trường, giúp sinh viên tự tin hơn trong quá trình làm việc.

5. Nội dung chi tiết học phần

Bài học	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
Nội dung 1: Parents and	Listening: Talking about oneself/sharing	5	- SV có thể nghe và nói lên được những	Lý thuyết,	ThS Hoa ThS N.

young children	experiences Reading: Recommendations for the use of vaccine Speaking: Empathizing Writing: Reflecting on one's own experinces Language spot: First conditional vs Second conditional Vocabulary: Qualities of a good paediatrician/Signs and symtoms		kinh nghiệm của bản thân cũng như chia sẻ kinh nghiệm với bệnh nhân. - SV có khả năng đóng vai bác sỹ và bệnh nhân để có thể thông cảm với bệnh nhân. - SV đọc hiểu, cung cấp thông tin và viết tóm tắt được các thông tin về chuyên môn.	bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm	Hà TS. V.Hà ThS. LAnh ThS. Trang Ths Thúy
Nội dung 2: Communication	Listening: Acknowledging verbal cues/Appropriate responses Reading: Barriers to prevention Speaking: Considering what the patient thinks Writing: Writing accurately for training or working application Language spot: Open and closed questions Vocabulary: Alcohol Pronunciation: Stress in the sentence	5	- Sv biết cảm thông với bố mẹ về quan điểm về tâm lí. - SV biết phân biệt những câu chung chung và câu mập mờ. - SV biết hỏi và trả lời các câu hỏi mở. - Sv biết giúp bệnh nhân cảm thấy tự tin hơn. - Sv có thể viết về những thành tích mà mình đạt được.	Lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm	ThS Hoa ThS N. Hà TS. V.Hà ThS. LAnh ThS. Trang Ths Thúy
Nội dung 3: Working in psychiatry	Listening: Describing patients Reading: Eliciting the history	5	- SV có thể miêu tả và đánh giá các trạng thái tâm thần. - SV hiểu và biết sử	Lý thuyết, bài tập, thảo	ThS Hoa ThS N. Hà TS. V.Hà

	Speaking: Mini-mental state examination Writing: Notes from a mental state examination Language spot: The simple past and past perfect/wishes and consequences in negotiations Vocabulary: Apprearance, behaviour and manner Pronunciation: Weak forms		dụng thì Quá khứ hoàn thành, cách phát âm các từ ở dạng "weak forms" hay "strong forms" - SV hiểu biết và có thể sử dụng tiếng Anh để nói về Hội chứng ngược đãi bản thân. - SV hiểu và biết diễn đạt các mong ước, thương lượng hay động viên bệnh nhân của mình. - SV biết cách viết một đoạn miêu tả về trạng thái tâm thần.	luận, thực hành, hoạt động theo nhóm	ThS. LAnh ThS. Trang Ths Thúy
Nội dung 4: Terminal illness and dying	Listening: Recognizing and dealing with patients' emotions Reading: Breaking bad news Speaking: Breaking bad news Writing: Preferred coping mechanisms Language spot: Expressing likes, dislikes and preferences Vocabulary: Reactions to bad news/ words and phrases ralated to death	5	- SV có thể nhận biết, miêu tả và xử lý các trạng thái cảm xúc của người bệnh. - SV hiểu và biết sử dụng các động từ để miêu tả sự thích, không thích và thích hơn. - SV có thể sử dụng tiếng Anh để báo tin xấu về tình trạng bệnh giai đoạn cuối hoặc tử vong thông qua cách sử dụng từ vựng, ngữ điệu, cách thức diễn đạt...	Lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm	ThS Hoa ThS N. Hà TS. V.Hà ThS. LAnh ThS. Trang Ths Thúy

			- SV có thể nói chuyện và viết đoạn văn về cơ chế đối phó, phản xạ tâm lý của bác sĩ khi đối diện các áp lực từ công việc.		
Nội dung 5: Working in a team	Listening: Appropriate responses Reading: Syllabus and competences of the foundation programme Speaking: Communicating with a consultant Writing: Describing an example of good practice Language spot: Being polite Vocabulary: Teamwork/describing attitude and behaviour	5	- SV đọc và nắm được kiến thức về tư vấn, hỏi và đưa ra những lời khuyên với tư cách là chuyên gia tư vấn chuyên nghiệp. - SV đọc hiểu, cung cấp thông tin và viết tóm tắt được những tình huống làm theo đội nhóm để mô tả những trường hợp cấp cứu cùng các đồng nghiệp theo các qui trình/ - SV có thể sử dụng giao tiếp qua các tình huống tư vấn động lập hoặc đội nhóm.	Lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm	ThS Hoa ThS N. Hà TS. V.Hà ThS. LAnh ThS. Trang Ths Thúy
Nội dung 6: Diversity at work	Listening: Avoiding and responding to tactless comments Reading: A multicultural UK Speaking: Cultural awareness/Reporting and clarifying Writing: A response to	5	- SV có thể nghe và trả lời được các câu hỏi liên quan đến lời khuyên và tư vấn y khoa chuyên nghiệp. - SV đọc hiểu, cung cấp thông tin và viết tóm tắt được các thông tin về chuyên	Lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động	ThS Hoa ThS N. Hà TS. V.Hà ThS. LAnh ThS. Trang Ths

	a report Language spot: Reported speech Vocabulary: Awareness of feelings Pronunciation: Saying long sentences		môn. - SV có thể đọc hiểu và thực hành viết một số câu về tư vấn y khoa chuyên nghiệp cách trả lời theo văn phong lịch sự trong y khoa.	theo nhóm	Thúy

6. Học liệu

6.1. Tài liệu chính

[1] Sam McCarter. *Oxford English for Careers: Medicine 1* Student's Book. Oxford University Press.

6.2. Tài liệu tham khảo

[1]. Barbara Janson Cohen (2016). *Medical Terminology: An Illustrated Guide*, 8th Edition. Wolters Kluwer.

[2]. Steve Hart (2015). *Writing in English for the Medical Sciences: A Practical Guide*. CRC Press.

[3]. Barbara A. Gylys (2012). *Medical Terminology Systems: A Body Systems Approach* 7th Edition. F.A. Davis Company.

[4]. Phạm Ngọc Trí (2008). *Từ Điển Y Học Anh Việt*. NXB Y Học.

Websites:

- http://patient.info/health
- http://www.merckmanuals.com/professional
- http://www.thelancet.com
- http://www.yadayadaenglish.com/pharmacy.htm
- http://www.medscape.com/multispecialty
- http://www.mondofacto.com/dictionary/
- https://www.wisc-online.com/learn/health/general-health

7. Hình thức tổ chức dạy – học

Lịch trình dạy-học *(thiết kế cho cả tiến trình)*

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Theo thời khóa biểu của phòng Đào tạo đại học	Nội dung 1: Parents and young children Listening: Talking about oneself/sharing experiences Reading: Recommendations for the use of vaccine Speaking: Empathizing Writing: Reflecting on one's own experinces Language spot: First conditional vs Second conditional Vocabulary: Qualities of a good paediatrician/Signs and symtoms	4	0	1		10	Chuẩn bị nội dung bài mới và các nhiệm vụ giảng viên giao trong buổi học trước	
Theo thời khóa biểu của phòng Đào tạo đại học	Nội dung 2: Communication Listening: Acknowledging verbal cues/Appropriate responses Reading: Barriers to prevention Speaking: Considering what the patient thinks	4	1	0		10	Chuẩn bị nội dung bài mới và các nhiệm vụ giảng viên giao trong buổi học trước	

	Writing: Writing accurately for training or working application Language spot: Open and closed questions Vocabulary: Alcohol Pronunciation: Stress in the sentence							
Theo thời khóa biểu của phòng Đào tạo đại học	Nội dung 3: Woking in psychiatry Listening: Describing patients Reading: Eliciting the history Speaking: Mini-mental state examination Writing: Notes from a mental state examination Language spot: The simple past and past perfect/wishes and consequences in negotiations Vocabulary: Apprearance, behaviour and manner Pronunciation: Weak forms	4	1	0		10	Chuẩn bị nội dung bài mới và các nhiệm vụ giảng viên giao trong buổi học trước	
Theo thời khóa biểu của phòng Đào	Nội dung 4: Terminal illness and dying Listening: Recognizing and dealing with patients' emotions Reading: Breaking bad news	4	1	0		10	Chuẩn bị nội dung bài mới và các nhiệm vụ giảng viên giao trong	

tạo đại học	Speaking: Breaking bad news Writing: Preferred coping mechanisms Language spot: Expressing likes, dislikes and preferences Vocabulary: Reactions to bad news/ words and phrases ralated to death						buổi học trước	
Theo thời khóa biểu của phòng Đào tạo đại học	Nội dung 5: Working in a team Listening: Appropriate responses Reading: Syllabus and competences of the foundation programme Speaking: Communicating with a consultant Writing: Describing an example of good practice Language spot: Being polite Vocabulary: Teamwork/describing attitude and behaviour	3	1	1		10	Chuẩn bị nội dung bài mới và các nhiệm vụ giảng viên giao trong buổi học trước	
Theo thời khóa biểu của phòng Đào	Nội dung 6: Diversity at work Listening: Avoiding and responding to tactless comments Reading: A multicultural UK	3	1	1		10	Chuẩn bị nội dung bài mới và các nhiệm vụ giảng viên giao trong	

tạo đại học	Speaking: Cultural awareness/Reporting and clarifying Writing: A response to a report Language spot: Reported speech Vocabulary: Awareness of feelings Pronunciation: Saying long sentences						buổi học trước	

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- *Cách thức đánh giá:* bài thi trắc nghiệm khách quan trên phần mềm thi Test
- *Điểm đạt:* từ 4/10 trở lên.
- *Yêu cầu sự hiện diện trên lớp:*

  Tham gia học tập trên lớp: không nghỉ học quá 20% số buổi học, không đi học muộn.
- *Yêu cầu khác của Giảng viên:*

+ Tích cực tham gia các hoạt động trên lớp, chuẩn bị và làm bài tập đầy đủ, nộp bài đúng hạn.

+ Thường xuyên giao bài tập về nhà ôn tập kiến thức đã học; một số bài tập sinh viên có thể tự học và chuẩn bị trước cho buổi học hôm sau.

- *Quy định về thời hạn:* thực hiện các yêu cầu của giảng viên đúng thời hạn quy định.

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

9.1. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: Không

9.2. Kiểm tra – đánh giá định kỳ: Không

9.3. Thi cuối kỳ: 100% điểm (thang điểm 10)

9.4. Tiêu chí đánh giá các loại bài tập (nếu có): Không

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT	**PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*
	Doãn Thị Lan Anh

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tin học đại cương

1. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Nguyễn Văn Tuyết

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 405

Điện thoại: 0989125443 Email: nguyenvantuyetdt@gmail.com

- Giảng viên tham gia giảng dạy:

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1.	ThS.Nguyễn Văn Tuyết	0989125443	nguyenvantuyetdt@gmail.com
2.	ThS.Bùi Thi Lan Anh	0986560899	lanem79vatm@gmail.com
3.	ThS.Hoàng Thị Thu Hằng	0966346054	hoangthuhang2183@yahoo.com
4.	ThS.Nguyễn Thị Ngọc Tú	0968250986	nguyentukhaothi@gmail.com
5.	ThS.Nguyễn Thị Tuyết Trinh	0972520152	Trinhnt83@gmail.com
6.	ThS.Nguyễn Minh Hiển	0918356602	hienloveu2101@gmail.com
7.	ThS.Nguyễn Văn Đức	0976925034	nguyenducvatm@gmail.com

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Tin học đại cương

Tên tiếng Anh: General Informatics

2.2. Mã học phần: THĐC

2.3. Số tín chỉ (*lên lớp/thực hành/tự học*): 02(0.5LT/1.5TH)

2.4. Áp dụng cho

+ Ngành đào tạo: Y học cổ truyền

+ Bậc đào tạo: Đại học

+ Hình thức đào tạo: Chính qui, tập trung

2.5. Yêu cầu của học phần: *(bắt buộc hay tự chọn) Bắt buộc*

2.6. Các học phần tiên quyết: 0

2.7 Các yêu cầu khác đối với học phần *(nếu có)*:0

2.8 Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 7.5 tiết

+ Làm bài tập trên lớp: 0

+ Thảo luận: theo nhóm thực hành trên giảng đường: tiết/tổ

+ Thực hành, thực tập *(ở phòng thực hành, thực tế ở hiện trường…)*: Thực hành tại phòng thực tập Tin học: 45 tiết/tổ

+ Hoạt động theo nhóm: Lý thuyết: cả lớp; Thực hành theo hình thức thảo luận theo nhóm 5-10 học viên

+ Tự học: 0

2.9. Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Toán – Tin

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

- *Sau khi học xong sinh viên có khả năng:*

3.1.1. Về kiến thức

- Có kiến thức cơ bản về cấu trúc chung của máy tính, hệ điều hành Window, các phần mềm ứng dụng, Internet, thư điện tử và các phần mềm ứng dụng cho văn phòng Microsoft office.

3.1.2. Kĩ năng:

- Có kỹ năng cơ bản về công nghệ thông tin: Cài đặt, thiết lập và khai thác các một số hệ điều hành cơ bản, phần mềm ứng dụng trên máy tính một cách hiệu quả; Khắc phục một số hiện tượng mà máy tính hay gặp lỗi; Thao tác được các dịch vụ trên mạng Internet và các tiện ích có liên quan.
- Khai thác được các công cụ tìm kiếm trực tuyến và ngoại tuyến.
- Có kỹ năng cơ bản về các phần mềm tin học văn phòng cơ bản: phần mềm soạn thảo văn bản Word, phần mềm trình chiếu PowerPoint và tính toán trên phần mềm Ecxel.

3.1.3. Thái độ:

- Có thái độ đúng đắn, nghiêm túc trong việc vận dụng tin học vào trong quá trình học tập, công tác, nghiên cứu khoa học và vận dụng vào cuộc sống.

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần (viết cho từng ý quan trọng của từng chương, vấn đề).

**** Lý thuyết***

- Kiến thức chung về CNTT
- Hệ điều hành Window 7
- Mạng lan - Internet- Thư điện tử
- Chương trình Microsoft Word
- Chương trình Microsoft PowerPoint
- Chương trình Microsoft Excel

**** Thực hành***

- Tổ chức thực hành và làm các bài tập trong sách giáo trình Tin học ứng dụng theo các phần lý thuyết đã học

4. Tóm tắt nội dung học phần

Nội dung gồm một số vấn đề cơ bản về tin học và máy tính; sử dụng các dịch vụ cơ bản của Internet để tìm kiếm, tra cứu thông tin y học; qui trình soạn thảo văn bản theo một số qui chuẩn bằng Word; sử dụng Powerpoint để báo cáo, trình chiếu trong quá trình học tập, nghiên cứu khoa học; dùng Excel để tính toán các phép tính cơ bản, làm các bài toán ứng dụng.

5. Nội dung chi tiết học phần

(Liệt kê nội dung chi tiết của học phần theo từng chương, mục, tiểu mục hoặc theo các vấn đề chính của học phần)

- *Sau khi học xong sinh viên có khả năng:*

Chương/Phần	**Nội dung chi tiết**	**Số tiết học**		**Mục tiêu cụ thể**	**Hình thức dạy-học**	**Giảng viên phụ trách**
		LT	**TH**			
I	**Kiến thức chung về công nghệ thông tin**	**0.5 tiết**	**0 tiết**			
1	Khái niệm			- Hiểu được lịch sử phát triển, vai trò của CNTT, cũng như tác động của cuộc sống số, cách mạng 4.0 tới sự phát triển của con người. - Các khái niệm cơ bản về máy tính và công nghệ thông tin. - Khắc phục một số hiện tượng của máy tính.	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận chia tổ, nhóm	Tổ Tin học
2	Vai trò cntt					
3	Cuộc sống số					
4	Cách mạng 4.0					
5	Máy tính và công nghệ thông tin					
6	Một số lỗi thường gặp và biện pháp khắc phục.					
7	Virus tin học					
II	**Hệ điều hành Window 7**	**1 tiết**	**5 tiết**			
1	Hệ điều hành Windows 7 và các thế hệ điều hành			- Hiểu biết chung về các hệ điều hành nói chung	Kết hợp giữa dạy	Tổ Tin học

	Windows.			và hệ điều hành Window 7 nói riêng. - Biết được các thành phần chính của Window . - Biết cách làm việc với các tệp tin và thư mục. - Cách làm việc với các chương trình trong Window. Làm được các bài tập thực hành theo yêu cầu trong sách BTTH : bài tập 1, bài tập 2 (trang 1)	tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận chia tổ, nhóm	
2	Các tính năng căn bản của Windows 7					
3	Làm việc với tệp tin và thư mục.					
4	Một số ứng dụng cơ bản của windows.					
III	**Mạng lan - Internet- Thư điện tử**	**0.5 tiết**	**5 tiết**			
1	Mạng lan			- Biết cách hiển thị trang Wed nói chung và một số trang Wed phục vụ công tác chuyên môn. -Thực hiện được các thao tác cơ bản trong sử dụng Iternet như: tìm kiếm, sao chép thông tin….. - Tạo và sử dụng được thư điện tử. - Làm được các bài tập thực hành theo yêu cầu trong sách BTTH :bài tập 1, bài tập 2(trang 2)	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận chia tổ, nhóm	Tổ Tin học
2	Internet					
3	Thư điện tử					
IV	**Giới thiệu về microsoft word**	**2 tiết**	**12 tiết**			
1	Làm quen một vài điểm mới trong microsoft word 2016.			- Sử dụng các thao tác cơ bản của Microsoft Word. - Biết cách soạn thảo văn	Kết hợp giữa dạy tích cực:	Tổ Tin học

2	Giới thiệu word 2016 và một vài thao tác căn bản trên word 2016			bản, định dạng, trang trí văn bản... - Lập được bảng biểu trong Microsoft Word. + Thực hiện các hiệu chỉnh văn bản, kiểm tra văn bản trước khi in. - Làm được các bài tập thực hành theo yêu cầu trong sách BTTH :bài tập 1 đến bài tập 17 (trang 3-19)	Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận chia tổ, nhóm	
3	Soạn thảo và hiệu chỉnh văn bản					
V	**Chương trình microsoft powerpoint 2016**	**0.5 tiết**	**5 tiết**			
1	Giới thiệu và những thiết lập cơ bản			- Sử dụng các thao tác cơ bản của Power Point. - Biết cách tạo bài thuyết trình theo các mẫu được định dạng sẵn - Hiệu trỉnh được bài thuyết trình, tạo các hiệu ứng văn bản	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy,	Tổ Tin học
2	Thêm Slide mới, chèn hình ảnh, video, audio					
3	Chèn Text, công thức toán và các ký tự đặc biệt					
4	Sử dụng hình vẽ					

5	Sử dụng Slide Master					
6	Hiệu ứng chuyển Slide, hiệu ứng các đối tọợng trong Slide					
7	Thiết lập liên kết và sử dụng Trigger					
8	Sử dụng Note trong trình chiếu					
9	Một số thao tác trình chiếu PowerPoint					
10	Lưu văn bản và in văn bản					
VI	**Chương trình Excel 2016**	**3 tiết**	**18 tiết**			
1	Giới Thiệu Chương Trình Excel			- Biết được các thành phần chính của cửa sổ, bảng tính. - Sử dụmg thành thạo các thao tác với bảng tính. - Xử lý được các dữ liệu trong bảng tính. - Sử dụng, tính toán đươc một số hàm quan trọng trong Excel để xử lý các bài toán trong y học. - Quản trị được các dữ liệu trong cơ sở dữ liệu. - Làm được các bài tập thực hành theo yêu cầu trong sách BTTH :bài tập 1 đến bài tập 20(trang 20 - 40)	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận chia tổ, nhóm	
2	Làm việc với excel					
3	Làm việc với dữ liệu trong excel					
4	Định dạng					
5	Tìm và thay thế dữ liệu					
6	Sắp xếp và lọc dữ liệu					
7	Giới thiệu và sử dụng các hàm					
8	Khai thác cõ sở dữ liệu					
Tổng số		**7.5 tiết**	**45 tiết**			

6. Học liệu

6.1. Giáo trình học tập:

[1]. Bộ môn Tin học, *Giáo trình Tin học đại cương*, Học viện Y – dược học cổ truyền VN. (Lưu hành nội bộ).

[2]. Học viện Y – dược học cổ truyền VN, *Giáo trình Tin học Q1*, NXB Y học(2015)

6.2. Tài liệu tham khảo (TLTK)

[1]. Tổ chức giáo dục IIG, *Giáo trình IC3 – Máy tính căn bản*, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh(2014).

[2]. Tổ chức giáo dục IIG, *Giáo trình IC3 – Cuộc sống Trực tuyến*, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh(2014).

[3]. Tổ chức giáo dục IIG, *Giáo trình IC3 – Các ứng dụng chủ chốt*, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh(2014).

[4]. Trường đại học dược Hà Nội, Tổ môn tin học, *Tin học cơ sở*, NXB Y học(2015)

[5]. Website: https://www.giaiphapexcel.com

7. Hình thức tổ chức dạy – học

(Đây là nội dung rất quan trọng đối với giáo viên, học viên và người quản lí. Mỗi nội dung kiến thức đều được tổ chức dạy dưới các hình thức chủ yếu như: lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu… Giáo viên phải cập nhật nội dung này hàng năm. Mỗi nội dung trong lịch trình dạy-học, phải xác định được ***số giờ tín chỉ*** *sẽ thực hiện ở từng hình thức trên)*

Lịch trình dạy-học *(thiết kế cho cả tiến trình)*

Giảng dạy lý thuyết

TT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực hành	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
I	**Kiến thức chung về công nghệ thông tin**	**0.5 tiết**			0			
1	Khái niệm						*Đọc quyển Tin học ĐC,*	
2	Vai trò cntt							
3	Cuộc sống số							

4	Cách mạng 4.0						*trang5-8.*	
5	Máy tính và công nghệ thông tin							
6	Một số lỗi thường gặp và biện pháp khắc phục.							
7	Virus tin học							
II	**Hệ điều hành Window 7**	**1 tiết**			**5 tiết**			
1	Hệ điều hành Windows 7 và các thế hệ điều hành Windows.						*Đọc quyển Tin học ĐC, trang 19-37, Làm BTTH:bài tập 1,2 trang 1 trong sách BTTH*	
2	Các tính năng căn bản của Windows 7							
3	Làm việc với tệp tin và thư mục.							
4	Một số ứng dụng cơ bản của windows.							
III	**Mạng lan - Internet- Thư điện tử**	**0.5 tiết**			**5 tiết**			
1	Mạng lan						*Đọc quyển Tin học ĐC, trang 38-43, Làm BTTH: bài tập trang 2 trong sách BTTH*	
2	Internet							
3	Thư điện tử							
IV	**Giới thiệu về microsoft word**	**2 tiết**			**12 tiết**			
1	Làm quen một vài điểm mới trong microsoft word 2016.				2 tiết		*Đọc quyển Tin học ĐC, trang 44-101,*	
2	Giới thiệu word 2016 và một vài thao tác căn bản trên word				2 tiết			

	2016						*Làm BTTH: bài tập 1-16, trang 3-18 trong sách BTTH*	
3	Soạn thảo và hiệu chỉnh văn bản				8 tiết			
V	**Chương trình microsoft powerpoint 2016**	**0.5 tiết**			**5 tiết**			
1	Giới thiệu và những thiết lập cơ bản						*Đọc quyển Tin học ĐC, trang 102-122.*	
2	Thêm Slide mới, chèn hình ảnh, video, audio							
3	Chèn Text, công thức toán và các ký tự đặc biệt							
4	Sử dụng hình vẽ							
5	Sử dụng Slide Master							
6	Hiệu ứng chuyển Slide, hiệu ứng các đối tọợng trong Slide							
7	Thiết lập liên kết và sử dụng Trigger							
8	Sử dụng Note trong trình chiếu							
9	Một số thao tác trình chiếu PowerPoint							
10	Lưu văn bản và in văn bản							
VI	**Chương trình Excel 2016**	**3 tiết**			**18 tiết**			
1	Giới Thiệu Chương Trình Excel				4		*Đọc quyển Tin học ĐC, trang 123-171, Làm BTTH: bài*	
2	Làm việc với excel							
3	Làm việc với dữ liệu trong excel							
4	Định dạng							

5	Tìm và thay thế dữ liệu						*tập 1-19, trang 19-37 sách BTTH*	
6	Sắp xếp và lọc dữ liệu							
7	Giới thiệu và sử dụng các hàm							
8	Khai thác cõ sở dữ liệu				12			
	Khai thác cõ sở dữ liệu - Sắp xếp và lọc dữ liệu trong excel - Đồ thị trong excel - Định dạng trang và in bảng tính				2			
Tổng số		**7.5 tiết**			**45 tiết**			

Giảng dạy thực hành / Giảng lâm sàng

TT	Tên chủ đề/ bài học	Số tiết	Giảng viên/điện thoại	Ghi chú
1	Kiến thức chung về CNTT	0	Tổ Tin học	
2	Hệ điều hành Window 7	5	Tổ Tin học	
3	Mạng lan - Internet- Thư điện tử	5	Tổ Tin học	
4	Chương trình Microsoft Word	12	Tổ Tin học	
	Chương trình Microsoft PowerPoint	5	Tổ Tin học	
	Chương trình Microsoft Excel	18	Tổ Tin học	

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá: thi thực hành
- Điểm đạt: 4/10 theo tín chỉ hoặc 5/10 tính theo niên chế
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: Tối thiểu 80%

Quy định về thời hạn: Học viên phải làm trước các bài tập thực hành, tự chuẩn bị bài bằng slide được giảng viên phân công trước theo mỗi nhóm 15 người. Sinh viên phải làm bài thực hành và slide để chuẩn bị lên lớp, tự trao đổi trước với nhau. Trên lớp giảng viên

chỉ định bất cứ sinh viên nào lên làm bài tập thực hành, trình bày và giải trình slide để làm rõ các vấn đề của bài học.

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

Cách đánh giá: Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

9.1 Điểm lý thuyết:

9.2 Điểm thực hành/lâm sàng: chấm thi thực hành trực tiếp

9.3 Điểm tổng kết học phần: điểm thi thực hành

- Điểm lý thuyết và thực hành phải đạt 5 điểm trở lên theo thang điểm 10 (làm tròn đến 0,5).

Hà Nội, ngày tháng năm 20

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT	**PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*
	Nguyễn Văn Tuyết

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Môn: Tin học ứng dụng

1. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Nguyễn Văn Tuyết

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 405

Điện thoại: 0989125443 Email: nguyenvantuyetdt@gmail.com

- Thông tin về trợ giảng (*nếu có*) (*họ và tên, địa chỉ liên hệ, điện thoại, e-mail*):

Chức danh, học hàm, học vị:

Thời gian, địa điểm:

Điện thoại: Email:

- Giảng viên tham gia giảng dạy:

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
8.	ThS.Nguyễn Văn Tuyết	0989125443	nguyenvantuyetdt@gmail.com
9.	ThS.Bùi Thi Lan Anh	0986560899	lanem79vatm@gmail.com
10	ThS.Hoàng Thị Thu Hằng	0966346054	hoangthuhang2183@yahoo.com
11	ThS.Nguyễn Thị Ngọc Tú	0968250986	nguyentukhaothi@gmail.com
12	ThS.Nguyễn Thị Tuyết Trinh	0972520152	Trinhnt83@gmail.com
13	ThS.Nguyễn Minh Hiển	0918356602	hienloveu2101@gmail.com
14	ThS.Nguyễn Văn Đức	0976925034	nguyenducvatm@gmail.com

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Tin học ứng dụng

Tên tiếng Anh: Applied Informatics

2.2. Mã học phần:

2.3. Số tín chỉ (*lên lớp/thực hành/tự học*): 1.0TC

2.4. Áp dụng cho

+ Ngành đào tạo: Y học cổ truyền

+ Bậc đào tạo: Đại học

+ Hình thức đào tạo: Chính qui, tập trung

2.5. Yêu cầu của học phần: *(bắt buộc hay tự chọn) Bắt buộc*

2.6. Các học phần tiên quyết:

2.7 Các yêu cầu khác đối với học phần *(nếu có)*:….

2.8 Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 5 tiết

+ Làm bài tập trên lớp: …

+ Thảo luận: theo nhóm thực hành trên giảng đường: … tiết/tổ

+ Thực hành, thực tập *(ở phòng thực hành, thực tế ở hiện trường…)*: Thực hành tại phòng thực tập Tin học: 20 tiết/tổ

+ Hoạt động theo nhóm: Lý thuyết: cả lớp; Thực hành theo hình thức thảo luận theo nhóm 5-10 học viên

+ Tự học: 0

2.9. Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Toán - Tin

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

- *Sau khi học xong sinh viên có khả năng:*

3.1.1. Về kiến thức

- Có kiến thức cơ bản về tìm kiếm thông tin y tế trực tuyến, chương trình trích dẫn tài liệu tham khảo Endnote và kiến thức cơ sở về xác suất thống kê y học.

3.1.2. Kĩ năng:

- Tìm kiếm được tài liệu tham khảo, chèn tài liệu tham khảo vào luận văn, luận án.
- Nhận diện dữ liệu trên bảng hỏi, tạo biến chứa dữ liệu trên SPSS, đưa phương pháp phân tích phù hợp, và thao tác chạy các bảng phân tích trên máy.

3.1.3. Thái độ:

- Vận dụng được công nghệ thông tin vào quá trình học tập, công tác, nghiên cứu khoa học cuộc sống.

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần *(viết cho từng ý quan trọng của từng chương, vấn đề).*

**** Lý thuyết***

- Hệ thống mạng Lan và Internet
- Tìm kiếm và sử dụng thông tin
- Phần mềm quản lý tài liệu tham khảo Endnote
- Phần mềm phân tích và xử lý dữ liệu SPSS

**** Thực hành***

- Tổ chức thực hành và làm các bài tập trong sách giáo trình Tin học ứng dụng theo các phần lý thuyết đã học

4. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về Tin học ứng dụng vào chuyên ngành y học. Cụ thể học phần sẽ cung cấp cho sinh viên kiến thức, kỹ năng cơ bản về tìm kiếm thông tin y tế trực tuyến trên Google, các Wedside uy tín của Việt Nam và nước ngoài, khai thác 1 số tính năng chuyên sâu của Google như trao đổi thông tin online thông qua google doc, google sheet, google slide, google form…, áp dụng phần mềm quản lý trích dẫn tài liệu tham khảo Endnote để giúp tự động hóa việc trích dẫn, lập danh mục quản lý và chèn tài liệu tham khảo vào đề tài nghiên cứu khoa học, luận văn. Ứng dụng Google Drive, trong đó có Google form để tạo ra mối liên kết dữ liệu từ Excel đến SPSS. Sử dụng thành thạo phần mềm SPSS nhằm mục đích quản lý, phân tích, xử lý thống kê dữ liệu trong nghiên cứu y học.

5. Nội dung chi tiết học phần

(Liệt kê nội dung chi tiết của học phần theo từng chương, mục, tiểu mục hoặc theo các vấn đề chính của học phần)

Chương/Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết học		Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
		LT	TH			
I	**Hệ thống mạng lan & internet**	**1tiết**	**2 tiết**			
1	Hệ thống mạng Lan - Kiểm tra địa chỉ Ip và tên máy - Chia sẻ thư mục - Chia sẻ máy in trên mạng Lan - Ngắt chia sẻ thư mục và máy in			- Học viên biết cách chia sẻ và sử dụng thành thạo tài nguyên trên hệ thống mạng Lan - Học viên sử dụng tìm kiếm	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy,	Tổ Tin học

2	Hệ thống mạng Internet - Thư điện tử - Tìm kiếm thông tin trên google - Tìm kiếm trên Book Google - Một số ứng dụng văn phòng trên Internet			hiệu quả thông tin trên Internet và khải thác ứng dụng trên Internet	thảo luận chia tổ, nhóm	
II	**Tìm kiếm và sử dụng thông tin**	**1 tiết**	**3 tiết**			
1	Các loại OPACs.			- Học viên biết địa chỉ kho lưu trữ dữ liệu trực tuyến như sách, bài báo và tài liệu tham khảo khác chuyên ngành Y - Học viên tìm kiếm dowload được các tài liệu theo yêu cầu trên các kho dữ liệu trực tuyến chuyên ngành y	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận chia tổ, nhóm	Tổ Tin học
2	Tìm kiếm bài báo toàn văn miễn phí					
3	Thông tin y học trực tuyến - Tìm kiếm các bài báo y dược học toàn văn miễn phí qua HINARI - Y học dựa trên bằng chứng vidence-base Medicine - BM) - Thông tin về bệnh tật - Giới thiệu một số website về sinh sản, SKBMTE, dinh dưỡng					
4	Thông tin trực tuyến về các u vực và quốc gia					
III	**Phần mềm quản lý tài liệu tham khảo Endnote**	**1 tiết**	**5 tiết**			
1	Giới thiệu phần mềm			- Biết quản lý và tạo danh mục	Kết hợp giữa dạy	Tổ Tin học
2	Cài đặt và khởi động					

	Endnote			tài liệu tham khảo. - Áp dụng được phần mềm Endnote giúp tự động hóa việc trích dẫn và lập danh mục tài liệu tham khảo.	tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận chia tổ, nhóm	
3	Tạo một thư viện EndNote mới - Nhập thông tin cho một tài liệu tham khảo mới - Nhập tài liệu tham khảo từ file tài liệu đã có trong máy					
4	Ứng dụng Endnote trích dẫn tài liệu tham khảo trong Word - Trích dẫn trong khi viết (MS Word 2010) - Chỉnh sửa các loại tài liệu - Sửa đổi các kiểu danh mục tài liệu tham khảo					
5	Quản lý file EndNote (sắp xếp, tìm kiếm và tạo các nhóm tài liệu)					
6	Sử dụng mẫu bản thảo của EndNote trong Word					
7	Tìm kiếm trợ giúp trong EndNote					
IV	**Phần mềm phân tích và xử lý dữ liệu SPSS**	**2 tiết**	**10 tiết**	- Cung cấp cho học viên những kiến thức cần thiết về xử lý và phân tích số liệu trong các báo cáo định lượng bằng phần mềm SPSS - Hướng dẫn		
1	Xử lí dữ liệu trên SPSS - Giới thiệu và cài đặt phần mềm SPSS - Đọc dữ liệu từ những file có sẵn trong SPSS - Lọc dữ liệu - Mã hóa dữ liệu - Làm sạch dữ liệu					Tổ Tin học
2	Lập bảng tần số và tính các đại lượng thống kê mô tả					

	- Tóm tắt dữ liệu bằng bảng tần số - Lập bảng tổng hợp nhiều biến - Tính các đại lượng thống kê mô tả			đọc kết quả SPSS - Hướng dẫn kỹ thuật thống kê so sánh giữa các nhóm - Hướng dẫn trình bày kết quả xử lý qua SPSS.		
3	Biểu đồ - Một số loại biểu đồ - Biểu đồ thanh - Biểu đồ gấp khúc, diện tích - Biểu đồ tần số - Biểu đồ hộp và râu					
4	Kiểm định mối quan hệ giữa hai biến					
5	Kiểm định về trung bình - Kiểm định về trung bình một tổng thể - Kiểm định về sự khác nhau của hai trung bình của hai tổng thể khi mẫu độc lập					
6	Phân tích phương sai (ANOVA)					

6. Học liệu

6.1. Giáo trình học tập:

[1]. Bộ môn Tin học, *Tin học ứng dụng*. Học viện y – dược học cổ truyền Việt Nam.

6.2. Tài liệu tham khảo:

[1]. Hà Xuân Bộ & Đỗ Đức Lâm*, Hướng dẫn sử dụng phần mềm endnote trong quản lý và trích dẫn tài liệu tham khảo,* Học viện Nông nghiệp Hà Nội(2019).

[2]. Bộ môn Toán - Tin, *Lý thuyết SPSS và ứng dụng trong Y –sinh học*, Đại học Y Dược Hà Nội(2016).

[3]. Bộ môn Toán - Tin, *Thực hành SPSS và ứng dụng trong Y –sinh học*, Đại học Y Dược Hà Nội(2016).

[4]. Bộ Y tế, *Tin học và ứng dụng trong y - sinh học*, NXB Giáo dục(2008)

7. Hình thức tổ chức dạy – học

(Đây là nội dung rất quan trọng đối với giáo viên, học viên và người quản lí. Mỗi nội dung kiến thức đều được tổ chức dạy dưới các hình thức chủ yếu như: lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu… Giáo viên phải cập nhật nội dung này hàng năm. Mỗi nội dung trong lịch trình dạy-học, phải xác định được ***số giờ tín chỉ*** *sẽ thực hiện ở từng hình thức trên)*

Lịch trình dạy-học *(thiết kế cho cả tiến trình)*

Giảng dạy lý thuyết

Thứ tự	**Nội dung**	**Hình thức tổ chức dạy-học**					**Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp**	**Ghi chú**
		GIỜ LÊN LỚP			**Thực tập**	**Tự học**		
		Lý thuyết	**Bài tập**	**Thảo luận**				
I	**Hệ thống mạng lan & internet**	**0.5 tiết**			**2 tiết**			
1	Hệ thống mạng Lan						*Đọc quyển giáo trình Tin học ứng dụng, trang3-37.*	
2	Hệ thống mạng Internet							
II	**Tìm kiếm và sử dụng thông tin**	**0.5 tiết**			**3 tiết**			
1	Các loại OPACs.						*Đọc quyển giáo trình Tin học ứng dụng, trang 39-49. BTTH: bài tập 1-9, trang 118 trong sách BTTH*	
2	Tìm kiếm bài báo toàn văn miễn phí							
3	Thông tin y học trực tuyến							
4	Thông tin trực tuyến về các khu vực và quốc gia							
III	**Phần mềm quản lý tài liệu**	**1**			**5**			

	tham khảo Endnote	**tiết**			**tiết**			
1	Giới thiệu phần mềm						*Đọc quyển giáo trình Tin học ứng dụng, trang 50-71, BTTH: bài tập 1-4, trang 119,120 trong sách BTTH*	
2	Cài đặt và khởi động Endnote							
3	Tạo một thư viện EndNote mới							
4	Ứng dụng Endnote trích dẫn tài liệu tham khảo trong Word							
5	Quản lý file EndNote (sắp xếp, tìm kiếm và tạo các nhóm tài liệu)							
6	Sử dụng mẫu bản thảo của EndNote trong Word							
7	Tìm kiếm trợ giúp trong EndNote							
IV	**Phần mềm phân tích và xử lý dữ liệu SPSS**	**2 tiết**			**10 tiết**			
1	Xử lý dữ liệu trên SPSS						*Đọc quyển giáo trình Tin học ứng dụng, trang 72-117, BTTH: Bài tập 1-5, trang 121-126 trong sách BTTH*	
2	Lập bảng tần số và tính các đại lượng thống kê mô tả				5			
3	Biểu đồ							
4	Kiểm định mối quan hệ giữa hai biến				5			
5	Kiểm định về trung bình							
6	Phân tích phương sai (ANOVA)							
Tổng số		5 tiết			20 tiết			

Giảng dạy thực hành / Giảng lâm sàng

TT	Tên chủ đề/ bài học	Số tiết	Giảng viên/điện thoại	Ghi chú
1	Hệ thống mạng lan & internet	2	Tổ Tin học	
2	Tìm kiếm và sử dụng thông tin	3	Tổ Tin học	

3	Phần mềm quản lý tài liệu tham khảo Endnote	5	Tổ Tin học	
4	Phần mềm phân tích và xử lý dữ liệu SPSS	10	Tổ Tin học	

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá: thi thực hành
- Điểm đạt: 4/10 theo tín chỉ hoặc 5/10 tính theo niên chế
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: Tối thiểu 80%

Quy định về thời hạn: Học viên phải làm trước các bài tập thực hành, tự chuẩn bị bài bằng slide được giảng viên phân công trước theo mỗi nhóm 15 người. Sinh viên phải làm bài thực hành và slide để chuẩn bị lên lớp, tự trao đổi trước với nhau. Trên lớp giảng viên chỉ định bất cứ sinh viên nào lên làm bài tập thực hành, trình bày và giải trình slide để làm rõ các vấn đề của bài học.

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

Cách đánh giá: Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

9.1 Điểm lý thuyết:

9.2 Điểm thực hành/lâm sàng: chấm thi thực hành trực tiếp

9.3 Điểm tổng kết học phần: điểm thi thực hành

- Điểm lý thuyết và thực hành phải đạt 5 điểm trở lên theo thang điểm 10 (làm tròn đến 0,5).

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT	**PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*
	Nguyễn Văn Tuyết

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT

Đối tượng đào tạo: Đại học, Ngành: Y học cổ truyền, Mã số đào tạo: 7720115

1. Thông tin về giảng viên phụ trách học phần

Lãnh đạo bộ môn: TS.Lưu Minh Châu

Giảng viên phụ trách: Đinh Thị Hương

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ

Thời gian, địa điểm liên hệ: Bộ môn Y tế công cộng, Số 2 Trần Phú, Hà Đông, Hà Nội

Điện thoại: 0914681139 email: dinhuong512@gmail.com

Thông tin về trợ giảng (*nếu có*) (*họ và tên, địa chỉ liên hệ, điện thoại, e-mail*):

2. Thông tin chung về học phần

Tên mô đun: Nhà nước và Pháp luật

Tiếng anh: State and Law

Mã mô đun: MH101 Số tín chỉ: 01

Phân bố thời gian: *(LT:1.0 /TH: 0 /LS: 0)*

Áp dụng cho ngành đào tạo: Bác sỹ y học cổ truyền

Yêu cầu của mô đun *(bắt buộc/tự chọn):* Bắt buộc

Điều kiện tiên quyết: không Yêu cầu khác đối với mô đun *(nếu có)*

- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  + Nghe giảng lý thuyết: 15 tiết
  + Làm bài tập trên lớp: 0
  + Thảo luận: 0
  + Hoạt động theo nhóm: 0
  + Tự học: 0
- Bộ môn phụ trách học phần: Y tế công cộng

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Mục tiêu	**Mô tả** **(Mô đun này trang bị cho sinh viên):**	**Chuẩn đầu ra chương trình ĐT**
Kiến thức	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Nhà nước và Pháp luật	
Kỹ năng	Giới thiệu cho sinh viên một số ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật Việt Nam hiện hành và một số luật liên quan đến nghề nghiệp, trên cơ sở đó người học có thể tiếp cận với các ngành luật khác phát sinh từ một số ngành luật chủ yếu này và thực hành nghề nghiệp theo pháp luật.	

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần

		Mô tả **(Sau khi học xong nội dung này, người học có thể):**	**Chuẩn đầu ra chương trình ĐT**
Kiến thức	G1.1	Giải thích được quá trình hình thành và phát triển của nhà nước và pháp luật trong lịch sử. Trình bày được các kiến thức căn bản nhất về các lĩnh vực pháp luật: Hiến pháp, Dân sự, Hình sự, Lao động trong hệ thống pháp luật Việt Nam và một số Luật liên quan đến nghề nghiệp.	
	G1.2	Phân tích tình huống, vận dụng văn bản quy phạm pháp luật, đưa ra các nhận định hay giải pháp mang tính định tính hoặc định lương để giải quyết một số tình huống nảy sinh trong quá trình hoạt động chuyên môn và đời sống.	
		Nâng cao ý thức tự học, tự nghiên cứu; ý thức chủ động tìm hiểu và nâng cao hiểu biết về pháp luật;	
Kỹ năng	G2.1	Vận dụng các kỹ năng như làm việc nhóm, làm việc cá nhân; thuyết trình; giải quyết vấn đề trong các lĩnh vực của chuyên môn và đời sống	

4. Tóm tắt nội dung học phần

Mô đun Nhà nước và pháp luật nghiên cứu các khái niệm cơ bản, các phạm trù chung nhất về Nhà nước và pháp luật dưới góc độ của khoa học pháp lý. Trên cơ sở đó nội dung của môn học nhằm phân tích cấu trúc của bộ máy nhà nước, chức năng và thẩm quyền của các cơ quan nhà nước trong bộ máy Nhà nước việt nam.

Trình bày những nội dung cơ bản của 1 số ngành luật chính và Luật liên quan đến thực hành nghề nghiệp: Luật Hiến pháp, Luật Hành chính, Luật Hình sự và Luật Dân sự, Luật Lao động, Luật Phòng chống tham nhũng, …để từ đó người học có thể dễ dàng tiếp cận với các ngành luật khác phát sinh từ các ngành luật chủ yếu này.

5. Nội dung chi tiết học phần

Chương/ Phần	Nội dung chi tiết	Số giờ		Hình thức dạy-học	Mục tiêu đạt được	GV phụ trách
		LT	TH			
Chương I	Một số vấn đề chung về nhà nước và pháp luật- Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	02	0	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận		ThS Đinh Thị Hương
Chương II	Một số vấn đề cơ bản về Pháp luật	02	0	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận		ThS Trương Thị Minh Trang
Chương III	Luật Hiến pháp - Luật Hành chính - Luật Cán bộ, công chức - Luật Viên chức	03	0	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận		ThS Đinh Thị Hương
Chương IV	Luật Hình sự - Luật Dân sự- Luật Lao động	03		Thuyết giảng kết hợp với thảo luận và làm bài tập.		ThS Trương Thị Minh Trang
Chương V	Pháp luật về Phòng	05	0	Thuyết		ThS Đinh

	chống tham nhũng			giảng kết hợp với thảo luận		Thị Hương

6. Học liệu *(giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)*

- Giáo trình học tập chính:

1. Nội dung bài giảng Nhà nước và pháp luật do Bộ môn biên soạn

2. Giáo trình Pháp luật đại cương dành cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng không chuyên ngành Luật, Nxb Đại học Sư phạm.

- Tài liệu tham khảo:

1. Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội (2005). Giáo trình Lý luận chung về nhà nước và pháp luật, Nxb Đại học Quốc gia.

2. Trường Đại học Luật Hà Nội (2005). Giáo trình Lý luận chung về nhà nước và pháp luật, Nxb Công an nhân dân.

3. Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013.

4. Bộ luật Hình sự hiện hành.

5. Bộ luật Lao động hiện hành.

6. Luật Hành chính hiện hành.

7. Bộ luật Dân sự hiện hành.

8. Luật Phòng chống tham nhũng hiện hành.

7. Hình thức tổ chức dạy – học

Đây là nội dung rất quan trọng đối với giảng viên, sinh viên và người quản lý. Mỗi nội dung kiến thức, kỹ năng đều được tổ chức dạy - học dưới các hình thức chủ yếu như: lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, thực tập, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu… Giảng viên phải cập nhật nội dung này hàng năm. Mỗi nội dung trong lịch trình dạy - học phải xác định được ***số giờ*** *sẽ thực hiện ở từng hình thức trên.*

Lịch trình dạy - học *(thiết kế cho cả tiến trình)*

Thời gian	**Nội dung**	**Hình thức tổ chức dạy-học**					**Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp**	**Ghi chú**
		GIỜ LÊN LỚP			**Thực tập**	**Tự học**		
		Lý thuyết	**Bài tập**	**Thảo luận**				
Tuần 1: Từ:….	Chương I: Một số vấn đề chung về nhà nước -	04	0		0		*Đọc Chương I,II nội dung bài giảng nhà*	

Đến…	Nhà nước CHXHCN VN; Chương 2: Một số vấn đề cơ bản về Pháp luật						*nước và pháp luật (do Bộ môn biên soạn)*	
Tuần 2: Từ:…. Đến…	Chương III Luật Hiến pháp -Luật Hành chính - Luật Cán bộ, công chức - Luật Viên chức	03	0				*Đọc Chương III, nội dung bài giảng nhà nước và pháp luật (do Bộ môn biên soạn)*	
Tuần 3:	Chương IV Luật Hình sự - Luật Dân sự - Lao đông	03	0				*Đọc Chương IV nội dung bài giảng nhà nước và pháp luật (do Bộ môn biên soạn)*	
Tuần 4:	*Chương V,* Pháp luật về Phòng chống tham nhũng	03	0				*Đọc Chương V, nội dung bài giảng nhà nước và pháp luật (do Bộ môn biên soạn)*	

8. Chính sách đối với mô đun và các yêu cầu khác của giảng viên

- Cách thức đánh giá:
- Điểm đạt:
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: Yêu cầu sinh viên tham dự tối thiểu 80% giờ lên lớp
- Quy định về thời hạn:

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập của mô đun

Áp dụng thang điểm 10, phân chia các mục tiêu cho từng hình thức kiểm tra – đánh giá, bao gồm các phần sau *(trọng số của từng phần do giảng viên đề xuất, Trưởng mô đun thông qua)*:

9.1. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: …… % hoặc … … điểm

9.2. Kiểm tra – đánh giá định kỳ: ……% hoặc … … điểm

9.3. Thi cuối kỳ: Không dưới 60% hoặc …... điểm

9.4. Tiêu chí đánh giá các loại bài tập (nếu có)

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT	**PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
GIÁO DỤC THỂ CHẤT 1

Trình độ đào tạo: Đại học, Ngành: Bác sỹ Y học cổ truyền, Mã số đào tạo: 7720115

1. Thông tin về giảng viên

1.1. Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Nguyễn Thị Hương Giang

Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 1007

Điện thoại: 0967968268 email: *huonggiang7467@gmail.com*

1.2. Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Nguyễn Việt Hà

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 1007

Điện thoại: 0973764313 email: hitendra1387@gmail.com

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: GDTC1

Tên tiếng Anh: Physical education1

2.2. Mã học phần: GDTC1

2.3. Số tín chỉ (*lên lớp/thực hành/tự học*): 2,0 (1,0 LT/1,0 TH)

2.4. Áp dụng cho

+ Ngành đào tạo: Bác sĩ

+ Bậc đào tạo: Đại học năm thứ nhất

+ Hình thức đào tạo: Chính qui, tập trung

2.5. Yêu cầu của học phần: *(bắt buộc hay tự chọn) Bắt buộc*

2.6. Các học phần tiên quyết: Không

2.7 Các yêu cầu khác đối với học phần *(nếu có)*:

2.8 Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 15 tiết

+ Làm bài tập trên lớp: 0

+ Thảo luận:

+ Thực hành: 30 tiết trên sân tập

+ Hoạt động theo nhóm: Lý thuyết: cả lớp

+ Tự học: 0

2.9. Bộ môn phụ trách học phần: Giáo dục thể chất - giáo dục quốc phòng

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Sau khi học xong sinh viên có khả năng:

3.1.1. Về kiến thức

- Người học biết được các khái niệm, nhiệm vụ, nguyên tắc, phương pháp và các hình thức GDTC trong trường học.
- Nhớ được kỹ thuật động tác đã học
- Thực hiện được các kỹ thuật động tác đã học.

3.1.2. Kĩ năng:

- Người học vận dụng các lý thuyết về khái niệm, nhiệm vụ, nguyên tắc, phương pháp và các hình thức GDTC trong thực tiễn nhằm nâng cao sức khỏe để học tập và công tác tốt.
- Vận dụng những kiến thức đã học để thường xuyên luyện tập TDTT nhằm nâng cao sức khoẻ để học tập và công tác tốt.
- Có khả năng vận dụng những kiến thức đã học áp dụng vào thực tiễn, tự vệ cho bản thân.

3.1.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

Rèn luyện ý thức trách nhiệm, tinh thần nỗ lực cá nhân và hợp tác trong học tập.

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần *(viết cho từng ý quan trọng của từng Chương, vấn đề).*

**** Lý thuyết GDTC:***

Bài 1: Người học biết được các khái niệm, nhiệm vụ và các hình thức GDTC trong trường học.

Bài 2: Người học hiểu được khái niệm và vị trí của sức khỏe, lợi ích của việc tập luyện đối với sức khỏe con người.

Bài 3: Người học nhớ được các phương pháp GDTC.

Bài 4: Người học nhớ được nội dung các nguyên tắc về phương pháp GDTC.

**** Thực hành (Võ tay không-Taekwondo+ TDNĐ-Aerobic): Nội dung võ đối với nam, TDNĐ đối với nữ.***

Hình thành kỹ năng, kỹ xảo vận động, rèn luyện khả năng phối hợp vận động nhanh, mạnh, bền, mềm dẻo, khéo léo, phát triển thể lực.

4. Tóm tắt nội dung học phần

**** Lý thuyết GDTC:***

Giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân. Đầu tư cho giáo dục là đầu tư phát triển, được ưu tiên đi trước trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội.

Phát triển giáo dục và đào tạo là nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học. Học đi đôi với hành; lý luận gắn với thực tiễn; giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội.

**** Thực hành (Võ tay không-Taekwondo+ TDNĐ-Aerobic):***

- Nắm bắt được: nguồn gốc, lịch sử phát triển, luật thi đấu của môn võ Taekwondo và một số khẩu thủ lệnh. Học các kỹ thuật cơ bản: cách nắm đấm và đấm, tấn ngắn, tấn dài, trung bình tấn, đá tống trước, các kỹ thuật tay (gạt hạ đẳng, đỡ trung đẳng, đỡ thượng đẳng). Học 2 kỹ thuật đối luyện : chống dao và bắt chân đánh ngã.
- Học bài quyền số 2 taekwondo.
- **Thể dục nhịp điệu** là môn thể dục vận động các động tác theo nhạc một cách nhịp nhàng và uyển chuyển. Tác dục của thể dục nhịp điệu giúp cơ thuể phát triển khỏe mạnh, trí lực tinh thông, làm việc hiệu quả. Khả năng dẻo dai và bền sức cũng được khơi thông khi tập thể dục nhịp điệu thường xuyên. Thể dục nhịp điệu mầm non dành cho các bé trường mầm non, học tập tại trường, nâng cao khả năng múa hát và vận động, khả năng nghe nhạc nhịp nhàng, đẩy lùi được căng bệnh béo phì, lười vận động, tự kỷ.
- Bài TDNĐ 12 động tác.

5. Nội dung chi tiết học phần

(Liệt kê nội dung chi tiết của học phần theo từng Chương, mục, tiểu mục hoặc theo các vấn đề chính của học phần)

5.1. Lý thuyết GDTC:

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
Bài số 1	***Giáo dục thể chất trong trường học*** ***I.Một số khái niệm*** *1. Khái niệm giáo dục thể chất (GDTC)* *2. Phát triển thể chất* *3. Hoạt thiện thể chất* *4. Học vấn thể chất* *5. Văn hóa thể chất và TT* *5.1. Khái niệm văn hóa thể chất (VHTC)* *5.1.1. Văn hóa thể chất là một hoạt động.* *5.1.2. Văn hóa thể chất là tổng hòa những giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra để hoạt động.* *5.1.3. Văn hóa thể chất là kết quả của hoạt động:* *5.2. Khái niện TT* ***II. GDTC trong trường học*** ***III. Nhiệm vụ và yêu cầu học tập môn GDTC trong trường học*** *1. Nhiệm vụ* *2. Yêu cầu* ***IV. Các hình thức GDTC*** ***V. Những điểm cần chú ý khi tập luyện TDTT***	4 tiế	- Người học biết được các khái niệm, nhiệm vụ và các hình thức GDTC trong trường học. - Người học vận dụng các lý thuyết đã học vào thực tế cuộc sống và làm việc. - Người học nhận thức được tầm quan trọng của GDTC trong trường học	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy	Nguyễn Thị Hương Giang Nguyễn Việt Hà
Bài số 2	***Lợi ích, tác dụng của TDTT với***	4 tiết	- Người học	Kết hợp	Nguyễn

	sức khỏe con người ***I.Khái niệm và vị trí của sức khỏe*** *1.Khái niệm sức khỏe* *2. Vị trí của sức khỏe* ***II.Lợi ích và tác dụng của tập luyện TDTT đối với sức khỏe con người.*** ***1. Sự ảnh hưởng của tập luyện TDTT đối với hệ vận động*** ***2. Sự ảnh hưởng của tập TDTT đối với hệ thống hô hấp*** *a. Cơ hô hấp được phát triển dần, có lực, có sức bền, có thể chịu đựng với lượng vận động lớn.* *b. Dung tích sống tăng lên, tăng cường hấp thụ Oxy và thải CO2.* *c.Tăng cường độ sâu hô hấp* ***3. Sự ảnh hưởng của tập luyện TDTT đối với chức năng của hệ tuần hoàn*** *a. Tăng cường tính vận động của tim.* *b. Tần số mạch giảm và chậm khi yên tĩnh* *c. "Tiết kiệm hóa" trong làm việc của tim* *d. Khi hoạt động kịch liệt, các chức năng của tim có thể đạt tới trình độ cao.* *e. Tăng tính dẫn truyền của huyết quản.* ***4. Sự ảnh hưởng của tập luyện***		hiểu được khái niệm và vị trí của sức khỏe, lợi ích của việc tập luyện đối với sức khỏe con người. - Người học có thái độ đúng đắn và tích cực trong việc luyện tập và nâng cao sức khỏe, có trách nhiệm hơn với sức khỏe bản thân và sức khỏe xã hội.	giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy	Thị Hương Giang Nguyễn Việt Hà

	TDTT đối với hệ tiêu hóa. ***5. Ảnh hưởng của tập luyện TDTT đối với hệ thống thần kinh*** ***6. Thúc tiến phát triển năng lực của não, nâng cao hiệu xuất học tập, công tác.*** *6.1. Rèn luyện thân thể nâng cao năng lực hoạt động trí lực* *6.2. Tập luyện TDTT nâng cao hiệu quả công tác và học tập*				
Bài số 3	***Các phương pháp GDTC*** ***1.Khái niệm phương pháp giáo dục thể chất*** ***2. Phương pháp giáo dục thể chất*** *2.1. Phương pháp tập luyện có định mức chặt chẽ* *2.1.1. Phương pháp tập luyện trong quá trình hoạt động tác.* *2.1.2. Các phương pháp tập luyện định mức LVĐ và quãng nghỉ.* *2.2. Phương pháp trò chơi và phương pháp thi đấu* *2.2.1. Phương pháp trò chơi* **Phương pháp trò chơi trong GDTC có những đặc điểm sau:* • *Nhược điểm:* • *Ý nghĩ tác dụng:* *2.2.2. Phương pháp thi đấu* • *Ý nghĩa tác dụng:* *2.3. Phương pháp sử dụng lời nói và trực quan trong GDTC:*	4 tiết	Người học biết được các phương pháp GDTC - Người học vận dụng các phương pháp luyện tập đa đạng phù hợp với bản thân một cách khoa học . - Người học biết được sự đa dạng các phương pháp GDTC và yêu thích luyện tập TDTT	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy	Nguyễn Thị Hương Giang Nguyễn Việt Hà

	2.3.1. Phương pháp sử dụng bằng lời nói: *2.3.2. Phương pháp trực quan*				
Bài số 4	***Các nguyên tăc về phương pháp GDTC*** ***I. NGUYÊN TẮC TỰ GIÁC TÍCH CỰC*** *1. Giáo dục thái độ tự giác và hứng thú bền vững đối với mục đích tập luyện chung cũng như các nhiệm vụ cụ thể của buổi tập* *2. Kích thích việc phân tích một cách có ý thức việc kiểm tra và dùng sức hợp lý khi thực hiện các bài tập thể chất* *3. Phải giáo dục tính tự lập, chủ động, sáng tạo của sinh viên* ***II. NGUYÊN TẮC TRỰC QUAN*** *1. Khái niệm và bản chất* *1.1. Khái niệm* *1.2. Bản chất* *2. Cơ sở của nguyên tắc* *3. Trực quan là tiền đề để tiếp thu động tác* *4. Trực quan là điều kiện để hoàn thành động tác* *5. Những yêu cầu đảm bảo tính trực quan* ***III. NGUYÊN TẮC THÍCH HỢP, CÁ BIỆT HÓA*** *1. Bản chất* *2. Cơ sở của nguyên tắc* *3. Các yêu cầu của nguyên tắc* *4. GDTC phụ hợp với các yêu cầu*	3 tiết	Người học biết được các phương pháp GDTC - Người học vận dụng các phương pháp luyện tập đa đạng phù hợp với bản thân một cách khoa học. - Người học biết được sự đa dạng các phương pháp GDTC và yêu thích luyện tập TDTT	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy	Nguyễn Thị Hương Giang Nguyễn Việt Hà

	cá nhân ***IV. NGUYÊN TẮC HỆ THỐNG*** *1. Tính thường xuyên của các buổi tập và luân phiên hợp lý giữa tập luyện và nghỉ ngơi.* *1.1. Tính thường xuyên của các buổi tập.* *1.2. Sự luân phiên giữa tập luyện và nghỉ ngơi.* *2. Sự phối hợp giữa tập luyện lặp lại và tập luyện biến dạng.* *3. Tuần tư các buổi tập và mối liên hệ lẫn nhau giữa các mặt khác nhau trong nội dung các buổi tập..* ***V. NGUYÊN TẮC TĂNG DẦN CÁC YÊU CẦU(Nguyên tắc tăng tiến)*** *1.Sự cần thiết phải tăng LĐV một cách từ từ* *2. Các hình thức tăng LVĐ* *3. Những điều kiện nâng cao LVĐ.*				

5.2. Võ tay không(Taekwondo): Nam

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách

1	+ Khái quát môn võ: nguồn gốc, lịch sử phát triển, luật thi đấu… + Tập 1 số khẩu thủ lệnh cơ bản. + Cách nắm đấm, cách đấm: trung đẳng, hạ đẳng, thượng đẳng. + Học các bước tấn cơ bản: tấn ngắn, tấn dài và trung bình tấn.	4	- SV nhớ và thực hiện được kỹ thuật động tác đã học. - SV hiểu được ý nghĩa, phương pháp tự tập luyện nhằm củng cố và nâng cao sức khỏe.	- Cả lớp - Chia nhóm	- Đặng Danh Nam - Nguyễn Việt Hà - Trương Hữu Hòa - Đào Đình Hải
2	+ Ôn lại các bước tấn đã học. + Đứng trung bình tấn đấm: trung đẳng, hạ đẳng, thượng đẳng + Học kĩ thuật đá tống trước.	4	- SV nhớ và thực hiện được kỹ thuật động tác đã học. - Thực hiện tương đối thành thục các động tác đã học. - Nâng cao tinh thần tự tập luyện ở nhà.	- Cả lớp - Chia nhóm	- Đặng Danh Nam - Nguyễn Việt Hà - Trương Hữu Hòa - Đào Đình Hải
3	+ Ôn lại các bước tấn đã học. + Đứng trung bình tấn đấm: trung đẳng, hạ đẳng, thượng đẳng. + Ôn kĩ thuật đá tống trước. + Học các kĩ thuật tay cơ bản : gạt hạ đẳng,đỡ trung đẳng,đỡ thượng đẳng.	4	- SV nhớ và thực hiện được kỹ thuật động tác đã học. - Thực hiện tương đối thành thục các động tác đã học. - Nâng cao tinh thần tự tập luyện ở nhà.	- Cả lớp - Chia nhóm	- Đặng Danh Nam - Nguyễn Việt Hà - Trương Hữu Hòa - Đào Đình Hải
4	+ Ôn các kĩ thuật tay cơ bản. + Ôn kĩ thuật đá tống trước. + Kết hợp các kĩ thuật tay với tấn ngắn.	4	- SV nhớ và thực hiện được kỹ thuật động tác đã học. - Thực hiện tương đối thành thục các	- Cả lớp - Chia nhóm	- Đặng Danh Nam - Nguyễn Việt Hà

	+ Kết hợp các kĩ thuật tay với tấn dài.		động tác đã học. - Nâng cao tinh thần tự tập luyện ở nhà.		- Trương Hữu Hòa - Đào Đình Hải
5	+ Ôn các kĩ thuật tay với tấn ngắn. + Ôn kĩ thuật tay với tấn dài. + Học kĩ thuật đối luyện: chống dao và bắt chân đánh ngã. + Tập hướng đi của bài quyền số 2(Taekwondo). + Học bài quyền số 2(taekwondo) 18 động tác,từ động tác số 1- 6.	4	- SV nhớ và thực hiện được kỹ thuật động tác đã học. - Thực hiện tương đối thành thục các động tác đã học. - Nâng cao tinh thần tự tập luyện ở nhà.	- Cả lớp - Chia nhóm	- Đặng Danh Nam - Nguyễn Việt Hà - Trương Hữu Hòa - Đào Đình Hải
6	+ Ôn kĩ thuật đối luyện: chống dao và bắt chân đánh ngã. + Ôn hướng đi của bài quyền số 2 (taekwondo). + Ôn bài quyền số 2 từ động tác 1- 6. + Học tiếp bài quyền số 2 từ động tác 7- 18.	4	- SV nhớ và thực hiện được kỹ thuật động tác đã học. - Thực hiện tương đối thành thục các động tác đã học. - Nâng cao tinh thần tự tập luyện ở nhà.	- Cả lớp - Chia nhóm	- Đặng Danh Nam - Nguyễn Việt Hà - Trương Hữu Hòa - Đào Đình Hải
7	+ Thực hiện thuần thục các kỹ thuật cơ bản đã học. + Thực hiện thuần thục được 2 kỹ thuật đối luyện : chống dao và bắt chân đánh ngã. + Thuộc và thực hiện tốt 18 động tác trong bài quyền (động tác 1-18) số 2	4	- Thực hiện tương đối thành thục các động tác đã học. - Nâng cao tinh thần tự tập luyện ở nhà.	- Cả lớp - Chia nhóm	- Đặng Danh Nam - Nguyễn Việt Hà - Trương Hữu Hòa - Đào Đình Hải

	taekwondo.				
8	+ Thi kết thúc học phần.	2	Đánh giá kết quả học tập của SV theo thang điểm 10.	Thi theo nhóm	- Đặng Danh Nam - Nguyễn Việt Hà - Trương Hữu Hòa - Đào Đình Hải

5.3. TDNĐ(Aerobic): Nữ

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
1	- Giới thiệu chung về môn TDNĐ - Học khởi động chuyên môn - Học động tác 1-3 của bài TDNĐ	4	- SV nhớ và thực hiện được kỹ thuật động tác đã học. - SV hiểu được ý nghĩa, phương pháp tự tập luyện nhằm củng cố và nâng cao sức khỏe.	- Cả lớp - Chia nhóm - Làm quen với nhạc đệm	- Lê Thị Vân Trang - Nguyễn Thị Thu Trang - Trần Thị Tú Quyên
2	- Ôn 3 động tác đã học của bài TDNĐ - Học mới từ động tác 4- 6 của bài TDNĐ - Luyện tập từ động tác 1-6	4	- SV nhớ và thực hiện được kỹ thuật động tác đã học. - Thực hiện tương đối thành thục các động tác đã học. - Nâng cao tinh thần tự tập luyện ở nhà.	- Cả lớp - Nhóm - Tập luyện không nhạc và có nhạc đệm	- Lê Thị Vân Trang - Nguyễn Thị Thu Trang - Trần Thị Tú Quyên
3	- Ôn 6 động tác đã học của bài TDNĐ - Học mới từ động tác	4	- SV nhớ và thực hiện được kỹ thuật động tác đã học.	- Cả lớp - Nhóm - Tập	- Lê Thị Vân Trang - Nguyễn

	7- 9 của bài TDNĐ - Luyện tập từ động tác 1-9		- Thực hiện tương đối thành thục các động tác đã học. - Nâng cao tinh thần tự tập luyện ở nhà.	luyện không nhạc và có nhạc đệm	Thị Thu Trang - Trần Thị Tú Quyên
4	- Ôn động tác 1- 9 của bài TDNĐ - Luyện tập với nhạc	4	- SV nhớ và thực hiện được kỹ thuật động tác đã học. - Thực hiện tương đối thành thục các động tác đã học. - Nâng cao tinh thần tự tập luyện ở nhà.	- Cả lớp - Nhóm - Tập luyện với nhạc	- Lê Thị Vân Trang - Nguyễn Thị Thu Trang - Trần Thị Tú Quyên
5	- Ôn động tác 1- 9 của bài TDNĐ - Học động tác 10- 12 của bài TDNĐ	4	- SV nhớ và thực hiện được kỹ thuật động tác đã học. - Thực hiện tương đối thành thục các động tác đã học. - Nâng cao tinh thần tự tập luyện ở nhà.	- Cả lớp - Nhóm - Tập luyện với nhạc	- Lê Thị Vân Trang - Nguyễn Thị Thu Trang - Trần Thị Tú Quyên
6	- Bước đầu hoàn thiện bài TDNĐ - Tập với nhạc	4	- SV nhớ và thực hiện được kỹ thuật động tác đã học. - Thực hiện tương đối thành thục các động tác đã học. - Nâng cao tinh thần tự tập luyện ở nhà.	- Cả lớp - Nhóm - Tập luyện với nhạc	- Lê Thị Vân Trang - Nguyễn Thị Thu Trang - Trần Thị Tú Quyên
7	Hoàn thiện nâng cao bài TDNĐ chuẩn bị thi kết thúc môn.	4	- Thực hiện tương đối thành thục các động tác đã học. - Nâng cao tinh thần tự tập luyện ở nhà.	- Cả lớp - Nhóm - Tập luyện với nhạc	- Lê Thị Vân Trang - Nguyễn Thị Thu Trang

					- Trần Thị Tú Quyên
8	Thi kết thúc môn.	2	Kiểm tra trình độ thực hiện kỹ thuật động tác của SV và khả năng phối hợp vận động	Từng nhóm thực hiện kỹ thuật bài tập với nhạc đã chọn	- Lê Thị Vân Trang - Nguyễn Thị Thu Trang - Trần Thị Tú Quyên

6. Học liệu:

- Giáo trình:

+ Nguyễn Văn Chung (1999), Giáo trình taekwondo, NXB Thể Dục Thể Thao, Hà Nội.

- Tài liệu tham khảo: Sách, báo, băng đĩa nhạc aerobic trong nước và quốc tế, mạng internet…

7. Hình thức tổ chức dạy – học

(Đây là nội dung rất quan trọng đối với giáo viên, sinh viên và người quản lí. Mỗi nội dung kiến thức đều được tổ chức dạy dưới các hình thức chủ yếu như: lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu… Giáo viên phải cập nhật nội dung này hàng năm. Mỗi nội dung trong lịch trình dạy-học, phải xác định được ***số giờ tín chỉ*** *sẽ thực hiện ở từng hình thức trên)*

Lịch trình dạy-học *(thiết kế cho cả tiến trình)*

I. LÝ THUYẾT GDTC:

STT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
1	**- Giáo án số 1:** Giáo dục thể chất trong trường học	4			Thảo luận (0 T)		*Tham khảo trên website*	
2	**- Giáo án số 2:** Lợi ích, tác dụng của TDTT với sức khỏe	4			Thảo luận (0			

	con người				T)			
3	**- Giáo án số 3:** Các phương pháp GDTC	4			Thảo luận (0T)			
4	**- Giáo án số 4:** Các nguyên tăc về phương pháp GDTC	3			Thảo luận (0T)		*Tham khảo trên website*	

II. THỰC HÀNH.

1. Võ tay không(Taekwondo):

1.1. Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Trương Hữu Hòa

Chức danh, học hàm, học vị: Phó trưởng BM, GV

Thời gian, địa điểm liên hệ:

Điện thoại: 0986438166 email: hoagdtc@gmail.com

1.2. Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Đào Đình Hải

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên

Thời gian, địa điểm liên hệ:

Điện thoại: 0983740359 email: daohaigdtc@gmail.com

1.3. Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Nguyễn Việt Hà

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên

Thời gian, địa điểm liên hệ:

Điện thoại: 097376313 email: hitendra1387@gmail.com

1.4. Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Đặng Danh Nam

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên

Thời gian, địa điểm liên hệ:

Điện thoại: 0946656788 email: danhnamdang@gmail.com

STT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Thực hành	Bài tập	Thảo luận				
1	**- Giáo án số 1:** + Khái quát môn võ: nguồn gốc, lịch sử phát triển, luật thi	4			- Cả lớp - Chia nhóm		*Tham khảo trên website*	

	đấu… + Tập 1 số khẩu thủ lệnh cơ bản. + Cách nắm đấm, cách đấm: trung đẳng, hạ đẳng, thượng đẳng. + Học các bước tấn cơ bản: tấn ngắn, tấn dài và trung bình tấn.							
2	**- Giáo án số 2:** + Ôn lại các bước tấn đã học. + Đứng trung bình tấn đấm: trung đẳng, hạ đẳng, thượng đẳng + Học kĩ thuật đá tống trước.	4			- Cả lớp - Chia nhóm		*Tham khảo trên website ,Tự ôn bài và luyện tập các bài tập bổ trợ*	
3	**- Giáo án số 3:** + Ôn lại các bước tấn đã học. + Đứng trung bình tấn đấm : trung đẳng,hạ đẳng,thượng đẳng. + Ôn kĩ thuật đá tống trước. + Học các kĩ thuật tay cơ bản : gạt hạ đẳng,đỡ trung đẳng,đỡ thượng đẳng.	4			- Cả lớp - Chia nhóm		*Tham khảo trên website , luyện tập các kỹ thuật đã học*	
4	**- Giáo án số 4:** + Ôn các kĩ thuật tay cơ bản. + Ôn kĩ thuật đá tống trước. + Kết hợp các kĩ thuật tay với tấn ngắn. + Kết hợp các kĩ thuật tay với tấn dài.	4			- Cả lớp - Chia nhóm		*Tham khảo trên website , luyện tập các kỹ thuật đã học*	
5	**- Giáo án số 5:** + Ôn các kĩ thuật tay với tấn ngắn.	4			- Cả lớp - Chia nhóm		*Tham khảo trên website ,*	

	+ Ôn kĩ thuật tay với tấn dài. + Học kĩ thuật đối luyện: chống dao và bắt chân đánh ngã. + Tập hướng đi của bài quyền số 2(Taekwondo). + Học bài quyền số 2(taekwondo) 18 động tác,từ động tác số 1- 6.						*luyện tập các kỹ thuật đã học*	
6	**- Giáo án số 6:** + Ôn kĩ thuật đối luyện: chống dao và bắt chân đánh ngã. + Ôn hướng đi của bài quyền số 2 (taekwondo). + Ôn bài quyền số 2 từ động tác 1- 6. + Học tiếp bài quyền số 2 từ động tác 7- 18.	4			- Cả lớp - Chia nhóm		*Tham khảo trên website , luyện tập các kỹ thuật đã học*	
7	**- Giáo án số 7:** + Thực hiện thuần thục các kỹ thuật cơ bản đã học. + Thực hiện thuần thục được 2 kỹ thuật đối luyện : chống dao và bắt chân đánh ngã. + Thuộc và thực hiện tốt 18 động tác trong bài quyền (động tác 1-18) số 2 taekwondo.	4			- Cả lớp - Chia nhóm		*Thực hiện thành thục các động tác đã học*	
8	**- Giáo án số 8:** + Thi kết thúc học phần.	2			Thi theo nhóm			

2. Thể dục nhịp điệu (Aerobic):

2.1. Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Trần Thị Tú Quyên

Chức danh, học hàm, học vị: Giáo vụ BM, Giảng viên

Thời gian, địa điểm liên hệ:

Điện thoại: 0977958252 email: trantuquyengdtc@gmail.com

2.2. Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Lê Thị Vân Trang

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên

Thời gian, địa điểm liên hệ:

Điện thoại: 0983562557 email: nhalinhdrikung@gmail.com

2.3. Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Nguyễn Thị Thu Trang

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên

Thời gian, địa điểm liên hệ:

Điện thoại: 0978897299 email: Tranganh19871984@gmail.com

STT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Thực hành	Bài tập	Thảo luận				
1	**- Giáo án số 1:** + Giới thiệu môn học Thể dục nhịp điệu(TDNĐ) + Phương pháp tự tập luyện môn học. + Tập 1 số khẩu lệnh cơ bản. + Học một số nội dung đội hình đội ngũ. + Học động tác 1 -3 bài TDNĐ.	4			- Cả lớp - Chia nhóm		*Tham khảo trên website*	
2	**- Giáo án số 2:** + Ôn động tác 1 – 3 bài TDNĐ. + Học động tác 4 – 6 bài TDNĐ. + Luyện tập động tác 1 – 6 bài TDNĐ	4			- Cả lớp - Chia nhóm		*Tham khảo trên website ,Tự ôn bài và luyện tập các bài tập bổ trợ*	
3	**- Giáo án số 3:** + Ôn đông tác từ 1 – 6 bài TDNĐ. + Học động tác từ 7 – 9 bài TDNĐ. + Luyện tập động tác 1 – 9 bài TDNĐ.	4			- Cả lớp - Chia nhóm		*Tham khảo trên website , luyện tập các kỹ thuật đã học*	

4	**- Giáo án số 4:** + Ôn đông tác từ 1 – 9 bài TDNĐ. + Làm quen với nhạc tập.	4			- Cả lớp - Chia nhóm		*Tham khảo trên website , luyện tập các kỹ thuật đã học*	
5	**- Giáo án số 5:** + Ôn đông tác từ 1 – 9 bài TDNĐ. + Học động tác từ 10 – 12 bài TDNĐ. + Luyện tập động tác 1 – 12 bài TDNĐ. + Luyện tập với nhạc.	4			- Cả lớp - Chia nhóm		*Tham khảo trên website , luyện tập các kỹ thuật đã học*	
6	**- Giáo án số 6:** + Hoàn thiện bài TDNĐ chuẩn bị thi kết thúc học phần. + Luyện tập với nhạc.	4			- Cả lớp - Chia nhóm		*Tham khảo trên website , luyện tập các kỹ thuật đã học*	
7	**- Giáo án số 7:** + Tổng ôn tập chuẩn bị thi kết thúc học phần	4			- Cả lớp - Chia nhóm		*Thực hiện thành thục các động tác đã học*	
8	**- Giáo án số 8:** + Thi kết thúc học phần.	2			Thi theo nhóm			

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá:

+ Viết báo cáo thu hoạch đối với lý thuyết

+ Thi theo nhóm đối với môn thực hành

- Điểm đạt: 4/10 theo tín chỉ hoặc 5/10 tính theo niên chế
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: Tối thiểu 80%

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

9.1. Đối với lý thuyết

Áp dụng thang điểm 10: Người học được đánh giá phần của Học phần lý thuyết này qua kết quả viết báo cáo thu hoạch.

9.2. Đối với thực hành

Áp dụng thang điểm 10.

Thi cuối kỳ: Kết quả đạt là không dưới 4/10 điểm.

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT	**PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
NGŨ GIA QUYỀN (GDTC 2)

Trình độ đào tạo: Đại học, Ngành: Bác sỹ Y học cổ truyền, Mã số đào tạo: 7720115

1. Thông tin về giảng viên

1.1. Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Nguyễn Thị Hương Giang

Chức danh, học hàm, học vị: Trưởng BM

Thời gian, địa điểm liên hệ:

Điện thoại: 0978897299 email: tranganh19871984@gmail.com

1.2. Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Trương Hữu Hòa

Chức danh, học hàm, học vị: Phó trưởng BM

Thời gian, địa điểm liên hệ:

Điện thoại: 0928396786 email: hoagdtc.qp@gmail.com

1.3. Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Nguyễn Thị Thu Trang

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên

Thời gian, địa điểm liên hệ:

Điện thoại: 0978897299 email: tranganh19871984@gmail.com

1.4. Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Đào Đình Hải

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên

Thời gian, địa điểm liên hệ:

Điện thoại: 0983740359 email: daohaigdtc@gmail.com

1.5. Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Lê Thị Vân Trang

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên

Thời gian, địa điểm liên hệ:

Điện thoại: 0983562557 email: nhalinhdrikung@gmail.com

1.6. Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Đặng Danh Nam

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên

Thời gian, địa điểm liên hệ:

Điện thoại: 0946656788 email: danhnamdang@gmail.com

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: GDTC2

Tên tiếng Anh: Physical education2

2.2. Mã học phần: GDTC

2.3. Số tín chỉ (*lên lớp/thực hành/tự học*): 1,0 TH

2.4. Áp dụng cho

+ Ngành đào tạo: Bác sĩ YHCT

+ Bậc đào tạo: Đại học năm thứ nhất

+ Hình thức đào tạo: Chính qui, tập trung

2.5. Yêu cầu của học phần: *(bắt buộc hay tự chọn): Bắt buộc*

2.6. Các học phần tiên quyết: Không

2.7 Các yêu cầu khác đối với học phần *(nếu có)*:

2.8 Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Thực hành: 30 tiết trên sân tập

+ Tự học: 0

2.9. Bộ môn phụ trách học phần: Giáo dục thể chất - giáo dục quốc phòng

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

- Kiến thức: Nhớ được yếu lĩnh kỹ thuật động tác.

- Kỹ năng: Thực hiện được kỹ thuật động tác, vận dụng được trong học tập và trong đời sống.

- Thái độ: Có ý thức tập thể, tập trung chú ý quan sát và thực hiện kỹ thuật động tác do GV yêu cầu.

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần.

Hình thành kỹ năng, kỹ xảo vận động. Rèn luyện khả năng phối kết hợp động tác nhuần nhuyễn, phát triển thể lực.

4. Tóm tắt nội dung học phần:

- Thể dục dưỡng sinh tổng hợp cổ truyền là môn khoa học nhân thể nhằm trang bị cho học viên những tri thức cần thiết về triết học Á Đông, về khoa học dưỡng sinh cổ truyền để phát huy nội lực bản thân, ứng dụng trong học tập, lao động và các lĩnh vực khác trong cuộc sống.

- Thể dục dưỡng sinh tổng hợp cổ truyền là phương pháp tập luyện toàn diện bao gồm: Thể dục cơ khớp, thể dục nội tạng và thể dục thần kinh. Thể dục dưỡng sinh tổng hợp cổ truyền

dựa trên hệ thống các bài tập của các môn phái võ thuật, khí công, các phương pháp dưỡng sinh, phục hồi chức năng, xoa bóp bấm huyệt cổ truyền, được tổng hợp, chọn lọc, tinh giản phù hợp với thể trạng và tâm sinh lý của mọi đối tượng quần chúng.

- Bài quyền 18 thức (tập 4 cửa)

5. Nội dung chi tiết học phần

Giáo án số	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
1	- Giới thiệu chung về môn NGŨ GIA QUYỀN - Học khởi động chuyên môn - Học động tác 1-3 của bài NGQ	4	- SV nhớ và thực hiện được kỹ thuật động tác đã học. - SV hiểu được ý nghĩa, phương pháp tự tập luyện nhằm củng cố và nâng cao sức khỏe.	- Cả lớp - Chia nhóm	-Nguyễn Thị Hương Giang - Trương Hữu Hòa - Nguyễn T. Thu Trang - Đào Đình Hải - Đặng Đanh Nam - Lê Thị Vân Trang
2	- Ôn 3 động tác đã học của bài NGQ - Học mới từ động tác 4- 8 của bài NGQ - Luyện tập từ động tác 1-8	4	- SV nhớ và thực hiện được kỹ thuật động tác đã học. - Thực hiện tương đối thành thục các động tác đã học. - Nâng cao tinh thần tự tập luyện ở nhà.	- Cả lớp - Chia nhóm	-Nguyễn Thị Hương Giang - Trương Hữu Hòa - Nguyễn T. Thu Trang - Đào Đình Hải - Đặng Đanh Nam - Lê Thị Vân Trang
3	- Ôn 8 động tác đã học của bài NGQ - Học mới từ động tác 8- 13 của bài TDNĐ - Luyện tập từ động tác 1-13	4	- SV nhớ và thực hiện được kỹ thuật động tác đã học. - Thực hiện tương đối thành thục các động tác đã học. - Nâng cao tinh thần tự tập luyện ở	- Cả lớp - Chia nhóm	-Nguyễn Thị Hương Giang - Trương Hữu Hòa - Nguyễn T. Thu Trang - Đào Đình Hải - Đặng Đanh Nam - Lê Thị Vân Trang

			nhà.		
4	- Ôn động tác 1- 13 của bài NGQ - Học mới từ động tác từ 14 – 18 bài NGQ.	4	- SV nhớ và thực hiện được kỹ thuật động tác đã học. - Thực hiện tương đối thành thục các động tác đã học. - Nâng cao tinh thần tự tập luyện ở nhà.	- Cả lớp - Chia nhóm	-Nguyễn Thị Hương Giang - Trương Hữu Hòa - Nguyễn T. Thu Trang - Đào Đình Hải - Đặng Đanh Nam - Lê Thị Vân Trang
5	- Ôn động tác 1- 18 của bài NGQ. - Tập đi bốn cửa bài quyền	4	- SV nhớ và thực hiện được kỹ thuật động tác đã học. - Thực hiện tương đối thành thục các động tác đã học. - Nâng cao tinh thần tự tập luyện ở nhà.	- Cả lớp - Chia nhóm	-Nguyễn Thị Hương Giang - Trương Hữu Hòa - Nguyễn T. Thu Trang - Đào Đình Hải - Đặng Đanh Nam - Lê Thị Vân Trang
6	- Hoàn thiện đi bốn cửa bài quyền - Hướng dẫn cách thức thi kết thúc học phần.	4	- SV nhớ và thực hiện được kỹ thuật động tác đã học. - Thực hiện tương đối thành thục các động tác đã học. - Nâng cao tinh thần tự tập luyện ở nhà.	- Cả lớp - Chia nhóm	-Nguyễn Thị Hương Giang - Trương Hữu Hòa - Nguyễn T. Thu Trang - Đào Đình Hải - Đặng Đanh Nam - Lê Thị Vân Trang
7	- Ôn tập	4	- Thực hiện tương đối thành thục các động tác đã học. - Nâng cao tinh thần tự tập luyện ở nhà.	- Cả lớp - Chia nhóm	-Nguyễn Thị Hương Giang - Trương Hữu Hòa - Nguyễn T. Thu Trang - Đào Đình Hải

					- Đặng Đanh Nam - Lê Thị Vân Trang
8	- Tổng ôn tập chuẩn bị thi kết thúc học phần	2	- Thực hiện tương đối thành thục các động tác đã học. - Nâng cao tinh thần tự tập luyện ở nhà.	- Cả lớp - Chia nhóm	-Nguyễn Thị Hương Giang - Trương Hữu Hòa - Nguyễn T. Thu Trang - Đào Đình Hải - Đặng Đanh Nam - Lê Thị Vân Trang

6. Học liệu *(giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)*

7. Hình thức tổ chức dạy – học

Lịch trình dạy-học *(thiết kế cho cả tiến trình)*

Thực hành: BÀI NGŨ GIA QUYỀN(30 tiết)

STT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Thực hành	Bài tập	Thảo luận				
1	**- Giáo án số 1:** + Giới thiệu môn học. + Học bài khởi động CM. + Học tư thế khởi thức. + Học từ thức 1 – 3	4			- Cả lớp - Chia nhóm		*Tham khảo trên Internet*	
2	**- Giáo án số 2:** + Ôn từ thức 1 - 3 + Học từ thức 4 - 8 + Luyện tập từ 1- 8	4			- Cả lớp - Chia nhóm		*Tham khảo trên Internet ,Tự ôn bài và luyện tập các thức đã học*	
3	**- Giáo án số 3:** + Ôn từ thức 1 – 8 + Học từ thức 8-13	4			- Cả lớp - Chia		*Tham khảo trên Internet,*	

	+ Luyện tập từ 1- 13				nhóm		*luyện tập các kỹ thuật đã học*	
4	**- Giáo án số 4:** + Ôn từ thức 1 – 13 + Học từ thức 14 - 18 + Luyện tập từ 1- 18	4			- Cả lớp - Chia nhóm		*Tham khảo trên Internet , luyện tập các kỹ thuật đã học*	
5	**- Giáo án số 5:** + Ôn động tác 1- 18 của bài NGQ. + Tập đi bốn cửa bài quyền	4			- Cả lớp - Chia nhóm		*Tham khảo trên Internet , luyện tập các kỹ thuật đã học*	
6	**- Giáo án số 6:** + Hoàn thiện đi bốn cửa bài quyền + Hướng dẫn cách thức thi kết thúc học phần.	4			- Cả lớp - Chia nhóm		*Tham khảo trên Internet , luyện tập các kỹ thuật đã học*	
7	**- Giáo án số 7:** + Ôn tập	4			- Cả lớp - Chia nhóm		*Thực hiện thành thục các động tác đã học*	
8	**- Giáo án số 8:** + Tổng ôn tập chuẩn bị thi kết thúc học phần	2			- Cả lớp - Chia nhóm		*Hoàn thiện kỹ thuật kết hợp với nhạc*	

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá: Thực hiện bài thi theo nhóm.
- Điểm đạt: 4/10 theo tín chỉ hoặc 5/10 tính theo niên chế
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: Tối thiểu 80%

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

Áp dụng thang điểm 10

Thi cuối kỳ: Kết quả đạt là không dưới 4/10 điểm.

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT	**PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*
	Nguyễn Thị Hương Giang

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

THÁI CỰC QUYỀN *(GDTC3)*

Trình độ đào tạo: Đại học, Ngành: Bác sỹ Y học cổ truyền, Mã số đào tạo: 7720115

1. Thông tin về giảng viên

1.1. Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Lê Thị Vân Trang

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên

Thời gian, địa điểm liên hệ:

Điện thoại: 0983562557 email:nhalinhdrikung@gmail.com

1.2. Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Đào Đình Hải

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên

Thời gian, địa điểm liên hệ:

Điện thoại: 0983740359 email: daohaigdtc@gmail.com

1.3. Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Nguyễn Việt Hà

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên

Thời gian, địa điểm liên hệ:

Điện thoại: 0973764313 email: hitendra1387@gmail.com

1.4. Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Nguyễn Thị Thu Trang

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên

Thời gian, địa điểm liên hệ:

Điện thoại: 0978897299 email: tranganh19871984@gmail.com

1.5. Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Trương Hữu Hòa

Chức danh, học hàm, học vị: Phó trưởng BM

Thời gian, địa điểm liên hệ:

Điện thoại: 0928396786 email: hoagdtc.qp@gmail.com

1.6. Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Đặng Danh Nam

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên

Thời gian, địa điểm liên hệ:

Điện thoại: 0946656788 email: danhnamdang@gmail.com

1.7. Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Trần Thị Tú Quyên

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên

Thời gian, địa điểm liên hệ:

Điện thoại: 0977958252 email: trantuquyengdtc@gmail.com

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: GDTC3

Tên tiếng Anh: Physical education3

2.2. Mã học phần:

2.3. Số tín chỉ (*lên lớp/thực hành/tự học*): 1,0 TH

2.4. Áp dụng cho

+ Ngành đào tạo: Bác sĩ YHCT

+ Bậc đào tạo: Đại học năm thứ hai

+ Hình thức đào tạo: Chính qui, tập trung

2.5. Yêu cầu của học phần: *(bắt buộc hay tự chọn): Bắt buộc*

2.6. Các học phần tiên quyết: Không

2.7 Các yêu cầu khác đối với học phần *(nếu có)*:

2.8 Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Thực hành: 30 tiết trên sân tập

+ Tự học: 0

2.9. Bộ môn phụ trách học phần: Giáo dục thể chất - giáo dục quốc phòng

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

- Kiến thức: Hiểu biết chung về môn học, biết và tập thành thạo bài Thái Cực Quyền 24 thức.

- Kỹ năng: Nâng cao khả năng phối hợp vận động, biết nghe nhạc và tập bài quyền theo nhạc, phát triển kỹ năng vận động nâng cao thể chất.

- Thái độ: Sau khi học sinh viên có thái độ tích cực, yêu thích tập luyện thể dục thể thao, có hiểu biết và tự giác luyện tập rèn luyện thể chất.

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần

Giáo án số 1

-Biết được nội dung môn học

-Thực hiện được bài khởi động

-Thực hiện và hiểu được các kỹ thuật của các thức trong bài quyền

-Phát triển kỹ năng vận động và thể lực chung

-Nâng cao ý thức tổ chức, kỷ luật, tác phong lên lớp.

Giáo án số 2

-Thuộc các kỹ thuật cũ.

-Thực hiện và hiểu được các kỹ thuật mới của các thức trong bài quyền

-Phát triển kỹ năng vận động và thể lực chung

-Nâng cao ý thức tổ chức, kỷ luật, tác phong lên lớp.

Giáo án số 3 đến 6

-Thuộc các kỹ thuật cũ.

-Thực hiện và hiểu được các kỹ thuật mới của các thức trong bài quyền.

-Nghe được nhạc, tập được các thức đã học theo nhạc.

-Phát triển kỹ năng vận động và thể lực chung

-Nâng cao ý thức tổ chức, kỷ luật, tác phong lên lớp.

Giáo án số 7

-Hoàn thiện bài học: thuộc bài, tập được bài quyền trên nên nhạc tương đối thuần thục đến thuần thục, kỹ thuật đẹp chính xác.

-Sinh viên có được trạng thái tâm lý tự tin thoải mái trước khi thi.

-Kỹ năng vận động và thể lực chung được nâng cao.

-Sinh viên có ý thức tổ chức, kỷ luật, tác phong lên lớp tốt.

Giáo án số 8

-Ôn tập chuẩn bị thi kết thúc HP.

4. Tóm tắt nội dung học phần

Thái cực quyền là một môn võ thuật cổ truyền của Trung Quốc với đặc trưng là các động tác trường quyền uyển chuyển, chậm rãi kết hợp với điều hoà hơi thở. Ngày nay, Thái cực quyền được nghiên cứu, luyện tập, và phát triển ở nhiều nước như Hàn Quốc, Nhật Bản, Việt Nam, Xingapo và nhiều nước phương Tây như Mỹ, Đức, Pháp, Canada v.v.

Thái cực quyền có nhiều tác dụng chủ yếu chia là hai loại đó là: dưỡng sinh và tự vệ.

Về tư tưởng tên gọi Thái cực quyền xuất phát từ tư tưởng Thái cực trong Chu dịch và học thuyết Âm Dương. Các động tác của bài quyền uyển chuyển và mềm mại, trong nhu có cương, dung hợp với học thuyết kinh mạch âm dương. Thái cực quyền đã trở thành một phương pháp tập luyện trong ngoài tương ứng, hình thức và tâm ý kết hợp.

Về tính nhân văn nhiều chiêu thức trong bài hình ít nhiều mang đặc tính lãng mạn và nhân văn, ví dụ như: vân thủ (nghĩa là chiêu thức xoay tay như mây trắng xoay cuộn giữa trời xanh), bạch hạc lượng xí (con chim hạc vui múa), ngọc nữ xuyên thoa (thiếu nữ may áo), như phong tự bế (như gió thổi làm cửa đóng), hải để châm (kim châm đáy bể) v.v. Thái cực quyền cũng là bộ môn ứng dụng nội công, rất thâm thúy và sâu sắc, với những tâm pháp mà người học phải thuộc nằm lòng để thi triển và ứng dụng hữu hiệu. Tuy chỉ có một bài quyền với các chiêu thức đơn giản nhưng người tập phải trải qua một tiến trình tập rất dài mới thấu hiểu lý pháp.

5. Nội dung chi tiết học phần

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
Giáo án số 1	+ Giới thiệu môn học. + Học bài khởi động. + Học tư thế khởi thức. + Học từ thức 1 – 3	4	-Biết được nội dung môn học -Thực hiện được bài khởi động -Thực hiện và hiểu được các kỹ thuật của các thức trong bài quyền -Phát triển kỹ năng vận động và thể lực chung -Nâng cao ý thức tổ chức, kỷ luật, tác phong lên lớp.	Dạy học theo lớp	Lê Thị Vân Trang Đào Đình Hải Nguyễn Việt Hà Trương Hữu Hòa Đặng Danh Nam Trần Thị Tú Quyên Nguyễn Thị Thu Trang
Giáo án số 2	+ Ôn từ thức 1 – 3 + Học từ thức 4 – 6	4	-Thuộc các kỹ thuật cũ. -Thực hiện và hiểu được các kỹ thuật mới của các thức trong bài quyền -Phát triển kỹ năng vận động và thể lực chung -Nâng cao ý thức tổ chức, kỷ luật, tác phong lên lớp.	- Dạy học theo lớp -Chia nhóm	Lê Thị Vân Trang Đào Đình Hải Nguyễn Việt Hà Trương Hữu Hòa Đặng Danh Nam Trần Thị Tú Quyên Nguyễn Thị Thu Trang
Giáo án số 3	+ Ôn từ thức 1 – 6 + Học từ thức 7-9 + Luyện tập với	4	-Thuộc các kỹ thuật cũ. -Thực hiện và hiểu được các kỹ thuật	- Dạy học theo lớp -Chia nhóm	Lê Thị Vân Trang Đào Đình Hải Nguyễn Việt Hà Trương Hữu Hòa

	nhạc		mới của các thức trong bài quyền. -Nghe được nhạc. -Phát triển kỹ năng vận động và thể lực chung -Nâng cao ý thức tổ chức, kỷ luật, tác phong lên lớp.		Đặng Danh Nam Trần Thị Tú Quyên Nguyễn Thị Thu Trang
Giáo án số 4	+ Ôn từ thức 1 – 9 + Học từ thức 10-14 + Luyện tập với nhạc	4	-Thuộc các kỹ thuật cũ. -Thực hiện và hiểu được các kỹ thuật mới của các thức trong bài quyền. -Nghe được nhạc, tập được các thức đã học theo nhạc. -Phát triển kỹ năng vận động và thể lực chung -Nâng cao ý thức tổ chức, kỷ luật, tác phong lên lớp.	- Dạy học theo lớp -Chia nhóm	Lê Thị Vân Trang Đào Đình Hải Nguyễn Việt Hà Trương Hữu Hòa Đặng Danh Nam Trần Thị Tú Quyên Nguyễn Thị Thu Trang
Giáo án số 5	+ Luyện tập 1-14 + Học từ thức 15-19 + Luyện tập với nhạc	4	-Thuộc các kỹ thuật cũ. -Thực hiện và hiểu được các kỹ thuật mới của các thức trong bài quyền. -Nghe được nhạc, tập được các thức đã học theo nhạc. -Phát triển kỹ năng	- Dạy học theo lớp -Chia nhóm	Lê Thị Vân Trang Đào Đình Hải Nguyễn Việt Hà Trương Hữu Hòa Đặng Danh Nam Trần Thị Tú Quyên Nguyễn Thị Thu Trang

			vận động và thể lực chung -Nâng cao ý thức tổ chức, kỷ luật, tác phong lên lớp		
Giáo án số 6	+ Ôn từ thức 1-19 + Học từ thức 20-24 + Luyện tập với nhạc	4	-Thuộc các kỹ thuật cũ. -Thực hiện và hiểu được các kỹ thuật mới của các thức trong bài quyền. -Nghe được nhạc, tập được các thức đã học theo nhạc. -Phát triển kỹ năng vận động và thể lực chung -Nâng cao ý thức tổ chức, kỷ luật, tác phong lên lớp	- Dạy học theo lớp -Chia nhóm	Lê Thị Vân Trang Đào Đình Hải Nguyễn Việt Hà Trương Hữu Hòa Đặng Danh Nam Trần Thị Tú Quyên Nguyễn Thị Thu Trang
Giáo án số 7	+ Ôn tập	4	-Hoàn thiện bài học: thuộc bài, tập được bài quyền trên nên nhạc tương đối thuần thục đến thuần thục, kỹ thuật đẹp chính xác. -Sinh viên có được trạng thái tâm lý tự tin thoải mái trước khi thi. -Kỹ năng vận động và thể lực chung được nâng cao.	- Dạy học theo lớp -Chia nhóm	Lê Thị Vân Trang Đào Đình Hải Nguyễn Việt Hà Trương Hữu Hòa Đặng Danh Nam Trần Thị Tú Quyên Nguyễn Thị Thu Trang

			-Sinh viên có ý thức tổ chức, kỷ luật, tác phong lên lớp tốt		
Giáo án số 8	+ Tổng ôn tập chuẩn bị thi kết thúc học phần. + Thi thử.	2	-Kiểm tra chấm điểm và đánh giá được kết quả học tập cuả sinh viên.	Theo nhóm	Lê Thị Vân Trang Đào Đình Hải Nguyễn Việt Hà Trương Hữu Hòa Đặng Danh Nam Trần Thị Tú Quyên Nguyễn Thị Thu Trang

6. Học liệu *(giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)*

- Giáo trình học tập:

(tối thiểu là một học liệu bắt buộc, là bài giảng/ giáo trình hiện dùng để giảng dạy)

- Tài liệu tham khảo: SV tham khảo trên Internet….

(xác định cho từng nội dung và hình thức chính của dạy-học; có thể ghi rõ các phần hoặc các trang quan trọng trong tài liệu tham khảo, giúp sinh viên thuận tiện trong việc nghiên cứu tài liệu)

(Thông tin của Giáo trình học tập và Tài liệu tham khảo: tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản, nơi có tài liệu này; liệt kê theo thứ tự ưu tiên)

7. Hình thức tổ chức dạy – học

Lịch trình dạy-học *(thiết kế cho cả tiến trình)*

STT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Thực hành	Bài tập	Thảo luận				
1	**- Giáo án số 1:** + Giới thiệu môn học. + Học bài khởi động. + Học tư thế khởi thức.	4			- Cả lớp - Chia nhóm		*Tham khảo trên Internet*	

	+ Học từ thức 1 – 3							
2	**- Giáo án số 2:** + Ôn từ thức 1 – 3 + Học từ thức 4 – 6	4			- Cả lớp - Chia nhóm		*Tham khảo trên Internet ,Tự ôn bài và luyện tập các thức đã học*	
3	**- Giáo án số 3:** + Ôn từ thức 1 – 6 + Học từ thức 7-9 + Luyện tập với nhạc	4			- Cả lớp - Chia nhóm		*Tham khảo trên Internet, luyện tập các kỹ thuật đã học*	
4	**- Giáo án số 4:** + Ôn từ thức 1 – 9 + Học từ thức 10-14 + Luyện tập với nhạc	4			- Cả lớp - Chia nhóm		*Tham khảo trên Internet , luyện tập các kỹ thuật đã học*	
5	**- Giáo án số 5:** + Luyện tập 1-14 + Học từ thức 15-19 + Luyện tập với nhạc	4			- Cả lớp - Chia nhóm		*Tham khảo trên Internet , luyện tập các kỹ thuật đã học*	
6	**- Giáo án số 6:** + Ôn từ thức 1-19 + Học từ thức 20-24 + Luyện tập với nhạc	4			- Cả lớp - Chia nhóm		*Tham khảo trên Internet , luyện tập các kỹ thuật đã học*	
7	**- Giáo án số 7:** + Ôn tập	4			- Cả lớp - Chia nhóm		*Thực hiện thành thục các động tác đã học*	
8	**- Giáo án số 8:** + Tổng ôn tập chuẩn bị thi kết thúc học phần. + Thi thử.	2			- Cả lớp - Chia nhóm		*Hoàn thiện kỹ thuật kết hợp với nhạc*	

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá: Thực hiện bài thi theo nhóm.
- Điểm đạt: 4/10 theo tín chỉ hoặc 5/10 tính theo niên chế

- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: Tối thiểu 80%

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập học phần

Áp dụng thang điểm 10

Thi cuối kỳ: Kết quả đạt là không dưới 4/10 điểm.

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT	**PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*
	Nguyễn Thị Hương Giang

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

DÂN SỐ HỌC

Đối tượng đào tạo: Đại học, Ngành: Y học cổ truyền, Mã số đào tạo: 7720115

1. Thông tin về giảng viên phụ trách học phần

Lãnh đạo bộ môn: TS.Lưu Minh Châu

Giảng viên phụ trách: Nguyễn Thanh Nga

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ

Thời gian, địa điểm liên hệ: Bộ môn Y tế công cộng, Số 2 Trần Phú, Hà Đông, Hà Nội

Điện thoại:0978207554 email: nguyenthanhnga555@gmail.com

Thông tin về trợ giảng (*nếu có*) (*họ và tên, địa chỉ liên hệ, điện thoại, e-mail*):

2. Thông tin chung về học phần

Tên mô đun: Dân số học

Tiếng anh: Demography

Mã mô đun: SOC2003 Số tín chỉ: 1.5

Phân bố thời gian: *(LT:1.5 /TH:0 /LS:0)*

Áp dụng cho ngành đào tạo: Bác sỹ y học cổ truyền

Yêu cầu của mô đun *(bắt buộc/tự chọn):* Bắt buộc

Điều kiện tiên quyết: không Yêu cầu khác đối với mô đun *(nếu có)*

- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  + Nghe giảng lý thuyết: 23
  + Làm bài tập trên lớp: 0
  + Thảo luận: 0
  + Hoạt động theo nhóm: 0
  + Tự học: 0
- Bộ môn phụ trách học phần: Y tế công cộng

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Kiến thức:

- Trình bày được các nội dung cơ bản về Dân số như dân số học, biến động dân số, các phương pháp đo lường mức sinh, chết và chính sách, chiến lược dân số trong giai đoạn hiện nay.
- Phân tích được thực trạng công tác dân số trong giai đoạn hiện nay ở Việt Nam

Kỹ năng:

- Biết tính các chỉ số đo lường mức sinh, mức tái sinh sản.
- Biết đo lường mức tử vong, mức độ bệnh tật.

Thái độ:

- Nhận thức được tầm quan trọng của công tác Dân số trong giai đoạn hiện nay ở nước ta.

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần

Kiến thức	G1.1	- Trình bày được các nội dung cơ bản về Dân số như dân số học, biến động dân số, các phương pháp đo lường mức sinh, chết và chính sách, chiến lược dân số trong giai đoạn hiện nay.
	G1.2	- Phân tích được thực trạng công tác dân số trong giai đoạn hiện nay ở Việt Nam
Kỹ năng	G2.1	- Biết tính các chỉ số đo lường mức sinh, mức tái sinh sản.
	G2.2	- Biết đo lường mức tử vong, mức độ bệnh tật.
	…..	
Thái độ	G3.1	- Nhận thức được tầm quan trọng của công tác Dân số trong giai đoạn hiện nay ở nước ta.
	G3.2	

4. Tóm tắt nội dung học phần

Module dân số học sẽ giúp cho sinh viên được trang bị những kiến thức dân số, các yếu tố ảnh hưởng đến sự gia tăng dân số, tổ chức ngành dân số Việt Nam. Sinh viên cũng được học về các chính sách, chiến lược dân số trong giai đoạn hiện nay.

5. Nội dung chi tiết học phần

Chương/ Phần	**Nội dung chi tiết**	**Số giờ**		**Hình thức dạy-học**	**Mục tiêu đạt được**	**GV phụ trách**
		LT	TH			
Bài 1: Nhập môn Dân số học và các quan điểm Dân	1. Giới thiệu về dân số học 2. Tổng quan về dân số thế giới 3. Lịch sử tăng trưởng dân số Việt Nam 4. Dân số, các vấn đề sức khỏe và y tế trong giai đoạn hiện nay	4	0	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận		ThS Nguyễn Thanh Nga

số	5. Các quan điểm dân số					
Bài 2: Nguồn số liệu dân số	1. Ý nghĩa của số liệu dân số 2. Các nguồn số liệu dân số 3. Nguồn số liệu dân số Việt Nam		0	Tự đọc		
Bài 3: Quy mô, phân bố, cơ cấu dân số	1. Quy mô và phân bố dân cư 2. Cơ cấu dân số 3. Số liệu về quy mô, cơ cấu và sự phân bố dân cư của một số quốc gia		0	Tự đọc		
Bài 4: Đo lường mức sinh và các yếu tố ảnh hưởng đến mức sinh	1. Các khái niệm 2. Các chỉ số đo lường	5	0	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận		ThS Nguyễn Thanh Nga
Bài 5: Đo lường mức tử vong và các yếu tố ảnh hưởng đến mức tử vong	1. Các khái niệm 2. Các chỉ số đo lường	5	0	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận		ThS Nguyễn Văn Bình
Bài 6: Di dân và đô thị hóa	1. Khái niệm về di dân 2. Đô thị hóa	3	0	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận		ThS Bàng Thị Hoài
Bài 7: Dự	1. Đại cương		0	Tự đọc		

báo dân số	2. Dự báo dân số bằng các phương pháp khác nhau					
Bài 8: Dân số phát triển Kinh tế	1. Phát triển kinh tế 2. Dân số và nguồn lao động	3		Thuyết giảng kết hợp với thảo luận và làm bài tập.		ThS Lương Thị Thu Hà
Bài 9: Dân số và giáo dục	Tác động qua lại giữa dân số và giáo dục	3	0	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận		ThS Lương Thị Thu Hà
Bài 10: Dân số và Y tế	1. Tác động của dân số tới hệ thống y tế 2. Di dân và y tế	3	0	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận		ThS Bàng Thị Hoài
Bài 11: Chính sách dân số	1. Khái niệm chính sách dân số - KHHGĐ 2. Phân loại chính sách dân số	4	0	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận		PGS. Trần Thị Minh Tâm

6. Học liệu *(giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)*

- Giáo trình học tập chính:

1. Trường Đại học Y Hà Nội - Bộ môn Dân số học (2009), *Dân số học (Sách đào tạo hệ Bác sỹ y học dự phòng)*, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.
2. Trường Đại học Y tế công cộng (2006), *Giáo trình Dân số và phát triển*, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.
3. Học Viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam (2017). Tài liệu hướng dẫn học phần Dân số học. Dùng cho đào tạo sinh viên Đại học ngành YHCT và BS Đa khoa. Lưu hành nội bộ

7. Hình thức tổ chức dạy – học

*Đây là nội dung rất quan trọng đối với giảng viên, sinh viên và người quản lý. Mỗi nội dung kiến thức, kỹ năng đều được tổ chức dạy - học dưới các hình thức chủ yếu như: lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, thực tập, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu… Giảng viên phải cập nhật nội dung này hàng năm. Mỗi nội dung trong lịch trình dạy - học phải xác định được **số giờ** sẽ thực hiện ở từng hình thức trên.*

Lịch trình dạy - học *(thiết kế cho cả tiến trình)*

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Tuần 1: Từ:…. Đến…	Bài 1: Nhập môn Dân số học và các quan điểm Dân số	4	0		0		*Đọc quyển ..., trang…* *Chuẩn bị câu hỏi ...*	
Tuần 2: Từ:…. Đến…								

8. Chính sách đối với mô đun và các yêu cầu khác của giảng viên

- Cách thức đánh giá: Cách tính điểm học phần: là điểm thi kết thúc học phần.
- Điểm đạt: 4
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: Yêu cầu sinh viên tham dự tối thiểu 80% giờ lên lớp

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập của mô đun

Áp dụng thang điểm 10, phân chia các mục tiêu cho từng hình thức kiểm tra – đánh giá, bao gồm các phần sau *(trọng số của từng phần do giảng viên đề xuất, Trưởng mô đun thông qua)*:

9.1. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: …… % hoặc … … điểm

9.2. Kiểm tra – đánh giá định kỳ: ……% hoặc … … điểm

9.3. Thi cuối kỳ: Không dưới 60% hoặc …... điểm

9.4. Tiêu chí đánh giá các loại bài tập (nếu có)

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

GIÁM ĐỐC DUYỆT **PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN**

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Sinh học và Di truyền

1. Thông tin về giảng viên

Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Vi Thị Hiếu, Đỗ Thị Tố Uyên, Phạm Thị Thanh Hương, Trịnh Thị Hào, Hoàng Thị Thu Phương

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ Sinh học

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 807

Điện thoại: 0983896944 email: phhuong08@gmail.com

Thông tin về trợ giảng (*nếu có*) (*họ và tên, địa chỉ liên hệ, điện thoại, e-mail*):

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Sinh học và Di truyền

Tên tiếng Anh: Biology and Genetics

2.2. Mã học phần: BIOL10011

2.3. Số tín chỉ (*lên lớp/thực hành/tự học*): 3,0 (2,5 LT/0,5 TH)

2.4. Áp dụng cho

+ Ngành đào tạo: Bác sỹ Y học cổ truyền

+ Bậc đào tạo: Đại học

+ Hình thức đào tạo: Chính qui, tập trung

2.5. Yêu cầu của học phần: *(bắt buộc hay tự chọn) Bắt buộc*

2.6. Các học phần tiên quyết:

2.7 Các yêu cầu khác đối với học phần *(nếu có)*:

2.8 Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 37.5

+ Làm bài tập trên lớp: 10

+ Thảo luận: theo nhóm thực hành trên giảng đường: 32 tiết/tổ

+ Thực hành, thực tập *(ở phòng thực hành, thực tế ở hiện trường…)*: Thảo luận tại giảng đường (do hiện chưa có phòng thực hành/thảo luận): 32 tiết/tổ

+ Hoạt động theo nhóm: Lý thuyết: cả lớp; Thực hành theo hình thức Thảo luận theo nhóm 15 - 20 sinh viên

+ Tự học: 15

2.9. Bộ môn phụ trách học phần: Sinh-Lý Sinh

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Sau khi học xong sinh viên có khả năng:

3.1.1- Kiến thức:

1. Áp dụng được cơ sở khoa học của tế bào vào mối quan hệ giữa các tế bào, mô, hệ cơ quan trong cơ thể để giải thích vấn đề sức khỏe, bệnh tật.

2. So sánh được các quy luật di truyền và ứng dụng trong Y học

3. Áp dụng được các nguyên lý và ứng dụng một số kỹ thuật di truyền trong Y học

4. Giải thích được quy luật di truyền và ảnh hưởng của môi trường lên sức khỏe, bệnh tật và hướng phòng bệnh.

5. Giải thích được vai trò sự phát triển sinh học của người và các yếu tố quyết định lên sức khỏe.

- Kỹ năng:

Kỹ năng thực hành

1. Sử dụng được kính hiển vi quan sát một số loại tế bào: máu, nơron thần kinh tủy sống, nơron thần kinh tiểu não, tinh hoàn….

2. Làm được các tiêu bản: tế bào biểu bì hành, tế bào biểu bì cà chua, tinh thể oxalat calci trong vỏ củ hành khô, tinh bột khoai tây, trao đổi chất qua màng tế bào, hạt phấn hoa...

3. Phân loại được một số động vật liên quan đến Y học.

Kỹ năng nghiên cứu, tự học tập

1. Phát hiện, đánh giá và phân tích các vấn đề sức khỏe đề ra hướng phòng bệnh và nâng cao sức khỏe.

2. Sử dụng được nguồn tài liệu điện tử và các nguồn khác trong việc học tập suốt đời.

Kỹ năng giao tiếp

Với đồng nghiệp: sắp xếp được ý tưởng, nội dung: sử dụng được các phương thức giao tiếp cơ bản bằng đối thoại, văn bản, điện tử.

Kỹ năng mềm

Có kỹ năng làm việc nhóm: xây dựng, điều hành, liên kết nhóm

- Thái độ:

Với cá nhân

- Chăm chỉ, kiên trì, say mê, sáng tạo.
- Sẵn sàng đương đầu với khó khăn
- Cảm thông, chia sẻ với người bệnh và đồng nghiệp

Với nghề nghiệp

- Thể hiện tính tận tâm, tin cậy, trung thực, chính xác, trách nhiệm và chuyên nghiệp trong tất cả các hoạt động nghề nghiệp
- Thực hiện đúng văn hóa ứng xử của cán bộ y tế
- Nhận ra được các mâu thuẫn về lợi ích cá nhân và nghề nghiệp

<u>Với xã hội</u>

- Tuân thủ pháp luật và các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước
- Áp dụng các nguyên lý và lý thuyết để ra quyết định y khoa phù hợp đạo đức, văn hóa, xã hội.

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần *(viết cho từng ý quan trọng của từng chương, vấn đề).*

Cụ thể:

**** Lý thuyết***

Các nguyên tố của sự sống

Sinh học tế bào

Sinh học phát triển cá thể

Nguyên lý sinh thái

Hệ thống sinh giới và đa dạng sinh học

Đột biến nhiễm sắc thể của người và giới thiệu các hội chứng bệnh liên quan đến rối loạn NST

Một số kỹ thuật Sinh học phân tử ứng dụng trong Y học.

Đột biến gen và các bệnh phân tử ở người

Di truyền đơn gen

Di truyền các hệ nhóm máu và các đặc tính miễn dịch ở người

Di truyền đa gen và đa nhân tố ở người

Bất thường bẩm sinh

Di truyền ung thư

**** Thực hành***

Làmđược và quan sát được các tiêu bản trên kính hiển vi

4. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần Sinh học và di truyền gồm 3 tín chỉ nghiên cứu những đặc điểm, cơ chế và quy luật của sự sống nói chung và con người nói riêng. Học phần nghiên cứu về chất sống, sinh học tế bào, sinh học phát triển cá thể, các nguyên lý sinh thái và về sự tiến hóa của sự sống. Di truyền Y học nghiên cứu những đặc điểm, cơ chế, quy luật di truyền của sinh

giới. Con người cũng chịu sự chi phối của những quy luật và cơ chế của sự sống. Tuy nhiên, con người có những tính chất riêng khác với sinh vật nên di truyền của trường Y phải có nội dung thích hợp với chương trình đào tạo. Sinh viên hệ Đại học Y hiểu biết quy luật di truyền của một số bệnh tật từ đó đưa ra biện pháp phòng, tư vấn di truyền và nâng cao ưu sinh học cho con người.

5. Nội dung chi tiết học phần

(Liệt kê nội dung chi tiết của học phần theo từng chương, mục, tiểu mục hoặc theo các vấn đề chính của học phần)

Chương /Phần	**Nội dung chi tiết**	**Số tiết (giờ)**	**Mục tiêu cụ thể**	**Hình thức dạy-học**	**Giảng viên phụ trách**
Phần: Sinh học đại cương Chương 1. Các nguyên tố của sự sống, những hợp chất vô cơ và hữu cơ của tế bào	I. Các nguyên tố tạo sự sống	0.5	1 Trình bày được các nguyên tố hoá học của cơ thể.	Power point Bảng, phấn Tài liệu phát tay Tài liệu thực hành	Ths.Vi Thị Hiếu Ths.Đỗ Thị Tố Uyên Ths.Phạm Thị Thanh Hương Ths.Hoàng Thị Thu Phương Trịnh Thị Hào
	II. Các hợp chất vô cơ trong cơ thể sinh vật	0.5	2 Trình bày được vai trò của các chất vô cơ trong cơ thể.		
	III. Các hợp chất hữu cơ	1	3 Trình bày được các dạng và vai trò của các chất hữu cơ trong cơ thể.		
Chương 2. Sinh học tế bào	I. Lược sử hình thành tế bào học và học thuyết tế bào	0.5			
	II. Tế bào và hệ thống sinh giới	0.5			
	III. Cấu trúc và chức năng của tế bào	4	1. Phân tích được cấu trúc, chức năng màng tế bào. 2. Trình bày cấu trúc, chức năng các bào quan của tế bào Eukaryota.		

			3. So sánh sự vận chuyển các chất qua màng tế bào.		
	IV. Sự phân chia tế bào	0.5	4. Giải thích sự hình thành giao tử ở người.		
	V. Sự chết tế bào có chương trình	0.5			
Chương 3. Sinh học phát triển cá thể	I. Khái niệm	0.5			
	III. Quá trình phát triển cá thể của động vật	2	1. Trình bày được cấu tạo của trứng và tinh trùng ở người. 2. Trình bày được đặc điểm sự phân cắt và tạo thành phôi nang của các loại trứng. 3. So sánh các đặc điểm các giai đoạn: sinh trưởng, trưởng thành, già lão và tử vong.		
	IV. Cơ chế điều khiển sự phát triển của phôi	0.5	4 Phân tích được ảnh hưởng của các nhân tố lên quá trình phát triển các thể.		
	V. Một số thực nghiệm về phôi	0.5			
	VI. Sự tái sinh				
	VI. Đa phôi	0.5			
Chương 4. Nguyên lý sinh	I. Một số khái niệm chung	0.5			

thái	II. Một số vấn đề của sinh cảnh	0.5			
	III. Loài người và môi trường ngoại cảnh	2	1. Phân tích được ảnh hưởng của các nhân tố vô sinh đến sức khoẻ con người. 2. Phân tích được ảnh hưởng của nhân tố hữu sinh đến sức khoẻ con người. 3. Giải thích được tác động của các nhân tố gây đột biến cảm ứng ở người.		
Chương 5. Hệ thống sinh giới và đa dạng sinh học	I. Phân loại học	0.5	1.Trình bày đặc điểm các giới sinh vật trong hệ thống phân loại của Whittaker.		
	II. Phân chia sinh giới	0.5	2.Trình bày đặc tính các ngành thuộc giới nấm. 3. Trình bày đặc điểm phân loại của giới thực vật. 4. Trình bày đặc điểm phân loại của giới động vật. 5. Kể tên một số động - thực vật liên quan đến Y học.		
	PHẦN II. ĐA DẠNG SINH HỌC				

Phần Di truyền Chương 1. Lược sử - nội dung và phương pháp nghiên cứu di truyền y học	I. Lược sử di truyền Y học		1.Trình bày được nội dung của DTH người.		
	II. Nội dung DTH người	0.5	2.Kể tên được các phương pháp nghiên cứu DTH người.		
	III. Phương pháp nghiên cứu di truyền Y học	0.5	3.Trình bày được ứng dụng của các phương pháp di truyền học vào thực tiễn.		
Chương 2. Đột biến nhiễm sắc thể và các hội chứng bệnh liên quan đến rối loạn nhiễm sắc thể của người	I. Những phương pháp xét nghiệm NST của người	0.5	1. Trình bày các quy ước Quốc tế về bộ NST của người.		
	II. Vật thể giới tính của người	0.5			
	III. Đặc điểm bộ nhiễm sắc thể của người	0.5	2. Phân tích được nguyên tắc làm bộ nhiễm sắc thể của người		

	V. Chỉ định xét nghiệm nhiễm sắc thể	0.5			
	VI. Giới thiệu một số hội chứng bệnh liên quan đến rối loạn nhiễm sắc thể	1	3. Giải thích được cơ chế, di truyền tế bào học, biểu hiện đặc trưng của các hội chứng do rối loạn NST thường và NST giới tính.		
	VII. Đa bội thể ở người				
Chương 3. Một số kỹ thuật Sinh học phân tử ứng dụng trong Y học-Giới thiệu Bộ gen người	I. Kỹ thuật tách chiết,điện di ADN	0.5	1. Trình bày được phương pháp tách chiết ADN và điện di ADN.		
	II. Enzym giới hạn – phân đoạn ADN	0.5	2. Trình bày được các đặc điểm của enzym giới hạn, đặc điểm của ADN dò.		
	III. Phương pháp nhân ADN in vitro	1	3. Giải thích được kỹ thuật Southern Blotting, kỹ thuật nhân bản ADN invitro (PCR).		
	IV. Xác định trình	1	4. Trình bày		

	tự Nucleotid trong phân tử ADN		được nguyên lý của một số kỹ thuật chuyển gen, liệu pháp gen ứng dụng vào bảo tồn gen.		
	V. Lai acid Nucleic	0.5			
	VI. RFLP (Restriction Fragment Length Polymorphisms)				
	VII. Dấu ấn ADN (DNA Fingerprinting)				
	VIII. Kỹ thuật chuyển gen – liệu pháp gen	0.5			
Chương 4 Đột biến gen và các bệnh phân tử ở người	I. Đột biến gen	0.5	1. Trình bày được khái niệm đột biến gen và các cách phân loại đột biến gen.		
	II. Đột biến gen liên quan đến bất thường của phân tử Protein không phải enzym:bệnh Hemoglobin và rối loạn các yếu tố đông máu	1	2. So sánh cơ chế di truyền, biểu hiện của: HbS, HbC, HbE.		
	III. Bệnh Hemoglobin do bất thường số lượng chuỗi	1	3. So sánh cơ chế di truyền, biểu hiện của bệnh α thalassemia, β thalassemia		

	globin (Thalassemia).				
	IV. Đột biến gen gây rối loạn các yếu tố đông máu	1	4. So sánh được đột biến gen gây rối loạn yếu tố đông máu VIII, IX.		
	V. Bệnh rối loạn chuyển hóa bẩm sinh (Inborn errors of Metabolism	0.5	5. Trình bày được hậu quả chung của rối loạn chuyển hoá do thiếu hụt enzym 6. Trình bày được một số ví dụ về bệnh rối loạn chuyển hoá do thiếu hụt enzym		
Chương 5 Di truyền đơn gen	I. Phân loại các nhóm bệnh do rối loạn vật chất di truyền gây nên	1			
	II. Các tính trạng và rối loạn kiểu Mendel	3	1. Phân tích được đặc điểm di truyền alen trội nhiễm sắc thể thường và một số tật bệnh di truyền trội ở người. 2. Phân tích được đặc điểm di truyền alen lặn nhiễm sắc thể thường và một số tật bệnh di truyền lặn ở người. 3. Trình bày đặc điểm của di truyền liên kết		

			giới 4. Giải thích được các khái niệm: độ thấm, độ biểu hiên của gen, hiện tượng sao chép kiểu gen và kiểu hình, tính đa hiệu của gen.		
Chương 6 Di truyền các hệ nhóm máu và các đặc tính miễn dịch ở người	I. Di truyền nhóm máu	1	1. Trình bày được các đặc điểm di truyền và ứng dụng của các nhóm máu cơ bản ở người. 2. Giải thích được một số ứng dụng của nhóm máu ABO và Rh.		
	II. Cơ sở di truyền đặc tính miễn dịch	1			
	III. Một số khuyết tật di truyền của hệ thống miễn dịch ở người				
Chương 7 Di truyền đa gen và di truyền đa nhân tố ở người	I. Các định nghĩa				
	II. Đặc điểm của di truyền đa nhân tố	0.5	1.Trình bày được các đặc điểm của di truyền đa gen, đa nhân tố.		
	III. Một số bệnh,tính trạng di truyền đa gen ở	0.5	2. Trình bày được vai trò của di truyền và môi trường trong các		

	người		bệnh di truyền đa nhân tố.		
	IV. Một số bệnh,tính trạng di truyền đa nhân tố ở người	0.5	3. Phân tích được đặc điểm di truyền của một số bệnh di truyền đa nhân tố.		
	VI. Dự báo nguy cơ tái hiện bệnh ở thế hệ sau	0.5	4. Giải thích được các nguyên lý dự báo nguy cơ tái mắc tật, bệnh di truyền đa gen, đa nhân tố.		
Chương 8 Bất thường bẩm sinh	I. Khái niệm	0.5	1. Trình bày được định nghĩa và phân loại các dạng bất thường bẩm sinh		
	II. Phân loại bất thường bẩm sinh	0.5			
	III. Nguyên nhân phát sinh bất thường bẩm sinh	0.5	2. Giải thích được nguyên nhân, cơ chế các dạng bất thường bẩm sinh.		
	IV. Các giai đoạn phát sinh bất thương bẩm sinh	0.5	Phân tích được quá trình phát sinh bất thường bẩm sinh ở các giai đoạn phát triể n phôi thai.		
Chương 9 Di truyền ung thư	Kiểm soát sinh trưởng và biệt hóa tế bào	0.5	1. Trình bày được cơ sở di truyền của sự phát sinh tế bào ung thư		
	II. Nguyên nhân phát sinh bất thường bẩm sinh	0.5	2. Giải thích được mối liên quan giữa ung thư và một		

			số dạng đột biến.		
	III. Cơ chế phát sinh ung thư	0.5	3. Trình bày được nguyên nhân và cơ chế phát sinh ung thư		
	IV. Thuyết nhiều tác động của sự phát sinh ung thư				
	V. Các loại gen ung thư (cancer genes)	0.5			
	VI. Ung thư và một số dạng đột biến				

6. Học liệu

6.1. Giáo trình học tập:

1]. Học viện Y – Dược học cổ truyền Việt nam, Bộ môn Sinh học và Di truyền (2019), *Giáo trình Sinh học đại cương*.

[2] Học viện Y – Dược học cổ truyền Việt nam, Bộ môn Sinh học và Di truyền (2019), *Giáo trình Di truyền Y học*.

[3] Học viện Y – Dược học cổ truyền Việt nam (2019), Giáo trình thực hành Sinh học và di truyền

6.2. Tài liệu tham khảo:

[1]. Bộ Y tế (2008), *Di truyền Y học*, Nhà xuất bản Y học.

[2]. Bộ Y tế (2015), *Sinh học*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

[3] Trường Đại học Y Hà Nội, Bộ môn Y Sinh học – Di truyền (2005), Thực tập Sinh học

7. Hình thức tổ chức dạy – học

*(Đây là nội dung rất quan trọng đối với giáo viên, sinh viên và người quản lí. Mỗi nội dung kiến thức đều được tổ chức dạy dưới các hình thức chủ yếu như: lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu… Giáo viên phải cập nhật nội dung này hàng năm. Mỗi nội dung trong lịch trình dạy-học, phải xác định được **số giờ tín chỉ** sẽ thực hiện ở từng hình thức trên)*

Lịch trình dạy-học *(thiết kế cho cả tiến trình)*

Giảng dạy lý thuyết

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Tuần 1:	Phần Sinh học đại cương Chương 1. Các nguyên tố của sự sống, những hợp chất vô cơ và hữu cơ của tế bào	2					*Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo, trang website và chuẩn bị câu hỏi cho nội dung dạy để thảo luận tương tác*	
Tuần 1:	Chương 2. Sinh học tế bào	6			8			
Tuần 2:	Chương 3. Sinh học phát triển cá thể	4			2			
Tuần 2:	Chương 4. Nguyên lý sinh thái	2						
Tuần 3:	Chương 5. Hệ thống sinh giới và đa dạng sinh học	2			5			
Tuần 3:	Phần Di truyền Chương 1. Lược sử - nội dung và phương pháp nghiên cứu di truyền y học	1						
Tuần 3	Chương 2. Đột biến nhiễm sắc thể và các hội chứng bệnh liên quan đến rối loạn nhiễm sắc thể của người	3						

Tuần 4	Chương 3. Một số kỹ thuật Sinh học phân tử ứng dụng trong Y học- Giới thiệu Bộ gen người	4						
Tuần 4	Chương 4. Đột biến gen và các bệnh phân tử ở người	4						
Tuần 5	Chương 5. Di truyền đơn gen	4						
Tuần 5	Chương 6. Di truyền các hệ nhóm máu và các đặc tính miễn dịch ở người	2						
Tuần 5	Chương 7.Di truyền đa gen và di truyền đa nhân tố ở người	2						
Tuần 5	Chương 8.Bất thường bẩm sinh	2						
Tuần 5	Chương 9.Di truyền ung thư	2						

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá: Thi trắc nghiệm hoặc tư luận tùy theo yêu cầu thực tiễn của thi lý thuyết. Ưu tiên thi trắc nghiệm lý thuyết
- Điểm đạt: 4/10 theo tín chỉ hoặc 5/10 tính theo niên chế
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: Tối thiểu 80%

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

TT	**Hình thức**	**Trọng số điểm**		
1	**Điểm đánh giá quá trình**			
	Điểm chuyên cần	0%		
	Thảo luận nhóm, bài tập lớn, ...	0%		
	Thực hành	100/3=33.3%		
2	**Điểm thi kết thúc học phần/ mô đun**			

	Trác nghiệm trên máy tính/ Tự luận/ Báo cáo tiểu luận...	200/3=66.7%		

Hà Nội, ngày tháng năm 20

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT **PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN**

(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Khắc Điền

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LÝ SINH

1. Thông tin về giảng viên

Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Nguyễn Khắc Điền
Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Vật lý
Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 807
Điện thoại: 0969745538 email: *nguyenkhacdien@gmail.com*

Giảng viên tham gia giảng dạy: Đào Văn Dinh
Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Vật lý
Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 807
Điện thoại: 0399520963 email: daovandinh88@gmail.com

Giảng viên tham gia giảng dạy: Chu Anh Tuấn
Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Vật lý
Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 807
Điện thoại: 0983889344 email: cat07061982@gmail.com

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Lý Sinh
Tên tiếng Anh: Biophysics
2.2. Mã học phần: MH04
2.3. Số tín chỉ (*lên lớp/thực hành/tự học*): 3,0 (2,5 LT/0,5 TH)
2.4. Áp dụng cho
+ Ngành đào tạo: YHCT
+ Bậc đào tạo: Đại học
+ Hình thức đào tạo: Chính qui, tập trung
2.5. Yêu cầu của học phần: *(bắt buộc hay tự chọn) Bắt buộc*
2.6. Các học phần tiên quyết:
2.7 Các yêu cầu khác đối với học phần *(nếu có)*:
2.8 Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
+ Nghe giảng lý thuyết: 30
+ Làm bài tập trên lớp:
+ Thảo luận: theo nhóm thực hành trên giảng đường: 8 tiết/tổ

+ Thực hành, thực tập *(ở phòng thực hành, thực tế ở hiện trường…)*: 16 tiết/tổ

+ Tự học: 0

2.9. Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Y vật lý

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Sau khi học xong sinh viên có khả năng:

3.1.1. Về kiến thức

- Phân tích được các quá trình, hiện tượng vật lý cơ bản xảy ra ở cơ thể sống.

- Trình bầy được nguyên lý của các ứng dụng kỹ thuật vật lý chính trong chẩn đoán và điều trị.

- Phân tích được các tác dụng chính của các yếu tố vật lý lên cơ thể sống phục vụ mục đích bảo vệ môi trường và cơ thể.

3.1.2. Kĩ năng:

- Kỹ năng làm việc độc lập, tích cực, hợp tác và sáng tạo để thực hiện tốt nhiệm vụ cá nhân và của nhóm.

- Kỹ năng đọc, tóm tắt các thông tin trong bài học, vận dụng kiến thức bài học để giải bài tập.

- Thành thạo trong sử dụng một số dụng cụ đo lường các đại lượng vật lý, biết cách lắp ráp, vận hành một số trang thiết bị đo lường.

- Kỹ năng quan sát hiện tượng phản ứng, thu thập thông tin và xử lý thông tin. Viết báo cáo và trình bày báo cáo trước tập thể.

3.1.3. Thái độ:

- Rèn luyện ý thức trách nhiệm,tinh thần nỗ lực cá nhân và hợp tác trong học tập.

- Có ý thức bảo vệ trang thiết bị thí nghiệm, bảo vệ môi trường, xử lý chất thải sau thí nghiệm.

- Rèn luyện tính cẩn thận, trung thực, khách quan.

- Luôn có ý thức tư duy khoa học, vận dụng sáng kiến vào thực tế.

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần *(viết cho từng ý quan trọng của từng chương, vấn đề).*

**** Lý thuyết***

Phân tích được các quá trình, hiện tượng vật lý cơ bản xảy ra ở cơ thể sống và ứng dụng trong Y sinh. Cụ thể

- Sự biến đổi năng lượng trong cơ thể

- Vận chuyển vận chuyển vật chất trong cơ thể

- sóng siêu âm và âm thanh
- Điện và sự sống
- mắt và tật khúc xạ
- Bản chất ánh sáng
- Bức xạ ion hóa

**** Thực hành***

Biết sử dụng một số dụng cụ để đo lường các đại lượng vật lý trong Lý sinh

4. Tóm tắt nội dung học phần

Phân tích các quá trình, hiện tượng vật lý cơ bản xảy ra ở cơ thể sống. Các nguyên lý của các ứng dụng kỹ thuật vật lý chính trong chẩn đoán và điều trị. Các tác dụng chính của các yếu tố vật lý lên cơ thể sống phục vụ mục đích bảo vệ môi trường và cơ thể

5. Nội dung chi tiết học phần

(Liệt kê nội dung chi tiết của học phần theo từng chương, mục, tiểu mục hoặc theo các vấn đề chính của học phần)

Nội dung	**Hình thức tổ chức dạy học**						**Yêu cầu đối với sinh viên**
	Lên lớp (Tiết)					**Tự học (Giờ)**	
	LT	**TH**	**BT/TL/KT**		**Tổng cộng**		
Đơn vị đo lường	1				1		
Sự biến đổi năng lượng trong cơ thể sống.	3	4			7		Đọc trước bài ở nhà.
Chuyển động trong cơ thể sống	6	4			10		Đọc trước bài ở nhà.
Dao động và sóng	4				4		Đọc trước bài ở nhà.
Điện và sự sống	4				4		Đọc trước bài ở nhà.
Quang hình học	4	3			7		Đọc trước bài ở nhà.
Bản chất của ánh sáng	3	4			7		Đọc trước bài ở nhà.
Tác dụng của ánh sáng	4				4		Đọc trước

lên cơ thể.							bài ở nhà.
Bức xạ ion hoá	6				6		Đọc trước bài ở nhà.
Một số ứng dụng vật lý trong y học.	3				3		Đọc trước bài ở nhà.
Tổng	38	15			53		

6. Học liệu

6.1. Giáo trình học tập:

1. GS.TS Trương Việt Bình (Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam) (2014), *Lý sinh* (*dùng cho đào tạo bác sỹ YHCT*) – Tài liệu lưu hành nội bộ.

2. GS.TS Trương Việt Bình (Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam) (2014), *Thực tập Lý sinh,* Tài liệu lưu hành nội bộ.

6.2. Tài liệu tham khảo:

1. PGS.TS Nguyễn Văn Thiện(2005), Vật lý lý sinh y học, Nhà xuất bản Y học
2. Lương Duyên Bình (2009), *Vật lý đại cương,* Nhà xuất bản Giáo dục
3. PGS. TSKH. Phan Sỹ An (2005), *Lý sinh y học,* Nhà xuất bản Y học

7. Hình thức tổ chức dạy – học

(Đây là nội dung rất quan trọng đối với giáo viên, sinh viên và người quản lí. Mỗi nội dung kiến thức đều được tổ chức dạy dưới các hình thức chủ yếu như: lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu… Giáo viên phải cập nhật nội dung này hàng năm. Mỗi nội dung trong lịch trình dạy-học, phải xác định được ***số giờ tín chỉ*** *sẽ thực hiện ở từng hình thức trên)*

Giảng dạy lý thuyết

Bài	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thảo luận	Các hình thức khác	
Đơn vị đo lường	1					
Sự biến đổi năng lượng trong cơ thể sống.	3					
Chuyển động trong cơ thể sống	6			1		

Dao động và sóng	4			1		
Điện và sự sống	4			1		
Quang hình học	2			1		
Bản chất của ánh sáng	3					
Tác dụng của ánh sáng lên cơ thể.	2			1		
Bức xạ ion hoá	5					
Một số ứng dụng vật lý trong y học.	2			1		

Giảng dạy thực hành

TT	Tên chủ đề/ bài học	Số tiết	Giảng viên/điện thoại	Ghi chú
1	Đo độ nhớt chất lỏng	4	Đào Văn Dinh, Chu Anh Tuấn	
2	Đo hệ số căng bề mặt dung dịch	4	Đào Văn Dinh, Chu Anh Tuấn	
3	Đo chiết suất dung dịch	4	Đào Văn Dinh, Chu Anh Tuấn	
4	Đo nồng độ dung dịch	3	Đào Văn Dinh, Chu Anh Tuấn	

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá: Thi trắc nghiệm lý thuyết
- Điểm đạt: 4/10 theo tín chỉ
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: Tối thiểu 80%

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

Áp dụng thang điểm 10, sau đó quy về thang điểm 4;

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT — **PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN**

(Ký, ghi rõ họ tên) — *(Ký, ghi rõ họ tên)*

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
HOÁ HỌC

1. Thông tin về giảng viên

Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: ThS. Trần Thị Hoài Vân

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ hoá học

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 701

Điện thoại: 0979311819 email: hoaivantt@gmail.com

Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: TS. Nguyễn Tiến Dũng

Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ hoá học

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 701

Điện thoại: 0982396848 email: vnnguyentiendung@gmail.com

Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: ThS. Trương Thị Thu Hương

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ hoá học

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 701

Điện thoại: 0948949998 email:Ngoctan31081@gmail.com

Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: TS. Ngô Hạnh Thương

Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ hoá học

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 701

Điện thoại: 0984910368 email: ngohanhthuong@gmail.com

Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: ThS. Đinh Thị Tuyết

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ hoá học

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 701

Điện thoại: 0977683717 email: dinhtuyet0210@gmail.com

Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: TS. Đinh Thị Hồng Minh

Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ hoá học

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 701

Điện thoại: 0983220909 email: Minhdh255888@gmail.com

Họ và tên giảng viên phụ trách học phần : ThS. Nguyễn Thị Hà

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ hoá học

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 701

Điện thoại: 0989928899 email: nguyenhahyd@gmail.com

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Hoá học

Tên tiếng Anh: Chemistry

2.2. Mã học phần: CHEM 1001

2.3. Số tín chỉ (*lên lớp/thực hành/tự học*): 3,0 (2,5 LT/0,5 TH)

2.4. Áp dụng cho

+ Ngành đào tạo: Bác sĩ Y học cổ truyền

+ Bậc đào tạo: Đại học

+ Hình thức đào tạo: Chính qui, tập trung

2.5. Yêu cầu của học phần: *(bắt buộc hay tự chọn) Bắt buộc*

2.6. Các học phần tiên quyết: đã học và thi đạt yêu cầu

2.7 Các yêu cầu khác đối với học phần *(nếu có)*:

2.8 Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 31

+ Làm bài tập trên lớp: 06

+ Thảo luận: theo nhóm thực hành trên giảng đường: 0 tiết/tổ

+ Kiểm tra: 01

+ Thực hành, thực tập *(ở phòng thực hành, thực tế ở hiện trường…)*: 15 tiết/tổ

+ Hoạt động theo nhóm: 0

+ Tự học: 87

2.9. Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Hoá

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Sau khi học xong sinh viên có khả năng:

3.1.1. Về kiến thức

- Hiểu và trình bày được một số kiến thức cơ bản về hóa học, hóa phân tích, hóa vô cơ và hóa hữu cơ.

- Hiểu và nêu được một số ứng dụng của các quá trình hóa học, các chất hóa học trong đời sống, cũng như vai trò và ý nghĩa trong y học của chúng.

- Hiểu và Giải thích được một số quá trình hóa học xảy ra trong cơ thể sống.

3.1.2. Kĩ năng:

Nhận thức được tầm quan trọng của các bài học, làm quen với các kỹ thuật trong phòng thí nghiệm hóa học. Thực hiện được một số thí nghiệm để bổ sung cho lý thuyết; pha chế và xác định được pH của dung dịch.

3.1.3. Thái độ:

Chủ động ứng dụng hiệu quả, có trách nhiệm các kiến thức và kỹ năng trong thực hiện các phản ứng hóa học an toàn và hiệu quả. Có tinh thần cầu tiến, năng lực tự học, tự nghiên cứu để tiếp tục nâng cao trình độ chuyên môn.

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần *(viết cho từng ý quan trọng của từng chương, vấn đề).*

Các qui định pháp lý cơ bản trong công tác dược trong các hoạt động sản xuất, xuất nhập khẩu, lưu thông, tồn trữ và sử dụng v.v… Cụ thể:

**** Lý thuyết***

Thành phần cấu tạo nguyên tử

Thuyết liên kết hoá trị VB, thuyết lai hoá các AO trong liên kết, thuyết MO

Nguyên lí thứ nhất nhiệt động lực học, nhiệt hoá học, nguyên lí thứ hai của nhiệt động học

Khái niệm tốc độ phản ứng, các yếu tố ảnh hưởng đến tốc độ phản ứng, ưcân bằng hoá học

Định nghĩa và phân loại dung dịch

Một số khái niệm và đại lượng về dung dịch chất điện ly, pH dung dịch

Dung dịch keo, tính chất của dung dịch keo

Pin điện hoá, một số loại điện cực

Cấu tạo điện tử nguyên tử Cacbon, sự hình thành liên kết

Cơ chế phản ứng thế, cộng hợp, tách loại

Cấu tạo, danh pháp, phương pháp điều chế, hoá tính các hợp chất hữu cơ: alcol-phenol, Thiol-Ether, Aldehyd- Ceton- Glucid, Acid carboxylic- Ester và hợp chất tạp chức có nhóm carboxylic, Amin-amid và hợp chất tạp chức có nhóm amin, Các hợp chất dị vòng.

**** Thực hành***

Tổ chức thực hành các bài về phương pháp chuẩn độ trung hoà, phương pháp chuẩn độ complexon, phương pháp chuẩn độ oxi hoá- khử, các hợp chất Ancol – Aldehit – ceton, Acid carboxylic – Carbohydrat.

4. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần này có 3 tín chỉ, trong đó có 2,5 tín chỉ lý thuyết và 0,5 tín chỉ thực hành, sẽ cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về hoá học, hoá phân tích, hóa học hữu cơ, vô cơ; hướng dẫn thực hiện một số thí nghiệm để bổ sung cho lý thuyết và làm quen với một số thao tác trong phòng thí nghiệm nói chung và phòng xét nghiệm nói riêng.

5. Nội dung chi tiết học phần

(Liệt kê nội dung chi tiết của học phần theo từng chương, mục, tiểu mục hoặc theo các vấn đề chính của học phần)

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
Cấu tạo nguyên tử	Thành phần cấu tạo nguyên tử	2	Hiểu về cấu tạo nguyên tử	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	
Liên kết hoá học	Những thuyết kinh điển về liên kết, Thuyết VB, Thuyết MO	2	Hiểu về các thuyết liên kết hoá học, vẽ được giản đồ MO	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	
Nhiệt động hoá học	Nguyên lí thứ nhất, nguyên lí thứ hai của nhiệt động học	2	Hiểu và vận dụng được các khái niệm, biểu thức, nguyên	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy	

	Nhiệt hoá học		tắc, ý nghĩa của các đại lượng	chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	
Động hoá học	Tốc độ phản ứng và các yếu tố ảnh hưởng đến tốc độ phản ứng Cân bằng hoá học	2	Hiểu và vận dụng được các khái niệm, biểu thức, nguyên tắc, ý nghĩa của các đại lượng	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	
Đại cương về dung dịch	Định nghĩa và phân loại dung dịch	3	Hiểu và vận dụng được các khái niệm, biểu thức, nguyên tắc, ý nghĩa của các đại lượng	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	
Dung dịch keo	Đại cương về dung dịch keo và các tính chất cảu dung dịch keo	1	Hiểu về hệ keo, cách điều chế dung dịch keo	Kết hợp giữa dạy tích cực:	

				Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	
Dung dịch các chất điện li	Acid và Bazo Sự điện li của các acid, bazo, Dung dịch đệm Ph dung dịch	4	Xác định acid bazo, tính pH của dung dịch	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	
Điện hóa học	Phản ứng oxi hoá khử Pin điện Một số loại điện cực	2	Tính suất điện động của pin điện.	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	
Hóa học vô cơ: Các nguyên tố kim loại khối s, p,d	Các nguyên tố nhóm s,p,d Cấu tạo nguyên tử, tính chất hoá học các hợp chất vô cơ.	3	Hiểu và vận dụng được các ứng dụng trong ngành Y	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy	

	Ứng dụng các hợp chất vô cơ trong thực tế			chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	
Hóa học vô cơ: Các nguyên tố phi kim.	Cấu tạo nguyên tử, tính chất hoá học các nguyên tố phi kim Ứng dụng các hợp chất vô cơ trong thực tế	1	Hiểu và vận dụng được các ứng dụng trong ngành Y	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	
Đại cương về hóa học hữu cơ	Hiểu và xác định được: Các hiệu ứng điện tử, các dạng đồng phân, các loại phản ứng trong hóa học hữu cơ.	4	Hiểu và vận dụng các phương pháp điều chế, tính chất hóa học và các ứng dụng của các Hợp chất	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	
Hydrocacbon	Cấu tạo, đồng phân, danh pháp, phương pháp điều chế Hydrocacbon	2	Hiểu và vận dụng các phương pháp	Kết hợp giữa dạy tích cực:	

			điều chế, tính chất hóa học và các ứng dụng của các Hợp chất	Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	
Alcol-phenol-Thiol- Ether	Cấu tạo, đồng phân, danh pháp, phương pháp điều chế Alcol-phenol-Thiol-Ether	2	Hiểu và vận dụng các phương pháp điều chế, tính chất hóa học và các ứng dụng của các Hợp chất	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	
Aldehyd -Ceton-Glucid	Cấu tạo, đồng phân, danh pháp, phương pháp điều chế Aldehyd -Ceton-Glucid	2	Hiểu và vận dụng các phương pháp điều chế, tính chất hóa học và các ứng dụng của các Hợp chất	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	
Acidcarboxylic-	Cấu tạo, đồng phân, danh	2	Hiểu và vận	Kết hợp	

Ester và hợp chất tạp chức có nhóm carboxylic	pháp, phương pháp điều chế Acid carboxylic- Ester và hợp chất tạp chức có nhóm carboxylic		dụng các phương pháp điều chế, tính chất hóa học và các ứng dụng của các Hợp chất	giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	
Amin-amid và hợp chất tạp chức có nhóm amin	Cấu tạo amin Danh pháp, đồng phân, điều chế amin	2	Hiểu và vận dụng các phương pháp điều chế, tính chất hóa học và các ứng dụng của các Hợp chất	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	
Các hợp chất dị vòng	Cấu tạo các hợp chất dị vòng Điều chế các hợp chất dị vòng	2	Hiểu và vận dụng các phương pháp điều chế, tính chất hóa học và các ứng dụng của các Hợp chất	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	

6. Học liệu

6.1. Giáo trình học tập:

Lý thuyết: Bộ môn Hóa - Học viện Y – Dược học cổ truyền Việt Nam. *Giáo trình Hóa học*. Lưu hành nội bộ.

6.2. Tài liệu tham khảo:

1. Bộ môn Hoá- Hoá sinh (Đại học Y Hà Nội), *Lý thuyết Hoá học.* NXB Đại học Quốc Gia Hà Nôi, 2005
2. Bộ môn Hoá học (Học viện Quân Y), *Bài giảng Hoá phân tích*, 2005
3. Nguyễn Tinh Dung. *Hóa học phân tích I, II, III.* NXB Giáo dục, 2007.
4. Trần Tích, *Bài giảng Hóa phân tích*, bản thảo 2008.
5. PGS.TSKH. Phan An. *Bài giảng Hóa học vô cơ và hữu cơ.* Trường ĐH Y Hà nội, 2005.
6. Phan Tống Sơn, Trần Quốc Sơn, Đặng Như Tại (1980). *Cơ sở Hoá học hữu cơ tập 1, 2*. Nhà xuất bản Đại học và Trung học chuyên nghiệp.
7. Trần Quốc Sơn (chủ biên), Trần Thị Tửu (2003). *Danh pháp hợp chất hữu cơ.* Nhà xuất bản giáo dục.
8. GS.TS. Trần Mạnh Bình, PGS.TS. Nguyễn Quang Đạt (2007). *Hóa học hữu cơ tập I,II*. NXB Y học.

7. Hình thức tổ chức dạy – học

(Đây là nội dung rất quan trọng đối với giáo viên, sinh viên và người quản lí. Mỗi nội dung kiến thức đều được tổ chức dạy dưới các hình thức chủ yếu như: lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu… Giáo viên phải cập nhật nội dung này hàng năm. Mỗi nội dung trong lịch trình dạy-học, phải xác định được ***số giờ tín chỉ*** *sẽ thực hiện ở từng hình thức trên)*

Lịch trình dạy-học *(thiết kế cho cả tiến trình)*

Giảng dạy lý thuyết

Thứ tự	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
1	Cấu tạo nguyên tử	2	1	0		3	*Đọc giáo*	

							trình, tài liệu tham khảo, trang website và chuẩn bị câu hỏi cho nội dung dạy để thảo luận tương tác	
2	Liên kết hoá học	2	0	0		3		
3	Nhiệt động hoá học	2	1	0		3		
4	Động hoá học	2	0	0		3		
5	Đại cương về dung dịch	3	0	0		3		
6	Dung dịch keo	1	0	0		3		
7	Dung dịch các chất điện li	4	1	0		3		
8	Điện hóa học	2	0	0		3		
9	Hóa học vô cơ: Các nguyên tố kim loại khối s, p,d	3	1	0		3		
10	Hóa học vô cơ: Các nguyên tố phi kim.	1	0	0		3		
11	Đại cương về hóa học hữu cơ	4	1	0		3		

12	Hydrocacbon	2	1	0		3		
13	Alcol-phenol-Thiol- Ether	2	0	0		3		
14	Aldehyd -Ceton-Glucid	2	0	0		3		
15	Acidcarboxylic-Ester và hợp chất tạp chức có nhóm carboxylic	2	0	0		3		
16	Amin-amid và hợp chất tạp chức có nhóm amin	2	0	0		3		
17	Các hợp chất dị vòng	2	0	0		3		

Giảng dạy thực hành

TT	Tên chủ đề/ bài học	Số tiết	Giảng viên/điện thoại	Ghi chú
1	Giới thiệu một số dụng cụ và thao tác trong thực hành Phương pháp chuẩn độ trung hòa	4		
2	Phương pháp chuẩn độ complexon. Phương pháp chuẩn độ oxi hóa - khử	4		
3	Nội dung 3: Ancol – Aldehit - ceton	4		
4	Acid carboxylic - Carbohydrat	3		

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá: Thi trắc nghiệm hoặc tư luận tùy theo yêu cầu thực tiễn của thi lý thuyết. Ưu tiên thi trắc nghiệm lý thuyết

- Điểm đạt: 4/10 theo tín chỉ hoặc 5/10 tính theo niên chế

- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: Tối thiểu 80%

- Quy định về thời hạn: Sinh viên phải tự chuẩn bị bài bằng slide được giảng viên phân công trước theo mỗi nhóm 15 người. Việc nhiều nhóm làm slide khác nhau rồi tự chuyển cho nhau trong lớp. Sinh viên phải đọc bài và slide để chuẩn bị lên lớp, tự trao đổi trước với nhau. Trên lớp giảng viên chỉ định bất cứ sinh viên nào lên trình bày và bất cứ ai giải trình slide đang trình bày để làm rõ các vấn đề của bài học

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

Mỗi bài được chấm điểm luôn bao gồm các phân điểm sau: Điểm kiểm tra thường xuyên (10%) + Điểm thực hành (30%) + Điểm thi kết thúc học phần/mô đun (60%)

Thi cuối kỳ: Kết quả đạt là không dưới 4/10 điểm (1/3 điểm là trọng số điểm thực hành và 2/3 điểm là trọng số điểm lý thuyết).

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT	**PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Môn: Tin học ứng dụng

1. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Nguyễn Văn Tuyết

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 405

Điện thoại: 0989125443 Email: nguyenvantuyetdt@gmail.com

- Giảng viên tham gia giảng dạy:

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
15	ThS.Nguyễn Văn Tuyết	0989125443	nguyenvantuyetdt@gmail.com
16	ThS.Bùi Thi Lan Anh	0986560899	lanem79vatm@gmail.com
17	ThS.Hoàng Thị Thu Hằng	0966346054	hoangthuhang2183@yahoo.com
18	ThS.Nguyễn Thị Ngọc Tú	0968250986	nguyentukhaothi@gmail.com
19	ThS.Nguyễn Thị Tuyết Trinh	0972520152	Trinhnt83@gmail.com
20	ThS.Nguyễn Minh Hiển	0918356602	hienloveu2101@gmail.com
21	ThS.Nguyễn Văn Đức	0976925034	nguyenducvatm@gmail.com

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Tin học ứng dụng

Tên tiếng Anh: Applied Informatics

2.2. Mã học phần: THUD

2.3. Số tín chỉ (*lên lớp/thực hành/tự học*): 1.0TC

2.4. Áp dụng cho

+ Ngành đào tạo: Y học cổ truyền

+ Bậc đào tạo: Đại học

+ Hình thức đào tạo: Chính qui, tập trung

2.5. Yêu cầu của học phần: *(bắt buộc hay tự chọn) Bắt buộc*

2.6. Các học phần tiên quyết:

2.7 Các yêu cầu khác đối với học phần *(nếu có)*:….

2.8 Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 5 tiết

+ Làm bài tập trên lớp: …

+ Thảo luận: theo nhóm thực hành trên giảng đường: … tiết/tổ

+ Thực hành, thực tập *(ở phòng thực hành, thực tế ở hiện trường…)*: Thực hành tại phòng thực tập Tin học: 20 tiết/tổ

+ Hoạt động theo nhóm: Lý thuyết: cả lớp; Thực hành theo hình thức thảo luận theo nhóm 5-10 học viên

+ Tự học: 0

2.9. Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Toán - Tin

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

- *Sau khi học xong sinh viên có khả năng:*

3.1.1. Về kiến thức

- Có kiến thức cơ bản về tìm kiếm thông tin y tế trực tuyến, chương trình trích dẫn tài liệu tham khảo Endnote và kiến thức cơ sở về xác suất thống kê y học.

3.1.2. Kĩ năng:

- Tìm kiếm được tài liệu tham khảo, chèn tài liệu tham khảo vào luận văn, luận án.
- Nhận diện dữ liệu trên bảng hỏi, tạo biến chứa dữ liệu trên SPSS, đưa phương pháp phân tích phù hợp, và thao tác chạy các bảng phân tích trên máy.

3.1.3. Thái độ:

- Vận dụng được công nghệ thông tin vào quá trình học tập, công tác, nghiên cứu khoa học cuộc sống.

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần *(viết cho từng ý quan trọng của từng chương, vấn đề).*

**** Lý thuyết***

- Hệ thống mạng Lan và Internet
- Tìm kiếm và sử dụng thông tin
- Phần mềm quản lý tài liệu tham khảo Endnote
- Phần mềm phân tích và xử lý dữ liệu SPSS

**** Thực hành***

- Tổ chức thực hành và làm các bài tập trong sách giáo trình Tin học ứng dụng theo các phần lý thuyết đã học

4. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về Tin học ứng dụng vào chuyên ngành y học. Cụ thể học phần sẽ cung cấp cho sinh viên kiến thức, kỹ năng cơ bản về tìm kiếm thông tin y tế trực tuyến trên Google, các Wedside uy tín của Việt Nam và nước ngoài,

khai thác 1 số tính năng chuyên sâu của Google như trao đổi thông tin online thông qua google doc, google sheet, google slide, google form…, áp dụng phần mềm quản lý trích dẫn tài liệu tham khảo Endnote để giúp tự động hóa việc trích dẫn, lập danh mục quản lý và chèn tài liệu tham khảo vào đề tài nghiên cứu khoa học, luận văn. Ứng dụng Google Drive, trong đó có Google form để tạo ra mối liên kết dữ liệu từ Excel đến SPSS. Sử dụng thành thạo phần mềm SPSS nhằm mục đích quản lý, phân tích, xử lý thống kê dữ liệu trong nghiên cứu y học.

5. Nội dung chi tiết học phần

(Liệt kê nội dung chi tiết của học phần theo từng chương, mục, tiểu mục hoặc theo các vấn đề chính của học phần)

Chương/Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết học		Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
		LT	TH			
I	**Hệ thống mạng lan & internet**	**1tiết**	**2 tiết**			
1	Hệ thống mạng Lan - Kiểm tra địa chỉ Ip và tên máy - Chia sẻ thư mục - Chia sẻ máy in trên mạng Lan - Ngắt chia sẻ thư mục và máy in			- Học viên biết cách chia sẻ và sử dụng thành thạo tài nguyên trên hệ thống mạng Lan - Học viên sử dụng tìm kiếm hiệu quả thông tin trên Internet và khải thác ứng dụng trên Internet	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận chia tổ, nhóm	Tổ Tin học
2	Hệ thống mạng Internet - Thư điện tử - Tìm kiếm thông tin trên google - Tìm kiếm trên Book Google - Một số ứng dụng văn phòng trên Internet					
II	**Tìm kiếm và sử dụng thông**	**1**	**3 tiết**			

	tin	**tiết**				
1	Các loại OPACs.			- Học viên biết địa chỉ kho lưu trữ dữ liệu trực tuyến như sách, bài báo và tài liệu tham khảo khác chuyên ngành Y - Học viên tìm kiếm dowload được các tài liệu theo yêu cầu trên các kho dữ liệu trực tuyến chuyên ngành y	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận chia tổ, nhóm	Tổ Tin học
2	Tìm kiếm bài báo toàn văn miễn phí					
3	Thông tin y học trực tuyến - Tìm kiếm các bài báo y dược học toàn văn miễn phí qua HINARI - Y học dựa trên bằng chứng vidence-base Medicine - EBM) - Thông tin về bệnh tật - Giới thiệu một số website về sinh sản, SKBMTE, dinh dưỡng					
4	Thông tin trực tuyến về các u vực và quốc gia					
III	**Phần mềm quản lý tài liệu tham khảo Endnote**	**1 tiết**	**5 tiết**			
1	Giới thiệu phần mềm			- Biết quản lý và tạo danh mục tài liệu tham khảo. - Áp dụng được phần mềm Endnote giúp tự động hóa việc trích dẫn và lập danh mục tài liệu tham khảo.	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận chia tổ, nhóm	Tổ Tin học
2	Cài đặt và khởi động Endnote					
3	Tạo một thư viện EndNote mới - Nhập thông tin cho một tài liệu tham khảo mới - Nhập tài liệu tham khảo từ file tài liệu đã có trong máy					
4	Ứng dụng Endnote trích dẫn tài liệu tham khảo trong Word - Trích dẫn trong khi viết (MS Word 2010)					

	- Chỉnh sửa các loại tài liệu - Sửa đổi các kiểu danh mục tài liệu tham khảo					
5	Quản lý file EndNote (sắp xếp, tìm kiếm và tạo các nhóm tài liệu)					
6	Sử dụng mẫu bản thảo của EndNote trong Word					
7	Tìm kiếm trợ giúp trong EndNote					
IV	**Phần mềm phân tích và xử lý dữ liệu SPSS**	**2 tiết**	**10 tiết**	- Cung cấp cho học viên những kiến thức cần thiết về xử lý và phân tích số liệu trong các báo cáo định lượng bằng phần mềm SPSS - Hướng dẫn đọc kết quả SPSS - Hướng dẫn kỹ thuật thống kê so sánh giữa các nhóm - Hướng dẫn trình bày kết quả xử lý qua SPSS.		
1	Xử lí dữ liệu trên SPSS - Giới thiệu và cài đặt phần mềm SPSS - Đọc dữ liệu từ những file có sẵn trong SPSS - Lọc dữ liệu - Mã hóa dữ liệu - Làm sạch dữ liệu					Tổ Tin học
2	Lập bảng tần số và tính các đại lượng thống kê mô tả - Tóm tắt dữ liệu bằng bảng tần số - Lập bảng tổng hợp nhiều biến - Tính các đại lượng thống kê mô tả					
3	Biểu đồ - Một số loại biểu đồ - Biểu đồ thanh - Biểu đồ gấp khúc, diện tích - Biểu đồ tần số - Biểu đồ hộp và râu					

4	Kiểm định mối quan hệ giữa hai biến					
5	Kiểm định về trung bình - Kiểm định về trung bình một tổng thể - Kiểm định về sự khác nhau của hai trung bình của hai tổng thể khi mẫu độc lập					
6	Phân tích phương sai (ANOVA)					

6. Học liệu

6.1. Giáo trình học tập:

[1]. Bộ môn Tin học, *Tin học ứng dụng*. Học viện y – dược học cổ truyền Việt Nam.

6.2. Tài liệu tham khảo:

[1]. Hà Xuân Bộ & Đỗ Đức Lâm*, Hướng dẫn sử dụng phần mềm endnote trong quản lý và trích dẫn tài liệu tham khảo,* Học viện Nông nghiệp Hà Nội(2019).

[2]. Bộ môn Toán - Tin, *Lý thuyết SPSS và ứng dụng trong Y –sinh học*, Đại học Y Dược Hà Nội(2016).

[3]. Bộ môn Toán - Tin, *Thực hành SPSS và ứng dụng trong Y –sinh học*, Đại học Y Dược Hà Nội(2016).

[4]. Bộ Y tế, *Tin học và ứng dụng trong y - sinh học*, NXB Giáo dục(2008)

7. Hình thức tổ chức dạy – học

(Đây là nội dung rất quan trọng đối với giáo viên, học viên và người quản lí. Mỗi nội dung kiến thức đều được tổ chức dạy dưới các hình thức chủ yếu như: lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu… Giáo viên phải cập nhật nội dung này hàng năm. Mỗi nội dung trong lịch trình dạy-học, phải xác định được ***số giờ tín chỉ*** *sẽ thực hiện ở từng hình thức trên)*

Lịch trình dạy-học *(thiết kế cho cả tiến trình)*

Giảng dạy lý thuyết

Thứ tự	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
I	**Hệ thống mạng lan & internet**	**0.5 tiết**			**2 tiết**			
1	Hệ thống mạng Lan						*Đọc quyển giáo trình Tin học ứng dụng, trang3-37.*	
2	Hệ thống mạng Internet							
II	**Tìm kiếm và sử dụng thông tin**	**0.5 tiết**			**3 tiết**			
1	Các loại OPACs.						*Đọc quyển giáo trình Tin học ứng dụng, trang 39-49. BTTH: bài tập 1-9, trang 118 trong sách BTTH*	
2	Tìm kiếm bài báo toàn văn miễn phí							
3	Thông tin y học trực tuyến							
4	Thông tin trực tuyến về các khu vực và quốc gia							
III	**Phần mềm quản lý tài liệu tham khảo Endnote**	**1 tiết**			**5 tiết**			
1	Giới thiệu phần mềm						*Đọc quyển giaó trình Tin học ứng dụng, trang 50-71, BTTH: bài tập 1-4,*	
2	Cài đặt và khởi động Endnote							
3	Tạo một thư viện EndNote mới							
4	Ứng dụng Endnote trích dẫn tài liệu tham khảo trong Word							
5	Quản lý file EndNote (sắp xếp,							

	tìm kiếm và tạo các nhóm tài liệu)						*trang 119,120 trong sách BTTH*	
6	Sử dụng mẫu bản thảo của EndNote trong Word							
7	Tìm kiếm trợ giúp trong EndNote							
IV	**Phần mềm phân tích và xử lý dữ liệu SPSS**	**2 tiết**			**10 tiết**			
1	Xử lý dữ liệu trên SPSS				5		*Đọc quyển giáo trình Tin học ứng dụng, trang 72-117, BTTH: Bài tập 1-5, trang 121-126 trong sách BTTH*	
2	Lập bảng tần số và tính các đại lượng thống kê mô tả							
3	Biểu đồ							
4	Kiểm định mối quan hệ giữa hai biến				5			
5	Kiểm định về trung bình							
6	Phân tích phương sai (ANOVA)							
Tổng số		5 tiết			20 tiết			

Giảng dạy thực hành / Giảng lâm sàng

TT	Tên chủ đề/ bài học	Số tiết	Giảng viên/điện thoại	Ghi chú
1	Hệ thống mạng lan & internet	2	Tổ Tin học	
2	Tìm kiếm và sử dụng thông tin	3	Tổ Tin học	
3	Phần mềm quản lý tài liệu tham khảo Endnote	5	Tổ Tin học	
4	Phần mềm phân tích và xử lý dữ liệu SPSS	10	Tổ Tin học	

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá: thi thực hành
- Điểm đạt: 4/10 theo tín chỉ hoặc 5/10 tính theo niên chế
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: Tối thiểu 80%

Quy định về thời hạn: Học viên phải làm trước các bài tập thực hành, tự chuẩn bị bài bằng slide được giảng viên phân công trước theo mỗi nhóm 15 người. Sinh viên phải làm

bài thực hành và slide để chuẩn bị lên lớp, tự trao đổi trước với nhau. Trên lớp giảng viên chỉ định bất cứ sinh viên nào lên làm bài tập thực hành, trình bày và giải trình slide để làm rõ các vấn đề của bài học.

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

Cách đánh giá: Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

9.1 Điểm lý thuyết:

9.2 Điểm thực hành/lâm sàng: chấm thi thực hành trực tiếp

9.3 Điểm tổng kết học phần: điểm thi thực hành

- Điểm lý thuyết và thực hành phải đạt 5 điểm trở lên theo thang điểm 10 (làm tròn đến 0,5).

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT	**PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Xác suất - thống kê y học

1. Thông tin về giảng viên

Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: PHÍ VĂN PHƯƠNG

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Toán học

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 1013

Điện thoại: 0904387179 email: vnphivanphuong@gmail.com

Trợ giảng: Không có

Giảng viên tham gia giảng dạy:

- Đỗ Thị Thanh Xuân

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Toán học

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 1013

Điện thoại: 0945112963 email: dothanh1810@gmail.com

- Nguyễn Thị Thùy Trang

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Toán học

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 1013

Điện thoại: 0904336196 email: thuytrang198210@gmail.com

- Nguyễn Ngọc Quỳnh

Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 1013

Điện thoại: 0988900957 email: ngocquynh37@gmail.com

- Trần Thị Vân

Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 1013

Điện thoại: 0988900957 email: tranvanem68@yahoo.com.vn

- Hoàng Minh Phương

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Toán học

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 1013

Điện thoại: 0904336196 email: nguyenngoctrang18@gmail.com

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Xác suất - thống kê y học

Tên tiếng Anh: Medical Statistical Probability

2.2. Mã học phần: MATH4001

2.3. Số tín chỉ (*lên lớp/thực hành/tự học*): 2,0 (2 LT/0 TH)

2.4. Áp dụng cho

+ Ngành đào tạo: Bác sỹ y học cổ truyền

+ Bậc đào tạo: Đại học

+ Hình thức đào tạo: Chính qui, tập trung

2.5. Yêu cầu của học phần: *(bắt buộc hay tự chọn) Bắt buộc*

2.6. Các học phần tiên quyết:

2.7 Các yêu cầu khác đối với học phần *(nếu có)*:

2.8 Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 21

+ Làm bài tập trên lớp: 9

+ Tự học: 0

2.9. Bộ môn phụ trách học phần: Toán-Tin học

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Sau khi học xong sinh viên có khả năng:

3.1.1. Về kiến thức

- Hiểu và phân biệt được các khái niệm cơ bản về xác suất và thống kê.
- Trình bày được khái niệm và công thức đặc trưng của thống kê mô tả và ý nghĩa của chúng.
- Trình bày các bước của bài kiểm định giả thuyết thống kê;
- Hiểu và Phân biệt được các dạng bài kiểm định giả thuyết thống kê.

3.1.2. Kĩ năng:

- Tính được tham số mẫu và hiểu được ý nghĩa của chúng.
- Giải được các bài toán cơ bản về xác suất, thống kê có nội dung y sinh học và thực tiễn.
- Lựa chọn được kiểm định phù hợp với mục tiêu nghiên cứu.

3.1.3. Thái độ:

Rèn luyện ý thức trách nhiệm, tinh thần nỗ lực cá nhân và hợp tác trong học tập.

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần *(viết cho từng ý quan trọng của từng chương, vấn đề).*

- Sử dụng các công thức xác suất để giải một số bài toán xác suất trong Y dược và trong thực tiễn.
- Sử dụng quy luật xác suất thường gặp của đại lượng ngẫu nhiên vào giải bài toán xác suất.
- Hiểu được ý nghĩa và tính được các tham số mẫu.
- Hiểu được mục đích và các bước tiến hành kiểm định giả thuyết; phân biệt được 2 loại sai lầm khi tiến hành kiểm định.
- Tính được khoảng tin cậy cho giá trị trung bình.
- Thực hiện được các bước kiểm định của bài toán kiểm định giá trị trung bình, so sánh phương sai, so sánh trung bình hai biến chuẩn.
- Thực hiện được các bước kiểm định của bài toán kiểm định xác suất, so sánh các tỉ lệ và kiểm định tính độc lập.

4. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị các khái niệm cơ bản về xác suất thống kê, đặc trưng của thống kê mô tả, mẫu và phân bố mẫu, ước lượng điểm và ước lượng khoảng, kiểm định giả thuyết thống kê, so sánh các mẫu quan sát và bước đầu xử lý số liệu thống kê trong các nghiên cứu về y, dược. Học phần giúp người học tham gia nghiên cứu khoa học, thực hiện các báo cáo, dự trù …trong lĩnh vực y dược.

5. Nội dung chi tiết học phần

(Liệt kê nội dung chi tiết của học phần theo từng chương, mục, tiểu mục hoặc theo các vấn đề chính của học phần)

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
Bài 1: Xác suất	1. Định nghĩa xác suất 2. Công thức tính xác suất -Công thức cộng -Công thức nhân -Công thức xác suất toàn phần -Công thức Bayes -Bài toán phản ứng xét nghiệm	5 tiết	1. Nắm được định nghĩa xác suất 2.Sử dụng được các công thức đếm mẫu, công thức xác suất	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	ThS PHÍ VĂN PHƯƠNG

			vào giải một số bài toán xác suất trong Y dược học và trong thực tiễn.		
Bài 2: Quy luật xác suất của đại lượng ngẫu nhiên liên tục	1.Khái niệm đại lượng ngẫu nhiên (liên tục, rời rạc) 2.Hàm mật độ và phân phối xác suất 3.Các đặc trưng của đại lượng ngẫu nhiên: -Trung bình -Phương sai và độ lệch chuẩn 4. Quy luật chuẩn: định nghĩa, các đặc trưng. 5.Quy luật khi bình phương, quy luật Student, quy luật Fisher-Snedecor 6.Giá trị tới hạn 7. Tra ngược	3 tiết	*1.Nắm được khái niệm đại lượng ngẫu nhiên, phân biệt được đại lượng ngẫu nhiên liên tục và rời rạc* *2.* Sử dụng được một số quy luật xác suất thường gặp của đại lượng ngẫu nhiên liên tục vào giải bài toán xác suất và làm căn cứ	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	ThS HOÀNG MINH PHƯƠNG

			cho các nghiên cứu trong thống kê y, dược		
Bài 3: Quy luật xác suất của đại lượng ngẫu nhiên rời rạc	1.Quy luật nhị thức 2.Quy luật Poisson 3.Quy luật siêu bội 4.Quy luật đa thức	4 tiết	1. Sử dụng được một số quy luật xác suất thường gặp của đại lượng ngẫu nhiên rời rạc vào giải bài toán xác suất và làm căn cứ cho các nghiên cứu trong thống kê y, dược.	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	ThS PHÍ VĂN PHƯƠNG
Bài 4: Tham số mẫu.	1.Giá trị trung tâm: Trung bình. Trung vị Số mod 2.Giá trị biến thiên: -Khoảng -Phương sai - độ lệch chuẩn -Bách phân vị, tứ phân vị, khoảng phân vị	3 tiết	1. Hiểu ý nghĩa và tính được các tham số mẫu thường gặp	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	ThS Nguyễn Thị Thùy Trang

	-Hệ số biến thiên				
Bài 5: Kiểm định giả thuyết thống kê	1.Các bước bài toán kiểm định 2. Các xác suất của bài toán kiểm định	3 tiết	1. Hiểu được mục đích và các bước tiến hành kiểm định giả thuyết; Phân biệt được 2 loại sai lầm có thể mắc phải khi tiến hành kiểm định. 2. Tính được khoảng tin cậy cho giá trị trung bình	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	TS Nguyễn Ngọc Quỳnh
Bài 6: Kiểm định giá trị trung bình lý thuyết	Thực hiện 4 bước của bài toán kiểm định giá trị trung bình lý thuyết	2 tiết	1.Hiểu được múc đích của bài toán định giá trị trung bình lý thuyết 2.Thực hiện được các bước kiểm định của bài	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	ThS Đỗ Thị Thanh Xuân

			toán kiểm định một giá trị trung bình vào nghiên cứu khoa học		
Bài 7: . So sánh phương sai, so sánh trung bình của hai biến chuẩn	1.Thực hiện 4 bước của bài toán so sánh phương sai 2.Thực hiện 4 bước của bài toán so sánh trung bình của hai biến chuẩn cho các trường hợp khác nhau của phương sai	3 tiết	1. Phân biệt được dạng bài toán kiểm định một giá trị trung bình với bài toán so sánh phương sai và so sánh trung bình hai biến chuẩn. 2. Thực hiện được các bước kiểm định của các bài toán: so sánh phương sai; so sánh trung bình hai		TS.Trần Thị Vân

			biến chuẩn vào nghiên cứu khoa học		
Bài 8: Kiểm định giá trị của xác suất	Thực hiện 4 bước của bài toán kiểm định giá trị giá trị của xác suất	3 tiết	Vận dụng các bước bài toán kiểm định xác suất để giải một số bài toán thống kê trong nghiên cứu về y, dược.		ThS Đỗ Thị Thanh Xuân
Bài 9: So sánh các tỷ lệ và kiểm định tính độc lập	Thực hiện 4 bước của bài toán so sánh các tỷ lệ và kiểm định tính độc lập	4 tiết	Vận dụng các bước bài toán so sánh các tỉ lệ, kiểm định tính độc lập để giải một số bài toán thống kê trong nghiên cứu về y, dược		ThS. Nguyễn Thị Thùy Trang

6. Học liệu

6.1. Giáo trình học tập:

[1] Bộ môn toán Tin. *Bài giảng Thống kê y tế* (Lưu hành nội bộ). Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam.

[2] Đặng Đức Hậu (2008), *Xác suất thống kê*, Nhà xuất bản Giáo dục

6.2. Tài liệu tham khảo:

[1] Đại học Y tế Công cộng (2005), *Giáo trình thống kê y tế công cộng (Phần 1 Thống kê cơ bản)*, Nhà xuất bản Y học.

[2] Đại học Y tế Công cộng (2005), *Giáo trình thống kê y tế công cộng (Phần 2 Phân tích số liệu)*, Nhà xuất bản Y học.

7. Hình thức tổ chức dạy – học

Lịch trình dạy-học *(thiết kế cho cả tiến trình*

Giảng dạy lý thuyết

Thứ tự	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
1	Bài 1: Xác suất	4	1				*Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo và chuẩn bị câu hỏi cho nội dung dạy để thảo luận tương tác*	
2	Bài 2: Quy luật xác suất của đại lượng ngẫu nhiên liên tục	2	1					
3	Bài 3:Quy luật xác suất của đại lượng ngẫu nhiên rời rạc	3	1					
4	Bài 4: Tham số mẫu.	2	1					
5	Bài 5: Kiểm định giả thuyết thống kê	2	1					
6	Bài 6:Kiểm định giá trị trung bình lý thuyết	1	1					
7	Bài 7:So sánh phương sai, so sánh trung bình của hai biến chuẩn	2	1					
8	Bài 8:Kiểm định giá trị của xác suất	2	1					
9	Bài 9:So sánh các tỷ lệ và kiểm định tính độc lập	3	1					

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá: Thi trắc nghiệm hoặc tư luận tùy theo yêu cầu thực tiễn của thi lý thuyết. Ưu tiên thi trắc nghiệm lý thuyết
- Điểm đạt: 4/10 theo tín chỉ hoặc 5/10 tính theo niên chế
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: Tối thiểu 80%
- Quy định về thời hạn: Sinh viên làm bài tập về nhà đầy đủ trước mỗi buổi học

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

Áp dụng thang điểm 10, sau đó quy về thang điểm 4.

Thi cuối kỳ: Kết quả đạt là không dưới 4/10 điểm (100% trọng số điểm thi lý thuyết).

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT	**PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

TÂM LÝ Y HỌC – KỸ NĂNG GIAO TIẾP

Đối tượng đào tạo: Đại học, Ngành: Y học cổ truyền, Mã số đào tạo: 7720115

1. Thông tin về giảng viên phụ trách học phần

Lãnh đạo bộ môn: TS.Lưu Minh Châu

Giảng viên phụ trách: Mai Thị Hương

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ

Thời gian, địa điểm liên hệ: Bộ môn Y tế công cộng, Số 2 Trần Phú, Hà Đông, Hà Nội

Điện thoại: 0354382678 email: maihuongytcc@gmail.com

Thông tin về trợ giảng (*nếu có*) (*họ và tên, địa chỉ liên hệ, điện thoại, e-mail*):

2. Thông tin chung về học phần

Tên mô đun: Môn Tâm lý y học – kỹ năng giao tiếp

Tiếng anh: Medical psychology – Communication skills

Mã mô đun: TLYH Số tín chỉ: 1.5

Phân bố thời gian: *(LT:1.5 /TH:0 /LS:0)*

Áp dụng cho ngành đào tạo: Bác sỹ y học cổ truyền,

Yêu cầu của mô đun *(bắt buộc/tự chọn):* Bắt buộc

Điều kiện tiên quyết: không Yêu cầu khác đối với mô đun *(nếu có)*

- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  + Nghe giảng lý thuyết: 23
  + Làm bài tập trên lớp: 0
  + Thảo luận: 0
  + Hoạt động theo nhóm: 0
  + Tự học: 0
- Bộ môn phụ trách học phần: Y tế công cộng

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Mục tiêu	**Mô tả** **(Mô đun này trang bị cho sinh viên):**
Kiến thức	Cung cấp những kiến thức cơ bản về: những diễn biến tâm lý của người bệnh trong điều kiện bình thường và khi có bệnh Những nguyên tắc về đạo đức trong nghiên cứu y học

	Xây dựng kỹ năng lắng nghe, chia sẻ, thương lượng và giải quyết những băn khoan. Lo lắng của người bệnh và thân nhân người bệnh.
Kỹ năng	Chẩn đoán, xử trí, theo dõi và dự phòng đúng một số bệnh thường gặp tại phòng khám ngoại trú. Thực hành tốt kỹ năng giao tiếp, tư vấn cho người bệnh và gia đình.
Thái độ	Cảm thông nỗi lo âu của người bệnh và gia đình người bệnh khi mắc bệnh. Nhận thức được sự cần thiết trong việc thiết lập mối quan hệ bác sĩ gia đình và người bệnh

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần

Mô tả **(Sau khi học xong nội dung này, người học có thể):**	
Kiến thức	Trình bày được cấu trúc, chức năng và sự phát triển bình thường về thể chất và tinh thần con người qua các giai đoạn phát triển trong mối tương tác với môi trường tự nhiên và xã hội
	Phân tích được những diễn biến tâm lý của người bệnh trong điều kiện bình thường và khi có bệnh.
	Xác định được tác động tâm lý, kinh tế, xã hội lên người bệnh khi quyết định lựa chọn phương pháp điều trị.
Kỹ năng	Áp dụng được những nguyên tắc và phương pháp tâm lý để tạo sự đồng thuận và hợp tác của người bệnh và người nhà đối với các quyết định chẩn đoán và điều trị.
	Xác định được những phương pháp quản lý phù hợp với người bệnh có những vấn đề về tâm lý
	Tạo dựng được mối quan hệ thân thiện,hợp tác, tin tưởng với người bệnh, thân nhân người bệnh và cộng đồng; Cộng tác có hiệu quả với đồng nghiệp và đối tác. Giao tiếp hiệu quả
Thái độ	Chịu trách nhiệm cá nhân đối với việc ra quyết định và can thiệp chăm sóc sức khỏe người bệnh, cộng đồng.
	Luôn đặt sự an toàn , quyền lợi của người bệnh làm trung tâm. Nhận biết các nguy cơ ảnh hưởng đến sự an toàn

4. Tóm tắt nội dung học phần

Nội dung gồm đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu của Tâm lý Y học tâm lý người bệnh, stress tâm lý, chẩn đoán tâm lý lâm sàng, liệu pháp tâm lý; những nội dung cơ bản về đạo đức trong y học và những kỹ năng giao tiếp cơ bản của người thầy thuốc.

5. Nội dung chi tiết học phần

Chương/ Phần	Nội dung chi tiết	Số giờ		Tóm tắt PP giảng dạy	Chuẩn đầu ra	GV phụ trách
		LT	TH			
Học phần 1. Tâm lý học y học Bài 1	Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu của Tâm lý Y học	02	0	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận	Phân tích được Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu của Tâm lý Y học	Ths. Mai Thị Hương
Bài 2	Tâm lý người bệnh	04	-	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận	Phân tích được diễn biến tâm lý người bệnh	Ths. Mai Thị Hương
Bài 3:	Stress tâm lý	03	0	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận	Tuân thủ các nguyên tắc về đạo đức trong nghiên cứu Y học; Đánh giá được hiệu quả can thiệp y tế dựa trên bằng chứng khoa học	Ths. Mai Thị Hương
Bài 4:	Chẩn đoán tâm lý lâm sàng	03		Thuyết giảng kết hợp với thảo luận	Tuân thủ các nguyên tắc về đạo đức trong nghiên cứu Y học; Đánh giá được hiệu quả can thiệp y tế dựa trên bằng chứng khoa học	Ths. Mai Thị Hương
Bài 5:	Liệu pháp tâm lý	03	0	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận	Xác định được phương pháp quản lý phù hợp với người bệnh có những vấn đề về tâm lý	ThS Mai Thị Hương
Học phần	Giới thiệu	01	0	Thuyết	Tuân thủ các nguyên tắc về	ThS Mai

2. Đạo đức y học Bài 1.	lịch sử đạo đức y học			giảng kết hợp với thảo luận	đạo đức trong nghiên cứu Y học;	Thị Hương
Bài 2:	Lý tưởng đạo đức nghề y thông qua các lời thề y học	01	0	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận	Tuân thủ các nguyên tắc về đạo đức trong nghiên cứu Y học;	ThS Mai Thị Hương
Bài 3:	Nguyên lý cơ bản của đạo đức y học	01	0	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận	Nghiêm túc tuân thủ các nguyên tắc về đạo đức trong nghiên cứu y học	ThS Mai Thị Hương
Bài 4:	Một số mối quan hệ giữa thầy thuốc với người bệnh, đồng nghiệp, xã hội và cộng đồng	-	-	Đọc thêm		ThS Mai Thị Hương
Học phần 3. Kỹ năng giao tiếp. Bài 1:	Giao tiếp giữa thầy thuốc và người bệnh	04	0	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận	Tạo dựng được mối quan hệ thân thiện,hợp tác, tin tưởng với người bệnh, thân nhân người bệnh và cộng đồng; Cộng tác có hiệu quả với đồng nghiệp và đối tác. Giao tiếp hiệu quả	ThS Lương Thị Thu Hà

6. Học liệu *(giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)*

- Giáo trình học tập chính:

Hướng dẫn học phần Tâm lý y học – Kỹ năng giao tiếp (tài liệu lưu hành nội bộ)

- Tài liệu tham khảo:

1, Trường đại học y khoa Thái Nguyên - Bộ môn y xã hội học (2008), Bài giảng môn Tâm lý học – y đức , Chủ biên Ths. GVC. Đàm Thị Tuyết

2, Nguyễn Quang Uẩn (2003), Tâm lý học đại cương , NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội

3, PGS.TS. Nguyễn Văn Nhận (2006), Tâm lý học Y học, NXB Y học

4, Nguyễn Huỳnh Ngọc (2010), Tâm lý học y học – y đức, NXB Giáo dục Việt Nam

5. Bộ môn Y tế công cộng, Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam (2017). Tâm lý Y học và kỹ năng giao tiếp. Lưu hành nội bộ

7. Hình thức tổ chức dạy – học

Đây là nội dung rất quan trọng đối với giảng viên, sinh viên và người quản lý. Mỗi nội dung kiến thức, kỹ năng đều được tổ chức dạy - học dưới các hình thức chủ yếu như: lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, thực tập, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu… Giảng viên phải cập nhật nội dung này hàng năm. Mỗi nội dung trong lịch trình dạy - học phải xác định được ***số giờ*** *sẽ thực hiện ở từng hình thức trên.*

Lịch trình dạy - học *(thiết kế cho cả tiến trình)*

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu của Tâm lý Y học	2	0	0	0		*Đọc quyển:* Hướng dẫn học phần Tâm lý y học – Kỹ năng giao tiếp *trang 1-11*	
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Tâm lý người bệnh	4	0	0			*Đọc quyển:* Hướng dẫn học phần Tâm lý y học – Kỹ năng giao tiếp *trang 12-35*	
Theo thời khóa	Stress tâm lý	3	0	0			*Đọc quyển:* Hướng dẫn học phần Tâm	

biểu của phòng đào tạo							lý y học – Kỹ năng giao tiếp *trang 36-62*	
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Chẩn đoán tâm lý lâm sàng	3	0	0			*Đọc quyển:* Hướng dẫn học phần Tâm lý y học – Kỹ năng giao tiếp *trang 63-89*	
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Liệu pháp tâm lý	3	0	0			*Đọc quyển:* Hướng dẫn học phần Tâm lý y học – Kỹ năng giao tiếp *trang 90-115*	
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Giới thiệu lịch sử đạo đức y học	1	0	0			*Đọc quyển:* Hướng dẫn học phần Tâm lý y học – Kỹ năng giao tiếp *trang 116-134*	
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Lý tưởng đạo đức nghề y thông qua các lời thề y học	1	0	0			*Đọc quyển:* Hướng dẫn học phần Tâm lý y học – Kỹ năng giao tiếp *trang 135-157*	
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Nguyên lý cơ bản của đạo đức y học	1	0	0			*Đọc quyển:* Hướng dẫn học phần Tâm lý y học – Kỹ năng giao tiếp *trang 158-181*	
Theo	Một số mối	1	0	0			*Đọc quyển:*	

thời khóa biểu của phòng đào tạo	quan hệ giữa thầy thuốc với người bệnh, đồng nghiệp, xã hội và cộng đồng						Hướng dẫn học phần Tâm lý y học – Kỹ năng giao tiếp *trang 182-226*	
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Giao tiếp giữa thầy thuốc và người bệnh	4	0	0			*Đọc quyển:* Hướng dẫn học phần Tâm lý y học – Kỹ năng giao tiếp *trang 227-268*	

8. Chính sách đối với mô đun và các yêu cầu khác của giảng viên

- Cách thức đánh giá: Thi Test trắc nghiệm khách quan trên máy tính
- Điểm đạt: từ 4,0
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: Yêu cầu sinh viên tham dự tối thiểu 80% giờ lên lớp
- Quy định về thời hạn:

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập của mô đun

Áp dụng thang điểm 10, phân chia các mục tiêu cho từng hình thức kiểm tra – đánh giá, bao gồm các phần sau *(trọng số của từng phần do giảng viên đề xuất, Trưởng mô đun thông qua)*:

9.1. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: Tham dự tối thiểu 80% giờ trên lớp

9.2. Kiểm tra – đánh giá định kỳ: Điều kiện

9.3. Thi cuối kỳ: 100% điểm lấy điểm thi kết thúc học phần

9.4. Tiêu chí đánh giá các loại bài tập (nếu có)

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT	**PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

TRUYỀN THÔNG GIÁO DỤC SỨC KHỎE

Đối tượng đào tạo: Đại học, Ngành: Y học cổ truyền, Mã số đào tạo: 7720115

1. Thông tin về giảng viên phụ trách học phần

Lãnh đạo bộ môn: TS.Lưu Minh Châu

Giảng viên phụ trách: Nguyễn Thanh Nga

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ

Thời gian, địa điểm liên hệ: Bộ môn Y tế công cộng, Số 2 Trần Phú, Hà Đông, Hà Nội

Điện thoại:0978207554 email: nguyenthanhnga555@gmail.com

Thông tin về trợ giảng (*nếu có*) (*họ và tên, địa chỉ liên hệ, điện thoại, e-mail*):

2. Thông tin chung về học phần

Tên mô đun: Truyền thông giáo dục sức khỏe

Tiếng anh: Health Education communication

Mã mô đun: SOC 3004 Số tín chỉ: 1.5

Phân bố thời gian: *(LT:1.5; /TH: 0 /LS: 0)*

Đối tượng: Bác sỹ y học cổ truyền

Yêu cầu của mô đun *(bắt buộc/tự chọn):* Bắt buộc

Điều kiện tiên quyết: 0 Yêu cầu khác đối với mô đun *(nếu có)*

- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  + Nghe giảng lý thuyết: 23
  + Làm bài tập trên lớp: 0
  + Thảo luận: 0
  + Hoạt động theo nhóm: 0
  + Tự học: 0
- Bộ môn phụ trách học phần: Y tế công cộng

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Mục tiêu	Mô tả (Mô đun này trang bị cho sinh viên):	Chuẩn đầu ra chương trình ĐT
Kiến	- Trình bày được các kiến thức cơ bản về truyền thông	*Tiêu chí 1,2,3* -

thức:	giáo dục sức khỏe và nâng cao sức khỏe. - Phân tích được vị trí vai trò của truyền thông giáo dục sức khỏe trong công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân. - Trình bày được các nguyên tắc cơ bản trong chỉ đạo hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe và nâng cao sức khỏe. - Phân tích được hành vi sức khỏe, các yếu tố tác động đến hành vi sức khỏe và các bước của quá trình thay đổi hành vi . - Trình bày được các nội dung cơ bản của các vấn đề sức khỏe, bệnh tật chính cần truyền thông. - Trình bày được các phương tiện và phương pháp và kỹ năng truyền thông giáo dục sức khỏe	*tiêu chuẩn 16- lĩnh vực 3-*
Kỹ năng:	- Lập được kế hoạch truyền thông - Giáo dục sức khỏe và nâng cao sức khỏe để chăm sóc sức khỏe cộng đồng. - Vận dụng được các nguyên tắc truyền thông - Giáo dục sức khỏe vào trong công tác truyền thông - Giáo dục sức khỏe của mình. - Thực hiện được các phương pháp TT - GDSK: nói chuyện sức khoẻ, thảo luận nhóm để GDSK, tư vấn giáo dục sức khỏe.	
Thái độ:	- Nhận thức được tầm quan trọng của khoa học hành vi trong TT - GDSK. - Nhận thức được tầm quan trọng của TT - GDSK trong công tác CSSK cộng đồng	

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần

	Mô tả (Sau khi học xong nội dung này, người học có thể):	Chuẩn đầu ra chương trình ĐT
Kiến thức:	Xác định những nhu cầu và những nội dung cần hướng dẫn giáo dục sức khỏe cho cá nhân, gia đình và các nhóm cộng đồng	*Tiêu chí 1- tiêu chuẩn 16- lĩnh vực 3-*
Kỹ năng:	Thực hiện tư vấn, truyền thông giáo dục nâng cao sức	*Tiêu chí 2 - tiêu*

	khỏe, thực hiện lối sống lạnh mạnh, hành vi có lợi sức khỏe, phòng bệnh	*chuẩn 16- lĩnh vực 3-*
Thái độ:	Sử dụng công cụ đa truyền thông hỗ trợ chuyển tài các thông tin, kỹ năng thuyết trình, viết báo cáo...	*Tiêu chí 3 - tiêu chuẩn 16- lĩnh vực 3-*

4. Tóm tắt nội dung học phần

Nội dung gồm các khái niệm, bản chất, vị trí, vai trò của truyền thông – giáo dục sức khoẻ và nâng cao sức khoẻ trong chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khoẻ nhân dân. Hành vi sức khoẻ; các kỹ năng và các phương pháp, phương tiện truyền thông – giáo dục sức khoẻ.

5. Nội dung chi tiết học phần

Chương/ Phần	Nội dung chi tiết	Số giờ		Hình thức dạy-học	Mục tiêu đạt được	GV phụ trách
		LT	TH			
Bài 1	Bài1: Khái niệm về truyền thông giáo dục sức khỏe và nâng cao sức khỏe 1. Một số khái niệm 2. Vai trò của truyền thông giáo dục sức khỏe trong công tác chăm sóc sức khỏe 3. Hệ thống tổ chức và trách nhiệm thực hiện TT-GDSK	02	0	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận	Phân tích được khái niệm và vai trò của truyền thông	ThS. Nguyễn Thanh Nga
Bài 2	Bài 2: Nguyên tắc truyền thông giáo dục sức khỏe và nâng cao giáo dục sức khỏe 1. Khái niệm 2. Các nguyên tắc truyền thông giáo dục sức khỏe	4	-	Đọc thêm	Phân tích nguyên tắc cơ truyền thông	ThS Nguyễn Văn Bình
Bài 3:	Bài 3: Hành vi sức khỏe, quá trình thay đổi hành vi 1. Khái niệm về hành vi và hành vi sức khỏe	02	0	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận	Hiểu về quá trình thay đổi hành vi	ThS Bàng Thị Hoài

	2. Các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi sức khỏe 3. Mô hình các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi sức khỏe 4. Các bước của quá trình thay đổi hành vi sức khỏe					
Bài 4:	Bài 4: Nội dung truyền thông giáo dục sức khỏe 1. Các nguyên tắc lựa trọn nội dung TT-GDSK 2. Các nội dung chính cần truyền thông giáo dục sức khỏe Ví dụ về soạn thảo một nội dung truyền thông giáo dục sức khỏe	1.5		Thuyết giảng kết hợp với thảo luận và làm bài tập.	Xác định đối tượng truyền thông và xay dựng nội dung truyền thông	ThS Lương Thị Thu Hà
Bài 5:	Bài 5: Phương tiện và phương pháp truyền thông giáo dục sức khỏe 1. Khái quát về phương pháp và phương tiện truyền thông giáo dục sức khỏe 2. Phương pháp giáo dục sức khỏe Phương tiện giáo dục sức khỏe	02	0	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận	Sử dụng và ứng dựng phương tiện truyền thông trong TTGDSK	ThS. Nguyễn Thanh Nga
Bài 6:	Bài 6: Lập kế hoạch truyền thông giáo dục sức khỏe và quản lý hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe 1. Một số điểm cần chú ý khi lập kế hoạch TT- GDSK 2. Các bước lập kế hoạch TT-DGSK 3. Quản lý hoạt động TT-	05	0	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận	Xây dựng kế hoạch truyền thông GDSK	ThS Bàng Thị Hoài

	GDSK					
Bài 7:	Bài 7: Kỹ năng truyền thông giáo dục sức khỏe 1. Khái niệm chung về truyền thông 2. Các khâu cơ bản của quá trình truyền thông 3. Các yêu cầu làm cho truyền thông giao tiếp cơ bản cần rèn luyện 4. Các kỹ năng truyền thông giao tiếp cơ bản cần rèn luyện	1.5	-	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận	Có kỹ năng truyền thông GDSK	Ths. Lương Thị Thu Hà

6. Học liệu *(giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)*

- Giáo trình học tập chính:

Giáo trình truyền thông- giáo dục sức khỏe (Học viện YDHCTVN -2017, Nhà xuất bản Y học)

- Tài liệu tham khảo:

1. Bộ Y tế. Giáo dục và nâng cao sức khỏe (2013), nhà xuất bản Y học. Hà Nội
2. Trường đại học Y Dược Thái Nguyên -Bộ môn Y học cộng đồng. Giáo trình truyền thông giáo dục sức khỏe. Nhà xuất bản Y học. 2006.
3. Baltasar Gracian. 300 điều nên tránh trong giao tiếp, Nhà xuất bản Văn hóa – Thông tin, 270 (trang 2002).
4. David J. Anspaugh, Mark B.Dignan, Suán L.Aspaugh. Health promotion program, McGraw-Hill Companiees (2000), 219 pg.

7. Hình thức tổ chức dạy – học

Đây là nội dung rất quan trọng đối với giảng viên, sinh viên và người quản lý. Mỗi nội dung kiến thức, kỹ năng đều được tổ chức dạy - học dưới các hình thức chủ yếu như: lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, thực tập, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu… Giảng viên phải cập nhật nội dung này hàng năm. Mỗi nội dung trong lịch trình dạy - học phải xác định được ***số giờ*** *sẽ thực hiện ở từng hình thức trên.*

Lịch trình dạy - học *(thiết kế cho cả tiến trình)*

Thời	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học	Yêu cầu sinh viên	Ghi

gian		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học	chuẩn bị trước khi đến lớp	chú
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Bài1: Khái niệm về truyền thông giáo dục sức khỏe và nâng cao sức khỏe	1	0	1	0		Giáo trình truyền thông- giáo dục sức khỏe (Học viện YDHCTVN -2017, Nhà xuất bản Y học)	
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Bài 2: Nguyên tắc truyền thông giáo dục sức khỏe và nâng cao giáo dục sức khỏe	3	0	0			Giáo trình truyền thông- giáo dục sức khỏe (Học viện YDHCTVN -2017, Nhà xuất bản Y học)	
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Hành vi sức khỏe, quá trình thay đổi hành vi	1		1			Giáo trình truyền thông- giáo dục sức khỏe (Học viện YDHCTVN -2017, Nhà xuất bản Y học)	
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Nội dung truyền thông giáo dục sức khỏe	1		0.5			Giáo trình truyền thông- giáo dục sức khỏe (Học viện YDHCTVN -2017, Nhà xuất bản Y học)	
Theo thời	Phương tiện và	1	0	1			Giáo trình truyền thông- giáo dục sức	

khóa biểu của phòng đào tạo	phương pháp truyền thông giáo dục sức khỏe						khỏe (Học viện YDHCTVN -2017, Nhà xuất bản Y học)	
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Bài 6: Lập kế hoạch truyền thông giáo dục sức khỏe và quản lý hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe	1	0	0	1		Giáo trình truyền thông- giáo dục sức khỏe (Học viện YDHCTVN -2017, Nhà xuất bản Y học)	
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Bài 7: Kỹ năng truyền thông giáo dục sức khỏe	1	0	0	0.5		Giáo trình truyền thông- giáo dục sức khỏe (Học viện YDHCTVN -2017, Nhà xuất bản Y học)	

8. Chính sách đối với mô đun và các yêu cầu khác của giảng viên

- Cách thức đánh giá: Thi Test trắc nghiệm khách quan trên máy tính
- Điểm đạt: từ 4,0
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: Yêu cầu sinh viên tham dự tối thiểu 80% giờ lên lớp
- Quy định về thời hạn:

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập của mô đun

Áp dụng thang điểm 10, phân chia các mục tiêu cho từng hình thức kiểm tra – đánh giá, bao gồm các phần sau *(trọng số của từng phần do giảng viên đề xuất, Trưởng mô đun thông qua)*:

9.1. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: …… % hoặc … … điểm

9.2. Kiểm tra – đánh giá định kỳ: ……% hoặc … … điểm

9.3. Thi cuối kỳ: Không dưới 60% hoặc …... điểm

9.4. Tiêu chí đánh giá các loại bài tập (nếu có)

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT	**PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

PHỔ BIẾN PHÁP LUẬT VỀ HÀNH NGHỀ

Đối tượng đào tạo: Đại học, Ngành: Y học cổ truyền, Mã số đào tạo: 7720115

1. Thông tin về giảng viên phụ trách học phần

Lãnh đạo bộ môn: TS.Lưu Minh Châu

Giảng viên phụ trách: Đinh Thị Hương

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ

Thời gian, địa điểm liên hệ: Bộ môn Y tế công cộng, Số 2 Trần Phú, Hà Đông, Hà Nội

Điện thoại:0914681139 email: dinhuong512@gmail.com

Thông tin về trợ giảng (*nếu có*) (*họ và tên, địa chỉ liên hệ, điện thoại, e-mail*):

2. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Phổ biến pháp luật về hành nghề

Tên tiếng Anh: Dissemination of law practive

- Mã học phần: SOC 6005
- Số tín chỉ (lên lớp/thực hành/tự học): 01
- Áp dụng cho ngành đào tạo: Bác sỹ YHCT Y6

Bậc đào tạo: Đại học Hình thức đào tạo:

- Yêu cầu của học phần: (bắt buộc hay tự chọn): Bắt buộc
- Các học phần tiên quyết: 0
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có):
- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  + Nghe giảng lý thuyết: 15
  + Làm bài tập trên lớp: 0
  + Thảo luận: 0
  + Thực hành, thực tập (ở phòng thực hành, thực tế ở hiện trường…): 0
  + Hoạt động theo nhóm: 0
  + Tự học: 0
- Bộ môn phụ trách học phần: Y tế công cộng

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Mô tả (Sau khi học xong nội dung này, người học có thể):		Chuẩn đầu ra chương trình ĐT
Kiến thức	Nắm được các văn bản quy phạm pháp luật của nhà nước về hành nghề khám chữa bệnh	
	Cập nhật các kiến thức mới về hành nghề	
Kỹ năng	Nâng cao ý thức tự học, tự nghiên cứu; ý thức chủ động tìm hiểu và nâng cao hiểu biết về pháp luật;	
Thái độ	Thực hiện vận dụng theo đúng các văn bản của nhà nước về hướng dẫn hành nghề	

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần

Mục tiêu	Mô tả (Module này trang bị cho sinh viên):	Chuẩn đầu ra chương trình ĐT
Kiến thức	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hành nghề khám chữa bệnh	
Kỹ năng	Giới thiệu cho sinh viên một số ngành luật liên quan đến hành nghề: Pháp luật khám chữa bệnh, luật dược, luật bảo hiểm y tế, trên cơ sở đó người học có thể tiếp cận với các ngành luật khác phát sinh từ một số ngành luật chủ yếu này và thực hành nghề nghiệp theo pháp luật	

4. Tóm tắt nội dung học phần

Phổ biến pháp luật về hành nghề nghiên cứu các vấn đề liên quan đến hành nghề khám chữa bệnh, các vấn đề liên quan đến luật bảo hiểm xã hội, luật dược, một số các vấn đề liên quan đến hành nghề. Các quyền và nghĩa vụ của người hành nghề. Các quy định của Nhà nước về hành nghề khám bệnh chữa bệnh

5. Nội dung chi tiết học phần

Chương/ Phần	Nội dung chi tiết	Số giờ	Tóm tắt PP giảng	Chuẩn đầu ra	GV phụ trách

		LT	TH	**dạy**		
Chương I	Các vấn đề chung về luật Khám bệnh chữa bệnh	06	0	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận		ThS Đinh Thị Hương
Chương II	Luật Bảo hiểm y tế và văn bản hướng dẫn	04		Thuyết giảng kết hợp với thảo luận và làm bài tập.		ThS Trương Thị Minh Trang
Chương III	Luật Dược, văn bản hướng dẫn	05	0	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận		ThS Trương Thị Minh Trang

6. Học liệu *(giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)*

- Giáo trình học tập chính:

Nội dung bài giảng Phổ biến hành nghề do bộ môn biên soạn.

- Tài liệu tham khảo:

- Luật khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009;

- Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

- Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ Y tế Hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

-Luật Bảo hiểm y tế số: 25/2008/QH12, *ngày 14 tháng 11 năm 2008;*

*- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm Y tế số*46/2014/QH13 *ngày 13 tháng 06 năm 2014;*

- Thông tư 41/2015/TT-BYT ngày 16/11/2015 của Bộ Y Tế sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 41/2011/TT-BYT;

-Luật dược số: 105/2016/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 06/4/2016. Ngày 19/4/2016, Chủ tịch nước

ký Lệnh số 05/2016/L-CTN về việc công bố Luật dược. Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017.

- Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 của Chính phủ Quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở KBCB;

- Nghị định số 54/2017//NĐ-CP ngày 8/5/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành một số điều của luật Dược;

- Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của luật bảo hiểm y tế;

- Thông tư 07/2018/TT-BYT ngày 12/04/2018 của Bộ Y Tế quy định chi tiết một số điều về kinh doanh dược của luật Dược và nghị định số 54/2017//NĐ-CP ngày 8/5/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành một số điều của luật Dược;

7. Hình thức tổ chức dạy – học

*Đây là nội dung rất quan trọng đối với giảng viên, sinh viên và người quản lý. Mỗi nội dung kiến thức, kỹ năng đều được tổ chức dạy - học dưới các hình thức chủ yếu như: lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, thực tập, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu… Giảng viên phải cập nhật nội dung này hàng năm. Mỗi nội dung trong lịch trình dạy - học phải xác định được **số giờ** sẽ thực hiện ở từng hình thức trên.*

***Lịch trình dạy - học** (thiết kế cho cả tiến trình)*

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Tuần 1: Từ:…. Đến…	Chương I Các vấn đề chung về luật Khám bệnh	03	0		0		*Đọc ChươngI, nội dung bài giảng nhà phổ biến hành nghề (do Bộ môn biên soạn)*	
Tuần 2: Từ:…. Đến…	Chương I Các vấn đề chung về luật Khám bệnh	03	0		0		*Đọc ChươngI, nội dung bài giảng nhà phổ biến hành nghề (do Bộ môn biên soạn)*	

Tuần 3: Từ:…. Đến…	Chương II Luật Bảo hiểm y tế và văn bản hướng dẫn	05	0		0		*Đọc ChươngII, nội dung bài giảng nhà phổ biến hành nghề (do Bộ môn biên soạn)*	
Tuần 4: Từ:…. Đến…	Chương II Luật Dược, văn bản hướng dẫn	05	0		0		*Đọc ChươngIII, nội dung bài giảng nhà phổ biến hành nghề (do Bộ môn biên soạn)*	

8. Chính sách đối với mô đun và các yêu cầu khác của giảng viên

- Cách thức đánh giá:
- Điểm đạt:
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: Yêu cầu sinh viên tham dự tối thiểu 80% giờ lên lớp
- Quy định về thời hạn:

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập của mô đun

Áp dụng thang điểm 10, phân chia các mục tiêu cho từng hình thức kiểm tra – đánh giá, bao gồm các phần sau *(trọng số của từng phần do giảng viên đề xuất, Trưởng mô đun thông qua)*:

9.1. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: …… % hoặc … … điểm

9.2. Kiểm tra – đánh giá định kỳ: ……% hoặc … … điểm

9.3. Thi cuối kỳ: Không dưới 60% hoặc …... điểm

9.4. Tiêu chí đánh giá các loại bài tập (nếu có)

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT	**PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
GIẢI PHẪU ĐẠI CƯƠNG

1. Thông tin về giảng viên

Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Bùi Văn Thăng

Chức danh, học hàm, học vị: thạc sĩ

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 909

Điện thoại: 0924017894 email: bmgiaiphauvatm@gmail.com

Họ và tên giảng viên tham gia: Phan Văn Nam

Chức danh, học hàm, học vị: thạc sĩ

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 909

Điện thoại: 0382163217 email:

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Giải phẫu đại cương

* Tiếng Anh: Basic Anatomy

2.2. Mã học phần: MEDI2005

2.3. Số tín chỉ (*lên lớp/thực hành/tự học*): 1.5 (1.0 LT/0.5 TH)

2.4. Áp dụng cho

+ Ngành đào tạo: y học cổ truyền

+ Bậc đào tạo: Đại học

+ Hình thức đào tạo: Chính qui, tập trung

2.5. Yêu cầu của học phần: *(bắt buộc hay tự chọn) Bắt buộc*

2.6. Các học phần tiên quyết: Sinh học

2.7 Các yêu cầu khác đối với học phần *(nếu có)*:

2.8 Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 16 tiết

+ Thực hành, thực tập *(ở phòng thực hành, thực tế ở hiện trường…)*: 16 tiết

2.9. Bộ môn phụ trách học phần: Giải phẫu

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Sau khi học xong sinh viên có khả năng:

3.1.1. Về kiến thức

+ Mô tả được cấu trúc của từng hệ cơ quan (thực hiện một hay một số chức năng nào đó của cơ thể) được trình bày riêng biệt.

+ Các hệ cơ quan của cơ thể cần tìm hiểu: hệ xương, hệ khớp, hệ cơ, hệ thần kinh, hệ tuần hoàn (huyết học – miễn dịch), hệ hô hấp, hệ tiêu hóa, hệ tiết niệu, hệ sinh dục, hệ nội tiết.

3.1.2. Kĩ năng:

- Kỹ năng thảo luận nhóm.
- Kỹ năng đọc, tóm tắt các thông tin trong bài học, vận dụng kiến thức bài học để thảo luận, phản biện
- Thu thập thông tin và xử lý thông tin.

3.1.3. Thái độ:

Rèn luyện ý thức trách nhiệm, tinh thần nỗ lực cá nhân và hợp tác trong học tập.

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần *(viết cho từng ý quan trọng của từng chương, vấn đề).*

+ Lý thuyết: Vận dụng được kiến thức giải phẫu học làm cơ sở phân tích, lý luận cho sinh lý học

+ Thực hành: Nhận biết, định hướng, mô tả được các cấu trúc giải phẫu trên mô hình.

4. Tóm tắt nội dung học phần

Bằng phương pháp dạy – học thuyết trình trên giảng đường; thực hành nhận biết cơ quan, chi tiết thuộc các hệ, giảng viên sẽ giúp cho người học có kiến thức chuyên sâu về giải phẫu, làm nền tảng phục vụ cho các môn học khác như Sinh lý, Mô học, Sinh lý bệnh, Giải phẫu bệnh; giúp người học hoàn thiện kiến thức tổng thể tiến tới xử lý thông tin cho Triệu chứng học và Bệnh học, điều trị.

5. Nội dung chi tiết học phần

(Liệt kê nội dung chi tiết của học phần theo từng chương, mục, tiểu mục hoặc theo các vấn đề chính của học phần)

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)		Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
		LT	TH			
1	Nhập môn Giải phẫu học	0.5		+ Mô tả được cấu trúc của từng hệ cơ quan được trình bày riêng biệt. + Nhận biết, định hướng,	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác	ThS. Bùi Văn Thăng ThS. Phan Văn
2	Hệ xương	1.5	1.5			
3	Hệ khớp	0.5	0.5			
4	Hệ cơ	1.5	2.5			
5	Hệ thần kinh	1.5	2.5			
6	Hệ tuần hoàn	1.5	3.0			
7	Hệ huyết học – miễn	0.5				

	dịch			mô tả được các cấu trúc giải phẫu trên mô hình.	người học – dạy, thảo luận	Nam
8	Hệ hô hấp	1.0	1.0			
9	Hệ tiêu hóa	1.0	2.0			
10	Hệ tiết niệu	1.0	1.0			
11	Hệ sinh dục	1.0	1.0			
12	Hệ nội tiết	0.5				
		15	**15**			

6. Học liệu

- Giáo trình học tập: + Giải phẫu người (Sách dùng cho sinh viên hệ Bác sĩ Đa khoa) – NXB Y học 2016.

- Tài liệu tham khảo:

+ Aslat giải phẫu người – NXB Y học 2017.

+ Giải phẫu học hệ thống – NXB Y học 2019

+ Essentials of anatomy and physiology (Bản dịch tiếng Việt 2018)

7. Hình thức tổ chức dạy/học

- Áp dụng phương pháp dạy/học tích cực phù hợp nội dung và điều kiện cho phép (thảo luận nhóm, tài liệu phát tay, tự đọc…).

- Truyền thống kết hợp với phát vấn (nêu câu hỏi trả lời).

Lịch trình dạy-học *(thiết kế cho cả tiến trình)*

Giảng dạy lý thuyết

Thứ tự	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận			
1	Giải phẫu hệ cơ xương khớp	3.0		1.0	4.0	*Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo, trang*	
2	Giải phẫu hệ tiêu hóa + hô hấp	3.0		1.0	4.0		

3	Giải phẫu tuần hoàn + tiết niệu + sinh dục	3.5		0.5	4.0	*website và chuẩn bị câu hỏi cho nội dung dạy để thảo luận tương tác*	
4	Giải phẫu hệ thần kinh + nội tiết	3.0		1.0	4.0		
	Tổng	**12.5**		**3.5**	**16**		

Giảng dạy thực hành

TT	Tên chủ đề/ bài học	Số tiết	Giảng viên/điện thoại	Ghi chú
1	Hệ cơ xương khớp	4.0	Phan Văn Nam	
2	Hệ tiêu hóa, hệ hô hấp	4.0	Phan Văn Nam	
3	Hệ tuần hoàn, hệ tiết niệu, sinh dục	4.0	Phan Văn Nam	
4	Hệ thần kinh	4.0	Phan Văn Nam	
	Tổng	**16**		

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

8.1. Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy học phần/ mô đun:

- Kế hoạch bài giảng chi tiết
- Bài giảng ppt
- projector, phấn bảng, mic, laptop

8.2. Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên

- Dự lớp: Sinh viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập; Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.

✓ Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.

✓ Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên đi trễ quá 15 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.

✓ Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.

✓ Tuyệt đối không được ăn uống, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.

- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm
- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên, thi kết thúc học phần
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 80%; các bài thực hành tại phòng thí nghiệm và học lâm sàng phải đạt 100% số buổi có mặt tham gia.

✓ Trong quá trình học tập, sinh viên được khuyến khích đặt câu hỏi phản biện, trình bày quan điểm, các ý tưởng sáng tạo mới dưới nhiều hình thức khác nhau.

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

9.1. Thang điểm và cách tính điểm đánh giá

Điểm đánh giá học phần lý thuyết được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

9.2. Hình thức:

- Lý thuyết: thi test trên máy/ Thời gian thi: 20 phút/40test
- Thực hành: thi chạy trạm trên mô hình.
- Điểm đạt: 4/10.

9.3 Điểm học phần

Điểm học phần là điểm trung bình chung theo trọng số tương ứng của *Điểm thi lý thuyết kết thúc học phần* (Điểm đánh giá cuối kỳ, hệ số 2) và *Điểm thi thực hành kết thúc học phần (hệ số 1),* sau đó quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành. Cụ thể: **Điểm KTHP = (LT*2 + TH)/3**

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT	**PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
MÔ PHÔI

1. Thông tin về giảng viên

Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Quách Thị Yến

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ mô phôi thai học

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 909

Điện thoại: 0912661423 email: Quachthiyen888@gmail.com

Giảng viên tham gia giảng dạy: Cù Thị Bích Thủy

Chức danh, học hàm, học vị: Bác sỹ

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 909

Điện thoại: 0987467088 email: Bichthuymp1905@gmail.com

Giảng viên tham gia giảng dạy: Võ Đình Vinh

Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sỹ (Thỉnh giảng)

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 909

Điện thoại: 0913237239 email: vodinhvinh@gmail.com

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Mô phôi

* Tiếng Anh: Histology and Embryology

2.2. Mã học phần: MH

2.3. Số tín chỉ (*lên lớp/thực hành/tự học*): 3,0 (2 LT/1 TH)

2.4. Áp dụng cho

+ Ngành đào tạo: y học cổ truyền

+ Bậc đào tạo: Đại học

+ Hình thức đào tạo: Chính qui, tập trung

2.5. Yêu cầu của học phần: *(bắt buộc hay tự chọn) Bắt buộc*

2.6. Các học phần tiên quyết: Sinh học tế bào

2.7 Các yêu cầu khác đối với học phần *(nếu có)*:

2.8 Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 30 tiết

+ Thảo luận: 5 tiết

+ Thực hành, thực tập *(ở phòng thực hành, thực tế ở hiện trường…)*: 30 tiết

+ Tự học: 90 giờ (trong đó tự học lý thuyết: 60 giờ, thực hành: 30 giờ)

2.9. Bộ môn phụ trách học phần: Mô phôi thai học

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Sau khi học xong sinh viên có khả năng:

3.1.1. Về kiến thức

- Mô tả được cấu tạo hình thái (vi thể, siêu vi thể) của: tế bào, các mô, các cơ quan người bình thường
- Giải thích được mối liên quan giữa cấu tạo và chức năng của các thành phần cấu tạo các mô và các cơ quan.
- Trình bày được sự hình thành và phát triển của phôi thai người bình thường và một số dị dạng bẩm sinh thường gặp.
- Nhận biết được đúng các loại: tế bào, mô, cấu trúc của các cơ quan khi quan sát các tiêu bản dưới KHVQH. Vẽ và chú thích được cấu tạo vi thể một số mô, cơ quan

3.1.2. Kĩ năng:

- Kỹ năng thảo luận nhóm.
- Kỹ năng đọc, tóm tắt các thông tin trong bài học, vận dụng kiến thức bài học để thảo luận, phản biện
- Thu thập thông tin và xử lý thông tin.

3.1.3. Thái độ:

Rèn luyện ý thức trách nhiệm, tinh thần nỗ lực cá nhân và hợp tác trong học tập.

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần *(viết cho từng ý quan trọng của từng chương, vấn đề).*

**** Lý thuyết***

- Nhận biết được cấu trúc mô học cơ quan người bình thường
- Giải thích mối liên quan giữa cấu tạo và chức năng của tế bào và mô
- Hiểu được đại cương sự hình thành và phát triển phôi thai người bình thường
- Giải thích được một số dị dạng bẩm sinh thường gặp

**** Thực hành***

Nhận biết mô cơ quan, tế bào người bình thường khi quan sát dưới KHVQH

4. Tóm tắt nội dung học phần

Mô phôi thai học gồm 2 nội dung: mô học và phôi thai học

- Mô phôi thai học là môn y học cơ sở, là môn học tiên quyết cho môn Giải phẫu bệnh.
- Mô học là môn học nghiên cứu về hình thái ở mức độ vi thể và siêu vi thể của tế bào, mô và các cơ quan người bình thường. Nghiên cứu cấu trúc mô học người bình thường là điều kiện để học tốt môn giải phẫu bệnh.

- Phôi thai học: nghiên cứu sự hình thành và phát triển của phôi thai người bình thường và một số dị dạng bẩm sinh thường gặp.

5. Nội dung chi tiết học phần

(Liệt kê nội dung chi tiết của học phần theo từng chương, mục, tiểu mục hoặc theo các vấn đề chính của học phần)

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
Giới thiệu môn học Biểu mô	- Đại cương - Những tính chất của biểu mô - Phân loại biểu mô - Biến đổi của tế bào biểu mô - Sự tái tạo biểu mô	1,5	*1* Nắm được đại cương về môn mô phôi *2.* Nêu định nghĩa, cấu tạo, chức năng, phân loại các loại biểu mô	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	TS Quách Thị Yến
Mô liên kết	- Mô liên kết chính thức - Mô sụn - Mô xương	3,0	Nêu định nghĩa, cấu tạo chức năng của mô liên kết chính thức, mô sụn , mô xương	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	Ths. Cù Thị Bích Thủy
	- Đặc điểm chung - Phân loại cơ	1,5	Mô tả được vị trí, cấu trúc,	Kết hợp giữa dạy	TS Quách

Mô cơ	- Cơ vân - Cơ trơn - Cơ tim		chức năng của tế bào, mô cơ trơn, cơ vân, cơ tim So sánh được về cấu tạo của 3 loại sợi cơ	tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	Thị Yến
Mô thần kinh- hệ thần kinh	- Đại cương - Nơron - Xung động thần kinh - Tế bào thần kinh đệm - Hệ thần kinh trung ương, ngoại vi, thực vật	2,0	Mô tả được vị trí, cấu trúc, chức năng các thành phần cấu tạo nên mô TK, hệ TK	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	Ths. Cù Thị Bích Thủy
Hệ tuần hoàn	- Hệ tuần hoàn máu - Hệ tuần hoàn bạch huyết	1,0	Mô tả được vị trí, cấu trúc, chức năng các thành phần cấu tạo nên hệ tuần hoàn máu và hệ tuần hoàn bạch huyết	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	Ths. Cù Thị Bích Thủy
	- Những tế bào thuộc		Mô tả được vị	Kết hợp	TS

Hệ bạch huyết miễn dịch	hệ bạch huyết - Tủy xương - Tuyến ức - Nang bạch huyết - Bạch hạch - Lách - Vòng bạch huyết quanh họng	3,0	trí, cấu trúc, chức năng các thành phần cấu tạo nên hệ bạch huyết miễn dịch	giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	Quách Thị Yến
Da và các bộ phận phụ thuộc da	- Da - Các bộ phận phụ thuộc da - Phân bố mạch và thần kinh	1,0	Mô tả được vị trí, cấu trúc, chức năng các thành phần cấu tạo nên da và các bộ phận phụ thuộc da	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	TS Quách Thị Yến
Hệ hô hấp	- Đường dẫn khí tới phôi - Phổi	1,0	Mô tả được vị trí, cấu trúc, chức năng các thành phần cấu tạo nên hệ hô hấp	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	Ths. Cù Thị Bích Thủy

Hệ tiêu hóa	- Khoang miệng - Họng - ống tiêu hóa chính thức - tuyến tiêu hóa	3,0	Mô tả được vị trí, cấu trúc, chức năng các thành phần cấu tạo nên hệ tiêu hóa	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	Ths. Cù Thị Bích Thủy
Hệ tiết niệu	- Thận - Những đường bài xuất nước tiểu	1,0	Mô tả được vị trí, cấu trúc, chức năng các thành phần cấu tạo nên hệ tiết niệu	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	TS Quách Thị Yến
Hệ nội tiết	- Đại cương về hệ nội tiết - Tuyến yên - Tuyến thượng thận - Tuyến giáp - Tuyến cạ giáp	1,0	Mô tả được vị trí, cấu trúc, chức năng các thành phần cấu tạo nên hệ nội tiết	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	TS Quách Thị Yến
Hệ sinh dục	- Tinh hoàn	1,5	Mô tả được vị	Kết hợp	TS

nam	- Những đường dẫn tinh - Những tuyến phụ thuộc - Dương vật		trí, cấu trúc, chức năng các thành phần cấu tạo nên hệ sinh dục nam	giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	Quách Thị Yến
Hệ sinh dục nữ	- Buồng trứng - Vòi trứng - Tử cung - Âm đạo - Cơ quan sinh dục ngoài - Tuyến vú	1,5	Mô tả được vị trí, cấu trúc, chức năng các thành phần cấu tạo nên hệ sinh dục nữ	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	TS Quách Thị Yến
Phôi thai học đại cương	- Thụ thai - Cơ quan hình thành	6,0	Hiểu được quá trình thụ thai và đại cương hình thành các cơ quan	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	Ts. Võ Đình Vinh
Dị tật bẩm sinh	- 1 sô dị tật thường gặp	2,0	Nêu và giải thích được một	Kết hợp giữa dạy	Ts. Võ Đình

			số di tật bẩm sinh.	tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	Vinh

6. Học liệu

6.1. Tài liệu chính (TLC)

[1] Tên tác giả (năm xuất bản). *Tên giáo trình*. Nơi xuất bản: Tên nhà xuất bản.

1. Trịnh Bình (2007), *Mô – phôi,* NXB Y học, Hà Nội

6.2. Tài liệu tham khảo (TLTK)

[1] Tên tác giả (năm xuất bản). *Tên giáo trình*. Nơi xuất bản: Tên nhà xuất bản.

1. Bộ môn Mô học và phôi thai học -Trường Đại học Y Hà Nội (2004), *Mô học*, NXB Y học, Hà Nội.
2. Bộ môn Mô học và phôi thai học -Trường Đại học Y Hà Nội (2001), *Mô phôi thai học người*, NXB Y học, Hà Nội
3. Nguyễn Đình Tảo (2018), *Mô phôi ứng dụng trong hỗ trợ sinh sản*, NXB Y học, Hà Nội.
4. Đỗ Kính (2015), Phôi thai học- Thực nghiệm và ứng dụng lâm sàng, NXB Y học, Hà Nội
5. WHO laboratory manual for the examination and procession of human semen 5th Edition 2010.

7. Hình thức tổ chức dạy – học

(Đây là nội dung rất quan trọng đối với giáo viên, sinh viên và người quản lí. Mỗi nội dung kiến thức đều được tổ chức dạy dưới các hình thức chủ yếu như: lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu… Giáo viên phải cập nhật nội dung này hàng năm. Mỗi nội dung trong lịch trình dạy-học, phải xác định được ***số giờ tín chỉ*** *sẽ thực hiện ở từng hình thức trên)*

Lịch trình dạy-học *(thiết kế cho cả tiến trình)*

Giảng dạy lý thuyết

Thứ tự	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận			
1	Bài mở đầu Biểu mô Mô thần kinh- hệ thần kinh	3,5		1	6	*Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo, trang website và chuẩn bị câu hỏi cho nội dung dạy để thảo luận tương tác*	
2	Mô liên kết Da và phụ thuộc da	4		1	8		
3	Mô cơ Hệ hô hấp Hệ tuần hoàn	3,5		0,5	8		
4	Hệ bạch huyết miễn dich Hệ nội tiết	4		1	8		
5	Hệ tiêu hóa Hệ tiết niệu	4		0,5	8		
6	Hệ sinh dục nam Hệ sinh dục nữ	3		0,5	4		
7	Phôi thai học đại cương 1	4			8		
8	Phôi thai học đại cương 2	2			4		
9	Dị tật bẩm sinh	2		0,5	4		
	Tổng	30		05	60		

Giảng dạy thực hành

TT	Tên chủ đề/ bài học	Số tiết	Giảng viên/điện thoại	Ghi chú
1	Bài 1: Biểu mô – Mô liên kết- Mô cơ - Mô liên kết viêm mãn tính (tương	4	Quách Thị Yến	

	bào, lympho bào, bạch cầu, mao mạch máu) - Xương Havers đặc - Xương Havers xốp - Cơ tim - Cơ vân - Cơ trơn			
2	**Bài 2: Thần kinh+ Da và các tuyến phụ thuộc + Hệ tuần hoàn + Hệ hô hấp** - Tiểu não - Tủy sống - Khí quản - Phổi - Da - Tuyến phụ thuộc	4	Cù Thị Bích Thủy	
3	**Bài 3: Hệ tiêu hóa (tiếp)** - BM lát tầng không sừng hóa – Thực quản - Biểu mô trụ đơn – đáy vị – Dạ dày - Biểu mô trụ đơn – Tá tràng - Hỗng tràng - Ruột thừa	4	Quách Thị Yến	
4	**Bài 4: Hệ tiêu hóa + hệ bạch huyết miễn dịch** - Gan - Tuyến nước bọt - Tụy - Hạch bạch huyết - Lách	4	Cù Thị Bích Thủy	
	Bài 5: Hệ nội tiếp + Hệ sinh dục - Tuyến thượng thận - Biểu mô vuông đơn – Tuyến giáp - Thận	4	Quách Thị Yến	

	- Tinh hoàn - Biểu mô vuông đơn – Buồng trứng			
	Bài 6. Ôn tập các tiêu bản bài 1, 2, 3	4	Cù Thị Bích Thủy	
	Bài 7. Ôn tập các tiêu bản bài 4, 5	4	Cù Thị Bích Thủy	
	Bài 8. Thi thực hành	2	Quách Thị Yến Cù Thị Bích Thủy	
	Tổng	30		

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

8.1. Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy học phần/ mô đun:

- Kế hoạch bài giảng chi tiết
- Bài giảng ppt
- projector, phấn bảng, mic, laptop

8.2. Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên

- Dự lớp: Sinh viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập; Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.

✓ Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.

✓ Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên đi trễ quá 15 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.

✓ Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.

✓ Tuyệt đối không được ăn uống, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.

- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm
- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên, thi kết thúc học phần
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 80%; các bài thực hành tại phòng thí nghiệm và học lâm sàng phải đạt 100% số buổi có mặt tham gia.

✓ Trong quá trình học tập, sinh viên được khuyến khích đặt câu hỏi phản biện, trình bày quan điểm, các ý tưởng sáng tạo mới dưới nhiều hình thức khác nhau.

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

9.1. Thang điểm và cách tính điểm đánh giá

Điểm đánh giá học phần lý thuyết được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

9.2. Hình thức:

Thi trắc nghiệm trên máy tính

9.3 Điểm học phần mô phôi

Điểm học phần là điểm trung bình chung theo trọng số tương ứng của *Điểm thi lý thuyết kết thúc học phần* (Điểm đánh giá cuối kỳ, hệ số 2) và *Điểm thi thực hành kết thúc học phần (hệ số 1),* sau đó quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành. Cụ thể: Điểm KTHP = (LT*2 + TH)/3

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT	**PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

SINH LÝ ĐẠI CƯƠNG

1. Thông tin về giảng viên

Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Vũ Thị Lan Anh

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên

Thời gian, địa điểm liên hệ: số 6 Trần Phú – Hà Đông – Hà Nội

Điện thoại: 0912537951 email: vtlanh@gmail.com

Thông tin về các giảng viên:

1. ThS Đỗ Thị Hường, Điên thoại: 03666000368 email: dohuong1496@gmail.com

2. ThS Nguyễn Thị Hương Điện thoại : 0396980775 email: nguyehuong@hmtu.edu.vn

2. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Sinh lý đại cương
- Tên tiếng Anh: General Physiology
- Mã học phần:
- Số tín chỉ (*lên lớp/thực hành/tự học*): 1.0 (1/0/0)
- Áp dụng cho ngành đào tạo: Y học cổ truyền Bậc đào tạo: Đại học

Hình thức đào tạo: Chính quy

- Yêu cầu của học phần: bắt buộc
- Các học phần tiên quyết: Sinh học, Hóa học, Lý sinh, Giải phẫu.
- Các yêu cầu khác đối với học phần *(nếu có)*:
- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  + Nghe giảng lý thuyết: 12
  + Làm bài tập trên lớp: 0
  + Thảo luận: 3
  + Thực hành, thực tập *(ở phòng thực hành, thực tế ở hiện trường…)*: 0
  + Hoạt động theo nhóm: 0
  + Tự học: 30
- Bộ môn phụ trách học phần: Sinh lý

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

- Kiến thức:

Trình bày được chức năng và hoạt động chức năng của từng tế bào, từng cơ quan và hệ thống cơ quan của cơ thể sống.

So sánh, liên hệ về những chức năng trong cơ thể thống nhất và đặt chúng trong mối liên quan giữa cơ thể với môi trường.

- Kỹ năng: Áp dụng để giải thích một số hiện tượng , triệu chứng lâm sàng
- Thái độ:

Nhận thức được tầm quan trong của môn Sinh lý học

Sẵn sàng thực hiện các kỹ năng đã học trong Sinh lý học.

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần *(viết cho từng ý quan trọng của từng chương, vấn đề).*

4. Tóm tắt nội dung học phần

Nội dung gồm các kiến thức cơ bản về chức năng, hoạt động của các cơ quan, hệ thống cơ quan và điều hòa chức năng trong mối liên hệ thống nhất giữa chúng với nhau, giữa cơ thể và môi trường. Vận dụng những kiến thức cơ bản sinh lý học để giải thích một số rối loạn chức năng và ứng dụng vào học tập các môn lâm sàng

5. Nội dung chi tiết học phần

Chương/ Phần	**Nội dung chi tiết**	**Số tiết (giờ)**		**Mục tiêu cụ thể**	**Hình thức dạy- học**	**Giangr viên phụ trách**
		LT	**TH**			
1	Đại cương về cơ thể sống và hằng tính nội môi	2	0	Trình bày được vai trò của hằng tính nội môi và các cơ chế điều hòa.	Thuyết trình, phấn bảng	ThS Nguyễn Thị Hương
2	Sinh lý các dịch của cơ thể	2	0	Trình bày được chức năng các loại dịch trong cơ thể	Thuyết trình, phấn bảng	ThS Nguyễn Thị Hương
3	Sinh lý tế bào và trao đổi chất qua màng tế bào	2	0	Trình bày được các hình thức vận chuyển vật chất qua màng	Thuyết trình, powerpoint	ThS Vũ Thị Lan Anh

				tế bào		
4	Sinh lý điện thế màng, điện thế hoạt động	2	0	Trình bày được các nguyên nhân của điện thế nghỉ và các giai đoạn của điện thế hoạt động	Thuyết trình , powerpoint, phát vấn và thảo luận.	ThS Vũ Thị Lan Anh
5	Sinh lý chuyển hóa chất và chuyển hóa năng lượng	2	0	Trình bày được nhu cầu, vai trò , điều hòa của glucid, lipid, protid Trình bày được các dạng năng lượng và nguyên nhân tiêu hao năng lượng của cơ thể	Thuyết trình , powerpoint, phát vấn và thảo luận.	ThS Đỗ Thị Hường
6	Sinh lý điều nhiệt	2	0	Trình bày được các nguyên nhân sinh nhiệt, phương thức thải nhiệt, cơ chế chống nóng và chống lạnh.	Thuyết trình , powerpoint, phát vấn và thảo luận.	ThS Đỗ Thị Hường
	Tổng	12	0			

6. Học liệu *(giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)*

- Giáo trình học tập:

1.GS.TS. Phạm Thị Minh Đức (2011), Sinh lý học, Nhà xuất bản Y học.

- Tài liệu tham khảo:

2. Bộ Y tế, Sinh lý học, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, 2011.

7. Hình thức tổ chức dạy – học

(Đây là nội dung rất quan trọng đối với giáo viên, sinh viên và người quản lí. Mỗi nội dung kiến thức đều được tổ chức dạy dưới các hình thức chủ yếu như: lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu… Giáo viên phải cập nhật nội dung này hàng năm. Mỗi nội dung trong lịch trình dạy-học, phải xác định được ***số giờ tín chỉ*** *sẽ thực hiện ở từng hình thức trên)*

Lịch trình dạy-học *(thiết kế cho cả tiến trình)*

Thời gian	**Nội dung**	**Hình thức tổ chức dạy-học**					**Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp**	**Ghi chú**
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Tuần 1:	Bài 1: Đại cương về cơ thể sống và hằng tính nội môi Bài 2: Sinh lý các dịch của cơ thể	2 2	0 0	0 1	0 0	0 0		
Tuần 2:	Bài 3: Sinh lý tế bào và trao đổi chất qua màng tế bào	2	0	0	0	1	Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo, trang website và chuẩn bị câu hỏi cho nội dung dạy để thảo luận tương tác	
Tuần 3	Bài 4: Sinh lý điện thế màng, điện thế hoạt động	2	0	1	0	0		

Tuần 4	Bài 5: Sinh lý chuyển hóa chất và chuyển hóa năng lượng	2	0	0	0	0		
Tuần 5	Bài 6: Sinh lý điều nhiệt	2	0	1	0	0		
	Tổng	**12**	**0**	**3**	**0**	**0**		

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá: Thi trắc nghiệm hoặc tư luận tùy theo yêu cầu thực tiễn của thi lý thuyết. Ưu tiên thi trắc nghiệm lý thuyết
- Điểm đạt: 4/10 theo tín chỉ hoặc 5/10 tính theo niên chế
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: Tối thiểu 80%
- Quy định về thời hạn: Sinh viên phải tự chuẩn bị bài bằng slide được giảng viên phân công trước theo mỗi nhóm 15 người. Việc nhiều nhóm làm slide khác nhau rồi tự chuyển cho nhau trong lớp. Sinh viên phải đọc bài và slide để chuẩn bị lên lớp, tự trao đổi trước với nhau. Trên lớp giảng viên chỉ định bất cứ sinh viên nào lên trình bày và bất cứ ai giải trình slide đang trình bày để làm rõ các vấn đề của bài học.

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

Áp dụng thang điểm 10, sau đó quy về thang điểm 4; mỗi bài được chấm điểm luôn bao gồm các phân điểm sau: Chuẩn bị bài (30%) + Kết quả bài tập (40%) + Kỹ năng báo cáo, trình bày, vấn đáp (30%).

Điểm thực hành (seminar) = trung bình cộng điểm của từng bài

Thi cuối kỳ: Kết quả đạt là không dưới 4/10 điểm (1/3 điểm là trọng số điểm thực hành và 2/3 điểm là trọng số điểm lý thuyết).

Hà Nội, ngày tháng năm

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT
(Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Vũ Thị Lan Anh

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

HÓA SINH

1. Thông tin về giảng viên

Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Phùng Bá Dương

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ - Phụ trách Bộ môn Hóa sinh

Điện thoại: 0989898217 email: phungbaduong78@gmail.com

Thông tin về các giảng viên:

1. Ths Đỗ Thị Hương Lan, Điên thoại: email: dohuonglan1496@gmail.com

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Hóa sinh Tên tiếng Anh: Biochemistry

2.2.Mã học phần:

2.3. Số tín chỉ (lên lớp/thực hành/tự học): LT 2.5, TH 0.5

2.4.Áp dụng cho;

-Ngành đào tạo: Bác sỹ YHCT.

-Bậc đào tạo: Đại học

-Hình thức đào tạo: Chính quy

2.5. Yêu cầu của học phần: Bắt buộc

2.6. Các học phần tiên quyết:

2.7. Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): Không

2.8. Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 38

+ Làm bài tập trên lớp:

+ Thảo luận:

+ Thực hành, thực tập (ở phòng thực hành, thực tế ở hiện trường…): 15

+ Hoạt động theo nhóm:

+ Tự học: 0

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Hóa sinh

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Sau khi học xong sinh viên có khả năng:

3.1.1 Kiến thức:

-Trình bày được cấu tạo chức năng và vai trò sinh học của các chất trong tế bào bào – cơ quan, nồng độ các chất đó trong mỗi tế bào, mỗi dịch dinh vật , cơ chế tạo thành và quá

trình vận chuyển các chất , quá trình thoái hóa vận chuyển các chất và tổng hợp các chất , trao đổi năng lượng để duy trì sự sống

-Giải thích được các biểu hiện rối loạn chuyển hóa của tế bào trong trạng thái bệnh lý của một số bệnh

-Ứng dụng được các kiến thức về Hóa sinh để chẩn đoán và điều trị bệnh.

***3.1.2*. Kỹ năng:**

-Tạo lập được từng bước tác phong làm việc thận trọng, tỉ mỉ và chia sẻ hợp tác với bạn trong quá trình học tập

-Nhận định được kết quả một số xét nghiệm cơ bản và thăm dò chức năng thường sử dụng trên lâm sàng

***3.1.3* Mức độ tự chủ và trách nhiệm**

Thể hiện nhận thức đúng về vai trò quan trọng của môn Hóa sinh trong chương trình đào tạo BSYHCT bằng việc luôn học tập nghiêm túc, liên hệ với thực tế và ứng dụng các kiến thức đã học để lý giải các hiện tượng gặp trên lâm sàng

3.2. **Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần** (viết cho từng ý quan trọng của từng chương, vấn đề).

*** Lý thuyết.**

- Hiểu vị trí môn học và trình bày được khái niệm các chuyển hóa các chất
- Trình bày được khái quát các chu trình phản ứng
- Trình bày được những rối loạn các chất dẫn đến các bệnh lý
- Nêu được các cơ chế điều hòa các chất, mối liên quan giữa các chuyển hóa. Vận dụng vào việc học tập các môn học khác và chăm sóc, theo dõi người bệnh.

***Thực hành**

- Làm và biện luận định lượng được một số nhằm củng cố thêm phần lý thuyết từ đó liên hệ để giải thích các hiện tượng trên lâm sàng.
- Làm được một số kỹ thuật trong xét nghiệm sinh hóa.

4. Tóm tắt nội dung học phần

Mục tiêu của môn học Hoá sinh đối với đào tạo BSYHCT là để sinh viên có thể trình bày được những kiến thức cơ bản và có hệ thống về hoá sinh, từ đó có thể vận dụng với các kiến thức các chẩn đoán lâm sàng giúp cho quá trình nhận định và chăm sóc sức khỏe cho người bệnh.

5. Nội dung chi tiết học phần

5.1 Lý thuyết

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
I. Hóa học glucid	1. Đại cương 1.1. Định nghĩa glucid 1.2. Phân loại glucid: - Monosaccarid (đường đơn hay ose): - Oligosaccarid : - Polysaccarid: 1.3. Vai trò của glucid: 2. Monosaccarid (đường đơn hay ose). 2.1. Định nghĩa. 2.2 Cấu tạo. 2.3Tính chất của monosaccarid. 2.4 Cách gọi tên: 4 cách các dạng đồng phân của hexose 3. Oligosaccarid. 3.1. Saccarose 3.2. Lactose 3.3.Maltose 4. Polysaccarid: 4.1. Polysaccarid thuần -Tinh bột -Glycogen -Cellulose -Chitin -Inulin -Hemiceulose 4.2 Polysaccarid tạp:	02	-Trình bày đúng cấu tạo, tính chất của monosaccarid. -Phân biệt được nguồn gốc, cấu tạo, tính chất của: saccarose, lactose và maltose. -So sánh được nguồn gốc, vai trò, cấu tạo của: tinh bột, glycogen và cellulose	Thuyết trình ngắn tích cực hóa sinh viên	Ths. Dương

	- Acid hyaluroic -Loại heterosid -Mucopolysaccarid.				
II. Hóa học Lipid	1. Định nghĩa. 2. Vai trò của lipid đối với cơ thể - Lipid trong cơ thể tồn tại 3 dạng: 3. Thành phần cấu tạo của lipid: 3.1. Acid béo. 3.2 Phân loại các acid béo -Acid béo bão hòa. -Acid béo không bão hòa. -Acid béo mang chức alcol: -Acid béo có vòng: 3.3 Tính chất hóa học của acid béo. -Tính chất hóa học của nhóm carboxyl 4. Phân loại: 4.1. Lipid thuần -Glycerid: -Sterid. -Cerid. 4.2. Lipid tạp: -Glycerophospholipid. - Phosphatidyl cholin -Phosphatidylethanolamin	02	-Trình bày được định nghĩa, vai trò của lipid đối với cơ thể. -Phân tích được hai thành phần cấu tạo của lipid. -Phân biệt được đặc điểm của ba loại lipid thuần và hai nhóm lipid tạp	Thuyết trình ngắn tích cực hóa sinh viên	Ths. Dương
III. Hóa học	1. Acid amin:	02	-Trình bày được	Thuyết trình	Ths.

acid amin	1.1 Định nghĩa, cấu tạo. 1.2 Phân loại. 1.3 Tính chất của acid amin. Tính chất lưỡng tính Phản ứng với ninhydrin Khả năng hấp thụ quang phổ tử ngoại. 1.4 Phân tích, định lượng acid amin. -Phương pháp điện di: - Phương pháp sắc ký. 2. Protein 2.1. Định nghĩa. 2.2. Phân loại 2.3. Cấu trúc. - Cấu trúc bậc 1: - Cấu trúc bậc 4: - Cấu trúc bậc 3: - Cấu trúc bậc 2:		định nghĩa, cấu tạo của acid amin -Phân biệt được đặc điểm 2 loại acid amin và tính chất của chúng -Nêu được định nghĩa, phân loại protein -So sánh được 4 bậc cấu trúc, tính chất của phân tử protein -Phân tích được ba thành phần cấu tạo của nucleotid. -So sánh được cấu tạo, liên kết và cấu trúc của DNA và RNA -Trình bày được cấu trúc, tính chất của	ngắn tích cực hóa sinh viên	Lan

			hemoglobin		
IV. Hóa học acid nucleic -Hem	1. Acid nucleic 1.1. Nucleotid: 1.2. Acid nucleic: là polyme cña nucleotid bao gåm DNA vµ RNA 1.2.1. Acid deoxyribonucleic (DNA) 1.2.2. Acid ribonucleic (RNA) 1.2.3 Acid ribonucleic (RNA) + Tính biến tính: + Tính chất lai: - Liên kết trong RNA: là - Cấu tạo gồm - Các base của RNA: có - Tính chất của DNA: 2. Hemoglobin (Hb). 2.1. Cấu trúc 2.2. Các loại Hb 2.3Tính chất của hemoglobin. - Kết hợp với oxy: -Tính chất kết hợp khí: Tính chất enzym của Hb: Sự oxy hóa Hb	02			
V. Enzyme	1.Đại cương về enzym. 1.1 Sự xúc tác. 1.2 Đặc điểm sinh học. 1.3Bản chất hoá học. 2. Cách gọi tên và phân	02	- Kể được 6 loại enzym theo phân loại quốc tế, tác dụng của từng loại.	Thuyết trình ngắn tích cực hóa sinh viên	Ths. Lan

	loại enzym a. Cách gọi tên: b. Phân loại enzym: theo hội hoá sinh quốc tế EC (Enzyme Commission), enzym được chia làm 6 loại dựa trên các loại phản ứng và cơ chế phản ứng. c. Tác dụng của các loại enzym + Enzym tạp: + Enzym thuần: 3. Cấu trúc phân tử enzym 3.1. Thành phần cấu tạo của enzym 3.2. Quan hệ giữa TTHĐ và cơ chất. Thuyết ổ khoá và chìa khoá: Theo Fisher (1890) * Thuyết cảm ứng không gian: theo Koshland (1958). 3.3. Tiền chất của enzym proenzym 3.4. Các dạng phân tử của enzym (Isoenzym) 3.5. Phức hợp đa enzym (multienzym). 4. Tính đặc hiệu của enzym. 5. Cơ chế hoạt động của enzym. 6. Động học enzym 6.1. Tốc độ phản ứng		-Mô tả được cấu tạo và trung tâm hoạt động của enzym. -Phân tích được tính đặc hiệu và cơ chế hoạt động của enzym. -Trình bày được 5 yếu tố ảnh hưởng tới hoạt động của enzym		

	enzym 6.2. Thuyết Michaelis-Menten 7. Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động của enzym -Nồng độ enzym, nồng độ cơ chất -Nhiệt độ: -pH -Chất hoạt hoá và chất ức chế: là chất làm tăng hoặc giảm hoạt tính của enzym. 8. Coenzym 8.1. Coenzym oxy hóa khử Các coenzym niacin (nicotinic acid: vitamin B3): NAD+ và NADP+ 8.2. Các coenzym vận chuyển nhóm Các coenzym flavin (vitamin B2): FMN và FAD				
VI. Hormon	1. Phân loại a. Phân loại theo cấu tạo hoá học: có 4 nhóm (loại): -Hormon dẫn xuất acid amin - Hormon peptid	02	-Trình bày được phân loại của hormon.	Thuyết trình ngắn tích cực hóa sinh viên	Ths. Dương

	-Hormonsterid -Eicosanoid b. Phân loại theo cơ chế tác dụng: 2. Cơ chế tác dụng của hormon: Cơ chế tác dụng của hormon thông qua GMPc và protein kinase G -Hormon hoà tan trong nước dễ dàng tác động nhanh và chỉ khơi dậy những phần tử có sẵn trong tế bào từ dạng không hoạt động thành dạng hoạt động. -Hormon tan trong lipid tác động chậm hơn nhưng tạo ra những phân tử protein hoàn toàn mới – hiệu ứng sinh học. 3.Hormon dẫn xuất của acid amin: 3.1. Hormon tuỷ thượng thận: 3.2 Cơ chế tác dụng của hormon tan trong lipid: 3.3. Hormon giáp trạng: 3.4. Hormon tuyến tuỵ: có 2 hormon chính 3.5. Hormon cận giáp: f. Các hormon được bài tiết ở một số tuyến không điển hình:		-Trình bày được các cơ chế tác dụng của hormon.		

	4. Hormon steroid: 4.1. Hormon vỏ thượng thận: 4.2. Hormon sinh dục nam: 4.3. Hormon sinh dục nữ:				
VI. Năng lượng sinh học	1. Sự hô hấp tế bào 1.1. Bản chất của sự hô hấp tế bào 1.2. Quá trình tạo CO2 và H2O 2. Sự phosphoryl-oxy hoá. 2.1. Sự phosphoryl hoá 2.2. Các loại liên kết phosphat. -Liên kết phosphat giàu năng lượng -Liên kết phosphat nghèo năng lượng 2.3. Quá trình phosphoryl-oxyhoá. 3. Chu trình acid citric (chu trình Krebs). 3.1. Các phản ứng + Phản ứng 1: Tổng hợp citrat. + Phản ứng 2: Đồng phân hoá citrat thành isocitrat. + Phản ứng 3: Khử carboxyl oxy hoá isocitrat thành α– cetoglutarat + Phản ứng 4: Khử carboxyl	02	-Trình bày được quá trình tạo thành CO2 và H2O của sự hô hấp tế bào. -Phân biệt được sự phosphoryl hóa và khử phosphoryl hóa -Kể tên được 5 loại liên kết phosphat giàu năng lượng, nêu ví dụ. -Trình bày được 8 phản ứng của		Ths. Lan Anh

	+ Phản ứng 5: Thuỷ phân succinylCoA tạo succinat + Phản ứng 6: Oxy hoá succinat thành fumarat. + Phản ứng 7: Hydrat hoá fumarat thành malat. + Phản ứng 8: Oxy hoá malat thành oxaloacetat * Ý nghĩa: * Đặc điểm: 3.2. Kết quả, đặc điểm và ý nghĩa của chu trình.		chu trình crebs và ý nghĩa .		
I. Chuyển hóa glucid	1. Tiêu hoá và hấp thu glucid. 2. Sự thoái hoá của glucose 2.1.Con đường đường phân Giai đoạn 1: Gồm 5 phản ứng (1-5). Phân tử glucose được phosphoryl hoá và bị chặt đôi thành 2 triose: glyceraldehyd-3-phosphat cần 2ATP. - Giai đoạn 2: Gồm 5 phản ứng (6-10). Hai phân tử glyceraldehyd-3-phosphat chuyển hoá thành pyruvat tạo ra 4ATP. 2.2. Chu trình pentose phosphat + Giai đoạn 1 Oxy hoá glucose-6-	04	-Mô tả được quá trình thoái hoá glucose theo con đường phân và nêu được ý nghĩa của quá trình đó.	Thuyết trình ngắn tích cực hóa sinh viên	Ths. Dương

	phosphat tạo sản phẩm NADPH và pentose phosphat + Giai đoạn 2 Sự biến đổi tiếp tục của pentose-5-phosphat. 2.3. Con đường acid uronic 3. Sự tổng hợp glucose 3.1. Tổng hợp glucose từ lactat (con đường tân tạo glucose). 3.2. Chu trình Cori Cùng với sự tạo thành ATP, 31% năng lượng đã tạo ra ở dạng nhiệt năng 3.3. Chu trình glucose – alanin Trong nhiều tổ chức, trong đó có cơ, alanin transaminase chuyển đổi các cetoacid thành acid amin 3.4. Các điểm điều hòa con đường tân tạo glucose. 4. Chuyển hoá của các saccarid khác. 5. Chuyển glycogen 5.1. Thoái hóa glycogen 5.2. Tổng hợp glycogen 6. Điều hòa chuyển hóa glucid		-So sánh được 2 quá trình thuỷ phân mạch thẳng và nhánh của glycogen -Trình bày được quá trình tổng hợp glycogen từ glucose, tổng hợp glucose từ các ose -Phân tích được đặc điểm của bệnh đái tháo đường trong rối loạn chuyển hóa glucid.		

	7. Rối loạn chuyển hóa glucid a. Hạ đường huyết (hypoglycemia) 7.2.Bệnh thiếu vitamin B1				
II. Chuyển hóa Lipid	1. Tiêu hoá và hấp thu lipid ở đường tiêu hóa. 2. Thoái hoá acid 2.1Thoái hoá acid béo bão hoà có số carbon chẵn * Hoạt hoá và vận chuyển acid béo vào ty thể * Quá trình β oxi hoá của acid béo: + Phân cắt tạo acetylCoA: + Hợp nước: + Khử hydro lần 2: + Khử hydro lần 1: 2.2. Thoái hoá acid béo không bão hoà có 1 liên kết đôi và số C chẵn. 2.2.1Các thể cetonic và sự oxy hoá chúng 2.2.2Thoái hoá triglycerid (triacylglycerol) 2.2.3Thoái hoá Lecithin (glycerophospholipid) 2.3. Tổng hợp lipid ở tế bào và mô -Tổng hợp acid béo bão hoà có số C chẵn -Tổng hợp acid béo ở	04	-Trình bày được các quá trình thoái hóa và tổng hợp acid béo bão hoà có số cacbon chẵn ở bào tương và ty thể tế bào. -Mô tả các được quá trình thoái hoá và tổng hợp triglycerid và glycerophosph olypid.	Thuyết trình ngắn tích cực hóa sinh viên	Ths. Dương

	bào tương -Tổng hợp acid béo ở ty thể: -Tổng hợp acid béo không bão hoà 2.4. Tổng hợp Lecithin (glycerophospholipid) (glycerophospholipid) 2.5. Tổng hợp triglycrid 3.Rối loạn chuyển hoá lipid 3.1Dạng vận chuyển lipid trong máu (lipoprotein) 3.2Các loại rối loạn lipid máu -Rối loạn lipid máu thứ phát -Rối loạn lipid máu tiên phát -Tăng TG máu Typ I và V -Tăng cholesterol đơn thuần tuýp IIa: gồm 2 thể -Tăng lipid máu týp IIb:		-Phân tích được 2 loại rối loạn chuyển hoá lipid tiên phát và thứ phát.		
III. Thoái hóa acid amin	1. Sự thuỷ phân protein thành acid amin 1.1 Sự thuỷ phân protein ngoại sinh (sự tiêu hoá protein). 1.2 Sự thuỷ phân protein nội sinh 2. Sự thoái hoá acid amin 2.1 Sự thoái hoá chung của acid amin	04	-Trình bày được quá trình khử amin oxy hoá và quá trình trao đổi amin của các acid amin. Liên quan giữa sự trao đổi amin và sự khử amin	Thuyết trình ngắn tích cực hóa sinh viên	Ths. Lan

	2.2 Chuyển hoá của nhóm amin trong acid amin 2.3 Quá trình trao đổi amin 2.4 Quá trình khử amin oxy hoá 2.5. Chuyển hoá của nhóm carboxyl 2.6 Chuyển hoá của khung carbon 3. Sự tổng hợp các acid amin 3.1 Quá trình tạo thành NH_4^+ từ N_2, nitric và nitrat 3.2 Sự vận chuyển NH_4^+ vào các hợp chất sinh học. 3.3Sự tổng hợp các acid amin 3.4Tổng hợp một số chất có hoạt tính sinh học từ acid amin.		oxy hoá. -Mô tả được quá trình tkhử amin, phân tích được chu trình ure và tổng hợp các hoạt chất sinh học.		
V.Chuyển hóa acid nucleic	1. Quá trình tiêu hoá và hấp thu acid nucleic 1.1. Thoái hoá nucleotid -Thoái hoá của purin nucleotid -Thoái hoá pyrimidin nucleotid 1.2. Tổng hợp nucleotid: Có hai con đường tổng hợp nucleotid là con	02			

	đường tân tạo và con đường tận dụng. Con đường tân tạo: *Tổng hợp ribonucleotid có base purin Giai đoạn 1: Tạo glycinamid ribosyl-5'-phosphate (glycinamid ribonucleotide). ribotide (GAR), cần một phân tử ATP và enzym xúc tác là GAR synthetase. Giai đoạn 2. Tạo nhân của purin: Giai đoạn 3: Tạo nhân pyrimidin của purin và sự hình thành inosinic: Giai đoạn 4: Chuyển inosinate (IMP) thành adenylate (AMP) và guanylate (GMP): -Tổng hợp ribonucleotid có base pyrimidin + Giai đoạn 1: Sự tạo thành orotate + Giai đoạn 2: Tạo thành pyrimidine nucleotide: 2. Chuyển hoá acid nucleic DNA 2.1. Thoái hoá của DNA: 2.2. Tổng hợp DNA (chu trình tái bản) - Là một quá trình bảo		-Mô tả được quá trình thoái hóa acid nucleic. Mô tả được quá trình Chuyển hoá acid nucleic DNA		

	tồn thông tin di truyền cho thế hệ sau. - Mỗi chuỗi DNA 3. Chuyển hoá acid nucleic DNA 3.1. Thoái hoá của DNA: 3.2. Tổng hợp DNA (chu trình tái bản) - Là một quá trình bảo tồn thông tin di truyền cho thế hệ sau. - Mỗi chuỗi DNA * Các enzym tham gia quá trình tổng hợp DNA + RNA primase (DnaG protein + DNA polymerase I (Pol I). + DNA polymerase II (Pol II) + Giai đoạn kết thúc: 2.3. Sự sửa chữa DNA + Giai đoạn kéo dài chuỗi + Giai đoạn kết thúc:		-Trình bày được 3 giai đoạn của hai quá trình tổng hợp DNA và RNA.		
V. Hóa sinh thận	1.Thận 1.1. Chức năng tạo nước tiểu của thận. Sự lọc của cầu thận Hàng ngày có tới 180 lít nước tiểu ban đầu được hình thành. Sự lọc của cầu thận nhờ áp lực hiệu dụng (Pf) .	02	- Trình bày được chức năng lọc của cầu thận và sự tái hấp thu ở ống thận	Thuyết trình ngắn tích cực hóa sinh viên	Ths. Lan

	-Sự tái hấp thu ở ống thận Chất không được hấp thu Tái hấp thu hoàn toàn (glucose) -Tái hấp thu 99% (nước) - Nước được tái hấp thu ở ống lượn gần, ống lượn xa, quai Helle và ống góp. -Tái hấp thu phần lớn (natri, clo, ure) Chất được bài tiết ở cầu thận -Tái hấp thu protein Thận tái hấp thu phần lớn những protein đã được lọc qua cầu thận. 99% albumin lọc qua cầu thận được tái hấp thu ở ống lượn gần b. Chức phận chuyển hoá c. Vai trò của thận trong thăng bằng acid-base. Có 3 cơ chế chính điều hoà thăng bằng acid-base nhằm duy trì lượng bicarbonat có trong khu vực ngoài tế bào. -Thận đào thải các acid không bay hơi. Thận tái hấp thu bicarbonat. -Thận tân tạo ion		. -Mô tả được các tính chất của nước tiểu bình thường. -Phân tích được nguyên nhân xuất hiện các chất bất thường trong nước tiểu.		

	bicarbonat -Thận bài tiết ion H^+ dưới dạng muối amoni Chức phận nội tiết 2. Nước tiểu a. Tính chất chung của nước tiểu Thể tích nước tiểu Các tính chất vật lý của nước tiểu. * Màu sắc * Độ sánh Độ sánh của nước tiểu bình thường cao hơn nước một chút. Các trường hợp nước tiểu có máu, mủ, protein, dưỡng chất nước tiểu sánh hơn và có nhiều bọt. * Mùi * pH * Tỷ trọng * Sức căng bề mặt của nước tiểu Porphyrin b. Các chất bất thường trong nước tiểu Glucid Protein Sắc tố mật, muối mật Hồng cầu và hemoglobin				

VI.Thăng bằng acid base	**1.** Phương trình Henderson-Hasselbalch 2. Dung dịch đệm và hệ thống đệm 3. Sự thăng bằng acid-base trong cơ thể sống a. Các hệ đệm của cơ thể Các hệ đệm của huyết tương và dịch gian bào -Hệ đệm bicarbonat (H_2CO_3/$NaHCO_3$) -Hệ đệm phosphat (NaH_2PO_4/Na_2HPO_4) -Hệ đệm protein Hệ đệm của hồng cầu Các hệ đệm của dịch trong tế bào b. Điều hoà thăng bằng acid-base bằng cơ chế sinh lý -Vai trò của phổi -Vai trò của thận 4. Các thông số đánh giá tình trạng acid-base của cơ thể -pH máu pCO_2 máu: Bình thường pCO_2 máu dao động xung quanh 40 mmHg. pCO_2 máu -Bicarbonat thực (AB: actual bicarbonat): - Bicarbonat chuẩn (SB: standard bicarbonat)	03	-Trình bày đầy đủ các hệ đệm và tác dụng của nó trong cơ thể. -Phân tích được sự điều hoà thăng bằng acid-base bởi thận. -Mô tả được các thông số đánh giá tình trạng rối loạn thăng bằng acid-base	Thuyết trình ngắn tích cực hóa sinh viên	Ths. Dương

	-Base đệm (BB: buffer base) : - Base dư (EB: excess base): Được xác định bằng lượng acid thêm vào máu để 5.Các rối loạn thăng bằng acid-base a. Nhiễm acid hô hấp b. Nhiễm kiềm hô hấp c. Nhiễm acid chuyển hoá d. Nhiễm kiềm chuyển hoá				
VI. Hóa sinh gan	1. Thành phần hoá học của nhu mô gan - Protein: Chiếm khoảng 1/2 chất khô của gan - Glucid: Chiếm khoảng 2-10% trọng lượng khô của gan - Lipid: Chiếm khoảng 5% trọng lượng khô của gan - Enzym và vitamin: Gan đảm nhận nhiều chức năng chuyển hóa quan trọng của B_{12}…), vitamin C, một số ion kim loại quan trọng như: Fe, Cu, Na, K, Mg, Zn…	03	-Phân tích được các thành phần hóa học chính của gan -Nêu được thành phần chính của mật, cấu tạo hoá học và vai trò của muối mật -Phân tích được đặc điểm chuyển hoá glucid, lipid và protein của tế bào gan -Trình bày được hai cơ chế khử độc		Ths. Lan Anh

	2. Chức năng chuyển hoá glucid, lipid, protein của gan. b. Chức năng chuyển hoá lipid c. Chức năng chuyển hóa protein 3. Chức năng tạo mật a. Thành phần hoá học của mật b. Tác dụng của mật. 4. Chức năng khử độc a. Khử độc theo cơ chế cố định và thải trừ b. Khử độc theo cơ chế hoá học Phản ứng oxy hoá + Oxy hoá carbon mạch thẳng. Phản ứng khử -Phản ứng thuỷ phân (+H_2O) Phản ứng liên hợp + Liên hợp với acid glucuronic		của gan.		

5.2 Nội dung thực hành

Nội dung học phần	**Thời gian lên lớp**	**Thời gian tự học**	**Yêu cầu đối với sinh viên**
Cách sử dụng Pipet thủy tinh, Pipet tự động, cách lấy máu làm TN, Phương pháp đo quang	2		Thành thạo thao tác thí nghiệm
Định lượng Glucosse máu	1		Thành thạo thao tác thí nghiệm

Định lượng Protein máu	1		Thành thạo thao tác thí nghiệm
Định lượng Cholessterol TP máu	2		Thành thạo thao tác thí nghiệm
Định lượng Tryglycerid máu	1		Thành thạo thao tác thí nghiệm
Đinh lượng Bilirubil TP máu	2		
Đo hoạt độ AST/ALT máu	2		
Định lượng Ure, Creatinin máu	1		Thành thạo thao tác thí nghiệm
Định tính Glucose máu	1		Thành thạo thao tác thí nghiệm
Định tính Protein máu	1		Thành thạo thao tác thí nghiệm
Tổng phân tích 10 thông số nước tiểu	1		Thành thạo thao tác thí nghiệm
Tổng	15		

6. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

6.1. ***Giáo trình học tập:***

[1]. GS TS Tạ Thành Văn (2007), PGS BS Đặng Thị Ngọc Dung 2022. Hoá sinh học, Nhà xuất bản Y học

6.2. ***Tài liệu tham khảo:***

[1]. Bộ Y tế (2005). Hóa sinh, Nhà xuất bản Y học

7. Hình thức tổ chức dạy – học

- Phương pháp dạy: thuyết trình, phát vấn
- Phương tiện: phấn bảng, poweropint
- Hoạt động của sinh viên: nghe, nhìn, chép, thảo luận và trả lời câu hỏi

Lịch trình dạy-học *(thiết kế cho cả tiến trình)*

TT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				

1	Bài 1:Hoá học Glucid Bài 2 :Hoá học Lipid	02 02				04 04	Đọc trước bài giảng	
2	Bài 3. Hoá học Acid Nucleic- Hemogolbin Bài 4. Enzym	02 02 02				04 04	Đọc trước bài giảng	
3	Bài 3. Oxi hoá khử Sinh học Bài 6. Chuyển hoá Glucid	02 03				04 06	Đọc trước bài giảng	
4	Bài 6. Chuyển hoá Lipid Bài 7. Chuyển hoá acid Amin	03 02				06 04	Đọc trước bài giảng	
5	Bài 7. Chuyển hoá Hemoglobin Bài 8. Chuyển hoá acid Nucleic	03 02				06 04	Đọc trước bài giảng	

6	Bài 8. Sinh tổng hợp Protein Bài 7. Hormon	02 02				04 04	Đọc trước bài giảng	
7	Bài 7. Hoá sinh mô cơ quan: Trao đổi muối nước	03 03				06 06	Đọc trước bài giảng	
8	Bài 8. Thăng bằng acid base	03				06	Đọc trước bài giảng	
9	Bài 9. Hoá sinh gan	03				03	Đọc trước bài giảng	
10	Bài 10. Hoá sinh máu	02				04	Đọc trước bài giảng	
11	Bài 12.Hoá sinh thận nước tiểu	02				04	Đọc trước bài giảng	
	Tổng	38				72		

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá:

Lý thuyết thi trắc nghiệm

Thực hành: Làm bài kiểm tra.

- Điểm đạt: Lý thuyết: 4/10 theo tín chỉ, Thực hành 4/10 theo tín chỉ
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp:

Sinh viên phải dự giảng tối thiểu 80% tổng số tiết lý thuyết mới đủ điều kiện dự thi lý thuyết.

Sinh viên phải đi học thực hành 100% mới được dự thi thực hành.

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

Áp dụng thang điểm 10, phân chia các mục tiêu cho từng hình thức kiểm tra – đánh giá, bao gồm các phần sau (trọng số của từng phần do giảng viên đề xuất, Phụ trách học phần thông qua):

Điểm thực hành, lý thuyết: Điểm đạt 4 điểm trở lên

Điểm học phần là điểm trung bình chung theo trọng số tương ứng của TH và Điểm thi kết thúc học phần (Điểm đánh giá cuối kỳ). (LTx2 + TH)/3

Hà Nội, ngày tháng năm 20

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT	**PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
VI SINH

1. Thông tin về giảng viên

Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Lê Thị Việt Hà

Chức danh, học hàm, học vị: ThS. NCS. Lê Thị Việt Hà (Phó CN.PT Bộ môn)

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 1005, nhà 11 tầng, HV YDHCTVN

Điện thoại: 0982761889 email: halevisinh@gmail.com

Thông tin về giảng viên thỉnh giảng: TS Hoàng Thị Bích Ngọc

Thời gian, địa điểm liên hệ: Khoa Vi sinh Bệnh viện Nhi TW

Điện thoại: 0912841546 email:

Giảng viên tham gia giảng dạy: Lê Văn Dũng (Phó CN bộ môn)

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 1005 nhà 11 tầng, HV YDHCTVN

Điện thoại: email:

Giảng viên tham gia giảng dạy: Nguyễn Thị Thu Hằng (Giáo vụ bộ môn)

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 1005 nhà 11 tầng, HV YDHCTVN

Điện thoại: 0988 792 286 email: thuhangnguyen.th@gmail.com

Thông tin về trợ giảng: Đỗ Lan Phương

Chức danh, học hàm, học vị: Cử nhân

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 1005 nhà 11 tầng, HV YDHCTVN

Điện thoại: 0912393168 email: phuongvisinh@gmail.com

2. Thông tin chung về học phần

2.1 Tên học phần: Vi sinh

Tên tiếng Anh: Microbiology

2.2 Mã học phần: MEDI2007

2.3 Số tín chỉ (*lên lớp/thực hành/tự học*): 3.0 (2,0 LT/1.0 TH)

2.4 Áp dụng cho

+ Ngành đào tạo: Bác sỹ y học cổ truyền

+ Bậc đào tạo: Đại học

+ Hình thức đào tạo: Chính quy, tập trung

2.5 Yêu cầu của học phần: Bắt buộc

2.6 Các học phần tiên quyết: Sinh học và di truyền

2.7 Các yêu cầu khác đối với học phần *(nếu có)*:

2.8 Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 30 tiết

+ Thực hành, thực tập *(ở phòng thực hành):* 30 tiết/tổ

+ Tự học: 0

2.9 Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Vi sinh - KST

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Sau khi học xong sinh viên có khả năng:

3.1.1 Kiến thức:

+ Trình bày được hình thể, cấu trúc của vi khuẩn và virus gây bệnh, chức năng của từng phần cấu trúc

+ Trình bày được khái niệm nhiễm trùng và các yếu tố độc lực của vi sinh vật, kháng nguyên vi sinh vật, vacxin và huyết thanh miễn dịch, cơ chế tác dụng của thuốc kháng sinh, các khái niệm nhiễm trùng bệnh viện, vô trùng, tiệt trùng, tẩy uế.

+ Trình bày được đặc điểm sinh học, khả năng gây bệnh, phương pháp chẩn đoán, nguyên tắc phòng và điều trị các bệnh do vi sinh vật.

3.1.2 Kỹ năng:

+ Chẩn đoán định hướng một số bệnh do vi sinh vật.

+ Chỉ định và phân tích được các xét nghiệm chẩn đoán bệnh do vi sinh vật.

+ Lấy,bảo quản đúng nguyên tắc một số bệnh phẩm thông thường.

+ Thực hiện một số kỹ thuật xét nghiệm cơ bản sử dụng trong phòng xét nghiệm vi sinh lâm sàng

+ Tư vấn cho cá nhân và cộng đồng phòng chống được bệnh nhiễm trùng một cách chủ động.

3.1.3 Thái độ:

+ Ý thức được vai trò và ảnh hưởng của các vi sinh vật trong quá trình hình thành bệnh nhiễm trùng – truyền nhiễm.

+ Xác định được tầm quan trọng các xét nghiệm vi sinh trong công tác phát hiện và điều trị các bệnh nhiễm trùng – truyền nhiễm.

+ Ý thức và đề xuất các giải pháp phòng bệnh cho cộng đồng.

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần *(viết cho từng ý quan trọng của từng chương, vấn đề).*

**** Lý thuyết***

- *Phần 1: Đại cương Vi sinh vật y học*

+ Trình bày được hình thể, cấu trúc của vi khuẩn và virus gây bệnh, chức năng của từng phần cấu trúc

+ Trình bày được khái niệm nhiễm trùng và các yếu tố độc lực của vi sinh vật, kháng nguyên vi sinh vật, vacxin và huyết thanh miễn dịch, cơ chế tác dụng của thuốc kháng sinh, các khái niệm nhiễm trùng bệnh viện, vô trùng, tiệt trùng, khử trùng, tẩy uế,sát trùng, làm sạch

- *Phần 2: Các vi khuẩn gây bệnh thường gặp*

Trình bày được đặc điểm sinh học, khả năng gây bệnh, phương pháp chẩn đoán, nguyên tắc phòng và điều trị các bệnh do một số vi khuẩn thường gặp

- *Phần 3: Các virus gây bệnh thường gặp*

Trình bày được đặc điểm sinh học, khả năng gây bệnh, phương pháp chẩn đoán, nguyên tắc phòng và điều trị các bệnh do một số virus gây bệnh thường gặp

**** Thực hành***

- Phương pháp chẩn đoán Vi sinh vật gây bệnh
- Thao tác vô trùng
- Cách sử dụng kính hiển vi vật kính dầu
- Phương pháp nhuộm đơn và nhuộm Gram
- Môi trường nuôi cấy
- Kháng sinh đồ
- Xét nghiệm phân
- Xét nghiệm máu
- Hình thể vi khuẩn

4. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản, cần thiết về vi sinh vật y học, nằm trong khối kiến thức nền tảng y học cơ sở, bao gồm:

- Quy luật sống và phát triển của vi sinh vật gây bệnh
- Mối liên quan giữa vi sinh vật gây bệnh và cơ thể người
- Khả năng và cơ chế gây bệnh của vi sinh vật
- Phương thức bảo vệ của cơ thể với vi sinh vật gây bệnh
- Phương pháp chẩn đoán vi sinh vật
- Nguyên lý phòng chống và điều trị bệnh do vi sinh vật gây nên

Với sự phát triển như vũ bão của khoa học công nghệ hiện nay, vi sinh vật y học góp phần quan trọng trong công tác chẩn đoán bệnh, điều trị và tạo vacxin phòng bệnh do vi sinh vật gây nên

5. Nội dung chi tiết học phần

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
I. Đại cương vi sinh vật y học	1.1. Đại cương vi sinh vật, Đại cương vi khuẩn	2.0	Trình bày được đặc điểm hình thái, cấu trúc, chức năng, sự phát triển, sinh sản của vi sinh vật	Thuyết trình, phát vấn kết hợp với thảo luận.	ThS. Lê Thị Việt Hà
	1.1.1 Hình thể vi khuẩn				
	1.1.2 Cấu trúc vi khuẩn				
	1.1.3. Sinh lý của vi khuẩn				
	1.1.4. Kháng nguyên vi khuẩn				
	1.2. Đại cương virus	2.0		Thuyết trình, phát vấn kết hợp với thảo luận.	ThS. Lê Thị Việt Hà
	1.2.1. Đặc điểm sinh học				
	1.2.2. Đặc điểm hình thể				
	1.2.3. Đặcđiểm cấu trúc cơ bản				
	1.2.4. Sự nhân lên của virus trong tế bào sống cảm thụ				
	1.2.5. Hậu quả của sự tương tác virus và tế bào				
	1.2.6. Virus và bệnh				

	học				
	1.2.7. Phòng và điều trị các bệnh do nhiễm virus				
	1.2.8. Kháng nguyên virus và kháng thể				
	1.3.Kháng sinh với vi khuẩn và sự kháng kháng sinh	1.0	Cơ chế tác dụng của thuốc kháng sinh và sự đề kháng kháng sinh, các biện pháp hạn chế sự đề kháng kháng sinh.	Thuyết trình, phát vấn kết hợp với thảo luận.	TS Hoàng Thị Bích Ngọc
	1.3.1. Định nghĩa				
	1.3.2. Xếp loại				
	1.3.3. Cơ chế tác động của thuốc kháng sinh				
	1.3.4. Sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn				
	1.3.5. Phối hợp kháng sinh				
	1.3.6. Kháng sinh đồ				
	1.4. Các phản ứng kháng nguyên – kháng thể sử dụng trong vi sinh y học	2.0	Trình bày được các phản ứng kháng nguyên – kháng thể ứng dụng trong vi sinh y học	Thuyết trình, phát vấn kết hợp với thảo luận.	ThS Lê Văn Dũng
	1.4.1. Các phản ứng kết hợp Kháng nguyên – Kháng thể				
	1.4.2. Cách đọc và nhận định kết quả phản ứng kháng nguyên – kháng thể				
	1.5. Nhiễm trùng và các yếu tố độc lực của vi sinh vật	1.0	Trình bày được khái niệm nhiễm trùng và các yếu tố độc	Thuyết trình, phát vấn	ThS Lê Văn Dũng

	1.5.1. Định nghĩa *1.5.2. Các hình thái nhiễm trùng* *1.5.3. Các nhân tố gây nhiễm trùng*		lực của vi sinh vật, kháng nguyên vi sinh vật	kết hợp với thảo luận.	
	1.6. Vacxin và huyết thanh miễn dịch *1.6.1.Vacxin* *1.6.2. Huyết thanh*	1.0	1. Giải thích được nguyên lý sử dụng, nguyên tắc sử dụng, cách phân loại và lịch tiêm chủng vaccin hiện nay 2. Trình bày được nguyên lý và nguyên tắc sử dụng huyết thanh miễn dịch	Thuyết trình, phát vấn kết hợp với thảo luận.	ThS Lê Văn Dũng
II. Các vi khuẩn gây bệnh thường gặp (*Đặc điểm sinh học, khả năng, cơ chế gây bệnh, phương pháp chẩn đoán vi sinh vật, nguyên tắc phòng và điều trị)*)	2.1. Các cầu khuẩn gây bệnh, Haemophilus influenzae *2.1.1. Tụ cầu vàng* *2.1.2. Liên cầu* *2.1.3. Phế cầu* *2.1.4. Màng não cầu* *2.1.5. Lậu cầu* *2.1.6. H. influenza*	3.0	Trình bày được đặc điểm sinh học, khả năng gây bệnh của một số cầu khuẩn gây bệnh thường gặp; phương pháp chẩn đoán, biện pháp phòng, điều trị một số bệnh nhiễm trùng thường gặp.	Thuyết trình, phát vấn kết hợp với thảo luận.	TS Hoàng Thị Bích Ngọc
	2.2. Một số vi khuẩn gây bệnh đường tiêu hóa *2.2.1. Salmonella* *2.2.2. Shigella* *2.2.3. E.coli* *2.2.4. V.cholerae*	2.0	Trình bày được đặc điểm sinh học, khả năng gây bệnh của một số vi khuẩn gây bệnh đường tiêu hóa thường gặp; phương pháp chẩn đoán, biện pháp phòng,	Thuyết trình, phát vấn kết hợp với thảo luận.	ThS Nguyễn Thị Thu Hằng

			điều trị một số bệnh nhiễm trùng thường gặp.		
	2.3. Nhóm vi khuẩn sinh ngoại độc tố	2.5	Trình bày được đặc điểm sinh học, khả năng gây bệnh của một số vi khuẩn sinh ngoại độc tố thường gặp; phương pháp chẩn đoán, biện pháp phòng, điều trị một số bệnh nhiễm trùng thường gặp.	Thuyết trình, phát vấn kết hợp với thảo luận.	ThS Nguyễn Thị Thu Hằng
	2.3.1. Trực khuẩn bạch hầu				
	2.3.2. Trực khuẩn uốn ván				
	2.3.3. Trực khuẩn gây hoại thư sinh hơi				
	2.3.4. Trực khuẩn gây bệnh ngộ độc thịt				
	2.3.5. Trực khuẩn ho gà				
	2.4. Vi khuẩn dịch hạch	0.5	Trình bày được đặc điểm sinh học, khả năng gây bệnh; phương pháp chẩn đoán, biện pháp phòng, điều trị một số bệnh nhiễm trùng thường gặp do vi khuẩn dịch hạch	Thuyết trình, phát vấn kết hợp với thảo luận.	ThS Nguyễn Thị Thu Hằng
	2.4.1. Đặc điểm sinh học				
	2.4.2. Khả năng gây bệnh				
	2.4.3. Chẩn đoán vi sinh vật				
	2.4.4. Phòng bệnh và điều trị				
	2.5. Nhóm vi khuẩn kháng cồn, acid: Lao, Phong	1.0	Trình bày được đặc điểm sinh học, khả năng gây bệnh; phương pháp chẩn đoán, biện pháp phòng, điều trị một số bệnh nhiễm trùng	Thuyết trình, phát vấn kết hợp với thảo luận.	ThS Nguyễn Thị Thu Hằng
	2.5.1. Đặc điểm chung nhóm vi khuẩn kháng cồn và acid				

	2.5.2. Vi khuẩn lao *2.5.3. Vi khuẩn phong*		thường gặp do nhóm VK kháng cồn, acid: Lao, Phong gây nên		
	2.6. Họ *Pseudomonadaceae* *2.6.1. P. aeruginnosa* *2.6.2. Whitmore*	1.0	Trình bày được đặc điểm sinh học, khả năng gây bệnh; phương pháp chẩn đoán, biện pháp phòng, điều trị một số bệnh nhiễm trùng thường gặp do họ *Pseudomonadaceae* gây nên	Thuyết trình, phát vấn kết hợp với thảo luận.	ThS Nguyễn Thị Thu Hằng
	2.7. Giang mai, *H.pylori, Leptospira* *2.7.1. Giang mai* *2.7.2. H.pylori* *2.7.3. Leptospira*	1.0	Trình bày được đặc điểm sinh học, khả năng gây bệnh; phương pháp chẩn đoán, biện pháp phòng, điều trị một số bệnh nhiễm trùng thường gặp do vi khuẩn giang mai, *H.pylori, Leptospira* gây nên	Thuyết trình, phát vấn kết hợp với thảo luận.	ThS Nguyễn Thị Thu Hằng
	2.8. *Chlamydia, Mycoplasma* 2.8.1. *Chlamydia* 2.8.2. *Mycoplasma*	1.0	Trình bày được đặc điểm sinh học, khả năng gây bệnh; phương pháp chẩn đoán, biện pháp phòng, điều trị một số bệnh nhiễm trùng thường gặp do *Chlamydia,*	Thuyết trình, phát vấn kết hợp với thảo luận.	ThS Lê Văn Dũng

			Mycoplasma gây nên		
III. Các virus gây bệnh thường gặp *(Đặc điểm sinh học, khả năng, cơ chế gây bệnh, phương pháp chẩn đoán vi sinh vật, nguyên tắc phòng và điều trị)*	3.1. Myxovirus: virus cúm, á cúm, quai bị, sởi	1.5	Trình bày được đặc điểm sinh học, khả năng gây bệnh; phương pháp chẩn đoán, biện pháp phòng, điều trị một số bệnh nhiễm trùng thường gặp do Virus thuộc nhóm Myxovirus gây nên.	Thuyết trình, phát vấn kết hợp với thảo luận.	ThS Lê Văn Dũng
	3.1.1. Virus cúm				
	3.1.2. Virus á cúm				
	3.1.3. Virus quai bị				
	3.1.4. Virus sởi				
	3.2. Virus rubella, SARS	1.5	Trình bày được đặc điểm sinh học, khả năng gây bệnh; phương pháp chẩn đoán, biện pháp phòng, điều trị một số bệnh nhiễm trùng thường gặp do Virus rubella, SARS gây nên	Thuyết trình, phát vấn kết hợp với thảo luận.	ThS Lê Văn Dũng
	3.2.1. Virus rubella	1.5			
	3.2.2. SARS	0.5			
	3.3. Virus bại liệt, Coxsackie virus , Rota virus	1.0	Trình bày được đặc điểm sinh học, khả năng gây bệnh; phương pháp chẩn đoán, biện pháp phòng, điều trị một số bệnh nhiễm trùng thường gặp do Virus bại liệt, Coxsackie virus , Rota virus gây nên	Thuyết trình, phát vấn kết hợp với thảo luận.	ThS Lê Thị Việt Hà
	3.3.1. Virus bại liệt				
	3.3.2. Coxsackie virus				
	3.3.3. Rota virus				
	3.4. Virus viêm não	1.0	Trình bày được đặc	Thuyết	ThS Lê

	Nhật Bản, virus Dengue *3.4.1. Virus viêm não Nhật Bản* *3.4.2. Virus Dengue*		điểm sinh học, khả năng gây bệnh; phương pháp chẩn đoán, biện pháp phòng, điều trị một số bệnh nhiễm trùng thường gặp do Virus viêm não Nhật Bản, virus Dengue gây nên	trình, phát vấn kết hợp với thảo luận.	Thị Việt Hà
	3.5. Virus Viêm gan 3.5.1. HAV 3.5.2.HBV	1.0	Trình bày được đặc điểm sinh học, khả năng gây bệnh; phương pháp chẩn đoán, biện pháp phòng, điều trị một số bệnh nhiễm trùng thường gặp do các Virus Viêm gan gây nên	Thuyết trình, phát vấn kết hợp với thảo luận.	ThS Lê Thị Việt Hà
	3.6. Virus Herpesvirus, virus thủy đậu *3.6.1. Herpesvirus* *3.6.2. Virus thủy đậu*	1.0	Trình bày được đặc điểm sinh học, khả năng gây bệnh; phương pháp chẩn đoán, biện pháp phòng, điều trị một số bệnh nhiễm trùng thường gặp do *Herpesvirus* gây nên	Thuyết trình, phát vấn kết hợp với thảo luận.	ThS Nguyễn Thị Thu Hằng
	3.7. Virus gây hội chứng suy giảm miễn dịch ở người HIV *3.7.1. Đặc điểm sinh*	1.0	Trình bày được đặc điểm sinh học, khả năng gây bệnh; phương pháp chẩn đoán, biện pháp	Thuyết trình, phát vấn kết hợp với thảo	ThS Nguyễn Thị Thu Hằng

	học		phòng, điều trị một số bệnh nhiễm trùng thường gặp do virus HIV gây nên	luận.	
	3.7.2. Khả năng gây bệnh				
	3.7.3. Chẩn đoán vi sinh vật				
	3.7.4. Phòng và điều trị bệnh				
	3.8. Các virus gây ung bướu	1.0	Trình bày được đặc điểm sinh học, khả năng gây bệnh; phương pháp chẩn đoán, biện pháp phòng, điều trị một số bệnh nhiễm trùng thường gặp do các virus gây ung bướu gây nên	Thuyết trình, phát vấn kết hợp với thảo luận.	ThS Lê Thị Việt Hà
	3.8.1. Sơ lược lịch sử phát triển				
	3.8.2. Các đặc điểm của sự chuyển dạng ác tính tế bào				
	3.8.3. Provirus và Oncogen				
	3.8.4. Sự lan truyền của các virus gây u				
	3.8.5. Các bằng chứng về virus gây u ở người				

6. Học liệu

6.1 Giáo trình học tập:

[1]. Giáo trình vi sinh y học, Học viện YDHCT Việt Nam 2019

[2]. Giáo trình thực tập vi sinh y học, Học viện YDHCT Việt Nam 2019

6.2 Tài liệu tham khảo:

[1]. Bộ Y tế (2009), *Vi sinh vật*, Nhà xuất bản Giáo dục

[2]. Bộ Y tế (2006), *Vi sinh học*, Nhà xuất bản Y học

7. Hình thức tổ chức dạy – học

Lịch trình dạy-học

Giảng dạy lý thuyết

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học		Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Ghi chú
	GIỜ LÊN	Tự		

	LỚP		học	trước khi đến lớp	
	Lý thuyết	Thực tập			
Chương 1: Đại cương vi sinh vật 1.1. Đại cương vi sinh vật, Đại cương vi khuẩn *1.1.1 Hình thể vi khuẩn* *1.1.2 Cấu trúc vi khuẩn* *1.1.3. Sinh lý của vi khuẩn* *1.1.4. Kháng nguyên vi khuẩn* 1.2. Đại cương virus *1.2.1. Đặc điểm sinh học* *1.2.2. Đặc điểm hình thể* *1.2.3. Đặcđiểm cấu trúc cơ bản* *1.2.4. Sự nhân lên của virus trong tế bào sống cảm thụ* *1.2.5. Hậu quả của sự tương tác virus và tế bào* *1.2.6. Virus và bệnh học* *1.2.7. Phòng và điều trị các bệnh do nhiễm virus* *1.2.8. Kháng nguyên virus và kháng thể* 1.3. Nhiễm trùng và các yếu tố độc lực của vi sinh vật *1.3.1. Định nghĩa* *1.3.2. Các hình thái nhiễm trùng* *1.3.3. Các nhân tố gây nhiễm trùng* 1.4. Vacxin và huyết thanh miễn dịch *1.4.1.Vacxin* *1.4.2. Huyết thanh* 1.5. Các phản ứng kháng nguyên – kháng thể sử dụng trong vi sinh y học *1.5.1. Các phản ứng kết hợp Kháng nguyên – Kháng thể*	2 2 1 1	0 0 0 0		Đọc quyển "Giáo trình Vi sinh vật y học – Bộ môn Vi sinh – Ký sinh trùng – Học viện Y – Dược học cổ truyền Việt Nam", trang 1- 53	Thời gian học sẽ thay đổi theo kế hoạch giảng dạy

1.5.2. Cách đọc và nhận định kết quả phản ứng kháng nguyên – kháng thể	2	0			
1.6. Kháng sinh với vi khuẩn và sự kháng kháng sinh *1.6.1. Định nghĩa* *1.6.2. Xếp loại* *1.6.3. Cơ chế tác động của thuốc kháng sinh* *1.6.4. Sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn* *1.6.5. Phối hợp kháng sinh* *1.6.6. Kháng sinh đồ*	1.0	0			
Chương I1: Các vi khuẩn gây bệnh thường gặp 2.1. Các cầu khuẩn gây bệnh, Haemophilus influenzae *2.1.1. Tụ cầu vàng* *2.1.2. Liên cầu* *2.1.3. Phế cầu* *2.1.4. Màng não cầu* *2.1.5. Lậu cầu* *2.1.6. H. influenza* 2.2. Một số vi khuẩn gây bệnh đường tiêu hóa *2.2.1. Salmonella* *2.2.2. Shigella*	3.0	0		Đọc quyển "Giáo trình Vi sinh vật y học – Bộ môn Vi sinh – Ký sinh trùng – Học viện Y – Dược học cổ truyền Việt Nam", trang 56 - 106	
2.2.3. E.coli *2.2.4. V.cholerae* 2.3. Nhóm vi khuẩn sinh ngoại độc tố *2.3.1. Trực khuẩn bạch hầu* *2.3.2. Trực khuẩn uốn ván* *2.3.3. Trực khuẩn gây hoại thư sinh hơi*	2.0	0			

2.3.4. Trực khuẩn ho gà	2.0	0			
Chương I1: Các vi khuẩn gây bệnh thường gặp *2.3.5. Trực khuẩn gây bệnh ngộ độc thịt* 2.4. Vi khuẩn dịch hạch *2.4.1. Đặc điểm sinh học* *2.4.2. Khả năng gây bệnh* *2.4.3. Chẩn đoán vi sinh vật* *2.4.4. Phòng bệnh và điều trị* 2.5. Nhóm vi khuẩn kháng cồn, acid: Lao, Phong *2.5.1. Đặc điểm chung nhóm vi khuẩn kháng cồn và acid* *2.5.2. Vi khuẩn lao* *2.5.3. Vi khuẩn phong* 2.6. Họ *Pseudomonadaceae* *2.6.1. P. aeruginnosa* *2.6.2. Whitmore* 2.7. Giang mai, *H.pylori, Leptospira* *2.7.1. Giang mai* *2.7.2. H.pylori* *2.7.3. Leptospira* 2.8. *Chlamydia, Mycoplasma* 2.8.1. *Chlamydia* 2.8.2. *Mycoplasma* III. Các virus gây bệnh thường gặp 3.1. Myxovirus: virus cúm, á cúm, quai bị, sởi *3.1.1. Virus cúm* *3.1.2. Virus sởi* *3.1.3. Virus quai bị* 3.2. Virus rubella, SARS *3.2.1. Virus rubella*	0.5 0.5 1.0 1.0 1.0 1.0 1.5	0 0 0 0 0 0 0		Đọc quyển "Giáo trình Vi sinh vật y học – Bộ môn Vi sinh – Ký sinh trùng – Học viện Y – Dược học cổ truyền Việt Nam", trang 107 - 157	

3.2.2. SARS					
III. Các virus gây bệnh thường gặp 3.3. Virus bại liệt, Coxsackie virus , Rota virus *3.3.1. Virus bại liệt* *3.3.2. Coxsackie virus* *3.3.3. Rota virus* 3.4. Virus viêm não Nhật Bản, virus Dengue *3.4.1. Virus viêm não Nhật Bản* *3.4.2. Virus Dengue* 3.5. Virus Viêm gan 3.5.1. HAV 3.5.2.HBV 3.6. Virus Herpesvirus, virus thủy đậu *3.6.1. Herpesvirus* *3.6.2. Virus thủy đậu* 3.7. Virus gây hội chứng suy giảm miễn dịch ở người HIV *3.7.1. Đặc điểm sinh học* *3.7.2. Khả năng gây bệnh* *3.7.3. Chẩn đoán vi sinh vật* *3.7.4. Phòng và điều trị bệnh* 3.8. Các virus gây ung bướu *3.8.1. Sơ lược lịch sử phát triển* *3.8.2. Các đặc điểm của sự chuyển dạng ác tính tế bào* *3.8.3. Provirus và Oncogen* *3.8.4. Sự lan truyền của các virus gây u* *3.8.5. Các bằng chứng về virus gây u ở người*	1.0 1.0 1.0 1.0 1.0	0 0 0 0 0		Đọc quyển "Giáo trình Vi sinh vật y học – Bộ môn Vi sinh – Ký sinh trùng – Học viện Y – Dược học cổ truyền Việt Nam", trang 157 - 200	

THỰC TẬP

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học		Tự học	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
	GIỜ LÊN LỚP				
	Lý thuyết	Thực tập			
- Phương pháp chẩn đoán vi sinh vật gây bệnh		4		Đọc quyển "Giáo trình thực tập Vi sinh vật y học – Bộ môn Vi sinh – Ký sinh trùng – Học viện Y – Dược học cổ truyền Việt Nam", trang 4- 12	
- Sử dụng kính hiển vi vật kính dầu - Xác định hình thể vi khuẩn		4		Đọc quyển "Giáo trình thực tập Vi sinh vật y học – Bộ môn Vi sinh – Ký sinh trùng – Học viện Y – Dược học cổ truyền Việt Nam", trang 15- 19	
- Thao tác vô trùng		2		Đọc quyển	

- Xác định hình thể vi khuẩn		2		"Giáo trình thực tập Vi sinh vật y học – Bộ môn Vi sinh – Ký sinh trùng – Học viện Y – Dược học cổ truyền Việt Nam", trang 4- 12	
- Kỹ thuật nhuộm đơn, nhuộm Gram		4		Đọc quyển "Giáo trình thực tập Vi sinh vật y học – Bộ môn Vi sinh – Ký sinh trùng – Học viện Y – Dược học cổ truyền Việt Nam", trang 28- 46	
- Môi trường nuôi cấy		4		Đọc quyển "Giáo trình thực tập Vi sinh vật y học – Bộ môn Vi sinh – Ký sinh trùng – Học	

				viện Y – Dược học cổ truyền Việt Nam", trang 28- 46	
- Kháng sinh đồ		4		Đọc quyển "Giáo trình thực tập Vi sinh vật y học – Bộ môn Vi sinh – Ký sinh trùng – Học viện Y – Dược học cổ truyền Việt Nam", trang 28- 46	
- Xét nghiệm phân - Xét nghiệm máu		4		Đọc quyển "Giáo trình thực tập Vi sinh vật y học – Bộ môn Vi sinh – Ký sinh trùng – Học viện Y – Dược học cổ truyền Việt Nam", trang 46- 55	
- Hình thể vi khuẩn		2		Đọc quyển "Giáo trình thực tập Vi	

				sinh vật y học – Bộ môn Vi sinh – Ký sinh trùng – Học viện Y – Dược học cổ truyền Việt Nam", trang 19- 24	

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá: Lý thuyết: thi test. Thực hành: Soi kính + Vấn đáp

Điểm học phần = (Thực hành + Thi lý thuyết x 2)/3

- Điểm đạt: 4/10
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: Lý thuyết: 80%. Thực hành: 100%

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

Áp dụng thang điểm 10, phân chia các mục tiêu cho từng hình thức kiểm tra – đánh giá, bao gồm các phần sau:

Phần	**Lý thuyết**	**Thực hành**	**Ghi chú**
9.1. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên	0/0	0/10	
9.2. Kiểm tra – đánh giá định kỳ	0/10	0/10	
9.3. Thi cuối kỳ	10/10	10/10	

Thi cuối kỳ: Kết quả đạt là không dưới 4/10 điểm (1/3 điểm là trọng số điểm thực hành và 2/3 điểm là trọng số điểm lý thuyết).

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT **PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN**

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
GIẢI PHẪU BỆNH ĐẠI CƯƠNG

1. Thông tin về giảng viên

Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Chu Văn Đức

Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ Giải phẫu bệnh

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 1003

Điện thoại: 0945925078 email: bschuduc78@gmail.com

Thông tin về trợ giảng (*nếu có*) (*họ và tên, địa chỉ liên hệ, điện thoại, e-mail*):

Bùi Thị Quỳnh

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ Giải phẫu bệnh

Thời gian, địa điểm: Phòng 1003

Điện thoại: 0962535484 Email: bsquynh89@gmail.com

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Giải phẫu bệnh đại cương

Tên tiếng Anh: Basic Pathology

2.2. Mã học phần: MEDI2005

2.3. Số tín chỉ (*lên lớp/thực hành/tự học*): 1,0 (1,0 LT/0,0 TH)

2.4. Áp dụng cho

+ Ngành đào tạo: Y học cổ truyền

+ Bậc đào tạo: Đại học

+ Hình thức đào tạo: Chính qui, tập trung

2.5. Yêu cầu của học phần: *(bắt buộc hay tự chọn) Bắt buộc*

2.6. Các học phần tiên quyết:

2.7 Các yêu cầu khác đối với học phần *(nếu có)*:

2.8 Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 15

+ Làm bài tập trên lớp: 0

+ Thảo luận:

+ Thực hành, thực tập *(ở phòng thực hành, thực tế ở hiện trường…)*: 0

+ Hoạt động theo nhóm:

+ Tự học: 0

2.9. Bộ môn phụ trách học phần: Giải phẫu bệnh Pháp y

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Sau khi học xong sinh viên có khả năng:

3.1.1. Về kiến thức

- Trình bày các nguyên nhân, khái niệm, đặc điểm đại thể và vi thể của tổn thương cơ bản.
- Liên hệ hình thái tổn thương với biểu hiện sinh lý, bệnh lý cơ thể
- Nêu được vai trò của các xét nghiệm giải phẫu bệnh trong chẩn đoán một số bệnh u, ung thư.

3.1.2. Kĩ năng:

- Kỹ năng thảo luận
- Kỹ năng đọc, tóm tắt các thông tin trong bài học, kỹ năng tự học để cập nhật kiến thức tham gia thảo luận, liên hệ.

3.1.3. Thái độ:

Rèn luyện ý thức trách nhiệm, tinh thần nỗ lực cá nhân và hợp tác trong học tập.

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần *(viết cho từng ý quan trọng của từng chương, vấn đề).*

Các nguyên nhân, khái niệm, hình thái đại thể và vi thể của các tổn thương cơ bản: nở to tế bào, teo đét tế bào, quá sản mô, rối loạn tuần hoàn, viêm, u v.v… Cụ thể:

**** Lý thuyết***

Tổn thương cơ bản tế bào

Tổn thương cơ bản mô

Rối loạn tuần hoàn

Viêm

U

Ung thư

4. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần gồm các kiến thức cơ bản về những biến đổi hình thái học của tế bào và mô, là cơ sở chung cho mọi bệnh lý cơ quan và hệ thống khác, mối quan hệ giữa hình thái và chức năng, giữa con người và môi trường sống trong việc phân tích được những biểu hiện sinh lý, bệnh lý của cơ thể. Học phần giúp sinh viên có kiến thức về hình thái tổn thương cơ bản, giúp sinh viên có kiến thức nền tảng cho các môn bệnh học và ung thư.

5. Nội dung chi tiết học phần

(Liệt kê nội dung chi tiết của học phần theo từng chương, mục, tiểu mục hoặc theo các vấn đề chính của học phần)

Chương /Phần/Bài	**Nội dung chi tiết**	**Số tiết (giờ)**	**Mục tiêu cụ thể**	**Hình thức dạy-học**	**Giảng viên phụ trách**
Bài 1: Tổn thương cơ bản tế bào và mô	1. Nguyên nhân, cơ chế 2. Nở to 3. Teo đét 4. Thoái hóa 5. Hoại tử 6. Chết tế bào 7. Quá sản 8. Dị sản 9. Loạn sản	4 tiết	1. Trình bày được nguyên nhân, khái niệm, hình thái giải phẫu bệnh các tổn thương tế bào và mô 2. Vận dụng kiến thức liên hệ với các hiện tượng sinh lý và bệnh lý của tổn thương cơ bản tế bào và mô	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học dạy, thảo luận	TS Chu Văn Đức
Bài 2: Rối loạn tuần hoàn	1. Phù 2. Sung huyết 3. Xuất huyết 4. Huyết khối 5. Huyết tắc 6. Nhồi máu 7. Sốc	3 tiết	*1.* Trình bày được nguyên nhân, khái niệm, hình thái giải phẫu bệnh của các rối loạn tuần hoàn *2.* Vận dụng kiến thức liên hệ với các hiện tượng sinh lý và bệnh lý của một số bệnh thường gặp	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	TS Chu Văn Đức
Bài 3: Viêm	1. Định nghĩa 2. Ý nghĩa	4 tiết	1. Trình bày khái niệm, ý nghĩa của	Kết hợp giữa dạy tích cực:	TS Chu

	3. Các giai đoạn của viêm		viêm 2. Trình bày đặc điểm giải phẫu bệnh các giai đoạn của viêm	Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	Văn Đức
Bài 4: U, ung thư	1. Định nghĩa u, ung thư 2. Nguồn gốc u 3. Đặc điểm u, ung thư 4. Cấu tạo u, ung thư 5. Tiến triển u, ung thư 6. Chẩn đoán, phát hiện sớm u, ung thư	4 tiết	1. Trình bày được khái niệm, nguồn gốc, đặc điểm và cấu tạo u ung thư 2. Trình bày được tiến triển của u, ung thư 3. Nêu được vai trò của xét nghiệm giải phẫu bệnh trong chẩn đoán u, ung thư	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	TS Chu Văn Đức

6. Học liệu

6.1. Giáo trình học tập:

[1]. Bộ môn Giải phẫu bệnh (2019), Giáo trình Giải phẫu bệnh đại cương, Học viện Y dược học cổ truyền Việt Nam.

6.2. Tài liệu tham khảo:

[1]. Đại học Y Hà Nội (2016), Giải phẫu bệnh học, Nhà xuất bản Hà Nội.

[2]. Lê Đình Roanh (2001)., Bệnh học các khối u, Nhà xuất bản Y học.

[3]. Bộ môn Giải phẫu bệnh (2006), Học viện Quân Y, Giải phẫu bệnh đại cương, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân Việt Nam

[4]. Bộ Y tế (2009), Ung thư học đại cương, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

7. Hình thức tổ chức dạy – học

(Đây là nội dung rất quan trọng đối với giáo viên, sinh viên và người quản lí. Mỗi nội dung kiến thức đều được tổ chức dạy dưới các hình thức chủ yếu như: lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu… Giáo viên phải cập nhật nội dung này hàng năm. Mỗi nội dung trong lịch trình dạy-học, phải xác định được ***số giờ tín chỉ*** *sẽ thực hiện ở từng hình thức trên)*

Lịch trình dạy-học *(thiết kế cho cả tiến trình)*

Giảng dạy lý thuyết

Thứ tự	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
1	Bài 1: Tổn thương cơ bản tế bào và mô	4					Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo và chuẩn bị câu hỏi cho nội dung dạy để thảo luận tương tác	
2	Bài 2: Rối loạn tuần hoàn	3						
3	Bài 3: Viêm	4						
4	Bài 4: U, ung thư	4						

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá: Thi trắc nghiệm hoặc tư luận tùy theo yêu cầu thực tiễn của thi lý thuyết. Ưu tiên thi trắc nghiệm lý thuyết
- Điểm đạt: 4/10 theo tín chỉ
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: Tối thiểu 80%
- Quy định về thời hạn: Sinh viên phải đọc bài và slide để chuẩn bị lên lớp, tự trao đổi trước với nhau. Trên lớp giảng viên đặt câu hỏi, chia nhóm sinh viên thảo luận để làm rõ các vấn đề của bài học

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

Áp dụng thang điểm 10, sau đó quy về thang điểm 4

Thi cuối kỳ: Kết quả đạt là không dưới 4/10 điểm

Điểm thi cuối kỳ = Điểm tổng kết môn học

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT	**PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
SINH LÝ BỆNH – MIỄN DỊCH ĐẠI CƯƠNG

1. Thông tin về giảng viên

Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Vương Thị Mai Linh

Giảng viên: Vương Thị Mai Linh, Vũ Thị Thơm, Nguyễn Anh Thư

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

Điện thoại:Ths. Vương Thị Mai Linh 0912016669 Email: vmlinh1012@gmail.com

Ths. Vũ Thị Thơm 0915642865 Email: drthomvu@gmail.com

Ths. Nguyễn Anh Thư 0934533988 Email: nguyenanhthu3003@gmail.com

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: SINH LÝ BỆNH - MIỄN DỊCH ĐẠI CƯƠNG

Tên tiếng Anh: BASIC PATHOPHYSIOLOGY AND IMMUNOLOGY

2.2. Mã học phần: MEDI2006

2.3. Số tín chỉ (*lên lớp/thực hành/tự học*): 2,0 (1.5LT/ 0.5TH)

2.4. Áp dụng cho:

- Ngành đào tạo: Y học cổ truyền
- Bậc đào tạo: Đại học
- Hình thức đào tạo: Chính quy, tập trung

2.5. Yêu cầu của học phần: *Bắt buộc*

2.6. Các học phần tiên quyết: Sinh viên đã hoàn thành các học phần về Sinh lý học, Hóa sinh

2.7. Các yêu cầu khác đối với học phần *(nếu có)*:

2.8. Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 23 tiết
+ Làm bài tập trên lớp:
+ Thảo luận:
+ Thực hành, thực tập *(ở phòng thực hành, thực tế ở hiện trường…)*: 16 tiết/ tổ
+ Hoạt động theo nhóm:
+ Tự học: 0

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Sinh lý bệnh - Miễn dịch

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Sau khi học xong sinh viên có khả năng:

3.1.1. Về kiến thức

Có kiến thức cơ sở chắc chắn, vận dụng được kiến thức khoa học tự nhiên để giải thích các hiện tượng bệnh lý, Phân tích được các hiện tượng, nguyên lý vận hành, cơ chế hoạt động của các trang thiết bị phục vụ chẩn đoán, điều trị, phòng bệnh. Tiếp cận được với các kiến thức, kỹ thuật y dược tiên tiến, hiện đại.

Có kiến thức chuyên ngành, hiểu được đặc điểm hoạt động của cơ thể người trong trạng thái bệnh lý, đánh giá được sự thay đổi các trạng thái cơ thể trang điều kiện bệnh lý. Từ đó phân tích được các hiện tượng để phục vụ chẩn đoán, điều trị, phòng bệnh.

3.1.2. Kỹ năng:

Có kỹ năng lập luận nghề nghiệp, làm và giải thích được một số thí nghiệm nhằm củng cố thêm phần lý thuyết từ đó liên hệ để giải thích các hiện tượng bệnh lý. Chỉ định và phân tích được kết quả xét nghiệm.

Nâng cao năng lực, kỹ năng nghiên cứu, tự học nâng cao trình độ chuyên môn.

31.3. Thái độ:

Nghiêm túc trong học tập, xây dựng tác phong nghiên cứu khoa học.

Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân, hết lòng phục vụ người bệnh.

Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.

Khiêm tốn học tập vươn lên.

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần

**** Lý thuyết***

- Hiểu vị trí môn học và trình bày được những khái niệm về bệnh, bệnh sinh, bệnh nguyên.
- Trình bày được khái quát các hệ thống miễn dịch trong cơ thể.
- Trình bày được những rối loạn hoạt động chủ yếu của cơ quan và hệ thống trong những tình trạng bệnh lý quan trọng và phổ biến.
- Nêu được khái niệm các tình trạng bệnh lý trong miễn dịch.
- Nêu được cơ chế bệnh sinh của các bệnh lý, vận dụng vào việc học tập các môn học khác và chăm sóc, theo dõi người bệnh.

**** Thực hành***

- Làm và giải thích được một số thí nghiệm nhằm củng cố thêm phần lý thuyết từ đó liên hệ để giải thích các hiện tượng trên lâm sàng.
- Làm được một số kỹ thuật trong y học.
- Đọc được các kết quả cận lâm sàng trong nội dung của môn SLB-MD.

4. Tóm tắt nội dung học phần

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức căn bản về miễn dịch, sinh lý bệnh đại cương. Sau khi học xong sinh viên sẽ có những hiểu biết cơ bản về hệ thống miễn dịch của cơ thể, cấu trúc và chức năng của kháng nguyên và kháng thể, các quá trình đáp ứng miễn dịch, nguyên lý kết hợp đặc hiệu giữa kháng nguyên và kháng thể, nguyên lý bảo quản và sử dụng các loại vắcxin phòng bệnh, và các kỹ thuật miễn dịch ứng dụng trong chẩn đoán bệnh. Đồng thời sinh viên phân tích được những rối loạn cơ bản, thay đổi của cơ thể khi có bệnh lý. Với kiến thức nền tảng này, sinh viên có thể tiếp cận những kỹ thuật và kiến thức chuyên sâu ở các môn chuyên ngành. Rèn luyện kỹ năng tư duy tổng hợp, vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn để chẩn đoán, phòng và điều trị bệnh. Xây dựng thái độ học tập nghiêm túc, chuyên cần; xây dựng tác phong khoa học.

5. Nội dung chi tiết học phần

Chương /Phần	**Nội dung chi tiết**	**Số tiết (giờ)**	**Mục tiêu cụ thể**	**Hình thức dạy-học**	**Giảng viên phụ trách**
Đại cương miễn dịch	1.1 **Các khái niệm** 1.1.1 Miễn dịch học 1.1.2 Hệ thống miễn dịch 1.2 Miễn dịch bẩm sinh và miễn dịch thích ứng 1.2.1 Miễn dịch bẩm sinh (không đặc hiệu – MD tự nhiên) 1.2.1 Miễn dịch thích ứng (Miễn dịch đặc hiệu , MD thu được)	2 tiết	*1.Hiểu được thế nào là đáp ứng miễn dịch không đặc hiệu.* *2.Hiểu được thế nào là đáp ứng miễn dịch đặc hiệu.* *3.Trình bày được các thành phần của hệ thống miễn dịch*	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	Ths Vương Thị Mai Linh

Kháng nguyên	1. Khái niệm 1.1.Kháng nguyên 1.2 Tính sinh miễn dịch 1.3 Tính kháng nguyên 2. Các yếu tố ảnh hưởng đến tính sinh miễn dịch 2.1. Những tính chất của bản thân kháng nguyên ảnh hưởng đến tính sinh miễn dịch	2 tiết	*1.Hiểu thế nào là kháng nguyên (KN)* *2.Phân biệt đ-ược tính KN và tính sinh miễn dịch* *3.Trỡnh bày được các yếu tố ảnh hưởng đến tính sinh miễn dịch của kháng nguyên* *4.Biết 1 số loại KN: KN nhóm máu, KN của vi sinh vật*	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	Ths Vương Thị Mai Linh
	2.2. Những tính chất của hệ thống sinh học ảnh hưởng đến tính sinh miễn dịch 3. Tính đặc hiệu của kháng nguyên 4. Một số loại kháng nguyên 4.1. Kháng nguyên nhóm máu 4.2. Các kháng nguyên vi sinh vật				

Lympho B – đáp ứng miễn dịch dịch thể Kháng thể	1.Tế bào lympho B: 1.1 Nguồn gốc và nơi cư trú 1.2 Quá trình tăng sinh, biệt hóa của tế bào lympho B 2.Sự hình thành đáp ứng miễn dịch dịch thể: 2.1 Sự trình diện và nhận biết kháng nguyên 2.2 Sự kết hợp kháng nguyên 2.3 Kết quả 3.Kháng thể (*antibody)* 3.1. Định nghĩa 3.2.đặc điểm và cấu trúc của các phân tử kháng thể 3.3 Các lớp kháng thể	2 tiết	*1.Hiểu được quá trình tăng sinh, biệt hóa của tế bào lymphoB* *2. Hiểu được đáp ứng miễn dịch dịch thể với kháng nguyên phụ thuộc tuyến ức* *3.Hiểu được đáp ứng miễn dịch dịch thể với kháng nguyên không phụ thuộc tuyến ức*	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	Ths Vương Thị Mai Linh

Tự miễn	1.Định nghĩa 2.Cơ chế xuất hiện bệnh tự miễn 2.1 Thuyết clon cấm 2.2 Thuyết thiếu hụt miễn dịch 2.3 Thuyết kháng nguyên ẩn dật 3. Những biểu hiện tổn thương trong tự miễn. 4. Một số bệnh tự miễn ở người 4.1 Bệnh tự miễn biểu hiện toàn thân 4.2 Bệnh tự miễn biểu hiện khu trú cơ quan	1 tiết	*1. Trình bày được cơ chế phát sinh bệnh tự miễn.* *2. Trình bày được cơ chế tổn thương trong bệnh tự miễn.* *3. Phân biệt bệnh tự miễn cơ quan và bệnh tự miễn hệ thống.* *4. Trình bày được cơ chế gây bệnh ở một số bệnh tự miễn phổ biến.*	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	Ths Vương Thị Mai Linh
Hệ thống bổ thể	I. Nguồn gốc, tên gọi, ký hiệu bổ thể II. Các con đường hoạt hóa bổ thể 1. Con đường cổ điển 2. Con đường khác 3. Con đường lectin III. Tác dụng sinh học của bổ thể	01 tiết	*1. Trình bày được khái niệm, thành phần và một số quy ước về hệ thống bổ thể.* *2. Trình bày được khái quát các con đường hoạt hoá bổ thể.* *3. Trình bày được sự hoạt hóa bổ thể*	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	Ths BS Vũ Thị Thơm

			theo con đường cổ điển.		
Lympho T và DUMD qua trung gian tế bào	I. Nguồn gốc và quá trình biệt hóa lympho T II . Điều kiện nhận biết kháng nguyên của TCD4, TCD8 III. Điều kiện TCD4, TCD8 hoạt hóa III. Kết Quả quá trình hoạt hóa	02	*1. Trình bày được nguồn gốc, quá trình biệt hóa và đặc điểm của lympho T* *2. Trình bày được quá trình nhận biết và hoạt hoá của lympho T* *3. Trình bày được vai trò của đáp ứng miễn dịch qua trung gian tế bào.* *4. Trình bày được qúa trình hình thành CMI.*	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	Ths BS Vũ Thị Thơm
Quá mẫn	I . Khái niệm quá mẫn II. Các typ quá mẫn 1. Quá mẫn typI 2. Quá mẫn typ II 3. Quá mẫn typ III 4. Quá mẫn typ IV	01	*1. Nêu được khái niệm và các loại của quá mẫn.* *2. Trình bày được quá mẫn typ I, II,III.*	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học –	Ths BS Vũ Thị Thơm

				dạy, thảo luận	
Thiểu năng miễn dịch	A. Nhắc lại kiến thức, Định nghĩa 1. Miễn dịch 2. Định nghĩa B. Thiểu năng miễn dịch bẩm sinh 1. Dòng T Hội chứng Di George Hội chứng Hong và Good 2. Thiểu năng bẩm sinh dòng B Bệnh Bruton Thiểu năng isotyp Globulin MD chọn lọc 3. Thiểu năng phối hợp SCID HC Wiskott-Aldrich 4. Thiểu năng BS của các thực bào diệt khuẩn và bổ thể 5. Tổng kết C. Thiếu hụt miễn dịch mắc phải Do nhiễm virus (HIV) Do suy dinh dưỡng Nguyên nhân khác	01	*1. Trình bày được khái niệm, phân loại của thiểu năng miễn dịch.* *2. Trình bày được thiểu năng miễn dịch bẩm sinh.* *3. Hiểu được nguyên nhân, cơ chế gây bệnh ở một số bệnh thiểu năng miễn dịch bẩm sinh.* *4. Trình bày được thiểu năng miễn dịch mắc phải.* *5. Phân tích mối liên quan giữa thiếu hụt miễn dịch, nhiễm khuẩn và suy dinh dưỡng*	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	. Ths. Vương Thị Mai Linh 2. Ths. Vũ Thị Thơm 3. Ths. Nguyễn Anh Thư
Đại	I . Giới thiệu	02	*1. Trình bày*	Kết hợp	Ths BS

cương Sinh lý bệnh	1. Định nghĩa về sinh lý bệnh 2. Vị trí, nội dung, tính chất II. Khái niệm về bệnh 1. Quan niệm về bệnh 2. Xếp loại bệnh 3. Diễn biến và kết thúc một bệnh III. Khái niệm bệnh nguyên 1. Định nghĩa 2. Mối quan hệ giữa nguyên nhân và điều kiện 3. Xếp loại nguyên nhân IV. Khái niệm về bệnh sinh học 1. Định nghĩa 2. Vòng xoắn bệnh lý 3. Diễn biến và kết thúc một bệnh		*được định nghĩa môn học, vị trí, nội dung chương trình môn học.* *2. Trình bày được vai trò của khái niệm bệnh nguyên, quy luật nhân quả giữa nguyên nhân và bệnh.* *3. Trình bày được xếp loại đại cương về bệnh nguyên.* *4. Trình bày được vai trò của bệnh nguyên trong quá trình bệnh sinh.* *5. Trình bày được các cách kết thúc của qúa trình bệnh sinh.*	giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	Vũ Thị Thơm
RLCH Nước – Điện giải	I . Đại cương 1 . Vai trò của nước, điện giải 2 . Cân bằng xuất, nhập nước, điện giải. 3 . Sự phân bố, trao đổi nước, điện giải giữa các khu vực trong	01	*1. Nêu được vai trò và sự trao đổi nước điện giải trong cơ thể.* *2. Phân loại*	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide,	Ths BS Vũ Thị Thơm

	cơ thể 4 . Điều hũa khối lượng nước và ALTT II . Rối loạn chuyển hóa nước 1. Mất nước 2 . Tích nước		*được mất nước, nêu được sự mất nước ảnh hưởng đến cơ thể.* *3. Phân tích được các yếu tố gây phù.* *4. Phân tích và tìm được các yếu tố chính gây phù trong suy tim, xơ gan, bệnh thận hư, vctc, viêm.*	tương tác người học – dạy, thảo luận	
Rối loạn cân bằng acid – Base	I . Đại cương 1 . Các yếu tố chi phối và điều hòa pH máu 2 . Các cơ chế điều hòa pH II. Rối loạn cân bằng acid base 1 . Nhiễm acid 11 . Khái niệm 12 . Phân loại 1.3. Nhiễm acid thường gặp 2. Nhiễm base IV. Các thông số đánh giá nhiễm acid, base.	01	*1. Trình bày được vai trò điều hoà pH máu của hệ đệm, phổi, thận.* *2. Phân loại được nhiễm acid, nhiễm base, cho ví dụ.* *3. Phân tích được cơ chế, những biểu hiện lâm sàng đặc trưng của nhiễm acid*	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	Ths BS Vũ Thị Thơm

			hơi bệnh lý. *4. Phân tích được cơ chế, những biểu hiện lâm sàng đặc trưng của nhiễm acid cố định bệnh lý.* *5. Phân tích được cơ chế, những biểu hiện lâm sàng đặc trưng của nhiễm base bệnh lý.* *6. Phân tích được cỏc xột nghiệm đánh giá trong nhiễm acid, nhiễm base bệnh lý*		
Sinh lý bệnh rối loạn chuyển hóa Glucid	1. ĐẠI CƯƠNG 1.1. VAI TRÒ CỦA GLUCID ĐỐI VỚI CƠ THỂ 1.2. TIÊU HOÁ, HẤP THU, VẬN CHUYỂN 1.3. CHUYỂN HÓA 1.4. ĐIỀU HOÀ CÂN BẰNG GLUCOSE MÁU 2. RỐI LOẠN CHUYỂN HOÁ GLUCID 2.1. RỐI LOẠN GLUCOSE MÁU	01	*1. Trình bày được hệ thống điều hòa đường huyết.* *2. Trình bày các rối loạn chuyển hóa glucid* *3. Nắm được nguyên nhân gây giảm glucose máu.*	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	

	Giảm glucose máu Tăng glucose máu BỆNH ĐÁI THÁO ĐƯỜNG . Quá trình phát hiện nguyên nhân gây bệnh . Bệnh nguyên và phân loại bệnh tiểu đường Đái tháo đường typ 1 Đái tháo đường typ 2 Các thể Đái tháo đường khác .Bệnh sinh Bệnh sinh typ 1 Bệnh sinh typ 2		*4. Trình bày được biểu hiện của bệnh nhân khi hạ glucose máu.* *5. Giải thích được cơ chế dẫn đến biểu hiện lâm sàng của hạ glucose máu.* *6. Nắm được nguyên nhân tăng Glucose máu.* *7. Giải thích được cơ chế gây nên hậu quả của tăng Glucose máu* *8. So sánh đặc điểm đái tháo đường typ 1 và đái tháo đường typ 2.* *9. Trình bày bệnh nguyên, bệnh sinh của bệnh đái tháo đường.*		
SLB điều hòa	I. Quá trình điều hòa thân nhiệt II. Rối loạn điều hòa thân nhiệt	01	*1. Trình bày được nguyên*	Kết hợp giữa dạy	Ths BS Vũ Thị

nhiệt-Sốt	1 . Thay đổi thân nhiệt thụ động 2 . Thay đổi thân nhiệt chủ động 21 . Định nghĩa 22 . Các giai đoạn của sốt 23. Cơ chế sốt 24 . Ảnh hưởng của sốt đến hoạt động cơ thể: 25. Ý nghĩa của sốt và xử trí sốt		*nhân, biểu hiện của say nóng, say nắng, nhiễm lạnh.* *2. Nêu được định nghĩa sốt, yếu tố gây sốt.* *3. Giải thích được cơ chế tăng thân nhiệt trong sốt, các giai đoạn sốt.* *4. Trình bày được rối loạn chuyển hoá và chức năng các cơ quan trong sốt.* *5. Nêu được các ý nghĩa của sốt và nguyên tắc xử trí.*	tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	Thơm
Vi tuần hoàn	1.Đơn vị vi tuần hoàn 1.1 Cấu trúc 1.2 Sinh lý đơn vị vi tuần hoàn 1.3 Điều hoà hoạt động vi tuần hoàn 2. Những rối loạn cơ bản 2.1.Rối loạn trong mạch. 2.2. Rối loạn ở vách mạch. 2.3 Rối loạn quanh mạch	01 tiết	*1. Nêu được cấu trúc, chức năng đơn vị vi tuần hoàn.* *2. .Trình bày được cơ chế các rối loạn cơ bản vi tuần hoàn.*	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học –	Ths Vương Thị Mai Linh

	3.Rối loạn vi tuần hoàn cục bộ 3.1 Sung huyết động mạch 3.2 Sung huyết t ĩnh mạch 3.3 ứ trệ máu 3.4 Thiếu máu tại chỗ 3.5 Huyết khối. 3.6 Tắc mạch 3.7 Nhồi máu 4 Rối loạn vi tuần hoàn toàn thân 4.1. Hội chứng bùn máu 4.2. Hội chứng thoát huyết tương. 4.3. Hội chứng đông máu lan toả trong mạch. 4.4. Hội chứng sốc.		*3. Trình bày được cơ chế và hậu quả các rối loạn vi tuần hoàn cục bộ.* *4. Giải thích được cơ chế và hậu quả các hội chứng rối loạn vi tuần hoàn toàn thân.*	dạy, thảo luận	
Viêm	1.Khái niệm về viêm: 1.1 Một số quan niệm 1.2 Nguyên nhân gây viêm 1.3 Phân loại viêm 2. Những biến đổi chủ yếu trong viêm: 2.1 Rối loạn tuần hoàn 2.1.1 Rối loạn vận mạch 2.1.2 Hình thành dịch rỉ viêm 2.1.3 Phản ứng tế bào 2.2 Rối loạn chuyển hóa 2.3Tổn thương mô 2.4 Tăng sinh tế bào và lành vết thương 3. Quan hệ giữa viêm và cơ thể 3.1.Ảnh hưởng của cơ thể đến viêm 3.2 Phản ứng viêm ảnh hưởng đến cơ thể:	02 tiết	*1. Nêu được khái niệm về viêm* *2. Nêu được rối loạn vận mạch trong viêm* *3. Trình bày được phản ứng tế bào trong viêm* *4. Nêu được mối quan hệ giữa phản ứng viêm và cơ thể*	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	Ths Vương Thị Mai Linh

	4. Nguyên tắc xử trí viêm				
Rối loạn chuyển hóa Protid	1.ĐẠI CƯƠNG RỐI LOẠN CHUYỂN HOÁ PROTID 1.1.VAI TRÒ CỦA PROTID TRONG CƠ THỂ -PROTID LÀ GÌ ? 2.RỐI LOẠN CHUYỂN HOÁ PROTID 2.1.RỐI LOẠN TỔNG HỢP VỀ LƯỢNG 2.2.RỐI LOẠN PROTID HUYẾT TƯƠNG 2.2.1.Vai trò của protid huyết tương 2.2.2.Giảm lượng protid huyết tương	01	*1.Trình bày các biểu hiện của rối loạn protid huyết tương* *2.Trình bày cơ chế và hậu quả của rối loạn protid huyết tương.*	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	Ths BS Nguyễn Anh Thư

	2.2.3.Tăng lượng protidhuyết tương 2.2.4.Thay đổi thành phần protid huyết tương a)Thành phần protid huyết tương b)Hậu quả của sự thay đổi thành phần protid huyết tương: 2.3.RỐI LOẠN TỔNG HỢP PROTEIN VỀ CHẤT 2.3.1.Rối loạn gen cấu trúc 2.3.2. Rối loạn gen điều hoà 2.4.RỐI LOẠN CHUYỂN HOÁ ACID NUCLEIC				
Rối loạn chuyển hóa Lipid	**1. ĐẠI CƯƠNG** 1.1. TIÊU HOÁ, HẤP THU 1.2. SỬ DỤNG, VẬN CHUYỂN TRONG MÁU **1.2.1.** Sử dụng **1.2.2.** Vận chuyển trong máu 1.3.CÁC TYP LIPOPROTEIN (LP) **1.3.1.** Sự tạo thành LP **1.3.2.** Chức năng LP 1.4. DỰ TRỮ MỠ 1.5. SỰ ĐIỀU HOÀ CỦA NỘI TIẾT ĐỐI VỚI CHUYỂN HOÁ LIPID **1.5.1.** Hormon làm tăng thoái hoá lipid **1.5.2.** Hormon kích thích tổng hợp triglycerid ***2. RỐI LOẠN CHUYỂN HÓA LIPID***	01	*1.* Trình bày rối loạn tích trữ lipid *2. Trình bày nguyên nhân tăng cholesterol máu và cơ chế bệnh sinh xơ vữa động mạch*	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	1. Ths. Vương Thị Mai Linh 2. Ths. Vũ Thị Thơm 3. Ths. Nguyễn Anh Thư

	2.1. TĂNG LIPID MÁU **2.2.** RỐI LOẠN LIPO-PROTEIN **2.2.1.** Tăng lipo-protein: **2.2.2.** Giảm lipo-protein ***2.3. RỐI LOẠN CHUYỂN HÓA CHOLESTEROL*** 2.4. BÉO PHÌ 2.5. GẦY 2.6. MỠ HOÁ GAN 2.7. XƠ VỮA ĐỘNG MẠCH				
Thực tập Miễn dịch đặc hiệu và không đặc hiệu	I. Lý thuyết liên quan II. Nội dung thực tập 1. Giới thiệu dụng cụ, hoá chất. 2. Lý thuyết phần thực tập - Quan sát hiện tượng thực bào của ĐTB, Tiểu thực bào - Phát hiện HBsAg trong huyết thanh người 3. Hướng dẫn làm TN 4. Sinh viên làm thí nghiệm 5. Thảo luận 6. Tổng kết	04	*1. Quan sát, đánh giá được hiện tượng thực bào của đại thực bào, tiểu thực bào* *2. Đọc được mẫu huyết thanh người có HBsAg.*	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	
Thực tập Miễn dịch đặc hiệu và không đặc hiệu	I. Lý thuyết liên quan II. Nội dung thực tập 1. Giới thiệu dụng cụ, hoá chất. 2. Lý thuyết phần thực tập - Quan sát hiện tượng thực bào của ĐTB, Tiểu thực bào - Phản ứng ngưng kết qua nhóm máu ABO	04	*1. Quan sát, đánh giá được hiện tượng thực bào của đại thực bào, tiểu thực bào* *2. Làm và đọc*	Giảng viên: Thuyết trình, phát vấn, mô tả, hướng dẫn	

	- 3. Hướng dẫn làm TN 4. Sinh viên làm thí nghiệm 5. Thảo luận 6. Tổng kết		*được phản ứng ngưng kết qua nhóm máu ABO*	SV: Nghe, xem, làm và trả lời câu hỏi.	
Thực tập Rối loạn tuần hoàn tại ổ viêm	I. Lý thuyết liên quan II. Nội dung thực tập 1. Giới thiệu súc vật, dụng cụ. 2. Lý thuyết phần thực tập Gây viêm mạc treo ruột ếch 3. Hướng dẫn làm TN 4. Sinh viên làm thí nghiệm 5. Thảo luận 6. Tổng kết	04	*1. Làm được thí nghiệm gây viêm mạc treo ruột ếch.* *2. Quan sát được các rối loạn vận mạch và phản ứng bạch cầu trên tiêu bản viêm màng treo ruột ếch (tự làm).* *3. Vận dụng kiến thức đã học để giải thích được hiện tượng xảy ra trong các thí nghiệm.*	Giảng viên: Thuyết trình, phát vấn, mô tả, hướng dẫn SV: Nghe, xem, làm và trả lời câu hỏi.	
Thực tập Rối loạn tuần hoàn tại ổ viêm	I. Lý thuyết liên quan II. Nội dung thực tập 1. Giới thiệu súc vật, dụng cụ. 2. Lý thuyết phần thực tập Garo chi ếch 3. Hướng dẫn làm TN 4. Sinh viên làm thí nghiệm 5. Thảo luận	04	*1. Làm được thí nghiệm garo chi ếch.* *2. Quan sát các hiện tượng.* *3. Vận dụng kiến thức đã*	Giảng viên: Thuyết trình, phát vấn, mô tả, hướng dẫn	

	6. Tổng kết		*học để giải thích được hiện tượng xảy ra trong các thí nghiệm.*	SV: Nghe, xem, làm và trả lời câu hỏi..	

6. Học liệu *(giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)*

- Giáo trình học tập:

Giáo trình Sinh lý bệnh Miễn dịch (2019) - Lưu hành nội bộ

Thực tập Sinh lý bệnh Miễn dịch - Lưu hành nội bộ

- Tài liệu tham khảo:

1. Trường đại học Y Hà Nội, Bộ môn Sinh lý bệnh - miễn dịch (2007), "Sinh lý bênh và miễn dịch", Nhà xuất bản Y học.
2. Trường Đại học Y Hà Nội, Bộ môn Miễn dịch-Sinh lý bệnh (2012), "Sinh lý bệnh", nhà xuất bản Y học.
3. Phan Thị Phi Phi (2010), "Miễn dịch học đại cương", nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

7. Hình thức tổ chức dạy – học

- Phương pháp dạy: thuyết trình, phát vấn
- Phương tiện: phấn bảng, poweropint
- Hoạt động của sinh viên: nghe, nhìn, chép, thảo luận và trả lời câu hỏi

Lịch trình dạy-học *(thiết kế cho cả tiến trình)*

Giảng dạy lý thuyết

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Buổi 1	Bài 1: Đại cương miễn dịch Bài 2: Kháng nguyên	2 2				4 4	*Đọc bài trước khi lên lớp Chuẩn bị câu hỏi cho những phần chưa hiểu*	
Buổi 2	Bài 3: Lympho T, miễn dịch qua trung gian tế bào Bài 4: Bổ thể Bài 5: Lympho B,Miễn dịch dịch Thể Kháng thể	1 1				8	*Đọc bài trước khi lên lớp Chuẩn bị câu hỏi cho những phần chưa hiểu*	
Buổi 3	Bài 6: Các bệnh Tự miễn Bài 7: Quá mẫn Bài 8: Thiểu năng miễn dịch	1 2 1				8	*Đọc bài trước khi lên lớp Chuẩn bị câu hỏi cho những phần chưa hiểu*	
Buổi 4	Bài 9: Đại cương sinh lý bệnh Bài 10: Rối loạn chuyển hóa nước – điện giải Bài 11: Rối loạn	2 1				8	*Đọc bài trước khi lên lớp Chuẩn bị câu hỏi cho những phần chưa hiểu*	

	chuyển hóa Acid – Base	1						
Buổi 5	Bài 12: Rối loạn chuyển hóa Glucid Bài 13: Rối loạn chuyển hóa Lipid Bài 14: Rối loạn chuyển hóa Protid Bài 15: Sinh lý bệnh Sốt – điều hòa thân nhiệt	1 1 1 1				8	*Đọc bài trước khi lên lớp Chuẩn bị câu hỏi cho những phần chưa hiểu*	
Buổi 6	Bài 16: Vi tuần hoàn Bài 17: Viêm	1 2				6	*Đọc bài trước khi lên lớp Chuẩn bị câu hỏi cho những phần chưa hiểu*	
Giảng dạy thực hành								
Thực tập bài 1	Miễn dịch đặc hiệu, Miễn dịch không đặc hiệu				4	4	*Đọc bài trước khi lên lớp Chuẩn bị câu hỏi cho những phần chưa hiểu*	
Thực tập bài 2	Rối loạn tuần hoàn tại ổ viêm				4	4	*Đọc bài trước khi lên lớp Chuẩn bị câu hỏi cho những phần chưa hiểu*	
Thực tập bài 3	Tiêu bản máu bệnh lý				4	4	*Đọc bài trước khi lên lớp Chuẩn bị câu hỏi cho những phần chưa hiểu*	
Thực tập	Phân tích niệu đồ và				4	4	*Đọc bài trước*	

bài 4	phiếu xét nghiệm huyết học						*khi lên lớp Chuẩn bị câu hỏi cho những phần chưa hiểu*	

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá: Thi trắc nghiệm lý thuyết
- Điểm đạt: 4/10 theo tín chỉ
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: Sinh viên tham gia tối thiểu 80% số giờ lên lớp, tích cực đóng góp trong các giờ thảo luận. Đây là môn học rèn luyện kỹ năng nên học viên phải tăng cường thực hành, làm các bài tập theo yêu cầu từng nội dung. Học viên phải làm đầy đủ và nộp đúng thời hạn các bài tập trên lớp, bài tập về nhà.

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

Áp dụng thang điểm 10, sau đó quy về thang điểm 4

Thi cuối kỳ: Kết quả đạt là không dưới 4/10 điểm (1/3 điểm là trọng số điểm thực hành và 2/3 điểm là trọng số điểm lý thuyết). Điểm TKHP = (Điểm Lý thuyết x 2 + Thực hành)/3

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT	**PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
DƯỢC LÝ

1. Thông tin về giảng viên

Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Nguyễn Thị Minh Thu

Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sỹ Dược học

Thời gian, địa điểm liên hệ: Giờ hành chính, tại phòng 911 Bộ môn

Điện thoại: 0912750167 Email: minhthunimpe@gmail.com

Thông tin về trợ giảng (*nếu có*) (*họ và tên, địa chỉ liên hệ, điện thoại, e-mail*):

2. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Dược lý Tên tiếng Anh: Pharmacology
- Mã học phần: MEDI3009
- Số tín chỉ (*lên lớp/thực hành/tự học*): 4 (3 LT/1 TH)
- Áp dụng cho ngành đào tạo**:** Bác sĩ YHCT

  Bậc đào tạo: Đại học

  Hình thức đào tạo: Chính quy, tập trung
- Yêu cầu của học phần: *bắt buộc*
- Các học phần tiên quyết:
- Các yêu cầu khác đối với học phần *(nếu có)*:
- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

  + Nghe giảng lý thuyết: 45

  + Làm bài tập trên lớp: 0

  + Thảo luận + Hoạt động theo nhóm:

  + Thực hành, thực tập *(ở phòng thực hành, thực tế ở hiện trường…)*: 30

  + Tự học: 125
- Bộ môn phụ trách học phần: Dược lý.

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Sau khi học xong sinh viên có khả năng:

- Kiến thức:

+ Trình bày được các kiến thức chung về dược lý học;
+ Trình bày được phân loại, tác dụng, cơ chế tác dụng, chỉ định, tác dụng không mong muốn, chống chỉ định, tương tác thuốc của các nhóm thuốc cụ thể và của từng thuốc điển hình trong mỗi nhóm.
+ Trình bày được các nhân gây ngộ độc thuốc và cách điều trị ngộ độc.

- Kỹ năng:

+ Biết cách kê được đơn thuốc cho bệnh nhân mắc các bệnh thông thường.
+ Nhận thức được các thuốc đã học theo từng nhóm tác dụng dược lý.
+ Thực hành được một số mô hình thực nghiệm đơn giản trên động vật thực nghiệm để đánh giá tác dụng của thuốc.
+ Biết cách tra cứu về tác dụng dược lý, tác dụng không mong muốn, biệt dược của một số thuốc thông thường.
+ Kỹ năng thảo luận nhóm.
+ Kỹ năng đọc, tóm tắt các thông tin trong bài học, vận dụng kiến thức bài học để thảo luận, phản biện
+ Kỹ năng thu thập và xử lý thông tin.

- Thái độ:

+ Nhận thức được vai trò và tầm quan trọng của việc kê đơn, sử dụng thuốc hợp lý, an toàn và có hiệu quả trên người bệnh.

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần *(viết cho từng ý quan trọng của từng chương, vấn đề).*

3.2.1. Phần lý thuyết

- Trình bày được khái niệm về dược lý học và thuốc;
- Phân tích được quá trình hấp thu, phân bố, chuyển hóa và thải trừ thuốc trong cơ thể;
- Trình bày được khái niệm Receptor và các yếu tố ảnh hưởng đến tác dụng của thuốc; dị ứng thuốc;
- Trình bày được phân loại, đặc điểm dược động học, tác dụng, cơ chế tác dụng, chỉ định, chống chỉ định, tác dụng không mong muốn (TDKMM), của các nhóm thuốc cụ thể.
- Phân tích được một số tác nhân gây ngộ độc thuốc, các triệu chứng điển hình khi ngộ độc thuốc và biện pháp điều trị ngộ độc.

3.2.2. Phần thực hành

- Trình bày được Quy chế kê đơn (Bộ Y tế) và cách kê đơn thuốc hợp lý, an toàn, hiệu quả (theo khuyến cáo của WHO).
- Kê được các đơn thuốc gây nghiện, đơn thuốc hướng thần, đơn thuốc thường để điều trị các bệnh thường gặp.
- Nhận thức và trình bày được một số thuốc điển hình theo tác dụng dược lý.
- Thao tác được các thí nghiệm: ảnh hưởng của vitamin K và Heparin trên quá trình đông máu; ảnh hưởng của Insulin trên nồng độ đường huyết, ảnh hưởng của Magnesi

sulfat trên nhu động ruột; tác dụng của Ether và Strychnin trên trên động vật thí nghiệm *(ĐVTN).*

- Phân tích được một số đơn thuốc đã kê.

4. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần Dược lý cung cấp các kiến thức cơ bản về dược lý học: Số phận của thuốc trong cơ thể, các yếu tố ảnh hưởng đến tác dụng của thuốc, cơ chế tác dụng, các cách tác dụng và tác dụng không mong muốn khi sử dụng thuốc. Ngoài ra, còn cung cấp kiến thức về dược lý của các nhóm thuốc, ngộ độc thuốc và cách điều trị ngộ độc.

Thêm nữa, sinh viên còn được nhận thức các nhóm thuốc theo tác dụng dược lý, thực hành tác dụng của một số thuốc trên ĐVTN, phân tích được một số đơn thuốc. Đặc biệt, sinh viên có khả năng kê được các đơn thuốc gây nghiện, đơn thuốc hướng tâm thần và đơn thuốc thông thường theo tình huống bệnh cụ thể.

5. Nội dung chi tiết học phần

Chương /Phần	***Nội dung chi tiết***	***Số tiết (giờ)***	***Mục tiêu cụ thể***	***Hình thức dạy-học***	***Giảng viên phụ trách***
I. Dược lý đại cương	*1.1. Hấp thu, phân bố, chuyển hóa, thải trừ và dược động học cơ bản*	*02*	*Trình bày và giải thích được:* *- Khái niệm về thuốc & dược lý học;* *- Các đường đưa thuốc vào cơ thể;* *- Số phận của thuốc trong cơ thể;* *- Thông số dược động học liên quan đến từng quá trình.*	*- Thuyết trình ngắn có minh họa;* *- Thảo luận & trình bày theo nhóm* *- Động não.*	*TS. Nguyễn Thị Minh Thu*
	1.2. Tác dụng của thuốc	*02*	*Trình bày và giải thích được:* *- Các cách tác dụng của thuốc;* *- Cơ chế tác dụng của*	*- Thuyết trình ngắn có minh họa;* *- Thảo luận & trình bày theo nhóm*	*TS. Nguyễn Thị Minh Thu*

			thuốc; *- Các yếu tố ảnh hưởng đến tác dụng của thuốc;* *- Phản ứng bất lợi của thuốc.*	*- Động não.*	
II. Thuốc tác dụng trên hệ thần kinh thực vật	*II.1. Đại cương* *II.2. Thuốc kích thích hệ adrenergic* *II.3. Thuốc ức chế hệ adrenergic* *II.4. Thuốc kích thích hệ cholinergic* *II.5. Thuốc ức chế hệ cholinergic*	*04*	*Trình bày và phân tích được:* *- Định nghĩa và vị trí các hệ adrenergic và cholinergic;* *- Đặc điểm dược động học, tác dụng, cơ chế tác dụng, chỉ định, TDKMM, chống chỉ định của thuốc điển hình.*	*- Thuyết trình ngắn có minh họa;* *- Thảo luận & trình bày theo nhóm* *- Động não.*	*ThS. Tô Lê Hồng*
III. Buổi 3	*III.1. Thuốc gây tê*	*01*	*Trình bày và phân tích được:* *- Định nghĩa và cơ chế tác dụng của thuốc gây tê;* *- Đặc điểm, tác dụng, cơ chế tác dụng, chỉ định, TDKMM, chống chỉ định của thuốc điển hình.*	*- Thuyết trình ngắn có minh họa;* *- Thảo luận & trình bày theo nhóm* *- Động não.*	*ThS. Tống Mai Vân*
	III.2. Thuốc ngủ và rượu	*01*	*Trình bày và phân tích được:* *- Định nghĩa và phân loại thuốc ngủ;* *- Tác dụng, cơ chế tác dụng, chỉ định,*	*- Thuyết trình ngắn có minh họa;* *- Thảo luận & trình bày theo nhóm* *- Động não.*	*ThS. Tô Lê Hồng*

			TDKMM, chống chỉ định của thuốc gây ngủ điển hình; *- Tác dụng, cơ chế tác dụng, chỉ định, TDKMM, và giải ngộ độc rượu.*		
	III.3. Thuốc an thần, bình thần	*01*	*- Trình bày được cơ chế tác dụng và phân loại được các thuốc trong nhóm;* *- Trình bày được đặc điểm dược động học, tác dụng, cơ chế tác dụng, chỉ định, TDKMM, chống chỉ định của thuốc điển hình.*	*- Thuyết trình ngắn có minh họa;* *- Thảo luận & trình bày theo nhóm* *- Động não.*	
	III.4. Thuốc chống động kinh	*01*	*- Trình bày được cơ chế tác dụng và phân loại được các thuốc chống động kinh;* *- Phân tích được đặc điểm dược động học, tác dụng, cơ chế tác dụng, chỉ định, TDKMM, chống chỉ định của thuốc điển hình trong bài.*	*- Thuyết trình ngắn có minh họa;* *- Thảo luận & trình bày theo nhóm* *- Động não.*	
IV. Buổi 4	*IV.1. Thuốc giảm đau trung ương*	*01*	*- Phân loại được thuốc giảm đau trung ương;* *- Trình bày được đặc điểm dược động học, tác dụng, cơ chế tác*	*- Thuyết trình ngắn có minh họa;* *- Thảo luận & trình bày theo nhóm*	*TS. Nguyễn Thị Minh Thu*

			dụng, chỉ định, TDKMM, chống chỉ định của: Thuốc chủ vận; chủ vận -đối kháng hỗn hợp & chủ vận từng phần ; đối kháng đơn thuần trên receptor opioid.	*- Động não.*	
	IV.2. Thuốc giảm đau, hạ sốt, chống viêm (NSAID)	*02*	*- Trình bày được tác dụng, cơ chế tác dụng, chỉ định, chống chỉ định chung của nhóm;* *- Phân loại được các thuốc NSAID;* *- Mô tả được đặc điểm dược động học, tác dụng, cơ chế tác dụng, chỉ định, TDKMM, chống chỉ định của thuốc điển hình trong bài.*	*- Thuyết trình ngắn có minh họa;* *- Thảo luận & trình bày theo nhóm* *- Động não.*	
	IV.3. Histamin và thuốc kháng histamin H1	*01*	*- Phân loại được thuốc kháng histamin;* *- Trình bày được đặc điểm dược động học, tác dụng, cơ chế tác dụng, chỉ định, TDKMM, chống chỉ định chung của kháng histamin H1 và của thuốc điển hình trong nhóm;* *- So sánh được tác dụng, TDKMM của*	*- Thuyết trình ngắn có minh họa;* *- Thảo luận & trình bày theo nhóm* *- Động não.*	

			kháng histamin H1 thế hệ 1 & 2.		
V. Kháng sinh	*V.1. Định nghĩa, phân loại;* *V.2. Nguyên tắc sử dụng kháng sinh* *V.3. Cơ chế tác dụng và cơ chế kháng kháng sinh;* *V.4. Các nhóm thuốc kháng sinh*	*04*	*Trình bày và giải thích được:* *- Định nghĩa & phân loại kháng sinh;* *- Cơ chế tác dụng của kháng sinh và cơ chế kháng của vi khuẩn với kháng sinh;* *- Nguyên tắc sử dụng kháng sinh;* *- Đặc điểm dược động học, tác dụng, cơ chế tác dụng, chỉ định, TDKMM, chống chỉ định của từng nhóm thuốc và thuốc điển hình trong mỗi nhóm.*	*- Thuyết trình ngắn có minh họa;* *- Thảo luận & trình bày theo nhóm* *- Động não.*	*ThS. Tô Lê Hồng*
VI. Buổi 6	*VI.1. Thuốc chống nấm*	*01*	*- Phân loại được các thuốc điều trị nấm;* *- Trình bày được đặc điểm dược động học, tác dụng, cơ chế tác dụng, chỉ định, TDKMM, chống chỉ định của thuốc điển hình.*	*- Thuyết trình ngắn có minh họa;* *- Thảo luận & trình bày theo nhóm* *- Động não.*	*ThS. Tô Lê Hồng*
	VI.2. Thuốc điều trị lao, phong	*01*	*- Trình bày được nguyên tắc sử dụng và phân loại thuốc trị lao;* *- Mô tả được đặc điểm dược động học, tác*	*- Thuyết trình ngắn có minh họa;* *- Thảo luận & trình bày theo nhóm* *- Động não.*	

			dụng, cơ chế tác dụng, chỉ định, TDKMM, chống chỉ định, liều dùng của thuốc trị lao nhóm I; *- Phân tích được ưu, nhược điểm của isoniazid, rifampicin, pyrazinamid & ethambutol.*		
	VI.3. Thuốc điều trị sốt rét	*01*	*- Phân loại được các thuốc điều trị sốt rét;* *- Trình bày được đặc điểm dược động học, tác dụng, cơ chế tác dụng, chỉ định, TDKMM, chống chỉ định của thuốc trị sốt rét điển hình trong bài.*	*- - Thuyết trình ngắn có minh họa;* *- Thảo luận & trình bày theo nhóm* *- Động não.*	
	VI.4. Ngộ độc cấp và điều trị ngộ độc cấp	*01*	*- Phân tích được một số tác nhân gây độc và triệu chứng khi ngộ độc một số hóm thuốc;* *- Trình bày được các biện pháp điều trị ngộ độc cấp.*	*- - Thuyết trình ngắn có minh họa;* *- Thảo luận & trình bày theo nhóm* *- Động não.*	
VII. Hormon và thuốc điều chỉnh rối loạn nội tiết	*VII.1. Đại cương* *VII.2. Hormon tuyến yên* *VII.3. Hormon vỏ tuyến thượng thận* *VII.4. Hormon*	*03*	*- Trình bày được khái niệm, đặc điểm chung và chỉ định chung của các hormon;* *- Phân loại được các hormon;* *- Mô tả được đặc điểm*	*- Thuyết trình ngắn có minh họa;* *- Thảo luận & trình bày theo nhóm* *- Động não.*	*TS. Nguyễn Thị Minh Thu*

	tuyến tụy và thuốc hạ đường huyết *VII.5. Hormon tuyến giáp và thuốc kháng giáp* *VII.6. Hormon tuyến cận giáp* *VII.7. Hormon sinh dục và thuốc tránh thai*		*dược lý học của các hormon và thuốc trị rối loạn nội tiết điển hình được đề cập trong bài;* *- So sánh được đặc điểm của thuốc tránh thai đơn thuần và phối hợp.*		
VIII. Buổi 8	*VIII.1. Thuốc điều trị rối loạn tiêu hóa*	*02*	*- Phân loại được các thuốc điều trị viêm loét dạ dày-tá tràng, ỉa chảy, táo bón;* *- Trình bày được đặc điểm dược động học, tác dụng, cơ chế tác dụng, chỉ định, TDKMM, chống chỉ định của thuốc điển hình trong bài.*	*- Thuyết trình ngắn có minh họa;* *- Thảo luận & trình bày theo nhóm* *- Động não.*	*ThS. Tống Mai Vân*
	VIII.2. Thuốc trị lỵ amip và trùng roi	*01*	*- Phân tích được đặc điểm dược lý học của thuốc điển hình trong bài.*	*- Thuyết trình ngắn có minh họa;* *- Thảo luận & trình bày theo nhóm* *- Động não.*	
	VIII.3. Thuốc trị giun sán	*01*	*- Phân loại được các thuốc điều trị giun và sán;* *- Trình bày được đặc điểm dược lý học của thuốc trị giun hoặc*	*- Thuyết trình ngắn có minh họa;* *- Thảo luận & trình bày theo nhóm* *- Động não.*	

			sán điển hình trong bài; *- Phân tích được ưu, nhược điểm của mebendazol & praziquantel.*		
IX	*IX.1. Thuốc điều trị tăng huyết áp*	*02*	*- Phân loại được các nhóm thuốc trị tăng huyết áp;* *- Trình bày được đặc điểm dược lý học của thuốc điển hình trong bài;* *- Phân tích được các ưu, nhược điểm của các nhóm thuốc.*	*- Thuyết trình ngắn có minh họa;* *- Thảo luận & trình bày theo nhóm* *- Động não.*	*ThS. Tống Thị Mai Vân*
	IX.2. Thuốc trị suy tim	*02*	*- Phân loại được các nhóm thuốc trị suy tim;* *- Trình bày được đặc điểm dược lý học của thuốc điển hình trong bài;* *- Trình bày được sự khác nhau về tác dụng, cơ chế tác dụng, chỉ định giữa nhóm trợ tim loại glycosid và thuốc làm tăng APMv.*	*- Thuyết trình ngắn có minh họa;* *- Thảo luận & trình bày theo nhóm* *- Động não.*	
	IX.3. Thuốc chống đau thắt ngực *- Loại chống cơn: nitrat và*	*1*	*-Trình bày được tác dụng, cơ chế tác dụng, dược động học và áp dụng điều trị của thuốc cắt cơn đau thắt*	*- Thuyết trình ngắn có minh họa;* *- Phát vấn;* *- Động não.*	

	nitrit *- Loại điều trị củng cố* *- Thuốc khác*		*ngực.* *- Trình bày được tác dụng, cơ chế tác dụng và áp dụng lâm sàng của thuốc điều trị củng cố cơn đau thắt ngực.*		
X.	*X.1. Thuốc lợi tiểu*	*01*	*- Phân loại được các thuốc lợi tiểu theo mục đích điều trị;* *- Trình bày được đặc điểm dược lý học của thuốc điển hình trong bài;* *- So sánh được tác dụng & TDKMM của 3 nhóm lợi tiểu thiazid, lợii tiểu "quai" & lợi tiểu giữ kali.*	*- Thuyết trình ngắn có minh họa;* *- Thảo luận & trình bày theo nhóm* *- Động não.*	*ThS. Tống Thị Mai Vân*
	X.2. Các chất điện giải chính và dịch truyền	*01*	*- Phân loại được các chất điện giải chính và các dịch truyền;* *- Trình bày được ảnh hưởng của chất điện giải chính đến nguy cơ gây bệnh lý cho cơ thể;* *- Mô tả được đặc điểm dược lý học của chất điện giải chính và dịch truyền điển hình trong bài*	*- Thuyết trình ngắn có minh họa;* *- Thảo luận & trình bày theo nhóm* *- Động não.*	
	X.3. Thuốc tác	*01*	*- Trình bày được cơ*	*- Thuyết trình*	

	dụng trên quá trình đông máu và tiêu fibrin		*chế đông máu & phân loại được các thuốc tác dụng trên quá trình đông máu;* *- Trình bày được đặc điểm dược động học, tác dụng, cơ chế tác dụng, chỉ định, TDKMM, chống chỉ định của thuốc điển hình trong bài.*	*ngắn có minh họa;* *- Thảo luận & trình bày theo nhóm* *- Động não.*	
	X.4. Thuốc chống thiếu máu	*01*	*- Trình bày và phân tích được đặc điểm dược lý học của thuốc chống thiếu máu điển hình trong bài.*	*- Thuyết trình ngắn có minh họa;* *- Thảo luận & trình bày theo nhóm* *- Động não.*	
XI. Buổi 11	*XI.1. Thuốc hạ lipid máu*	*01*	*- Phân loại được thuốc hạ lipid máu;* *- Trình bày được đặc điểm dược lý học của thuốc điển hình trong bài.*	*- Thuyết trình ngắn có minh họa;* *- Thảo luận & trình bày theo nhóm* *- Động não.*	*ThS. Tống Thị Mai Vân*
	XI.2. Vitamin	*02*	*- Phân loại được các vitamin;* *- Phân tích được đặc điểm chung của các vitamin tan trong nước và trong dầu;* *- Trình bày được nguồn gốc, đặc điểm dược lý học của các vitamin được đề cập trong bài.*	*- Thuyết trình ngắn có minh họa;* *- Thảo luận & trình bày theo nhóm* *- Động não.*	

XII. Thuốc trị bệnh đường hô hấp	*XII.1. Thuốc trị ho* *XII.2. Thuốc trị hen*	*02*	*- Trình bày và phân tích được đặc điểm dược lý học của thuốc trị ho hoặc trị hen điển hình trong bài.*	*- Thuyết trình ngắn có minh họa;* *- Thảo luận & trình bày theo nhóm* *- Động não.*	*TS. Nguyễn Thị Minh Thu*
	Cộng	*45*			

5.1. Phần lý thuyết

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
I. Dược lý đại cương	1.1. Hấp thu, phân bố, chuyển hóa, thải trừ và dược động học cơ bản	02	Trình bày và giải thích được: - Khái niệm về thuốc & dược lý học; - Các đường đưa thuốc vào cơ thể; - Số phận của thuốc trong cơ thể; - Thông số dược động học liên quan đến từng quá trình.	- Thuyết trình ngắn có minh họa; - Thảo luận & trình bày theo nhóm - Động não.	TS. Nguyễn Thị Minh Thu
	1.2. Tác dụng của thuốc	02	Trình bày và giải thích được: - Các cách tác dụng của thuốc; - Cơ chế tác dụng của thuốc; - Các yếu tố ảnh hưởng đến tác dụng của thuốc; - Phản ứng bất lợi của thuốc.	- Thuyết trình ngắn có minh họa; - Thảo luận & trình bày theo nhóm - Động não.	TS. Nguyễn Thị Minh Thu
II. Thuốc tác dụng trên hệ thần kinh thực vật	II.1. Đại cương II.2. Thuốc kích thích hệ adrenergic II.3. Thuốc ức chế hệ adrenergic II.4. Thuốc kích	04	Trình bày và phân tích được: - Định nghĩa và vị trí các hệ adrenergic và cholinergic; - Đặc điểm dược động học, tác dụng, cơ chế	- Thuyết trình ngắn có minh họa; - Thảo luận & trình bày theo nhóm - Động não.	ThS. Tô Lê Hồng

	thích hệ cholinergic II.5. Thuốc ức chế hệ cholinergic		tác dụng, chỉ định, TDKMM, chống chỉ định của thuốc điển hình.		
III. Buổi 3	III.1. Thuốc gây tê	01	Trình bày và phân tích được: - Định nghĩa và cơ chế tác dụng của thuốc gây tê; - Đặc điểm, tác dụng, cơ chế tác dụng, chỉ định, TDKMM, chống chỉ định của thuốc điển hình.	- Thuyết trình ngắn có minh họa; - Thảo luận & trình bày theo nhóm - Động não.	ThS. Tống Mai Vân
	III.2. Thuốc ngủ và rượu	01	Trình bày và phân tích được: - Định nghĩa và phân loại thuốc ngủ; - Tác dụng, cơ chế tác dụng, chỉ định, TDKMM, chống chỉ định của thuốc gây ngủ điển hình; - Tác dụng, cơ chế tác dụng, chỉ định, TDKMM, và giải ngộ độc rượu.	- Thuyết trình ngắn có minh họa; - Thảo luận & trình bày theo nhóm - Động não.	ThS. Tô Lê Hồng
	III.3. Thuốc an thần, bình thần	01	- Trình bày được cơ chế tác dụng và phân loại được các thuốc trong nhóm; - Trình bày được đặc điểm dược động học,	- Thuyết trình ngắn có minh họa; - Thảo luận & trình bày theo nhóm - Động não.	

			tác dụng, cơ chế tác dụng, chỉ định, TDKMM, chống chỉ định của thuốc điển hình.		
	III.4. Thuốc chống động kinh	01	- Trình bày được cơ chế tác dụng và phân loại được các thuốc chống động kinh; - Phân tích được đặc điểm dược động học, tác dụng, cơ chế tác dụng, chỉ định, TDKMM, chống chỉ định của thuốc điển hình trong bài.	- Thuyết trình ngắn có minh họa; - Thảo luận & trình bày theo nhóm - Động não.	
IV. Buổi 4	IV.1. Thuốc giảm đau trung ương	01	- Phân loại được thuốc giảm đau trung ương; - Trình bày được đặc điểm dược động học, tác dụng, cơ chế tác dụng, chỉ định, TDKMM, chống chỉ định của: Thuốc chủ vận; chủ vận -đối kháng hỗn hợp & chủ vận từng phần ; đối kháng đơn thuần trên receptor opioid.	- Thuyết trình ngắn có minh họa; - Thảo luận & trình bày theo nhóm - Động não.	TS. Nguyễn Thị Minh Thu
	IV.2. Thuốc giảm đau, hạ sốt, chống viêm (NSAID)	02	- Trình bày được tác dụng, cơ chế tác dụng, chỉ định, chống chỉ định chung của nhóm; - Phân loại được các	- Thuyết trình ngắn có minh họa; - Thảo luận & trình bày theo nhóm	

			thuốc NSAID; - Mô tả được đặc điểm dược động học, tác dụng, cơ chế tác dụng, chỉ định, TDKMM, chống chỉ định của thuốc điển hình trong bài.	- Động não.	
	IV.3. Histamin và thuốc kháng histamin H1	01	- Phân loại được thuốc kháng histamin; - Trình bày được đặc điểm dược động học, tác dụng, cơ chế tác dụng, chỉ định, TDKMM, chống chỉ định chung của kháng histamin H1 và của thuốc điển hình trong nhóm; - So sánh được tác dụng, TDKMM của kháng histamin H1 thế hệ 1 & 2.	- Thuyết trình ngắn có minh họa; - Thảo luận & trình bày theo nhóm - Động não.	
V. Kháng sinh	V.1. Định nghĩa, phân loại; V.2. Nguyên tắc sử dụng kháng sinh V.3. Cơ chế tác dụng và cơ chế kháng kháng sinh; V.4. Các nhóm thuốc kháng sinh	04	Trình bày và giải thích được: - Định nghĩa & phân loại kháng sinh; - Cơ chế tác dụng của kháng sinh và cơ chế kháng của vi khuẩn với kháng sinh; - Nguyên tắc sử dụng kháng sinh; - Đặc điểm dược động	- Thuyết trình ngắn có minh họa; - Thảo luận & trình bày theo nhóm - Động não.	ThS. Tô Lê Hồng

			học, tác dụng, cơ chế tác dụng, chỉ định, TDKMM, chống chỉ định của từng nhóm thuốc và thuốc điển hình trong mỗi nhóm.		
VI. Buổi 6	VI.1. Thuốc chống nấm	01	- Phân loại được các thuốc điều trị nấm; - Trình bày được đặc điểm dược động học, tác dụng, cơ chế tác dụng, chỉ định, TDKMM, chống chỉ định của thuốc điển hình.	- Thuyết trình ngắn có minh họa; - Thảo luận & trình bày theo nhóm - Động não.	ThS. Tô Lê Hồng
	VI.2. Thuốc điều trị lao, phong	01	- Trình bày được nguyên tắc sử dụng và phân loại thuốc trị lao; - Mô tả được đặc điểm dược động học, tác dụng, cơ chế tác dụng, chỉ định, TDKMM, chống chỉ định, liều dùng của thuốc trị lao nhóm I; - Phân tích được ưu, nhược điểm của isoniazid, rifampicin, pyrazinamid & ethambutol.	- Thuyết trình ngắn có minh họa; - Thảo luận & trình bày theo nhóm - Động não.	
	VI.3. Thuốc điều trị sốt rét	01	- Phân loại được các thuốc điều trị sốt rét; - Trình bày được đặc điểm dược động học,	- - Thuyết trình ngắn có minh họa; - Thảo luận & trình bày theo	

			tác dụng, cơ chế tác dụng, chỉ định, TDKMM, chống chỉ định của thuốc trị sốt rét điển hình trong bài.	nhóm - Động não.	
	VI.4. Ngộ độc cấp và điều trị ngộ độc cấp	01	- Phân tích được một số tác nhân gây độc và triệu chứng khi ngộ độc một số hóm thuốc; - Trình bày được các biện pháp điều trị ngộ độc cấp.	- - Thuyết trình ngắn có minh họa; - Thảo luận & trình bày theo nhóm - Động não.	
VII. Hormon và thuốc điều chỉnh rối loạn nội tiết	VII.1. Đại cương VII.2. Hormon tuyến yên VII.3. Hormon vỏ tuyến thượng thận VII.4. Hormon tuyến tụy và thuốc hạ đường huyết VII.5. Hormon tuyến giáp và thuốc kháng giáp VII.6. Hormon tuyến cận giáp VII.7. Hormon sinh dục và thuốc tránh thai	03	- Trình bày được khái niệm, đặc điểm chung và chỉ định chung của các hormon; - Phân loại được các hormon; - Mô tả được đặc điểm dược lý học của các hormon và thuốc trị rối loạn nội tiết điển hình được đề cập trong bài; - So sánh được đặc điểm của thuốc tránh thai đơn thuần và phối hợp.	- Thuyết trình ngắn có minh họa; - Thảo luận & trình bày theo nhóm - Động não.	TS. Nguyễn Thị Minh Thu
VIII. Buổi 8	VIII.1. Thuốc điều trị rối loạn tiêu hóa	02	- Phân loại được các thuốc điều trị viêm loét dạ dày-tá tràng, ỉa chảy, táo bón;	- Thuyết trình ngắn có minh họa; - Thảo luận & trình bày theo	ThS. Tống Mai Vân

			- Trình bày được đặc điểm dược động học, tác dụng, cơ chế tác dụng, chỉ định, TDKMM, chống chỉ định của thuốc điển hình trong bài.	nhóm - Động não.	
	VIII.2. Thuốc trị lỵ amip và trùng roi	01	- Phân tích được đặc điểm dược lý học của thuốc điển hình trong bài.	- Thuyết trình ngắn có minh họa; - Thảo luận & trình bày theo nhóm - Động não.	
	VIII.3. Thuốc trị giun sán	01	- Phân loại được các thuốc điều trị giun và sán; - Trình bày được đặc điểm dược lý học của thuốc trị giun hoặc sán điển hình trong bài; - Phân tích được ưu, nhược điểm của mebendazol & praziquantel.	- Thuyết trình ngắn có minh họa; - Thảo luận & trình bày theo nhóm - Động não.	
IX	IX.1. Thuốc điều trị tăng huyết áp	02	- Phân loại được các nhóm thuốc trị tăng huyết áp; - Trình bày được đặc điểm dược lý học của thuốc điển hình trong bài; - Phân tích được các ưu, nhược điểm của các nhóm thuốc.	- Thuyết trình ngắn có minh họa; - Thảo luận & trình bày theo nhóm - Động não.	ThS. Tống Thị Mai Vân

	IX.2. Thuốc trị suy tim	02	- Phân loại được các nhóm thuốc trị suy tim; - Trình bày được đặc điểm dược lý học của thuốc điển hình trong bài; - Trình bày được sự khác nhau về tác dụng, cơ chế tác dụng, chỉ định giữa nhóm trợ tim loại glycosid và thuốc làm tăng APMv.	- Thuyết trình ngắn có minh họa; - Thảo luận & trình bày theo nhóm - Động não.	
	IX.3. Thuốc chống đau thắt ngực - Loại chống cơn: nitrat và nitrit - Loại điều trị củng cố - Thuốc khác	1	-Trình bày được tác dụng, cơ chế tác dụng, dược động học và áp dụng điều trị của thuốc cắt cơn đau thắt ngực. - Trình bày được tác dụng, cơ chế tác dụng và áp dụng lâm sàng của thuốc điều trị củng cố cơn đau thắt ngực.	- Thuyết trình ngắn có minh họa; - Phát vấn; - Động não.	
X.	X.1. Thuốc lợi tiểu	01	- Phân loại được các thuốc lợi tiểu theo mục đích điều trị; - Trình bày được đặc điểm dược lý học của thuốc điển hình trong bài; - So sánh được tác dụng & TDKMM của 3 nhóm lợi tiểu	- Thuyết trình ngắn có minh họa; - Thảo luận & trình bày theo nhóm - Động não.	ThS. Tống Thị Mai Vân

			thiazid, lợii tiểu "quai" & lợi tiểu giữ kali.		
	X.2. Các chất điện giải chính và dịch truyền	01	- Phân loại được các chất điện giải chính và các dịch truyền; - Trình bày được ảnh hưởng của chất điện giải chính đến nguy cơ gây bệnh lý cho cơ thể; - Mô tả được đặc điểm dược lý học của chất điện giải chính và dịch truyền điển hình trong bài	- Thuyết trình ngắn có minh họa; - Thảo luận & trình bày theo nhóm - Động não.	
	X.3. Thuốc tác dụng trên quá trình đông máu và tiêu fibrin	01	- Trình bày được cơ chế đông máu & phân loại được các thuốc tác dụng trên quá trình đông máu; - Trình bày được đặc điểm dược động học, tác dụng, cơ chế tác dụng, chỉ định, TDKMM, chống chỉ định của thuốc điển hình trong bài.	- Thuyết trình ngắn có minh họa; - Thảo luận & trình bày theo nhóm - Động não.	
	X.4. Thuốc chống thiếu máu	01	- Trình bày và phân tích được đặc điểm dược lý học của thuốc chống thiếu máu điển hình trong bài.	- Thuyết trình ngắn có minh họa; - Thảo luận & trình bày theo nhóm - Động não.	

XI. Buổi 11	XI.1. Thuốc hạ lipid máu	01	- Phân loại được thuốc hạ lipid máu; - Trình bày được đặc điểm dược lý học của thuốc điển hình trong bài.	- Thuyết trình ngắn có minh họa; - Thảo luận & trình bày theo nhóm - Động não.	ThS. Tống Thị Mai Vân
	XI.2. Vitamin	02	- Phân loại được các vitamin; - Phân tích được đặc điểm chung của các vitamin tan trong nước và trong dầu; - Trình bày được nguồn gốc, đặc điểm dược lý học của các vitamin được đề cập trong bài.	- Thuyết trình ngắn có minh họa; - Thảo luận & trình bày theo nhóm - Động não.	
XII. Thuốc trị bệnh đường hô hấp	XII.1. Thuốc trị ho	02	- Trình bày và phân tích được đặc điểm dược lý học của thuốc trị ho hoặc trị hen điển hình trong bài.	- Thuyết trình ngắn có minh họa; - Thảo luận & trình bày theo nhóm - Động não.	TS. Nguyễn Thị Minh Thu
	XII.2. Thuốc trị hen				
	Cộng	**45**			

5.2. Phần thực hành

Bài	**Nội dung chi tiết**	**Số tiết (giờ)**	**Mục tiêu cụ thể**	**Hình thức dạy-học**	**Giảng viên phụ trách**
1	1.1. Cách kê đơn thuốc 1.2. Kê đơn hợp lý an toàn *(theo WHO)* 1.3. Cách nhận thức thuốc; 1.4. Bài tập tình	04	- Trình bày được quy chế kê đơn thuốc theo hướng dẫn của Cục Quản lý khám chữa bệnh *(TT 2017 và TT 2018 có sửa đổi);*	- Thuyết trình ngắn tích cực hóa người học; - Phát vấn - Thảo luận & trình bày	TS. Nguyễn Thị Minh Thu + KTV

	huống: Kê đơn.		- Phân tích được các đơn thuốc theo 2 tình huống mẫu của giảng viên; - Trình bày được cách nhận thức từng thuốc.	theo nhóm	
2	2.1. Thực hành kê đơn thuốc	04	- Kê được 4 đơn thuốc theo 4 tình huống đã cho của bài trước; - Phân tích được các đơn thuốc đã kê.	- Bài tập tình huống - Thảo luận nhóm;	ThS. Tô Lê Hồng
	2.2. Tác dụng của adrenalin trên mạch 2.3. Tác dụng của adrenalin, acetylcholin, nicotin và atropin trên huyết áp chó		- Trình bày được cách chuẩn bị dụng cụ, hóa chất và động vật thí nghiệm; - Trình bày được cách tiến hành và giải thích thí nghiệm; - Viết được báo cáo thực hành.	- Xem video thí nghiệm; - Thảo luận nhóm và giải thích thí nghiệm;	
	2.4. Nhận thức các dạng bào chế thuốc		- Nhận thức được các dạng bào chế của thuốc.	- Thảo luận nhóm; - Viết báo cáo.	
	2.5. Bài tập kê đơn.		- Tập kê đơn thuốc theo tình huống cụ thể đã cho.	- SV tự tập kê đơn thuốc ở nhà để GV chữa.	
3	3.1. Thực hành kê	04	- Kê được 4 đơn	- Kiểm tra	ThS. Tống

	đơn thuốc		thuốc theo 4 tình huống đã cho của bài trước; - Phân tích được các đơn thuốc đã kê.	ngẫu nhiên 4 SV việc kê đơn thuốc; - Phát vấn; - GV chữa các đơn đã kê.	Thị Mai Vân
	3.2. Thử tác dụng chống co giật của phenobarbital 3.3. Thử tác dụng giảm đau của Morphin.		- Trình bày được cách chuẩn bị dụng cụ, hóa chất và động vật thí nghiệm; - Trình bày được cách tiến hành và giải thích thí nghiệm; - Viết được báo cáo thực hành.	- Thao tác mẫu, thực hành lại dựa trên bảng kiểm;	
	3.4. Nhận thức các thuốc nhóm tác dụng lên hệ thần kinh thực vật, nhóm ức chế thần kinh trung ương, chống động kinh.		- Nhận thức được một số thuốc thuộc nhóm thuốc tác dụng lên hệ thần kinh thực vật, nhóm ức chế thần kinh trung ương, chống động kinh: Tên thuốc, dạng thuốc, hàm lượng, nồng độ, tác dụng, chỉ định, chống chỉ định, TDKMM, cách dùng, liều lượng.	- Thảo luận nhóm; - Viết báo cáo.	
	3.5. Bài tập kê đơn.		- Tập kê đơn thuốc	- SV tự tập	

			theo tình huống cụ thể đã cho.	kê đơn thuốc ở nhà để GV chữa.	
4	4.1. Thực hành kê đơn thuốc.		- Kê được 4 đơn thuốc theo 4 tình huống đã cho của bài trước; - Phân tích được các đơn thuốc đã kê.	- Kiểm tra ngẫu nhiên 4 SV việc kê đơn thuốc; - Phát vấn; - GV chữa các đơn đã kê.	TS. Nguyễn Thị Minh Thu
	4.2. Thử định khu tác dụng của strychnin. 4.3. Thử và phân tích tác dụng của ether và strychin.		- Trình bày được cách chuẩn bị dụng cụ, hóa chất và động vật thí nghiệm; - Trình bày được cách tiến hành và giải thích được thí nghiệm; - Viết được báo cáo thực hành.	- Thao tác mẫu, thực hành lại dựa trên bảng kiểm;	
	4.4. Nhận thức các thuốc nhóm giảm đau trung ương, thuốc giảm đau, hạ sốt, chống viêm phi steroid, thuốc kháng histamin H1.		- Nhận thức được một số thuốc thuộc nhóm giảm đau trung ương, thuốc giảm đau, hạ sốt, chống viêm phi steroid, thuốc kháng histamin H1: Tên thuốc, dạng thuốc, hàm lượng, nồng độ, tác dụng, chỉ định,	- Thảo luận nhóm; - Viết báo cáo.	

			chống chỉ định, TDKMM, cách dùng, liều lượng.		
	4.5. Bài tập kê đơn.		- Tập kê đơn thuốc theo tình huống cụ thể đã cho.	- SV tự tập kê đơn thuốc ở nhà để GV chữa.	
5	5.1. Thực hành kê đơn thuốc.	04	- Kê được 4 đơn thuốc theo 4 tình huống đã cho của bài trước; - Phân tích được các đơn thuốc đã kê.	- Kiểm tra ngẫu nhiên 4 SV việc kê đơn thuốc; - Phát vấn; - GV chữa các đơn đã kê.	TS. Nguyễn Thị Minh Thu
	5.2. Tác dụng của atropin và pilocarpin trên đồng tử 5.3. Tác dụng của vitamin K trên thời gian đông máu.		- Trình bày được cách chuẩn bị dụng cụ, hóa chất và động vật thí nghiệm; - Trình bày được cách tiến hành và giải thích thí nghiệm; - Viết được báo cáo thực hành.	- Thao tác mẫu, thực hành lại dựa trên bảng kiểm;	
	5.4. Nhận thức các thuốc nhóm kháng sinh, kháng nấm, thuốc trị lao, phong, sốt rét.		- Nhận thức được một số thuốc thuộc nhóm kháng sinh, kháng nấm, thuốc trị lao, phong, sốt rét: Tên thuốc, dạng thuốc, hàm lượng, nồng độ, tác	- Thảo luận nhóm; - Viết báo cáo.	

			dụng, chỉ định, chống chỉ định, TDKMM, cách dùng, liều lượng.		
	5.5. Bài tập kê đơn.		- Tập kê đơn thuốc theo tình huống cụ thể đã cho.	- SV tự tập kê đơn thuốc ở nhà để GV chữa.	
6	6.1. Thực hành kê đơn thuốc.	04	- Kê được 4 đơn thuốc theo 4 tình huống đã cho của bài trước; - Phân tích được các đơn thuốc đã kê.	- Kiểm tra ngẫu nhiên 4 SV việc kê đơn thuốc; - Phát vấn; - GV chữa các đơn đã kê.	ThS. Tô Lê Hồng
	6.2. Tác dụng nhuận tẩy của magnesi sulfat 6.3. Tác dụng đối lập của magnesi sulfat và calci clorid trên thần kinh trung ương.		- Trình bày được cách chuẩn bị dụng cụ, hóa chất và động vật thí nghiệm; - Trình bày được cách tiến hành và giải thích thí nghiệm; - Viết được báo cáo thực hành.	- Thao tác mẫu, thực hành lại dựa trên bảng kiểm;	
	6.4. Nhận thức các thuốc hormon, thuốc trị ký sinh trùng (giun sán, amip, sốt rét), thuốc trị rối loạn tiêu hóa.		- Nhận thức được một số thuốc thuộc nhóm hormon, thuốc trị ký sinh trùng (giun sán, amip, sốt rét), thuốc trị rối loạn	- Thảo luận nhóm; - Viết báo cáo.	

			tiêu hóa: Tên thuốc, dạng thuốc, hàm lượng, nồng độ, tác dụng, chỉ định, chống chỉ định, TDKMM, cách dùng, liều lượng.		
	6.5. Bài tập kê đơn.		- Tập kê đơn thuốc theo tình huống cụ thể đã cho.	- SV tự tập kê đơn thuốc ở nhà để GV chữa.	
7	7.1. Thực hành kê đơn thuốc.	04	- Kê được 4 đơn thuốc theo 4 tình huống đã cho của bài trước; - Phân tích được các đơn thuốc đã kê.	- Kiểm tra ngẫu nhiên 4 SV kê đơn thuốc; - Phát vấn; - GV chữa các đơn đã kê.	ThS. Tống Thị Mai Vân
	7.2. Tác dụng của heparin trên quá trình đông máu 7.3. Tác dụng của insulin lên nồng độ đường huyết.		- Trình bày được cách chuẩn bị dụng cụ, hóa chất và động vật thí nghiệm; - Trình bày được cách tiến hành và giải thích thí nghiệm; - Viết được báo cáo thực hành.	- Thao tác mẫu, thực hành lại dựa trên bảng kiểm;	
	7.4. Nhận thức các thuốc nhóm trị bệnh tăng huyết áp, lợi		- Nhận thức được một số thuốc thuộc nhóm trị bệnh tăng	- Thảo luận nhóm; - Viết báo	

	tiểu, trị bệnh tim, dịch truyền, trị rối loạn lipid máu.		huyết áp, lợi tiểu, trị bệnh tim, dịch truyền, trị rối loạn lipid máu: Tên thuốc, dạng thuốc, hàm lượng, nồng độ, tác dụng, chỉ định, chống chỉ định, TDKMM, cách dùng, liều lượng.	cáo.	
	7.5. Bài tập kê đơn.		- Tập kê đơn thuốc theo tình huống cụ thể đã cho.	- SV tự tập kê đơn thuốc ở nhà để GV chữa.	
8	8.1. Thực hành kê đơn thuốc.	02	- Kê được 4 đơn thuốc theo 4 tình huống đã cho của bài trước; - Phân tích được các đơn thuốc đã kê.	- Kiểm tra ngẫu nhiên 4 SV việc kê đơn thuốc; - Phát vấn; - GV chữa các đơn đã kê.	ThS. Tô Lê Hồng
	8.2. Ảnh hưởng của nồng độ, liều lượng đến tác dụng của thuốc; 8.3. Ảnh hưởng của đường đưa thuốc đến tác dụng của thuốc.		- Trình bày được cách chuẩn bị dụng cụ, hóa chất và động vật thí nghiệm; - Trình bày được cách tiến hành và giải thích thí nghiệm; - Viết được báo cáo thực hành.	- Thao tác mẫu, thực hành lại dựa trên bảng kiểm;	

	8.4. Phân tích một số đơn thuốc .		- Phân tích được các đơn thuốc theo quy chế kê đơn	- Thảo luận nhóm; - Phát vấn	
	8.5 Nhận thức các thuốc vitamin, thuốc chống thiếu máu, thuốc tác dụng trên quá trình đông máu, thuốc trị rối loạn hô hấp.		- Nhận thức được một số thuốc thuộc nhóm vitamin, thuốc chống thiếu máu, thuốc tác dụng trên quá trình đông máu, thuốc trị rối loạn hô hấp: Tên thuốc, dạng thuốc, hàm lượng, nồng độ, tác dụng, chỉ định, chống chỉ định, TDKMM, cách dùng, liều lượng.	- Thảo luận nhóm; - Viết báo cáo.	
	Cộng	**30**			

6. Học liệu *(giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)*

6.1. Giáo trình học tập

1.Đào Văn Phan (2013), *Dược lý học* (Dùng cho đào tạo bác sĩ đa khoa), Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

6.2. Tài liệu tham khảo

1.Mai Tất Tố, Vũ Thị Trâm (2012), *Dược lý học*, Tập 1, Sách đào tạo Dược sĩ Đại học, Nhà xuất bản Y học.

2.Mai Tất Tố, Vũ Thị Trâm (2012), *Dược lý học*, Tập 2, Sách đào tạo Dược sĩ Đại học, Nhà xuất bản Y học.

3.Bộ Y tế (2015), *Dược thư Quốc gia Việt Nam*, Lần xuất bản thứ 2, Nhà xuất bản Khoa học và kỹ thuật.

4.Bộ Y tế (2017), *Dược thư Quốc gia Việt Nam dùng cho tuyến y tế cơ sở, Lần xuất bản thứ hai*, Nhà xuất bản Y học.

6.3. Vật liệu, trang thiết bị dùng cho thực hành

- Động vật thí nghiệm: Thỏ, chuột nhắt trắng, ếch;
- Thiết bị: Cân động vật; máy xét nghiệm đường huyết.
- Dụng cụ: Đồng hồ bấm giờ, bơm kim tiêm 5 ml, 1 ml, cốc thủy tinh 250 ml, 500 ml, chỉ, kim, ống nghe, …
- Thuốc và hóa chất thí nghiệm: Morphin *(ống tiêm),* Phenobarbital *(ống tiêm),* Niketamid *(ống tiêm),* Heparin *(thuốc tiêm),* Vitamin K *(ống tiêm),* Atropin *(nhỏ mắt),* Pilocarpin *(nhỏ mắt),* Ether, Strychnin *(ống tiêm)*, nước cất, acid acetic, kít thử đường huyết, $MgSO_4$, $CaCl_2$ *(thuốc tiêm)*.... tùy theo bài thực hành
- Thuốc nhận thức: Gồm các thuốc theo danh mục thuốc nhận thức ở trên.

7. Hình thức tổ chức dạy – học

Lịch trình dạy-học *(thiết kế cho cả tiến trình)*

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập*	Tự học	
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận			
Tuần 1: Lịch cụ thể của từng lớp/tổ theo Thời khóa biểu của Học viện	Chương: Dược lý đại cương.	4			0	10	Đọc quyển *Dược lý học* (Dùng cho đào tạo bác sĩ đa khoa), Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
	Chương: Thuốc tác dụng lên hệ thần kinh thực vật.	4			3	10	Đọc quyển *Dược lý học* (Dùng cho đào tạo bác sĩ đa khoa), Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
Tuần 2: Lịch cụ thể của từng lớp/tổ theo Thời khóa biểu của Học viện	Chương: - Thuốc gây tê; - Thuốc ngủ và rượu; - Thuốc an thần, bình thần; - Thuốc chống động kinh.	4			2	10	Đọc quyển *Dược lý học* (Dùng cho đào tạo bác sĩ đa khoa), Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
	Chương: - Thuốc giảm đau trung ương; - Các thuốc hạ sốt, giảm đau, chống viêm (NSAIDs); - Thuốc kháng histamin H1.	4			4	12	Đọc quyển *Dược lý học* (Dùng cho đào tạo bác sĩ đa khoa), Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Tuần 3: Lịch cụ thể của từng lớp/tổ theo Thời khóa biểu của Học viện	Chương: Thuốc kháng sinh.	4			4	12	Đọc quyển *Dược lý học* (Dùng cho đào tạo bác sĩ đa khoa), Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
	Chương: - Thuốc kháng nấm; - Thuốc điều trị lao, phong, sốt rét; - Ngộ độc thuốc.	4			2	12	Đọc quyển *Dược lý học* (Dùng cho đào tạo bác sĩ đa khoa), Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
Tuần 4: Lịch cụ thể của từng lớp/tổ theo Thời khóa biểu của Học viện	Chương: - Hormon và thuốc điều chỉnh rối loạn nội tiết; - Thuốc trị đái tháo đường.	4			3	12	Đọc quyển *Dược lý học* (Dùng cho đào tạo bác sĩ đa khoa), Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
	Chương: - Thuốc điều trị rối loạn đường tiêu hóa; - Thuốc trị lỵ amip và trùng roi; - Thuốc chống giun sán.	4			4	12	Đọc quyển *Dược lý học* (Dùng cho đào tạo bác sĩ đa khoa), Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
Tuần 5: Lịch cụ thể của từng lớp/tổ theo Thời khóa biểu của Học viện	Chương: - Thuốc trị tăng huyết áp; - Thuốc điều trị suy tim; - Thuốc chống cơn đau thắt ngực.	4			3	10	Đọc quyển *Dược lý học* (Dùng cho đào tạo bác sĩ đa khoa), Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
	Chương:	4			2	10	Đọc quyển *Dược*

	- Thuốc lợi tiểu; - Các chất điện giải chính và dịch truyền; - Thuốc tác động lên quá trình đông máu và tiêu fibrin; - Thuốc trị thiếu máu.						*lý học* (Dùng cho đào tạo bác sĩ đa khoa), Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
Tuần 6: Lịch cụ thể của từng lớp/tổ theo Thời khóa biểu của Học viện	Chương: - Thuốc trị rối loạn lipid máu; - Vitamin.	3			1	10	Đọc quyển *Dược lý học* (Dùng cho đào tạo bác sĩ đa khoa), Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
	Chương: Thuốc trị rối loạn hô hấp	2			2	5	Đọc quyển *Dược lý học* (Dùng cho đào tạo bác sĩ đa khoa), Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
	Cộng	45,0			30	125	

***** Thực hành bắt đầu sau lý thuyết một tuần.

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- ***Cách thức đánh giá:***

+ Yêu cầu sinh viên tìm hiểu tài liệu liên quan đến nội dung bài học trước khi đến lớp;

+ Giảng viên đặt câu hỏi để sinh viên thảo luận nhóm hoặc phỏng vấn trực tiếp một số sinh viên *(gọi ngẫu nhiên);*

+ Diễn giải trên lớp, đặt câu hỏi tình huống *(bài tập tình huống)* để sinh viên thảo luận, làm báo cáo và thuyết trình theo nhóm;

+ Với thực hành: Kiểm tra trực tiếp SV về khả năng kê đơn thuốc gây nghiện, đơn thuốc hướng thần và đơn thuốc thường theo tình huống cụ thể đã cho; kiểm tra thao tác tiến hành thí nghiệm; kiểm tra khả năng tự phân tích đơn thuốc; kiểm tra khả năng nhận thức thuốc và đánh giá thêm báo cáo thực hành sau mỗi buổi.

- ***Điểm đạt:***
    + Sinh viên phải tự kê được đơn thuốc theo quy định;
    + Sinh viên phải tự phân tích được đơn thuốc đã cho về tính hiệu quả, hợp lý và an toàn;
    + Sinh viên phải hoàn thành các bài tập tình huống theo nhóm;
    + Tiến hành được các thí nghiệm trên động vật và nhận thức được các thuốc trong danh mục nhận thức tại Bộ môn;
    + Nộp đủ báo cáo thực hành và đạt yêu cầu của mỗi bài thực hành.
- ***Yêu cầu sự hiện diện trên lớp:***
    + Sinh viên phải dự học lý thuyết ít nhất 80% số giờ lý thuyết;
    + Giờ thực hành: Dự đủ 100% số giờ thực hành.
    + Sinh viên không dự đủ 80% số giờ lý thuyết hoặc 100% số giờ thực hành sẽ không được dự thi và nhận điểm 0.
- ***Quy định về thời hạn:***
    + Nếu không dự được giờ thực hành theo đúng danh sách đã phân, sinh viên phải xin phép để đổi sang buổi khác ngay trong tuần;
    + Nộp báo cáo thực hành ngay cuối buổi, khi kết thúc thực hành.

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

Áp dụng thang điểm 10, phân chia các mục tiêu cho từng hình thức kiểm tra – đánh giá, bao gồm các phần sau

9.1. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: 0 % số điểm.

9.2. Kiểm tra – đánh giá định kỳ (thực hành): 33,3% số điểm – Bài tập kê đơn và nhận thức thuốc

9.3. Thi cuối kỳ (lý thuyết): 66,7% số điểm – Thi trắc nghiệm trên máy tính.

9.4. Tiêu chí đánh giá các loại bài tập (nếu có).

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT	**PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Dinh dưỡng & an toàn thực phẩm

Đối tượng đào tạo: Đại học, Ngành: Y học cổ truyền, Mã số đào tạo: 7720115

1. Thông tin về giảng viên

Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Đỗ Thị Phương Hà

Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ Dinh dưỡng

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 1008

Điện thoại: 0912474550 email: *dothiphuongha@gmail.com*

Thông tin về trợ giảng (*nếu có*) (*họ và tên, địa chỉ liên hệ, điện thoại, e-mail*):

Nguyễn Thúy Dung

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Dinh dưỡng

Thời gian, địa điểm: Phòng 1008

Điện thoại: 0762117688 Email: thuydung712.hn@gamil.com

Giảng viên tham gia giảng dạy: Nguyễn Trọng Hưng

Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ Dinh dưỡng

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 1008

Điện thoại: 0912187523 email: nguyentronghung9602@yahoo.com

Giảng viên tham gia giảng dạy: Bùi Thị Mai Hương

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ Dinh dưỡng

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 1008

Điện thoại: 0916602816

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Dinh dưỡng và ATTP

Tên tiếng Anh: Nutrition and food safety

2.2. Mã học phần: MEDI5012

2.3. Số tín chỉ (*lên lớp/thực hành/tự học*): 1,5 LT

2.4. Áp dụng cho

+ Ngành đào tạo: Bác sỹ Y học Cổ truyền

+ Bậc đào tạo: Đại học

+ Hình thức đào tạo: Chính qui, tập trung

2.5. Yêu cầu của học phần: *(bắt buộc hay tự chọn) Bắt buộc*

2.6. Các học phần tiên quyết: Học xong học phần Hóa sinh, vi sinh, sinh lý bệnh học, nội cơ sở 1, ngoại cơ sở 1

2.7 Các yêu cầu khác đối với học phần *(nếu có)*:

2.8 Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 22

+ Làm bài tập trên lớp:

+ Thảo luận: theo nhóm thực hành trên giảng đường

+ Thực hành, thực tập *(ở phòng thực hành, thực tế ở hiện trường…)*:

+ Hoạt động theo nhóm: Lý thuyết: cả lớp; Thực hành theo hình thức Thảo luận theo nhóm 15 - 20 sinh viên

+ Tự học:

2.9. Bộ môn phụ trách học phần: Dinh dưỡng và ATTP

3. Mục tiêu của học phần

3.1 Kiến thức

1. Trình bày được mối liên quan giữa dinh dưỡng, ăn uống với sức khỏe và bệnh tật.

2. Trình bày được vai trò và nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị của các chất sinh năng lượng, vitamin, chất khoáng và nhóm thực phẩm. Trình bày và ứng dụng sử dụng tháp dinh dưỡng hợp lý cho các nhóm đối tượng.

3. Trình bày được các phương pháp đánh giá dinh dưỡng, cách tiến hành đánh giá và phân loại tình trạng dinh dưỡng bằng phương pháp nhân trắc học.

4. Trình bày được nguyên nhân, cách phát hiện và biện pháp phòng chống các vấn đề dinh dưỡng có ý nghĩa sức khỏe cộng đồng (suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng, thừa cân-béo phì và bệnh mạn tính không lây liên quan tới dinh dưỡng).

5. Trình bày được nguyên tắc cơ bản xây dựng khẩu phần ăn và xây dựng chế độ ăn điều trị.

6. Trình bày được chế độ ăn điều trị cho một số bênh (suy dinh dưỡng nặng, đái tháo đường và tăng huyết áp, ung thư ...)

7. Trình bày được phân loại, đặc điểm, nguyên nhân các loại ngộ độc thực phẩm và cách phòng bệnh do thực phẩm.

8. Trình bày được nguyên tắc và phương pháp quản lý an toàn thực phẩm của bếp ăn tập thể.

3.2. Kỹ năng

3.2.1. Kỹ năng nghề nghiệp (kỹ năng cứng)

1. Đánh giá được tình trạng dinh dưỡng của trẻ em, người trưởng thành và người bệnh dựa trên các chỉ tiêu nhân trắc, sinh hóa, khẩu phần

2. Xây dựng được khẩu phần và chế độ dinh dưỡng cho các đối tượng trên cộng đồng và người bệnh.

3. Thực hiện được phương pháp đánh giá nhanh các mối nguy áp dụng được các nguyên lý quản lý đảm bảo an toàn thực phẩm cho bếp ăn tập thể.

3.2.2. Kỹ năng mềm:

1. Giao tiếp hiệu quả với cộng đồng, người bệnh dựa trên các tiếp cận về văn hóa, tập quán ăn uống, học vấn, điều kiện kinh tế-xã hội trong quá trình thực hiện các nghiên cứu và can thiệp cải thiện dinh dưỡng, an toàn thực phẩm.

2. Sử dụng thành thạo các phần mềm đánh giá tình trạng dinh dưỡng và xây dựng thực đơn , Có k năng làm việc theo nhóm;

3. Có khả năng tự tra cứu, tham khảo tài liệu về dinh dưỡng và an toàn thực phẩm, có khả năng tự học và học tập liên tục.

3.2.3. Thái độ

1. Coi trọng và đề cao dinh dưỡng, tiết chế trong dự phòng và điều trị bệnh cũng như nâng cao sức khỏe của cá nhân và cộng đồng.

2. Tôn trọng, cảm thông và tận tụy phục vụ người bệnh; kết hợp chặt chẽ và hiệu quả giữa chế độ điều trị và chế độ dinh dưỡng; đảm bảo y đức trong dinh dưỡng trị liệu và các hoạt động khác.

3. Tôn trọng và lắng nghe ý kiến của cộng đồng về các nhu cầu chăm sóc sức khỏe;đóng góp cho việc nâng cao sức khỏe cộng đồng.

4. Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp

5. Tôn trọng luật pháp, thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ và những yêu cầu nghề nghiệp.

6. Trung thực, khách quan, có tinh thần cầu thị, quan tâm đến nghiên cứu khoa học và học tập nâng cao trình độ.

4. Tóm tắt nội dung học phần

Dinh dưỡng & ATTP là môn học cung cấp những kiến thức dinh dưỡng từ cơ bản đến chuyên sâu bao gồm dinh dưỡng cộng đồng, dinh dưỡng lâm sàng, dinh dưỡng tế bào…. từ đó giúp sinh viên hiểu được tầm quan trọng của dinh dưỡng đối với sức khỏe; nghiên cứu và lập ra những kế hoạch để can thiệp đối với những người đã và đang gặp các vấn đề về dinh dưỡng. Từ đó đưa ra giải pháp hiệu quả để khắc phục tình trạng mất cân bằng dinh dưỡng ở

người bệnh, xây dựng nên chế độ ăn uống hợp lý, lành mạnh để đảm bảo sức khỏe tốt cho người bệnh.

5. Nội dung chi tiết học phần

(Liệt kê nội dung chi tiết của học phần theo từng chương, mục, tiểu mục hoặc theo các vấn đề chính của học phần)

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
Chương 1: dinh dưỡng Cơ bản	1. Dinh dưỡng, ăn uống sức khoẻ và bệnh tật 2. Vai trò và nhu cầu của các chất dinh dưỡng 3.Giá trị dinh dưỡng của các nhóm thực phẩm và xây dựng chế độ ăn dựa vào Tháp dinh dưỡng hợp lý cho các nhóm đối tượng.	8 tiết	+Trình bày được mối liên quan giữa dinh dưỡng, ăn uống với sức khỏe và bệnh tật. +Trình bày được vai trò và nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị của các chất sinh năng lượng, vitamin, chất khoáng và nhóm thực phẩm. Trình bày và ứng dụng sử dụng tháp dinh dưỡng hợp lý cho các nhóm đối tượng.	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	TS Đỗ Thị Phương Hà
Chương 2: Dinh dưỡng Cộng đồng	1. Các phương pháp đánh giá dinh dưỡng ở cộng đồng 2. Các vấn đề dinh dưỡng cộng đồng: Suy dinh dưỡng và thiếu vi chất dinh dưỡng thừa	6 tiết	+ Trình bày được các phương pháp đánh giá dinh dưỡng, cách tiến hành đánh giá và phân loại tình trạng dinh dưỡng bằng	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	TS Đỗ Thị Phương Hà

	cân/béo phì và các bệnh không lây liên quan tới dinh dưỡng		phương pháp nhân trắc học.		
Chương 3: Dinh dưỡng Lâm sàng	1. Các nguyên tắc dinh dưỡng điều trị, quy trình can thiệp, chăm sóc dinh dưỡng ở bệnh viện. 2. Đánh giá tình trạng dinh dưỡng người bệnh. 3. Nguyên tắc xây dựng khẩu phần, thực đơn theo chế độ tiết chế dinh dưỡng cho người bệnh 4. Chế độ ăn điều trị một số bệnh: suy dinh dưỡng nặng, đái tháo đường, tăng huyết áp, ung thư	4 tiết	+ Trình bày được nguyên tắc cơ bản xây dựng khẩu phần ăn và xây dựng chế độ ăn điều trị. + Trình bày được chế độ ăn điều trị cho một số bệnh (suy dinh dưỡng nặng, đái tháo đường và tăng huyết áp, ung thư ...) + Khai thác, khám, phát hiện chính xác, đầy đủ các triệu chứng cơ năng, thực thể một số bệnh liên quan đến dinh dưỡng thường gặp. + Chỉ định và đánh giá được một số kết quả xét nghiệm, CLS cơ bản phục vụ cho chẩn đoán	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	TS Nguyễn Trọng Hưng

			các bệnh thông thường		
Chương 4: An toàn thực phẩm.	1. Các bệnh do thực phẩm gây ra, ngộ độc thực phẩm và cách phòng chống. 2. Nguyên tắc và phương pháp quản lý an toàn thực phẩm của bếp ăn tập thể (bệnh viện, trường học, nơi làm việc)	4 tiết	+Trình bày được phân loại, đặc điểm, nguyên nhân các loại ngộ độc thực phẩm và cách phòng bệnh do thực phẩm. + Trình bày được nguyên tắc và phương pháp quản lý an toàn thực phẩm của bếp ăn tập thể.	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	ThS Bùi Thị Mai Hương

6. Học liệu

- Giáo trình chính:

1. Bộ Y tế (2010)**.** ***Dinh Dưỡng và An toàn thực phẩm*** (Dùng cho đào tạo bác sĩ đa khoa), Nhà xuất bản Giáo dục.

- Sách tham khảo:

2. Bộ Y tế (2010)**.** ***Dinh Dưỡng và An toàn thực phẩm*** (Dùng cho đào tạo bác sĩ đa khoa), Nhà xuất bản Giáo dục.

3. Trường Đại học Y Hà Nội, Bộ môn Dinh Dưỡng – An toàn thực phẩm (2012), Dinh Dưỡng và Vệ sinh an toàn thực phẩm, Nhà xuất bản Y học.

4. Bộ Y tế - Viện Dinh dưỡng (2016). Nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị cho người Việt Nam. Nhà xuất bản Y học.

7. Hình thức tổ chức dạy – học

(Đây là nội dung rất quan trọng đối với giáo viên, sinh viên và người quản lí. Mỗi nội dung kiến thức đều được tổ chức dạy dưới các hình thức chủ yếu như: lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu… Giáo viên phải cập nhật nội dung này hàng năm. Mỗi nội dung trong lịch trình dạy-học, phải xác định được ***số giờ tín chỉ*** *sẽ thực hiện ở từng hình thức trên)*

8. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

8.1. Tiêu chí đánh giá:

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Đánh giá thái độ thảo luận, chuyên cần, đọc bài và làm bài tập ở nhà.	- Số tiết dự học tối thiểu 18/ 22 tiết - Số tiết học thực hành tiết	20 %	
2	Điểm kết thúc học phần : - Điểm lý thuyết - Điểm thực hành	- Thi trắc nghiệm (20 phút) - Thi thực hành:	100 %	

- Sinh viên không tham gia đủ số tiết học trên lớp theo quy định sẽ không được dự thi kết thúc học phần

- Sinh viên không tham dự đủ số bài thực hành sẽ không được dự thi kết thúc học phần thực hành

- Khi thi kết thúc học phần: Sinh viên không đạt yêu cầu của phần thi thực hành sẽ không đủ điều kiện thi Lý thuyết.

Sinh viên vắng mặt trong kỳ thi kết thúc học phần nếu không có lý do chính đáng thì phải nhận điểm 0 ở kỳ thi chính và chỉ còn quyền dự thi một lần ở kỳ thi phụ (kỳ hè).

8.2. Hình thức thi và kiểm tra:

- Thi lý thuyết: Trắc nghiệm (câu hỏi tình huống, câu hỏi phân tích tổng hợp ....)

8.3. Thang điểm: tính theo thang điểm 10

Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần làm tròn đến phần nguyên.

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT	PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

SỨC KHỎE MÔI TRƯỜNG VÀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP

Đối tượng đào tạo: Đại học, Ngành: Y học cổ truyền, Mã số đào tạo: 7720115

1. Thông tin về giảng viên phụ trách học phần

Lãnh đạo bộ môn: TS.Lưu Minh Châu

Giảng viên phụ trách: Bàng Thị Hoài

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ

Thời gian, địa điểm liên hệ: Bộ môn Y tế công cộng, Số 2 Trần Phú, Hà Đông, Hà Nội

Điện thoại:0977045888 email: thuhoaiytcc@gmail.com

Thông tin về trợ giảng (*nếu có*) (*họ và tên, địa chỉ liên hệ, điện thoại, e-mail*):

2. Thông tin chung về học phần

Tên mô đun: Sức khỏe môi trường và sức khỏe nghề nghiệp

Tiếng anh:Environmental health and occupational health

Mã mô đun: MEDI2010 Số tín chỉ: 1.5

Phân bố thời gian: *(LT:1.5 /TH: /LS:)*

Áp dụng cho ngành đào tạo: Bác sỹ y học cổ truyền

Yêu cầu của mô đun *(bắt buộc/tự chọn):* Bắt buộc

Điều kiện tiên quyết: không Yêu cầu khác đối với mô đun *(nếu có)*

- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  + Nghe giảng lý thuyết: 23 tiết
  + Làm bài tập trên lớp: 0 tiết
  + Thảo luận: 0 tiết
  + Hoạt động theo nhóm: 0
  + Tự học: 0
- Bộ môn phụ trách học phần: Y tế công cộng

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Mục tiêu	**Mô tả** **(Mô đun này trang bị cho sinh viên):**	**Chuẩn đầu ra chương trình ĐT**

Kiến thức:	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản :về môi trường, tài nguyên thiên nhiên, các nguyên lý cơ bản về hệ sinh thái; các vấn đề về suy thoái môi trường và tài nguyên thiên nhiên và giải pháp quản lý làm cơ sở cho các lĩnh vực quản lý và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường. Bên cạnh đó, cung cấp cho sinh viên hướng tiếp cận và các giải pháp thực tiễn nhằm xây dựng chiến lược và kế hoạch quốc gia về quản lý tài nguyên và môi trường ở Việt nam.	*Tiêu chí 5,tiêu chuẩn 6, lĩnh vực 2*
Thái độ:	Giới thiệu cho sinh viên về : những khái niệm - nội dung cơ bản của Sức khỏe nghề nghiệp,các yếu tố nguy cơ trong môi trường lao động và những ảnh hưởng của nó đến sức khỏe người lao động.Đề xuất được một số giải pháp can thiệp thích hợp để cải thiện điều kiện lao động và phòng chống các yếu tố nguy cơ bảo vệ sức khỏe con người.Mô tả được tầm quan trọng của công tác chăm sóc sức khỏe người lao động trong thời kỳ công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước.	*Tiêu chi 6, tiêu chuẩn 6, lĩnh vực 2*

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần

		Mô tả **(Sau khi học xong nội dung này, người học có thể):**	**Chuẩn đầu ra chương trình ĐT**
Kiến thức:	G1.1	Phát triển kỹ năng tự học, tìm kiếm thông tin và phân tích tình huống thực tế	
	G1.2	Phát huy khả năng phân tích tình huống thực tế.	
	G1.3	Hình thành và phát triển kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình báo cáo.	
Thái độ:	G3.1	Thái độ nghiêm túc trong giờ học. Tuân thủ lịch học, làm việc nhóm và nộp bài đúng hạn.	
	G3.2	Thái độ tôn trọng bạn bè và giảng viên trong giao tiếp, tranh luận vấn đề.	
	G3.3	Chủ động đặt câu hỏi về những thắc mắc của mình; sẵn sàng chia sẻ thông tin với bạn bè và giảng viên.	

4. Tóm tắt nội dung học phần

Mô đun SKMT và SKNN cung cấp các kiến thức cơ bản về SKMT bao gồm: (1) môi trường, (2) tài nguyên thiên nhiên và (3) các nguyên lý cơ bản về hệ sinh thái. Bên cạnh đó, sinh viên có thể vận dụng các vấn đề về môi trường và tài nguyên thiên nhiên (bao gồm hiện trạng sử dụng, các vấn đề về suy thoái tài nguyên môi trường và biện pháp quản lý) vào lĩnh vực quản lý và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trýờng.

Và cung cấp kiến thức về SKNN bao gồm: các kiến thức cõ bản về: (1) sức khỏe nghề nghiệp trong chiến lýợc chãm sóc sức khỏe ngýời lao ðộng (2) ô nhiễm trong môi trýờng lao ðộng và (3) hệ thống vãn bản liên quan ðến công tác chãm sóc sức khỏe ngýời lao ðộng. Bên cạnh ðó, sinh viên có ðýợc các kiến thức cõ bản về vệ sinh trong môi trýờng lao ðộng và vận dụng vào công tác giám sát môi trýờng lao ðộng và tình trạng sức khỏe của công nhân.

5. Nội dung chi tiết học phần

Chương/ Phần	**Nội dung chi tiết**	**Số giờ**		**Hình thức dạy-học**	**Mục tiêu đạt được**	**GV phụ trách**
		LT	TH			
Chương I	Nhập môn Sức khỏe môi trường	05	0	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận		ThS Bàng Thị Hoài
Chương II	Cơ sở sinh thái học của sức khỏe và bệnh tật	05	0	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận		ThS Bàng Thị Hoài
Chương III	Vệ sinh môi trường không khí và ô nhiễm không khí	04	0	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận		ThS Nguyễn Văn Bình
Chương IV	Quản lý chất thải rắn và chất thải y tế	04		Thuyết giảng kết hợp với thảo luận và làm bài tập.		ThS Nguyễn Thanh Nga
Chương V	Nước và vệ sinh nước	04	0	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận		ThS Lương Thị Thu Hà
Chương VI	Đại cương về vệ sinh lao động và bệnh nghề nghiệp	04	0	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận		TS. Lưu Minh Châu
Chương	Các yếu tố nguy	04	0	Thuyết giảng kết		TS. Lưu

VII	cơ của bệnh nghề nghiệp Sinh lý lao động và mệt mỏi trong lao động Vấn đề tư thế và điều kiện lao động hợp lý			hợp với thảo luận		Minh Châu

6. Học liệu *(giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)*

- Giáo trình học tập chính:

1. Sức khỏe môi trường và sức khỏe nghề nghiệp, Học Viện Y dược học cổ truyền Việt Nam. Lưu hành nội bộ

- Tài liệu tham khảo:

1. Lê Huy Bá, Lâm Minh Triết, Sinh thái Môi trường học cơ bản, NXB Đại học Quốc gia Tp.Hồ Chí Minh, 2006.

2. ThS. Nguyễn Hữu Nghị- Giáo trình Môi trường và sức khỏe con người- Đại học Huế - Năm 2006

3.Bộ Y tế (2006), Điều tra môi trường nông thôn Việt Nam, Nhà xuất bản Y học, 2006

4. Bộ Y tế – Quyết định của Bộ trưởng Bộ Y tế số 3733/2002/QĐ-YT ngày 10/10/2002

5. Bộ Tài nguyên và Môi trường. Bảo tồn và phát triển bền vững đất ngập nước Việt Nam. IUCN, Hà Nội, 2003

6. UNICEF (2001), Báo cáo hiện trạng môi trường Việt Nam, 2001

Trường Đại Học Y Hà Nội (2013). Phương pháp nghiên cứu sức khỏe cộng đồng. Nhà xuất bản Y học. Hà Nội 2013

7.Bộ Y tế (1992), Những bệnh nghề nghiệp được bảo hiểm, Nhà xuất bản Y học

8.Bộ Y tế (2003), Tiêu chuẩn vệ sinh lao động

9.Lê Trung (2002), Bệnh nhiễm độc nghề nghiệp, Nhà xuất bản Y học

10.Trường Đại học Y Thái Bình (1998), Y học lao động, Nhà xuất bản Y học

7. Hình thức tổ chức dạy – học

Đây là nội dung rất quan trọng đối với giảng viên, sinh viên và người quản lý. Mỗi nội dung kiến thức, kỹ năng đều được tổ chức dạy - học dưới các hình thức chủ yếu như: lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, thực tập, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên

cứu… Giảng viên phải cập nhật nội dung này hàng năm. Mỗi nội dung trong lịch trình dạy - học phải xác định được ***số giờ*** *sẽ thực hiện ở từng hình thức trên.*

Lịch trình dạy - học *(thiết kế cho cả tiến trình)*

Thời gian	**Nội dung**	**Hình thức tổ chức dạy-học**					**Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp**	**Ghi chú**
		GIỜ LÊN LỚP			**Thực tập**	**Tự học**		
		Lý thuyết	**Bài tập**	**Thảo luận**				
Tuần 1: Từ:…. Đến…	Nhập môn Sức khỏe môi trường	03	01		01		*Đọc quyển …, trang… Chuẩn bị câu hỏi …*	
Tuần 2: Từ:…. Đến…	Cơ sở sinh thái học của sức khỏe và bệnh tật	03	01		01			
Tuần 3: Từ:…. Đến…	Vệ sinh môi trường không khí và ô nhiễm không khí	04	0	0	0			
Tuần 4: Từ:…. Đến…	Quản lý chất thải rắn và chất thải y tế	02	01	01	0			
Tuần 5: Từ:…. Đến…	Nước và vệ sinh nước	04	0	0	0			
Tuần 6: Từ:…. Đến…	Đại cương về vệ sinh lao động và bệnh nghề nghiệp	04	0	0	0			
Tuần 7: Từ:…. Đến…	Các yếu tố nguy cơ của bệnh nghề nghiệp Sinh lý lao động và mệt mỏi trong lao động Vấn đề tư thế và	04	0	0	0			

	điều kiện lao động hợp lý							

8. Chính sách đối với mô đun và các yêu cầu khác của giảng viên

- Cách thức đánh giá: Thi Test trắc nghiệm khách quan trên máy tính
- Điểm đạt: từ 4,0
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: Yêu cầu sinh viên tham dự tối thiểu 80% giờ lên lớp
- Quy định về thời hạn:

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập của mô đun

Áp dụng thang điểm 10, phân chia các mục tiêu cho từng hình thức kiểm tra – đánh giá, bao gồm các phần sau *(trọng số của từng phần do giảng viên đề xuất, Trưởng mô đun thông qua)*:

9.1. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: …… % hoặc … … điểm

9.2. Kiểm tra – đánh giá định kỳ: ……% hoặc … … điểm

9.3. Thi cuối kỳ: Không dưới 60% hoặc …... điểm

9.4. Tiêu chí đánh giá các loại bài tập (nếu có)

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT	**PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

DỊCH TỄ HỌC

Đối tượng đào tạo: Đại học, Ngành: Y học cổ truyền, Mã số đào tạo: 7720115

1. Thông tin về giảng viên

Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Lưu Minh Châu

Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm liên hệ: Bộ môn Y tế công cộng, Số 2 Trần Phú, Hà Đông, Hà Nội

Điện thoại: 0904159777 Email: minhchauytdp@gmail.com

Thông tin về trợ giảng (*nếu có*) (*họ và tên, địa chỉ liên hệ, điện thoại, e-mail*):

2. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Dịch tễ học

Tên tiếng Anh: Epidemiology

- Mã học phần: MEDI4011
- Số tín chỉ (*lên lớp/thực hành/tự học*): 02
- Áp dụng cho ngành đào tạo: Bác sỹ YHCT

Bậc đào tạo: Đại học Hình thức đào tạo: Tập trung

- Yêu cầu của học phần: *bắt buộc*
- Các học phần tiên quyết: Xác suất - thống kê y học
- Các yêu cầu khác đối với học phần *(nếu có)*:
- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  + Nghe giảng lý thuyết: 30
  + Làm bài tập trên lớp: 4
  + Thảo luận: 4
  + Thực hành, thực tập *(ở phòng thực hành, thực tế ở hiện trường…)*:
  + Hoạt động theo nhóm:
  + Tự học: 2
- Bộ môn phụ trách học phần:

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

3.1.1. Kiến thức:

- Trình bày được các phương pháp mô tả tình hình sức khỏe cộng đồng.
- Xác định được các yếu tố nguy cơ phát triển của bệnh.

- Đánh giá hiệu quả can thiệp và cách suy luận kết hợp nhân quả trong nghiên cứu dịch tễ học.
- Giải thích được các nguyên lý dịch tễ học và các nguyên tắc dự phòng những bệnh phổ biến ở cộng đồng, bao gồm các bệnh lây và không lây .
- Phân tích được dịch tễ học dịch vụ y tế, chính sách y tế và sức khỏe người di cư.

3.1.2. Kỹ năng:

- Tính toán được các chỉ số đo lường bệnh trạng, chẩn đoán sức khỏe cộng đồng, sàng tuyển phát hiện sớm, xử lý, phân tích và trình bày kết quả nghiên cứu dịch tễ học.
- Thực hiện được công tác giám sát điều tra dịch, tiêm chủng mở rộng, khống chế côn trùng Y học.
- Đưa ra được thiết kế nghiên cứu phù hợp để giải đáp một số câu hỏi cụ thể về nguyên nhân, tiên lượng bệnh, phòng ngừa và đánh giá điều trị bệnh.

3.1.3. Thái độ:

- Nhận thức được ý nghĩa và vai trò của dịch tễ học trong công tác chăm sóc sức khỏe cộng đồng.
- Coi trọng việc phát hiện sớm dịch bệnh để có biện pháp đáp ứng phòng chống kịp thời và hiệu quả.

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần *(viết cho từng ý quan trọng của từng*

chương, vấn đề).

- Các phương pháp mô tả tình hình sức khỏe cộng đồng; Xác định được các yếu tố nguy cơ phát triển của bệnh.
- Đánh giá hiệu quả can thiệp và cách suy luận kết hợp nhân quả trong nghiên cứu dịch tễ học
- Các nguyên lý dịch tễ học và các nguyên tắc dự phòng những bệnh phổ biến ở cộng đồng, bao gồm các bệnh lây và không lây .
- Dịch tễ học dịch vụ y tế, chính sách y tế và sức khỏe người di cư.
- Các chỉ số đo lường bệnh trạng, chẩn đoán sức khỏe cộng đồng, sàng tuyển phát hiện sớm, xử lý, phân tích và trình bày kết quả nghiên cứu dịch tễ học.
- Công tác giám sát điều tra dịch, tiêm chủng mở rộng, khống chế côn trùng Y học.
- Đưa ra được thiết kế nghiên cứu phù hợp để giải đáp một số câu hỏi cụ thể về nguyên nhân, tiên lượng bệnh, phòng ngừa và đánh giá điều trị bệnh.
- Yếu tố nguy cơ có thể được phát hiện dựa theo kinh nghiệm và tư duy lý thuyết nhưng chỉ được khẳng định thông qua các nghiên cứu phân tích (bệnh chứng, thuần tập).

- Cộng đồng có vai trò rất lớn trong việc phát hiện các yếu tố nguy cơ và chọn các giải pháp can thiệp thích hợp.

4. Tóm tắt nội dung học phần

Nội dung gồm các khái niệm và nguyên lý cơ bản của dịch tễ học; các chỉ số sức khoẻ chủ yếu của cộng đồng; cách xác định yếu tố nguy cơ phát triển của bệnh; các thiết kế nghiên cứu dịch tễ học; các sai số và khống chế sai số trong nghiên cứu dịch tễ học.

5. Nội dung chi tiết học phần

(Liệt kê nội dung chi tiết của học phần theo từng chương, mục, tiểu mục hoặc theo các vấn đề chính của học phần)

Chương /Phần	**Nội dung chi tiết**	**Số tiết (giờ)**	**Mục tiêu cụ thể**	**Hình thức dạy-học**	**Giảng viên phụ trách**
Bài1:Định nghĩa, mục tiêu, nội dung và cách đề cập dịch tễ học	1. Định nghĩa dịch tễ học	2	Phân tích được khái niệm và nguyên lý cơ bản của dịch tễ học, yếu tố nguy cơ, mối liên quan giữa yếu tố nguy cơ và bệnh ,dịch	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận	Ts. Lưu Minh Châu
	2. Lịch sử phát triển của dịch tễ học				
	3. Mục tiêu dịch tễ học				
	4. Đối tượng nghiên cứu dịch tễ học				
	5. Các nội dung của dịch tễ học				
	6. Chu trình nghiên cứu dịch tễ và cách đề cập dịch tễ học				
Bài 2: Đo lường trong dịch tễ học	1. Một số khái niệm cơ bản	Đọc thêm	Phân tích được khái niệm và nguyên lý cơ của các chỉ số sức khỏe chủ yếu		Đọc thêm
	2. Các số đo bệnh trạng thường dùng				
	3. Số đo tử vong				
Bài 3: Phương pháp nghiên cứu	1.Định nghĩa		Tuân thủ các nguyên tắc về đạo đức trong nghiên cứu Y học; Đánh	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận	Ths. Nguyễn Thanh Nga
	2.Các phương pháp nghiên cứu mô tả				
	3. Các đặc trung mô tả				

mô tả			giá được hiệu quả can thiệp y tế dựa trên bằng chứng khoa học		
Bài 4: Phương pháp nghiên cứu bệnh chứng	1. Định nghĩa 2. Thiết kế và thực nghiệm nghiên cứu bệnh chứng 3. Phân tích nghiên cứu bệnh chứng 4. Phiên giải kết quả nghiên cứu trong bệnh chứng 5. Kết luận	02	Tuân thủ các nguyên tắc về đạo đức trong nghiên cứu Y học; Đánh giá được hiệu quả can thiệp y tế dựa trên bằng chứng khoa học	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận	Ths. Nguyễn Văn Bình
Bài 5: Phương pháp nghiên cứu thuần tập	1. Định nghĩa 2. Các loại nghiên cứu thuần tập 3. Thiết kế nghiên cứu thuần tập 4. Phân tích kết quả nghiên cứu 5. Phiên giải kết quả nghiên cứu 6. Những ưu điểm và hạn chế của nghiên cứu thuần tập		Tuân thủ các nguyên tắc về đạo đức trong nghiên cứu Y học; Đánh giá được hiệu quả can thiệp y tế dựa trên bằng chứng khoa học	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận	Ths. Nguyễn Văn Bình
Bài 6: Phương pháp nghiên cứu can thiệp	1. Định nghĩa 2. Các loại nghiên cứu can thiệp 3. Những cân nhắc trong nghiên cứu can thiệp 4. Thiết kế và thử nghiệm lâm sàng ngẫu nhiên có đối chứng 5. Phân tích và phiên giải	4	Tuân thủ các nguyên tắc về đạo đức trong nghiên cứu Y học; Đánh giá được hiệu quả can thiệp y tế dựa trên bằng chứng khoa học	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận	Ths. Đỗ Văn Pha

	kết quả				
Bài 7: Sai số và nhiễu	1. Sai số ngẫu nhiên và vai trò của yếu tố may rủi 2. Sai số hệ thống 3. Sai số do các yếu tố nhiễu	Đọc thêm			
Bài 8: Phân tích mối quan hệ nhân quả	1. Đặt vấn đề 2. Các loại kết hợp 3. Tiêu chuẩn của một yếu tố căn nguyên 4. Các cân nhắc khi xem xét đánh giá một kết hợp nhân quả 5. Ví dụ về suy luận kết hợp căn nguyên từ các kết quả nghiên cứu dịch tễ học	Đọc thêm			
Bài 9: Các khái niệm về dịch tễ học nhiễm trùng	1. Một vài khái niệm 2. Đặc trưng dịch tễ học của tác nhân, vật chủ, môi trường 3. Nhiễm trùng ngoại sinh	2	Nhận định được các loại nhiễm khuẩn chính và các tác nhân sinh học phổ biến gây bệnh đòi hỏi sự chăm sóc y tế Phân tích được khái niệm và nguyên lý của dịch tễ học, yếu tố nguy cơ, mối liên quan giữa yếu tố nguy cơ,dịch bệnh	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận	ThS Bàng Thị Hoài
Bài 10: Quá trình dịch	1.Khái niệm về quá trình dịch 2.Nguồn truyền nhiễm 3.Các yếu tố truyền nhiễm và cơ chế truyền nhiễm	2	Phân tích được khái niệm và nguyên lý của dịch tễ học, yếu tố nguy cơ, mối liên	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận	ThS Bàng Thị Hoài

	4.Tính cảm thụ và tính miễn dịch		quan giữa yếu tố nguy cơ,dịch bệnh		
	5.Các đặc trưng về quá trình dịch				
	6. Ảnh hưởng của các yếu tố tự nhiên, xã hội lên quá trình dịch				
Bài 11: Giám sát dịch tễ học	1. Định nghĩa	2	Tuân thủ các nguyên tắc quy trình về phòng ngừa, cách ly, kiểm soát nhiễm khuẩn	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận	ThS Bàng Thị Hoài
	2. Mục tiêu và chức năng				
	3. Nguồn gốc dữ liệu phục vụ giám sát				
	4. 10 nhiệm vụ thường xuyên của hệ thống giám sát				
	5. Nội dung hoạt động giám sát				
	6. Đánh giá hệ thống giám sát				
	7. Hướng dân giám sát bệnh truyền nhiễm				
Bài 12: Điều tra xử lý dịch	1. Đại cương	2	Giải thích được các nguyên tắc và ứng dụng trong dự phòng cấp 1, 2, 3; chiến lược dự phòng mức cá nhân, tiếp cận dự phòng dựa vào cộng đồng và tiếp cận dựa vào yếu tố nguy cơ cao trong phòng ngừa và nâng cao sức khỏe	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận	ThS Bàng Thị Hoài
	2. Xác định một vụ dịch				
	3. Mô tả một vụ dịch				
	4. Phân tích bệnh đối chứng				
	5. Đánh giá môi trường				
	6. Kiểm soát một vụ dịch				
	7. Các biện pháp phòng chống bệnh đặc thù cho từng loại bệnh				
	8. Quy định điều kiện công	Đọc			Đọc

	bố dịch, công bố hết dịch bệnh truyền nhiễm	thêm			thêm
Bài 13: Dịch tễ học nhóm bệnh truyền nhiễm đường tiêu hóa	1. Tác nhân gây bệnh 2. Quá trình dịch 3. Tình hình dịch tễ một số bệnh 4. Các biện pháp phòng chống dịch	2	Nhận định được các loại nhiễm khuẩn chính và các tác nhân sinh học phổ biến gây bệnh đòi hỏi sự chăm sóc y tế; Nhận định được các con đường lây nhiễm có nguồn lây nhiễm để có biện pháp xử lý phù hợp	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận	ThS Lương Thị Thu Hà
	5. Hướng dẫn xử lý ổ dịch tả 6. Giám sát và phòng chống bệnh chân tay miệng	Đọc thêm		Đọc thêm	
Bài 14: Dịch tễ học nhóm bệnh truyền nhiễm đường hô hấp	1. Tác nhân gây bệnh 2. Quá trình dịch 3. Đặc điểm dịch tễ học 4. Các biện pháp phòng chống dịch 5. Bệnh sởi (quá trình truyền nhiễm, biện pháp phòng chống	2	Nhận định được các loại nhiễm khuẩn chính và các tác nhân sinh học phổ biến gây bệnh đòi hỏi sự chăm sóc y tế; Nhận định được các con đường lây nhiễm có nguồn lây nhiễm để có biện pháp xử lý phù hợp	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận	ThS Lương Thị Thu Hà
Bài 15: Dịch tễ học nhóm bệnh	1. Tác nhân gây bệnh 2. Quá trình dịch 3. Tình hình dịch tễ học	2	Nhận định được các loại nhiễm khuẩn chính và	Thuyết giảng kết hợp với	ThS Lương Thị

truyền nhiễm đường máu	của nhóm bệnh truyền nhiễm đường máu 4. Các biện pháp phòng chống dịch đối với nhóm bệnh truyền nhiễm đường máu 5. Bệnh sốt xuất huyết Dengue (quá trình truyền nhiễm, biện pháp phòng chống)		các tác nhân sinh học phổ biến gây bệnh đòi hỏi sự chăm sóc y tế; Nhận định được các con đường lây nhiễm có nguồn lây nhiễm để có biện pháp xử lý phù hợp	thảo luận	Thu Hà
Bài 16: Dịch tễ học nhóm bệnh truyền nhiễm đường da và niêm mạc	1. Tác nhân gây bệnh 2. Quá trình dịch 3. Tình hình dịch tễ một số bệnh 4. Các biện pháp phòng chống dịch 5. Dịch tễ học Dại	2	Nhận định được các loại nhiễm khuẩn chính và các tác nhân sinh học phổ biến gây bệnh đòi hỏi sự chăm sóc y tế; Nhận định được các con đường lây nhiễm có nguồn lây nhiễm để có biện pháp xử lý phù hợp	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận	ThS Lương Thị Thu Hà
Bài 17: Dịch tễ học một số bệnh không lây phổ biến	1. Khái niệm 2. Tình hình bệnh không lây nhiễm 3. Các yếu tố nguy cơ của bệnh không lây nhiễm 4. Điều tra giám sát các yếu tố nguy cơ của bệnh không lây nhiễm 5. Phòng chống một số bệnh không lây nhiễm phổ biến	2	Giải thích được các nguyên tắc và ứng dụng trong dự phòng cấp 1, 2, 3; chiến lược dự phòng mức cá nhân, tiếp cận dự phòng dựa vào cộng đồng và tiếp cận dựa vào yếu tố nguy cơ cao	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận	ThS Ts.Lưu Minh Châu

			trong phòng ngừa và nâng cao sức khỏe		
Bài 18: Số đo mắc bệnh tử vong		Đọc thêm			
Bài 19: Sàng tuyển phát hiện bệnh					
Bài 20: Chẩn đoán sức khỏe cộng đồng					
Bài 21: Tiêm chủng mở rộng					
Bài 22: Côn trùng Y học và cách khống chế					

6. Học liệu *(giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)*

- Giáo trình học tập chính:

Tài liệu tổng hợp hướng dẫn lý thuyết dịch tễ học (tài liệu lưu hành nội bộ)

- Tài liệu tham khảo:

5. Trường Đại học Y Hà Nội ,Viện đào tạo Y học dự phòng và Y tế công cộng, Bộ môn dịch tễ học, *Giáo trình lý thuyết Dịch tễ học (2013).*
6. Trường Đại học Y Hà Nội ,Viện đào tạo Y học dự phòng và Y tế công cộng, Bộ môn dịch tễ học, *Giáo trình thực hành Dịch tễ học (2013)..*
7. Đào Ngọc Phong và cộng sự(1997), "*Vệ sinh môi trường – Dịch tễ - Trường Đại học Y Hà Nội",* NXB Y học, Hà Nội.
8. Dương Đình Thiện và cộng sự, "*Dịch tễ học Y học. Bộ môn dịch tễ - Trường Đại học Y Hà Nội* NXB Y học, Hà Nội.

7. Hình thức tổ chức dạy – học

(Đây là nội dung rất quan trọng đối với giảng viên, sinh viên và người quản lý. Mỗi nội dung kiến thức, kỹ năng đều được tổ chức dạy - học dưới các hình thức chủ yếu như: lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, thực tập, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu… Giảng viên phải cập nhật nội dung này hàng năm. Mỗi nội dung trong lịch trình dạy - học phải xác định được ***số giờ*** *sẽ thực hiện ở từng hình thức trên.*

Lịch trình dạy-học *(thiết kế cho cả tiến trình)*

Thời gian	**Nội dung**	**Hình thức tổ chức dạy-học**					**Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp**	**Ghi chú**
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Theo thời	Định nghĩa, mục	2	0	1	0		*Đọc quyển:* Tài liệu tổng	

khóa biểu của phòng đào tạo	tiêu, nội dung và cách đề cập dịch tễ học						hợp hướng dẫn lý thuyết dịch tễ học, *trang 4-15*	
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Phương pháp nghiên cứu mô tả	2	1	0			*Đọc quyển:* Tài liệu tổng hợp hướng dẫn lý thuyết dịch tễ học, *trang 41-48*	
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Phương pháp nghiên cứu bệnh chứng	2	1	0			*Đọc quyển:* Tài liệu tổng hợp hướng dẫn lý thuyết dịch tễ học, *trang 54-65*	
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Phương pháp nghiên cứu thuần tập	2	1	0			*Đọc quyển:* Tài liệu tổng hợp hướng dẫn lý thuyết dịch tễ học, *trang 66-79*	
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Phương pháp nghiên cứu can thiệp	2	0	1			*Đọc quyển:* Tài liệu tổng hợp hướng dẫn lý thuyết dịch tễ học, *trang 80-93*	
Theo thời khóa biểu của phòng	Các khái niệm về dịch tễ học nhiễm trùng	1	0	0,5			*Đọc quyển:* Tài liệu tổng hợp hướng dẫn lý thuyết dịch tễ học,	

đào tạo							*trang 94-100*	
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Quá trình dịch	1	0	0,5			*Đọc quyển:* Tài liệu tổng hợp hướng dẫn lý thuyết dịch tễ học, *trang 101-109*	
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Giám sát dịch tễ học	1	0	0		0,5	*Đọc quyển:* Tài liệu tổng hợp hướng dẫn lý thuyết dịch tễ học, *trang 110-124*	
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Điều tra xử lý dịch	1	0	0		0,5	*Đọc quyển:* Tài liệu tổng hợp hướng dẫn lý thuyết dịch tễ học, *trang 125-137*	
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Dịch tễ học nhóm bệnh truyền nhiễm đường tiêu hóa	1	0	0		0.5	*Đọc quyển:* Tài liệu tổng hợp hướng dẫn lý thuyết dịch tễ học, *trang 138-147* . *Chuẩn bị câu hỏi: cách xử lý dịch tả*	
Theo thời khóa biểu của phòng	Dịch tễ học nhóm bệnh truyền nhiễm	1	0	0		0,5	*Đọc quyển:* Tài liệu tổng hợp hướng dẫn lý thuyết dịch tễ học,	

đào tạo	đường Hô hấp						*trang 161-182 Chuẩn bị câu hỏi:Cách giám sát một số bệnh: Sởi, cúm A, RUBELLA…*	
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Dịch tễ học nhóm bệnh truyền nhiễm đường máu	1	0	0		0,5	*Đọc quyển:* Tài liệu tổng hợp hướng dẫn lý thuyết dịch tễ học, *trang 187-204 Chuẩn bị câu hỏi:Cách giám sát và phòng chống một số bệnh:Rika, viêm não nhật bản, Bệnh dịch hạch…*	
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Dịch tễ học nhóm bệnh truyền nhiễm đường Da, niêm mạc	1	0	0		0,5	*Đọc quyển:* Tài liệu tổng hợp hướng dẫn lý thuyết dịch tễ học, *trang 205-219 Chuẩn bị câu hỏi:Cách giám sát và phòng chống một số bệnh:Bệnh*	

							dại…	
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Dịch tễ học một số bệnh không lây phổ biến	2	0	0	1		*Đọc quyển:* Tài liệu tổng hợp hướng dẫn lý thuyết dịch tễ học, *trang 219-234 Chuẩn bị câu hỏi:Tổng quan về bệnh không lây*	

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá: Thi Test trắc nghiệm khách quan trên máy tính
- Điểm đạt: từ 4,0
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: Yêu cầu sinh viên tham dự tối thiểu 80% giờ lên lớp
- Quy định về thời hạn:

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

Áp dụng thang điểm 10, phân chia các mục tiêu cho từng hình thức kiểm tra – đánh giá, bao gồm các phần sau *(trọng số của từng phần do giảng viên đề xuất, Trưởng mô đun thông qua)*:

9.1. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: …… % hoặc … … điểm

9.2. Kiểm tra – đánh giá định kỳ: ……% hoặc … … điểm

9.3. Thi cuối kỳ: Không dưới 60% hoặc …... điểm

9.4. Tiêu chí đánh giá các loại bài tập (nếu có)

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT	**PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
ĐIỀU DƯỠNG CƠ BẢN

Đối tượng đào tạo: Đại học, Ngành: Y học cổ truyền, Mã số đào tạo: 7720115

1. Thông tin về giảng viên

Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Nguyễn Thị Phương

Chức danh, học hàm, học vị: PCN BM Điều dưỡng

Thời gian, địa điểm liên hệ: Số 2- Trần Phú- Hà Đông- Hà Nội

Điện thoại: 0912623091 email: phuongbvtt64@gmail.com

2. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Điều dưỡng cơ bản Tên tiếng Anh:
- Mã học phần: MH26
- Số tín chỉ (*lên lớp/thực hành/tự học*): 2 (1LT/1TH)
- Áp dụng cho ngành đào tạo: Bác sĩ YHCT Bậc đào tạo: Đại học

Hình thức đào tạo: Chính quy

- Yêu cầu của học phần: Bắt buộc
- Các học phần tiên quyết: Giải phẫu đại cương, sinh lý đại cương, vi sinh
- Các yêu cầu khác đối với học phần *(nếu có)*:
- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  + Nghe giảng lý thuyết: 15
  + Làm bài tập trên lớp: 0
  + Thảo luận: 0
  + Thực hành, thực tập *(ở phòng thực hành, thực tế ở hiện trường…)*: 30
  + Hoạt động theo nhóm: 0
  + Tự học: 15
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Điều dưỡng

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

- Kiến thức:

1. Trình bày được mục đích, chỉ định, chống chỉ định, kỹ thuật sơ- cấp cứu, các thủ thuật thường gặp trên bệnh nhân

2. Theo dõi và phát hiện được các tai biến có thể xảy ra khi tiến hành thực hiện các thủ thuật

- Kỹ năng:

3. Thực hiện được một số kỹ thuật chăm sóc người bệnh đã được học tại phòng tiền lâm sàng

- Thái độ:

4. Áp dụng được các thủ thuật, kỹ thuật chăm sóc, kỹ thuật sơ cấp cứu vào công tác điều trị, chăm sóc bệnh nhân tại bệnh viện

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần

4. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần điều dưỡng cơ bản cho đối tượng Bác sĩ Y học cổ truyền và Bác sĩ Đa khoa bao gồm những kỹ thuật sơ cấp cứu và chăm sóc người bệnh cơ bản nhất cùng với quy trình thực hiện từng kỹ thuật. Trên cơ sở đó, sinh viên áp dụng vào công tác điều trị, chăm sóc bệnh nhân tại bệnh viện.

5. Nội dung chi tiết học phần

Chương /Phần	**Nội dung chi tiết**	**Số tiết (giờ)**	**Mục tiêu cụ thể**	**Hình thức dạy-học**	**Giảng viên phụ trách**
I. Khử khuẩn, tiệt khuẩn	1.1 Một số khái niệm 1.2 Một số yếu tố ảnh hưởng tới quá trình khử khuẩn, tiệt khuẩn 1.3 Phân loại dụng cụ 1.4 Nguyên tắc khử khuẩn và tiệt khuẩn dụng cụ 1.5 Các phương pháp tiệt khuẩn 1.6 Quy trình khử-tiệt khuẩn cụ thể trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh 1.7 Một số chú ý	1/0	1. Trình bày được định nghĩa khử khuẩn, tiệt khuẩn 2. Mô tả được cách phân loại dụng cụ theo Spaulding 3. Trình bày được các nguyên tắc khử khuẩn, tiệt khuẩn 4. Mô tả được các phương pháp khử khuẩn, tiệt khuẩn 5. Trình bày được nội dung kiểm soát chất lượng tiệt khuẩn và bảo quản dụng cụ tiệt khuẩn	Thuyết trình	Nguyễn Thị Phương

II. Rửa tay, mặc áo, đi găng	2.1 Rửa tay 2.2 Mặc áo choàng vô khuẩn 2.3 Mang găng vô khuẩn	0/1	1. Trình bày được các bước tiến hành rửa tay thường quy, rửa tay ngoại khoa đúng kỹ thuật. 2. Trình bày được các bước tiến hành mặc áo choàng vô khuẩn. 3. Trình bày được các bước tiến hành mang găng vô khuẩn.	Thực hành	Nguyễn Thị Phương
III. Dấu hiệu sinh tồn	3.1 Theo dõi mạch 3.2 Theo dõi nhịp thở 3.3 Theo dõi nhiệt độ cơ thể 3.4 Theo dõi huyết áp động mạch	1/4	1. Trình bày được giới hạn bình thường của dấu hiệu sinh tồn (mạch, nhiệt độ, huyết áp, nhịp thở) và những yếu tố ảnh hưởng tới dấu hiệu sinh tồn. 2. Trình bày được các bước tiến hành đo huyết áp động mạch - đếm mạch đúng quy trình kỹ thuật. 3. Trình bày được các bước tiến hành đo nhiệt độ - đếm nhịp thở đúng quy trình kỹ thuật.	Thuyết trình/ Thực hành	Nguyễn Thị Phương
IV. Kỹ thuật Tiêm thuốc	4.1 Tầm quan trọng của tiêm thuốc 4.2 Quy trình kỹ thuật tiến hành tiêm dưới da 4.3 Quy trình kỹ thuật tiến hành tiêm bắp 4.4 Quy trình kỹ thuật tiến hành tiêm tĩnh mạch 4.5 Quy trình kỹ thuật	1/4	1. Trình bày được tầm quan trọng của tiêm thuốc và các đường tiêm thuốc. 2. Trình bày được quy trình kỹ thuật tiêm trong da, dưới da, tĩnh mạch, bắp thịt. 3. Kể các tai biến có thể xảy ra khi tiêm thuốc và cách xử trí.	Thuyết trình/ Thực hành	Nguyễn Thị Phương

	tiêm trong da 4.6 Quy trình kỹ thuật test lẩy da 4.7 Phác đồ cấp cứu sốc phản vệ				
V. Truyền dịch - Truyền máu	5.1 Truyền dịch 5.2 Truyền máu	1/2	1. Trình bày được mục đích, nguyên tắc của truyền dịch - truyền máu. 2. Trình bày được quy trình kỹ thuật truyền dịch - truyền máu. 3. Kể các tai biến của truyền dịch - truyền máu và cách xử trí.	Thuyết trình/ Thực hành	Phạm Thị Nga
VI. Liệu pháp oxy	6.1 Cơ sở lý thuyết 6.2 Các nguyên nhân làm cho cơ thể bị thiếu oxy 6.3 Dấu hiệu và triệu chứng của thiếu oxy 6.4 Các nguyên tắc khi tiến hành liệu pháp oxy 6.5 Quy trình kỹ thuật	1/1	1. Trình bày được các nguyên tắc khi cho người bệnh thở oxy. 2. Trình bày được các bước của quy trình cho người bệnh thở oxy.	Thuyết trình/ Thực hành	Phạm Thị Nga
VII. Băng bó vết thương	.7.1 Mục đích 7.2 Nguyên tắc 7.3 Các loại băng 7.4 Kỹ thuật băng	0/2	1. Trình bày được nguyên tắc băng vết thương. 2. Mô tả được các kiểu băng cơ bản. 3. Trình bày được kỹ thuật băng một số bộ phận cơ thể.	Thực hành	Phạm Thị Nga
VIII. Thay băng, cắt chỉ	8.1 Thay băng vết thương 8.2 Cắt chỉ vết thương	1/2	1. Nêu được các mục đích, nguyên tắc thay băng, cắt chỉ vết thương. 2. Trình bày được cách nhận	Thuyết trình/ Thực hành	Vũ Thị Thơ

vết thương			định và chăm sóc vết thương.		
IX. Các phương pháp cầm máu tạm thời	9.1 Đại cương 9.2 Các loại chảy máu 9.3 Phân loại chảy máu 9.4 Triệu chứng và dấu hiệu của mất nhiều máu 9.5 Các kỹ thuật cầm máu 9.6 Xử trí cấp cứu và chăm sóc chaỷ máu trong	1/0	1. Trình bày được cách phân loại chảy máu trong chấn thương 2. Trình bày được các biện pháp cầm máu khẩn cấp.	Thuyết trình	Mai Thúy Mai
X. Kỹ thuật đặt sonde dạ dày	10.1 Định nghĩa 10.2 Mục đích 10.3 Chỉ định – Chống chỉ định 10.4 Tai biến 10.5 Quy trình kỹ thuật	1/2	1. Trình bày được mục đích, chỉ định và chống chỉ định của đặt thông dạ dày 2. Mô tả được cách đo trước khi tiến hành đặt ống thông dạ dày và phương pháp kiểm tra ống thông dạ dày sau khi đặt xong 3. Liệt kê tai biến khi đặt ống thông dạ dày và các bước của quy trình đặt ống thông dạ dày 4. Áp dụng được quy trình đặt ống thông dạ dày.	Thuyết trình/ Thực hành	Vũ Thị Thơ
XI. Rửa dạ dày	11.1 Chỉ định - chống chỉ định 11.2 Kỹ thuật tiến hành 11.3 Tai biến	1/1	1. Trình bày được chỉ định, chống chỉ định và các tai biến có thể xảy ra trong rửa dạ dày. 2. Trình bày được các bước của quy trình kỹ thuật tiến hành rửa dạ dày.	Thuyết trình/ Thực hành	Vũ Thị Thơ

XII. Thụt tháo- Thụt giữ	12.1 Thụt tháo 12. 2 Thụt giữ	1/1	1. Trình bày được chỉ định, chống chỉ định của thụt tháo, thụt giữ. 2. Trình bày được các bước của quy trình thụt tháo, thụt giữ.	Thuyết trình/ Thực hành	Vũ Thị Thơ
XIII. Thông tiểu, dẫn lưu nước tiểu, rửa bàng quang	13.1 Thông tiểu 13.2 Dẫn lưu nước tiểu 13.3 Kỹ thuật rửa bàng quang	1/4	1. Trình bày được chỉ định, chống chỉ định của thông tiểu. 2. Trình bày được các bước tiến hành thông tiểu theo đúng quy trình kỹ thuật	Thuyết trình/ Thực hành	Vũ Thị Thơ
XIV. Hút đờm dãi	14.1 Mục đích 14.2 Các trường hợp áp dụng 14.3 Quy trình kỹ thuật	1/1	1. Trình bày được mục đích của việc hút đờm dãi. 2. Trình bày được các bước của quy trình hút đờm dãi .	Thuyết trình/ Thực hành	Phạm Thị Nga
XV. Các phương pháp vận chuyển bệnh nhân	15.1 Quy tắc chung 15.2 Phương pháp vận chuyển bệnh nhân 15.3 Tiến hành	1/1	1. Trình bày được quy tắc chung của các phương pháp vận chuyển bệnh nhân. 2. Trình bày được các phương pháp vận chuyển bệnh nhân.	Thuyết trình/ Thực hành	Mai Thúy Mai
XVI. Cấp cứu ngừng tuần hoàn	16.1 Đại cương 16.2 Nguyên nhân 16.3 Sinh lý bệnh 16.4 Chẩn đoán ngừng tuần hoàn 16.5 Cấp cứu ngừng tuần hoàn	1/2	1. Phân tích được nguyên nhân gây ngừng tuần hoàn. 2. Trình bày được cách cấp cứu ngừng tuần hoàn đúng quy trình kỹ thuật.	Thuyết trình/ Thực hành	Mai Thúy Mai
XVII.	17.1 Đại cương	1/2	1. Phân tích được các loại	Thuyết	Mai

Sơ cứu gãy xương	17.2 Phân loại 17.3 Dấu hiệu gãy xương 17.4 Mục đích 17.5 Nguyên tắc 17.6 Dụng cụ bất động gãy xương 17.7 Sơ cứu các loại gãy xương		xương gãy và các triệu chứng của xương gãy. 2. Giải thích được mục đích và nguyên tắc của bất động xương gãy. 3. Trình bày được cách sơ cứu các loại xương gãy đúng quy trình kỹ thuật.	trình/ Thực hành	Thúy Mai

6. Học liệu

- Giáo trình học tập:

1. Điều dưỡng cơ bản- tài liệu dành cho bác sĩ YHCT, bác sĩ Đa khoa, 2019 (lưu hành nội bộ)

2. Bảng kiểm thực hành Điều dưỡng cơ bản- tài liệu dành cho bác sĩ YHCT, bác sĩ Đa khoa, 2019 (lưu hành nội bộ)

- Tài liệu tham khảo:

1. Điều dưỡng cơ bản tập I, Nhà xuất bản Y học, 2014.
2. Điều dưỡng cơ bản tập II, Nhà xuất bản Y học, 2014.
3. Kỹ năng thực hành điều dưỡng tập I, Nhà xuất bản Y học, 2009.
4. Kỹ năng thực hành điều dưỡng tập II, Nhà xuất bản Y học, 2009.
5. Hướng dẫn quy trình chăm sóc người bệnh tập I, NXB Y học, 2002.
6. Hướng dẫn quy trình chăm sóc người bệnh tập II, NXB Y học 2002.

7. Hình thức tổ chức dạy – học

Lịch trình dạy-học *(thiết kế cho cả tiến trình)*

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Tuần 1+2	1. Khử khuẩn, tiệt khuẩn	1	0	0	0	0	*Đọc tài liệu, Chuẩn bị câu hỏi*	
	2. Dấu hiệu	1	0	0	4	2	*Đọc tài liệu,*	

	sinh tồn						*Chuẩn bị câu hỏi*	
	3. Kỹ thuật Tiêm thuốc	1	0	0	4	2	*Đọc tài liệu, Chuẩn bị câu hỏi*	
	4. Rửa tay, mặc áo choàng, mang găng VK	0	0	0	1	1	*Đọc tài liệu, Chuẩn bị câu hỏi*	
Tuần 3+4	5. Truyền dịch - Truyền máu	1	0	0	2	1	*Đọc tài liệu, Chuẩn bị câu hỏi*	
	6. Liệu pháp oxy	1	0	0	1	0	*Đọc tài liệu, Chuẩn bị câu hỏi*	
	7. Hút đờm dãi	1	0	0	1	0	*Đọc tài liệu, Chuẩn bị câu hỏi*	
Tuần 5+6	8. Kỹ thuật đặt sonde dạ dày	1	0	0	2	0	*Đọc tài liệu, Chuẩn bị câu hỏi*	
	9. Rửa dạ dày	1	0	0	1	0	*Đọc tài liệu, Chuẩn bị câu hỏi*	
	10. Thụt tháo	1	0	0	1	0	*Đọc tài liệu, Chuẩn bị câu hỏi*	
	11. Thông tiểu- DLNT-RBQ	1	0	0	4	0	*Đọc tài liệu, Chuẩn bị câu hỏi*	
	12. Thay băng, cắt chỉ vết thương	1	0	0	2	1	*Đọc tài liệu, Chuẩn bị câu hỏi*	
	13. Băng Vết thương	0	0	0	2	2	*Đọc tài liệu, Chuẩn bị câu hỏi*	
Tuần 7+8	14. Cấp cứu ngừng tuần hoàn	1	0	0	2	2	*Đọc tài liệu, Chuẩn bị câu hỏi*	
	15. Sơ cứu	1	0	0	2	2	*Đọc tài liệu,*	

	gãy xương						*Chuẩn bị câu hỏi*	
	16. Các phương pháp cầm máu tạm thời	1	0	0	0	1	*Đọc tài liệu, Chuẩn bị câu hỏi*	
	17. Các phương pháp vận chuyển bệnh nhân	1	0	0	1	1	*Đọc tài liệu, Chuẩn bị câu hỏi*	

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá: LT thi test, TH thi chạy trạm
- Điểm đạt: 4
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: >80% số giờ LT, 100% số giờ TH
- Quy định về thời hạn:

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

9.1. Thi cuối học phần thực hành: 50%

9.2. Thi cuối học phần lý thuyết: 50%

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT	**PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
HỆ MIỄN DỊCH HUYẾT HỌC

1. Thông tin về giảng viên

Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: PGS.TS. Đậu Xuân Cảnh

Chức danh, học hàm, học vị: PGS.TS

Thời gian, địa điểm liên hệ: Học viện YDH CT VN

Điện thoại: 0913492216 email: xuancanhvh@gmail.com

1. Giảng viên tham gia giảng dạy: Ths. Vũ Thị Lan Anh

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ YHCT

Thời gian, địa điểm liên hệ:

Điện thoại: 00912537951 email: vtlanh@gmail.com

2. Giảng viên tham gia giảng dạy: Ths. Phạm Hà Ly

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ YHCT

Thời gian, địa điểm liên hệ:

Điện thoại: 0984231285 email: phamhaly2012@gmail.com

3. Giảng viên tham gia giảng dạy: BSCKII. Phạm Văn Thương

Chức danh, học hàm, học vị: bác sĩ CKII

Thời gian, địa điểm liên hệ:

Điện thoại: 0904196111 email: bsthuongtc@gmail.com

4. Giảng viên tham gia giảng dạy: TS. Phạm Thái Hưng

Chức danh, học hàm, học vị: tiến sĩ

Thời gian, địa điểm liên hệ:

Điện thoại: 0982714599 email: phamthaihung73@gmail.com

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Hệ miễn dịch- huyết học

2.2. Mã học phần: MEDI2101

2.3. Số tín chỉ (*lên lớp/thực hành/tự học*): 3,0 (2.5 LT/0.5 TH)

2.4. Áp dụng cho

+ Ngành đào tạo: Bác sĩ YHCT

+ Bậc đào tạo: Đại học

+ Hình thức đào tạo: Chính qui, tập trung

2.5. Yêu cầu của học phần: *(bắt buộc hay tự chọn):* bắt buộc

2.6. Các học phần tiên quyết: các môn đại cương: giải phẫu, sinh lý, giải phẫu bệnh, sinh lý bệnh.

2.7 Các yêu cầu khác đối với học phần *(nếu có)*:

2.8 Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 37.5

+ Làm bài tập trên lớp: 00

+ Thảo luận: 00

+ Thực hành, thực tập *(ở phòng thực hành, thực tế ở hiện trường…)*: 30

+ Hoạt động theo nhóm: Lý thuyết: cả lớp

+ Tự học: 71

2.9. Bộ môn phụ trách học phần: module Miễn dịch- Huyết học

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Sau khi học xong sinh viên có khả năng:

3.1.1. Về kiến thức

Đại cương, lâm sàng, cận lâm sàng, nguyên nhân, nguyên tắc điều trị các hội chứng lâm sàng hệ miễn dịch – huyết học:

- Hội chứng xuất huyết - Hội chứng thiếu máu
- Hội chứng tắc mạch - Hạch to
- Lách to
- Hội chứng chảy máu trong

3.1.2. Kĩ năng:

Kỹ năng khám lâm sàng, chẩn đoán và hướng xử trí các hội chứng lâm sàng hệ miễn dịch – huyết học

Kỹ năng khám lâm sàng, chẩn đoán và hướng xử trí các hội chứng lâm sàng hệ miễn dịch – huyết học.

3.1.3. Thái độ:

- Nhận thức được tầm quan trọng của các kiến thức giải phẫu, sinh lý hệ miễn dịch – huyết học và liên quan giữa kiến thức sinh lý – giải phẫu.

- Nhận thức được vai trò của sinh lý bệnh, giải phẫu bệnh trong lập luận chẩn đoán và điều trị các bệnh miễn dịch – huyết học thường gặp.

- Có thái độ ứng xử và hành vi phù hợp với từng bệnh nhân.

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần

- Trình bày giải phẫu và sinh lý tạo máu của hệ miễn dịch- huyết học
- Trình bày được đặc điểm mô học, chức năng của hạch và lách, các tổn thương mô bệnh học của hệ miễn dịch- Huyết học
- Trình bày được sinh lý bệnh của hội chứng thiếu máu, hội chứng xuất huyết.
- Chẩn đoán được một số hội chứng, bệnh lý hệ miễn dịch- huyết học thường gặp và đưa ra được các chỉ định cận lâm sàng để chẩn đoán.

4. Tóm tắt nội dung học phần

Cung cấp cho người học kiến thức cơ bản của hệ miễn dịch – huyết học: giải phẫu, sinh lý hệ miễn dịch – huyết học (trong trạng thái bình thường); kiến thức về sinh lý bệnh, giải phẫu bệnh trong các bệnh lý miễn dịch – huyết học; các triệu chứng - hội chứng lâm sàng hệ miễn dịch – huyết học, các thăm dò cận lâm sàng – chẩn đoán hình ảnh ứng dụng trong chẩn đoán bệnh lý miễn dịch – huyết học; kỹ thuật thăm khám lâm sàng bệnh miễn dịch – huyết học ; phát hiện được các dấu hiệu bệnh lý miễn dịch – huyết học.

5. Nội dung chi tiết học phần

(Liệt kê nội dung chi tiết của học phần theo từng chương, mục, tiểu mục hoặc theo các vấn đề chính của học phần)

Chương/ Phần	**Nội dung chi tiết**	**Số tiết (giờ)**		**Tóm tắt PP giảng dạy**	**Mục tiêu cụ thể**	**GV phụ trách**
		LT	**TH**			
1. Sinh lý máu	- Những chức năng chung của máu. - Những đặc tính của máu. - Chức năng, sinh lý bình thường của Hồng cầu, Bạch cầu,Tiểu cầu.	4	0	Thuyết trình, chiếu slide, thảo luận	Sinh lý học quá trình cầm máu (vai trò thành mạch, tiểu cầu và yếu tố đông máu). Đặc điểm sinh lý máu và cơ quan tạo máu	Bộ môn Sinh lý
	- Định thời gian chảy máu - Định thời gian đông máu - Định tốc độ lắng máu - Xác định nhóm máu ABO - Định lượng huyết sắc tố - Xác định thể tích khối hồng cầu	0	4	Hướng dẫn thực hành		

	- Định công thức bạch cầu.					
2. Sinh lý bệnh	Sinh lý bệnh tạo máu	**4**	0	Thuyết trình, chiếu slide, thảo luận	Phân loại hội chứng lâm sàng theo cơ chế bệnh sinh và nguyên nhân	Bộ môn Sinh lý bệnh
	Tiêu bản máu bệnh lý	0	**4**	Hướng dẫn thực hành		
3. Giải phẫu bệnh	U lympho Hodgkin Viêm hạch	**2**	0	Thuyết trình, chiếu slide, thảo luận	giải phẫu và mô bệnh học trong trường hợp bệnh lý	Bộ môn giải phẫu bệnh
	U lympho Hodgkin thể hỗn hợp tế bào	0	**2**	Hướng dẫn thực hành		
4. Nội	Hạch to	**2**	**2**	Thuyết trình, Hướng dẫn thực hành	Chẩn đoán: dựa vào các triệu chứng chỉ điểm. - Triệu chứng lâm sàng. - Sinh thiết hạch hoặc chọc hút hạch.	Bộ môn Nội
	Lách to	**2**	**2**		Chẩn đoán lách to, chẩn đoán phân biệt, chẩn	

					đoán nguyên nhân	
	Hội chứng tắc mạch: mạch não, vành, chi dưới và phổi.	**4**	0	Thuyết trình, chiếu slide, thảo luận	- Định nghĩa - Nguyên nhân - Triệu chứng lâm sàng - Cận lâm sàng	
5. Nhi	Hội chứng xuất huyết	**2**	**2**	Thuyết trình, Hướng dẫn thực hành	- Định nghĩa - Nguyên nhân - Triệu chứng lâm sàng - Cận lâm sàng	Bộ môn Nhi
	Hội chứng thiếu máu	**2**	**2**		- Định nghĩa - Nguyên nhân - Triệu chứng lâm sàng - Cận lâm sàng	
6. Sản	Chảy máu 3 tháng đầu - Dọa sảy thai, sảy thai - Chửa trứng	**4**	0	Thuyết trình, chiếu slide, thảo luận	- Định nghĩa - Nguyên nhân - Triệu chứng lâm sàng - Cận lâm sàng	Bộ môn Sản
	Chảy máu 3 tháng cuối - Rau bong non - Vỡ tử cung - Rau tiền đạo	**4**	0			
	Chảy máu trong phụ khoa	**4**	0			

	- U nang buồng trứng lành tính - U xơ tử cung					
7. Ngoại	Hội chứng chảy máu trong	**2**	0	Thuyết trình, chiếu slide, thảo luận	- Định nghĩa - Nguyên nhân - Triệu chứng lâm sàng - Cận lâm sàng	Bộ môn Ngoại
8. Chẩn đoán hình ảnh	Siêu âm chẩn đoán lách to, hạch to	**2**	0	Thuyết trình, chiếu slide, thảo luận	Đề xuất và mô tả các hình ảnh bình thường và bệnh lý	Bộ môn CĐHA

6. Học liệu

6.1. Sinh lý máu

- Giáo trình học tập chính:

Sách giáo khoa Sinh lý học, Nhà xuất bản Y học, Bộ Y Tế. 2016.

- Tài liệu tham khảo:

+ Sinh lý lâm sàng cơ sở, nhà xuất bản Y học. 1996.

+ Chuyên đề Sinh lý học, nhà xuất bản Y học. 1996.

6.2. Sinh lý bệnh

- Giáo trình học tập:

+ Bài giảng Sinh lý bệnh Miễn dịch - lưu hành nội bộ

+ Thực tập Sinh lý bệnh Miễn dịch - lưu hành nội bộ

- Tài liệu tham khảo:

+ Sinh lý bênh và miễn dịch . Bộ môn Sinh lý bệnh – miễn dịch, Trường đại học Y Hà Nội

+ Trường Đại học Y Hà Nội, Bộ môn Miễn dịch-Sinh lý bệnh (2012), "Sinh lý bệnh", nhà xuất bản Y học.

+ Trường Đại học Y Hà Nội, Bộ môn Miễn dịch-Sinh lý bệnh (2006), "Tài liệu tập huấn Cập nhật Miễn dịch-Sinh lý bệnh".

6.3. Giải phẫu bệnh

Bài giảng sinh lý bệnh.Trường Đại học y Hà Nội, Nhà xuất bản y học

6.4. Nội

- Giáo trình học tập:

Bài giảng Nội cơ sở - lưu hành nội bộ

- Tài liệu tham khảo:

Nội khoa cơ sở, Tập II (2016), Trường Đại học y Hà Nội, Các Bộ môn nội, Nhà xuất bản y học.

6.5. Nhi

- Giáo trình học tập chính:

Bài giảng modun Huyết học

- Tài liệu tham khảo:

+ Các Bộ môn nội (2011), "Hội chứng thiếu máu", Triệu chứng học nội khoa, Tập II, Trường Đại học y Hà Nội, Nhà xuất bản Y học, 51 – 59.

+ Phùng Xuân Bình (2011), "Sinh lý máu", Sinh lý học, Bộ Y tế, Nhà xuất bản Y học, 99 - 135

+ Nguyễn Công Khanh, Bùi Văn Viên (2009), "Hội chứng thiếu máu", Bài giảng Nhi khoa tập II – Hội chứng xuất huyết trẻ em. Nhà xuất bản Y học. 88 – 92.

+ Các bộ môn Nội (2011), Hội chứng xuất huyết, Nội khoa cơ sở tập II, Đại học y Hà Nội, Nhà xuất bản Y học, 59 - 70

+ Phùng Xuân Bình (2011), Sinh lý máu, Sinh lý hoc, Bộ Y tế, Nhà xuất bản y học, 99 – 133.

+ Nguyễn Công Khanh, Bùi Văn Viên (2009), Hội chứng xuất huyết, Bài giảng Nhi khoa tập II – Hội chứng xuất huyết trẻ em. Nhà xuất bản Y học, 102-117.

6.6. Sản: Bài giảng Sản phụ khoa- Bộ môn Sản

6.7. Ngoại

- Tài liệu tham khảo:

+ Triệu chứng học Ngoại khoa (1980), Trường Đại học Y Hà Nội

+ Bệnh học Ngoại khoa (1976), Trường Đại học Y Hà Nội

+ Bệnh học ngoại bụng (1986), nhà xuất bản Y học

+ Bài giảng triệu chứng học ngoại khoa, tập 1. Trường đại học Y dươc Thành phố Hồ Chí Minh

+ Bài giảng bệnh học ngoại khoa tập II (2000), Học viện Quân y

6.8. Chẩn đoán hình ảnh: Bài giảng chẩn đoán hình ảnh- Bộ môn CĐHA

7. Hình thức tổ chức dạy – học

Lịch trình dạy-học *(thiết kế cho cả tiến trình)*

Thời gian	**Buổi**	**Nội dung**	**Hình thức tổ chức dạy-học**					**Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp**
			GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học	
			Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận			
Tuần 1	Buổi 1:	*Lý thuyết Sinh lý*	3.5		0.5			*Bài giảng Sinh lý máu*
	Buổi 2:	*Lý thuyết Sinh lý bệnh*	3.5		0.5			*Bài giảng Sinh lý bệnh*
Tuần 2	Buổi 3	*Lý thuyết GPB*	2.0					*Bài giảng Sinh lý bệnh*
	Buổi 4	*Thực hành Sinh lý*				4.0		*Phòng thực hành Bm Sinh lý*
	Buổi 5	*Lý thuyết Nội*	3.5		0.5			*Hạch to* *Lách to*
	Buổi 6	*Thực hành Sinh lý bệnh*				4.0		*Phòng thực hành Bm SLB*
Tuần 3	Buổi 7	*Lý thuyết Nội*	3.5		0.5			*HC tắc mạch*
	Buổi 8	*Thực hành GPB*				2.0		*Phòng thực hành Bm GPB*
	Buổi 9	*Lý thuyết Nhi*	3.5		0.5			*HC thiếu máu* *HC xuất huyết*
	Buổi 10	*Thực hành Nội*				4.0		*Khám hạch to, lách to*
Tuần 4	Buổi 11	*Lý thuyết Sản*	3.5		0.5			*Chảy máu 3 tháng đầu*
	Buổi 12	*Thực hành Nhi*				4.0		*Khám HC thiếu máu, HC xuất huyết*
	Buổi 13	*Lý thuyết Sản*	3.5		0.5			*Chảy máu 3 tháng cuối*
Tuần 5	Buổi 14	*Lý thuyết Sản*	3.5		0.5			*Chảy máu trong phụ khoa*

	Buổi 15	*Lý thuyết Ngoại*	2.0					*HC chảy máu trong*
		Lý thuyết CĐHA	2.0					*Siêu âm chẩn đoán lách to, hạch to*
Tổng			34		4	18		
			38 giờ LT			18 giờ TH		

8. Chính sách đối với mô đun và các yêu cầu khác của giảng viên

- Cách thức đánh giá:

  Thi test với phần lý thuyết (số lượng câu hỏi theo trọng số học phần)

  Thi vấn đáp với phần thực hành và các kĩ năng khám lâm sàng
- Điểm đạt: 4.0 với mỗi phần lý thuyết và phần thực hành
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: > 80 %.
- Quy định về thời hạn:

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập của mô đun

Áp dụng thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân.

Về điểm thực hành:

Điểm TH = (Điểm TH Sinh lý + Điểm TH GPB + Điểm TH Nội- nhi) / 3

Điểm đạt của điểm thực hành sinh lý, giải phẫu bệnh và nội- nhi là: 4.0

Điểm đạt của điểm thực hành là: 4.0 và các điểm thực hành bộ phận đều đạt.

Về điểm lý thuyết:

Điểm lý thuyết là điểm thi kết thúc phần lý thuyết của module.

Điểm đạt của điểm lý thuyết là: 4.0

Về điểm tổng kết học phần Module:

Điểm TK module = (Điểm LT x 2.5 + Điểm TH x 0.5) / 3

Điểm đạt của điểm tổng kết học phần module là: 4.0

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT	**PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
HỆ TIM MẠCH

1. Thông tin về giảng viên

1.1. Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: ThS Đặng Việt Sinh

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ, BSNT Nội khoa Tim mạch

Thời gian, địa điểm liên hệ: Văn phòng Bộ môn Nội

Điện thoại: 0915011418 Email: drsinh2015@*gmail.com*

Thông tin về trợ giảng (*nếu có*) (*họ và tên, địa chỉ liên hệ, điện thoại, e-mail*)

1.2. Giảng viên tham gia giảng dạy:

TT	BỘ MÔN	GIẢNG VIÊN	ĐIỆN THOẠI	EMAIL
1	Giải phẫu	BS Phạm Văn Nam		
2	Sinh lý	ThS Đỗ Thị Hường ThS Vũ Thị Lan Anh	0936454635 0912537951	dohuong1406@gmail.com
3	Giải phẫu bệnh	TS Chu Văn Đức Ths Vũ Thị Quỳnh	0945925078	bschuduc@yahoo.com.vn
4	Sinh lý bệnh	ThS Vương Thị Mai Linh	0912016669	
5	Nội YHHĐ	ThS Đặng Việt Sinh	0915011418	drsinh2015@gmail.com
6	Ngoại YHHĐ	TS Phạm Thái Hưng	0982714599	phamthaihung73@gmail.com
7	Sản YHHĐ	TS Nguyễn Thị Thủy ThS Nguyễn Thị Thanh Huyền	0912424455 0932695158	
8	Nhi YHHĐ	ThS Bùi Thị Thu	0973257839	thubuinhi@gmail.com
9	CĐHA	BSCKII Phạm Văn Thương	0904196111	bsthuongtc@gmail.com

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Hệ Tim mạch

Tên tiếng Anh: Cardiology

2.2. Mã học phần: MEDI2102

2.3. Số tín chỉ (*lên lớp/thực hành/tự học*): 03 tín (2.0 LT/1.0 TH)

2.4. Áp dụng cho

+ Ngành đào tạo: Sinh viên Y2 ngành YHCT

+ Bậc đào tạo: Đại học chính quy

+ Hình thức đào tạo: Chính qui, tập trung

2.5. Yêu cầu của học phần: *(bắt buộc hay tự chọn) Bắt buộc*

2.6. Các học phần tiên quyết: Giải phẫu đại cương, Sinh lý đại cương, Giải phẫu bệnh đại cương, Sinh lý bệnh đại cương, Hóa sinh, Mô học.

2.7. Các yêu cầu khác đối với học phần *(nếu có)*:

2.8. Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

* Lý thuyết: 40 tiết
* Thực hành: 16 tiết
* Bài tập: 02 tiết
* Thảo luận, hoạt động nhóm: 10 tiết
* Kiểm tra: 0,75 tiết

- Thời gian tự học: 00 giờ

2.9. Bộ môn phụ trách học phần: Module tim mạch - Bộ môn Nội YHHĐ

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Sau khi học xong sinh viên có khả năng:

3.1.1. Về kiến thức

- Giải phẫu học bộ máy tim mạch: Mô tả được cấu trúc của từng cơ quan thuộc hệ tim mạch: Cơ tim, các màng tim, van tim, thần kinh tim, mạch máu,...

- Sinh lý học hệ tim mạch: Trình bày được hoạt động sinh lý của hệ tim mạch.

- Sinh lý bệnh tim mạch: Giải thích được cơ chế bệnh sinh của những rối loạn trong bệnh lý tim mạch.

- Giải phẫu bệnh lý một số bệnh tim mạch: Trình bày được đặc điểm tổn thương đại thể và vi thể của cơ quan tim mạch.

- Nội - Ngoại - Sản - Nhi tim mạch:

+ Trình bày được triệu chứng cơ năng, triệu chứng thực thể bệnh lý tim mạch;

+ Trình bày được các hội chứng lâm sàng tim mạch;

+ Trình bày được các xét nghiệm, kỹ thuật thăm dò cận lâm sàng ứng dụng trong chẩn đoán bệnh lý tim mạch;

+ Nhận định được giá trị của một số kết quả xét nghiệm đã chỉ định.

- Trình bày được các kỹ thuật CĐHA trong chẩn đoán bệnh tim mạch.

3.1.2. Kĩ năng:

- Nhận biết, định hướng, mô tả được các cấu trúc giải phẫu trên mô hình: Cơ tim, các màng tim, van tim, thần kinh tim, mạch máu,…

- Vận dụng kiến thức đã học để chẩn đoán đúng mô bệnh học một số bệnh tim mạch thường gặp ở Việt Nam: Nhồi máu cơ tim, Viêm màng ngoài tim, Viêm nội tâm mạc nhiễm khuẩn,… và đối chiếu với triệu chứng trên lâm sàng.

- Thực hiện được kỹ năng hỏi và thăm khám lâm sàng, phát hiện được triệu chứng thực thể bệnh tim mạch.

- Chỉ định các xét nghiệm và thăm dò CLS trong chẩn đoán bệnh lý tim mạch

- Nhận định được kết quả các kỹ thuật CĐHA trong bệnh tim mạch

3*.1.3. Thái độ:*

- Nhận thức được tầm quan trọng của các kiến thức giải phẫu, sinh lý hệ tim mạch và liên quan giữa kiến thức sinh lý – giải phẫu tim mạch.

- Nhận thức được vai trò của sinh lý bệnh, giải phẫu bệnh trong lập luận chẩn đoán và điều trị các bệnh tim mạch thường gặp.

- Có thái độ ứng xử và hành vi phù hợp với từng bệnh nhân

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần *(viết cho từng ý quan trọng của từng chương, vấn đề).*

a) Trình bày, nhận biết và mô tả được cấu trúc giải phẫu của bộ máy Tim mạch

b) Trình bày được hoạt động sinh lý của hệ Tim mạch

c) Giải thích được cơ chế bệnh sinh của những rối loạn trong bệnh lý Tim mạch

d) Trình bày được đặc điểm tổn thương đại thể và vi thể của cơ quan Tim mạch

e) Vận dụng kiến thức đã học để chẩn đoán đúng mô bệnh học một số bệnh Tim mạch thường gặp ở Việt Nam: thấp tim, các bệnh lý van tim thường gặp, bệnh tim bẩm sinh,..và đối chiếu với triệu chứng trên lâm sàng.

f) Trình bày được triệu chứng cơ năng, triệu chứng thực thể bệnh lý Tim mạch; các hội chứng lâm sàng Tim mạch

g) Trình bày được các xét nghiệm, kỹ thuật thăm dò chức năng và chẩn đoán hình ảnh ứng dụng trong chẩn đoán bệnh lý Tim mạch và nhận định được kết quả

h) Trình bày được các triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng của một số chấn thương lồng ngực.

i) Thực hiện được các bước khám lâm sàng Tim mạch đúng trình tự và đúng phương pháp trên bệnh nhân đóng thế.

j) Nhận định được các dấu hiệu bệnh lý Tim mạch trên mô hình gắn chíp điện tử.

4. Tóm tắt nội dung học phần

Cung cấp cho người học kiến thức cơ bản của hệ Tim mạch: giải phẫu, sinh lý bộ máy Tim mạch (trong trạng thái bình thường); kiến thức về sinh lý bệnh, giải phẫu bệnh trong các bệnh lý Tim mạch; Các triệu chứng - hội chứng lâm sàng bệnh Tim mạch, các thăm dò cận lâm sàng – chẩn đoán hình ảnh ứng dụng trong chẩn đoán bệnh lý Tim mạch; kỹ thuật thăm khám lâm sàng bệnh Tim mạch; phát hiện được các dấu hiệu bệnh lý Tim mạch.

5. Nội dung chi tiết học phần

(Liệt kê nội dung chi tiết của học phần theo từng chương, mục, tiểu mục hoặc theo các vấn đề chính của học phần)

TT	Lý thuyết		Thực hành		Giảng viên, BM phụ trách
	Nội dung	Số tiết	Nội dung	Số tiết	
1	Đại cương module	2		0	Trưởng/Phó module
2	Giải phẫu hệ tim mạch	4	Cấu trúc giải phẫu bộ máy tim mạch trên mô hình	8	BS Hiếu/ Bm Giải phẫu
3	Sinh lý hệ tim mạch	4		0	Ths Lan Anh/ Bm Sinh lý
4	Sinh lý bệnh tim mạch	4		0	Ths Mai Linh/Bm Sinh lý bệnh MD
5	Giải phẫu bệnh tim mạch	2		0	TS Đức/ Bm GPB
6	- Triệu chứng lâm sàng bệnh lý tim mạch. - Thăm dò CLS trong chẩn đoán bệnh lý tim mạch - Các HC LS tim mạch: HC van tim, HC suy tim,..	8	- Kỹ năng khám tim. - Nhận định một số dấu hiệu bệnh lý trên mô hình gắn	4	Ths Sinh/BM Nội YHHĐ

			chip điện tử.		
7	Khám chấn thương và vết thương máu ngoại vi, Khám chấn thương và vết thương tim.	4		0	TS Hưng/BM Ngoại
8	Thấp tim, tim bẩm sinh	4		0	Ths Thu/BM Nhi
9	Các thăm dò Chẩn đoán hình ảnh trong chẩn đoán bệnh tim mạch	4	Nhận định kết quả trong các thăm dò CĐHA chẩn đoán bệnh lý tim mạch.	4	BSCKII Thương/ BM Chẩn đoán hình ảnh
10	Tiền sản giật, sản giật	4		0	TS Thủy/Bm Sản
Tổng số		***40***		***16***	

6. Học liệu

6.1. Giáo trình học tập:

Giáo trình module tim mạch (2018), Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam.

6.2. Tài liệu tham khảo:

1. Bài giảng Giải phẫu học (2004) Chủ biên: TS. Nguyễn Văn Huy, Đồng chủ biên: TS. Lê Hữu Hưng), Nhà xuất bản y học.
2. Đặng Tiến Hoạt (2013),"Bài giảng Giải phẫu bệnh" , Hà Nội.
3. Giải phẫu người (2005), Sách dùng cho sinh viên hệ Bác sĩ Đa khoa, NXB Y học.
4. Nguyễn Vượng (2007) "Giải phẫu bệnh học" . Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.
5. Bài giảng lý thuyết Giải phẫu bệnh (2011) , " Bệnh học tim mạch", Đại học Y Phạm Ngọc Thạch.
6. Sinh lý học - Trường Đại học Y Hà Nội (2012), NXB Y học, Hà Nội.
7. Bộ môn Sinh lý học (2001), Mô – phôi học, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội.
8. Sinh lý học y khoa (2011), Bộ môn Sinh lý học, Đại học Y dược Thành phố Hồ Chí Minh, NXB Y học, Thành phố Hồ Chí Minh.
9. Bộ môn Sinh lý Bệnh Miễn dịch, Trường Đại học Y Hà Nội (2011), Sinh lý bệnh trạng thái đói, Sinh lý bệnh học, (tr 122-137)
10. Bộ môn Sinh lý Bệnh Miễn dịch, Trường Đại học Y Hà Nội (2011), Sinh lý bệnh chức năng tim mạch, Sinh lý bệnh học (tr 290-316)
11. Nội khoa cơ sở, tập II (2011), Trường Đại học Y Hà Nội, Nhà xuất bản y học.

12. Kỹ năng y khoa (2013), Trường Đại học Y Hà Nội, Nhà xuất bản y học.
13. Sinh lý học (2012), Trường Đại học Y Hà Nội, Nhà xuất bản y học.
14. Giải phẫu người (2006), Trường Đại học Y Hà Nội, Nhà xuất bản y học.
15. Kiến thức - thái độ - kỹ năng cần đạt khi tốt nghiệp bác sĩ đa khoa (2012), Bộ y tế, Nhà xuất bản y học.
16. Bệnh viện nhi Trung ương (2006), Hướng dẫn chẩn đoán điều trị bệnh trẻ em.
17. Bệnh viện nhi đồng 2 TPHCM, Đại học y dược TPHCM (2006), Phác đồ điều trị cấp cứu nhi.
18. Bộ môn nhi, Đại học Y Hà Nội (2006), Bài giảng nhi khoa.
19. Bộ môn nhi - Đại học Y dược TP Hồ Chí Minh (2007)
20. Nguyễn Công Khanh, Lê Nam Trà (2010), Thực hành cấp cứu nhi khoa.
21. Nguyễn Công Khanh (2005), Tiếp cận chẩn đoán nhi khoa.

7. Hình thức tổ chức dạy – học

(Đây là nội dung rất quan trọng đối với giáo viên, sinh viên và người quản lí. Mỗi nội dung kiến thức đều được tổ chức dạy dưới các hình thức chủ yếu như: lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu… Giáo viên phải cập nhật nội dung này hàng năm. Mỗi nội dung trong lịch trình dạy-học, phải xác định được ***số giờ tín chỉ*** *sẽ thực hiện ở từng hình thức trên)*

Lịch trình dạy-học *(thiết kế cho cả tiến trình)*

Giảng dạy lý thuyết

Buổi	Các nội dung cơ bản của bài học (chương)	Số tiết (LT/KT/ Tự học)	PP giảng dạy	Hoạt động học của SV
1.	Đại cương module	2/0/2	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL,...	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL, tranh luận, động não...
2.	Giải phẫu hệ Tim mạch	4/0/4	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL,...	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL, tranh luận, động não...
3.	Sinh lý Tim mạch	4/0/4	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL,...	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL, tranh luận, động não...

4.	Sinh lý bệnh Tim mạch	4/0/4	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL,...	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL, tranh luận, động não...
5.	Giải phẫu bệnh Tim mạch	2/0/2	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL,...	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL, tranh luận, động não...
6.	- Triệu chứng lâm sàng bệnh lý Tim mạch - Thăm dò CLS trong chẩn đoán bệnh lý Tim mạch	4/0/4	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL,...	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL, tranh luận, động não...
7.	- Các triệu chứng Tim mạch học cơ bản. - Khám chẩn đoán Suy tim. - Tổng quan về điện tâm đồ.	4/0/4	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL,...	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL, tranh luận, động não...
8.	- Khám chấn thương lồng ngực. - Một số tổn thương chấn thương lồng ngực.	4/0/4	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL,...	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL, tranh luận, động não...
9.	Đánh giá phân loại bệnh Tim mạch nhi khoa.	4/0/4	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL,...	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL, tranh luận, động não...
10.	Các thăm dò Chẩn đoán hình ảnh trong chẩn đoán bệnh Tim mạch	4/0/4	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL,...	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL, tranh luận, động não...
11.	Khám chẩn đoán bệnh nhân tiền sản giật, sản giật	4/0/4	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL,...	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL, tranh luận, động não...

Giảng dạy thực hành

TT	Các nội dung cơ bản của bài TH/LS (chương)	Số tiết (TH/LS/ KT/Tự học)	Trang thiết bị	PP giảng dạy	Hoạt động học của SV
1	Thực hành GP hệ Tim mạch	8/0/16	Mô hình giải phẫu, máy tính, máy chiếu	Cầm tay chỉ việc, thuyết trình, dạy trực tiếp trên mô hình..	Thực hành, động não, tư duy, tranh luận, thảo luận..
2	Thực hành kỹ năng khám hệ Tim mạch. Thực hành nhận định một số dấu hiệu bệnh lý trên mô hình gắn chip điện tử	4/0/8	Ống nghe, mô hình có gắn chip điện tử	Cầm tay chỉ việc, thuyết trình, dạy trực tiếp trên mô hình, CBL, PBL..	Thực hành trên bệnh nhân đóng vai, động não, tranh luận, thảo luận..
3	Các thăm dò Chẩn đoán hình ảnh trong chẩn đoán bệnh Tim mạch	4/0/8	Phim XQ, phim CT, phim MRI, máy tính, máy chiếu, hình ảnh	Cầm tay chỉ việc, thuyết trình, dạy trực tiếp trên mô hình..	Động não, tư duy, tranh luận, thảo luận..

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Nhiệm vụ của sinh viên:

1) Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập
2) Thực hành/ lâm sàng: Nhận định và thực hành các kỹ năng khám theo hướng dẫn học
3) Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm

4) Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
5) Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên, thi kết thúc học phần
6) Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 80 %

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

- Cách thức đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

- Lý thuyết: Thi theo hình thức thi trắc nghiệm khách quan.

- Thực hành: Nhận định, mô tả trên mô hình và hình ảnh

Hỏi bệnh và thăm khám trên bệnh nhân đóng vai và trên mô hình

- ***Phương pháp tính điểm môn học:*** Điểm TKMH = (Điểm LT*3 + Điểm TBTH)/4

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT	**PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODUL

MODULE HỆ HÔ HẤP

Đối tượng đào tạo: Y học cổ truyền, Trình độ đại học, Mã số đào tạo: 7720115

1. Thông tin về giảng viên

Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: BSCKII Trần Thị Kim Thư

Chức danh, học hàm, học vị: BSCKII Nội khoa

Thời gian, địa điểm liên hệ: Văn phòng Bộ môn Nội

Điện thoại: 09822463479 Email: bstrankimthu@gmail.com

Thông tin về trợ giảng (*nếu có*) (*họ và tên, địa chỉ liên hệ, điện thoại, e-mail*)

Các giảng viên tham gia giảng Module:

STT	BỘ MÔN	GIẢNG VIÊN	ĐIỆN THOẠI	MAIL
1	Giải phẫu	GV Mời giảng BS Hoàng Cao Hiếu	0943338586	Daothuyhang1512@gmail.com
2	Sinh lý	ThS Đỗ Thị Hường	0936454635	dohuong1406@gmail.com
3	Giải phẫu bệnh bệnh	TS Chu Văn Đức Ths Vũ Thi Quỳnh	0945925078	bschuduc@yahoo.com.vn
4	Sinh lý bệnh	ThS Nguyễn Anh Thư	0934533988	Nguyenanhthu3003@gmail.com
5	Nội YHHĐ	ThS.BSCK2 Trần Thị Kim Thư	0982463479	bstrankimthu@gmail.com
6	Ngoại YHHĐ	TS Phạm Thái Hưng	0982714599	phamthaihung73@gmail.com
7	Nhi YHHĐ	Ths Nguyễn Văn Khiêm	0968998333	
8	CĐHA	BSCKII Phạm Văn Thương	0904196111	bsthuongtc@gmail.com

2. Thông tin về môn học

- Tên Học phần/ Module: Hệ Hô hấp

* Tiếng Việt: Module hệ hô hấp

* Tiếng Anh: Respiratory

- Mã Module: MEDI2103

- Số tín chỉ: 03 tín (2,5 tín lý thuyết và 0,5 tín thực hành)

- Đối tượng học: sinh viên Y2 đại học chính quy ngành YHCT

- Vị trí của Học phần/ Module trong chương trình đào tạo: Học kỳ 4 (kỳ 2 năm thứ 2)

Kiến thức giáo dục đại cương ☑		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp □				
		Kiến thức cơ sở ngành ☑		Kiến thức ngành ☑		Thực tập và khóa luận tốt nghiệp □
Bắt buộc ☑	Tự chọn □	Bắt buộc ☑	Tự chọn □	Bắt buộc ☑	Tự chọn □	

- Các học phần tiên quyết/học trước: Đã học xong các học phần: Giải phẫu đại cương, Sinh lý đại cương, Giải phẫu bệnh đại cương, Sinh lý bệnh đại cương, Hóa sinh, Mô học

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 56 tiết

* Lý thuyết: 38 tiết

* Thực hành: 15 tiết

* Bài tập: 00 tiết

* Thảo luận, hoạt động nhóm: 00 tiết

* Kiểm tra: 00 tiết

- Thời gian tự học: 88 tiết

- Bộ môn/Module phụ trách Module: Module hô hấp - Bộ môn Nội YHHĐ

3. Mục tiêu của Module

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Sau khi học xong sinh viên có khả năng:

3.1.1. Về kiến thức

- Giải phẫu học bộ máy hô hấp: Mô tả được cấu trúc của từng cơ quan thuộc hệ hô hấp: mũi, họng, thanh quản, khí quản, phế quản, phổi,..

- Sinh lý học hệ hô hấp: Trình bày được hoạt động sinh lý của hệ hô hấp.

- Sinh lý bệnh hô hấp: Giải thích được cơ chế bệnh sinh của những rối loạn trong bệnh lý hô hấp.

- Giải phẫu bệnh lý một số bệnh hô hấp: Trình bày được đặc điểm tổn thương đại thể và vi thể của cơ quan hô hấp.

- Nội - Ngoại - Sản - Nhi hô hấp:

+ Trình bày được triệu chứng cơ năng, triệu chứng thực thể bệnh lý hô hấp;

+ Trình bày được các hội chứng lâm sàng hô hấp;

+ Trình bày được các xét nghiệm, kỹ thuật thăm dò cận lâm sàng ứng dụng trong chẩn đoán bệnh lý hô hấp;

+ Nhận định được giá trị của một số kết quả xét nghiệm đã chỉ định.

- Trình bày được các kỹ thuật CĐHA trong chẩn đoán bệnh hô hấp.

3.1.2. Kĩ năng

- Nhận biết, định hướng, mô tả được các cấu trúc giải phẫu trên mô hình: Cơ tim, các màng mũi, họng, thanh quản, khí quản, phế quản, phổi,..

- Vận dụng kiến thức đã học để chẩn đoán đúng mô bệnh học một số bệnh hô hấp thường gặp ở Việt Nam và đối chiếu với triệu chứng trên lâm sàng.

- Thực hiện được kỹ năng hỏi và thăm khám lâm sàng, phát hiện được triệu chứng thực thể bệnh hô hấp.

- Chỉ định các xét nghiệm và thăm dò CLS trong chẩn đoán bệnh lý hô hấp

- Nhận định được kết quả các kỹ thuật CĐHA trong bệnh hô hấp

3.1.3. Thái độ

- Nhận thức được tầm quan trọng của các kiến thức giải phẫu, sinh lý hệ hô hấp và liên quan giữa kiến thức sinh lý – giải phẫu hô hấp.

- Nhận thức được vai trò của sinh lý bệnh, giải phẫu bệnh trong lập luận chẩn đoán và điều trị các bệnh hô hấp thường gặp.

- Có thái độ ứng xử và hành vi phù hợp với từng bệnh nhân

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần (viết cho từng ý quan trọng của từng chương, vấn đề).

Sau khi học xong Module hô hấp, sinh viên có khả năng sau:

MT1	Trình bày, nhận biết và mô tả được cấu trúc giải phẫu của bộ máy hô hấp
MT2	Trình bày được hoạt động sinh lý của hệ hô hấp
MT3	Giải thích được cơ chế bệnh sinh của những rối loạn trong bệnh lý hô hấp.
MT4	Trình bày được đặc điểm tổn thương đại thể và vi thể của cơ quan hô hấp
MT5	Vận dụng kiến thức đã học để chẩn đoán đúng mô bệnh học một số bệnh hô hấp thường gặp ở Việt Nam: viêm phổi thùy, viêm phế quản phổi, ung thư phổi và đối chiếu với triệu chứng trên lâm sàng
MT6	Trình bày được triệu chứng cơ năng, triệu chứng thực thể bệnh lý hô hấp; các hội chứng lâm sàng hô hấp.

MT7	Trình bày được các xét nghiệm, kỹ thuật thăm dò chức năng và chẩn đoán hình ảnh ứng dụng trong chẩn đoán bệnh lý hô hấp và nhận định được kết quả
MT8	Trình bày được các triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng của một số chấn thương lồng ngực.
MT9	Thực hiện được các bước khám lâm sàng hô hấp đúng trình tự và đúng phương pháp trên bệnh nhân đóng thế.
MT10	Nhận định được các dấu hiệu bệnh lý hô hấp trên mô hình gắn chíp điện tử.
MT11	Nhận thức được tầm quan trọng của kiến thức y học cơ sở và lâm sàng bệnh lý hô hấp lồng ngực. Thể hiện được thái độ chuẩn mực khi giao tiếp với người bệnh.

4. Tóm tắt nội dung Học phần/ Module

Cung cấp cho người học kiến thức cơ bản của hệ hô hấp: giải phẫu, sinh lý bộ máy hô hấp (trong trạng thái bình thường); kiến thức về sinh lý bệnh, giải phẫu bệnh trong các bệnh lý hô hấp; Các triệu chứng - hội chứng lâm sàng bệnh hô hấp, các thăm dò cận lâm sàng – chẩn đoán hình ảnh ứng dụng trong chẩn đoán bệnh lý hô hấp; kỹ thuật thăm khám lâm sàng bệnh hô hấp; phát hiện được các dấu hiệu bệnh lý hô hấp.

5. Nội dung chi tiết Học phần/ Module

TT	Lý thuyết		Thực hành		Giảng viên, BM phụ trách
	Nội dung	Số tiết	Nội dung	Số tiết	
1	Đại cương module	2		0	Trần Thị Kim Thư
2	Giải phẫu hệ hô hấp	4			Hoàng cao Hiếu/ Bm Giải phẫu
3			Thực hành GP hệ hô hấp	4	Hoàng cao Hiếu/ Bm Giải phẫu
4	Sinh lý hô hấp	4		0	Nguyễn Thị Hường/ Bm Sinh lý
5	Sinh lý bệnh hô hấp	4		0	Nguyễn Anh Thư/Bm Sinh lý bệnh MD
6	Giải phẫu bệnh hô hấp	4			TS Chu Văn Đức/ BM Giải phẫu bệnh

7			Thực hành giải phẫu bệnh hô hấp	3	TS Chu Văn Đức/ BM Giải phẫu bệnh
8	- Triệu chứng lâm sàng bệnh lý hô hấp - Thăm dò CLS trong chẩn đoán bệnh lý hô hấp	4			Trần Thị Kim Thư
9	- Các HC LS hô hấp - Khám chẩn đoán khó thở	4			Trần Thị Kim Thư
10			- Thực hành kỹ năng khám hệ hô hấp. - Thực hành nhận định một số dấu hiệu bệnh lý trên mô hình gắn chip điện tử	4	Trần Thị Kim Thư
10	- Khám chấn thương lồng ngực. - Một số tổn thương chấn thương lồng ngực.	3			Phạm Thái Hưng/ Bm Ngoại
11	Đánh giá phân loại bệnh hô hấp nhi khoa.	4			Nguyễn Văn Khiêm/ Bm Nhi
12	Các thăm dò Chẩn đoán hình ảnh trong chẩn đoán bệnh hô hấp	3			
13			Thực hành chẩn đoán hình ảnh hệ hô hấp	4	
Tổng số		***38***		***15***	

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính (TLC)

Bài giảng module hô hấp (2018), Học viện Y Dược học CT Việt Nam.

6.2. Tài liệu tham khảo (TLTK)

1. Bài giảng Giải phẫu học (2004) Chủ biên: TS. Nguyễn Văn Huy, Đồng chủ biên: TS. Lê Hữu Hưng), Nhà xuất bản y học.
2. Đặng Tiến Hoạt (2013),"Bài giảng Giải phẫu bệnh", Hà Nội.
3. Giải phẫu người (2005), Sách dùng cho sinh viên hệ Bác sĩ Đa khoa, NXB Y học.
4. Nguyễn Vượng (2007) "Giải phẫu bệnh học" . Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.
5. Nguyễn Bá Đức (2006), "Phòng và phát hiện sớm bệnh ung thư". Nhà xuất bản Hà Nội.
6. Bài giảng lý thuyết Giải phẫu bệnh (2011) , " Bệnh học hô hấp", Đại học Y Phạm Ngọc Thạch.
7. Sinh lý học - Trường Đại học Y Hà Nội (2012), NXB Y học, Hà Nội.
8. Bộ môn Sinh lý học (2001), Mô – phôi học, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội.
9. Sinh lý học y khoa (2011), Bộ môn Sinh lý học, Đại học Y dược Thành phố Hồ Chí Minh, NXB Y học, Thành phố Hồ Chí Minh.
10. Bộ môn Sinh lý Bệnh Miễn dịch, Trường Đại học Y Hà Nội (2011), Sinh lý bệnh trạng thái đói, Sinh lý bệnh học, (tr 122-137)
11. Bộ môn Sinh lý Bệnh Miễn dịch, Trường Đại học Y Hà Nội (2011), Sinh lý bệnh chức năng hô hấp, Sinh lý bệnh học (tr 290-316)
12. Triệu chứng học Nội khoa (2021), Tập 1, Trường đại học Y Hà nội, Các bộ môn Nội, Nhà xuất bản y học.
13. Kỹ năng y khoa (2013), Trường Đại học Y Hà Nội, Nhà xuất bản y học.
14. Sinh lý học (2012), Trường Đại học Y Hà Nội, Nhà xuất bản y học.
15. Giải phẫu người (2006), Trường Đại học Y Hà Nội, Nhà xuất bản y học.
16. Kiến thức - thái độ - kỹ năng cần đạt khi tốt nghiệp bác sĩ đa khoa (2012), Bộ y tế, Nhà xuất bản y học.
17. Bệnh viện Bạch Mai (2002) tài liệu tập huấn chuyên ngành nhi.
18. Bệnh viện nhi Trung ương (2006), Hướng dẫn chẩn đoán điều trị bệnh trẻ em.
19. Bệnh viện nhi đồng 2 TPHCM, Đại học y dược TPHCM (2006), Phác đồ điều trị cấp cứu nhi.
20. Bộ môn nhi, Đại học Y Hà Nội (2006), Bài giảng nhi khoa.
21. Bộ môn nhi - Đại học Y dược TP Hồ Chí Minh (2007)
22. Bộ y tế: chương trình ARI – nhiễm khuẩn hô hấp cấp tính ở trẻ em.
23. Bộ y tế: Các văn bản hướng dẫn chẩn đoán điều trị, phòng bệnh các dịch bệnh, lây nhiễm.

24. Nguyễn Công Khanh, Lê Nam Trà (2010), Thực hành cấp cứu nhi khoa.
25. Nguyễn Công Khanh (2005), Tiếp cận chẩn đoán nhi khoa.

7. Hình thức tổ chức dạy – học

(Đây là nội dung rất quan trọng đối với giáo viên, sinh viên và người quản lí. Mỗi nội dung kiến thức đều được tổ chức dạy dưới các hình thức chủ yếu như: lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu… Giáo viên phải cập nhật nội dung này hàng năm. Mỗi nội dung trong lịch trình dạy-học, phải xác định được số giờ tín chỉ sẽ thực hiện ở từng hình thức trên)

Lịch trình dạy-học *(thiết kế cho cả tiến trình)*

Giảng dạy lý thuyết

Buổi	**Các nội dung cơ bản của bài học (chương)**	**Số tiết (LT/KT/ Tự học)**	**PP giảng dạy**	**Hoạt động học của SV**
12.	Đại cương module	2/0/2	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL,...	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL, tranh luận, động não...
13.	Giải phẫu hệ hô hấp	4/0/4	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL,...	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL, tranh luận, động não...
14.	Sinh lý hô hấp	4/0/4	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL,...	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL, tranh luận, động não...
15.	Sinh lý bệnh hô hấp	4/0/4	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL,...	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL, tranh luận, động não...
16.	Giải phẫu bệnh hô hấp	2/0/2	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL,...	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL, tranh luận, động não...
17.	Triệu chứng lâm sàng bệnh lý hô hấp	4/0/4	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL,...	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL, tranh luận, động não...

18.	Thăm dò CLS trong chẩn đoán bệnh lý hô hấp	4/0/4	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL,...	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL, tranh luận, động não...
19.	Các HC LS hô hấp	4/0/4	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL,...	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL, tranh luận, động não...
20.	Khám chẩn đoán khó thở	4/0/4	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL,...	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL, tranh luận, động não...
21.	Khám chấn thương lồng ngực.	4/0/4	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL,...	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL, tranh luận, động não...
22.	.Một số tổn thương chấn thương lồng ngực	4/0/4	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL,...	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL, tranh luận, động não...
23.	Đánh giá phân loại bệnh hô hấp nhi khoa.	3/0/3	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL,...	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL, tranh luận, động não...
24.	Các thăm dò Chẩn đoán hình ảnh trong chẩn đoán bệnh hô hấp	3/0/3	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL,...	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL, tranh luận, động não...

Giảng thực hành:

TT	Các nội dung cơ bản của bài TH/LS (chương)	Số tiết (TH/LS/ KT/Tự học)	Trang thiết bị	PP giảng dạy	Hoạt động học của SV
1	Thực hành GP hệ hô hấp	4/0/8	Mô hình giải phẫu, máy tính, máy chiếu	Cầm tay chỉ việc, thuyết trình, dạy trực	Thực hành, động não, tư duy, tranh

				tiếp trên mô hình..	luận, thảo luận..
2	Thực hành giải phẫu bệnh	3/0/6	Tiêu bản, máy hiển vi, máy chiếu	Cầm tay chỉ việc, thuyết trình, dạy trực tiếp trên mô hình, CBL, PBL..	Thực hành trên bệnh nhân đóng vai, động não, tranh luận, thảo luận..
3	- Thực hành kỹ năng khám hệ hô hấp. - Thực hành nhận định một số dấu hiệu bệnh lý trên mô hình gắn chip điện tử	4/0/8	Phim XQ, phim CT, phim MRI, máy tính, máy chiếu, hình ảnh	Cầm tay chỉ việc, thuyết trình, dạy trực tiếp trên mô hình..	Động não, tư duy, tranh luận, thảo luận..
4	Thực hành chẩn đoán hnhf ảnh hệ hô hấp	3/0/3	Phim XQ, phim CT, phim MRI, máy tính, máy chiếu, hình ảnh	Cầm tay chỉ việc, thuyết trình, dạy trực tiếp trên mô hình..	Động não, tư duy, tranh luận, thảo luận..

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Nhiệm vụ của sinh viên:

7) Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập
8) Thực hành/ lâm sàng: Nhận định và thực hành các kỹ năng khám theo hướng dẫn học
9) Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm
10) Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
11) Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên, thi kết thúc học phần
12) Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 80 %

10. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

- Cách thức đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

- Lý thuyết: Thi theo hình thức thi trắc nghiệm khách quan.

- Thực hành: Nhận định, mô tả trên mô hình và hình ảnh

Hỏi bệnh và thăm khám trên bệnh nhân đóng vai và trên mô hình

Điểm TKMH =(Điểm TK Lý thuyết * 2,5 + Điểm TK thực hành*0.5)/3

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT	**PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*
	Trần Thị Kim Thư

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN HỆ TIÊU HÓA

Trình độ đào tạo: Đại học chính quy, Ngành: Bác sỹ Y học cổ truyền

Mã số đào tạo: 7720101

1. Thông tin tổng quát về học phần/ mô đun

- Tên học phần/mô đun:

* Tiếng Việt: Hệ Tiêu Hóa

* Tiếng Anh: Digestive system

- Mã học phần/ mô đun: MEDI3204

- Số tín chỉ: 3 LT/1 TH/LS

- Số tiết đối với các hoạt động học tập: 106 tiết

+ Lý thuyết: 48 tiết

+ Thực hành/ Lâm sàng: 20 tiết

+ Bài tập: 2 tiết

+ Thảo luận, hoạt động nhóm: 8 tiết

+ Kiểm tra: 8 tiết

+ Thời gian tự học: 20 tiết

(***Hướng dẫn điền số tiết:*** Theo khoản 1 điều 7 thông tư 17/2021/TT-BGDĐT có quy định: Khối lượng học tập của chương trình đào tạo, của mỗi thành phần hoặc của mỗi học phần trong chương trình đào tạo được xác định bằng số tín chỉ.

a) Một tín chỉ được tính tương đương 50 giờ học tập định mức của người học, bao gồm cả thời gian dự giờ giảng, giờ học có hướng dẫn, tự học, nghiên cứu, trải nghiệm và dự kiểm tra, đánh giá;

b) Đối với hoạt động dạy học trên lớp, một tín chỉ yêu cầu thực hiện tối thiểu 15 giờ giảng hoặc 30 giờ thực hành, thí nghiệm, thảo luận trong đó một giờ trên lớp được tính bằng 50 phút.)

- Đối tượng học (năm thứ): 3

- Vị trí của học phần/ mô đun trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương ☑		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp ☑						Thực tập và khóa luận tốt nghiệp ☐
		Kiến thức cơ sở khối ngành ☑		Kiến thức cơ sở ngành ☑		Kiến thức ngành ☑		
Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	

☑	☐	☑	☐	☑	☐	☑	☐	

- Điều kiện tham gia học phần:

+ Học phần tiên quyết (đã học và thi đạt yêu cầu): Giải phẫu đại cương, Sinh lý đại cương, Giải phẫu bệnh đại cương, Sinh lý bệnh đại cương, Hóa sinh, Mô học.

+ Học phần học trước (đã học): Các môn khoa học cơ bản.

+ Học phần song hành: Nội cơ sở YHHĐ, Ngoại cơ sở YHHĐ, Sản YHHĐ, Nhi YHHĐ.

- Đơn vị phụ trách học phần/mô đun: Bộ môn Nội

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Bộ môn	Email
1	Thạc sỹ- Bác sỹ Nguyễn Thị Ngọc (Phó module)	0977119094	Nội	ngoc2788@gmail.com
2	Thạc sỹ- Bác sỹ Tạ Thị Nga (Giáo vụ module)	0342187673	Nội	Drngata994@gmail.com
3	Bác sỹ Chuyên khoa II - Phạm văn thương	0904196111	CĐHA	
4	Thạc sỹ- Bác sỹ Quang ngọc khuê	0989432828	CĐHA	
5	Thạc sỹ- Bác sỹ Đỗ Thị Hường		Sinh Lý	
6	Thạc sỹ- Bác sỹ Vũ Thị Thơm		Sinh lý bệnh – Miễn dịch	
7	Thạc sỹ - Bác sỹ Nguyễn Văn Khiêm		Nhi	
8	Tiến sỹ Chu Văn Đức		Giải phẫu bệnh	
9	Thạc sỹ Bùi Văn Thăng		Giải	

			phẫu	
10	Tiến sỹ Hoàng Cao Hiếu	0943338586	Giải phẫu	
11	Thạc sỹ Nguyễn Huyền Trang		Giải phẫu	
12	Tiến sỹ Phạm Thái Hưng		Ngoại	

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Sau khi học xong sinh viên có khả năng:

3.1.1. Về kiến thức

- Nắm được rõ mục tiêu kiến thức của từng học phần (giải phẫu, sinh lý, sinh lý bệnh, giải phẫu bệnh, chẩn đoán hình ảnh, nội cơ sở, ngoại cơ sở, nhi)

3.1.2. Kĩ năng:

- Kỹ năng thảo luận nhóm.
- Kỹ năng đọc, tóm tắt các thông tin trong bài học, vận dụng kiến thức bài học để thảo luận, phản biện
- Thu thập thông tin và xử lý thông tin.

3.1.3. Thái độ:

Rèn luyện ý thức trách nhiệm, tinh thần nỗ lực cá nhân và hợp tác trong học tập.

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần

**** Lý thuyết***

Bảng 3.1. Mục tiêu của học phần/ mô đun

Mục tiêu từng học phần	**Nội dung MT HP**
Giải phẫu	Giải phẫu học hệ tiêu hóa: trình bày được đại cương về cấu trúc hệ tiêu hóa, ý niệm về phúc mạc, mô tả được các cấu trúc của ống tiêu hóa Mô tả được cấu trúc của ống tiêu hóa
Sinh lý	Sinh lý học hệ tiêu hóa: mô tả được các hiện tượng cơ học của ống tiêu hóa, trình bày được tính chất, thành phần, tác dụng và điều hòa bài tiết các dịch ở các đoạn của ống tiêu hóa. Trình bày được sự hấp thu các chất ở

	các đoạn cảu ống tiêu hóa. Trình bày ðýợc các chức năng của gan.
Sinh lý bệnh miễn dịch	Sinh lý bệnh – Miễn dịch : trình bày được cơ chế và rối loạn co bóp, tiết dịch tại dạ dày, trình bày cơ chế, yếu tố nguy cơ gây loét dạ dày tá tràng, trình bày nguyên nhân, cơ chế hậu quả của tắc ruột, rối loạn hấp thu. Giải thích cơ chế bệnh sinh của tiêu chảy
Giải phẫu bệnh	Giải phẫu bệnh: trình bày được tổn thương đại thể và vi thể chung của một số bệnh tiêu hóa. Vận dụng kiến thức đã học để chẩn đoán đúng mô bệnh học xác định chẩn đoán và tìm hiểu nguyên nhân một số bệnh tiêu hóa thường gặp ở Việt nam.
Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh: biết được những kĩ thuật chẩn đoán hình ảnh được sử dụng trong chẩn đoán các bệnh lý tiêu hóa.
Nội cơ sở	Trình bày được các triệu chứng hội chứng thường gặp trong các bệnh lý nội khoa tiêu hóa
Ngoại cơ sở	Trình bày được các triệu chứng hội chứng thường gặp trong các bệnh lý ngoại khoa tiêu hóa
Nhi	Trình bày được các triệu chứng hội chứng thường gặp trong các bệnh lý nhi khoa tiêu hóa

**** Thực hành***

Mục tiêu từng học phần	**Nội dung MT HP**
Giải phẫu	Mô tả được cấu trúc của ống tiêu hóa
Giải phẫu bệnh	Vận dụng kiến thức đã học để chẩn đoán đúng mô bệnh học xác định chẩn đoán và tìm hiểu nguyên nhân một số bệnh tiêu hóa thường gặp ở Việt nam.
Chẩn đoán hình ảnh	Nhận biết được một số hình ảnh bình thường và bệnh lý trên phim XQ (thực quản, dạ dày, đại tràng, ruột non). Nhận biết được một số hình ảnh bình thường và bệnh lý trên siêu âm các cơ quan tiêu hóa (gan, mật, tụy). Một số hình ảnh cấp cứu của bệnh lý tiêu hóa.
Nội cơ sở	Tành thục các kĩ năng khám lâm sàng cơ quan tiêu hóa

4. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần Module Tiêu Hoá gồm những môn học: giải phẫu, sinh lý, giải phẫu bệnh, sinh lý bệnh, chẩn đoán hình ảnh, nội cơ sở. Bao gồm các kiến thức về hoạt động sinh lý của cơ quan tiêu hóa: ống tiêu hóa, tuyến tiêu hóa. Các cơ chế bệnh lý tại dạ dày, rối loạn bài tiết dịch và rối loạn co bóp, giải thích cơ chế một số hiện tượng bệnh lý của cơ quan tiêu hóa. Bao gồm kiến thức giải phẫu về đại thể và vi thể của cơ quan tiêu hóa, giúp học viên hiểu được nguyên nhân, cơ chế các bệnh lý hệ thống tiêu hóa. Kiến thức về kĩ thuật chẩn đoán hình ảnh dùng trong chẩn đoán bệnh lý cơ quan tiêu hóa, hình ảnh bình thường bệnh lý của cơ quan tiêu hóa thể hiện trên cận lâm sàng và bao gồm các kiến thức nội khoa cơ bản của cơ quan tiêu hóa

5. Nội dung chi tiết học phần

(Liệt kê nội dung chi tiết của học phần theo từng chương, mục, tiểu mục hoặc theo các vấn đề chính của học phần)

Chương /Phần	**Nội dung chi tiết**	**Số tiết (giờ)**	**Mục tiêu cụ thể**	**Hình thức dạy-học**	**Giảng viên phụ trách**
HP 1: Giải phẫu hệ tiêu hóa	Giải phẫu cấu trúc ống tiêu hóa (miệng, thực quản,dạ dày, ruột non, ruột già, mạch máu thần kinh ống tiêu hóa), tuyến tiêu hóa	08	1. Trình bày được đại cương về cấu trúc hệ tiêu hóa, ý niệm về phúc mạc 2. Trình bày được các cấu trúc ống tiêu hóa 3. Trình bày được các cấu trúc tuyến tiêu hóa	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	Thạc sỹ Bùi Văn Thăng
HP 2: Sinh lý	Sinh lý hoạt động tiêu	04	1. Mô tả được	Kết hợp	Thạc sỹ Đỗ

hệ tiêu hóa	hóa ở miệng, thực quản, dạ dày, ruột non, ruột già,		các hiện tượng cơ học ở ống tiêu hóa 2. Trình bày được tính chất, thành phần, tác dụng và điều hòa bài tiết các dịch ở các đoạn của ống tiêu hóa. Trình bày được sự hấp thụ các chất ở các đoạn của ống tiêu hóa. Trình bày được chức năng gan	giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	Thị Hường
HP 3: Sinh lý bệnh hệ tiêu hóa	Rối loạn co bóp dạ dày, rối loạn chức năng tiết dịch, cơ chế bệnh sinh trong loét dạ dày và rối loạn tiêu hóa, rối loạn hấp thu và rối loạn co bóp	04	1. Trình bày cơ chế và biểu hiện rối loạn co bóp tiết dịch ở dạ dày. Trình bày cơ chế, yếu tố nguy cơ gây loét dạ dày tá tràng. Trình bày nguyên nhân cơ chế hậu quả tắc ruột, rối loạn	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	Thạc sỹ Vũ Thị Thơm

			hấp thu, giải thích cơ chế bệnh sinh tiêu chảy		
HP 4: giải phẫu bệnh hệ tiêu hóa	Giải phẫu bệnh loét dạ dày, ung thư dạ dày, ung thư gan, viêm loét dạ dày	08	1. Trình bày được tổn thương đại thể và vi thể chung của một số bệnh tiêu hóa	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	TS Chu Văn Đức
HP 5: Chẩn đoán hình ảnh	Tổng quan về chẩn đoán hình ảnh và XQuang trong một số bệnh tiêu hóa, siêu âm chẩn đoán trong bệnh tiêu hóa, hình ảnh cấp cứu trong bệnh lý hệ tiêu hóa	08	1. Biết được những kĩ thuật chẩn đoán hình ảnh được sử dụng trong chẩn đoán các bệnh lý tiêu hóa 2. nhận biết được hình ảnh bình thường và bệnh lý trên phim XQuang	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	BS.CKII.Phạm Văn Thương
HP 6: Nội cơ sở	Trình bày được triệu chứng, hội chứng thường gặp trong các bệnh lý nội khoa	20	Trình bày được triệu chứng, hội chứng thường gặp trong các bệnh lý nội khoa tiêu hóa	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học	ThS Nguyễn Thị Ngọc

				– dạy, thảo luận	
HP 7:	Trình bày được triệu chứng, hội chứng thường gặp trong các bệnh lý ngoại khoa	12	Trình bày được triệu chứng, hội chứng thường gặp trong các bệnh lý nội khoa tiêu hóa	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	TS Phạm Thái Hưng
HP 8	Trình bày được triệu chứng, hội chứng thường gặp trong các bệnh lý nhi khoa tiêu hóa	4	Trình bày được triệu chứng, hội chứng thường gặp trong các bệnh lý nhi khoa tiêu hóa	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	ThS.Nguyễn Văn Khiêm

6. Học liệu

6.1. Giáo trình học tập:

[1]. Module Tiêu Hóa, Học viện Y dược học cổ truyền Việt Nam .

6.2. Tài liệu tham khảo:

1. Bài giảng giải phẫu học – trường đại học Y Hà Nội, NXB Y Học 2004, trang 197.
2. Sách giáo khoa Sinh lý học, nhà xuất bản Y học, bộ y tế, 2007.
3. Sinh lý lâm sàng cơ sở, nhà xuất bản Y học, 1996
4. Sách sinh lý bệnh học – Bộ môn Sinh lý bệnh – Miễn dịch, Trường Đại học Y Hà Nội, xuất bản năm 2007.

7. Hình thức tổ chức dạy – học

Lịch trình dạy-học *(thiết kế cho cả tiến trình)*

Giảng dạy lý thuyết

Thứ tự	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
1	Giải phẫu cấu trúc ống tiêu hóa (miệng, thực quản,dạ dày, ruột non, ruột già, mạch máu thần kinh ống tiêu hóa), tuyến tiêu hóa	04			Thảo luận (0 T)		*Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo, trang website và chuẩn bị câu hỏi cho nội dung dạy để thảo luận tương tác*	
2	Sinh lý hoạt động tiêu hóa ở miệng, thực quản, dạ dày, ruột non, ruột già,	04			Thảo luận (01T)			
3	Rối loạn co bóp dạ dày, rối loạn chức năng tiết dịch, cơ chế bệnh sinh trong loét dạ dày và rối loạn tiêu hóa, rối loạn hấp thu và rối loạn co bóp	04			Thảo luận (0 T)			
4	Giải phẫu bệnh loét dạ dày, ung thư dạ dày, ung thư gan, viêm loét dạ dày	04			Thảo luận (03 T)			
5	Tổng quan về	04			Thảo			

	chẩn đoán hình ảnh và XQuang trong một số bệnh tiêu hóa, siêu âm chẩn đoán trong bệnh tiêu hóa, hình ảnh cấp cứu trong bệnh lý hệ tiêu hóa				luận (0T)			
6	Trình bày được triệu chứng, hội chứng thường gặp trong các bệnh lý nội khoa	12	Bài tập 02 tiết		Thảo luận (04T)			
7	Trình bày được triệu chứng, hội chứng thường gặp trong các bệnh lý ngoại khoa	12						
8	Trình bày được triệu chứng, hội chứng thường gặp trong các bệnh lý nhi khoa	4			Thảo luận (0 tiết)			

Giảng dạy thực hành

TT	Tên chủ đề/ bài học	Số tiết	Giảng viên/điện thoại	Ghi chú
1	Giải phẫu bệnh hệ tiêu hóa	4	TS Chu Văn Đức	
2	Giải phẫu hệ tiêu hóa	4	ThS.Bùi Văn Thăng	TS. Hoàng Cao Hiếu
3	Chẩn đoán hình ảnh hệ tiêu hóa	4	BS.CKII.Phạm Văn	ThS.Quang

			Thương	Ngọc Khuê
4	Tiền lâm sàng Nội hệ tiêu hóa	8	ThS.Tạ Thị Nga	

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá: Thi trắc nghiệm hoặc tư luận tùy theo yêu cầu thực tiễn của thi lý thuyết. Ưu tiên thi trắc nghiệm lý thuyết
- Điểm đạt: 4/10 theo tín chỉ hoặc 5/10 tính theo niên chế
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: Tối thiểu 80%
- Quy định về thời hạn: Sinh viên phải tự chuẩn bị bài bằng slide được giảng viên phân công trước theo mỗi nhóm 15 người. Việc nhiều nhóm làm slide khác nhau rồi tự chuyển cho nhau trong lớp. Sinh viên phải đọc bài và slide để chuẩn bị lên lớp, tự trao đổi trước với nhau. Trên lớp giảng viên chỉ định bất cứ sinh viên nào lên trình bày và bất cứ ai giải trình slide đang trình bày để làm rõ các vấn đề của bài học

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

Áp dụng thang điểm 10, sau đó quy về thang điểm 4; mỗi bài được chấm điểm luôn bao gồm các phân điểm sau: Chuẩn bị bài (30%) + Kết quả bài tập (40%) + Kỹ năng báo cáo, trình bày, vấn đáp (30%).

Điểm thực hành (seminar) = trung bình cộng điểm của từng bài

Thi cuối kỳ: Kết quả đạt là không dưới 4/10 điểm (1/4 điểm là trọng số điểm thực hành và 3/4 điểm là trọng số điểm lý thuyết).

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT	**PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

HỆ THẬN – TIẾT NIỆU

1. Thông tin về giảng viên

Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: PGS.TS. Lê Thị Thanh Nhạn

Chức danh, học hàm, học vị: PGS.TS

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 905

Điện thoại: 0913031374 email: tinhtam102@gmail.com

Giảng viên tham gia giảng dạy: Ths. Bùi Văn Thăng

Chức danh, học hàm, học vị: thạc sĩ

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 909

Điện thoại: 0904253274 email: mailto:nhungtrandkh@gmail.com

Giảng viên tham gia giảng dạy: Ths. Vũ Thị Lan Anh

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ YHCT

Thời gian, địa điểm liên hệ:

Điện thoại: 00912537951 email: vtlanh@gmail.com

Giảng viên tham gia giảng dạy: Ths. Vương Thị Mai Linh

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ YHCT

Thời gian, địa điểm liên hệ:

Điện thoại: 0912016669 email: vmlinh1012@gmail.com

Giảng viên tham gia giảng dạy: TS. Chu Văn Đức

Chức danh, học hàm, học vị: tiến sĩ

Thời gian, địa điểm liên hệ:

Điện thoại: 0945925078 email: bschuduc@yahoo.com

Giảng viên tham gia giảng dạy: Ths. Phạm Hà Ly

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ YHCT

Thời gian, địa điểm liên hệ:

Điện thoại: 0984231285 email: phamhaly2012@gmail.com

Giảng viên tham gia giảng dạy: BSCKII. Phạm Văn Thương

Chức danh, học hàm, học vị: bác sĩ CKII

Thời gian, địa điểm liên hệ:

Điện thoại: 0904196111 email: bsthuongtc@gmail.com

Giảng viên tham gia giảng dạy: TS. Phạm Thái Hưng

Chức danh, học hàm, học vị: tiến sĩ

Thời gian, địa điểm liên hệ:

Điện thoại: 0984231285 email: phamhaly2012@gmail.com

Giảng viên tham gia giảng dạy: TS. Phan Thế Cường

Chức danh, học hàm, học vị: tiến sĩ

Thời gian, địa điểm liên hệ: Khoa lọc máu thận nhân tạo – BV Bạch Mai

Điện thoại: 0904160368 email: phancuongmed@gmail.com

Giảng viên tham gia giảng dạy: TS. Nguyễn Thị Thu Hải

Chức danh, học hàm, học vị: tiến sĩ

Thời gian, địa điểm liên hệ: Khoa lọc máu thận nhân tạo – BV Bạch Mai

Điện thoại: 0906533522 email: thuhaimma@gmail.com

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Hệ thận – tiết niệu

Tên tiếng Anh: Pathology of the urinary system

2.2. Mã học phần: MEDI3105

2.3. Số tín chỉ (*lên lớp/thực hành/tự học*): 3,5 (2,5 LT/1,0 TH)

2.4. Áp dụng cho

+ Ngành đào tạo: Bác sĩ YHCT

+ Bậc đào tạo: Đại học

+ Hình thức đào tạo: Chính qui, tập trung

2.5. Yêu cầu của học phần: *(bắt buộc hay tự chọn):* bắt buộc

2.6. Các học phần tiên quyết: các môn đại cương: giải phẫu, sinh lý, giải phẫu bệnh, sinh lý bệnh.

2.7 Các yêu cầu khác đối với học phần *(nếu có)*:

2.8 Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 37.5

+ Làm bài tập trên lớp: 00

+ Thảo luận: 00

+ Thực hành, thực tập *(ở phòng thực hành, thực tế ở hiện trường…)*: 30

+ Hoạt động theo nhóm: Lý thuyết: cả lớp

+ Tự học: 71

2.9. Bộ môn phụ trách học phần: module thận - TN

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Sau khi học xong sinh viên có khả năng:

3.1.1. Về kiến thức

- Trình bày được giải phẫu, giải phẫu bệnh hệ thận - tiết niệu và khung chậu; sinh lý, sinh lý bệnh hệ thận- tiết niệu.
- Trình bày được một số triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, hội chứng bệnh thường gặp trong bệnh lý thận và đường tiết niệu.
- Trình bày được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh của một số triệu chứng, hội chứng bệnh lý thận và đường tiết niệu thường gặp; một số phương pháp thăm dò, xét nghiệm cận lâm sàng giúp chẩn đoán các bệnh lý thận và đường tiết niệu

3.1.2. Kĩ năng

- Vận dụng kiến thức về giải phẫu, giải phẫu bệnh hệ thận - tiết niệu và khung chậu; sinh lý, sinh lý bệnh hệ thận- tiết niệu và qua thăm khám hệ thận – tiết niệu để chẩn đoán được một số hội chứng bệnh lý hệ thận tiết niệu thường gặp.
- Chỉ định cận lâm sàng cho một số hội chứng và bệnh của hệ thận- tiết niệu thường gặp.
- Biết cách lấy bệnh phẩm nước tiểu làm xét nghiệm.

3.1.3. Thái độ:

- Rèn luyện ý thức trách nhiệm, tính cẩn thận, tinh thần nỗ lực cá nhân và hợp tác trong học tập.

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần *(viết cho từng ý quan trọng của từng chương, vấn đề).*

- Trình bày giải phẫu và sinh lý bài tiết và chuyển hoá nước của hệ thận – tiết niệu
- Trình bày được đặc điểm mô học, chức năng của cầu thận, các tổn thương mô bệnh học của hệ thận – TN
- Trình bày được sinh lý bệnh của rối loạn nước điện giải và cân bằng kiềm toan.
- Chẩn đoán được một số hội chứng, bệnh lý hệ thận – TN thường gặp và đưa ra được các chỉ định cận lâm sàng để chẩn đoán.

4. Tóm tắt nội dung học phần

Bệnh học cơ sở hệ thận tiết niệu, là một học phần quan trọng trong chương trình đào tạo bác sĩ đa khoa, đào tạo bác sĩ chuyên khoa YHCT… Nó là một môn học vừa mang tính cơ bản của y học cơ bản vừa mang tính lâm sàng của khoa học lâm sàng. Đào tạo theo kiến thức tích hợp giúp người học nhận thức được thấu đáo và toàn diện, tổng quan và cụ thể một vấn đề khoa học y học nhất định như thận- tiết niệu.

5. Nội dung chi tiết học phần

(Liệt kê nội dung chi tiết của học phần theo từng chương, mục, tiểu mục hoặc theo các vấn đề chính của học phần)

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
Bài mở đầu	Giới thiệu tổng quát về nội dung, phương pháp học, vị trí học thuật của module	2	1. Nội dung, phương pháp học của module 2. Giới thiệu về chương trình của hệ thận - TN	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	PGS.TS. Lê Thị Thanh Nhạn
Giải phẫu	1. Hình thể ngoài, vị trí, kích thước, liên quan, hình thể trong, mạch và thần kinh chi phối thận 2. Vị trí, kích thước, cấu tạo, phân đoạn,	4	1. Mô tả được hình thể ngoài, vị trí, kích thước, liên quan, hình thể trong,	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	Ths. Bùi Văn Thăng

	mạch và thần kinh chi phối niệu quản 3. Vị trí, dung tích, hình thể ngoài và liên quan, hình thể trong và cấu tạo, mạch và thần kinh chi phối bàng quang 4. Đường đi, phân đoạn và liên quan, hình thể trong, cấu tạo, mạch và thần kinh chi phối niệu đạo nam và niệu đạo nữ		mạch và thần kinh chi phối thận; 2. Mô tả được vị trí, kích thước, cấu tạo, phân đoạn, mạch và thần kinh chi phối niệu quản; 3. Mô tả được vị trí, dung tích, hình thể ngoài và liên quan, hình thể trong và cấu tạo, mạch và thần kinh chi phối bàng quang; 4. Mô tả được đường đi, phân đoạn và liên quan, hình thể trong, cấu tạo, mạch và thần kinh chi phối niệu		

			đạo nam và niệu đạo nữ.		
Sinh lý	1. Quá trình lọc ở cầu thận. 2. Hiện tượng tái hấp thu và bài tiết ở từng phần ống thận. 3. Yếu tố ảnh hưởng đến sự tạo thành nước tiểu. 4. Nguyên tắc, ý nghĩa của một số phương pháp thăm dò chức năng thận.	4	1. Trình bày được quá trình lọc ở cầu thận. 2. Trình bày được hiện tượng tái hấp thu và bài tiết ở từng phần ống thận. 3.Nêu được các yếu tố ảnh hưởng đến sự tạo thành nước tiểu. 4. Trình bày được nguyên tắc, ý nghĩa của một số phương pháp thăm dò chức năng thận.	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	Ths. Vũ Thị Lan Anh
Giải phẫu bệnh	1. Định nghĩa, tổn thương giải phẫu bệnh của Viêm cầu thận cấp	3.5	1. Trình bày định nghĩa, tổn thương	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương	TS. Chu Văn Đức

	2. Định nghĩa, tổn thương giải phẫu bệnh của Viêm cầu thận mạn		giải phẫu bệnh của Viêm cầu thận cấp. 2. Trình bày định nghĩa, tổn thương giải phẫu bệnh của Viêm cầu thận mạn.	tác người học – dạy, thảo luận	
Sinh lý bệnh	1. Đại cương về cấu trúc và chức năng thận 2. Những cơ chế thay đổi về số lượng nước tiểu và máu trong một số bệnh lý. 3. Thăm dò chức năng thận 4. Một số bệnh lý cầu thận và ống thận	4	1. Trình bày được nguyên nhân và cơ chế của các biểu hiện rối loạn chức năng cầu thận. 2. Trình bày được nguyên nhân và cơ chế biểu hiện rối loạn chức năng ống thận. 3. Nêu được các cơ chế gây thay đổi số lượng và chất lượng nước tiểu. 4. Trình bày	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	Ths. Vương Mai Linh

			được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh của một số bệnh cầu thận, ống thận.		
Nội thận - TN	1. Rối loạn CN hệ thống thận – TN 2. Khám LS hệ thống thận – TN 3. Chẩn đoán bệnh lý thận: thận to, đái máu, rối loạn tiểu tiện… 4. Những phương pháp khám CLS thăm dò CN thận	12	1. Khám được hệ thống thận – TN 2. Trình bày các rối loạn CN hệ thống thận – TN. 3. Chẩn đoán được các bệnh lý thận-TN thường gặp. 4. Trình bày được những phương pháp khám CLS thăm dò chức năng thận	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	TS. Phan Thế Cường TS. Nguyễn Thị Thu Hải
Ngoại thận - TN	1. HC tắc nghẽn đường TN 2. HC khúc nối bể thận-TN 3. Vô niệu do sỏi TN	4	1. Trình bày được HC tắc nghẽn đường TN 2. Trình bày được HC khúc nối bể	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	TS. Phạm Thái Hưng

			thận-TN 3. Trình bày được Vô niệu do sỏi TN		
Nhi	1. Triệu chứng cơ năng, thực thể của các bệnh lý thận – tiết niệu. 2. Triệu chứng cận lâm sàng trong bệnh lý hệ thận – tiết niệu. Triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng một số bệnh lý: Viêm cầu thận cấp, hội chứng thận hư, viêm đường tiết niệu.	2	1. Trình bày được triệu chứng cơ năng, thực thể của các bệnh lý thận – tiết niệu. 2. Trình bày được triệu chứng cận lâm sàng trong bệnh lý hệ thận – tiết niệu. 3. Trình bày được triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng một số bệnh lý thận-TN thường gặp ở trẻ em	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	Ths. Phạm Hà Ly
Chẩn đoán hình ảnh	1. Nhắc lại về giải phẫu hệ thận-TN liên quan đến CĐHA 2. Các chỉ định CĐHA dùng để thăm khám Thận – TN	2	1. Nhắc lại về giải phẫu hệ thận-TN liên quan đến CĐHA 2. Trình bày		BSCKII. Phạm Văn Thương

			các chỉ định CĐHA dùng để thăm khám Thận – TN		

6. Học liệu

6.1. Giáo trình học tập:

[1] Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam (2019), *Triệu chứng học module thận – TN*, tài liệu lưu hành nội bộ.

6.2. Tài liệu tham khảo:

[1] **TS. Nguyễn Văn Huy, TS. Lê Hữu Hưng** (2004), *Bài giảng Giải phẫu học*, Hà Nội.

[2]. **TS. Nguyễn Văn Huy** (2005), *Giải phẫu người* (Sách dùng cho sinh viên hệ Bác sĩ Đa khoa), NXB Y học, Hà Nội

[3] **Bộ Y Tế** (2007), *Sinh lý học*, Nhà xuất bản y học, Hà Nội.

[4] **Bộ Y Tế** (2007), *Sinh lý bệnh và miễn dịch*¸ Nhà xuất bản y học, Hà Nội.

[5] **Bộ Y Tế** (2009), *Giải phẫu bệnh học*, Nhà xuất bản giáo dục.

[6] **Trường đại học y Hà Nội** (2011), *Nội khoa cơ sở tập 1,2*, Nhà xuất bản y học, Hà Nội.

[7] **Bộ môn Nội, Đại học Y dược Thành phố Hồ Chí Minh (**2009), *Triệu chứng học nội khoa*, Nhà xuất bản y học, Hà Nội.

[8] **Đặng Hanh Đệ và CS** (2006), *Triệu chứng học ngoại khoa*, Nhà xuất bản y học, Hà Nội.

[9] **Bộ môn ngoại, Trường Đại học y Hà Nội** (2013), *Bài giảng triệu chứng học ngoại khoa*, Nhà xuất bản y học, Hà Nội.

7. Hình thức tổ chức dạy – học

***Lịch trình dạy-học** (thiết kế cho cả tiến trình)*

Giảng dạy lý thuyết

Thứ tự	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
1	Bài mở đầu	2				0	Đọc giáo trình, tài liệu	
2	Giải phẫu	4				8		

3	Sinh lý	4				8	tham khảo, trang website và chuẩn bị câu hỏi cho nội dung dạy để thảo luận tương tác	
4	Giải phẫu bệnh	3.5				7		
5	Sinh lý bệnh	4				8		
6	Nội thận - TN	12				24		
7	Ngoại thận - TN	4				8		
8	Nhi	2				4		
9	Chẩn đoán hình ảnh	2				4		

Giảng dạy thực hành

TT	*Tên chủ đề/bài học*	*Số tiết*	*Giảng viên*
1	Giải phẫu hệ thận-TN	08	Ths. Hoàng Cao Hiếu
2	Tiếp cận chẩn đoán bệnh thận- tiết niệu.	04	Ths. Trần Thị Thu Hương
3	Khám hệ thống Thận-TN	05	Ths. Trần Thị Thu Hương
4	Đo nước tiểu 24h, đặt sonde bàng quang, nghiệm pháp 3 cốc, rửa bàng quang	05	Ths. Mai Thuý Mai/ Ths. Vũ Thị Thơ
5	CĐHA hệ thận-TN	08	BSCKII. Phạm Văn Thương

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá: Thi LT trắc nghiệm trên máy tính.
- Điểm đạt: 4/10
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: Tối thiểu 80%
- Quy định về thời hạn: Sinh viên phải tự chuẩn bị bài trước khi lên lớp. Sinh viên phải đọc bài và slide để chuẩn bị lên lớp, tự trao đổi trước với nhau. Trên lớp giảng viên chỉ định bất cứ sinh viên nào lên trình bày và bất cứ ai giải trình slide đang trình bày để làm rõ các vấn đề của bài học

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

- Thực hành:

Thực hành giải phẫu, tiền lâm sàng, chẩn đoán hình ảnh: mỗi thực hành 1 đầu điểm

- Lý thuyết: 1 điểm lý thuyết chung

Hình thức thi: Trắc nghiệm.

Tổng kết: Một đầu điểm theo trọng số lý thuyết, thực hành.

- Điểm đạt: điểm tổng kết là không dưới 4/10 điểm.

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT	**PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN HỆ CƠ XƯƠNG KHỚP

1. Thông tin về giảng viên

Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: TS. Nguyễn Tiến Chung

Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 1017

Điện thoại: 0989304689 email: Nguyentienchung89@gmail.com

Giảng viên tham gia giảng dạy: Ths. Bùi Văn Thăng

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 909 -bộ môn Giải phẫu

Điện thoại: 0924017894 email: bmgiaiphauvatm@gmail.com

mailto:nhungtrandkh@gmail.com

Giảng viên tham gia giảng dạy: Ths. Vũ Thị Lan Anh

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm liên hệ: Bm Sinh Lý

Điện thoại: 0912537951 email: vtlanh@gmail.com

Giảng viên tham gia giảng dạy: Ths. Nguyễn Anh Thư

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm liên hệ: Bm Sinh Lý Bệnh

Điện thoại: 0934533988 email: Nguyenanhthu3003@gmail.com

Giảng viên tham gia giảng dạy: TS. Nguyễn Tiến Chung

Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 1017- Bm Nội

Điện thoại: 0989304689 email: Nguyentienchung89@gmail.com

Giảng viên tham gia giảng dạy: TS Phạm Thái Hưng

Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm liên hệ: Bm Ngoại

Điện thoại: 0982714599 email: phamthaihung73@gmail.com

Giảng viên tham gia giảng dạy: BSCKII. Phạm Văn Thương

Chức danh, học hàm, học vị: bác sĩ CKII

Thời gian, địa điểm liên hệ: Bm CĐHA

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Hệ Cơ Xương Khớp

Tên tiếng Anh: Musculoskeletal module

2.2. Mã học phần: MEDI3106

2.3. Số tín chỉ (*lên lớp/thực hành/tự học*): 4,0 (3LT/1,0 TH)

2.4. Áp dụng cho

+ Ngành đào tạo: Bác sĩ Y học cổ truyền

+ Bậc đào tạo: Đại học

+ Hình thức đào tạo: Chính qui, tập trung

2.5. Yêu cầu của học phần: *(bắt buộc hay tự chọn):* bắt buộc

2.6. Các học phần tiên quyết: các môn đại cương: giải phẫu, sinh lý, giải phẫu bệnh, sinh lý bệnh.

2.7 Các yêu cầu khác đối với học phần *(nếu có)*:

2.8 Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 45

+ Làm bài tập trên lớp: 00

+ Thảo luận: 10

+ Thực hành, thực tập *(ở phòng thực hành, thực tế ở hiện trường…)*: 30

+ Hoạt động theo nhóm: Lý thuyết: cả lớp

+ Tự học: 85

2.9. Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Nội

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Sau khi học xong sinh viên có khả năng:

3.1.1. Về kiến thức

- Trình bày được giải phẫu, giải phẫu bệnh hệ cơ xương khớp; sinh lý, sinh lý bệnh hệ cơ xương khớp.

- Trình bày được một số triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, hội chứng bệnh thường gặp trong bệnh lý cơ xương khớp.

- Trình bày được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh của một số triệu chứng, hội chứng bệnh lư cơ xương khớp thường gặp; một số phương pháp thăm dò, xét nghiệm cận lâm sàng giúp chẩn đoán các bệnh lý cơ xương khớp.

3.1.2. Kĩ năng

- Vận dụng kiến thức về giải phẫu, giải phẫu bệnh hệ cơ xương khớp; sinh lý, sinh lý bệnh hệ cơ xương khớp và qua thăm khám hệ cơ xương khớp để chẩn đoán được một số hội chứng bệnh lý hệ cơ xương khớp thường gặp.

- Chỉ định cận lâm sàng cho một số hội chứng và bệnh của hệ cơ xương khớp thường gặp.

3.1.3. Thái độ:

- Rèn luyện ý thức trách nhiệm, tính cẩn thận, tinh thần nỗ lực cá nhân và hợp tác trong học tập.

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần *(viết cho từng ý quan trọng của từng chương, vấn đề).*

- Trình bày, nhận biết và mô tả được cấu trúc giải phẫu của hệ Cơ xương khớp
- Trình bày được hoạt động sinh lý của hệ Cơ xương khớp
- Giải thích được cơ chế bệnh sinh của những rối loạn trong bệnh lý Cơ xương khớp
- Trình bày được triệu chứng cơ năng, triệu chứng thực thể bệnh lý cơ xương khớp; các hội chứng lâm sàng Cơ xương khớp
- Trình bày được các xét nghiệm, kỹ thuật thăm dò chức năng và chẩn đoán hình ảnh ứng dụng trong chẩn đoán bệnh lý Cơ xương khớp và nhận định được kết quả
- Trình bày được các triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng của một số chấn thương Cơ xương khớp
- Thực hiện được các bước khám lâm sàng Cơ xương khớp đúng trình tự và đúng phương pháp trên bệnh nhân đóng thế
- Nhận thức được tầm quan trọng của kiến thức y học cơ sở và lâm sàng bệnh lý Cơ xương khớp. Thể hiện được thái độ chuẩn mực khi giao tiếp với người bệnh

4. Tóm tắt nội dung học phần

Cung cấp cho người học kiến thức cơ bản của hệ Cơ xương khớp: giải phẫu, sinh lý hệ Cơ xương khớp (trong trạng thái bình thường); kiến thức về sinh lý bệnh, giải phẫu bệnh trong các bệnh lý Cơ xương khớp; Các triệu chứng - hội chứng lâm sàng bệnh Cơ xương khớp, các thăm dò cận lâm sàng – chẩn đoán hình ảnh ứng dụng trong chẩn đoán bệnh lý Cơ xương khớp; kỹ thuật thăm khám lâm sàng bệnh Cơ xương khớp; phát hiện được các dấu hiệu bệnh lý Cơ xương khớp.

5. Nội dung chi tiết học phần

(Liệt kê nội dung chi tiết của học phần theo từng chương, mục, tiểu mục hoặc theo các vấn đề chính của học phần)

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
Đại cương module	Giới thiệu tổng quát về nội dung, phương pháp học, vị trí học thuật của module	4	1. Nội dung, phương pháp học của module 2. Giới thiệu về chương trình của hệ cơ xương khớp	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học dạy, thảo luận	TS. Nguyễn Tiến Chung
Giải phẫu	Giải phẫu hệ Cơ xương khớp	12	Trình bày và mô tả được cấu trúc giải phẫu hệ Cơ xương khớp	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	Ths Bùi Văn Thăng
Sinh lý	Sinh lý Cơ xương khớp	4	Trình bày được đặc điểm sinh lý của hệ Cơ xương khớp	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	Ths. Vũ Thị Lan Anh
Sinh lý bệnh	Sinh lý bệnh Cơ xương khớp	4	Trình bày được đặc điểm sinh lý bệnh của một số bệnh thường gặp	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	Ths. Nguyễn Anh Thư
Nội cơ xương khớp	- Triệu chứng lâm sàng bệnh lý Cơ xương khớp - Thăm dò CLS trong chẩn đoán bệnh lý Cơ xương	9	Trình bày được triệu chứng lâm sàng và các thăm dò cận lâm sàng trong các lý Cơ xương khớp	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	TS. Nguyễn Tiến Chung

	khớp				
Ngoại cơ xương khớp	-Đại cương gãy xương -Khám chi và xương chậu	4	Trình bày được các triệu chứng của gãy xương, các tổn thương chi và xương chậu	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	TS. Phạm Thái Hưng
Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh cơ xương khớp	8	Trình bày được các thăm dò cận lâm sàng và nhận định được kết quả các thăm dò CLS của hệ Cơ xương khớp	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	BSCKII. Phạm Văn Thương

6. Học liệu

6.1. Giáo trình học tập:

Bài giảng module Cơ xương khớp (2018), Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam.

6.2. Tài liệu tham khảo:

1. Bài giảng Giải phẫu học (2004) Chủ biên: TS. Nguyễn Văn Huy, Đồng chủ biên: TS. Lê Hữu Hưng), Nhà xuất bản y học.
2. Đặng Tiến Hoạt (2013),"Bài giảng Giải phẫu bệnh", Hà Nội.
3. Giải phẫu người (2005), Sách dùng cho sinh viên hệ Bác sĩ Đa khoa, NXB Y học.
4. Nguyễn Vượng (2007) "Giải phẫu bệnh học" . Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.
5. Nguyễn Bá Đức (2006), "Phòng và phát hiện sớm bệnh ung thư". Nhà xuất bản Hà Nội.
6. Bài giảng lý thuyết Giải phẫu bệnh (2011) , " Bệnh học cơ xương khớp", Đại học Y Phạm Ngọc Thạch.
7. Sinh lý học - Trường Đại học Y Hà Nội (2012), NXB Y học, Hà Nội.
8. Bộ môn Sinh lý học (2001), Mô – phôi học, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội.

9. Sinh lý học y khoa (2011), Bộ môn Sinh lý học, Đại học Y dược Thành phố Hồ Chí Minh, NXB Y học, Thành phố Hồ Chí Minh.
10. Bộ môn Sinh lý Bệnh Miễn dịch, Trường Đại học Y Hà Nội (2011), Sinh lý bệnh trạng thái đói, Sinh lý bệnh học, (tr 122-137)
11. Bộ môn Sinh lý Bệnh Miễn dịch, Trường Đại học Y Hà Nội (2011), Sinh lý bệnh chức năng cơ xương khớp, Sinh lý bệnh học (tr 290-316)
12. Triệu chứng học Nội khoa (2021), Tập 1, Trường đại học Y Hà nội, Các bộ môn Nội, Nhà xuất bản y học.
13. Kỹ năng y khoa (2013), Trường Đại học Y Hà Nội, Nhà xuất bản y học.
14. Sinh lý học (2012), Trường Đại học Y Hà Nội, Nhà xuất bản y học.
15. Giải phẫu người (2006), Trường Đại học Y Hà Nội, Nhà xuất bản y học.
16. Kiến thức - thái độ - kỹ năng cần đạt khi tốt nghiệp bác sĩ đa khoa (2012), Bộ y tế

7. Hình thức tổ chức dạy – học

Lịch trình dạy-học *(thiết kế cho cả tiến trình)*

Giảng dạy lý thuyết

Thứ tự	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
1	Đại cương module	4				0	Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo, trang website và chuẩn bị câu hỏi cho nội dung dạy để thảo luận tương tác	
2	Giải phẫu	12				24		
3	Sinh lý	4				8		
5	Sinh lý bệnh	4				8		
6	Nội cơ xương khớp	9				18		
7	Ngoại cơ xương khớp	4				8		
9	Chẩn đoán hình ảnh	8				16		

Giảng dạy thực hành

TT	Tên chủ đề/bài học	Số tiết	Giảng viên
1	Thực hành GP hệ Cơ xương khớp	12	Ths Bùi Văn Thăng

2	Thực hành kỹ năng khám hệ Cơ xương khớp	8	TS Nguyễn Tiến Chung
3	Các thăm dò Chẩn đoán hình ảnh trong chẩn đoán bệnh Cơ xương khớp	04	BSCKII. Phạm Văn Thương

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá: Thi LT trắc nghiệm trên máy tính.
- Điểm đạt: 4/10
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: Tối thiểu 80%
- Quy định về thời hạn: Sinh viên phải tự chuẩn bị bài trước khi lên lớp. Sinh viên phải đọc bài và slide để chuẩn bị lên lớp, tự trao đổi trước với nhau. Trên lớp giảng viên chỉ định bất cứ sinh viên nào lên trình bày và bất cứ ai giải trình slide đang trình bày để làm rõ các vấn đề của bài học

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

- Thực hành:

Thực hành giải phẫu, tiền lâm sàng, chẩn đoán hình ảnh: mỗi thực hành 1 đầu điểm

- Lý thuyết: 1 điểm lý thuyết chung

Hình thức thi: Trắc nghiệm.

Tổng kết: Một đầu điểm theo trọng số lý thuyết, thực hành.

- Điểm đạt: điểm tổng kết là không dưới 4/10 điểm.

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT	PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*
	Nguyễn Tiến Chung

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN HỆ NỘI TIẾT CHUYỂN HÓA

1. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: BSCKII. ThS. Nguyễn Thị Hồng Loan

Chức danh, học hàm, học vị: BSCKII. ThS

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 1017- Bộ môn Nội

Điện thoại: 0983937809 email: hongloanbibi@gmail.com

- Giảng viên tham gia giảng dạy: Ths.BSCKII Trần Thị Kim Thư

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ- Bác sỹ CKII chuyên ngành Nội tiết

Thời gian, địa điểm liên hệ:

Điện thoại: 098628008 email: bstrankimthu@gmail.com

- Giảng viên tham gia giảng dạy: Ths. Vũ Thị Lan Anh

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ YHCT

Thời gian, địa điểm liên hệ:

Điện thoại: 00912537951 email: vtlanh@gmail.com

- Giảng viên tham gia giảng dạy: Ths. Nguyễn Anh Thư

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ YHCT

Thời gian, địa điểm liên hệ:

Điện thoại: 0934533988 email: nguyenanhthu3003@gmail.com

- Giảng viên tham gia giảng dạy: Ths Bùi Thị Quỳnh

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm liên hệ:

Điện thoại: 0962535484 email: bsquynh89@gmail.com

- Giảng viên tham gia giảng dạy: Ths. Phạm Hà Ly

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ YHCT

Thời gian, địa điểm liên hệ:

Điện thoại: 0984231285 email: phamhaly2012@gmail.com

- Giảng viên tham gia giảng dạy: BSCKII. Phạm Văn Thương

Chức danh, học hàm, học vị: bác sĩ CKII

Thời gian, địa điểm liên hệ:

Điện thoại: 0904196111 email: bsthuongtc@gmail.com

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Nội tiết

Tên tiếng Anh: Endocrinlogy

2.2. Mã học phần: MEDI3107

2.3. Số tín chỉ (*lên lớp/thực hành/tự học*): 2,0 LT/ 0,5TH (LT: 30/TH: 15)

2.4. Áp dụng cho

+ Ngành đào tạo: Bác sĩ YHCT

+ Bậc đào tạo: Đại học

+ Hình thức đào tạo: Chính qui, tập trung

2.5. Yêu cầu của học phần: *(bắt buộc hay tự chọn):* bắt buộc

2.6. Các học phần tiên quyết: các môn đại cương: sinh lý, giải phẫu bệnh, sinh lý bệnh.

2.7 Các yêu cầu khác đối với học phần *(nếu có)*:

2.8 Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 30

+ Làm bài tập trên lớp: 00

+ Thảo luận: 00

+ Thực hành, thực tập *(ở phòng thực hành, thực tế ở hiện trường…)*: 15

+ Hoạt động theo nhóm: Lý thuyết: cả lớp

+ Tự học: 79

2.9. Bộ môn phụ trách học phần: modul- Nội tiết

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Sau khi học xong sinh viên có khả năng:

3.1.1. Về kiến thức

- Trình bày được giải phẫu, giải phẫu bệnh hệ nội tiết; sinh lý, sinh lý bệnh nội tiết.

- Trình bày được một số triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, hội chứng bệnh thường gặp trong bệnh lý nội tiết.

- Trình bày được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh của một số triệu chứng, hội chứng bệnh lý nội tiết thường gặp; một số phương pháp thăm dò, xét nghiệm cận lâm sàng giúp chẩn đoán các bệnh lý nội tiết

3.1.2. Kĩ năng

- Vận dụng kiến thức về giải phẫu, giải phẫu bệnh hệ nội tiết; sinh lý, sinh lý bệnh hệ nội tiết và qua thăm khám hệ nội tiết, để chẩn đoán được một số hội chứng bệnh lý hệ nội tiết thường gặp.

- Chỉ định cận lâm sàng cho một số hội chứng và bệnh của hệ nội tiết thường gặp.

- Biết cách lấy bệnh phẩm làm xét nghiệm.

3.1.3. Thái độ:

- Rèn luyện ý thức trách nhiệm, tính cẩn thận, tinh thần nỗ lực cá nhân và hợp tác trong học tập.

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần *(viết cho từng ý quan trọng của từng chương, vấn đề).*

- Trình bày giải phẫu và sinh lý của các tuyến nội tiết
- Trình bày được đặc điểm mô học, chức năng của hệ nội tiết, các tổn thương mô bệnh học của hệ nội tiết
- Trình bày được sinh lý bệnh của các rối loạn hệ nội tiết.
- Chẩn đoán được một số hội chứng, bệnh lý nội tiết thường gặp và đưa ra được các chỉ định cận lâm sàng để chẩn đoán.

4. Tóm tắt nội dung học phần

Bệnh học cơ sở hệ nội tiết, là một học phần quan trọng trong chương trình đào tạo bác sĩ đa khoa, đào tạo bác sĩ chuyên khoa YHCT… Nó là một môn học vừa mang tính cơ bản của y học cơ bản vừa mang tính lâm sàng của khoa học lâm sàng. Đào tạo theo kiến thức tích hợp giúp người học nhận thức được thấu đáo và toàn diện, tổng quan và cụ thể một vấn đề khoa học y học nhất định như nội tiết.

5. Nội dung chi tiết học phần

(Liệt kê nội dung chi tiết của học phần theo từng chương, mục, tiểu mục hoặc theo các vấn đề chính của học phần)

Chương /Phần	***Nội dung chi tiết***	***Số tiết (giờ)***	***Mục tiêu cụ thể***	***Hình thức dạy-học***	***Giảng viên phụ trách***
Bài mở đầu	*Giới thiệu tổng quát về nội dung, phương pháp học, vị trí học thuật của module*	*2*	*1.Nội dung, phương pháp học của module* *2. Giới thiệu về chương trình của hệ Nội tiết- chuyển hóa*	*Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận*	*BSCKII. Ths Nguyễn Thị Hồng Loan*

Sinh lý	*1. Sinh lý vùng dưới đồi.* *2. Sinh lý tuyến Yên.* *3. Sinh lý tuyến giáp.* *4. Sinh lý tuyến cận giáp* *5.Sinh lý tuyến tụy* *6. Sinh lý tuyến thượng thận* *7. Sinh lý nội tiết tuyến sinh dục*	*4*	*1. Trình bày được sinh lý các hocmon vùng dưới đồi* *2. Trình bày được sinh lý các hocmon tuyến yên* *3. Trình bày được sinh lý các hocmon tuyến giáp* *4. Trình bày được sinh lý các hocmon tuyến tụy* *5. Trình bày được sinh lý các hocmon tuyến thượng thận* *6. Trình bày được sinh lý các hocmon tuyến sinh dục*	*Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận*	*Ths. Vũ Thị Lan Anh*
Giải phẫu bệnh	*1. Tổn thương đại thể, vi thể Bướu keo giáp trạng, Basedow* *2. U tế bào biểu mô tuyến giáp thể nhú*	*2*	*1. Trình bày được các hình thái tổn thương đại thể của bướu giáp keo, Basedow, Ung thư tế*	*Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy,*	*ThS Bùi Thị Quỳnh*

			bào biểu mô tuyến giáp *2. Trình bày được các hình thái tổn thương vi thể bướu giáp keo, Basedow và UTBM thể nhú tuyến giáp*	*thảo luận*	
Sinh lý bệnh	*Sinh lý bệnh Nội tiết* *1. Đại cương chức năng hệ nội tiết và hormon* *2. Vùng dưới đồi* *3. Tuyến yên* *4. Tuyến giáp* *5. Tuyến cận giáp* *6. Tuyến thượng thận* *7. Tuyến tuỵ nội tiết* *8. Các hormon*	*4*	*1. Phân tích các biểu hiện rối loạn chức năng nội tiết.* *2. Trình bày nguyên nhân, bệnh sinh, hậu quả của các bệnh nội tiết thường gặp trên lâm sàng.*	*Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận*	*Ths. Nguyễn Anh Thư*
Nội- Nội tiết	*1. Khám lâm sàng bệnh nhân Nội tiết* *2. Triệu chứng học tuyến giáp* *3. Triệu chứng học bệnh đái tháo đường* *4. Triệu chứng học tuyến thượng thận*	*12*	*1. Khám được bệnh nhân nội tiết* *2. Trình bày hội chứng cường giáp* *3. Trình bày được hội chứng suy giáp* *4. Trình bày được các hội chứng về tuyến thượng thận* *5. Trình bày được các triệu chứng lâm*	*Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận*	*Ths. BSCKII Nguyễn Thị Hồng Loan* *Ths. BSCKII Trần Thị Kim Thư*

			sàng của bệnh đái tháo đường		
Nhi	*1. Triệu chứng cơ năng, thực thể của suy giáp bẩm sinh* *2. Triệu chứng cận lâm sàng của bệnh suy giáp bẩm sinh.*	*2*	*1. Trình bày được triệu chứng cơ năng, thực thể của các bệnh lý suy giáp trạng bẩm sinh.* *2. Trình bày được triệu chứng cận lâm sàng trong bệnh lý suy giáp trạng bẩm sinh*	*Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận*	*Ths. Phạm Hà Ly*
Chẩn đoán hình ảnh	*1. Nhắc lại về giải phẫu hệ nội tiết liên quan đến CĐHA* *2. Các chỉ định CĐHA dùng để thăm khám Nội tiết*	*4*	*1. Nhắc lại về giải phẫu hệ nội tiết liên quan đến CĐHA* *2. Trình bày các chỉ định CĐHA dùng để thăm khám Nội tiết*		*BSCKII. Phạm Văn Thương*

6. Học liệu

Lịch trình dạy-học *(thiết kế cho cả tiến trình)*

Tài liệu học tập:

Giáo trình module Nội tiết (2018), Học viện Y Dược học CT Việt Nam.

- Tài liệu tham khảo:

1. Bài giảng Giải phẫu học (2004) Chủ biên: TS. Nguyễn Văn Huy, Đồng chủ biên: TS. Lê Hữu Hưng), Nhà xuất bản y học.
2. Đặng Tiến Hoạt (2013),*"Bài giảng Giải phẫu bệnh"* , Hà Nội.
3. Giải phẫu người (2005), Sách dùng cho sinh viên hệ Bác sĩ Đa khoa, NXB Y học.
4. Nguyễn Vượng (2007) *"Giải phẫu bệnh học"* . Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.
5. Nguyễn Bá Đức (2006), *"Phòng và phát hiện sớm bệnh ung thư"*. Nhà xuất bản Hà Nội.
6. Bài giảng lý thuyết Giải phẫu bệnh (2011) , " Bệnh học Nội tiết", Đại học Y Phạm Ngọc Thạch.
7. Sinh lý học - Trường Đại học Y Hà Nội (2012), NXB Y học, Hà Nội.
8. Bộ môn Sinh lý học (2001), *Mô – phôi học*, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội.
9. Sinh lý học y khoa (2011), Bộ môn Sinh lý học, Đại học Y dược Thành phố Hồ Chí Minh, NXB Y học, Thành phố Hồ Chí Minh.
10. Bộ môn Sinh lý Bệnh Miễn dịch, Trường Đại học Y Hà Nội (2011), Sinh lý bệnh trạng thái đói, Sinh lý bệnh học, (tr 122-137)
11. Bộ môn Sinh lý Bệnh Miễn dịch, Trường Đại học Y Hà Nội (2011), Sinh lý bệnh chức năng hô hấp, Sinh lý bệnh học (tr 290-316)
12. Nội khoa cơ sở, tập II (2011), Trường Đại học Y Hà Nội, Nhà xuất bản y học.
13. Kỹ năng y khoa (2013), Trường Đại học Y Hà Nội, Nhà xuất bản y học.
14. Sinh lý học (2012), Trường Đại học Y Hà Nội, Nhà xuất bản y học.
15. Giải phẫu người (2006), Trường Đại học Y Hà Nội, Nhà xuất bản y học.
16. Kiến thức - thái độ - kỹ năng cần đạt khi tốt nghiệp bác sĩ đa khoa (2012), Bộ y tế, Nhà xuất bản y học.
17. Bệnh viện Bạch Mai (2002) tài liệu tập huấn chuyên ngành nhi.
18. Bệnh viện nhi Trung ương (2006), Hướng dẫn chẩn đoán điều trị bệnh trẻ em.
19. Bệnh viện nhi đồng 2 TPHCM, Đại học y dược TPHCM (2006), Phác đồ điều trị cấp cứu nhi.
20. Bộ môn nhi, Đại học Y Hà Nội (2006), Bài giảng nhi khoa.
21. Bộ môn nhi - Đại học Y dược TP Hồ Chí Minh (2007)

22. Bộ y tế: Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị Bệnh Nội tiết- chuyển hóa (2017)

Giảng dạy lý thuyết

Thứ tự	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
1	Bài mở đầu	2				4	Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo, trang website và chuẩn bị câu hỏi cho nội dung dạy để thảo luận tương tác	
2	Sinh lý	4				8		
3	Giải phẫu bệnh	2				4		
4	Sinh lý bệnh	4				8		
5	Nội thận - TN	12				24		
6	Nhi	2				4		
7	Chẩn đoán hình ảnh	4				8		

Giảng dạy thực hành

TT	Tên chủ đề/bài học	Số tiết	Giảng viên
2	Tiếp cận chẩn đoán bệnh Nội tiết-chuyển hóa.	04	BSCKII. ThS Nguyễn Thị Hồng Loan
3	Cách thăm khám tuyến giáp	04	BSCKII. ThS Nguyễn Thị Hồng Loan
4	Giải phẫu bệnh	04	Ths. Bùi Thị Quỳnh
5	CĐHA hệ Nội tiết	04	BSCKII. Phạm Văn Thương

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá: Thi LT trắc nghiệm trên máy tính.
- Điểm đạt: 4/10
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: Tối thiểu 80%
- Quy định về thời hạn: Sinh viên phải tự chuẩn bị bài trước khi lên lớp. Sinh viên phải đọc bài và slide để chuẩn bị lên lớp, tự trao đổi trước với nhau. Trên lớp giảng viên chỉ định bất cứ sinh viên nào lên trình bày và bất cứ ai giải trình slide đang trình bày để làm rõ các vấn đề của bài học

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

- Thực hành:

Thực hành giải phẫu bệnh, tiền lâm sàng: mỗi thực hành 1 đầu điểm

- Lý thuyết: 1 điểm lý thuyết chung

Hình thức thi: Trắc nghiệm.

Tổng kết: Một đầu điểm theo trọng số lý thuyết, thực hành.

- Điểm đạt: điểm tổng kết là không dưới 4/10 điểm.

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT	**PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
HỆ SINH DỤC SINH SẢN

1. Thông tin về giảng viên

Họ và tên giảng viên phụ trách module: PGS.TS. Đoàn Minh Thụy

Chức danh, học hàm, học vị: PGS.TS chuyên ngành YHCT

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 913

Điện thoại: 0912933156 email: *doanminhthuy@vutm.edu.vn*

Họ và tên giảng viên phụ trách module: TS Chu Văn Đức

Điện thoại: 0912564943 email: chuvanduc@gmail.com

Họ và tên giảng viên phụ trách module: TS. Quách Thị Yến

Điện thoại: 0983785449 email: Quachthiyen@gmail.com

Họ và tên giảng viên phụ trách module: TS. Phan Thị Hoa

Điện thoại: 0966511289 email: phanthihoahvydh@gmail.com

Họ và tên giảng viên phụ trách module: BSCKII. Phạm Văn Thương

Điện thoại: 0904196111 email: thuongtc@gmail.com

Họ và tên giảng viên phụ trách module: ThS.Bs.Quang Ngọc Khuê

Điện thoại: 0989432828 email: quangngockhue@gmail.com

Họ và tên giảng viên phụ trách module: ThS. Phạm Anh Thư

Điện thoại: 0964786553 email: phamanhthu@gmail.com

Họ và tên giảng viên phụ trách module: ThS. Nguyễn Thị Quỳnh

Điện thoại: 0987445776 email: nguyenthiquynh@gmail.com

Họ và tên giảng viên phụ trách module: ThS. Trần Thu Hiền

Điện thoại: 0954788356 email: tranthuhien@gmail.com

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Hệ sinh dục, sinh sản và giới tính

Tên tiếng Anh: Reproductive system

2.2. Mã học phần: MEDI3108

2.3. Số tín chỉ (*lên lớp/thực hành/tự học*): 3,5 (3 LT/0.5 LS)

2.4. Áp dụng cho

+ Ngành đào tạo: Y học cổ truyền

+ Bậc đào tạo: Đại học

+ Hình thức đào tạo: Chính qui, tập trung

2.5. Yêu cầu của học phần: *(bắt buộc hay tự chọn) Bắt buộc*

2.6. Các học phần tiên quyết:

- Giải phẫu, di truyền y học, mô phôi thai học, giải phẫu bệnh lý, sinh lý, sinh lý bệnh – miễn dịch

2.7. Các yêu cầu khác đối với học phần *(nếu có)*:

2.8 Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết:

+ Làm bài tập trên lớp:

+ Thảo luận:

+ Lâm sàng: tiết/tổ

+ Hoạt động theo nhóm:

Lý thuyết: cả lớp;

Lâm sàng tại khoa

+ Tự học: 0

2.9. Bộ môn phụ trách học phần:

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Sau khi học xong sinh viên có khả năng:

3.1.1. Về kiến thức

Có kiến thức cơ bản về GP, SL để hiểu và giải thích được các triệu chứng (Lâm sàng và cận lâm sàng), hội chứng thường gặp của một số bệnh lý thuộc hệ sinh dục, mang thai, chuyển dạ, hỗ trợ sinh sản

3.1.2. Kĩ năng:

Hướng dẫn các bước thăm khám cơ quan sinh dục nam, nữ trên mô hình để phát hiện các triệu chứng, hội chứng thường gặp (khai thác bệnh sử, kỹ thuật khám và đánh giá kết quả)

3.1.3. Thái độ:

Hướng dẫn thái độ thái độ phù hợp với bệnh nhân trong việc thăm khám và chăm sóc, điều trị

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần *(viết cho từng ý quan trọng của từng chương, vấn đề).*

Khám, chẩn đoán và điều trị một số bệnh hệ sinh dục

**** Lý thuyết***

1. Giải Phẫu Hệ Sinh Dục

2. Sinh Lý Hệ Sinh Dục, Sinh Sản

3. Sinh Lý Bệnh – Miễn Dịch

4. Giải Phẫu Bệnh Hệ Sinh Dục

5. Chẩn Đoán Hình Ảnh

6. Bệnh Lý Sti

7. Triệu Chứng Bệnh Lý Nam Khoa

8. Yếu Tố Quyết Đinh Giới Tính Người

9.Suy Sinh Dục Nam Khởi Phát Muộn, Rối Loạn Cương Dương

10. Thay Đổi Giải Phẫu – Sinh Lý Của Người Phụ Nữ Khi Có Thai

11. Khám Thai Và Quản Lý Thai Nghén

12. Quá Trình Chuyển Dạ Và Hậu Sản Thường

**** Thực hành***

Tổ chức lâm sàng thực hành tại khoa phòng, tiên lâm sàng:

1. Thực hành Sinh lý

2. Thực hành Giải phẫu

3. Thực hành Chẩn đoán hình ảnh

4. Tiền lâm sàng sinh dục nam

5. Tiền lâm sàng sinh dục nam

4. Tóm tắt nội dung học phần

Giúp học viên có kiến thức tổng hợp, phân tích và vận dụng các kiến thức của YHHĐ trong viêc học tập và nghiên cứu về bệnh nguyên, bệnh sinh, triệu chứng, đưa ra chẩn đoán và phương pháp điều trị một số bệnh thuộc hệ sinh dục thường gặp, kinh nguyệt, thai sản, hỗ trợ sinh sản.

5. Nội dung chi tiết học phần

(Liệt kê nội dung chi tiết của học phần theo từng chương, mục, tiểu mục hoặc theo các vấn đề chính của học phần)

Chương /Phần	**Nội dung chi tiết**	**Số tiết (giờ)**	**Mục tiêu cụ thể**	**Hình thức dạy-học**	**Giảng viên phụ trách**
Bài 1 (4 tiết) Giải phẫu hệ sinh dục	GIẢI PHẪU - Mô tả được hình thể ngoài và cấu tạo của tinh hoàn, mào tinh và ống dẫn tinh. - Mô tả được hình thể ngoài	4	**Mô tả đầy đủ hình thể ngoài và cấu tạo của các cơ quan bộ phận**	Kết hợp giữa dạy tích cực: máy chiếu	

	và cấu tạo của túi tinh và ống phóng tinh. - Mô tả được hình thể ngoài và cấu tạo của tuyến tiền liệt và tuyến hành niệu đạo. - Mô tả được hình thể ngoài và cấu tạo của dương vật. - Mô tả được hình thể ngoài và cấu tạo của bìu. - Mô tả được hình thể ngoài và cấu tạo của buồng trứng. - Mô tả được hình thể ngoài và cấu tạo của vòi tử cung. - Mô tả được hình thể ngoài và cấu tạo của âm đạo. - Mô tả được hình thể ngoài và cấu tạo của âm hộ, âm vật và tuyến tiền đình lớn. - Mô tả được hình thể ngoài và cấu tạo của tuyến vú.		**của hệ sinh dục nam, nữ.**	slide và tương tác người học - dạy, thảo luận	
Buổi 2 (4 tiết) **SINH LÝ HỆ SINH DỤC, SINH SẢN**	1. SINH LÝ SINH DỤC SINH SẢN NAM 1.1. Nhắc lại cấu trúc cơ quan sinh dục nam 1.2. Chức năng của tinh hoàn 1.2.1. Chức năng ngoại tiết (chức năng sản sinh tinh trùng) 1.2.2. Chức năng nội tiết của tinh hoàn 1.2.2.1. Đại cương androgen 1.2.2.2. Hormon Testosteron 1.2.2.3. Hormon Inhibin 1.3. Chức năng của túi tinh và tuyến tiền liệt	4	SV hiểu và giải thích được cơ chế của các triệu chứng (LS&CLS) và hội chứng thường gặp của một số bệnh lý thuộc hệ sinh dục, mang thai và hỗ trợ sinh sản.	Kết hợp giữa dạy tích cực: máy chiếu slide và tương tác người học - dạy, thảo luận	

	1.4. Tinh dịch 1.5. Giao hợp và xuất tinh 1.6. Dậy thì và đặc điểm hoạt động tình dục nam 2. SINH LÝ SINH DỤC SINH SẢN NỮ 2.1. Nhắc lại cấu trúc cơ quan sinh dục nữ 2.1.1. Buồng trứng 2.1.2. Tử cung 2.2. Các hormon của buồng trứng 2.2.1. Estrogen 2.2.2. Progesteron 2.3. Chu kỳ kinh nguyệt 2.3.1. Định nghĩa 2.3.2. Các giai đoạn của chu kỳ kinh nguyệt 2.4. Dậy thì và mãn kinh 2.4.1. Những biến đổi cơ thể khi dậy thì 2.4.1. Mãn kinh 2.5. Đặc điểm hoạt động tình dục nữ 2.6. Thụ thai và mang thai *2.6.1. Nhắc lại quá trình thụ tinh* *2.6.2. Chức năng của nhau thai* 2.7. Nguyên lý chẩn đoán thai 2.8. Các biện pháp phòng tránh thai 2.8.1. Các biện pháp tránh thai tạm thời 2.8.2. Các biện pháp tránh thai vĩnh viễn				
Buổi 3 (4	MỞ ĐẦU	4	SV hiểu và	Kết hợp	

tiết) Sinh lý Bệnh – Miễn dịch	- Nhắc lại kiến thức về trục Hạ đồi - Tuyến yên - Tinh hoàn, Hạ đồi - Tuyến yên - Buồng trứng. - Rối loạn chức năng nội tiết tuyến sinh dục biểu hiện dưới 3 dạng bệnh lý 1. RỐI LOẠN SINH DỤC SINH SẢN NAM 1.1. Suy sinh dục nam 1.1.1. Suy sinh dục nam hoàn toàn 1.2. Vú to nam giới 2. RỐI LOẠN SINH DỤC SINH SẢN NỮ 2.1. Cường năng buồng trứng trứng 2.1.2. Tăng estrogen 2.1.3. Tăng progesteron 2.2. Suy buồng trứng 2.2.1. Suy buồng trứng hoàn toàn 2.2.2. Suy buồng trứng không hoàn toàn		giải thích được cơ chế của các triệu chứng (LS&CLS) và hội chứng thường gặp của một số bệnh lý thuộc hệ sinh dục, mang thai và hỗ trợ sinh sản. Thực hiện được cách khám cơ quan sinh dục để phát hiện các triệu chứng, hội chứng thường gặp của một số bệnh lý thuộc hệ sinh dục, mang thai, hỗ trợ sinh sản.	giữa dạy tích cực: máy chiếu slide và tương tác người học - dạy, thảo luận	
Buổi 4 (4 tiết) **GIẢI PHẪU BỆNH HỆ SINH DỤC**	**I. UNG THƯ VÚ** 1. Đại cương 2. Phân loại mô học ung thư biểu mô tuyến vú 3. Phân độ mô học ung thư biểu mô tuyến vú 4. Giải phẫu bệnh một số ung thư vú hay gặp	4	SV hiểu và giải thích được cơ chế của các triệu chứng (LS&CLS) và hội chứng thường gặp của một số	Kết hợp giữa dạy tích cực: máy chiếu slide và tương tác	

	5. Bệnh Paget núm vú 6. Ung thư vú nam giới 7. Chẩn đoán tế bào học trong ung thư vú 8. Liên hệ với triệu chứng lâm sàng **II. UNG THƯ CỔ TỬ CUNG** 1. Định nghĩa 2. Dịch tễ học 3. Phân loại 4. Giải phẫu bệnh ung thư cổ tử cung 5. Tiến triển 6. Kết luận 7. Các u thứ phát 8. Liên hệ với triệu chứng lâm sàng **III. BỆNH NGUYÊN BÀO NUÔI** 1. Đại cýõng 1.1. Định nghĩa 1.2. Dịch tễ 1.3. Phân loại 2. Hình thái giải phẫu bệnh 2.1. Chửa trứng không xâm nhập 2.2. Chửa trứng xâm nhập 2.3. Ung thý biểu mô màng ðệm 3. Tiến triển 4. Liên hệ với triệu chứng lâm sàng **IV. GIẢI PHẪU BỆNH HỆ SINH DỤC NAM** 1. Đại cương 2. Tăng sản tuyến tiền liệt lành		bệnh lý thuộc hệ sinh dục, mang thai và hỗ trợ sinh sản. Thực hiện được cách khám cơ quan sinh dục để phát hiện các triệu chứng, hội chứng thường gặp của một số bệnh lý thuộc hệ sinh dục, mang thai, hỗ trợ sinh sản.	người học - dạy, thảo luận	

	tính 3. U tinh hoàn Liên hệ với triệu chứng lâm sàng				
Buổi 5 (4 tiết) Chẩn đoán hình ảnh	Vai trò của siêu âm sản phụ khoa, siêu âm tuyến vú, siêu âm bìu, tinh hoàn, tiền liệt tuyến. Nắm được các đường siêu âm cơ bản. Chỉ định và chống chỉ định trong siêu âm sản phụ khoa, siêu âm tuyến vú, siêu âm bìu, tinh hoàn, siêu âm tiền liệt tuyến. Những hình ảnh bình thường và 1 số hình ảnh bất thường trong siêu âm sản phụ khoa, siêu âm tuyến vú, siêu âm bìu, tinh hoàn, tiền liệt tuyến. Thực hành thao tác siêu âm trên bệnh nhân được	4	SV hiểu và giải thích được cơ chế của các triệu chứng (LS&CLS) và hội chứng thường gặp của một số bệnh lý thuộc hệ sinh dục, mang thai và hỗ trợ sinh sản. Thực hiện được cách khám cơ quan sinh dục để phát hiện các triệu chứng, hội chứng thường gặp của một số bệnh lý thuộc hệ sinh dục, mang thai, hỗ trợ sinh sản.	Kết hợp giữa dạy tích cực: máy chiếu slide và tương tác người học - dạy, thảo luận	
Buổi 6 (2 tiết) Bệnh lý STI	STI 1. Nguyên nhân gây bệnh 2. Triệu chứng lâm sàng: Tổn thương cơ bản:	2	SV hiểu và giải thích được cơ chế của các triệu chứng	Kết hợp giữa dạy tích cực: máy	

	những tổn thương cơ bản Vị trí tổn thương Triệu cơ năng 3. Triệu chứng cận lâm sàng Giới thiệu một số bệnh lây truyền qua đường tình dục thường gặp		(LS&CLS) và hội chứng thường gặp của một số bệnh lý thuộc hệ sinh dục, mang thai và hỗ trợ sinh sản. Thực hiện được cách khám cơ quan sinh dục để phát hiện các triệu chứng, hội chứng thường gặp của một số bệnh lý thuộc hệ sinh dục, mang thai, hỗ trợ sinh sản.	chiếu slide và tương tác người học - dạy, thảo luận	
Buổi 7 (4 tiết) **TRIỆU CHỨNG BỆNH LÝ NAM KHOA**	1. Mở đầu 2. Cơ quan sinh dục nam bình thường Nhắc lại hình thái học cơ quan sinh dục ngoài và trong Các triệu chứng cơ năng Một số bộ câu hỏi dùng trong nam khoa Các triệu chứng thực thể Một số nghiệm pháp Một số hội chứng bệnh lý của	4	SV hiểu và giải thích được cơ chế của các triệu chứng (LS&CLS) và hội chứng thường gặp của một số bệnh lý thuộc hệ sinh dục, mang thai và	Kết hợp giữa dạy tích cực: máy chiếu slide và tương tác người học - dạy,	

	các bệnh nam khoa thường gặp 3. Cận lâm sàng thường dùng trong nam khoa Tinh dịch đồ Nội tiết sinh dục Vi sinh Di truyền Chẩn đoán hình ảnh		hỗ trợ sinh sản. Thực hiện được cách khám cơ quan sinh dục để phát hiện các triệu chứng, hội chứng thường gặp của một số bệnh lý thuộc hệ sinh dục, mang thai, hỗ trợ sinh sản.	thảo luận	
Buổi 8 (4 tiết) **YẾU TỐ QUYẾT ĐỊNH GIỚI TÍNH NGƯỜI**	1. Quá trình biệt hóa của cơ quan sinh dục 1.1. Những yếu tố quyết định sự biệt hóa của các tuyến sinh dục 1.1.1. Ở phôi có giới tính di truyền là nam 1.1.1. Ở phôi có giới tính di truyền là nữ 1.2. Những yếu tố quyết định sự biệt hóa của đường sinh dục và các cơ quan sinh dục ngoài 1.2.1. Ở phôi có giới tính di truyền là nam 1.2.1. Ở phôi có giới tính di truyền là nữ 1.3. Giới tính sinh học bình thường 2. Một số phát triển giới tính sinh	4	SV hiểu và giải thích được cơ chế của các triệu chứng (LS&CLS) và hội chứng thường gặp của một số bệnh lý thuộc hệ sinh dục, mang thai và hỗ trợ sinh sản. Thực hiện được cách khám cơ quan sinh dục để phát hiện các	Kết hợp giữa dạy tích cực: máy chiếu slide và tương tác người học - dạy, thảo luận	

	học bất thường 2.1. Giảm sản buồng trứng 2.2. Loạn sản tuyến sinh dục đơn giản 2.3. Tinh hoàn nữ tính hóa 2.4. Suy tuyến sinh dục 2.4.1. Suy sinh tuyến dục nguyên phát 2.4.1.1. Ở nam 2.4.1.2. Ở nữ 2.4.2. Suy tuyến sinh dục thứ phát 2.5. Lưỡng giới 2.5.1. Lưỡng giới giả 2.5.1.1. Lưỡng giới giả nam 2.5.1.2. Lưỡng giới giả nữ 2.5.2. Lưỡng giới thật 3. Sự đa dạng về giới và khuynh hướng tính dục 3.1. Giới tính sinh học 3.2. Bản dạng giới 3.3. Thể hiện giới 3.4. Khuynh hướng tính dục Bài tập tình huống (video về Putin) Lượng giá sau buổi học		triệu chứng, hội chứng thường gặp của một số bệnh lý thuộc hệ sinh dục, mang thai, hỗ trợ sinh sản.		
Buổi 9 (4 tiết) **SUY SINH DỤC NAM KHỞI PHÁT**	**SUY SINH DỤC NAM KHỞI PHÁT MUỘN:** 1. Một số thuật ngữ Định nghĩa 2. Phân loại suy sinh dục **2.1. Phân loại cổ điển** 2.2. Hệ thống phân loại mới 3. Nhắc lại chức năng sinh lý	4	SV hiểu và giải thích được cơ chế của các triệu chứng (LS&CLS) và hội chứng thường gặp của một số	Kết hợp giữa dạy tích cực: máy chiếu slide và tương tác	

MUỘN + RỐI LOẠN CƯƠNG DƯƠNG	testosterone và sinh lý bệnh học testosterone Chức năng sinh lý của testosterone Sinh lý bệnh học do suy giảm testosteron 4. Nhắc lại chức năng sinh lý testosterone và sinh lý bệnh học testosterone Chức năng sinh lý của testosterone Sinh lý bệnh học do suy giảm testosteron 5. Triệu chứng **5.1. Triệu chứng về tình dục sinh sản** 5.2. Triệu chứng toàn thân Thang điểm ADAM 5.3. Xét nghiệm cận lâm sàng 6. Chẩn đoán suy sinh dục khởi phát muộn **RỐI LOẠN CƯƠNG DƯƠNG** Giải phẫu và sinh lý cương Nguyên nhân rối loạn cương dương **Chẩn đoán rối loạn cương dương** 1.1. Lí do đến khám 1.2. Bảng điểm quốc tế về chức năng cương dương 1.3. Thang điểm 04 mức độ 1.4. Triệu chứng thực thể		bệnh lý thuộc hệ sinh dục, mang thai và hỗ trợ sinh sản. Thực hiện được cách khám cơ quan sinh dục để phát hiện các triệu chứng, hội chứng thường gặp của một số bệnh lý thuộc hệ sinh dục, mang thai, hỗ trợ sinh sản.	người học - dạy, thảo luận	

	1.5. Triệu chứng toàn thân Xét nghiệm cận lâm sàng				
Buổi 10 (4 tiết) **THAY ĐỔI GIẢI PHẪU – SINH LÝ CỦA NGƯỜI PHỤ NỮ KHI CÓ THAI**	**1.Nhắc lại cấu trúc cơ quan sinh dục nữ và tầng sinh môn** **Nội tiết học của quá trình thai nghén** 1.1. Các hormon do nhau thai bài tiết 1.2. Các hormon do thai bài tiết 1.3. Các tuyến nội tiết khác **2. Những thay đổi ở cơ quan sinh dục** ***2.1. Sinh dục ngoài*** 2.1.1. Thay đổi ở vú 2.1.2. Thay đổi ở âm hộ, tầng sinh môn ***2.2. Sinh dục trong*** 2.2.1. Thay đổi ở âm đạo 2.2.2. Thay đổi ở cổ tử cung 2.2.3. Thay đổi ở thân tử cung - Trọng lượng - Mật độ - Khả năng co rút và co bóp - Hình thể - Vị trí - Cấu tạo (kiến trúc) 2.2.4. Thay đổi ở eo tử cung (đoạn dưới tử cung) 2.2.5. Thay đổi ở buồng trứng và ống dẫn trứng **3. Những thay đổi ở các cơ quan khác** 3.1. Thay đổi ở da, cân, cơ và xương khớp	4	SV hiểu và giải thích được cơ chế của các triệu chứng (LS&CLS) và hội chứng thường gặp của một số bệnh lý thuộc hệ sinh dục, mang thai và hỗ trợ sinh sản. Thực hiện được cách khám cơ quan sinh dục để phát hiện các triệu chứng, hội chứng thường gặp của một số bệnh lý thuộc hệ sinh dục, mang thai, hỗ trợ sinh sản.	Kết hợp giữa dạy tích cực: máy chiếu slide và tương tác người học - dạy, thảo luận	

	3.2. Thay đổi ở bộ máy tuần hoàn 3.3. Thay đổi ở bộ máy hô hấp 3.4. Thay đổi ở bộ máy tiết niệu 3.5. Thay đổi ở bộ máy tiêu hoá 3.6. Thay đổi ở bộ máy thần kinh 3.7. Thay đổi tâm lý **4. Thay đổi toàn thân** 4.1. Phù sinh lý 4.2. Tăng chuyển hóa và thay đổi một số hằng số sinh lý				
Buổi 11 (4 tiết) **KHÁM THAI VÀ QUẢN LÝ THAI NGHÉN**	**ĐẠI CƯƠNG** 1.1. Hỏi 1.2. **Thăm khám** Xét nghiệm thăm dò **CÁCH KHÁM THAI (09 bước)** 1.1. Hỏi 1.2. Nhìn 1.3. Đo chiều cao tử cung vòng bụng 1.4. Sờ nắn 1.5. Nghe tim thai 1.6. Tính tuổi thai	4	SV hiểu và giải thích được cơ chế của các triệu chứng (LS&CLS) và hội chứng thường gặp của một số bệnh lý thuộc hệ sinh dục, mang thai và hỗ trợ sinh sản. Thực hiện được cách khám cơ quan sinh dục để phát hiện các triệu chứng, hội chứng thường gặp của một số bệnh lý thuộc	Kết hợp giữa dạy tích cực: máy chiếu slide và tương tác người học - dạy, thảo luận	

			hệ sinh dục, mang thai, hỗ trợ sinh sản.		
Buổi 12 (4 tiết) **QUÁ TRÌNH CHUYỂN DẠ VÀ HẬU SẢN THƯỜNG**	**1. CHUYỂN DẠ** 1.1. Nguyên nhân phát sinh chuyển dạ đẻ 1.2. **Cơn co tử cung** 1.2.1. Đo áp lực gây ra cơn cơ tử cung có thai bằng cách đo áp lực buồng ối 1.2.2. Sự lan tỏa của cơn co tử cung trên tử cung có thai 1.2.3. Cơn co tử cung và cơn co thành bụng trong giai đoạn sổ thai 1.2.4. Chức năng của cơn co tử cung trong khi chuyển dạ 1.3. Chẩn đoán chuyển dạ 1.3.1. Định nghĩa 1.3.2. Triệu chứng lâm sàng của chuyển dạ Thời gian chuyển dạ đẻ **2. HẬU SẢN THƯỜNG** 2.1. Những hiện tượng	4	SV hiểu và giải thích được cơ chế của các triệu chứng (LS&CLS) và hội chứng thường gặp của một số bệnh lý thuộc hệ sinh dục, mang thai và hỗ trợ sinh sản. Thực hiện được cách khám cơ quan sinh dục để phát hiện các triệu chứng, hội chứng thường gặp của một số bệnh lý thuộc hệ sinh dục, mang thai, hỗ trợ sinh sản.	Kết hợp giữa dạy tích cực: máy chiếu slide và tương tác người học - dạy, thảo luận	

	giải phẫu - Sinh lý 2.1.1. Thay đổi ở tử cung 2.1.2. Thay đổi ở phần phụ, âm đạo, âm hộ 2.1.3. Thay đổi ở vú 2.2. Những hiện tượng lâm sàng 2.2.1. Sự co hồi tử cung 2.2.2. Sản dịch 2.2.3. Sự xuống sữa 2.2.4. Các hiện tượng khác Chăm sóc trong hậu sản thường				

6. Học liệu

6..1. Tài liệu chính (TLC)

[1]. Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam (2016), *Giáo trình hệ sinh dục*, tài liệu lưu hành nội bộ.

[2]. Tài liệu phát tay.

6.2. Tài liệu tham khảo (TLTK)

1. Giải phẫu người (Sách dùng cho sinh viên hệ Bác sĩ Đa khoa) – NXB Y học 2005.
2. Phạm Thị Minh Đức (2007), Sinh lý học, Nhà xuất bản Y học
3. Guyton A.C and Hall J.E. Textbook of Medical Physiology.
4. Nguyễn Vượng, 2007, “Giải phẫu bệnh học” . Nhà xuất bản Y học. Hà Nội
5. Lê Đình Roanh và Đặng Tiến Hoạt, 2004, “Bệnh học ung thư vú”. Nhà xuất bản y học. Hà Nội
6. Nguyễn Bá Đức, 2006, “Phòng và phát hiện sớm bệnh ung thư”. Nhà xuất bản Hà Nội. Hà Nội.
7. Bài giảng lý thuyết Giải phẫu bệnh, 2011, Đại học Y Phạm Ngọc Thạch
8. Pathophysiology, Lee Ellen C. Copstead, Jacquelyn L. Banasik (624 -688)
9. Bệnh học giới tính nam, rần Quán Anh, Nguyễn Bửu Triều, NXB Y học (2009)

10. Sản khoa hình minh họa, Dương Thị Cương, NXB Y học, 2006
11. Bài giảng sản phụ khoa, Nguyễn Đức Vy, NXB Y học, 2012
12. Bộ môn Da liễu- Trường Đại học Y Hà nội. (2019), Bệnh học Da liễu, *Nhà xuất bản Y học Hà nội*
13. Bộ môn Da liễu - Học viện Quân Y. (2008), Bệnh học Da liễu, *nhà xuất bản Quân đội.*
14. Bộ môn Da liễu - Đại học Y Dược thành phố Hồ CHí Minh. **(2005),**
15. Bài giảng bệnh Da liễu, *Nhà xuất bản Y học chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh*
16. Siêu âm bụng tổng quát: Nguyễn Phước Bảo Quân
17. Siêu âm phụ khoa thực hành: Đỗ Danh Toàn – Nhà XB Y học.
18. Bài giảng chẩn đoán hình ảnh: BMCĐHA Đại hoạc Y Hà Nội
19. Giáo trình học tập: Bệnh học cơ sở hệ sinh dục nam (Tài liệu lưu hành nội bộ)
20. https://www.ncbi.nlm.nih.gov/pubmedhealth/PMHT0025040/ Reproductive System

7. Hình thức tổ chức dạy – học

(Đây là nội dung rất quan trọng đối với giáo viên, sinh viên và người quản lí. Mỗi nội dung kiến thức đều được tổ chức dạy dưới các hình thức chủ yếu như: lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu… Giáo viên phải cập nhật nội dung này hàng năm. Mỗi nội dung trong lịch trình dạy-học, phải xác định được ***số giờ tín chỉ*** *sẽ thực hiện ở từng hình thức trên)*

Lịch trình dạy-học *(thiết kế cho cả tiến trình)*

Giảng dạy lý thuyết

Thứ tự	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực hành	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
1	Giải Phẫu Hệ Sinh Dục	4					*Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo, trang website và chuẩn bị câu hỏi cho nội dung dạy*	
2	Sinh Lý Hệ Sinh Dục, Sinh Sản	4						
3	Sinh Lý Bệnh –	4						

	Miễn Dịch						*để tương tác*	
4	Giải Phẫu Bệnh Hệ Sinh Dục	4						
5	Chẩn Đoán Hình Ảnh	4						
6	Bệnh Lý Sti	2						
7	Triệu Chứng Bệnh Lý Nam Khoa	4						
8	Yếu Tố Quyết Định Giới Tính Người	4						
9	Suy Sinh Dục Nam Khởi Phát Muộn + Rối Loạn Cương Dương	4						
10	Thay Đổi Giải Phẫu – Sinh Lý Của Người Phụ Nữ Khi Có Thai	4						
11	Khám Thai Và Quản Lý Thai Nghén	4						
12	Quá Trình Chuyển Dạ Và Hậu Sản Thường	4						

Giảng dạy Lâm sàng

TT	Tên chủ đề/ bài học	Số tiết	Giảng viên/điện thoại	Ghi chú
1	Thực hành Sinh lý	4	Giảng viên bộ môn và giảng viên thỉnh giảng	- Sinh viên chia nhóm đi
2	Thực hành giải phẫu	4		

3	Thực hành chẩn đoán hình ảnh	4	tại các bệnh viện thực hành	thực hành - Yêu cầu: khám, đưa ra chỉ định cận lâm sàng, chẩn đoán và phương pháp điều trị.
4	Tiền lâm sàng sinh dục nam	4		
5	Tiền lâm sàng sinh dục nữ	4		

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

8.1. Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy học phần/ mô đun:

Có máy chiếu projecter, máy tính, các tài liệu giảng dạy và tài liệu học tập

8.2. Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên

- Dự lớp: Sinh viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập; Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.

✓ Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.

✓ Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên đi trễ quá 15 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.

✓ Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.

✓ Tuyệt đối không được ăn uống, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.

- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm
- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên, thi kết thúc học phần

* Điều kiện dự thi:

+ Theo quy định chung của nhà trường.

+ Thái độ học tập chăm chỉ, nghiêm túc. Bên cạnh việc bắt buộc phải tham gia học trên lớp >=80% thời gian cho quy định học phần lý thuyết, khi nghỉ học < 20% sinh viên phải có đơn xin phép gửi về bộ môn muộn nhất 07 ngày sau khi nghỉ.

Khi có đơn xin phép nghỉ học với lí do chính đáng, sinh viên được giảng viên bộ môn cung cấp các chủ đề cemina, sinh viên tự chuẩn bị và trả bài bằng cách báo cáo trực tiếp hoặc bằng bài viết, bài cemina được tính theo thang điểm 10, bài được coi là đạt khi đạt từ 05 điểm trở lên.

- Thực hành: Tham gia đầy đủ các buổi thực hành

Điều kiện dự thi: Học lâm sàng và tham gia trực đầy đủ.

- Sinh viên phải hoàn thành các bài tập và đạt điểm 4/10 trở lên; tham gia đủ và đạt điểm 4/10 trở lên đối với các bài kiểm tra trên lớp.

Trong quá trình học tập, sinh viên được khuyến khích đặt câu hỏi phản biện, trình bày quan điểm, các ý tưởng sáng tạo mới dưới nhiều hình thức khác nhau.

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

Áp dụng thang điểm 10, sau đó quy về thang điểm 4; *Điểm học phần* là điểm trung bình chung theo trọng số tương ứng của *Điểm lâm sàng*(Điểm đánh giá quá trình lâm sàng) và *Điểm thi kết thúc học phần* (Điểm đánh giá cuối kỳ).

Điểm đánh giá kết thúc học phần = (Điểm tổng kết thực hành X 1.0 + Điểm tổng kết phần lý thuyết X 2.0)/3

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT	**PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*
	PGS.TS. Đoàn Minh Thụy

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
HỆ THẦN KINH – SỨC KHỎE TÂM THẦN

Đối tượng đào tạo: Bác sỹ YHCT

1. Thông tin tổng quát về module

- Tên module:

* Tiếng Việt: Hệ thần kinh và sức khỏe tâm thần

* Tiếng Anh: Nervous System and Psychiatry

- Mã module: MEDI3109

- Số tín chỉ: 3.5 (LT:2.5/ TH:1)

- Đối tượng học (năm thứ): 3

- Vị trí của module trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương ☑		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp □				
		Kiến thức cơ sở ngành ☑		Kiến thức ngành ☑		Thực tập và khóa luận tốt nghiệp □
Bắt buộc ☑	Tự chọn □	Bắt buộc ☑	Tự chọn □	Bắt buộc ☑	Tự chọn □	

- Các học phần tiên quyết/học trước: Giải phẫu đại cương, Sinh lý đại cương, Giải phẫu bệnh đại cương, Sinh lý bệnh đại cương, Hóa sinh, Mô học.

- Số tiết đối với các hoạt động học tập: 74 tiết

+ Lý thuyết: 40 tiết

+ Thực hành: 16 tiết

+ Thảo luận, hoạt động nhóm: 6 tiết

+ Kiểm tra: 4 tiết

+ Thời gian tự học: 8 giờ

- Đơn vị phụ trách học phần: Tổ YHHĐ- BM NỘI

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	Thạc sỹ- Bác sỹ Nguyễn Du (Trưởng module)	0912337842	Bsnguyendu65@gmail.com
2	Thạc sỹ- Bác sỹ Đỗ Thị Thúy Anh (Phó module)	0912440699	dothithuyanh73@gmail.com

3. Mục tiêu của module (ký hiệu: MT)

Sinh viên học xong học phần này đạt được các mục tiêu kiến thức, kỹ năng, phẩm chất đạo đức, năng lực tự chủ và trách nhiệm sau:

2 **Mục tiêu (Gx) [1]**	**Mô tả mục tiêu [2]** **(**Các mục tiêu dưới đây tùy thuộc theo nội dung của từng học phần)
	Kiến thức: 1. Giải phẫu học hệ thần kinh: Mô tả cấu tạo và sự phân chia của hệ thần kinh; vị trí và kích thước, hình thể trong và ngoài của tủy sống, thân não và tiểu não. 2. Sinh lý học hệ thần kinh: Mô tả sinh lý neuron, sinh lý thần kinh cảm giác, sinh lý thần kinh vận động, sinh lý thần kinh thực vật. 3. Sinh lý bệnh – Miễn dịch : Trình bày được nguyên nhân gây rối loạn thần kinh, sinh lý bệnh tế bào thần kinh, sinh lý bệnh tổ chức mất liên hệ thần kinh, các rối loạn cảm giác, vận động, thần kinh cao cấp bệnh loạn thần. 4. Nội- Ngoại- Sản- Nhi Tâm Thần kinh: + Trình bày được đại cương về tâm lý học, sự hình thành và phát triển tâm lý. + Trình bày được khái niệm cảm giác, tri giác, cảm xúc, khí sắc. + Mô tả triệu chứng cơ năng, triệu chứng thực thể bệnh lý tâm thần kinh. + Mô tả các hội chứng lâm sàng thần kinh. + Hiểu các xét nghiệm, kỹ thuật thăm dò cận lâm sàng ứng dụng trong chẩn đoán bệnh lý thần kinh.
	Kỹ năng 5. Nhận biết, định hướng, mô tả được các cấu trúc giải phẫu trên mô hình. 6. Khai thác được triệu chứng cơ năng bệnh lý tâm thần kinh khi tiếp xúc với bệnh nhân. 7. Thực hiện được kỹ năng thăm khám lâm sàng, phát hiện được triệu chứng thực thể bệnh lý tâm thần kinh. 8. Phân tích các xét nghiệm và thăm dò CLS trong chẩn đoán bệnh lý

2 Mục tiêu (Gx) [1]	Mô tả mục tiêu [2] (Các mục tiêu dưới đây tùy thuộc theo nội dung của từng học phần)
	thần kinh.
	Mức độ tự chủ và trách nhiệm 9. Nhận thức được tầm quan trọng của các kiến thức giải phẫu, sinh lý hệ thần kinh và liên quan giữa kiến thức sinh lý – giải phẫu thần kinh. 10. Nhận thức được vai trò của sinh lý bệnh, giải phẫu bệnh trong lập luận chẩn đoán và điều trị các bệnh thần kinh thường gặp. 11. Hướng dẫn cách tiếp xúc bệnh nhân để họ yên tâm điều trị và phối hợp cùng thầy thuốc trong quá trình điều trị.

4. Nội dung học phần (*Vị trí, vai trò của học phần đối với chương trình đào tạo, những mục đích và nội dung chính yếu của học phần*)

Có vị trí , vai trò quan trọng để hình thành phẩm chất, năng lực của người bác sỹ . Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản của hệ thần kinh: giải phẫu, sinh lý bộ máy thần kinh (trong trạng thái bình thường); kiến thức về sinh lý bệnh, giải phẫu bệnh trong các bệnh lý tâm thần kinh; Các triệu chứng - hội chứng lâm sàng bệnh tâm thần kinh, các thăm dò cận lâm sàng – chẩn đoán hình ảnh ứng dụng trong chẩn đoán bệnh lý tâm thần kinh; kỹ thuật thăm khám lâm sàng bệnh tâm thần kinh; phát hiện được các dấu hiệu bệnh lý tâm thần kinh.

5. Nội dung chi tiết module

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					Tự học (Giờ)	
	LT	TH	BT/TL/KT		Tổng cộng		
Giải phẫu hệ thần kinh	7	8	1		16	8	Nghe, ghi chép, thảo luận nhóm
Sinh lý hệ thần kinh	2	0	0		2	4	Nghe, ghi chép, thảo luận nhóm
Sinh lý bệnh hệ thần kinh	2	0	0		2	4	Nghe, ghi chép, thảo luận nhóm
Nội Thần kinh:	5,5	8	0,5		14	6	Nghe, ghi

Khám Ls nội TK phát hiện triệu chứng bệnh TK: -Khám vận động: sức cơ, trương lực cơ -Khám cảm giác: nông, sâu. -Khám phản xạ: gân xương, da, niêm mạc, bệnh lý bó tháp -Khám 12 đôi dây tk sọ não -Khám hội chứng màng não -Khám phối hợp vận động, thăng bằng. -Khám h/c TLH: h/c cột sống, h/c rễ tk -Khám thực vật, dinh dưỡng, cơ tròn - Khám bệnh nhân hôn mê theo thang điểm glasgow							chép, thảo luận nhóm
Ngoại - Phân tích được mức độ đáp ứng của bệnh nhân trên lâm sàng qua thang điểm Glasgow. - Phát hiện được các dấu hiệu máu tụ nội sọ trên lâm sàng. - Biết cách theo dõi bệnh nhân CTSN trong 24 giờ đầu và những ngày sau. - Đọc được Xquang bình thường và một số chấn thương thường gặp của cột sống. +Biết sơ cứu đúng cách một	2	0	0		2	4	Nghe, ghi chép, thảo luận nhóm

trường hợp chấn thương cột sống							
Sản: Tiền sản giật và sản giật - Phát hiện được các triệu chứng của tiền sản giật và sản giật để chẩn đoán đúng và có thái độ xử trí phù hợp. - Biết cách dự phòng sản giật	2	0	0		2	4	Nghe, ghi chép, thảo luận nhóm
Nhi: khám phát hiện triệu chứng bệnh TK: + Khám tri giác trẻ em theo thang điểm AVPU + Khám các dấu hiệu não, màng não, thóp phồng + Khám sọ, cột sống, phát hiện các bất thường hình thể ngoài + Khám triệu chứng lâm sàng về vận động, ý thức, phối hợp và đánh giá sự phù hợp của triệu chứng so với lứa tuổi của trẻ em.	2	0	0		2	4	Nghe, ghi chép, thảo luận nhóm
SK Tâm thần: - Đại cương về tâm lý học - Sự hình thành và phát triển tâm lý, ý thức - Ý thức- Chú ý - Nhận thức- Trí nhớ - Cảm giác và tri giác - Tư duy	16	8	2		24	16	Nghe, ghi chép, thảo luận nhóm

- Học tập - Ngôn ngữ - Nhân cách - Động cơ, thúc đẩy - Cảm xúc, khí sắc - Xã hội tính - Tâm lý phát triển -Cơ sở sinh học di truyền-giải phẫu- sinh lý - Rối loạn hành vi - Rối loạn tri giác -Rối loạn tư duy - Rối loạn cảm xúc -Rối loạn nhận thức, ý thức							

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra; TH: Thực hành.

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính (TLC)

Sức khỏe tâm thần (2021), Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam.

6.2. Tài liệu tham khảo (TLTK)

Tiếng việt

1. Bộ môn Dược lý; *Dược lý học*, Trường đại học y Hà nội, Nhà xuất bản Y học. 2001

2. Bộ môn Giải phẫu., *Giải phẫu người*, tập I, Trường đại học y Hà nội, Nhà xuất bản Y học. 2001

3. Bộ môn Giải phẫu Học viện Quân y (2002), *Giải phẫu đầu mặt cổ- thần kinh*, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân.

4. Bộ môn Nội Thần kinh Học viện Quân y, *Bệnh học thần kinh "giáo trình giảng dạy sau đại học"*, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân, Hà nội. 2003.

5. Bộ môn Sinh lý bệnh., *Miễn dịch học*, Trường đại học y Hà nội, Nhà xuất bản Y học. 2001.

6. Bộ môn Sinh lý học., *Sinh lý học* tập II, Trường đại học y Hà nội, Nhà xuất bản Y học. 2005.

7. Nguyễn Văn Chương (chủ biên), *Thần kinh học toàn tập*, Nhà xuất bản Y học, Hà nội. 2016

8. . Nguyễn Văn Chương (chủ biên) (2004, 2005, 2006), *Thực hành lâm sàng thần kinh học*- Tập I, II, III, Nhà xuất bản Y học, Hà nội.

Tiếng nước ngoài

1. Goetz C G, Papert E J., *Textbook of Clinical Neurology.* 2nd. WB. Saunder Company. 2003.

2. Greenberg D A, Aminoff M J, Simon R P., *Clinical Neurology.* McGraw- Hill. 5th Edition. 2002.

3. Harrison′s., *Principles of Internal Medicines*. 16th edition. McGraw Hill. 2004.

4. Merritt′s., *Texbook of Neurology.* 2000.

7. Kế hoạch giảng dạy lý thuyết

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thảo luận	Các hình thức khác	
1	10	0,5	0,5	1		12
2	10	0,5	0,5	1		12
3	10	0,5	0,5	1		12
4	3	0,5	0	0,5		8

8. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần/ mô đun

Sử dụng kết hợp các phương pháp: Thuyết trình, Phát vấn, Làm việc nhóm

Thuyết trình x Động não □ Từng cặp /Chia sẻ □ Học dựa trên vấn đề □ Hoạt động nhóm x Đóng vai □ Học dựa vào dự án □ Mô phỏng □

Nghiên cứu tình huống x Thực hiện đồ án/ thực hành/thực tập □

- Thuyết trình: Mục đích để cung cấp kiến thức giúp sinh viên đạt các chuẩn về kiến thức từ CĐR 1 đến CĐR 4

- Tổ chức hoạt động nhóm: Mục đích giúp sinh viên lĩnh hội, củng cố, mở rộng kiến thức và rèn luyện kỹ năng phân tích, thuyết trình, tư duy phản biện để đạt các chuẩn từ CĐR 1 đến CĐR 11

- Nghiên cứu tình huống: Mục đích giúp sinh viên vận dụng kiến thức lý thuyết để đề ra các giải pháp, biết ước lượng và phân tích định tính các tình huống để đạt các chuẩn từ CĐR 1 đến CĐR 11

- Hướng dẫn sinh viên tự học, đọc tài liệu và làm bài tập: Mục đích giúp sinh viên lĩnh hội kiến thức và rèn luyện năng lực tự học, tự nghiên cứu để đạt các chuẩn từ CĐR 1 đến CĐR 11

✓ Cách thức giảng dạy: phương pháp giảng dạy trực tiếp, phương pháp giảng dạy online sử dụng LMS, ZOOM….

✓ Trong quá trình học tập, sinh viên được khuyến khích đặt câu hỏi phản biện, trình bày quan điểm, các ý tưởng sáng tạo mới dưới nhiều hình thức khác nhau.

9. Phương pháp đánh giá học phần

9.1. Thang điểm và cách tính điểm đánh giá

Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

9.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá

- Lý thuyết: Thi theo hình thức thi trắc nghiệm khách quan.
- Thực hành: Đánh giá theo bảng kiểm.

9.3. Điểm học phần/ mô đun

Điểm học phần là điểm trung bình chung theo trọng số tương ứng của *Điểm quá trình* (Điểm đánh giá quá trình) và *Điểm thi kết thúc học phần* (Điểm đánh giá cuối kỳ).

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC

BỘ MÔN/MÔ ĐUN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Du

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MODULE (Thực hành)

Đối tượng đào tạo: Y3 bác sỹ đa khoa.

1. Thông tin tổng quát về học phần/ mô đun

- Tên module:

* Tiếng Việt: Hệ thần kinh và sức khỏe tâm thần

* Tiếng Anh: Nervous System and Psychiatry

- Mã học phần:

- Số tín chỉ: 3.5 (LT:2.5/ TH:1)

- Đối tượng học (năm thứ): 3

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương ☑		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp □				
		Kiến thức cơ sở ngành ☑		Kiến thức ngành ☑		Thực tập và khóa luận tốt nghiệp □
Bắt buộc ☑	Tự chọn □	Bắt buộc ☑	Tự chọn □	Bắt buộc ☑	Tự chọn □	

- Các học phần tiên quyết/học trước: Giải phẫu đại cương, Sinh lý đại cương, Giải phẫu bệnh đại cương, Sinh lý bệnh đại cương, Hóa sinh, Mô học.

- Số tiết đối với các hoạt động học tập: 74 tiết

+ Lý thuyết: 40 tiết

+ Thực hành: 16 tiết

+ Thảo luận, hoạt động nhóm: 6 tiết

+ Kiểm tra: 4 tiết

+ Thời gian tự học: 8 giờ

- Đơn vị phụ trách học phần: Tổ YHHĐ- BM NỘI

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	Thạc sỹ- Bác sỹ Nguyễn Du (Trưởng module)	0912337842	Bsnguyendu65@gmail.com

2	Thạc sỹ- Bác sỹ Đỗ Thị Thúy Anh (Phó module)	0912440699	dothithuyanh73@gmail.com

3. Mục tiêu của module (ký hiệu: MT)

Sinh viên học xong học phần này đạt được các mục tiêu kiến thức, kỹ năng, phẩm chất đạo đức, năng lực tự chủ và trách nhiệm sau:

2 **Mục tiêu (Gx) [1]**	**Mô tả mục tiêu [2]** **(**Các mục tiêu dưới đây tùy thuộc theo nội dung của từng học phần)	**CĐR của CTĐT (X.x.x) [3]** *(ghi ký hiệu CĐR cấp độ ... của chương trình đào tạo)*	**Mức độ [4]** *(thang đo trong tài liệu hướng dẫn)*
	Kiến thức: 1. Giải phẫu học hệ thần kinh: Mô tả cấu tạo và sự phân chia của hệ thần kinh; vị trí và kích thước, hình thể trong và ngoài của tủy sống, thân não và tiểu não. 2. Sinh lý học hệ thần kinh: Mô tả sinh lý neuron, sinh lý thần kinh cảm giác, sinh lý thần kinh vận động, sinh lý thần kinh thực vật. 3. Sinh lý bệnh – Miễn dịch : Trình bày được nguyên nhân gây rối loạn thần kinh, sinh lý bệnh tế bào thần kinh, sinh lý bệnh tổ chức mất liên hệ thần kinh, các rối loạn cảm giác, vận động, thần kinh cao cấp bệnh loạn thần. 4. Nội- Ngoại- Sản- Nhi Tâm Thần kinh: + Trình bày được đại cương về tâm lý học, sự hình thành và phát triển tâm lý. + Trình bày được khái niệm cảm giác, tri giác, cảm xúc, khí sắc. + Mô tả triệu chứng cơ năng, triệu chứng thực	CĐR 1,2	2

2 **Mục tiêu (Gx) [1]**	**Mô tả mục tiêu [2]** **(**Các mục tiêu dưới đây tùy thuộc theo nội dung của từng học phần)	**CĐR của CTĐT (X.x.x) [3]** *(ghi ký hiệu CĐR cấp độ ... của chương trình đào tạo)*	**Mức độ [4]** *(thang đo trong tài liệu hướng dẫn)*
	thể bệnh lý tâm thần kinh. + Mô tả các hội chứng lâm sàng thần kinh + Hiểu các xét nghiệm, kỹ thuật thăm dò cận lâm sàng ứng dụng trong chẩn đoán bệnh lý thần kinh		
	Kỹ năng 5. Nhận biết, định hướng, mô tả được các cấu trúc giải phẫu trên mô hình. 6. Khai thác được triệu chứng cơ năng bệnh lý tâm thần kinh khi tiếp xúc với bệnh nhân. 7. Thực hiện được kỹ năng thăm khám lâm sàng, phát hiện được triệu chứng thực thể bệnh lý tâm thần kinh. 8. Phân tích các xét nghiệm và thăm dò CLS trong chẩn đoán bệnh lý thần kinh	CĐR 6	2
	Mức độ tự chủ và trách nhiệm 9. Nhận thức được tầm quan trọng của các kiến thức giải phẫu, sinh lý hệ thần kinh và liên quan giữa kiến thức sinh lý – giải phẫu thần kinh. 10. Nhận thức được vai trò của sinh lý bệnh, giải phẫu bệnh trong lập luận chẩn đoán và điều trị các bệnh thần kinh thường gặp.	CĐR 14	2

2 **Mục tiêu (Gx) [1]**	**Mô tả mục tiêu [2]** **(**Các mục tiêu dưới đây tùy thuộc theo nội dung của từng học phần)	**CĐR của CTĐT (X.x.x) [3]** *(ghi ký hiệu CĐR cấp độ ... của chương trình đào tạo)*	**Mức độ [4]** *(thang đo trong tài liệu hướng dẫn)*
	11. Hướng dẫn cách tiếp xúc bệnh nhân để họ yên tâm điều trị và phối hợp cùng thầy thuốc trong quá trình điều trị.		

4. Chuẩn đầu ra của module (ký hiệu: CĐR)

Mục tiêu module	CĐR của module
Kiến thức	
MT1:	CĐR1: - Trình bày cấu tạo và sự phân chia của hệ thần kinh. - Trình bày vị trí và kích thước, hình thể trong và ngoài của tủy sống, thân não và tiểu não - Mô tả não thất IV và sự lưu thông của nước não tủy - Mô tả các cấu trúc của gian não - Mô tả hình thể trong và ngoài của đại não - Trình bày cấu trúc não thất bên? - Trình bày các đường dẫn truyền thần kinh - Trình bày các màng não – tủy - Trình bày các mạch máu não - Trình bày cấu tạo của các đám rối cổ, đám rối cánh tay, đám rối thắt lưng, đám rối cùng, đám rối cụt và nguyên ủy, đường đi, phân nhánh, chi phối của các dây thần kinh xuất phát từ các đám rối trên - Trình bày nguyên ủy, đường đi, phân nhánh, chi phối của 12 đôi dây thần kinh sọ - Trình bày cơ chế hoạt động của phần tự chủ thuộc hệ thần kinh ngoại vi

MT2:	CĐR2: - Mô tả đặc điểm của quá trình dẫn truyền xung động trên sợi trục và qua synap. - Mô tả đặc điểm của các loại cảm giác. - Trình bày được các phản xạ của tủy sống, chức năng vận động của tiểu não, thân não, vỏ não. - Hiểu được chức năng của hệ giao cảm và phó giao cảm.
MT3:	CĐR3: - Trình bày nguyên nhân gây rối loạn thần kinh - Trình bày sinh lý bệnh tế bào thần kinh: +Rối loạn quá trình hưng phấn trong tế bào thần kinh. +Rối loạn dẫn truyền dọc theo Axon. +Rối loạn dẫn truyền hưng phấn từ neuron này tới neuron khác: *Rối loạn dẫn truyền hưng phấn trong xinap tiết adrenalin *Rối loạn dẫn truyền hưng phấn trong xinap tiết axetylcholin *Rối loạn chức năng xinap ức chế -Trình bày SLB tổ chức mất liên hệ thần kinh +Quy luật thoái hóa của bản thân tế bào thần kinh +Quy luật thoái hóa thần kinh cơ vân +Quy luật không thoái hóa của thần kinh thực vật +Quy luật tăng mẫn cảm khi mất liên hệ thần kinh +Quy luật tăng tính tự động cơ bản do mất sự kiểm tra từ trên - Mô tả rối loạn cảm giác: + Cảm giác giảm hoặc mất +Cảm giác tăng +Dị cảm +Cảm giác đau - Mô tả rối loạn vận động:

	+Chức năng vận động giảm, liệt. +Rối loạn hiệp điều vận động - Mô tả rối loạn thần kinh thực vật +Tổn thương vùng dưới thị +Tổn thương hệ giao cảm +Tổn thương hệ phó giao cảm - Mô tả rối loạn thần kinh cao cấp bệnh loạn thần.
MT4:	CĐR4: - Nội + Phân biệt : độ liệt, trương lực cơ, rối loạn cảm giác; phản xạ: tăng, giảm, mất, p.xạ Hoffmann, Babinski (+) hay (-).. + Phát hiện có: tổn thương dây tk sọ não nào không; h/c màng não (+) hay (-), có tổn thương tiểu não không; các t/c của h/c cs và h/c rễ tk; rối loạn: TK thực vật, dinh dưỡng, cơ tròn không, bệnh nhân có hôn mê không? Glasgow mấy điểm - Ngoại + Phân tích được mức độ đáp ứng của bệnh nhân trên lâm sàng qua thang điểm Glasgow. + Phát hiện được các dấu hiệu máu tụ nội sọ trên lâm sàng. + Biết cách theo dõi bệnh nhân CTSN trong 24 giờ đầu và những ngày sau. + Đọc được Xquang bình thường và một số chấn thương thường gặp của cột sống. +Biết sơ cứu đúng cách một trường hợp chấn thương cột sống. - Sản + Phát hiện được các triệu chứng của tiền sản giật và sản giật để chẩn đoán đúng và có thái độ xử trí phù hợp + Biết cách dự phòng sản giật - Nhi + Phân tích được mức độ đáp ứng theo AVPU

	+ Phân tích được các triệu chứng liên quan đến bệnh lý não, màng não, dấu hiệu về thóp của trẻ dưới 18 tháng + Phân tích được các bất thường về hình thể ngoài liên quan đến bệnh lý thần kinh, các tật nứt đốt sống, thoát vị màng não tủy... + Phân tích được sự phát triển tâm thần, vận động của trẻ có phù hợp với lứa tuổi không? - Trình bày được đại cương về tâm lý học, sự hình thành và phát triển của tâm lý, ý thức - Hiểu được cảm giác, tri giác, động cơ, thúc đẩy, cảm xúc, khí sắc - Phân tích các rối loạn hành vi, tri giác, tư duy, cảm xúc, nhận thức, ý thức
Kỹ năng	
MT5:	CĐR5: Nhận biết, định hướng, mô tả được các cấu trúc giải phẫu trên mô hình.
MT6:	CĐR6: Khai thác được triệu chứng cơ năng bệnh lý tâm thần kinh khi tiếp xúc với bệnh nhân.
MT7:	CĐR7: Thực hiện được kỹ năng thăm khám lâm sàng, phát hiện được triệu chứng thực thể bệnh lý tâm thần kinh
MT8:	CĐR8: Phân tích được các xét nghiệm và CLS trong chẩn đoán bệnh lý thần kinh và sơ bộ đọc được các kết quả đó
Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
MT9:	CĐR9: Nhận thức được tầm quan trọng của các kiến thức giải phẫu, sinh lý hệ thần kinh và liên quan giữa kiến thức sinh lý – giải phẫu thần kinh.
MT10:	CĐR10: Nhận thức được vai trò của sinh lý bệnh, giải phẫu bệnh trong lập luận chẩn đoán và điều trị các bệnh thần kinh

	thường gặp.
MT11:	CĐR11: Hướng dẫn cách tiếp xúc bệnh nhân để họ yên tâm điều trị và phối hợp cùng thầy thuốc trong quá trình điều trị.

5. Ma trận mức độ đóng góp của nội dung giảng dạy để đạt được chuẩn đầu ra của học phần/mô đun

Mức 1: Thấp; *Mức 2: Trung bình ;* *Mức 3: Cao*

Nội dung học phần/ mô đun	**Chuẩn đầu ra học phần/ mô đun**										
	CĐR 1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
Nội dung 1	3				3				3		
Nội dung 2		3			3					3	
Nội dung 3		3			3				3	3	
Nội dung 4				3		3	2	2			2
Nội dung 5	3				3						
Nội dung 6				3			3	2			2
Nội dung 7				3			3	3			3
Nội dung 8				3			3	3			
Nội dung 9									3		
Nội duung 10										3	
Nội dung 11											3

6. Mô tả học phần thực hành (*Vị trí, vai trò của học phần đối với chương trình đào tạo, những mục đích và nội dung chính yếu của học phần*)

Thực hành có vị trí quan trọng và giữ vai trò quyết định năng lực chuyên môn của bác sỹ. Muốn việc chẩn đoán và điều trị bệnh cho bệnh nhân có hiệu quả thì ngay từ đầu bệnh nhân phải được thăm khám lâm sàng tỉ mỉ, chỉ định các xét nghiệm, thăm dò cận lâm sàng phù hợp để đưa ra được chẩn đoán bệnh chính xác và đầy đủ. Module Thần kinh và Sức khỏe tâm thần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản của hệ thần kinh: giải phẫu, sinh lý bộ máy thần kinh (trong trạng thái bình thường); kiến thức về sinh lý bệnh, giải phẫu bệnh trong các bệnh lý tâm thần kinh; Các triệu chứng - hội chứng lâm sàng bệnh tâm thần kinh, các thăm dò cận lâm sàng – chẩn đoán hình ảnh ứng dụng trong chẩn đoán bệnh lý tâm thần

kinh; kỹ thuật thăm khám lâm sàng bệnh tâm thần kinh; phát hiện được các dấu hiệu bệnh lý tâm thần kinh.

7. Nội dung chi tiết module

Nội dung	Thời gian thực tập (tiết)	Thời gian tự học (giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
Khám Ls nội TK: -Hướng dẫn cách tiếp xúc Bn để khai thác bệnh sử, động viên họ yên tâm điều trị và phối hợp với thầy thuốc trong quá trình đ.trị. -Khám vận động: sức cơ, trương lực cơ -Khám cảm giác: nông, sâu. -Khám phản xạ: gân xương, da, niêm mạc, bệnh lý bó tháp -Khám 12 đôi dây tk sọ não -Khám hội chứng màng não -Khám phối hợp vận động, thăng bằng. -Khám h/c TLH: h/c cột sống, h/c rễ tk -Khám thực vật, dinh dưỡng, cơ tròn -Khám bệnh nhân hôn mê theo thang điểm Glasgow	**4**	**4**	Quan sát gv khám mẫu rồi tập khám lại, riêng lẻ và theo nhóm
Kỹ năng y khoa: -Kỹ năng giao tiếp. -Kỹ năng khám bệnh. -Kỹ năng làm thủ thuật	**4**	**4**	Quan sát gv khám mẫu rồi tập khám lại, riêng lẻ và theo nhóm
Giải phẫu: - Mô tả cấu tạo và sự phân chia của hệ thần kinh. -Mô tả vị trí và kích thước, hình thể	**8**	**8**	Quan sát gv giảng trên mô hình rồi tập xác định lại, riêng lẻ và theo

trong và ngoài của tủy sống, thân não và tiểu não - Mô tả não thất IV và sự lưu thông của nước não tủy - Mô tả các cấu trúc của gian não - Mô tả hình thể trong và ngoài của đại não - Mô tả cấu trúc não thất bên - Mô tả cấu tạo của các đám rối cổ, đám rối cánh tay, đám rối thắt lưng, đám rối cùng, đám rồi cụt và nguyên ủy, đường đi, phân nhánh, chi phối của các dây thần kinh xuất phát từ các đám rối trên			nhóm
Sức khỏe tâm thần: -Thảo luận các yếu tố ảnh hưởng đến giao tiếp qua các bài : Stress và ứng phó, Giao tiếp cơ bản, Xã hội tính của con người	**4**	**4**	Thảo luận theo nhóm dưới sự hướng dẫn của giảng viên
-Lập kế hoạch giao tiếp trong các tình huống giao tiếp điển hình -Tập đóng vai trong các tình huống giao tiếp điển hình	**4**	**4**	Làm việc nhóm dưới sự hướng dẫn của giảng viên

8. Tài liệu học tập

8.1. Tài liệu chính (TLC)

Sức khỏe tâm thần (2021), Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam.

8.2. Tài liệu tham khảo (TLTK)

Tiếng việt

1. Bộ môn Dược lý; *Dược lý học*, Trường đại học y Hà nội, Nhà xuất bản Y học. 2001

2. Bộ môn Giải phẫu., *Giải phẫu người*, tập I, Trường đại học y Hà nội, Nhà xuất bản Y học. 2001

3. Bộ môn Giải phẫu Học viện Quân y (2002), *Giải phẫu đầu mặt cổ- thần kinh*, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân.
4. Bộ môn Nội Thần kinh Học viện Quân y, *Bệnh học thần kinh "giáo trình giảng dạy sau đại học"*, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân, Hà nội. 2003.
5. Bộ môn Sinh lý bệnh., *Miễn dịch học*, Trường đại học y Hà nội, Nhà xuất bản Y học. 2001.
6. Bộ môn Sinh lý học., *Sinh lý học* tập II, Trường đại học y Hà nội, Nhà xuất bản Y học. 2005.
7. Nguyễn Văn Chương (chủ biên), *Thần kinh học toàn tập*, Nhà xuất bản Y học, Hà nội. 2016
8. . Nguyễn Văn Chương (chủ biên) (2004, 2005, 2006), *Thực hành lâm sàng thần kinh học*- Tập I, II, III, Nhà xuất bản Y học, Hà nội.
9. Lê Quang Cường (chủ biên) (2008), *Triệu chứng học thần kinh*, Nhà xuất bản Y học, Hà nội.
10. Trương D, Lê Đức Hinh, Nguyễn Thi Hùng., *Thần kinh học lâm sàng*, Nhà xuất bản Y học. 2004.
11. Hồ Hữu Lương (2006), *Chẩn đoán định khu thương tổn hệ thần kinh*, Nhà xuất bản Y học.
12. Trường đại học y Hà nội (2001), *Bài giảng thần kinh dành cho cao học, chuyên khoa một, nội trú*.

Tiếng nước ngoài

1. Goetz C G, Papert E J., *Textbook of Clinical Neurology.* 2nd. WB. Saunder Company. 2003.
2. Greenberg D A, Aminoff M J, Simon R P., *Clinical Neurology.* McGraw- Hill. 5th Edition. 2002.
3. Harrison′s., *Principles of Internal Medicines*. 16th edition. McGraw Hill. 2004.
4. Merritt′s., *Texbook of Neurology.* 2000.

9. Kế hoạch giảng dạy thực hành, lâm sàng

Tuần	Giờ giảng của giảng viên (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Thực hành/ lâm sàng	Kiểm tra	Bài tập	Các hình thức khác		
1	8	2	2			12

2	8	2	2			12
3	8	2	2			12
4	8	2	2			12

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần/ mô đun

10.1. Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy thực hành:

SV được học phòng thực hành và phòng tiền lâm sàng có đầy đủ trang thiết bị cần thiết.

11.2. Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập
- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm
- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên, thi kết thúc học phần
- Điều kiện dự thi kết thúc thực hành: số tiết học thực hành đạt 100%.

11. Phương pháp đánh giá thực hành

Đánh giá theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân.

* Chỉ tiêu đánh giá: Đánh giá thực hành theo bảng kiểm.

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC **BỘ MÔN/MÔ ĐUN**

(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Du

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

LÂM SÀNG NỘI CƠ SỞ

Đối tượng đào tạo: Đại học, Ngành: Y học cổ truyền, Mã số đào tạo: 7720115

1.Thông tin về giảng viên: Giảng viên phụ trách Học phần:

1. Trần Thị Kim Thư – PCN Bm Nội - Ths.BSCK2

Địa chỉ: Bm Nội – Học viện YDHCT Việt Nam

Điện thoại: 0982463479 email: bstrankimthu@gmail.com

2. Đặng Việt Sinh – GV Bm Nội - Thạc sĩ

Địa chỉ: Bm Nội – Học viện YDHCT Việt Nam

Điện thoại: 0915011418 email: bssinh2016@gmail.com

3. Trần Thị Minh - GV Bm Nội - Thạc sĩ

Địa chỉ: Bm Nội – Học viện YDHCT Việt Nam

Điện thoại: 0392426017 email: bstranminh8178@gmail.com

4. Trần Hải Yến - GV Bm Nội - Thạc sĩ

Địa chỉ: Bm Nội – Học viện YDHCT Việt Nam

Điện thoại: 0932371045 email: bstranhaiyen1307@gmail.com

5. Nguyễn Thị Hồng Loan – GV Bm Nội - Ths.BSCK2

Địa chỉ: Bm Nội – Học viện YDHCT Việt Nam

Điện thoại: 0983937809 email: honglaonbibi@gmail.com

6. Trần Thị Thu Hương - - GV Bm Nội - Thạc sĩ

Địa chỉ: Bm Nội – Học viện YDHCT Việt Nam

Điện thoại: 0983290394 email: huonggvbve@gmail.com

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Lâm sàng Nội cơ sở

Tên tiếng Anh: Clinical Internal Medicine

2.2. Mã học phần: MEDI3110

2.3. Số tín chỉ (*lên lớp/thực hành/tự học*): 2,0 (0.0 LT/2.0 LS)

2.4. Áp dụng cho

+ Ngành đào tạo: Bác sĩ YHCT

+ Bậc đào tạo: Đại học

+ Hình thức đào tạo: Chính qui, tập trung

2.5. Yêu cầu của học phần: *(bắt buộc hay tự chọn) Bắt buộc:*

2.6. Các học phần tiên quyết: Các học phần tiên quyết: Học viên đã học xong các học phần: Giải phẫu, Sinh lý, Hóa sinh, Giải phẫu bệnh, Sinh lý bệnh.

2.7 Các yêu cầu khác đối với học phần *(nếu có)*:

2.8 Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 0

+ Làm bài tập trên lớp: 0

+ Thảo luận: theo nhóm thực hành trên giảng đường: tiết/tổ

+ Thực hành, thực tập *(ở phòng thực hành, thực tế ở hiện trường…)*:Thực hành lâm sàng tại bệnh viện: 90 tiết

+ Hoạt động theo nhóm: chia nhóm luân khoa Lâm sàng theo lịch, sinh viên thực hiện thăm khám bệnh nhân tại bệnh viên dưới sự hướng dẫn của giảng viên.

+ Tự học:

2.9. Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Nội – Tổ YHHĐ

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

- Kiến thức: Trình bày đươc triệu chứng lâm sàng chính và các thăm dò cận lâm sàng ứng dụng trong chẩn đoán bệnh lý chuyên khoa tim mạch, hô hấp, tiêu hóa, thận tiết niệu, cơ xương khớp, nội tiết và huyết học.
- Kỹ năng: Thực hiện được kỹ năng thăm khám, phát hiện được triệu chứng lâm sàng các bệnh lý nội khoa thường gặp; Từ chẩn đoán sơ bộ, chỉ định và nhận đinh được kết quả cận lâm sàng một số bệnh lý nội khoa thông thường.
- Thái độ: Ân cần, hòa nhã và đúng mực với bệnh nhân khi tiếp xúc và thăm khám bệnh nhân

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần

Chương /Phần	**Nội dung chi tiết**	**Mục tiêu**	**CĐR của CTĐT**
Tim mạch	Khám lâm sàng bệnh nhân suy tim	Thực hiện thăm khám lâm sàng và phát hiện được triệu chứng bệnh lý một số bệnh tim mạch	
	Khám bệnh nhân đau ngực – Bệnh mạch vành		
	Giảng lâm sàng bệnh nhân tăng huyết áp		
Hô hấp	Khám bệnh nhân tràn dịch màng phổi/ tràn khí màng phôi/bệnh nhân khó thở	Thực hiện thăm khám lâm sàng và phát hiện	Thực hiện được kỹ

	Khám lâm sàng bệnh nhân viêm phổi/ viêm phế quản cấp	được triệu chứng bệnh lý một số bệnh hô hấp	năng thăm khám, phát hiện được triệu chứng lâm sàng các bệnh lý nội khoa thường gặp; Từ chẩn đoán sơ bộ, chỉ định và nhận đinh được kết quả cận lâm sàng một số bệnh lý nội khoa thông thường.
	Khám lâm sàng bệnh nhân hen phế quản/COPD		
Tiêu Hóa	Khám lâm sàng bệnh nhân xơ gan – cổ trướng/vàng da	Thực hiện thăm khám lâm sàng và phát hiện được triệu chứng bệnh lý một số bệnh tiêu hóa	
	Giảng lâm sàng bệnh nhâ loét dạ dày – hành tá tràng/ Hội chứng trào ngược thực quản dạ dày.		
	Giảng lâm sàng bệnh nhân xuất huyết tiêu hóa cao		
Thận tiết niệu	Khám lâm sàngbệnh nhân phù/bệnh nhân Hội chứng thận hư	Thực hiện thăm khám lâm sàng và phát hiện được triệu chứng bệnh lý một số bệnh thận tiết niệu	
	Giảng lâm sàng bệnh nhân nhiễm khuẩn tiết niệu		
	Khám lâm sàng bệnh nhân bệnh thận mạn		
Khớp	Khám lâm sàng bệnh nhân viêm khớp dạng thấp	Thực hiện thăm khám lâm sàng và phát hiện được triệu chứng bệnh lý một số bệnh cơ xương khớp	
	Khám cột sống – Khám bệnh nhân đau lưng		
	Khám bệnh nhân Goute		
Nội tiết	Khám lâm sàng bệnh nhân đái tháo đường.	Thực hiện thăm khám lâm sàng và phát hiện được triệu chứng bệnh lý một số bệnh nội tiết	
	Khám lâm sàng bệnh nhân bệnh lý tuyến giáp		
	Giảng lâm sàng bệnh nhân Cushing		
Huyết học	Khám lâm sàng bệnh nhân thiếu máu	Thực hiện thăm khám lâm sàng và phát hiện được triệu chứng bệnh lý một số bệnh huyết học thường gặp.	
	Khám lâm sàng và chẩn đoán hội chứng xuất huyết		
	Khám bệnh nhân lách to/hạch to/ leucemia		

4. Tóm tắt nội dung học phần

Cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, bệnh lý nội khoa thường gặp; người học được hướng dẫn kỹ lập luận chẩn đoán sơ bộ và

chỉ định cận lâm sàng một số bệnh nội khoa để phục vụ cho vòng bệnh học nói chung và nội bệnh lý 1 nói riêng.

5. Nội dung chi tiết học phần

(Liệt kê nội dung chi tiết của học phần theo từng chương, mục, tiểu mục hoặc theo các vấn đề chính của học phần)

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
Bệnh án	Hướng dẫn làm bệnh án Nội khoa	4	Biết làm bệnh án nội khoa		Giảng viên nhà trường và giảng viêm kiêm nhiệm của các bệnh viện: Bệnh viện 19.8 BCA, Bệnh viện Thanh Nhàn, Bệnh viện Nội tiết TW, Bệnh viện Đk Hà Đông, Bệnh viện Saint Paul, Bệnh viện Đống Đa
Tim mạch	Khám lâm sàng bệnh nhân suy tim	4	Thực hiện thăm khám lâm sàng và phát hiện được triệu chứng bệnh lý một số bệnh tim mạch	Thực hiện được kỹ năng thăm khám, phát hiện được triệu chứng lâm sàng các bệnh lý nội khoa thường gặp; Từ chẩn đoán sơ bộ, chỉ định và nhận đinh	
	Khám bệnh nhân đau ngực – Bệnh mạch vành	4			
	Giảng lâm sàng bệnh nhân tăng huyết áp	4			
	Bình bệnh án tim mạch	4			
Hô hấp	Khám bệnh nhân tràn dịch màng phổi/ tràn khí màng phôi/bệnh nhân khó thở	4	Thực hiện thăm khám lâm sàng và phát hiện được triệu chứng bệnh lý một số bệnh hô hấp		
	Khám lâm sàng bệnh nhân viêm phổi/ viêm phế quản cấp	4			
	Bình bệnh án Hô háp	4			
	Khám lâm sàng bệnh nhân hen phế quản/COPD	4			
Tiêu Hóa	Khám lâm sàng bệnh nhân xơ gan – cổ trướng/vàng da	4	Thực hiện thăm khám lâm sàng và phát hiện được triệu chứng bệnh lý một số bệnh tiêu hóa		
	Giảng lâm sàng bệnh nhâ loét dạ dày – hành tá tràng/ Hội chứng trào ngược thực quản dạ dày.	4			

	Giảng lâm sàng bệnh nhân xuất huyết tiêu hóa cao	4		được kết quả cận lâm sàng một số bệnh lý nội khoa thông thường.	
	Bình bệnh án tiêu hóa	4			
Thận tiết niệu	Khám lâm sàngbệnh nhân phù/bệnh nhân Hội chứng thận hư	4	Thực hiện thăm khám lâm sàng và phát hiện được triệu chứng bệnh lý một số bệnh thận tiết niệu		
	Giảng lâm sàng bệnh nhân nhiễm khuẩn tiết niệu	4			
	Khám lâm sàng bệnh nhân bệnh thận mạn	4			
Khớp	Khám lâm sàng bệnh nhân viêm khớp dạng thấp	4	Thực hiện thăm khám lâm sàng và phát hiện được triệu chứng bệnh lý một số bệnh cơ xương khớp		
	Khám cột sống – Khám bệnh nhân đau lưng	4			
	Khám bệnh nhân Goute	4			
Nội tiết	Khám lâm sàng bệnh nhân đái tháo đường.	4	Thực hiện thăm khám lâm sàng và phát hiện được triệu chứng bệnh lý một số bệnh nội tiết		
	Khám lâm sàng bệnh nhân bệnh lý tuyến giáp	4			
	Giảng lâm sàng bệnh nhân Cushing	4			
Huyết học	Khám lâm sàng bệnh nhân thiếu máu	4	Thực hiện thăm khám lâm sàng và phát hiện được triệu chứng bệnh lý một số bệnh huyết học thường gặp.		
	Khám lâm sàng và chẩn đoán hội chứng xuất huyết	4			
	Khám bệnh nhân lách to/hạch to/ leucemia	4			

6. Học liệu *(giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)*

- Giáo trình học tập: Bệnh học nội khoa (2015), Bộ môn nội, Học viện YDHCT Việt Nam (Tài liệu lưu hành nội bộ)

- Tài liệu tham khảo: Gài giảng bệnh học Nội khoa (2019), Bộ môn Nội tổng hợp, Trường ĐH Y Hà Nội, Nhà xuất bản y học.

7. Hình thức tổ chức dạy – học

Lịch trình dạy-học *(thiết kế cho cả tiến trình)*

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Theo lịch học khóa Đào tạo	Theo khung chương trình: - Lấm sàng		Học viên làm bệnh án	Bình bệnh án	06 tuần học Lâm sàng tại BV thực hành	Lâm sàng ngoài các buổi giảng	Đọc tài liệu	

Lâm sàng:

STT	Tên chủ đề/ bài học	Số tiết	Giảng viên/điện thoại	Ghi chú
1.	Hướng dẫn làm bệnh án Nội khoa	4	Giảng viên nhà trường và giảng viêm kiêm nhiệm của các bệnh viện: Bệnh viện 19.8 BCA, Bệnh viện Thanh Nhàn, Bệnh viện Nội tiết TW, Bệnh viện Đk Hà Đông, Bệnh viện Saint Paul, Bệnh viện Đống Đa. Danh sách và số điện thoại liên	
2.	Khám lâm sàng bệnh nhân suy tim	4		
3.	Khám bệnh nhân đau ngực – Bệnh mạch vành	4		
4.	Giảng lâm sàng bệnh nhân tăng huyết áp	4		
5.	Bình bệnh án tim mạch	4		
6.	Khám bệnh nhân tràn dịch màng phổi/ tràn khí màng phôi/bệnh nhân khó thở	4		
7.	Khám lâm sàng bệnh nhân viêm phổi/ viêm phế quản cấp	4		
8.	Bình bệnh án Hô háp	4		
9.	Khám lâm sàng bệnh nhân hen phế	4		

	quản/COPD		lạc theo kế hoạch lâm sàng của từng viện	
10.	Khám lâm sàng bệnh nhân xơ gan – cổ trướng/vàng da	4		
11.	Giảng lâm sàng bệnh nhâ loét dạ dày – hành tá tràng/ Hội chứng trào ngược thực quản dạ dày.	4		
12.	Giảng lâm sàng bệnh nhân xuất huyết tiêu hóa cao	4		
13.	Bình bệnh án tiêu hóa	4		
14.	Khám lâm sàngbệnh nhân phù/bệnh nhân Hội chứng thận hư	4		
15.	Giảng lâm sàng bệnh nhân nhiễm khuẩn tiết niệu	4		
16.	Khám lâm sàng bệnh nhân bệnh thận mạn	4		
17.	Khám lâm sàng bệnh nhân viêm khớp dạng thấp	4		
18.	Khám cột sống – Khám bệnh nhân đau lưng	4		
19.	Khám bệnh nhân Goute	4		
20.	Khám lâm sàng bệnh nhân đái tháo đường.	4		
21.	Khám lâm sàng bệnh nhân bệnh lý tuyến giáp	4		
22.	Giảng lâm sàng bệnh nhân Cushing	4		
23.	Khám lâm sàng bệnh nhân thiếu máu	4		
24.	Khám lâm sàng và chẩn đoán hội chứng xuất huyết	4		
25.	Khám bệnh nhân lách to/hạch to/ leucemia	4		

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá: Lượng giá điểm lâm sàng và lý thuyết riêng.
- Điểm đạt: ≥4,0 với mỗi phần lý thuyết và lâm sàng.
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: trên 80% thời gian học tập lý thuyết và 100% thời gian học lâm sàng
-

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

Áp dụng thang điểm 10, phân chia câu hỏi trọng số của từng phần do giảng viên phụ trách đề xuất.

Thi cuối kỳ:

- Lý thuyết: Thi tự luận hoặc trắc nghiệm
- Lâm sàng: Học viên bốc bệnh án, hỏi thi trên người bệnh.

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT	**PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
LÂM SÀNG NGOẠI CƠ SỞ

Đối tượng đào tạo: Đại học, Ngành: Y học cổ truyền, Mã số đào tạo: 7720115

1. Thông tin về giảng viên:

Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: PHẠM THÁI HƯNG

Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ – Phó chủ nhiệm Bộ môn Ngoại

Thời gian, địa điểm liên hệ: Bộ môn Ngoại

Điện thoại: 0982714599

Email: phamthaihung73@gmail.com

2. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Lâm sàng Ngoại cơ sở.
- Tên tiếng Anh: Foreign facility
- Mã học phần: MEDI3111
- Số tín chỉ (*lên lớp/thực hành/tự học*):05
- Áp dụng cho ngành đào tạo: Bác sĩ YHCT
- Bậc đào tạo: Đại học – năm thứ 3
- Hình thức đào tạo: Chính quy
- Yêu cầu của học phần: Bắt buộc
- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  + Nghe giảng lý thuyết: 03
  + Lâm sàng: 02
- Bộ môn phụ trách học phần: Ngoại (Tổ Ngoại YHHĐ)

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Kiến thức:

- Có kiến thức cơ bản về Ngoại khoa để khám phát hiện triệu chứng, chẩn đoán và thái độ xử trí về bệnh lý ngoại YHHĐ

- Có phương pháp luận khoa học của YHHĐ trong công tác phòng, chữa bệnh và nghiên cứu khoa học

Kỹ năng:

- Thăm khám phát hiện các triệu chứng lâm sàng thường gặp và các trường hợp cấp cứu thông thường trong Ngoại YHHĐ

- Chỉ định và đánh giá được một số kết quả xét nghiệm và kỹ thuật thăm dò chức năng cơ bản phục vụ cho chẩn đoán các bệnh thông thường

- Chẩn đoán được một số bệnh ngoại khoa thông thường

- Thực hiện được một số thủ thuật trong điều trị của ngoại khoa YHHĐ

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần *(viết cho từng ý quan trọng của từng chương, vấn đề).*

Chương/ Vấn đề	**Mục tiêu đào tạo**
1. Mẫu bệnh án ngoại khoa + Khám vết thương mạch máu ngoại vi	- Định nghĩa được bệnh án ngoại khoa - Trình bày được các bước làm bệnh án ngoại khoa - Mô tả chi tiết nội dung bệnh án ngoại khoa - Trình bày được đặc điểm giải phẫu bệnh của vết thương mạch máu. - Liệt kê được các thương tổn giải phẫu bệnh của vết thương mạch máu - Mô tả được các triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng của vết thương mạch máu. - Liệt kê được các hình thái lâm sàng của vết thương mạch máu. - Mô tả được các phương pháp sơ cứu, nguyên tắc điều trị thực thụ vết thương mạch máu.
2. Khám bụng ngoại khoa	-Trình bày được nguyên tắc thăm khám bụng ngoại khoa -Mô tả được cách phân chia ổ bụng - Mô tả được các dấu hiệu bụng ngoại khoa, điểm đau ngoại khoa
3. Khám chấn thương ngực	- Mô tả, diễn giải được các triệu chứng của chấn thương và vết thương ngực. - Trình bày được cáh thăm khám lâm sàng cơ quan hô hấp - Liệt kê được các loại tổn thương hay gặp trong chấn thương và vết thương ngực - Mô tả được nguyên tắc, sơ cứu, cấp cứu bệnh nhân bị chấn thương, vết thương ngực
4. Hội chứng chảy máu trong + Hội chứng vàng da tắc	- Liệt kê được các nguyên nhân gây chảy máu trong. - Trình bày được sinh lí, sinh lí bệnh của mất máu cấp, sinh lí nhóm máu, truyền máu và các chất thay thế máu.

mật	- Mô tả được triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng của hội chứng mất máu cấp - Trình bày được nguyên tắc điều trị theo nguyên nhân mất máu trong, dự phòng phát hiện sớm hội chứng mất máu. - Trình bày đượcsinh lý bài tiết và bài xuất mật - Liệt kê được nhóm nguyên nhân chính . - Mô tả được các triệu chứng tắc mật
5. Hội chứng tắc ruột	- Phân tích được sinh lí bệnh của tắc ruột - Liệt kê được các nhóm nguyên nhân gây tắc ruột - Mô tả được các triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng của tắc ruột cơ học - Trình bày được hướng xử trí tắc ruột cơ học
6. Khám chấn thương sọ não - Khám chi – cột sống – xương chậu	- Liệt kê các nguyên tắc thăm khám bệnh nhân chấn thương sọ não. - Mô tả được các bước thăm khám bệnh nhân chấn thương sọ não. - Mô tả đươc các dấu hiệu lâm sàng và cận lâm sàng của chấn thương sọ não - Trình bày được trình tự khám bệnh nhân chấn thương chỉnh hình. - Trình bày được đặc điểm trong khám chi. -Trình bày được đặc điểm trong khám xương chậu.
7. Đại cương gãy xương + Gãy xương hở	- Trình bày và phân tích được nguyên nhân, biến chứng, di chứng của người bệnh gãy xương. - Trình bày được triệu chứng, hướng điều trị người bệnh gãy xương. - Trình bày được nguyên nhân, cơ chế gẫy xương hở - Liệt kê được cách phân loại gẫy xương hở - Trình bày được các bước chẩn đoán gẫy xương hở - Mô tả các nguyên tắc chung trong điều trị gẫy xương hở. - Trình bày được chỉ định điều trị gẫy xương hở
8. Lồng ruột cấp tính ở trẻ còn bú +Khám hậu môn trực tràng	- Trình bày được các yếu tố dịch tễ học của bệnh lồng ruột cấp - Mô tả được triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng - Mô tả được chỉ định và phương pháp điều trị

	- Mô tả được cách khám lâm sàng, cận lâm sàng hậu môn trực tràng. - Trình bày được triệu chứng của một số bệnh hậu môn trực tràng.
9. Khám hệ tiết niệu-sinh dục + Đứt niệu đạo	- Trình bày được đặc điểm giải phẫu cơ bản, sinh lí hệ tiết niệu - Mô tả được các triệu chứng của cơ quan tiết niệu - Trình bày được các cách thăm khám để phát hiện bệnh lý tiết niệu và cơ quan sinh dục - Mô tả triệu chứng và chẩn đoán được đứt niệu đạo

4. Tóm tắt nội dung học phần

Sau khi học xong Học phần Ngoại cơ sởYHHĐ, học sinh nắm vững được:

- Kiến thức cơ bản về Ngoại khoa để khám phát hiện triệu chứng, chẩn đoán và thái độ xử trí về bệnh lý ngoại YHHĐ

- Có phương pháp luận khoa học của YHHĐ trong công tác phòng, chữa bệnh và nghiên cứu khoa học

- Cách thăm khám phát hiện các triệu chứng lâm sàng thường gặp và các trường hợp cấp cứu thông thường trong Ngoại YHHĐ

- Chỉ định và đánh giá được một số kết quả xét nghiệm và kỹ thuật thăm dò chức năng cơ bản phục vụ cho chẩn đoán các bệnh thông thường

- Chẩn đoán được một số bệnh ngoại khoa thông thường

- Thực hiện được một số thủ thuật trong điều trị của ngoại khoa YHHĐ

5. Nội dung học phần

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
1.Mẫu bệnh án ngoại khoa - Khám vết thương mạch máu ngoại vi	Mẫu bệnh án ngoại khoa	02	Định nghĩa được bệnh án ngoại khoa - Trình bày được các bước làm bệnh án ngoại khoa - Mô tả chi tiết nội dung bệnh	Lý thuyết Thảo	TS. Phạm Thái Hưng

			án ngoại khoa	luận	
	Khám vết thương mạch máu ngoại vi	02	Trình bày được đặc điểm giải phẫu bệnh của vết th-ương mạch máu. Liệt kê được các thương tổn giải phẫu bệnh của vết thương mạch máu Mô tả được các triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng của vết thương mạch máu. Liệt kê được các hình thái lâm sàng của vết thương mạch máu. Mô tả được các phương pháp sơ cứu, nguyên tắc điều trị thực thụ vết thương mạch máu.		
2. Khám bụng ngoại khoa - Khám chấn thương ngực	Khám bụng ngoại khoa	04	-Trình bày được nguyên tắc thăm khám bụng ngoại khoa -Mô tả được cách phân chia ổ bụng - Mô tả được các dấu hiệu bụng ngoại khoa, điểm đau ngoại khoa	Lý thuyết Thảo luận	TS. Phạm Thái Hưng
	Khám chấn thương ngực	04	- Mô tả, diễn giải được các triệu chứng của chấn thương và vết thương ngực. - Trình bày được cáh thăm khám lâm sàng cơ quan hô hấp - Liệt kê được các loại tổn thương hay gặp trong chấn		

			thương và vết thương ngực - Mô tả được nguyên tắc, sơ cứu, cấp cứu bệnh nhân bị chấn thương, vết thương ngực		
3. Hội chứng chảy máu trong - Hội chứng vàng da tắc mật - Hội chứng tắc ruột	Hội chứng chảy máu trong	02	Liệt kê được các nguyên nhân gây chảy máu trong. - Trình bày được sinh lí, sinh lí bệnh của mất máu cấp, sinh lí nhóm máu, truyền máu và các chất thay thế máu. - Mô tả được triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng của hội chứng mất máu cấp - Trình bày được nguyên tắc điều trị theo nguyên nhân mất máu trong, dự phòng phát hiện sớm hội chứng mất máu.	Lý thuyết Thảo luận	Ths. Nguyễn Văn Trường
	Hội chứng vàng da tắc mật	02	Trình bày đượcsinh lý bài tiết và bài xuất mật - Liệt kê được nhóm nguyên nhân chính . - Mô tả được các triệu chứng tắc mật		
	Hội chứng tắc ruột	04	Phân tích được sinh lí bệnh của tắc ruột - Liệt kê được các nhóm nguyên nhân gây tắc ruột - Mô tả được các triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng của tắc ruột cơ học	Lý thuyết Thảo luận	

			- Trình bày được hướng xử trí tắc ruột cơ học		
4. Khám chấn thương sọ não - Khám chi – cột sống – xương chậu	Khám chấn thương sọ não	02	- Liệt kê các nguyên tắc thăm khám bệnh nhân chấn thương sọ não. - Mô tả được các bước thăm khám bệnh nhân chấn thương sọ não. - Mô tả đươc các dấu hiệu lâm sàng và cận lâm sàng của chấn thương sọ não - Trình bày được trình tự khám bệnh nhân chấn thương chỉnh hình.	Lý thuyết Thảo luận	TS. Trần Quốc Lâm
	Khám chi – cột sống – xương chậu	02	- Trình bày được đặc điểm trong khám chi. -Trình bày được đặc điểm trong khám xương chậu		
5. Lồng ruột cấp tính ở trẻ còn bú +Khám hậu môn trực tràng	Lồng ruột cấp tính ở trẻ còn bú +Khám hậu môn trực tràng	04	- Trình bày được các yếu tố dịch tễ học của bệnh lồng ruột cấp - Mô tả được triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng - Mô tả được chỉ định và phương pháp điều trị - Mô tả được cách khám lâm sàng, cận lâm sàng hậu môn trực tràng. - Trình bày được triệu chứng của một	Lý thuyết Thảo luận	TS. Phạm Thái Hưng

			số bệnh hậu môn trực tràng.		
6. Đại cương gãy xương + Gãy xương hở	Đại cương gãy xương	02	- Trình bày và phân tích được nguyên nhân, biến chứng, di chứng của người bệnh gãy xương. - Trình bày được triệu chứng, hướng điều trị người bệnh gãy xương.	Lý thuyết Thảo luận	Ths. Nguyễn Ngọc Tiệp
	Gãy xương hở	02	- Trình bày được nguyên nhân, cơ chế gẫy xương hở - Liệt kê được cách phân loại gẫy xương hở - Trình bày được các bước chẩn đoán gẫy xương hở - Mô tả các nguyên tắc chung trong điều trị gẫy xương hở. - Trình bày được chỉ định điều trị gẫy xương hở		
7. Khám hệ tiết niệu- sinh dục + Đứt niệu đạo	Khám hệ tiết niệu-sinh dục	02	- Trình bày được đặc điểm giải phẫu cơ bản, sinh lí hệ tiết niệu - Mô tả được các triệu chứng của cơ quan tiết niệu	Lý thuyết Thảo luận	TS. Phạm Thái Hưng
	Đứt niệu đạo	02	Trình bày được các cách thăm khám để phát hiện bệnh lý tiết niệu và cơ quan sinh dục - Mô tả triệu chứng và chẩn đoán được đứt niệu đạo		

6. Học liệu

- Tài liệu tham khảo:

1- Triệu chứng học Ngoại khoa (1980), Trường Đại học Y Hà Nội

2- Bệnh học Ngoại khoa (1976), Trường Đại học Y Hà Nội

3- Bệnh học ngoại bụng (1986), nhà xuất bản Y học

4- Bài giảng triệu chứng học ngoại khoa, tập 1. Trường đại học Y dươc Thành phố Hồ Chí Minh

5- Bài giảng bệnh học ngoại khoa tập II (2000), Học viện Quân Y

7. Hình thức tổ chức dạy – học

Giảng dạy Lâm sàng

TT	**Tên chủ đề/ bài học**	**Số tiết**	**Giảng viên**	**Ghi chú**
1	Mẫu bệnh án ngoại khoa	02	Giảng viên bộ môn và giảng viên thỉnh giảng tại các bệnh viện thực hành	- Sinh viên chia nhóm đi thực hành - Yêu cầu: khám, đưa ra chỉ định cận lâm sàng, chẩn đoán và phương pháp điều trị.
2	Khám vết thương mạch máu ngoại vi	02		
3	Khám bụng ngoại khoa	04		
4	Khám chấn thương ngực	04		
5	Hội chứng chảy máu trong	02		
6	Hội chứng vàng da tắc mật	02		
7	Hội chứng tắc ruột	04		
8	Khám chấn thương sọ não	02		
9	Khám chi – cột sống – xương chậu	02		
10	Đại cương gãy xương	02		
11	Gãy xương hở	02		

12	Khám hệ sinh dục tiết niệu	02		
13	Lâm sàng đứt niệu đạo	02		
14	Lồng ruột cấp tính ở trẻ còn bú	02		
15	Khám hậu môn trực tràng	03		

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá: Thông qua thi kết thúc học phần
- Điểm đạt: 4,0
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: Trên 80% tổng số tiết học

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

- Hình thức thi test kết thúc học phần lý thuyết

Điểm tổng kết học phần = (Điểm lý thuyết x2 + Lâm sàng)/3

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT	**PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

NỘI BỆNH LÝ I

Đối tượng đào tạo: Đại học, Ngành: Y học cổ truyền, Mã số đào tạo: 7720115

1.Thông tin về giảng viên: Giảng viên phụ trách Học phần:

7. Trần Thị Kim Thư – PCN Bm Nội - Ths.BSCK2

Địa chỉ: Bm Nội – Học viện YDHCT Việt Nam

Điện thoại: 0982463479 email: bstrankimthu@gmail.com

8. Đặng Việt Sinh – GV Bm Nội - Thạc sĩ

Địa chỉ: Bm Nội – Học viện YDHCT Việt Nam

Điện thoại: 0915011418 email: bssinh2016@gmail.com

9. Trần Thị Minh - GV Bm Nội - Thạc sĩ

Địa chỉ: Bm Nội – Học viện YDHCT Việt Nam

Điện thoại: 0392426017 email: bstranminh8178@gmail.com

10. Trần Hải Yến - GV Bm Nội - Thạc sĩ

Địa chỉ: Bm Nội – Học viện YDHCT Việt Nam

Điện thoại: 0932371045 email: bstranhaiyen1307@gmail.com

11. Nguyễn Thị Hồng Loan – GV Bm Nội - Ths.BSCK2

Địa chỉ: Bm Nội – Học viện YDHCT Việt Nam

Điện thoại: 0983937809 email: honglaonbibi@gmail.com

12. Trần Thị Thu Hương - - GV Bm Nội - Thạc sĩ

Địa chỉ: Bm Nội – Học viện YDHCT Việt Nam

Điện thoại: 0983290394 email: huonggvbve@gmail.com

13. Lê Quang Toàn – GV thỉnh giảng – Tiến sĩ

Địa chỉ: Khoa Đái tháo đường – BV Nội tiết TW

Điện thoại: 0904464680 email:letoan.endo@gmail.com

14. Hoàng Thanh Tuyền – GV thỉnh giảng – PGS.TS

Địa chỉ: BV 198 Bộ CA

Điện thoại: 0903211254 email:twyenht@gmail.com

15. Nguyễn Minh Tuấn - GV thỉnh giảng – Thạc sĩ

Địa chỉ liên hệ: BV E TW

Điện thoại: 0982150672 email: bstuan76bve@gmail.com

16. Phạm Văn Đức - GV thỉnh giảng – Ths.BSNT

Địa chỉ: BV 198 Bộ CA

Điện thoại: 0356654398 email: bsntphamvanduc@gmail.com

2. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Nội bệnh lý I Tên tiếng Anh: Internal pathology I
- Mã học phần: MEDI4113
- Số tín chỉ (*lên lớp/thực hành/tự học*): 5 (3,0/2,0)
- Áp dụng cho ngành đào tạo: Bác sỹ YHCT Bậc đào tạo: Đại học
  Hình thức đào tạo: Chính quy tập trung
- Yêu cầu của học phần: Bắt buộc
- Các học phần tiên quyết:: Học viên đã học xong các học phần: Giải phẫu, Sinh lý, Hóa sinh, sinh lý bệnh, Giải phẫu bệnh, lâm sàng Nội cơ sở, Hệ tiêu hóa, Hệ hô hấp, Hệ tim mạch, Hệ thận tiết niệu, Hệ cơ xương khớp, Hệ nội tiết chuyể hóa, Hệ miễn dịch huyết học.
- Các yêu cầu khác đối với học phần *(nếu có)*:
- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  + Nghe giảng lý thuyết: 48 tiết
  + Thực hành tại Bệnh viện Lâm sàng: 90 tiết
  + Hoạt động theo nhóm:
  + Tự học:
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Nội – Tổ YHHĐ

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

- Kiến thức:
  +Trình bày được nguyên nhân và cơ chế bệnh sinh một số bệnh nội khoa thường gặp.
  +Trình bày được triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng các bệnh nội khoa.
  +Trình bày được chẩn đoán và điều trị một số bệnh nội khoa thường gặp trên lâm sàng.
- Kỹ năng: Chẩn đoán và điều trị được các bệnh nội khoa thường gặp.
- Thái độ: Thể hiện được thái độ ở từng bệnh nhân trong từng trường hợp cụ thể để bệnh nhân yên tâm và hợp tác với thầy thuốc trong quá trình điều trị.

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần

4. Tóm tắt nội dung học phần

Cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, tiêu chuẩn chẩn đoán và phương pháp điều trị các bệnh lý nội khoa thường gặp; người học được

hướng dẫn kỹ lập luận chẩn đoán bệnh nội khoa để có khả năng đưa ra các phương pháp điều trị phù hợp với từng bệnh nhân trên lâm sàng.

5. Nội dung chi tiết học phần

(Liệt kê nội dung chi tiết của học phần theo từng chương, mục, tiểu mục hoặc theo các vấn đề chính của học phần)

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
1. Tim mạch	1. Tăng huyết áp 2.Bệnh van hai lá: Hẹp hai lá; Hở hai lá. 3.Bệnh van Động mạch chủ 4.Cơn đau thắt ngực - Nhồi máu cơ tim 5.Suy tim	02 01 01 02 02	- Trình bày được định nghĩa, nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng, biến chứng và điều trị Tăng huyết áp. - Trình bày được khái niệm, nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng, biến chứng và các phương pháp điều trị. - Trình bày được khái niệm, nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng, biến chứng và các phương pháp điều trị. - Trình bày được nguyên nhân, triệu chứng, lâm sàng và cận lâm sàng, chẩn đoán và điều trị Cơn đau thắt ngực. - Trình bày được triệu chứng, lâm sàng và cận lâm sàng, biến chứng, điều trị ban đầu của Nhồi máu cơ tim	Thuyết trình	Ths Đặng Việt Sinh

			- Trình bày được định nghĩa, phân loại, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, phân độ, điều trị Suy tim.		
2. Hô hấp	1.Viêm phê quản cấp 2. Tràn dịch màng phổi 3.Tràn khí màng phổi 4.Hen phế quản 5.Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính 6.Viêm phổi	01 01 01 02 02 01	- Trình bày được triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, chẩn đoán, điều trị viêm phế quản cấp. - Trình bày được khái niệm, nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng, lâm sàng, cận lâm sàng, chẩn đoán và điều trị TDMP. - Trình bày được khái niệm, nguyên nhân, phân loại, triệu chứng, lâm sàng, cận lâm sàng, chẩn đoán và điều trị TKMP - Trình bày được khái niệm, phân loại, triệu chứng, lâm sàng, cận lâm sàng, chẩn đoán và điều trị hen phế quản. - Trình bày được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, chẩn đoán, tiêu chuẩn chẩn đoán, điều trị COPD. - Trình bày được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, chẩn đoán và điều trị viêm phổi.	Thuyết trình	Ths.BSCK2 Trần Thị Kim Thư

3. Tiêu hóa	1. Loét dạ dày tá tràng 2.Xuất huyết tiêu hóa cao 3. Xơ gan 4.Viêm gan mạn 5.Viêm tụy cấp 6.HC rột kích thích	02 01 02 01 01 01	- Trình bày được cơ chế bệnh sinh, giải phẫu bệnh, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng và điều trị Loét dạ dày tá tràng. - Trình bày được nguyên nhân, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, chẩn đoán mức độ xuất huyết và điều trị Xuất huyết tiêu hóa. Cao - Trình bày được nguyên nhân, đặc điểm Giải phẫu bệnh, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, biến chứng và điều trị Xơ gan. - Trình bày được nguyên nhân, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, chẩn đoán và điều trị VGM. - Trình bày được nguyên nhân, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, chẩn đoán và điều trị viêm tụy cấp. - Trình bày được triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, chẩn đoán và điều trị HC ruột kích thích.	Thuyết trình	PGS.TS Hoàng Thanh Tuyền Ths Phạm Văn Đức; Ths Đặng Việt Sinh.

4. Nội tiết	1.Đái tháo đường 2. Bướu cổ đơn thuần 3. Basedow 4. HC Cushing	02 01 02 01	- Trình bày được khái niệm, phân loại thể ĐTĐ; tiêu chuẩn chẩn đoán, biến chứng và điều trị ĐTĐ. - Trình bày được nguyên nhân, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng; chẩn đoán và điều trị Bướu cổ đơn thuần. - Trình bày cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, chẩn đoán xác định, chẩn đoán phân biệt và điều trị Basedow. - Trình bày được nguyên nhân, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng; chẩn đoán và điều trị HC Cushing.	Thuyết trình	TS. Lê Quang Toàn Ths.BSCK2 Nguyễn Thị Hồng Loan
5. Thận tiết niệu	1. Viêm cầu thận cấp - mạn 2.Nhiễm khuẩn tiết niệu 3.HC thận hư 4.Sỏi tiết niệu 5.Suy thận mạn	02 02 01 01 02	- Trình bày được nguyên nhân, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng; chẩn đoán và điều trị VCT cấp – mạn. - Trình bày được nguyên nhân, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng; chẩn đoán và điều trị nhiễm khuẩn tiết niệu. - Trình bày đượctiêu chuẩn chẩn đoán, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng; và điều trị HCTH. - Trình bày được nguyên	Thuyết trình	Ths Nguyễn Minh Tuấn; Ths Trần Thị Thu Hương

			nhân, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng; chẩn đoán và điều trị sỏi tiết niệu. - Trình bày được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng và phân loại mức độ suy thận, điều trị Suy thận mạn.		
6. Cơ xương khớp	1. Phân loại bệnh khớp 2. Viêm khớp dạng thấp 3. Thoái hóa khớp 4.Viêm cột sông dính khớp 5.Gout	01 02 01 01 01	- Trình bày phân loại bệnh lý khớp. - Trình bày được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, tiêu chuẩn chẩn đoán và điều trị VKDT; - Trình bày được triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng và điều trị Thoái hóa khớp CS cổ; thoái hóa CS thăt lưng và thoái hóa khớp ngoại vi. - Trình bày được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, tiêu chuẩn chẩn đoán và điều trị - Trình bày được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, tiêu chuẩn chẩn đoán gut cấp . gút mạn và điều trị	Thuyết trình	Ths Trần Thị Minh

7. Huyết học	1.Chẩn đoán và điều trị thiếu máu. 2. Xuất huyết giảm tiểu cầu CRNN 3. Leucemie cấp	02 01 01	- Trình bày được phân loại thiếu máu; triệu chứng lâm sàng, CLS và điệu trị HC thiếu máu. - Trình bày được triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng và điều trị Xuất huyết giảm tiểu cầu CRNN - Trình bày được triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng; chẩn đoán và điều trị Leucemie cấp	Thuyết trình	Ths Trần Hải Yến

6. Học liệu *(giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)*

- Giáo trình học tập: Bệnh học nội khoa (2015), Bộ môn nội, Học viện YDHCT Việt Nam (Tài liệu lưu hành nội bộ)

- Tài liệu tham khảo: Gài giảng bệnh học Nội khoa (2019), Bộ môn Nội tổng hợp, Trường ĐH Y Hà Nội, Nhà xuất bản y học.

7. Hình thức tổ chức dạy – học

Lịch trình dạy-học *(thiết kế cho cả tiến trình)*

a.Lý thuyết

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
1	Suy tim	2					Đọc tài liệu, chuẩn bị câu hỏi	
2	Bệnh van hai lá	1					Đọc tài liệu, chuẩn bị câu hỏi	
3	Bệnh van động mạch chủ	1					Đọc tài liệu, chuẩn bị câu hỏi	
4	Cơn đau thắt ngực - Nhồi máu cơ tim	2					Đọc tài liệu, chuẩn bị câu hỏi	

5	Tăng huyết áp	2					Đọc tài liệu, chuẩn bị câu hỏi	
6	Viêm phế quản cấp	1					Đọc tài liệu, chuẩn bị câu hỏi	
7	Hen phế quản	2					Đọc tài liệu, chuẩn bị câu hỏi	
8	Chẩn đoán và xử trí tràn khí màng phổi	1					Đọc tài liệu, chuẩn bị câu hỏi	
9	Chẩn đoán và điều trị tràn dịch màng phổi	1					Đọc tài liệu, chuẩn bị câu hỏi	
10	Viêm phổi	1					Đọc tài liệu, chuẩn bị câu hỏi	
11	COPD	2					Đọc tài liệu, chuẩn bị câu hỏi	
12	Loét dạ dày tá tràng	2					Đọc tài liệu, chuẩn bị câu hỏi	
13	Xuất huyết tiêu hóa cao	1					Đọc tài liệu, chuẩn bị câu hỏi	
14	Xơ gan	2					Đọc tài liệu, chuẩn bị câu hỏi	
15	Viêm gan mạn	1					Đọc tài liệu, chuẩn bị câu hỏi	
16	Viêm tụy cấp	1					Đọc tài liệu, chuẩn bị câu hỏi	
17	HC ruột kích thích	1					Đọc tài liệu, chuẩn bị câu hỏi	
18	Viêm cầu thận cấp - mạn	2					Đọc tài liệu, chuẩn bị câu hỏi	
19	Nhiễm khuẩn tiết niệu	2					Đọc tài liệu, chuẩn bị câu hỏi	
20	Hội chứng thận hư	1					Đọc tài liệu, chuẩn bị câu hỏi	

21	Sỏi thận - tiết niệu	1					Đọc tài liệu, chuẩn bị câu hỏi	
22	Suy thận mạn	2					Đọc tài liệu, chuẩn bị câu hỏi	
23	Phân loại bệnh khớp	1					Đọc tài liệu, chuẩn bị câu hỏi	
24	Viêm khớp dạng thấp	2					Đọc tài liệu, chuẩn bị câu hỏi	
25	Viêm cột sống dính khớp	1					Đọc tài liệu, chuẩn bị câu hỏi	
26	Gout	1					Đọc tài liệu, chuẩn bị câu hỏi	
27	Thoái hóa khớp	1					Đọc tài liệu, chuẩn bị câu hỏi	
28	Đái tháo đường	2					Đọc tài liệu, chuẩn bị câu hỏi	
29	Basedow	2					Đọc tài liệu, chuẩn bị câu hỏi	
30	HC Cushing	1					Đọc tài liệu, chuẩn bị câu hỏi	
31	Bướu cổ đơn thuần	1					Đọc tài liệu, chuẩn bị câu hỏi	
32	Chẩn đoán và điều trị thiếu máu	2					Đọc tài liệu, chuẩn bị câu hỏi	
33	Xuất huyết giảm tiểu cầu miễn dịch	1					Đọc tài liệu, chuẩn bị câu hỏi	
34	Leucemie cấp	1					Đọc tài liệu, chuẩn bị câu hỏi	

b.Lâm sàng:

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lâm sàng	Bài tập	Thảo luận				
1.	Bình bệnh án Tăng huyết áp	4					Đọc tài liệu, thăm khám bệnh nhân, làm bệnh án giảng	
2.	Bình bệnh án Cơn đau thắt ngực//Nhồi máu cơ tim	4					Đọc tài liệu, thăm khám bệnh nhân, làm bệnh án giảng	
3.	Bình bệnh án Suy tim trái	4					Đọc tài liệu, thăm khám bệnh nhân, làm bệnh án giảng	
4.	Bình bệnh án Suy tim phải	4					Đọc tài liệu, thăm khám bệnh nhân, làm bệnh án giảng	
5.	Bình bệnh án Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính	4					Đọc tài liệu, thăm khám bệnh nhân, làm bệnh án giảng	
6.	Bình bệnh án Hen phế quản	4					Đọc tài liệu, thăm khám bệnh nhân, làm bệnh án giảng	
7.	Bình bệnh án viêm phổi	4					Đọc tài liệu, thăm khám bệnh nhân, làm bệnh án giảng	

8.	Bình bệnh án VPQ cấp/Tràn dịch màng phổi	4					Đọc tài liệu, thăm khám bệnh nhân, làm bệnh án giảng	
9.	Bình bệnh án Xơ gan/ Viêm gan mạn	6					Đọc tài liệu, thăm khám bệnh nhân, làm bệnh án giảng	
10.	Bình bệnh án Xuất huyết tiêu hóa	4					Đọc tài liệu, thăm khám bệnh nhân, làm bệnh án giảng	
11.	Bình bệnh án Loét dạ dày tá tràng	4					Đọc tài liệu, thăm khám bệnh nhân, làm bệnh án giảng	
12.	Bình bệnh án Đái tháo đường	4					Đọc tài liệu, thăm khám bệnh nhân, làm bệnh án giảng	
13.	Bình bệnh án Basedow	4					Đọc tài liệu, thăm khám bệnh nhân, làm bệnh án giảng	
14.	Bình bệnh án Suy thận mạn	4					Đọc tài liệu, thăm khám bệnh nhân, làm bệnh án giảng	
15.	Bình bệnh án Sỏi thận tiết niệu	4					Đọc tài liệu, thăm khám bệnh nhân, làm bệnh án giảng	
16.	Nhiễm khuẩn tiết niệu	4					Đọc tài liệu, thăm khám bệnh	

							nhân, làm bệnh án giảng	
17.	Bình bệnh án Hội chứng thận hư	4					Đọc tài liệu, thăm khám bệnh nhân, làm bệnh án giảng	
18.	Bình bệnh án Thoái hóa khớp	4					Đọc tài liệu, thăm khám bệnh nhân, làm bệnh án giảng	
19.	Bình bệnh án bn gút	4					Đọc tài liệu, thăm khám bệnh nhân, làm bệnh án giảng	
20.	Bình bệnh án Viêm khớp dạng thấp	4					Đọc tài liệu, thăm khám bệnh nhân, làm bệnh án giảng	
21.	Khám chẩn đoán thiếu máu.	4					Đọc tài liệu, thăm khám bệnh nhân, làm bệnh án giảng	
22.	Bình bệnh án bệnh nhân leucemie cấp	4					Đọc tài liệu, thăm khám bệnh nhân, làm bệnh án giảng	

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá: Lượng giá điểm lâm sàng và lý thuyết riêng.
- Điểm đạt: ≥4,0 với mỗi phần lý thuyết và lâm sàng.
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: trên 80% thời gian học tập lý thuyết và 100% thời gian học lâm sàng

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

Áp dụng thang điểm 10, phân chia câu hỏi trọng số của từng phần do giảng viên phụ trách đề xuất.

Thi cuối kỳ:

- Lý thuyết: Thi tự luận hoặc trắc nghiệm
- Lâm sàng: Học viên bốc bệnh án, hỏi thi trên người bệnh.

Tổng kết học phần = (điểm thi lý thuyết x 2 + điểm thi lâm sàng)/3

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT	**PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
NGOẠI BỆNH LÝ 1

Đối tượng đào tạo: Đại học, Ngành: Y học cổ truyền, Mã số đào tạo: 7720115

1. Thông tin về giảng viên

Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: PHẠM THÁI HƯNG

Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ – Phó chủ nhiệm Bộ môn Ngoại

Thời gian, địa điểm liên hệ: Bộ môn Ngoại

Điện thoại: 0982714599

Email: phamthaihung73@gmail.com

2. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Ngoại bệnh lý 1
- Tên tiếng Anh: Foreign Pathology
- Mã học phần: MEDI4114
- Số tín chỉ (*lên lớp/thực hành/tự học*):03
- Áp dụng cho ngành đào tạo: Bác sĩ YHCT
- Bậc đào tạo: Đại học – năm thứ 4
- Hình thức đào tạo: Chính quy
- Yêu cầu của học phần: Bắt buộc
- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  + Nghe giảng lý thuyết: 03
  + Lâm sàng: 02
- Bộ môn phụ trách học phần: Ngoại (Tổ Ngoại YHHĐ)

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Kiến thức:

- Có kiến thức cơ bản về Ngoại khoa để khám phát hiện triệu chứng, chẩn đoán và thái độ xử trí về bệnh lý ngoại YHHĐ
- Có phương pháp luận khoa học của YHHĐ trong công tác phòng, chữa bệnh và nghiên cứu khoa học

Kỹ năng:

- Thăm khám phát hiện các triệu chứng lâm sàng thường gặp và các trường hợp cấp cứu thông thường trong Ngoại YHHĐ

- Chỉ định và đánh giá được một số kết quả xét nghiệm và kỹ thuật thăm dò chức năng cơ bản phục vụ cho chẩn đoán các bệnh thông thường
- Chẩn đoán được một số bệnh ngoại khoa thông thường
- Thực hiện được một số thủ thuật trong điều trị của ngoại khoa YHHĐ

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần *(viết cho từng ý quan trọng của từng chương, vấn đề).*

Chương/ Vấn đề	**Mục tiêu đào tạo**
1. Khám chấn thương và vết thương ngực 2. Chấn thương bụng	- Mô tả, diễn giải được các triệu chứng của chấn thương và vết thương ngực - Trình bày được cách thăm khám lâm sàng cơ quan hô hấp - Liệt kê được các loại tổn thương hay gặp trong chấn thương và vết thương ngực - Mô tả được nguyên tắc, sơ cứu, cấp cứu bệnh nhân bị chấn thương, vết thương ngực - Mô tả được các dấu hiệu bụng ngoại khoa, điểm đau ngoại khoa
3. Ung thư dạ dày, ung thư đại tràng 4. Hẹp môn vị	Trình bày được nguyên nhân và hướng điều trị
5. Đại cương về bỏng	Mô tả được các bước thăm khám bệnh nhân bỏng Trình bày nguyên nhân gây bỏng và hướng điều trị cụ thể
6. Khám chấn thương và vết thương sọ não	- Liệt kê các nguyên tắc thăm khám bệnh nhân chấn thương sọ não. - Mô tả được các bước thăm khám bệnh nhân chấn thương sọ não. - Mô tả đươc các dấu hiệu lâm sàng và cận lâm sàng của chấn thương sọ não
7. Gãy 2 xương cẳng tay 8. Gãy 2 xương cẳng chân	- Mô tả được nguyên tắc, sơ cứu, cấp cứu bệnh nhân bị gãy xương - Trình bày và phân tích được nguyên nhân, biến

	chứng, di chứng của người bệnh gãy xương - Trình bày được triệu chứng, hướng điều trị người bệnh gãy xương
9. Viêm tụy cấp 10. Sỏi mật và biến chứng của sỏi mật	- Trình bày được nguyên nhân viêm tụy cấp, sỏi mật và biến chứng của sỏi mật - Trình bày được triệu chứng và hướng điều trị
11. Viêm ruột thừa cấp 12. Sỏi hệ tiết niệu 13. Thủng ổ loét dạ dày - tá tràng	- Trình bày được nguyên nhân viêm ruột thừa cấp, sỏi hệ tiết niệu, thủng ổ loét dạ dày tá tràng - Trình bày được triệu chứng và hướng điều trị

4. Tóm tắt nội dung học phần

Sau khi học xong Học phần Ngoại bệnh học YHHĐ, học sinh nắm vững được:

- Kiến thức cơ bản về Ngoại khoa để khám phát hiện triệu chứng, chẩn đoán và thái độ xử trí về bệnh lý ngoại YHHĐ
- Có phương pháp luận khoa học của YHHĐ trong công tác phòng, chữa bệnh và nghiên cứu khoa học
- Cách thăm khám phát hiện các triệu chứng lâm sàng thường gặp và các trường hợp cấp cứu thông thường trong Ngoại YHHĐ
- Chỉ định và đánh giá được một số kết quả xét nghiệm và kỹ thuật thăm dò chức năng cơ bản phục vụ cho chẩn đoán các bệnh thông thường
- Chẩn đoán được một số bệnh ngoại khoa thông thường
- Thực hiện được một số thủ thuật trong điều trị của ngoại khoa YHHĐ

5. Nội dung học phần

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
1-Khám chấn thương và vết thương ngực - Chấn	Khám chấn thương và vết thương ngực	02	- Mô tả, diễn giải được các triệu chứng của chấn thương và vết thương ngực - Trình bày được cách thăm khám lâm sàng cơ quan hô hấp		

thương bụng			- Liệt kê được các loại tổn thương hay gặp trong chấn thương và vết thương ngực - Mô tả được nguyên tắc, sơ cứu, cấp cứu bệnh nhân bị chấn thương, vết thương ngực	Lý thuyết Thảo luận	TS. Phạm Thái Hưng
	Chấn thương bụng	02	1. Nắm được trình tự thăm khám bụng ngoại khoa. 2.Mô tả được các dấu hiệu bụng ngoại khoa, điểm đau ngoại khoa.		
2. - Ung thư dạ dày, ung thư đại tràng - Hẹp môn vị	Ung thư dạ dày, ung thư đại tràng		Trình bày được nguyên nhân và hướng điều trị	Lý thuyết Thảo luận	Ths. Nguyễn Văn Trường
	Hẹp môn vị		Trình bày được nguyên nhân và hướng điều trị		
3. Đại cương về bỏng Khám chấn thương và vết thương sọ não	Đại cương về bỏng	02	Mô tả được các bước thăm khám bệnh nhân bỏng Trình bày nguyên nhân gây bỏng và hướng điều trị cụ thể	Lý thuyết Thảo luận	TS. Trần Quốc Lâm
	Khám chấn thương và vết thương sọ não	02	- Liệt kê các nguyên tắc thăm khám bệnh nhân chấn thương sọ não. - Mô tả được các bước		

			thăm khám bệnh nhân chấn thương sọ não. - Mô tả đươc các dấu hiệu lâm sàng và cận lâm sàng của chấn thương sọ não		
4. Gãy 2 xương cẳng tay Gãy 2 xương cẳng chân					
	Gãy 2 xương cẳng tay	02	- Mô tả được nguyên tắc, sơ cứu, cấp cứu bệnh nhân bị gãy xương cẳng tay - Trình bày và phân tích được nguyên nhân, biến chứng, di chứng của người bệnh gãy xương cẳng tay - Trình bày được triệu chứng, hướng điều trị người bệnh gãy xương cẳng tay	Lý thuyết Thảo luận	Ths. BSNT Nguyễn Ngọc Tiệp
	Gãy 2 xương cẳng chân	02	- Mô tả được nguyên tắc, sơ cứu, cấp cứu bệnh nhân bị gãy xương cẳng chân - Trình bày và phân tích được nguyên nhân, biến chứng, di chứng của người bệnh gãy xương cẳng chân - Trình bày được triệu chứng, hướng điều trị người bệnh gãy xương cẳng chân		

5. Viêm tụy cấp - Sỏi mật và biến chứng của sỏi mật	Viêm tụy cấp	02	- Trình bày được nguyên nhân viêm tụy cấp - Trình bày được triệu chứng và hướng điều trị viêm tụy	Lý thuyết Thảo luận	Ths. Nguyễn Văn Trường
	Sỏi mật và biến chứng của sỏi mật	02	- Trình bày được nguyên nhân sỏi mật và biến chứng của sỏi mật - Trình bày được triệu chứng và hướng điều trị sỏi mật		
6. Viêm ruột thừa cấp Sỏi hệ tiết niệu Thủng ổ loét dạ dày - tá tràng	Viêm ruột thừa cấp	04	Trình bày được nguyên nhân viêm ruột thừa cấp - Trình bày được triệu chứng và hướng điều trị	Lý thuyết Thảo luận	TS. Phạm Thái Hưng
	Thủng ổ loét dạ dày - tá tràng	02	Trình bày được nguyên nhân thủng ổ loét dạ dày tá tràng - Trình bày được triệu chứng và hướng điều trị		
	Sỏi hệ tiết niệu	02	Trình bày được nguyên nhânsỏi hệ tiết niệu - Trình bày được triệu chứng và hướng điều trị		

6. Học liệu

- Tài liệu tham khảo:

1- Triệu chứng học Ngoại khoa (1980), Trường Đại học Y Hà Nội

2- Bệnh học Ngoại khoa (1976), Trường Đại học Y Hà Nội

3- Bệnh học ngoại bụng (1986), nhà xuất bản Y học

4- Bài giảng triệu chứng học ngoại khoa, tập 1. Trường đại học Y dươc Thành phố Hồ Chí Minh

5- Bài giảng bệnh học ngoại khoa tập II (2000), Học viện Quân Y

7. Hình thức tổ chức dạy – học

Giảng dạy lý thuyết

TT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực hành	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
1	Khám chấn thương và vết thương ngực	02	1				*Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo, trang website và chuẩn bị câu hỏi cho nội dung dạy để tương tác*	
2	Chạm thương bụng	02	1					
3	Viêm ruột thừa cấp	04	1					
4	Ung thư dạ dày, ung thư đại tràng	02	1					
5	Hẹp môn vị	02	1					
6	Đại cương về bỏng	02	1					
7	Khám chấn thương và vết thương sọ não	02	1					
8	Thủng ổ loét dạ dày tá tràng	02	1					
9	Gãy 2 xương cẳng tay	02	1					
10	Gãy 2 xương cẳng chân	02	1					
11	Viêm tụy cấp	02	1					
12	Sỏi mật và biến chứng của sỏi mật	02	1					

Giảng dạy Lâm sàng

TT	Tên chủ đề/ bài học	Số tiết	Giảng viên	Ghi chú
1	Khám chấn thương và vết thương ngực	02	Giảng viên bộ môn và giảng viên thỉnh giảng tại các bệnh viện thực hành	- Sinh viên chia nhóm đi thực hành - Yêu cầu: khám, đưa ra chỉ định cận lâm sàng, chẩn đoán và phương pháp điều trị.
2	Chạm thương bụng	02		
3	Viêm ruột thừa cấp	02		
4	Ung thư dạ dày, ung thư đại tràng	02		
5	Hẹp môn vị	02		
6	Đại cương về bỏng	02		
7	Khám chấn thương và vết thương sọ não	02		
8	Thủng ổ loét dạ dày tá tràng	02		
9	Gãy 2 xương cẳng tay	02		
10	Gãy 2 xương cẳng chân	02		
11	Viêm tụy cấp	02		
12	Sỏi mật và biến chứng của sỏi mật	02		
13	Khám chấn thương và vết thương ngực	02		
14	Chạm thương bụng	02		

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá: Thông qua thi kết thúc học phần
- Điểm đạt: 4,0
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: Trên 80% tổng số tiết học

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

- Hình thức thi test kết thúc học phần lý thuyết

Điểm tổng kết học phần = (Điểm lý thuyết x2 + Lâm sàng)/3

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT
(Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN
(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

PHỤ SẢN 1

Đối tượng đào tạo: Bác sỹ YHCT, Mã số đào tạo: 7720115

1. Thông tin tổng quát về học phần

- Tên học phần: PHỤ SẢN 1

* Tiếng Việt: Phụ sản 1

* Tiếng Anh: Obstetrics

- Mã học phần: MEDI4151

- Số tín chỉ: 2

- Đối tượng học (năm thứ): Y4 Bác sỹ YHCT

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương □		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp □				
		Kiến thức cơ sở ngành □		Kiến thức ngành □		Thực tập và khóa luận tốt nghiệp □
Bắt buộc [x]	Tự chọn □	Bắt buộc □	Tự chọn □	Bắt buộc □	Tự chọn □	

- Các học phần tiên quyết/học trước:

+ Giải phẫu sinh lý

+ Giải phẫu bệnh

+ Sinh lý bệnh

+ Bệnh học nội khoa

+ Bệnh học ngoại khoa

+ Nhi khoa

+ Hồi sức cấp cứu

+ Hóa sinh

+ Lý sinh

+ Dược lý học lâm sàng

- Số tiết đối với các hoạt động học tập: 30 tiết

+ Lý thuyết: 25 tiết

+ Bài tập: 2 tiết

+ Thảo luận, hoạt động nhóm: 3 tiết

+ Kiểm tra: tiết

+ Thời gian tự học: giờ

- Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn Sản Phụ khoa

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email	Gh
1	TS. Nguyễn Thị Thủy	0912424455	nguyenthithuy@gmail.com	
2	BSCKII Trần Quyết Thắng	0904484444	minhthang4484444@gmail.com	GV
3	BSCKI. Nguyễn Thành Trung	09044482038	thanhtrung.nth@gmail.com	GV

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu: MT)

Sinh viên học xong học phần này đạt được các mục tiêu kiến thức, kỹ năng, phẩm chất đạo đức, năng lực tự chủ và trách nhiệm sau:

2 **Mục tiêu (Gx) [1]**	**Mô tả mục tiêu [2]** **(**Các mục tiêu dưới đây tùy thuộc theo nội dung của từng học phần)
- Nêu được nguyên nhân gây các bệnh lý trong học phần theo YHHĐ - Trình bày được triệu chứng của các mặt bệnh - Trình bày được chẩn đoán - Nêu được hướng xử trí, điều trị cụ thể cho các bệnh trong nội dung học tập	* Kiến thức: - Có kiến thức cơ bản về sinh lý và bệnh lý sản phụ khoa; - Có kiến thức cơ bản về chẩn đoán, điều trị và phòng bệnh; - Có phương pháp luận khoa học trong công tác phòng bệnh, chữa bệnh và nghiên cứu khoa học; - Nắm vững pháp luật và chính sách về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ nhân dân.

	* Kỹ năng: - Chẩn đoán, xử lý, theo dõi và dự phòng các bệnh thường gặp và các cấp cứu sản phụ khoa thông thường; - Chẩn đoán và xử trí một số bệnh sản phụ khoa thường gặp; - Chỉ định và đánh giá được một số xét nghiệm và kỹ thuật thăm dò chức năng cơ bản phục vụ cho chẩn đoán các bệnh sản phụ khoa thông thường; - Đề xuất những biện pháp xử lý thích hợp, lập kế hoạch chăm sóc, bảo vệ, nâng cao sức khoẻ sinh sản toàn diện và liên tục cho cá nhân, gia đình, cộng đồng và bảo vệ môi trường; - Thực hiện một số xét nghiệm đơn giản tại cộng đồng; - Áp dụng y học cổ truyền trong công tác phòng và chữa bệnh; - Thực hiện được công tác tư vấn, giáo dục sức khoẻ, tổ chức chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khoẻ nhân dân;
	* Thái độ: - Tận tuỵ với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khoẻ nhân dân; tôn trọng, cảm thông và hết lòng phục vụ người bệnh; - Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp; giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành; - Coi trọng việc kết hợp y học hiện đại với y học cổ truyền. - Tôn trọng luật pháp, thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ và những yêu cầu nghề nghiệp; - Trung thực, khách quan, có tinh thần nghiên cứu khoa học và học tập nâng cao trình độ.

[1]: Ký hiệu mục tiêu của học phần. [2]: Mô tả mục tiêu bao gồm các động từ chủ động,

các chủ đề CĐR (X.x.x) của học phần và bối cảnh áp dụng tổng quát. [3], [4]: Ký hiệu CĐR của CTĐT và trình độ năng lực tương ứng được phân bổ cho học phần (sử dụng mức độ đánh giá theo phân loại theo các thang đo như sau Kiến thức: Bloom 2001; Kỹ năng: Dave 1975; Mức độ tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp: Krathwohl 1973 .

4. Mô tả học phần/ mô đun

Sản phụ khoa là môn học về các chứng bệnh của riêng người phụ nữ, bao gồm các bệnh của bộ máy sinh dục nữ và tất cả những gì có liên quan. Nó trang bị cho học sinh kiến thức về đặc điểm sinh lý, bệnh lý, cách khám phát hiện bệnh, cách phòng và điều trị các bệnh phụ khoa, sản khoa. Gồm 2 nội dung cơ bản:

- Đặc điểm sinh lý, bệnh lý, nguyên tắc điều trị sản phụ khoa
- Phụ khoa: Bệnh lý của bộ phận sinh dục nữ ngoài thời kỳ sinh đẻ
- Sản khoa: Là tình trạng thai nghén và các bệnh lý liên quan đến sinh đẻ

5. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					Tự học (Giờ)	
	LT	TH	BT/TL/KT		Tổng cộng		
Bài 1: Giới thiệu những nét cơ bản trong sản phụ khoa	1	0	0		1		- Đi học đầy đủ số buổi quy định, đúng giờ - Học tập tích cực
Bài 2: Sự thụ tinh. Sự làm tổ và phát triển của trứng. Chẩn đoán thai nghén	2	0	0		2		-Đi học đầy đủ số buổi quy định, đúng giờ - Học tập tích cực - Hiểu, nhớ, vận dụng được
Bài 3: Thay đổi giải phẫu và sinh lý ở người phụ nữ có thai	3	0	0		3		-Đi học đầy đủ số buổi quy định, đúng giờ - Học tập tích cực - Hiểu, nhớ, vận

							dụng được
Bài 4: Tính chất thai nhi đủ tháng, các phần phụ thai nhi đủ tháng	2	0	1		3		-Đi học đầy đủ số buổi quy định, đúng giờ - Học tập tích cực - Hoàn thành và nộp bài tập đúng hạn - Hiểu, nhớ, vận dụng được
Bài 5: Chẩn đoán ngôi- Thế- Kiểu thế	2	0	0		2		- Đi học đầy đủ số buổi quy định, đúng giờ - Học tập tích cực - Hiểu, nhớ, vận dụng được
Bài 6: Sinh lý chuyển dạ	2	0	1		3		-Đi học đầy đủ số buổi quy định, đúng giờ - Học tập tích cực - Hoàn thành và nộp bài tập đúng hạn - Hiểu, nhớ, vận dụng được
Bài 7: Cơ chế đẻ ngôi chỏm kiểu thế	2	0	1		3		-Đi học đầy đủ số buổi quy định, đúng giờ - Học tập tích cực - Hoàn thành và nộp bài tập đúng hạn - Hiểu, nhớ, vận dụng được

Bài 8: Đẻ khó	2	0	1		3		-Đi học đầy đủ số buổi quy định, đúng giờ - Học tập tích cực - Hoàn thành và nộp bài tập đúng hạn - Hiểu, nhớ, vận dụng được
Bài 9: Nhiễm khuẩn hậu sản	2	0	0		2		-Đi học đầy đủ số buổi quy định, đúng giờ - Học tập tích cực - Hiểu, nhớ, vận dụng được
Bài 10: Chảy máu ba tháng đầu thời kỳ thai nghén.	2	0	0		2		-Đi học đầy đủ số buổi quy định, đúng giờ - Học tập tích cực - Hiểu, nhớ, vận dụng được
Bài 11: Chảy máu 3 tháng cuối, trong chuyển dạ và sau đẻ.	3	0	0		3		-Đi học đầy đủ số buổi quy định, đúng giờ - Học tập tích cực - Hiểu, nhớ, vận dụng được
Bài 12:Tư vấn và các biện pháp kế hoạch hóa gia đình	2	0	1		3		
Tổng	25	0	5		30		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra; TH: Thực hành,

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính (TLC) : Bài giảng Sản phụ khoa Y học hiện đại – Bộ môn Sản phụ khoa – Học viện Y dược học cổ truyền Việt Nam

6.2. Tài liệu tham khảo

- Bài giảng sản khoa – Đại học Y dược thành phố Hồ Chí Minh
- Bài giảng sản phụ khoa – Đại học Y Hà Nội Tập 1, Tập 2
- Bài giảng Sản phụ khoa Đại học Y Hà Nội (dùng cho đối tượng sau đại học)
- Phụ khoa thực hành
- Siêu âm sản khoa thực hành – Đỗ Danh Toàn – Nhà xuất bản Y học
- Thủ thuật Sản khoa – Nhà xuất bản Y học

7. Kế hoạch giảng dạy lý thuyết

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thảo luận	Các hình thức khác	
1	7		1			
2	7			1		
3	7		1			
4	5	1				

8. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần/ mô đun

Sử dụng kết hợp các phương pháp: Thuyết trình, Phát vấn, Làm việc nhóm

Thuyết trình □ Động não □ Từng cặp /Chia sẻ □ Học dựa trên vấn đề □ Hoạt động nhóm □ Đóng vai □ Học dựa vào dự án □ Mô phỏng □

Nghiên cứu tình huống □ Thực hiện đồ án/ thực hành/thực tập □

- Thuyết trình: Mục đích để cung cấp kiến thức giúp sinh viên đạt các chuẩn về kiến thức từ CĐR ... đến CĐR ....
- Tổ chức hoạt động nhóm: Mục đích giúp sinh viên lĩnh hội, củng cố, mở rộng kiến thức và rèn luyện kỹ năng phân tích, thuyết trình, tư duy phản biện để đạt các chuẩn từ CĐR ... đến CĐR ....
- Nghiên cứu tình huống: Mục đích giúp sinh viên vận dụng kiến thức lý thuyết để đề ra các giải pháp, biết ước lượng và phân tích định tính các tình huống để đạt các chuẩn từ CĐR ... đến CĐR ...
- Hướng dẫn sinh viên tự học, đọc tài liệu và làm bài tập: Mục đích giúp sinh viên lĩnh hội kiến thức và rèn luyện năng lực tự học, tự nghiên cứu để đạt các chuẩn từ CĐR ... đến CĐR ...

- Cách thức giảng dạy: phương pháp giảng dạy trực tiếp, phương pháp giảng dạy online sử dụng LMS, ZOOM….

9. Phương pháp đánh giá học phần

9.1. Thang điểm và cách tính điểm đánh giá

Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

9.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CĐR của học phần/mô đun
1	**Điểm đánh giá quá trình**			
	Điểm chuyên cần			
	Thảo luận nhóm, bài tập lớn, ...			
	Thực hành			
2	**Điểm thi kết thúc học phần/ mô đun**			
	thi trắc nghiệm	100%		Điểm đạt: > 4.0

9.3. Điểm học phần/ mô đun

- Điểm lý thuyết: Thi trắc nghiêm Điểm đạt: > 4.0
- Điểm lâm sàng: Hỏi thi lâm sàng Điểm đạt: > 6.0

Điểm học phần là điểm trung bình chung theo trọng số tương ứng của *Điểm quá trình* (Điểm đánh giá quá trình) và *Điểm thi kết thúc học phần* (Điểm đánh giá cuối kỳ).

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT **PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN**

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN (Thực hành/lâm sàng)

PHỤ SẢN 1

Đối tượng đào tạo: Bác sỹ YK, Mã số đào tạo: 7720101

1. Thông tin tổng quát về học phần/ mô đun

- Tên học phần: Phụ sản 1

* Tiếng Việt:

* Tiếng Anh:

- Mã học phần/ mô đun:

- Số tín chỉ thực hành/ lâm sàng: 2

- Đối tượng học (năm thứ): Y4 Bác sỹ đa khoa

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương □		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp □				
		Kiến thức cơ sở ngành □		Kiến thức ngành □		Thực tập và khóa luận tốt nghiệp □
Bắt buộc □	Tự chọn □	Bắt buộc □	Tự chọn □	Bắt buộc □	Tự chọn □	

- Học phần tiên quyết:

+ Giải phẫu sinh lý

+ Giải phẫu bệnh

+ Sinh lý bệnh

+ Bệnh học nội khoa

+ Bệnh học ngoại khoa

+ Nhi khoa

+ Hồi sức cấp cứu

+ Hóa sinh

+ Lý sinh

+ Dược lý học lâm sàng

- Đơn vị phụ trách học phần/ mô đun: Bộ mon Sản phụ khoa

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Nguyễn Thị Thủy	0912424455	nguyenthithuy@gmail.com

2	BSCKII Trần Quyết Thắng	0904484444	minhthang4484444@gmail.com	GV m
3	BSCKI. Nguyễn Thành Trung	09044482038	thanhtrung.nth@gmail.com	GV m
4	BSCKII. Nguyễn Thị Ngọc Bích	0912425566	ngocbich@gmail.com	
5	Nguyễn Minh Đức	0967898896	minhduc@gmail.com	
6	Nguyễn Đức Tú	0983730414		

3. Mục tiêu của học phần/ mô đun (ký hiệu: MT)

Sinh viên học xong học phần này đạt được các mục tiêu kiến thức, kỹ năng, phẩm chất đạo đức, năng lực tự chủ và trách nhiệm sau:

2 **Mục tiêu (Gx)** **[1]**	**Mô tả mục tiêu [2]** **(**Các mục tiêu dưới đây tùy thuộc theo nội dung của từng học phần)	**CĐR của CTĐT (X.x.x) [3]** *(ghi ký hiệu CĐR cấp độ ... của chương trình đào tạo)*	**Mức độ [4]** *(thang đo trong tài liệu hướng dẫn)*
MT 1	Biết làm bệnh án sản phụ khoa Nhớ được các kiến thức cơ bản về sinh lý sản phụ khoa vận dụng vào chẩn đoán và điều trị một số bệnh thông thường	Ghi nhớ	
MT2	Kiến tập phụ giúp bác sỹ làm một số thủ thuật: đẻ thường, mổ đẻ, nạo hút thai, đốt điện cổ tử cung, lấy bệnh phẩm, đặt dụng cụ tử cung	Thành thục	
MT3	Theo dõi chuyển dạ, vẽ biểu đồ chuyển dạ, thăm khám phát hiện các dấu hiệu bất thường trong thời kỳ chuyển dạ, trong cuộc đẻ và hậu sản.	Thành thục	
MT4	Chăm sóc sơ sinh sau đẻ Tư vấn nuôi con bằng sữa mẹ	Thành thục	

[1]: Ký hiệu mục tiêu của học phần. [2]: Mô tả mục tiêu bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR (X.x.x) của học phần và bối cảnh áp dụng tổng quát. [3], [4]: Ký hiệu

CĐR của CTĐT và trình độ năng lực tương ứng được phân bổ cho học phần (sử dụng mức độ đánh giá theo phân loại theo các thang đo như sau Kiến thức: Bloom 2001; Kỹ năng: Dave 1975; Mức độ tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp: Krathwohl 1973 .

4. Chuẩn đầu ra của học phần/ mô đun (ký hiệu: CĐR)

Mục tiêu học phần	CĐR của học phần
Kiến thức	
- Nêu được nguyên nhân gây các bệnh lý trong học phần theo YHHĐ - Trình bày được triệu chứng của các mặt bệnh - Trình bày được chẩn đoán - Nêu được hướng xử trí, điều trị cụ thể cho các bệnh trong nội dung học tập	Ghi nhớ, nắm rõ
Kỹ năng	
Biết làm bệnh án sản phụ khoa Nhớ được các kiến thức cơ bản về sinh lý sản phụ khoa vận dụng vào chẩn đoán và điều trị một số bệnh thông thường	Ghi nhớ
Kiến tập phụ giúp bác sỹ làm một số thủ thuật: đẻ thường, mổ đẻ, nạo hút thai, đốt điện cổ tử cung, lấy bệnh phẩm, đặt dụng cụ tử cung	Thành thục
Theo dõi chuyển dạ, vẽ biểu đồ chuyển dạ, thăm khám phát hiện các dấu hiệu bất thường trong thời kỳ chuyển dạ, trong cuộc đẻ và hậu sản.	Thành thục
Chăm sóc sơ sinh sau đẻ Tư vấn nuôi con bằng sữa mẹ	Thành thục
Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
- Tận tuỵ với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khoẻ nhân dân; tôn trọng, cảm thông và hết lòng phục vụ người bệnh; - Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp; giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành; - Tôn trọng luật pháp, thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ và những yêu cầu nghề nghiệp; - Trung thực, khách quan, có tinh thần nghiên cứu khoa học và	

học tập nâng cao trình độ.	

5. Ma trận mức độ đóng góp của nội dung giảng dạy để đạt được chuẩn đầu ra của học phần/mô đun

Mức 1: Thấp; *Mức 2: Trung bình ;* *Mức 3: Cao*

Nội dung học phần/ mô đun	**Chuẩn đầu ra học phần/ mô đun**						
	CĐR1	CĐR2	CĐR…	CĐR…	CĐR…	CĐR…	CĐR…
Nội dung 1							
Nội dung 2							
Nội dung …….							

6. Mô tả học phần/ mô đun – Phần thực hành/ lâm sàng (*Vị trí, vai trò của học phần/ mô đun đối với chương trình đào tạo, những mục đích và nội dung chính yếu của học phần/ mô đun*)

Sản phụ khoa là môn học về các chứng bệnh của riêng người phụ nữ, bao gồm các bệnh của bộ máy sinh dục nữ và tất cả những gì có liên quan. Nó trang bị cho học sinh kiến thức về đặc điểm sinh lý, bệnh lý, cách khám phát hiện bệnh, cách phòng và điều trị các bệnh phụ khoa, sản khoa. Gồm 2 nội dung cơ bản:

- Đặc điểm sinh lý, bệnh lý, nguyên tắc điều trị sản phụ khoa
- Phụ khoa: Bệnh lý của bộ phận sinh dục nữ ngoài thời kỳ sinh đẻ
- Sản khoa: Là tình trạng thai nghén và các bệnh lý liên quan đến sinh đẻ
- Ngoài ra cần phải nghiên cứu thêm các biện pháp sinh đẻ kế hoạch giúp người phụ nữ sinh đẻ theo ý muốn đặc biệt là điều trị các bệnh lý về vô sinh cho các cặp vợ chồng hiếm muộn

7. Nội dung chi tiết học phần thực hành/ lâm sàng

Nội dung	**Thời gian thực tập (tiết)**	**Thời gian tự học (giờ)**	**Yêu cầu đối với sinh viên**
Làm 8 bệnh án sản khoa, phụ khoa (bệnh án điều kiện)	**5**	**15**	- Làm và nộp bệnh án điều kiện đúng hạn
Khám và quản lý thai nghén	**5**	**15**	- Kiến tập khám và quản lý thai nghén - Khám và quản lý thai nghén 10 ca

Khám chuyển dạ	**10**	**10**	- Nhận biết các dấu hiệu chuyển dạ - Theo dõi chuyển dạ 10 ca
Khám phụ khoa	**10**	**10**	- Nhận biết các dấu hiệu bệnh lý phụ khoa - Khám phụ khoa 10 ca
Một số thủ thuật sản phụ khoa	**10**	**10**	- Kiến tập khi bác sỹ tiến hành thủ thuật: 5 ca
Theo dõi sản phụ sau đẻ	**10**	**10**	- Theo dõi 5 ca
Chăm sóc sơ sinh sau đẻ (tắm bé)	**10**	**10**	- 5 ca
Đặt dụng cụ tử cung, tư vấn nuôi con bằng sữa mẹ	**10**	**10**	- Kiến tập - Phụ giúp thầy thuốc - Trực tiếp tư vấn
Tổng	**80**	**80**	

8. Tài liệu học tập

8.1. Tài liệu chính (TLC) : Bài giảng Sản phụ khoa Y học hiện đại. Bộ môn Sản phụ khoa Học viện Y dược học cổ truyền Việt Nam

8.2. Tài liệu tham khảo

- Bài giảng sản khoa – Đại học Y dược thành phố Hồ Chí Minh
- Bài giảng sản phụ khoa – Đại học Y Hà Nội Tập 1, Tập 2
- Bài giảng Sản phụ khoa Đại học Y Hà Nội (dùng cho đối tượng sau đại học)
- Phụ khoa thực hành
- Siêu âm sản khoa thực hành – Đỗ Danh Toàn – Nhà xuất bản Y học
- Thủ thuật Sản khoa – Nhà xuất bản Y học

9. Kế hoạch giảng dạy thực hành, lâm sàng

Tuần	Giờ giảng của giảng viên (giờ)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Thực hành/ lâm sàng	Kiểm tra	Bài tập	Các hình thức khác	
1	4			Hướng dẫn làm bệnh án, bình bệnh án	16
2	4			Bình bệnh án, thảo luận	16

				nhóm	
3	4			Bình bệnh án, thảo luận nhóm	16
4	4			Bình bệnh án, thảo luận nhóm	16
5	4			Bình bệnh án, thảo luận nhóm	16
6	4			Bình bệnh án, thảo luận nhóm	16
7	4			Bình bệnh án, thảo luận nhóm	16
8	4	4		Bình bệnh án, thảo luận nhóm, hỏi thi vấn đáp	8

10. Các phương pháp giảng dạy và học tập thực hành/ lâm sàng đạt các chuẩn từ CĐR ... đến CĐR ...

- Sinh viên quan sát bác sỹ, giảng viên hướng dẫn lâm sàng thực hành thăm khám, hỏi bệnh
- Thảo luận các tình huống lâm sàng cụ thể trên bệnh nhân
- Giảng viên hướng dẫn, phát huy tính tích cực của người học và đưa ra nhận xét kết luận.

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

11.1. Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy thực hành/ lâm sàng:

- Có khoa phòng buồng bệnh đầy đủ trang thiết bị thăm khám lâm sàng

- Có bệnh nhân

11.2. Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên

- Mỗi tuần hoàn thành 1 bệnh án phụ khoa
- Thực hành tứ chẩn trong thăm khám bệnh nhân
- Đi lâm sàng, đi trực đầy đủ, đúng giờ
- Rèn luyện thái độ, kỹ năng lâm sàng

12. Phương pháp đánh giá học phần

12.1. Thang điểm và cách tính điểm đánh giá

Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

12.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CĐR của học phần
1	**Điểm đánh giá quá trình**			
	Điểm chuyên cần			
	Bài thực hành			
2	**Điểm thi kết thúc thực hành/ lâm sàng**			
	Hỏi thi lâm sàng			Điểm đạt: > 5.0

Hà Nội, ngày tháng năm 20….

GIÁM ĐỐC DUYỆT **PHỤ TRÁCH HỌC PHẦ**

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
NHI KHOA 1

1. Thông tin về giảng viên

1.1. Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: **Bùi Thị Hương Thu**

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Y học

Thời gian, địa điểm liên hệ: Bộ môn Nhi

P1012 - Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam

Điện thoại: 0973257839 email: thubuinhi@gmail.com

1.2. Giảng viên tham gia giảng dạy: **Phạm Hà Ly**

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Y học

Thời gian, địa điểm liên hệ: Bộ môn Nhi

P1012 - Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam

Điện thoại: 0984231285 email: phamhaly2012@gmail.com

Giảng viên tham gia giảng dạy: Nguyễn Văn Khiêm

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Y học

Thời gian, địa điểm liên hệ: Bộ môn Nhi

P1012 - Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam

Điện thoại: 0968998333 email: bskhiem8x@gmail.com

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Nhi khoa 1

Tên tiếng Anh: Pediatric 1

2.2. Mã học phần: MEDI4116

2.3. Số tín chỉ (*lên lớp/thực hành/tự học*): 4.0 (2.0 LT/2.0 TH)

2.4. Áp dụng cho

+ Ngành đào tạo: Y học cổ truyền

+ Bậc đào tạo: Đại học

+ Hình thức đào tạo: Chính qui, tập trung

2.5. Yêu cầu của học phần: *(bắt buộc hay tự chọn) Bắt buộc*

2.6. Các học phần tiên quyết: Các môn học cơ sở ngành

2.7 Các yêu cầu khác đối với học phần *(nếu có)*:

2.8 Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

Nghe giảng lý thuyết: 30 giờ

+ Làm bài tập trên lớp:

+ Thảo luận:

+ Thực hành, thực tập *(tại bệnh viện thực hành)*: 40 giờ (4 tuần)

+ Hoạt động theo nhóm:

+ Tự học:

2.9. Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Nhi

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Sau khi học xong sinh viên có khả năng:

3.1.1. Về kiến thức

- Hiểu được đặc điểm sinh lý cơ bản của trẻ em qua từng thời kỳ phát triển cũng như các đặc điểm bình thường của các bộ phận cơ thể trẻ.
- Phân tích và tổng hợp được các triệu chứng, các dấu hiệu để chẩn đoán tình trạng bệnh lý thường gặp ở trẻ em
- Áp dụng được các phương pháp, kỹ thuật để điều trị và chăm sóc trẻ em

3.1.2. Kĩ năng: *Kỹ năng lập luận nghề nghiệp.*

- Phát hiện được các triệu chứng bệnh lý trẻ em
- Chỉ định và phân tích được kết quả xét nghiệm, kỹ thuật và thăm dò chức năng cơ bản một số bệnh thông thường trẻ em
- Chẩn đoán bệnh được mốt số bệnh thông thường trẻ em
- Xử trí được một số bệnh và tình trạng cấp cứu thường gặp trẻ em

3.1.3. Thái độ:

- Rèn luyện ý thức trách nhiệm, tinh thần nỗ lực cá nhân và hợp tác trong học tập.

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần *(viết cho từng ý quan trọng của từng chương, vấn đề).*

*Dinh dưỡng và phát triển

- Trình bày được đặc điểm sinh lý, bệnh lý, cách phòng bệnh trong từng thời kỳ phát triển của trẻ em.
- Trình bày các đặc điểm các bộ phận cơ thể trẻ em.
- Trình bày được nhu cầu dinh dưỡng và cách nuôi dưỡng trẻ theo từng thời kỳ phát triển.
- Trình bày được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng, chẩn đoán, phương pháp điều trị bệnh suy dinh dưỡng, còi xương.

❖ Sơ sinh

- Trình bày được đặc điểm và cách chăm sóc trẻ sơ sinh đủ tháng và non tháng.
- Trình bày được kiến thức cơ bản về nguyên nhân, triệu chứng, chẩn đoán, phương hướng điều trị các bệnh lý nhiễm trùng ở trẻ sơ sinh (viêm da, niêm mạc, viêm rốn, viêm phổi, viêm đường tiêu hóa, viêm màng não, nhiễm trùng huyết).

❖ : Bệnh lý tiêu hóa

- Trình bày được nguyên nhân, triệu chứng, chẩn đoán, hướng điều trị, phòng bệnh nôn trớ, táo bón ở trẻ em.
- Trình bày được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng, phòng bệnh tiêu chảy cấp, phân loại và điều trị các mức độ mất nước theo đúng phác đồ của tổ chức Y tế thế giới.

❖ Bệnh lý hô hấp

- Trình bày được cách đánh giá, phân loại và xử trí Nhiễm khuẩn hô hấp cấp tính ở trẻ em.
- Trình bày được nguyên nhân, triệu chứng, chẩn đoán, điều trị các bệnh nhiễm khuẩn cấp tính đường hô hấp trên, bệnh viêm phổi, bệnh hen phế quản ở trẻ.

❖ Bệnh lý thận tiết niệu

Trình bày được nguyên nhân, triệu chứng, chẩn đoán, điều trị bệnh viêm cầu thận cấp, bệnh hội chứng thận hư, nhiễm khuẩn tiết niệu trẻ em.

❖ Bệnh lý tim mạch

- Trình bày được nguyên nhân, triệu chứng, chẩn đoán, điều trị, phòng bệnh một số bệnh tim bẩm sinh thường gặp ở trẻ em

❖ Bệnh lý thần kinh

- Trình bày được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh và xử trí co giật nói chung và co giật do sốt cao ở trẻ em.
- Trình bày được nguyên nhân, triệu chứng, chẩn đoán, điều trị, phòng bệnh viêm màng não, xuất huyết não ở trẻ em

4. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần Nhi khoa 1 gồm những vấn đề chính của chiến lược chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ em, các ưu tiên nhi khoa và chương trình quốc gia về lồng ghép chăm sóc trẻ bệnh. Đặc điểm giải phẫu, sinh lý, tâm lý trẻ em. Đánh giá sự phát triển thể chất, tinh thần và vận động trẻ em.

Các kiến thức cơ bản về bệnh lý thường gặp trẻ em: Dịch tễ học, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng và các nguyên tắc xử trí bệnh. Chẩn đoán và xử trí các bệnh, các cấp cứu nội khoa thường gặp ở trẻ em.

5. Nội dung chi tiết học phần

(Liệt kê nội dung chi tiết của học phần theo từng chương, mục, tiểu mục hoặc theo các vấn đề chính của học phần)

Chương/ Phần	Nội dung chi tiết	Số giờ LT	Hình thức dạy học	GV phụ trách
I. Đại cương	1.1. Các thời kỳ phát triển của trẻ em 1.1.1. Thời kỳ phát triển bào thai 1.1.2. Thời kỳ sơ sinh 1.1.3. Thời kỳ bú mẹ 1.1.4. Thời kỳ răng sữa 1.1.5. Thời kỳ thiếu niên 1.1.6. Thời kỳ dậy thì	01	Thuyết trình ngắn, tích cực hóa sinh viên bằng hỏi đáp	ThS. Nguyễn Văn Khiêm
	1.2. Sự phát triển cơ thể trẻ 1.2.1. Sự phát triển về chiều cao 1.2.2. Sự phát triển về cân nặng 1.2.3. Sự phát triển về vòng đầu và vòng ngực 1.2.4. Tỷ lệ giữa các phần trong cơ thể 1.2.5. Những yếu tố ảnh hưởng	01	Thuyết trình ngắn, tích cực hóa sinh viên bằng hỏi đáp	ThS. Nguyễn Văn Khiêm
	1.3.Dinh dưỡng trẻ dưới 3 tuổi 1.3.1. Sữa mẹ 1.3.2. Nuôi trẻ trong năm đầu 1.3.3. Nuôi trẻ năm thứ 2 1.3.4. Nuôi trẻ năm thứ 3	02	Thuyết trình ngắn, tích cực hóa sinh viên bằng hỏi đáp	ThS. Nguyễn Văn Khiêm

	1.4. Còi xương 1.4.1. Nguyên nhân 1.4.2. Giải phẫu bệnh 1.4.3. Bệnh sinh 1.4.4. Lâm sàng 1.4.5. Xét nghiệm 1.4.6. Điều trị 1.4.7. Dự phòng	02	Thuyết trình ngắn, tích cực hóa sinh viên bằng hỏi đáp	ThS. Bùi Thị Hương Thu
II. Sơ sinh	2.1. Chăm sóc trẻ sơ sinh đủ tháng và thiếu tháng 2.1.1. Chăm sóc trẻ đủ tháng 2.1.2. Chăm sóc trẻ đẻ non	02	Thuyết trình ngắn, tích cực hóa sinh viên bằng hỏi đáp	ThS. Phạm Hà Ly
	2.2. Nhiễm khuẩn sơ sinh 2.2.1. Đường xâm nhập của nguyên nhân gây bệnh 2.2.2. Các yếu tố nguy cơ 2.2.3. Nhiễm khuẩn sau đẻ 2.2.4. Triệu chứng và điều trị	02	Thuyết trình ngắn, tích cực hóa sinh viên bằng hỏi đáp	ThS. Phạm Hà Ly
III. Bệnh lý tiêu hóa	3.1. Tiêu chảy cấp 3.1.1. Định nghĩa 3.1.2. Nguyên nhân 3.1.3. Các yếu tố nguy cơ 3.1.4. Bệnh sinh 3.1.5. Lâm sàng 3.1.6. Điều trị	02	Thuyết trình ngắn, tích cực hóa sinh viên bằng hỏi đáp	ThS. Bùi Thị Hương Thu

	3.1.7. Phòng bệnh			
IV. Bệnh lý hô hấp	4.1. Nhiễm khuẩn cấp tính đường hô hấp trên 4.1.1. Viêm Amidan cấp tính – viêm họng cấp tính 4.1.2. Các loại viêm Amidan có giả mạc 4.1.3. Các loại áp xe quanh họng 4.1.4. Viêm tai giữa cấp	02	Thuyết trình ngắn, tích cực hóa sinh viên bằng hỏi đáp	ThS. Nguyễn Văn Khiêm
			Thuyết trình ngắn, tích cực hóa sinh viên bằng hỏi đáp	ThS. Nguyễn Văn Khiêm
	4.2. Viêm phổi 4.2.1. Định nghĩa 4.2.2. Phân loại 4.2.3. Bệnh sinh 4.2.4. Lâm sàng 4.2.5. Cận lâm sàng 4.2.6. Chẩn đoán 4.2.7. Điều trị	02	Thuyết trình ngắn, tích cực hóa sinh viên bằng hỏi đáp	ThS. Phạm Hà Ly
V. Bệnh lý thận	5.1. Viêm cầu thận cấp 5.1.1. Định nghĩa 5.1.2. Cấu tạo, chức năng cầu thận 5.1.3. Phân loại viêm cầu thận cấp 5.1.4. Viêm cầu thận cấp tiên phát 5.1.5. Chẩn đoán 5.1.6. Điều trị 5.1.7. Phòng bệnh	02	Thuyết trình ngắn, tích cực hóa sinh viên bằng hỏi đáp	ThS. Phạm Hà Ly
	5.2. Hội chứng thận hư 5.2.1. Định nghĩa HCTH	02	Thuyết trình ngắn,	ThS. Phạm Hà Ly

	tiên phát 5.2.2. Dịch tễ học 5.2.3. Lâm sàng và xét nghiệm 5.2.4. Sinh lý bệnh 5.2.5. Biến chứng 5.2.6. Tiến triển và tiên lượng 5.2.7. Chẩn đoán 5.2.8. Điều trị và theo dõi		tích cực hóa sinh viên bằng hỏi đáp	
	5.3. Nhiễm khuẩn tiết niệu 5.3.1. Đại cương 5.3.2. Nguyên nhân 5.3.3. Triệu chứng 5.3.4. Chẩn đoán 5.3.5. Điều trị 5.3.6. Phòng bệnh	02	Thuyết trình ngắn, tích cực hóa sinh viên bằng hỏi đáp	ThS. Bùi Thị Hương Thu
VI. Bệnh lý tim mạch	6.1. Một số bệnh tim bẩm sinh thường gặp 6.1.1. Cấu tạo, chức năng sinh lý của tim 6.1.2. Định nghĩa 6.1.3. Dịch tễ 6.1.4. Nguyên nhân 6.1.5. Sinh lý bệnh 6.1.6. Triệu chứng lâm sàng 6.1.7. Cận lâm sàng 6.1.8. Chẩn đoán 6.1.9. Tiến triển và tiên lượng	02	Thuyết trình ngắn, tích cực hóa sinh viên bằng hỏi đáp	ThS. Bùi Thị Hương Thu

	6.1.10.Điều trị 6.1.11.Phòng bệnh			
VII. Bệnh lý thần kinh	7.1. Co giật 7.1.1. Định nghĩa 7.1.2. Cơ chế 7.1.3. Nguyên nhân 7.1.4. Co giật sơ sinh 7.1.5. Co giật trong năm đầu 7.1.6. Co giật trẻ 1 – 5 tuổi 7.1.7. Co giật trẻ > 5 tuổi	02	Thuyết trình ngắn, tích cực hóa sinh viên bằng hỏi đáp	ThS. Bùi Thị Hương Thu
	7.2. Viêm màng não 7.2.1. Định nghĩa 7.2.2. Cấu tạo, chức năng màng não, dịch não tủy 7.2.3. Nguyên nhân 7.2.4. Sinh lý bệnh 7.2.5. Giải phẫu bệnh 7.2.6. Triệu chứng lâm sàng 7.2.7. Cận lâm sàng 7.2.8. Chẩn đoán 7.2.9. Biến chứng 7.2.10.Di chứng 7.2.11.Điều trị 7.2.12.Phòng bệnh	02	Thuyết trình ngắn, tích cực hóa sinh viên bằng hỏi đáp	ThS. Bùi Thị Hương Thu

6. Học liệu

6.1. Giáo trình học tập:

[1] Bộ môn Nhi, Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam (2019), Bài giảng Nhi khoa (Tài liệu lưu hành nội bộ)

6.2. Tài liệu tham khảo:

[1] Bệnh viện Nhi Trung ương (2018) "Hướng dẫn chẩn đoán điều trị bệnh trẻ em".

[2] Bộ Y Tế (2015) "Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh thường gặp ở trẻ em".

[3] Bệnh viện Bạch Mai (2002) "Tài liệu tập huấn chuyên ngành nhi khoa".

[4] Bệnh viện Nhi đồng 1 TP HCM – Đại học YDTPHCM (2013) "Phác đồ điều trị cấp cứu nhi khoa".

[5] Bộ môn Nhi Đại học Y khoa Hà Nội (2018) "Bài giảng nhi khoa".

7. Hình thức tổ chức dạy – học

(Đây là nội dung rất quan trọng đối với giáo viên, sinh viên và người quản lí. Mỗi nội dung kiến thức đều được tổ chức dạy dưới các hình thức chủ yếu như: lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu… Giáo viên phải cập nhật nội dung này hàng năm. Mỗi nội dung trong lịch trình dạy-học, phải xác định được ***số giờ tín chỉ*** *sẽ thực hiện ở từng hình thức trên)*

Lịch trình dạy-học *(thiết kế cho cả tiến trình)*

Giảng dạy lý thuyết

Thứ tự	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
1	I. Đại cương	4				4	*Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo, trang website và chuẩn bị câu hỏi cho nội dung dạy để thảo luận tương tác*	
2	II. Sơ sinh	4				4		
3	III. Tiêu hóa	2				2		
4	IV. Hô hấp	4				4		
5	V. Thận Tiết niệu	10				10		
6	VI. Tim mạch	4				4		
7	VII. Thần kinh	4				4		

Giảng dạy thực hành

Stt	Nội dung giảng lâm sàng	Số tiết QC	Giảng viên	Ghi chú
1	Cách làm bệnh án Nhi khoa	2	Các giảng viên của Bộ môn Nhi và các giảng viên thỉnh giảng tại Bệnh viện thực hành	
2	Hướng dẫn khám lâm sàng Nhi khoa	2		
3	Hướng dẫn đọc Xq tim phổi trẻ em	2		
4	Bình bệnh án viêm phổi trẻ em	2		
5	Bình bệnh án hen phế quản	2		
6	Bình bệnh án tiêu chảy cấp trẻ em	2		
7	Bình bệnh án viêm màng não mủ	2		
8	Bình bệnh án sốt cao co giật	2		
9	Bình bệnh án suy hô hấp trẻ em	2		
10	Bình bệnh án bệnh thận – tiết niệu (viêm cầu thận cấp, hội chứng thận hư,…)	2		
11	Bình bệnh án bệnh tim mạch (thấp tim, tim bẩm sinh,…)	2		
12	Bình bệnh án truyền nhiễm (thủy đậu, sởi, tay chân miệng,…).	2		
13	Bình bệnh án còi xương, suy dinh dưỡng	2		
14	Bình bệnh án chăm sóc trẻ sơ sinh	2		
15	Bình bệnh án nhiễm trùng sơ sinh	2		
16	Hỏi thi	4		

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá: Thi trắc nghiệm (Lý thuyết) và thi vấn đáp (Thực hành)
- Điểm đạt: Theo qui định của PĐT ban hành.
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp:

+ Lý thuyết: không nghỉ quá 20% giờ

- Lâm sàng: Đi học đủ và trực ít nhất 1 buổi/tuần, nộp đủ bệnh án điều kiện
- Quy định về thời hạn: lịch thi theo sự sắp xếp của phòng đạo tạo và bộ môn

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

- Lý thuyết:

+ Thi trắc nghiệm trên máy tính theo lịch thi từ Phòng Đào tạo

+ Điểm theo hệ số 10. Điểm đạt: Từ 4.0

- Thực hành

+ Tổ chức bốc thăm làm bệnh án, thi vấn đáp tuần cuối học lâm sàng

+ Điểm theo hệ số 10. Điểm đạt: Từ 4.0

- Điểm tổng kết học phần = (Điểm LT x 2 + Điểm thực hành)/3

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT	**PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODULE

TRUYỀN NHIỄM

Đối tượng đào tạo: YHCT, Trình độ đại học, Mã số đào tạo: 7720115

1.Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học vấn	Chuyên ngành	Chức vụ hiện tại	Ghi chú
1	Trần Thị Thu Hà	Thạc sĩ	YHCT	Giảng viên	Kiêm nhiệm, cơ hữu BV Tuệ Tĩnh
2	Lê Thị Phương Thảo	Thạc sĩ	YHCT	Giảng viên	Kiêm nhiệm PĐT
3	Trần Thanh Hà	Thạc sĩ	YHCT	Giảng viên	Giáo vụ bộ môn
4	Đinh Thị Thúy Hà	Thạc sĩ	BS Đa khoa	Giảng viên	
5	Nguyễn Mạnh Hải	BS CKII	YHCT	Giảng viên	Kiêm nhiệm bệnh viện Tuệ Tĩnh

2. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Truyền Nhiễm
- Mã học phần: MEDI5122
- Số tín chỉ: 03
- Áp dụng cho ngành đào tạo: Đại học chính quy

Bậc đào tạo: Đại học Hình thức đào tạo: Đào tạo tín chỉ

- Yêu cầu của học phần: Bắt buộc
- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Lý thuyết: 02

+ Lâm sàng: 01

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Truyền Nhiễm

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

- Đại cương: Kiến thức về truyền nhiễm YHHĐ
- Các nguyên tắc điều trị bệnh truyền nhiễm
- Một số bệnh truyền nhiễm thường gặp : Bao gồm nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, điều trị, phòng bệnh theo YHHĐ

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần

Kiến thức:

-Trình bày được các nguyên tắc chính trong điều trị

- Vận dụng được các kiến thức đã học để chẩn đoán, biện chứng luận trị bệnh truyền nhiễm

- Vận dụng kiến thức đã học để kê đơn hợp lý và phân tích được đơn điều trị (dùng thuốc, không dùng thuốc, kết hợp YHHĐ

- Trình bày được phương pháp phòng bệnh một số bệnh truyền nhiễm hay gặp .

Kỹ năng:

- Chẩn đoán đúng, đưa ra pháp điều trị và kê được đơn thuốc phù hợp một số bệnh truyền nhiễm thường gặp .
- Hướng dẫn được bệnh nhân phương pháp phòng bệnh bệnh thường gặp.
- Làm thành thạo bệnh án gồm 2 phần YHHĐ

Thái độ:

Thực hiện đúng qui định hiện hành của ngành y tế.

4. Tóm tắt nội dung học phần

Mô tả triệu chứng, phương pháp điều trị, áp dụng thực tế điều trị một số bệnh truyền nhiễm thường gặp bằng YHHĐ phương pháp điều trị khác (nếu có)

5. Nội dung chi tiết học phần

Đối tượng	Tiết học	Nội dung giảng dạy	Hình thức giảng dạy	Giảng viên
Y5	04	**Đại cương, cúm, SXH YHHĐ**	Giảng dạy truyền thống kết hợp giảng dạy tích cực	**Ths. Trần Thị Thu Hà**
	04	**Tay chân miệng, ho gà**	Giảng dạy truyền thống kết hợp giảng dạy tích cực	**Ths. Trần Thanh Hà**
	04	**Sởi, quai bị**	Giảng dạy truyền thống kết hợp giảng dạy tích cực	**Ths. Đinh Thị Thúy Hà**
	04	**VMN, NKH**	Giảng dạy truyền thống kết hợp giảng dạy tích	**Ths. Đinh Thị Thúy Hà**

			cực	
	04	**Tả, thương hàn**	Giảng dạy truyền thống kết hợp giảng dạy tích cực	**Ths. Đinh Thị Thúy Hà**
	04	**Thủy đậu, sởi, quai bị YHHĐ**	Giảng dạy truyền thống kết hợp giảng dạy tích cực	**Ths. Đinh Thúy Hà**
	04	**Dại, uốn ván YHHĐ**	Giảng dạy truyền thống kết hợp giảng dạy tích cực	**Ths. Trần Thanh Hà**
	04	**Lỵ TK, NKNĐ T/ĂN YHHĐ**	Giảng dạy truyền thống kết hợp giảng dạy tích cực	**Ths. Đinh Thúy Hà**

6. Học liệu

- Giáo trình học tập: sách truyền nhiễm của bộ môn
- Tài liệu tham khảo:

Sách Truyền Nhiễm – Học Viện Y dược học cổ truyền Việt Nam

Sách truyền nhiễm – đại học y hà nội

Sách : Hướng dẫn cơ bản trong phòng , chống dịch, bệnh viêm đường hô hấp cấp (covid-19) – Bộ Y Tế

Các Quyết định ban hành của Bộ Y tế

7. Hình thức tổ chức dạy – học

Giảng dạy: Theo phương pháp truyền thống kết hợp giảng dạy tích cực

Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp

- Đọc bài trước khi đến lớp
- Chuẩn bị câu hỏi cần thảo luận

Chuẩn bị phần thuyết trình (nếu có)

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá: Thi hết môn lý thuyết và lâm sàng
- Lý thuyết: Không được nghỉ có lý do quá 20% số tiết học.
- Lâm sàng: Đi học 100% số buổi. Mỗi tuần 02 bệnh án điều kiện.

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

- Thi hết môn Lý thuyết: Thi Test

- Đánh giá kết quả: Dựa trên thang điểm 10.
- Thi hết môn Lâm sàng: Hỏi thi lâm sàng
- Đánh giá kết quả: Dựa trên thang điểm 10.
- Đánh giá kết quả học phần môn học: Điểm tổng kết = (Lý thuyết x 2 + Lâm sàng)/3

Hà Nội, ngày.....tháng.....năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT	**PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

LAO (LT)

Đối tượng đào tạo: Đại học, nghành YHCT

Mã số đào tạo: 7720115

1. Thông tin tổng quát về học phần/ mô đun

- Tên học phần/ mô đun:

* Tiếng Việt: Môn Lao

* Tiếng Anh: Tuberculosis

- Mã học phần/ mô đun: MEDI5118

- Số tín chỉ: 02 (01LT/01LS)

- Đối tượng học (năm thứ): 5

- Vị trí của học phần/ mô đun trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương □		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp □**x**				
		Kiến thức cơ sở ngành □		Kiến thức ngành □**x**		Thực tập và khóa luận tốt nghiệp
Bắt buộc □	Tự chọn □	Bắt buộc □	Tự chọn □	Bắt buộc □**x**	Tự chọn □	□

- Các học phần tiên quyết/học trước: Đã học qua kiến thức giáo dục đại cương, kiến thức cơ sở của ngành. Đối với kiến thức chuyên ngành phải học qua kiến thức về nội , ngoại , phụ sản, chẩn đoán hình ảnh

- Số tiết đối với các hoạt động học tập:

+ Lý thuyết: 15 tiết

+ Bài tập: tiết

+ Thảo luận, hoạt động nhóm: tiết

+ Kiểm tra: tiết

+ Thời gian tự học: giờ

- Đơn vị phụ trách học phần/mô đun: Bộ môn Truyền Nhiễm

2. Thông tin về giảng viên

TT	**Học hàm, học vị, họ và tên**	**Số điện thoại**	**Bộ môn**	**Email**
1	Ths. Trần Thị Thu Hà	0904288514	Truyền Nhiễm	Thuha1968@gmail,com
2	Ths.Đinh Thị Thúy Hà	0904017479	Truyền	Bs.dinhha72@gmail.com

			Nhiễm	
3	Ths.Lê Thị Phương Thảo	0946887509	Truyền Nhiễm	Lethao.bvtt88@gmail.com
4	Ths. Trần Thanh Hà	0965607190	Truyền Nhiễm	Hatran1090@gmail.com

Giảng viên thỉnh giảng

1. Họ và tên giảng viên thỉnh giảng: Nguyễn Thu Thủy
   Học vị , học hàm: BSCKII
   Chức danh : Trưởng khoa Lao hô hấp
2. Họ và tên giảng viên thỉnh giảng: Nguyễn Mạnh Thế
   Học hàm, học vị: Bác sỹ nội trú
   Chức danh: Phó Trưởng khoa Lao hô hấp
3. Họ và tên giảng viên thỉnh giảng: Nguyễn Hữu Trí
   Học hàm, học vị: BSCKII
   Chức danh: Trưởng khoa Nội tổng hợp
4. Họ và tên giảng viên thỉnh giảng: Đào Thị Hà
   Học hàm, học vị: BSCKII
   Chức danh: Phó Trưởng khoa Nội tổng hợp
5. Họ và tên giảng viên thỉnh giảng: Cung Văn Công
   Học hàm, học vị: Tiến sỹ
   Chức danh: Trưởng khoa Chẩn đoán hình ảnh
6. Họ và tên giảng viên thỉnh giảng: Hoàng Văn Lương
   Học hàm, học vị: Tiến sỹ
   Chức danh: Phó Trưởng khoa Chẩn đoán hình ảnh

3. Mục tiêu của học phần/ mô đun (ký hiệu: MT)

Sinh viên học xong học phần này đạt được các mục tiêu kiến thức, kỹ năng, phẩm chất đạo đức, năng lực tự chủ và trách nhiệm sau:

Mục tiêu	**Mô tả mục tiêu [2]**
MT1	Nắm được các đặc điểm về vi khuẩn Lao, dịch tễ học bệnh Lao, Chương trình chống Lao quốc gia
MT2	Các biểu hiện lâm sàng,nguyên tắc điều trị Lao người lớn và trẻ em, Lao ngoài phổi cũng như đặc điểm của Lao kháng

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu [2]
	thuốc và các biện pháp phòng bệnh Lao.
MT3	Vận dụng được các kiến thức đã học để chẩn đoán và điều trị một số bệnh Lao thường gặp
MT4	Thực hiện đúng kỹ năng giao tiếp và thăm khám lâm sàng với bệnh nhân Lao
MT5	Tận tuỵ với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khoẻ người bệnh Lao, tôn trọng, cảm thông và hết lòng phục vụ người bệnh.

[1]: Ký hiệu mục tiêu của học phần. [2]: Mô tả mục tiêu bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR (X.x.x) của học phần và bối cảnh áp dụng tổng quát. [3], [4]: Ký hiệu CĐR của CTĐT và trình độ năng lực tương ứng được phân bổ cho học phần (sử dụng mức độ đánh giá theo phân loại theo các thang đo như sau Kiến thức: Bloom 2001; Kỹ năng: Dave 1975; Mức độ tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp: Krathwohl 1973 .

4. Mô tả học phần/ mô đun (*Vị trí, vai trò của học phần/ mô đun đối với chương trình đào tạo, những mục đích và nội dung chính yếu của học phần/ mô đun*)

- Bệnh lao có thể điều trị khỏi trên 90% các trường hợp bị mắc nếu người bệnh kiên trì điều trị đúng nguyên tắc. Phát hiện và điều trị sớm bệnh lao sẽ giảm thiểu được các di chứng nặng nề ảnh hưởng đến sức khoẻ và khả năng lao động của người bệnh.
- Điều trị bệnh lao nhằm những mục đích: khỏi bệnh, giảm tỷ lệ tử vong, giảm tỷ lệ kháng thuốc cũng như giảm sự lây truyền trong cộng đồng và cuối cùng là thực hiện ước mơ muôn đời của loài người là thanh toán bệnh lao.
- Điều trị các bệnh là việc làm hết sức quan trọng và vô cùng phức tạp. Muốn việc điều trị có hiệu quả thì ngay từ đầu bệnh nhân phải được thăm khám lâm sàng tỉ mỉ, chỉ định các xét nghiệm, thăm dò cận lâm sàng phù hợp để đưa ra được chẩn đoán bệnh chính xác và đầy đủ. Từ đó mới có hướng điều trị kịp thời, an toàn mà hiệu quả.

5. Nội dung chi tiết học phần/ mô đun

Nội dung	Thời gian (tiết)	Thời gian tự học (giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
Đại cương về vi khuẩn lao, dịch tễ học bệnh lao	**02**		Trình bày được đặc điểm vi khuẩn Lao Trình bày đặc điểm dịch tễ bệnh Lao

Chương Trình chống lao quốc gia	**02**		Trình bày chương trình chống Lao quốc gia
Điều trị bệnh lao	**02**		- Trình bày nguyên tắc điều trị, phác đồ điều trị bênh Lao
Lao ngoài phổi	**02**		- Trình bày được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh của bệnh lý Lao ngoài Phổi - Chẩn đoán, điều trị được bệnh lý Lao ngoài Phổi
Lao kháng thuốc	**02**		- Trình bày được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh của bệnh lý Lao kháng thuốc - Chẩn đoán, điều trị được bệnh lý Lao kháng thuốc
Bệnh lao trẻ em	**02**		- Trình bày được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh của bệnh lý Lao trẻ em - Chẩn đoán, điều trị được bệnh lý Lao trẻ em
Lao phổi người lớn	**02**		- Trình bày được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh của bệnh lý Lao Phổi người lớn - Chẩn đoán, điều trị được bệnh lý Lao Phổi người lớn
Dự phòng bệnh lao	**01**		-Phòng bệnh lao

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra; TH: Thực hành,

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính (TLC)

- Giáo trình học tập: Bài giảng bệnh Lao - Học viện Y Dược Học cổ Truyền Việt Nam

6.2. Tài liệu tham khảo (TLTK)

- Hướng dẫn quản lý bệnh lao. NX- BYH. Hà Nội, Quyết định 374/ QĐ-TTg ngày 17/03/2014 của Chính Phủ phê duyệt Chiến lược Quốc gia phòng chống lao đến năm 2020, tầm nhìn 2030

7. Kế hoạch giảng dạy lý thuyết

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)	Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)

	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thảo luận	Các hình thức khác	
1	**Đại cương về vi khuẩn lao, dịch tễ học bệnh lao**			01		
	Chương Trình chống lao quốc gia			01		
	Điều trị bệnh lao			01		
2	**Lao ngoài phổi**			01		
	Lao kháng thuốc			01		
	Bệnh lao trẻ em			01		
3	**Lao phổi người lớn**			01		
	Dự phòng bệnh lao					

8. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần/ mô đun

Sử dụng kết hợp các phương pháp: Thuyết trình, Phát vấn, Làm việc nhóm

Thuyết trình [x] Động não [x] Từng cặp /Chia sẻ □ Học dựa trên vấn đề □

Hoạt động nhóm [x] Đóng vai □ Học dựa vào dự án □ Mô phỏng □

Nghiên cứu tình huống □ Thực hiện đồ án/ thực hành/thực tập □

- Thuyết trình: Mục đích để cung cấp kiến thức giúp sinh viên đạt các chuẩn về kiến thức từ [CLO1] đến [CLO5].
- Tổ chức hoạt động nhóm: Mục đích giúp sinh viên lĩnh hội, củng cố, mở rộng kiến thức và rèn luyện kỹ năng phân tích, thuyết trình, tư duy phản biện để đạt các chuẩn từ [CLO1] đến [CLO5].
- Hướng dẫn sinh viên tự học, đọc tài liệu và làm bài tập: Mục đích giúp sinh viên lĩnh hội kiến thức và rèn luyện năng lực tự học, tự nghiên cứu để đạt các chuẩn từ CLO1 đến CLO5

Cách thức giảng dạy: phương pháp giảng dạy trực tiếp, phương pháp giảng dạy online sử dụng LMS, ZOOM….

9. Phương pháp đánh giá học phần

9.1. Thang điểm và cách tính điểm đánh giá

Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

9.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CĐR của học phần/mô đun
1	**Điểm đánh giá quá trình**			
	Thực hành	≥ 4 điểm	Bệnh án+ Hỏi thi	
2	**Điểm thi kết thúc học phần/ mô đun**			
	Trắc nghiệm trên máy tính	≥ 4 điểm		

9.3. Điểm học phần/ mô đun

Điểm học phần là điểm trung bình chung theo trọng số tương ứng của *Điểm quá trình* (Điểm đánh giá quá trình) và *Điểm thi kết thúc học phần* (Điểm đánh giá cuối kỳ).

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC **BỘ MÔN/MÔ ĐUN**

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

RĂNG HÀM MẶT

Trình độ đào tạo: Đại học, Ngành Y cổ truyền. Mã số đào tạo: 7720115

1. Thông tin về giảng viên

Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Nguyễn Văn Đồng.

Chức danh, học hàm, học vị: PT BM RHM ,Thạc sĩ-Bác sĩ.

Thời gian, địa điểm liên hệ: Số 2- Trần Phú- Hà Đông- Hà Nội

Điện thoại: 0904173301 email: bsdongrhm@gmail.com

2. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Răng Hàm Mặt Tên tiếng Anh: Dental Disease.
- Mã học phần: MEDI5119
- Số tín chỉ (*lên lớp/thực hành/tự học*): 1
- Áp dụng cho ngành đào tạo: Bác sĩ Y học cổ truyền

Bậc đào tạo: Đại học Hình thức đào tạo: Chính quy

- Yêu cầu của học phần: Bắt buộc
- Các học phần tiên quyết: Học xong các học phần cơ sở và cơ bản.
- Các yêu cầu khác đối với học phần *(nếu có)*:
- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  + Nghe giảng lý thuyết: 15
  + Làm bài tập trên lớp: 0
  + Thảo luận: 0
  + Thực hành, thực tập *(ở bệnh viện)*: 40
  + Hoạt động theo nhóm: 0
  + Tự học: 15
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Răng hàm mặt.

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

- Kiến thức:

1. Trình bày được nguyên nhân một số bệnh RHM hay gặp
2. Chẩn đoán được một số bệnh RHM thường gặp.
3. Hướng xử trí một số bệnh RHM thường gặp.

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần

4. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần RHM cho đối tượng Bác sĩ Y học cổ truyền và Bác sĩ Đa khoa bao gồm những nguyên nhân gây bệnh, những triệu chứng cơ năng và thực thể Trên cơ sở đó, sinh viên áp dụng vào việc chẩn đoán và điều trị, chăm sóc bệnh nhân tại bệnh viện.

6. Nội dung chi tiết học phần

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
I. Giải phẫu và sinh lý răng miệng	Trình bày được đặc điểm những sinh lý và bệnh lý của RHM theo YHHĐ.	1,5	1. Trình bày được gianh giới vùng Hàm mặt. 2.Cấu tạo của Xương hàm trên và xương hàm dưới./ 3.Thời gian mọc răng sữa và răng vĩnh viễn. 4.Cấu tạo và sinh lý của Răng	Thuyết trình	Nguyễn Thị Phương Thanh
II. Bệnh sâu răng	2.1 Trình bày được nguyên nhân ,cơ chế bệnh sinh theo YHHĐ. 2.2. Chẩn đoán, hướng điều trị và dự phòng bệnh sâu răng theo YHHĐ.	1,5	1. Trình bày được nguyên nhân, cơ chế gây sâu răng. 2. Trình bày được triệu chứng cơ năng và thực thể của các bệnh sâu răng. 3. Trình bày được hướng điều trị các bệnh sâu răng và cách phòng ngừa.	Thực hành	Nguyễn Thị Phương Thanh.
III. Bệnh lý tủy răng.	3.1 Trình bày được nguyên nhân gây viêm tủy răng. 3.2. Chẩn đoán được các loại viêm tủy răng. 3.3 Hướng điều trị.	2	1. Các nguyên nhân gây viêm tủy răng. 2. Trình bày triệu chứng cơ năng và triệu chứng thực thể các loại viêm tủy răng. 3. Trình bày được các bước điều trị các loại viêm	Thuyết trình/ Thực hành	Nguyễn Văn Đồng

			tủy răng.		
IV.Bệnh học quanh răng.	4.1 Nguyên nhân và cơ chế bệnh sinh của viêm quanh răng. 4.2 phân loại và chẩn đoán các bệnh viêm quanh răng. 4.3 Hướng điều trị và dự phòng bệnh viêm quanh răng.	2	1. Trình bày được các nguyên nhân gây viêm quanh răng 2. Trình bày cách phân loại và triệu chứng từng loại viêm quanh răng. 3.Các bước điều trị các loại của viêm quanh răng. 4.Nêu cách phòng ngừa bệnh viêm quanh răng.	Thuyết trình/ Thực hành	Nguyễn Văn Đồng.
V. Viêm quanh cuống răng.	5.1 Nguyên nhân. Cơ chế bệnh sinh theo YHHĐ. 5.2 Chẩn đoán ,hướng điều trị theo YHHĐ.	2	1. Trình bày được những nguyên nhân gây viêm quanh cuống. 2. Trình bày cơ chế bệnh sinh gây ra viêm quanh cuống. 3.Chẩn đoán các loại viêm quanh cuống 4.Nêu các bước điều trị viêm quanh cuống.	Thuyết trình/ Thực hành	Đàm thị Thu Hằng
VI. Viêm nhiễm miêng, hàm mặt.	6.1 Nguyên nhân cơ chế bệnh sinh. 6.2 Chẩn đoán và hướng điều trị theo YHHĐ.	2	1. Trình bày các nguyên nhân hay gây viêm nhiễm ở vùng miệng và vùng hàm mặt. 2. Trình bày được các triệu chứng cơ năng và thực thể của một số bệnh viêm nhiễm miệng và hàm mặt. 3. Cách điều trị và hướng phòng ngừa.	Thuyết trình/ Thực hành	Đàm Thị Thu Hằng

VII. Chấn thương vùng hàm mặt.	.7.1 Các nguyên nhân hay gây chấn thương hàm mặt. 7.2 Chẩn đoán và hướng xử trí.	2	1. Trình bày được cách khám vết thương hàm mặt. 2. Trình bày nguyên tắc xử trí vết thương hàm mặt. 3. Trình bày được một số kỹ thuật cơ bản trong xử trí vết thương hàm mặt.	Thuyết trình /Thực hành	Nguyễn Võ H Anh
VIII. Cấp cứu hay gặp trong răng hàm mặt	8.1 Trình bày các nguyên nhân theo YHHĐ. 8.2 Chẩn đoán và hướng xử trí .	2	1. Nêu được nguyên tắc xử trí trong cấp cứu răng hàm mặt. 2. Trình bày được cách xử trí một số cấp cứu hay gặp .	Thuyết trình/ Thực hành	Nguyễn Võ H Anh

6. Học liệu

- Giáo trình học tập.

+Bệnh học răng hàm mặt-Nhà xuất bản Y Học.

+Bệnh học răng hàm mặt giành cho bác sĩ chuyên khoa RHM –Nhà xuất bản Y Học.

7. Hình thức tổ chức dạy – học

Lịch trình dạy-học *(thiết kế cho cả tiến trình)*

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Tuần 1.	1.Giải phẫu và sinh lý răng miệng	1,5	0	0	5	0	*Đọc tài liệu, Chuẩn bị câu hỏi*	

	2. Sâu răng	1,5	0	0	5		*Đọc tài liệu, Chuẩn bị câu hỏi*	
	3.Bệnh lý tủy răng.	`2	0	0	5		*Đọc tài liệu, Chuẩn bị câu hỏi*	
	4. Bệnh học quanh răng.	2	0	0	5		*Đọc tài liệu, Chuẩn bị câu hỏi*	
Tuần 2	5. Viêm quanh cuống.	2	0	0	5		*Đọc tài liệu, Chuẩn bị câu hỏi*	
	6. Viêm nhiễm miệng,hàm mặt.	2	0	0	5	0	*Đọc tài liệu, Chuẩn bị câu hỏi*	
							Đọc tài liệu, Chuẩn bị câu hỏi	
	7.Chấn thương hàm mặt.	2	0	0	5	0	*Đọc tài liệu, Chuẩn bị câu hỏi*	
	8.Cấp cứu hay gặp trong răng hàm mặt.	2	0	0	5	0	*Đọc tài liệu, Chuẩn bị câu hỏi Hỏi thi.*	

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá: LT thi test, TH làm bệnh án thi trên bệnh nhân
- Điểm đạt: 4
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: >80% số giờ LT, 100% số giờ TH
- Quy định về thời hạn:

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

9.1. Thi cuối học phần thực hành: 50%

9.2. Thi cuối học phần lý thuyết: 50%

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT
(Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN
(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
TAI MŨI HỌNG

Đối tượng đào tạo: Đại học, Ngành: Y học cổ truyền, Mã số đào tạo: 7720115

1. Thông tin về giảng viên

Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Lê Minh Kỳ

Chức danh, học hàm, học vị: PGS.TS. Trưởng BM Tai mũi họng

Thời gian, địa điểm liên hệ: Số 2- Trần Phú- Hà Đông- Hà Nội

Điện thoại: 0906266767 email: leminhky.ent@gmail.com

2. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Tai mũi họng Tên tiếng Anh: OtoRhinoLaryngology
- Mã học phần: 7720115
- Số tín chỉ (*lên lớp/thực hành/tự học*): 01
- Áp dụng cho ngành đào tạo: Bác sĩ YHCT

Bậc đào tạo: Đại học

Hình thức đào tạo: Chính quy

- Yêu cầu của học phần: Bắt buộc
- Các học phần tiên quyết: Đã học qua kiến thức giáo dục đại cương, kiến thức cơ sở của ngành. Đối với kiến thức chuyên ngành phải học qua kiến thức về Nội YHHĐ, Ngoại YHHĐ, Thần Kinh.
- Các yêu cầu khác đối với học phần *(nếu có)*:
- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  + Nghe giảng lý thuyết: 15
  + Làm bài tập trên lớp: 0
  + Thảo luận: 0 tiết
  + Thực hành, thực tập *(ở phòng thực hành, thực tế ở hiện trường…)*: 0 tiết
  + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
  + Tự học: 0 tiết
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Tai mũi họng

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

- Kiến thức:

1. Trình bày được kiến thức cơ bản về Tai Mũi Họng áp dụng để khám, phát hiện triệu chứng, chẩn đoán và thái độ xử trí về bệnh lý Tai Mũi Họng

2. Trình bày được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, điều trị một số bệnh thường gặp.- Kỹ năng:

3. Khai thác, khám, phát hiện chính xác, đầy đủ các triệu chứng cơ năng, thực thể một số bệnh TMH thường gặp, chỉ định và đánh giá kết quả xét nghiệm, CLS cơ bản.

Kỹ năng:

4. Áp dụng để khám, phát hiện triệu chứng, chẩn đoán và thái độ xử trí về bệnh lý Tai Mũi Họng, thực hiện được một số thủ thuật trong điều trị của Tai Mũi Họng

- Thái độ:

5. Thể hiện được sự cẩn trọng, tỉ mỉ, tính chuyên nghiệp đối với các chứng cứ y học khi đưa ra chẩn đoán, điều trị và phòng bệnh một số bệnh lý TMH

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần

4. Tóm tắt nội dung học phần

Môn học Tai Mũi Họng bao gồm những bệnh lý Tai Mũi Họng và cấp cứu thường gặp ở mọi độ tuổi trên quan điểm YHHĐ. Môn học hướng dẫn sinh viên cách thức chẩn đoán và điều trị các bệnh Tai Mũi Họng thông thường.

7. Nội dung chi tiết học phần

Chương /Phần	**Nội dung chi tiết**	**Số tiết (giờ)**	**Mục tiêu cụ thể**	**Hình thức dạy-học**	**Giảng viên phụ trách**
I. Viêm tai giữa cấp	1.1 Một số khái niệm 1.2 Giải phẫu tai, triệu chứng lâm sàng, chẩn đoán 1.3 Phân loại bệnh 1.4 Biến chứng 1.5 Các phương pháp điều trị	1	1. Trình bày được định nghĩa viêm tai giữa cấp 2. Mô tả được giải phẫu tai ngoài, tai giữa, xương chũm 3. Trình bày được các triệu chứng lâm sàng viêm tai giữa cấp 4. Mô tả được các biến chứng 5. Trình bày phương pháp	Thuyết trình	

			điều trị, phân loại bệnh		
II. Viêm tai giữa mạn tính nguy hiểm	2.1 Một số khái niệm 2.2 Giải phẫu tai, triệu chứng lâm sàng, chẩn đoán 2.3 Phân loại bệnh 2.4 Biến chứng 2.5 Các phương pháp điều trị	1	1. Trình bày được định nghĩa viêm tai giữa mạn tính nguy hiểm 2. Mô tả được giải phẫu tai ngoài, tai giữa, xương chũm 3. Trình bày được cơ chế bệnh sinh các triệu chứng lâm sàng viêm tai giữa mạn tính nguy hiểm 4. Mô tả được các biến chứng nguy hiểm. 5. Trình bày phương pháp điều trị, phân loại bệnh.		
III. Viêm tai giữa mạn tính không nguy hiểm	3.1 Một số khái niệm 3.2 Giải phẫu tai, triệu chứng lâm sàng, chẩn đoán 3.3 Phân loại bệnh 3.4 Biến chứng 3.5 Các phương pháp điều trị	1	1. Trình bày được định nghĩa viêm tai giữa mạn tính không nguy hiểm 2. Mô tả được giải phẫu tai ngoài, tai giữa, xương chũm 3. Trình bày được cơ chế bệnh sinh các triệu chứng lâm sàng viêm tai giữa mạn tính không nguy hiểm 4. Mô tả được các biến chứng nguy hiểm. 5. Trình bày phương pháp điều trị, phân loại bệnh.		
IV. Đại cương biến chứng nội sọ do tai	4.1 Một số khái niệm 4.2 Giải phẫu tai, triệu chứng lâm sàng, chẩn đoán 4.3 Phân loại bệnh 4.4 Biến chứng 4.5 Các phương pháp	1	1.Nắm được giải phẫu tai giữa, xương chũm, triệu chứng lâm sàng, nguyên nhân và cơ chế bệnh sinh, nguyên tắc điều trị 2. Khai thác tiền sử, bệnh sử: sốt, đau tai, chảy mủ tai		

	điều trị		tăng lên, sốt cao rét run, nhức đầu, nôn, tinh thần thay đổi 3. Xác định hồi viêm của viêm tai xương chũm mạn tính.		
V. Viêm mũi xoang cấp	5.1 Một số khái niệm 5.2 Giải phẫu mũi xoang, triệu chứng lâm sàng, chẩn đoán. 5.3 Phân loại bệnh 5.4 Biến chứng 5.5 Các phương pháp điều trị	1	1.Nắm được giải phẫu sinh lý mũi xoang, triệu chứng lâm sàng, nguyên nhân và cơ chế bệnh sinh, nguyên tắc điều trị 2.Tiêu chuẩn chẩn đoán xác định 3.Khai thác tiền sử, bệnh sử: sốt, ngạt, tắc mũi, chảy mũi, giảm ngửi.		
VI. Viêm mũi xoang mạn	6.1 Một số khái niệm 6.2 Giải phẫu mũi xoang, triệu chứng lâm sàng, chẩn đoán. 6.3 Phân loại bệnh 6.4 Biến chứng 6.5 Các phương pháp điều trị	1	1. Trình bày được các nguyên tắc khi cho người bệnh thở oxy. 2. Trình bày được các bước của quy trình cho người bệnh thở oxy. 1.Nắm được giải phẫu sinh lý mũi xoang, triệu chứng lâm sàng, nguyên nhân và cơ chế bệnh sinh, nguyên tắc điều trị 2.Tiêu chuẩn chẩn đoán xác định 3.Khai thác tiền sử, bệnh sử: ngạt, tắc mũi, chảy mũi, giảm ngửi.		
VII. Chảy	7.1 Một số khái niệm 7.2 Giải phẫu mũi	1	1.Nắm được giải phẫu hốc mũi và mối liên quan, hệ		

máu mũi	xoang, triệu chứng lâm sàng, chẩn đoán. 7.3 Phân loại chảy máu 7.4 Biến chứng 7.5 Các phương pháp điều trị		thống mạch máu nuôi dưỡng.. 2. Nguyên nhân gây chảy máu mũi 3. Cách xử trí chảy máu mũi.		
VIII. Ung thư vòm mũi họng	8.1 Một số khái niệm 8.2 Giải phẫu, triệu chứng lâm sàng, chẩn đoán. 8.3 Phân loại bệnh 8.4 Biến chứng 8.5 Các phương pháp điều trị	1	1.Nắm được giải phẫu thần kinh sọ và mối liên quan vùng vòm mũi họng. Sinh bệnh học, dịch tễ học ung thư 2. Triệu chứng của ung thư vòm, các giai đoạn của ung thư vòm. (T.N.M.) 3. Chẩn đoán xác định. Chẩn đoán phân biệt 4. Nguyên tắc điều trị. Tiên lượng.		
IX. Viêm VA, Viêm Amydal cấp	9.1 Một số khái niệm 9.2 Giải phẫu, triệu chứng lâm sàng, chẩn đoán. 9.3 Phân loại bệnh 9.4 Biến chứng 9.5 Các phương pháp điều trị	1	1.Nắm được giải phẫu vòng Waldeyer. 2. Nguyên nhân, triệu chứng, biến chứng của Viêm A/VA. 3. Chẩn đoán viêm A/VA cấp/ mạn 4. Hướng điều trị điều trị.		
X. Dị vật đường thở	10.1 Một số khái niệm 10.2 Giải phẫu mũi xoang, triệu chứng lâm sàng, chẩn đoán. 10.3 Phân loại bệnh 10.4 Biến chứng	1	1.Nắm được giải phẫu hệ thống hô hấp. 2. Các nguyên nhân của dị vật đường thở, phân loại mức độ suy hô hấp. 3. Biến chứng dị vật đường		

	10.5 Các phương pháp điều trị		thở 4. Nguyên tắc xử trí		
XI. Dị vật đường ăn	11.1 Một số khái niệm 11.2 Giải phẫu họng, triệu chứng lâm sàng, chẩn đoán. 11.3 Phân loại bệnh 11.4 Biến chứng 11.5 Các phương pháp điều trị	1	1.Nắm được giải phẫu họng, thực quản, trung thất. 2. Triệu chứng lâm sàng và Xquang của dị vật đường ăn và biến chứng. 3. Tiêu chuẩn chẩn đoán: xác định, phân biệt, vị trí, biến chứng 4. Nguyên tắc xử trí		
XII. Viêm họng cấp, mạn	12.1 Một số khái niệm 12.2 Giải phẫu họng, triệu chứng lâm sàng, chẩn đoán. 12.3 Phân loại bệnh 12.4 Biến chứng 12.5 Các phương pháp điều trị	1	1.Nắm được giải phẫu sinh lý họng, triệu chứng lâm sàng, nguyên nhân và cơ chế bệnh sinh, nguyên tắc điều trị. 2.Tiêu chuẩn chẩn đoán xác định 3. Khai thác tiền sử, bệnh sử: sốt, đau, ho, có nổi hạch cổ.		
XIII. Viêm thanh quản cấp	13.1 Một số khái niệm 13.2 Giải phẫu thanh quản, triệu chứng lâm sàng, chẩn đoán. 13.3 Phân loại bệnh 13.4 Biến chứng 13.5 Các phương pháp điều trị	1	1.Nắm được giải phẫu sinh lý thanh quản, triệu chứng lâm sàng, nguyên nhân. 2.Tiêu chuẩn chẩn đoán xác định 3. Khai thác tiền sử, bệnh sử xác định các dấu hiệu: khàn tiếng, ho, khó thở...		
XIV. Viêm thanh quản mạn	14.1 Một số khái niệm 14.2 Giải phẫu thanh quản, triệu chứng lâm sàng, chẩn đoán. 14.3 Phân loại bệnh	1	1.Nắm được giải phẫu sinh lý thanh quản, triệu chứng lâm sàng, nguyên nhân. 2.Tiêu chuẩn chẩn đoán xác định		

	14.4 Biến chứng 14.5 Các phương pháp điều trị		3. Khai thác tiền sử, bệnh sử xác định các dấu hiệu: khàn tiếng kéo dài, ho		
XV. Ung thư thanh quản- hạ họng	15.1 Một số khái niệm 15.2 Giải phẫu hạ họng-thanh quản, triệu chứng lâm sàng, chẩn đoán. 15.3 Phân loại bệnh 15.4 Biến chứng 15.5 Các phương pháp điều trị 16.5 Cấp cứu ngừng tuần hoàn	1	1.Nắm được giải phẫu hạ họng - thanh quản và mối liên quan vùng đầu cổ. Sinh bệnh học, dịch tễ học ung thư 2. Triệu chứng của ung thư vòm, các giai đoạn của ung thư vòm. (T.N.M.) 3. Chẩn đoán xác định. Chẩn đoán phân biệt 4. Nguyên tắc điều trị. Tiên lượng.		

6. Học liệu

- Giáo trình học tập:

Tai mũi họng- tài liệu dành cho bác sĩ YHCT, bác sĩ Đa khoa, 2019 (lưu hành nội bộ)

- Tài liệu tham khảo:

Bộ môn Mắt, TMH ĐHY HN: Bài giảng Mắt-Tai mũi họng. NXB Y học 1990

Bộ môn TMH : Tài liệu giảng dạy cho học viên CKĐH. ĐH Y Hà Nội 2007

Gs Ngô Ngọc Liễn: Giản yếu Tai mũi họng. NXB Y Học 2005

Gs Võ Tấn: Tai mũi họng thực hành. NXB Y học 1982

7. Hình thức tổ chức dạy – học

Lịch trình dạy-học *(thiết kế cho cả tiến trình)*

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Lâm sàng	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
	Viêm tai giữa cấp	1	0	0		0	*Đọc tài liệu, Chuẩn bị câu hỏi*	
	Viêm tai	1	0	0		0	*Đọc tài liệu,*	

	giữa mạn tính nguy hiểm						*Chuẩn bị câu hỏi*	
	Viêm tai giữa mạn tính không nguy hiểm	1	0	0		0	*Đọc tài liệu, Chuẩn bị câu hỏi*	
	Đại cương biến chứng nội sọ do tai	1	0	0		0	*Đọc tài liệu, Chuẩn bị câu hỏi*	
	Viêm mũi xoang cấp	1	0	0		0	*Đọc tài liệu, Chuẩn bị câu hỏi*	
	Viêm mũi xoang mạn	1	0	0		0	*Đọc tài liệu, Chuẩn bị câu hỏi*	
	Chảy máu mũi	1	0	0		0	*Đọc tài liệu, Chuẩn bị câu hỏi*	
	Ung thư vòm mũi họng	1	0	0		0	*Đọc tài liệu, Chuẩn bị câu hỏi*	
	Viêm VA, Viêm Amydal cấp	1	0	0		0	*Đọc tài liệu, Chuẩn bị câu hỏi*	
	Dị vật đường thở	1	0	0		0	*Đọc tài liệu, Chuẩn bị câu hỏi*	
	Dị vật đường ăn	1	0	0		0	*Đọc tài liệu, Chuẩn bị câu hỏi*	
	Viêm họng cấp, mạn	1	0	0		0	*Đọc tài liệu, Chuẩn bị câu hỏi*	
	Viêm thanh quản cấp	0	0	0		0	*Đọc tài liệu, Chuẩn bị câu hỏi*	
	Viêm thanh quản mạn	1	0	0		0	*Đọc tài liệu, Chuẩn bị câu hỏi*	
	Ung thư thanh quản-	1	0	0		0	*Đọc tài liệu, Chuẩn bị câu hỏi*	

	hạ họng							

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá: LT thi test, thi LS
- Điểm đạt: 4
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: >80% số giờ LT, 100% số giờ LS
- Quy định về thời hạn:

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

9.1. Thi cuối học phần thực hành: 50%

9.2. Thi cuối học phần lý thuyết: 50%

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT	**PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN MẮT

Đối tượng đào tạo: Đại học, Ngành: Y học cổ truyền, Mã số đào tạo: 7720115

1. Thông tin về giảng viên

Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Nguyễn Xuân Hiệp

Chức danh, học hàm, học vị: PGS.TS Tiến sĩ Mắt

Thời gian, địa điểm liên hệ: Bệnh viện Mắt TW

Thông tin về trợ giảng (*nếu có*) (*họ và tên, địa chỉ liên hệ, điện thoại, e-mail*):

Giảng viên tham gia giảng dạy: Các thầy cô thỉnh giảng Bệnh viện Mắt TW

Thời gian, địa điểm liên hệ: Bệnh viện Mắt TW

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Mắt

Tên tiếng Anh: Ophthalmology

2.2. Mã học phần: MEDI5121

2.3. Số tín chỉ (*lên lớp/thực hành/tự học*): 2,0 (1 LT/1 TH)

2.4. Áp dụng cho

+ Ngành đào tạo: Y học cổ truyền

+ Bậc đào tạo: Đại học

+ Hình thức đào tạo: Chính qui, tập trung

2.5. Yêu cầu của học phần: *(bắt buộc hay tự chọn) Bắt buộc*

2.6. Các học phần tiên quyết: Giải phẫu, Sinh lý…

2.7 Các yêu cầu khác đối với học phần *(nếu có)*:

2.8 Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 15

+ Làm bài tập trên lớp:

+ Thảo luận: theo nhóm thực hành trên giảng đường: 16 tiết/tổ

+ Thực hành, thực tập *(ở phòng thực hành, thực tế ở hiện trường…)*: tại bệnh viện 40 tiết

+ Hoạt động theo nhóm:

+ Tự học: 0

2.9. Bộ môn phụ trách học phần: Mắt

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Sau khi học xong sinh viên có khả năng:

3.1.1. Về kiến thức

- Hiểu được các cấu tạo của cơ quan thị giác
- Trình bày được triệu chứng , điều trị , cách phòng bệnh của các bệnh mắt thường gặp

3.1.2. Kĩ năng:

- Khám và chẩn đoán được các bệnh mắt thường gặp
- Làm được một số thủ thuật mắt đơn giản mắt

3.1.3. Thái độ:

- Tự phòng các bệnh mắt cho mình
- Tuyên truyền cho cộng đồng biết cách phòng bệnh , và đi đến đúng tuyến chuyên khoa khi bị bệnh .

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần *(viết cho từng ý quan trọng của từng chương, vấn đề).*

**** Lý thuyết***

Bài 1 : Giải phẫu sinh lý cơ quan thị giác

I. ĐẠI CƯƠNG

Cơ quan thị giác gồm 3 phần :

Các bộ phận phụ của mắt : Hốc mắt, mi mắt và kết mạc , lệ bộ.

Nhãn cầu

Đường thị giác

II. CÁC BỘ PHẬN PHỤ CỦA MẮT

1. Hốc mắt (ổ mắt)
2. Mí mắt và kết mạc
3. Mí mắt và kết mạc

III. NHÃN CẦU

1. Vỏ bọc nhãn cầu :

1.1 Giác mạc

1.2 Củng mạc

1.3 Màng bồ đào

- Mống mắt
- Thể mi
- Hắc mạc

1.4 Võng mạc

2. Các môi trường trong suốt

2.1 Thủy dịch

2.2 Thể thủy tinh

2.3 Dịch kính

III. ĐƯỜNG THỊ GIÁC VÀ VỎ NÃO THỊ GIÁC

Bài 2 : Thị lực và tật khúc xạ

I. ĐỊNH NGHĨA VÀ MỘT SỐ KHÁI NIỆM

II. PHƯƠNG PHÁP ĐO THỊ LỰC

1. NGUYÊN TẮC

2. CÁC PHƯƠNG PHÁP ĐO THỊ LỰC

III. TẬT KHÚC XẠ

1. Mắt chính thị

2. Mắt cận thị

3. Mắt viễn thị

4. Lão thị

5. Loạn thị

6. Phòng cận thị

7. Điều chỉnh tật khúc xạ

Bài 3 : Viêm kết mạc

I. ĐẠI CƯƠNG

II. TRIỆU CHỨNG

1. Triệu chứng cơ năng

2. Triệu chứng thực thể

III. CHẨN ĐOÁN

1. Chẩn đoán xác định

2. Chẩn đoán nguyên nhân

3. Chẩn đoán phân biệt

IV. CÁC THỂ LÂM SÀNG

1. Viêm kết mạc do vi khuẩn

2. Viêm kết mạc do virus

3. Viêm kết mạc dị ứng

V. ĐIỀU TRỊ

1. Viêm kết mạc do vi khuẩn

2. Viêm kết mạc do siêu vi

3. Viêm kết mạc dị ứng

VI. PHÒNG BỆNH

Bài 4 : Viêm loét giác mạc

I. DỊCH TỄ HỌC

II. YẾU TỐ NGUY CƠ

1. Sang chấn
2. Biến chứng của bệnh mắt hột

3. Do điều trị sai
4. Do suy sinh dưỡng
5. Do hở mi
6. Do liệt dậy thần kinh V

III. LÂM SÀNG

1. Triệu chứng cơ năng
2. Triệu chứng thực thể

IV. CÁC THỂ LÂM SÀNG

1. Viêm giác mạc do vi khuẩn

Viêm loét giác mạc do virus herpes simplex

2. Viêm loét giác mạc do nấm
3. Viêm loét giác mạc do nấm
4. Viêm loét giác mạc do các nguyên nhân khác

V. CHẨN ĐOÁN

1. Chẩn đoán xác định
2. Chẩn đoán nguyên nhân

VI. TIẾN TRIỂN VÀ BIẾN CHỨNG

1. Tiến triển
2. Biến chứng

VII. ĐIỀU TRỊ

1. Nguyên tắc điều trị
2. Tiểu thủ thuật
3. Điều trị biến chứng

Bài 5 : Viêm màng bồ đào

I. GIẢI PHẪU SINH LÝ MÀNG BÔ ĐÀO

II. DỊCH TỄ HỌC

III. PHÂN LOẠI

IV. LÂM SÀNG

1. Triệu chứng cơ năng
2. Triệu chứng thực thể
3. Tiến triển và biến chứng
4. Xét nghiệm

V. SINH BỆNH HỌC

Ngoại sinh

Nội sinh

VI. CHẨN ĐOÁN

Chẩn đoán xác định

Chẩn đoán phân biệt

VII. ĐIỀU TRỊ

Mục đích điều trị

Điều trị nội khoa

Điều trị ngoại khoa

VIII. TIẾN TRIỂN VÀ TIÊN LƯỢNG

**** Thực hành***

Bài 1: Phương pháp khám mắt

Bài 2: Phương pháp đo thị lực

Bài 3: Phương pháp đo thị trường ước lượng

Bài 4: Phương pháp đo nhãn áp

Bài 5: Phương pháp thử kính

4. Tóm tắt nội dung học phần

Nội dung Mắt gồm: Giải phẫu và sinh lý mắt, triệu chứng, chẩn đoán, điều trị một số bệnh mắt thông thường. Sơ cứu và điều trị một số bệnh cấp cứu về mắt thường gặp. Vai trò và mối liên quan bệnh mắt và bệnh toàn thân. Sử dụng một số phương tiện khám mắt thông thường. Các biện pháp bảo vệ và phòng chống bệnh mắt.

5. Nội dung chi tiết học phần

(Liệt kê nội dung chi tiết của học phần theo từng chương, mục, tiểu mục hoặc theo các vấn đề chính của học phần)

Chương /Phần	**Nội dung chi tiết**	**Số tiết (giờ)**	**Mục tiêu cụ thể**	**Hình thức dạy-học**	**Giảng viên phụ trách**

Chương I: Đại cương giải phẫu và sinh lý mắt	1. Hốc mắt 2. Mi mắt 3. Hệ thống lệ 4. Nhãn cầu 5. Đường thần kinh thị giác và trung tâm vỏ não thị giác	4 tiết	*Trình bày được các mốc giải phẫu mắt, và sinh lý của mắt*	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	TS:Bùi Thị Vân Anh
Chương 2: Bệnh học mắt Các nguyên nhân đỏ mắt	I Các nguyên nhân đỏ mắt 1. Đại cương 2. Chẩn đoán 3. Bệnh học	4 tiết	Nắm được các nguyên nhân gây đỏ mắt, cách chẩn đoán và điều trị bênh nhân đỏ mắt.	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	Ths:Võ Thị Thu Hồng
Chương 3 Các nguyên nhân mờ mắt	1. Đại cương 2. Chẩn đoán 3. Bệnh học	4 tiết	Nắm được các nguyên nhân gây mờ mắt, cách chẩn đoán và điều trị bênh nhân mờ mắt.	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	Ths:Võ thị Thu Hồng

6. Học liệu

Nhãn khoa : PGSTs Hoàng Ngọc Chương , Nhà xuất bản y học Hà Nội 2008 .

Bài giảng nhãn khoa bán phần trước , Bộ môn mắt Đại học Y Hà Nội , Nhà xuất bản Y học Hà Nội

7. Hình thức tổ chức dạy – học

(Đây là nội dung rất quan trọng đối với giáo viên, sinh viên và người quản lí. Mỗi nội dung kiến thức đều được tổ chức dạy dưới các hình thức chủ yếu như: lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu… Giáo viên phải cập nhật nội dung này hàng năm. Mỗi nội dung trong lịch trình dạy-học, phải xác định được ***số giờ tín chỉ*** *sẽ thực hiện ở từng hình thức trên)*

Lịch trình dạy-học *(thiết kế cho cả tiến trình)*

Giảng dạy lý thuyết

Thứ tự	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
1	Chương 1: Giải phẫu và sinh lý mắt	4			Thảo luận (0 T)		*Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo và chuẩn bị câu hỏi cho nội dung dạy để thảo luận tương tác*	
2	Chương 2: Các nguyên nhân gây đỏ mắt	4			Thảo luận (0 T)			
3	Chương 3: Các nguyên nhân gây mờ mắt	4			Thảo luận (0 T)			

Giảng dạy thực hành

TT	Tên chủ đề/ bài học	Số tiết	Giảng viên/điện thoại	Ghi chú

1	Cách khám và làm bệnh án mắt	4	TS.Nguyễn Văn Huy	
2	Thị lực và phương pháp đo thị lực	4	TS.Phạm Thị Minh Châu	
3	Nhãn áp	4	Ts.Thẩm Trương Khánh Vân	
4	Thị Trường	4	Ths.Nguyến Trung Kiên	
5	Các thuốc điều trị trong nhãn khoa	4	Ths.Võ Thị Thu Hồng	
6	Cách nhỏ thuốc, tra thuốc vào mắt, cách rửa mắt	4	Ths.Nguyễn Thái Đạt	
7	Chắp lẹo và cách xử trí	4	Ts.Đỗ Tấn	

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá: Thi trắc nghiệm hoặc tư luận tùy theo yêu cầu thực tiễn của thi lý thuyết. Ưu tiên thi trắc nghiệm lý thuyết
- Điểm đạt: 4/10 theo tín chỉ hoặc 5/10 tính theo niên chế
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: Tối thiểu 80%
- Quy định về thời hạn: Sinh viên phải tự chuẩn bị bài bằng đọc trước tài liệu, giáo trình môn học

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

Áp dụng thang điểm 10, sau đó quy về thang điểm 4; mỗi bài được chấm điểm luôn bao gồm các phân điểm sau: Chuẩn bị bài (30%) + Kết quả bài tập (40%) + Kỹ năng báo cáo, trình bày, vấn đáp (30%).

Điểm thực hành (seminar) = trung bình cộng điểm của từng bài

Thi cuối kỳ: Kết quả đạt là không dưới 4/10 điểm (1/3 điểm là trọng số điểm thực hành và 2/3 điểm là trọng số điểm lý thuyết).

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT	**PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

DA LIỄU

1. Thông tin về giảng viên

Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: PHAN THỊ HOA

Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ – Phó chủ nhiệm Bộ môn Da liễu

Thời gian, địa điểm liên hệ: Bộ môn Ngoại

Điện thoại: 0988301005

Email: dr.pthoa@gmail.com

2. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Da liễu
- Tên tiếng Anh: Dermatology
- Mã học phần: MEDI5123
- Số tín chỉ (*lên lớp/thực hành/tự học*):02
- Áp dụng cho ngành đào tạo: Bác sĩ YHCT
- Bậc đào tạo: Đại học – năm thứ 5
- Hình thức đào tạo: Chính quy
- Yêu cầu của học phần: Bắt buộc
- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  + Nghe giảng lý thuyết: 01
  + Lâm sàng: 01
- Bộ môn phụ trách học phần: Da liễu

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu chung:

Môn học cung cấp các kiến thức lý thuyết và lâm sàng một số bệnh da liễu thường gặp kèm theo giáo trình, nguồn tài liệu về các chủ đề da liễu liên quan giúp sinh viên có khả năng mô tả được tổn thương cơ bản, chẩn đoán và điều trị một số bệnh da liễu thường gặp, biết tư vấn để phòng tránh một số bệnh da liễu. Thực hiện một số thủ thuật trên da. Bên cạnh đó, sinh viên phải tuân thủ các nguyên tắc về đạo đức, y đức đã được qui định, học kỹ năng giao tiếp ứng xử, làm việc nhóm với tác phong chuyên nghiệp.

3.2. Mục tiêu HP cụ thể

3.2.1. Về kiến thức:

- Giải thích được: Dịch tễ, nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh những bệnh da liễu thường gặp.

- Mô tả được tổn thương cơ bản, trình bày được triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng, của các bệnh da liễu thường gặp

- Sử dụng được các nguồn tài liệu để tìm thông tin liên quan.

3.2.2. Về kỹ năng:

- Mô tả được tổn thương cơ bản, khám, chẩn đoán được một số bệnh da liễu thường gặp.

- Phân tích được triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng, chỉ định hợp lý, điều trị chính xác, tư vấn cách phòng tránh bệnh da liễu thường gặp.

- Làm thành thạo bệnh án

3.2.3. Về thái độ

- Tuân thủ các nguyên tắc về đạo đức, y đức.

- Tác phong chuyên nghiệp, giao tiếp ứng xử tốt.

- Có khả năng tự chủ và tự chịu trách nhiệm về chuyên môn.

4. Tóm tắt nội dung học phần

Mục đích chính yếu của học phần là cho sinh viên làm quen với chuyên ngành da liễu, có thể chẩn đoán, điều trị, phòng ngừa một số bệnh da liễu thường gặp.

Nội dung chính của học phần là giảng dạy lý thuyết và lâm sàng một số tổn thương cơ bản, chẩn đoán, điều trị và phòng một số bệnh da liễu thường gặp.

5. Nội dung học phần

Chương /Phần	**Nội dung chi tiết**	**Số tiết (giờ)**	**Mục tiêu cụ thể**	**Hình thức dạy-học**	**Giảng viên phụ trách**
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)
1	Bài 1: Tổn thương cơ bản	2/4	1.1 Mô tả được các tổn thương cơ bản trên da 1.2 Phân tích được tổn thương để đánh giá mức độ cấp, mãn, nặng, nhẹ của bệnh	- GV sử dụng tài liệu [1] và hình ảnh projector để hướng dẫn Đi lâm sàng: mô tả trên bệnh	ThS Trần Thị Thu Hiền

				nhân cụ thể	
2	Bài 2: Viêm da cơ địa	2/4	2.1.Trình bầy được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng, 2.2 Sử dụng được kiến thức trên để chẩn đoán và điều trị 2.3. Phân tích được các triệu chứng trên bệnh nhân để giải thích được phương pháp điều trị cụ thể Xác định rõ phương pháp nào tốt nhất trên từng bệnh nhân cụ thể	- GV sử dụng tài liệu và hình ảnh projector để hướng dẫn GV: giảng trên bệnh nhân viêm da cơ địa	TS Phan Thị Hoa
3	Bài 3: Viêm da tiếp xúc	1/4	3.1.Trình bầy được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng, 3.2 Sử dụng được kiến thức trên để chẩn đoán và điều trị 3.3. Phân tích được các triệu chứng trên bệnh nhân để Xác định rõ phương pháp điều trị tốt nhất.	- GV sử dụng tài liệu và hình ảnh. projector để hướng dẫn GV: giảng trên bệnh nhân viêm da tiếp xúc	ThS Vũ Thị Thơm
4	Bài 4: Lậu	2/4	4.1.Trình bầy được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng và cận lâm	GV sử dụng tài liệu và hình ảnh.	ThS Vũ Thị

			sàng, 4.2 Khám, phát hiện triệu chứng, Sử dụng được kiến thức LT để chẩn đoán phân biệt, chẩn đoán xác định 4.3. Xác định rõ phương pháp điều trị cho cả bệnh nhân và bạn tình. Phòng các bệnh lây truyền qua đường tình dục.	projector để hướng dẫn	Thơm
5	Bài 5: Ghẻ, Zona	1/4	5.1.Trình bầy được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng, 5.2 Khám, phát hiện triệu chứng, Sử dụng được kiến thức LT để chẩn đoán phân biệt, chẩn đoán xác định 5.3. Xác định rõ phương pháp điều trị và phòng bệnh	GV sử dụng tài liệu và hình ảnh. projector để hướng dẫn GV: giảng trên bệnh nhân zona	Ths Vũ Thị Thơm TS Phan Thị Hoa
6	Bài 6: Trứng cá	2/4	6.1.Trình bầy được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng, 6.2 Khám, phát hiện triệu chứng, Sử dụng	GV sử dụng tài liệu và hình ảnh. projector để hướng dẫn	ThS Nguyễn Thị Phượng

			được kiến thức LT để chẩn đoán phân biệt, chẩn đoán xác định 6.3. Xác định rõ phương pháp điều trị và phòng bệnh	GV: giảng trên bệnh nhân	
7	Bài 7: các bệnh nấm nông thường gặp	2/4	7.1.Trình bầy được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng, 7.2 Khám, phát hiện triệu chứng, Sử dụng được kiến thức LT để chẩn đoán phân biệt, chẩn đoán xác định 7.3. Xác định rõ phương pháp điều trị và phòng bện	GV sử dụng tài liệu và hình ảnh. projector để hướng dẫn GV: giảng trên bệnh nhân	ThS Trần Thị Thu Hiền
8	Bài 8: Vẩy nến	2/4	8.1.Trình bầy được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng, 8.2 Khám, phát hiện triệu chứng, Sử dụng được kiến thức LT để chẩn đoán phân biệt, chẩn đoán xác định 8.3. Xác định rõ phương pháp điều trị và phòng bệnh		Ths Nguyễn Thị Phượng
9	Bài 9: Cấu trúc	1/4	9.1 Mô tả được cấu trúc da	GV sử dụng tài liệu và hình	

	da		9.2. Phân tích được các bệnh liên quan đến cấu trúc da	ảnh. projector để hướng dẫn	TS Phan Thị Hoa
Theo lịch thi	FINAL EXAM				

6. Học liệu

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
	Giáo trình chính			
1	Bộ môn Da liễu	2015	Bệnh học da liễu	Lưu hành nội bộ
	Sách, giáo trình tham khảo			
2	Bộ Y tế - Trường Đại học Y Hà nội	2010	Một số bệnh da liễu	*Nhà xuất bản Y học*
3	Bộ môn Da liễu - Học viện Quân Y.	2008	Bệnh học Da liễu	*Nhà xuất bản Quân đội.*
4	Bộ môn Da liễu - Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh	2005	Bài giảng bệnh Da liễu	*Nhà xuất bản Y học chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh*
5	Bộ Y Tế Phạm Văn Hiển	2010	Da liễu học	*Nhà xuất bản* Giáo dục

7. Hình thức tổ chức dạy – học

Giảng dạy lý thuyết

TT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực hành	Tự học		
		Lý	Bài	Thảo				

		thuyết	**tập**	**luận**			**trước khi đến lớp**	
1	Bài 1: Tổn thương cơ bản	02	1				*Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo, trang website và chuẩn bị câu hỏi cho nội dung dạy để tương tác*	
2	Bài 2: Viêm da cơ địa	02	1					
3	Bài 3: Viêm da tiếp xúc	01	1					
4	Bài 4: Lậu	01	1					
5	Bài 5: Ghẻ, Zona	02	1					
6	Bài 6: Trứng cá	02	1					
7	Bài 7: các bệnh nấm nông thường gặp	02	1					
8	Bài 8: Vẩy nến	02	1					
9	Bài 9: Cấu trúc da	01	0					

Giảng dạy Lâm sàng

TT	**Tên chủ đề/ bài học**	**Số tiết**	**Giảng viên**	**Ghi chú**
1	Bài 1: Tổn thương cơ bản	02	Giảng viên bộ môn và giảng viên thỉnh giảng tại các bệnh viện thực hành	- Sinh viên chia nhóm đi thực hành - Yêu cầu: khám, đưa ra chỉ định cận lâm sàng, chẩn đoán và phương pháp điều trị.
2	Bài 2: Viêm da cơ địa	04		
3	Bài 3: Viêm da tiếp xúc	04		
4	Bài 4: Lậu	04		
5	Bài 5: Ghẻ, Zona	04		
6	Bài 6: Trứng cá	04		

7	Bài 7: các bệnh nấm nông thường gặp	04		
8	Bài 8: Vẩy nến	04		

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá: Thông qua thi kết thúc học phần
- Điểm đạt: 4,0
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: Trên 80% tổng số tiết học

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

- Hình thức thi test kết thúc học phần lý thuyết

Điểm tổng kết học phần = (Điểm lý thuyết x2 + Lâm sàng)/3

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT	**PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*
	TS. Phan Thị Hoa

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
PHỤC HỒI CHỨC NĂNG

1.Thông tin về giảng viên

1.3. Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Nguyễn Vinh Huy Chính

Chức danh, học hàm, học vị: Th.S

Thời gian, địa điểm liên hệ: Khoa Phục hồi chức năng – Bv Tuệ Tĩnh

Điện thoại: 0913321221 email: huychinhnguyenvinh@gmail.com

1.4. Họ và tên giảng viên phụ trách giảng dạy: Dương Thị Thúy Hòa

Chức danh, học hàm, học vị: BsCKI

Thời gian, địa điểm liên hệ: Khoa Phục hồi chức năng – Bv Tuệ Tĩnh

Điện thoại: 0915226238 email: bsthuyhoa@gmail.com

1.3. Họ và tên giảng viên: Nguyễn Thị Phương Thúy

Chức danh, học hàm, học vị: BS

Điện thoại: 0975707526 email: nguyenphuongthuy2809@gmail.com

1.4. Họ và tên giảng viên trợ giảng: Đỗ Thị Ngọc Anh

Chức danh, học hàm, học vị: BS

Thời gian, địa điểm liên hệ: Khoa Phục hồi chức năng – Bv Tuệ Tĩnh

Điện thoại: 0352072290 email:ngocanhvu.hvydct@gmail.com

2. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Phục hồi chức năng Tên tiếng Anh: Rehabilitation Chair
- Mã học phần: MEDI5124
- Số tín chỉ (*lên lớp/thực hành/tự học*): 2 LT/ 1TH (30 tiết LT/ 15 tiết TH)
- Áp dụng cho ngành đào tạo: Bác sĩ YHCT, Bác sĩ YHHĐ, Bác sĩ Liên thông

  Bậc đào tạo: Đại học chính quy Hình thức đào tạo: Tập trung
- Yêu cầu của học phần: Bắt buộc
- Các học phần tiên quyết: Nội bệnh học, Thần kinh
- Các yêu cầu khác đối với học phần *(nếu có)*:

- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 30 tiết

+ Thực hành, thực tập *(ở phòng thực hành, thực tế ở hiện trường…)*:15 tiết

- Thực hành tại : Bv Tuệ Tĩnh, Bv PHCN Hà Nội.

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Phục hồi chức năng

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

- Kiến thức:

+ Trình bày và nắm bắt được các nội dung cơ bản về khái niệm Phục hồi chức năng

+ Khám, lượng giá được bệnh nhân theo thang điểm chuyên nghành Phục hồi chức năng

+ Lập được kế hoạch điều trị cho bệnh nhân cần Phục hồi chức năng

+ Thay đổi nhận thức cộng đồng về người tàn tật trong xã hội

- Kỹ năng:

+ Ứng dụng được các kiến thức đã học để đánh giá bệnh nhân trên thực tiễn lâm sàng.

+ Thăm khám, chẩn đoán và đưa ra phương pháp điều trị hợp lý

- Thái độ:

Nghiêm túc, cẩn trọng trong việc đánh giá mức độ tàn tật và thiếu hụt chức năng trên bệnh nhân.

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần

- Nắm được các khái niệm chung trong Phục hồi chức năng

- Nêu được các phương pháp vật lý trị liệu, vận động trị liệu trong Phục hồi chức năng

- Khám lượng giá được mức độ tàn tật của bệnh nhân

- Đưa ra bài tập, chế độ cụ thể với từng nhóm bệnh lý

4. Tóm tắt nội dung học phần

Phục hồi chức năng là các biện pháp y học, xã hội, hướng nghiệp, giáo dục làm hạn chế tối đa giảm chức năng, tạo cho người khuyết tật có cơ hội tham gia các hoạt động để hội nhập, tái hội nhập xã hội, có cơ hội bình đẳng trong cộng đồng xã hội.

5. Nội dung chi tiết học phần

Chương	Nội dung chi tiết	Số tiết	Mục tiêu cụ thể	Hình thức	Giảng viên

/Phần		(giờ)		dạy-học	phụ trách
I. Tổng quan về vật lý trị liệu và phục hồi chức năng	1. Quá trình tàn tật, phòng ngừa và PHCN	04 tiết	Nắm được các khái niệm trong phục hồi chức năng	Thuyết trình , thảo luận	Ths. Nguyễn Vinh Huy Chính
	2. Các phương thức Vật lý trị liệu và vận động trị liệu	04 tiết	Nắm được các phương thức trong phục hồi chức năng		BsckI. Dương Thị Thúy Hòa
	3. Đo tầm vận động khớp - Thử cơ bằng tay	04 tiết	Khám, lượng giá được người bệnh		
	4. Các thương tật thứ phát thường gặp, biện pháp phòng ngừa. Thăm khám và lượng giá người tàn tật	04 tiết	Khám, lượng giá được người bệnh		
II. Phục hồi chức năng lâm sàng	PHCN cho bệnh nhân Tai biến mạch máu não	04 tiết	Lượng giá được chức năng, nguyên tắc phục hồi theo từng giai đoạn bệnh lý. Thực hành khám được bệnh nhân	Thuyết trình , thảo luận	Ths. Nguyễn Vinh Huy Chính
	PHCN cho bệnh nhân Đau lưng	04 tiết			BsckI. Dương Thị Thúy Hòa
	PHCN trong 1 số bệnh khớp và tổn thương mô mềm	04 tiết			
	PHCN cho bệnh nhân tổn thương tủy sống	02 tiết			

6. Học liệu *(giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)*

- Giáo trình học tập: Phục hồi chức năng – Bộ Y tế - Nhà xuất bản y học
- Tài liệu tham khảo:Phục hồi chức năng – Đại học Y hà Nội

7. Hình thức tổ chức dạy – học

Lịch trình dạy-học *(thiết kế cho cả tiến trình)*

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Tuần 1	Quá trình tàn tật, phòng ngừa và PHCN	04 tiết			05 tiết		Chuẩn bị trước nội dung bài giảng tại tài liệu Phục hồi chức năng	
	Các phương thức Vật lý trị liệu và vận động trị liệu	04 tiết						
Tuần 2	Đo tầm vận động khớp - Thử cơ bằng tay	04 tiết			05 tiết		Chuẩn bị trước nội dung bài giảng tại tài liệu Phục hồi chức năng	
	Các thương tật thứ phát thường gặp, biện pháp phòng ngừa. Thăm khám và lượng giá người tàn tật	04 tiết						
Tuần 3	PHCN cho bệnh nhân Tai biến mạch máu não	04 tiết			05 tiết		Chuẩn bị trước nội dung bài giảng tại tài liệu Phục hồi chức năng	
	PHCN cho bệnh nhân Đau lưng	04 tiết						

Tuần 4	PHCN trong 1 số bệnh khớp và tổn thương mô mềm	04 tiết					Chuẩn bị trước nội dung bài giảng tại tài liệu Phục hồi chức năng	
	PHCN cho bệnh nhân tổn thương tủy sống	02 tiết						

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

a. Lý thuyết

- Cách thức đánh giá: Sinh viên tham gia đầy đủ tất cả các buổi lý thuyết trên lớp
- Điểm đạt: > 4 điểm
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: Đầy đủ 100%

b. Thực hành: Nghỉ có lý do không quá 01 buổi. Điểm thực hành từ 05 điểm.

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

Hình thức thi hết môn : **Thi Test**

Hình thức thi lâm sàng: **Vấn đáp**

Áp dụng thang điểm 10, phân chia các mục tiêu cho từng hình thức kiểm tra – đánh giá.

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT	**PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN THẦN KINH

Đối tượng đào tạo: Đại học, Ngành: Y học cổ truyền, Mã số đào tạo: 7720115

1. Thông tin về giảng viên

Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Nguyễn Du

Chức danh, học hàm, học vị: PCN BM Nội, thạc sỹ

Thời gian, địa điểm liên hệ: giờ hành chính, văn phòng BM Nội HVYDHCT Việt Nam.

Điện thoại: 0912337842 email: bsnguyendu65@gmail.com

Thông tin về trợ giảng (*nếu có*) (*họ và tên, địa chỉ liên hệ, điện thoại, e-mail*):

2. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Thần kinh Tên tiếng Anh: Nervous
- Mã học phần: MEDI5125
- Số tín chỉ 2(*lên lớp:1/thực hành:1*):
- Áp dụng cho ngành đào tạo: y học cổ truyền. Bậc đào tạo: đại học. Hình thức đào tạo: chính qui, liên thông.
- Yêu cầu của học phần: bắt buộc
- Các học phần tiên quyết: giải phẫu, sinh lý, nội bệnh lý, ngoại bệnh lý.
- Các yêu cầu khác đối với học phần *(nếu có)*:
- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  + Nghe giảng lý thuyết: 11
  + Làm bài tập trên lớp: 2
  + Thảo luận: 2
  + Thực hành, thực tập *(ở phòng thực hành :4, ở Bệnh viện: 45)*
  + Hoạt động theo nhóm: 4
  + Tự học: 15
- Bộ môn phụ trách học phần: BM Nội

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

- Kiến thức: trình bày được một số triệu chứng thần kinh thường gặp. Trình bày được cách chẩn đoán và nguyên tắc xử trí một số bệnh và hội chứng thần kinh thường gặp.

- Kỹ năng: thực hiện được cách khám để phát hiện một số triệu chứng, hội chứng thần kinh thường gặp.

- Thái độ: giải thích, động viên bệnh nhân yên tâm điều trị và phối hợp cùng thầy thuốc trong quá trình điều trị.

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần *(viết cho từng ý quan trọng của từng chương, vấn đề).*

Nội dung bao gồm các kiến thức, kỹ năng khám và phát hiện một số triệu chứng thần kinh thường gặp: khám vận động, cảm giác, phản xạ, phối hợp vận động thăng bằng, 12 đôi dây thần kinh sọ não, dấu hiệu (tăng áp lực nội sọ, Kernig, Babinsky, Romberg...). Chẩn đoán và nguyên tắc xử trí một số hội chứng và bệnh thần kinh thường gặp: hội chứng liệt nửa người, hội chứng liệt hai chân, hội chứng thắt lưng hông, liệt mặt, tai biến mạch máu não,…Môn nội thần kinh liên quan đến kiến thức môn nội bệnh lý, ngoại bệnh lý. Để học tốt môn này người học cần phải có kiến thức về giải phẫu và sinh lý thần kinh người.

4. Tóm tắt nội dung học phần

Các khái niệm về vận động co cơ, phản xạ, dẫn tuyền thần kinh, nhận thức, tri giác… được các BM (sinh lý, giải phẫu, miễn dịch…) để từ đó học các kiến thức , kỹ năng khám và phát hiện một số triệu chứng thần kinh thường gặp: khám vận động, cảm giác, phản xạ, phối hợp vận động thăng bằng, 12 đôi dây thần kinh sọ não, dấu hiệu (tăng áp lực nội sọ, Kernig, Babinsky, Romberg...). Chẩn đoán và nguyên tắc xử trí một số hội chứng và bệnh thần kinh thường gặp: hội chứng liệt nửa người, hội chứng liệt hai chân, hội chứng thắt lưng hông, liệt mặt, tai biến mạch máu não,…Môn nội thần kinh liên quan đến kiến thức môn nội bệnh lý, ngoại bệnh lý. Để học tốt môn này người học cần phải có kiến thức về giải phẫu và sinh lý thần kinh người. Do sự phát triển của khoa học- kỹ thuật đã có nhiều phương pháp hỗ trợ tốt chẩn đoán bệnh thần kinh: chụp (cộng hưởng từ hạt nhân, cắt lớp PET, SPECT,…), siêu âm Doppler, điện cơ, điện thế khiêu gợi,…đồng thời đã mở ra nhiều phương pháp nghiên cứu mới như dùng tế bào gốc, dược phẩm mới,… Có nhiều công trình nghiên cứu sâu để chữa các bệnh thần kinh khó như: Alzheimer, điếc thần kinh, các chứng đau, Parkinson,…đang hứa hẹn triển vọng tốt.

5. Nội dung chi tiết học phần

Bài/ Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
I. Đại cương các hội chứng liệt	1. Giải phẫu- Chức năng đường vận động chủ động (bó gối, bóp tháp). 2. Hội chứng vận động trung ương (vị trí tổn thương, triệu chứng: vận động, cảm giác, phản xạ,…). 3. Hội chứng vận động ngoại vi (vị trí tổn thương, triệu chứng: vận động, cảm giác, phản xạ,…). 4. Chẩn đoán định khu (vỏ não, bao trong, thân não, tủy sống,…)	02	1. Trình bày được vị trí và triệu chứng của hội chứng liệt trung ương. 2. Trình bày được vị trí và triệu chứng của hội chứng liệt ngoại biên. 3. Trình bày được triệu chứng của các hội chứng liệt theo vị trí tổn thương.	Thuyết trình kết hợp phấn, bảng vẽ sơ đồ	Ths Nguyễn Du
II. Hội chứng liệt nửa người	1. Đại cương: định nghĩa, … 2. Nguyên nhân(chấn thương sọ não, tủy cổ, tai biến mạch máu não,…) 3. Triệu chứng: lâm sàng (bệnh nhân: hôn mê, tỉnh), cận lâm sàng (phim chụp CLVT, MRI,…) 4. Chẩn đoán định khu liệt nửa người (ở vỏ não, bao trong, thân não, tủy sống). 5. Chẩn đoán phân biệt (rối loạn phân ly, h/c Parkinson,	02	1. Trình bày được định nghĩa và nguyên nhân gây liệt nửa người. 2. Chẩn đoán được hội chứng liệt nửa người (bệnh nhân tỉnh và hôn mê). 3. Chẩn đoán được các thể của liệt và vị trí tổn thương gây liệt nửa người.	Thuyết trình kết hợp phấn, bảng vẽ sơ đồ	Ths Nguyễn Du

	liệt Todd, mất nhận thức nửa thân).				
III.Hội chứng liệt hai chân	1. Đại cương: định nghĩa… 2. Nguyên nhân (do tổn thương trung ương và ngoại vi) 3.Triệu chứng: lâm sàng (liệt cứng, liệt mềm, diễn biến), cận lâm sàng (giúp tìm nguyên nhân) 4.Chẩn đoán liệt hai chân (thực thể hay chức năng, liệt trung ương hay ngoại vi, vị trí tổn thương). 5.Điều trị: nguyên tắc, đ.trị cụ thể	02	1. Trình bày được định nghĩa và nguyên nhân của hội chứng liệt hai chân 2. Chẩn đoán được hội chứng liệt cứng và liệt mềm hai chân 3. Phân biệt được liệt hai chân trung ương và liệt hai chân ngoại biên.	Thuyết trình kết hợp phấn, bảng vẽ sơ đồ	Ths Nguyễn Du

IV. Hội chứng đau thắt lưng hông	1.Đại cương. 2.Giải phẫu-Chức năng dây thần kinh hông to. 3.Các nguyên nhân thường gặp của đau TLH (TVĐ.đệm, chấn thương, ung thư, thoái hóa…). 4.Triệu chứng: hỏi bệnh và khám lâm sàng(hỏi vị trí, đặc điểm của đau, khám cột sống và các rễ thần kinh…). Cận LS(X-quang thường qui, MRI, CT-Scan, EMG, sinh hóa- tế bào,…). 5.Chẩn đoán (xác định, phân biệt). 6.Điều trị (nguyên nhân, triệu chứng, PHCN,…)	02	1.Phân tích được các nguyên nhân chính gây đau dây thần kinh hông. 2.Trình bày được triệu chứng lâm sàng của đau dây thần kinh hông. 3.Chẩn đoán được đau dây thần kinh hông (chẩn đoán xác định, chẩn đoán định khu và chẩn đoán phân biệt). 4.Trình bày được nguyên tắc điều trị và điều trị triệu chứng đau dây thần kinh hông.	Thuyết trình kết hợp phấn, bảng vẽ sơ đồ	Ths Nguyễn Du
V. Liệt mặt	1.Đại cương. 2.Giải phẫu, chức năng dây thần kinh VII. 3.Nguyên nhân (liệt VII: trung ương, ngoại vi). 4.Triệu chứng: lâm sàng (liệt VII trung ương, ngoại vi), cận lâm sàng. 5.Chẩn đoán (xác định, phân biệt). 6.Điều trị (nguyên nhân, triệu chứng, PHCN,…)	02	1. Phân tích được các nguyên nhân chính gây liệt dây thần kinh số VII. 2. Trình bày được triệu chứng lâm sàng của liệt dây thần kính số VII (VII trung ương và VII ngoại biên). 3. Chẩn đoán được liệt dây thần kinh số VII (chẩn đoán xác định và chẩn đoán phân biệt).	Thuyết trình kết hợp phấn, bảng vẽ sơ đồ	Ths Nguyễn Du

			4. Trình bày được nguyên tắc điều trị liệt dây thần kinh số VII và điều trị cụ thể liệt VII ngoại biên do lạnh.		
VI. Động kinh	1.Đại cương. 2.Sinh lý bệnh. 3.Phân loại. 4.Nguyên nhân (chấn thương sọ não, u não, bệnh lý mạch máu não,…). 5.Triệu chứng lâm sàng (cơn co cứng-co giật, cơn vắng ý thức, cơn động kinh thùy thái dương,…) 6.Chẩn đoán (xác định, phân biệt). 7.Điều trị (nguyên tắc chung, điều trị trạng thái động kinh,…) 8.Tiên lượng và phòng bệnh.	02	1. Trình bày được định nghĩa và phân loại động kinh theo ILAE 1981. 2. Phân tích được các nguyên nhân gây động kinh. 3. Mô tả được triệu chứng lâm sàng và hình ảnh điện não đồ của bốn cơn động kinh thường gặp. 4. Chẩn đoán được động kinh (chẩn đoán xác định và chẩn đoán phân biệt). 5. Trình bày được nguyên tắc điều trị động kinh thông thường và điều trị cấp cứu động kinh.	Thuyết trình kết hợp phấn, bảng vẽ sơ đồ	Ths Nguyễn Du
VII. Tai biến mạch máu não (TBM	1.Đại cương. 2.Định nghĩa và phân loại. 3.Giải phẫu-Sinh lý hệ thống tuần hoàn não (hệ thống động mạch cảnh trong, động mạch đốt sống thân nền,…). Sinh lý tuần hoàn não (điều hòa	03	1. Trình bày được định nghĩa, phân loại, nguyên nhân và các yếu tố nguy cơ gây TBMMN. 2. Trình bày được triệu chứng lâm sàng	Thuyết trình kết hợp phấn, bảng vẽ sơ đồ	Ths Nguyễn Du

MN)	tuần hoàn,..) 4.Nguyên nhân, các yếu tố nguy cơ và cơ chế bệnh sinh của TBMMN. 5.Triệu chứng: lâm sàng (TBMMN thoảng qua, nhồi máu não, chảy máu não), cận lâm sàng (phim CLVT, MRI, siêu âm Doppler…). 6.Chẩn đoán (dựa vào định nghĩa TBMMN, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, phân biệt nhồi máu não và chảy máu não). 7.Điều trị (nguyên tắc, điều trị cụ thể, dự phòng, phục hồi chức năng…).		và cận lâm sàng của TMCBN. 3. Trình bày được triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng của CMN. 4. Chẩn đoán được TBMMN và phân biệt được TMCBN với CMN. 5. Trình bày được nguyên tắc điều trị TBMMN (TMCBN và CMN).		

6. Học liệu *(giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)*

- Giáo trình học tập: có giáo trình của BM biên soạn
- Tài liệu tham khảo:

Tiếng việt

1. Bộ môn Dược lý, *Dược lý học*, Trường đại học y Hà nội, Nhà xuất bản Y học. 2001

2. Bộ môn Giải phẫu., *Giải phẫu người*, tập I, Trường đại học y Hà nội, Nhà xuất bản Y học. 2001

3. Bộ môn Giải phẫu Học viện Quân y (2002), *Giải phẫu đầu mặt cổ- thần kinh*, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân.

4. Bộ môn Nội Thần kinh Học viện Quân y, *Bệnh học thần kinh "giáo trình giảng dạy sau đại học"*, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân, Hà nội. 2003.

5. Bộ môn Sinh lý bệnh., *Miễn dịch học*, Trường đại học y Hà nội, Nhà xuất bản Y học. 2001.

6. Bộ môn Sinh lý học., *Sinh lý học* tập II, Trường đại học y Hà nội, Nhà xuất bản Y học. 2005.

7. Nguyễn Văn Chương (chủ biên) (2004, 2005, 2006), *Thực hành lâm sàng thần kinh học*- Tập I, II, III, Nhà xuất bản Y học, Hà nội.
8. Nguyễn Văn Chương (chủ biên) (2016), *Thần kinh học toàn tập*, Nhà xuất bản Y học, Hà nội.
9. Lê Quang Cường (chủ biên) (2008), *Triệu chứng học thần kinh*, Nhà xuất bản Y học, Hà nội.
10. Trương D, Lê Đức Hinh, Nguyễn Thi Hùng., *Thần kinh học lâm sàng*, Nhà xuất bản Y học. 2004.
11. Hồ Hữu Lương (2006), *Chẩn đoán định khu thương tổn hệ thần kinh*, Nhà xuất bản Y học.
12. Trường đại học y Hà nội (2001), *Bài giảng thần kinh dành cho cao học, chuyên khoa một, nội trú*.

Tiếng nước ngoài

1. Goetz C G, Papert E J., *Textbook of Clinical Neurology.* 2nd. WB. Saunder Company. 2003.
2. Greenberg D A, Aminoff M J, Simon R P., *Clinical Neurology.* McGraw- Hill. 5th Edition. 2002.
3. Harrison′s., *Principles of Internal Medicines*. 16th edition. McGraw Hill. 2004.
4. Merritt′s., *Texbook of Neurology.* 2000.

7. Hình thức tổ chức dạy – học

Lịch trình dạy-học *(thiết kế cho cả tiến trình)*

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập (BV)	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Tuần 1: Từ:…. Đến…	1. Đại cương các hội chứng liệt	02	0,5 Câu hỏi tự lượng giá	0,5 Theo hướng dẫn của giáo viên	06 Khám trên bệnh nhân theo bảng kiểm	06 Ôn tập lý thuyết và thực hành + đọc tài liệu tham khảo.	Đọc quyển: Bài giảng nội thần kinh-Ths Nguyễn Du BMN biên soạn, trang:1-5,	

	2. Hội chứng liệt nửa người.	02	0,5 Câu hỏi tự lượng giá	0,5 Theo hướng dẫn của giáo viên	06 Khám trên bệnh nhân theo bảng kiểm	06 Ôn tập lý thuyết và thực hành + đọc tài liệu tham khảo.	6-10, 11-21, 35-43. Ôn lại GP, SL(thần kinh), đọc tài liệu tham khảo. Chuẩn bị câu hỏi phần cuối của giáo trình	
	3. Hội chứng liệt hai chân.	02	0,5 Câu hỏi tự lượng giá	0,5 Theo hướng dẫn của giáo viên	06 Khám trên bệnh nhân theo bảng kiểm	06 Ôn tập lý thuyết và thực hành + đọc tài liệu tham khảo.		
	4. Hội chứng đau thắt lưng hông	02	0,5 Câu hỏi tự lượng giá	0,5 Theo hướng dẫn của giáo viên	06 Khám trên bệnh nhân theo bảng kiểm	06 Ôn tập lý thuyết và thực hành + đọc tài liệu tham khảo.		
Tuần 2: Từ:…. Đến…	1. Liệt mặt	02	0,5 Câu hỏi tự lượng giá	0,5 Theo hướng dẫn của giáo viên	06 Khám trên bệnh nhân theo bảng kiểm	06 Ôn tập lý thuyết và thực hành + đọc tài liệu tham khảo.	Đọc quyển: Bài giảng nội thần kinh-Ths Nguyễn Du BMN biên soạn, trang:16-21,	

	2. Động kinh	02	0,5 Câu hỏi tự lượng giá	0,5 Theo hướng dẫn của giáo viên	06 Khám trên bệnh nhân theo bảng kiểm	06 Ôn tập lý thuyết và thực hành + đọc tài liệu tham khảo.	44-56, 22-34. Ôn lại GP, SL(thần kinh), đọc tài liệu tham khảo. Chuẩn bị câu hỏi phần cuối của giáo trình.	
	3. Tai biến mạch máu não (TBMMN)	03	0,5 Câu hỏi tự lượng giá	0,5 Theo hướng dẫn của giáo viên	06 Khám trên bệnh nhân theo bảng kiểm	06 Ôn tập lý thuyết và thực hành + đọc tài liệu tham khảo.		

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Các hình thức đánh giá: thi test (LT) và thực hành lâm sàng tại Bệnh viện theo bảng kiểm (TH)
- Điểm đạt: 4
- Yêu cầu sự hiện diện của lớp: học đủ thời gian theo qui chế đào tạo
- Qui định về thời hạn: theo qui chế đào tạo

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

Áp dụng thang điểm 10, phân chia các mục tiêu cho từng hình thức kiểm tra – đánh giá, bao gồm các phần sau *(trọng số của từng phần do giảng viên đề xuất, Phụ trách học phần thông qua)*:

9.1 Kiểm tra - Đánh giá thường xuyên đạt trên 60% hoặc 5điểm

9.2 Kiểm tra - Đánh giá định kỳ đạt trên 60% hoặc 5điểm

9.3 Thi cuối kỳ: không dưới 60% hoặc 4 điểm

9.4 Tiêu chí đánh giá các loại bài tập đạt trên 60% hoặc 5 điểm

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT **PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN**

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
TÂM THẦN

1. Thông tin về giảng viên

Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Đỗ Thị Thuý Anh

Chức danh, học hàm, học vị: BS CK1

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 1117

Điện thoại: 0912440699 email: dothithuyanh73@gmail.com

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Tâm thần

Tên tiếng Anh: Psychiatry

2.2. Mã học phần: MEDI5126

2.3. Số tín chỉ (*lên lớp/thực hành/tự học*): 2,0 (1,0 LT/1,0 LS)

2.4. Áp dụng cho

+ Ngành đào tạo: YHCT

+ Bậc đào tạo: Đại học

+ Hình thức đào tạo: Chính qui, tập trung

2.5. Yêu cầu của học phần: *(bắt buộc hay tự chọn) Bắt buộc*

2.6. Các học phần tiên quyết: Các môn học cơ sở ngành và Nội cơ sở

2.7 Các yêu cầu khác đối với học phần *(nếu có)*:

2.8 Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 16

+ Làm bài tập trên lớp: 0

+ Thảo luận: theo nhóm thực hành trên giảng đường:

+ Thực hành lâm sàng tại bệnh viện

+ Hoạt động theo nhóm: Lý thuyết: cả lớp; Thực hành lâm sàng theo hình thức Thảo luận theo nhóm 15 - 20 sinh viên

+ Tự học: 0

2.9. Bộ môn phụ trách học phần: Nội hiện đại

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Sau khi học xong sinh viên có khả năng:

3.1.1. Về kiến thức

- Khám, lượng giá được bệnh nhân bình thường và bất thường, bệnh lý về Tâm thần. Nhận thức được tầm quan trọng, tính nguy hiểm và giáo dục sức khoẻ tâm thần cho người nhà và cộng đồng.
- Thăm khám, chẩn đoán và đưa ra phương pháp điều trị hợp lý.

- Nhận thức được tầm quan trọng, tính nguy hiểm và giáo dục sức khoẻ tâm thần cho người nhà và cộng đồng.

3.1.2. Kĩ năng:

- Kỹ năng thảo luận nhóm.

- Kỹ năng đọc, tóm tắt các thông tin trong bài học, vận dụng kiến thức bài học để thảo luận, phản biện

- Thu thập thông tin và xử lý thông tin.

3.1.3. Thái độ:

Rèn luyện ý thức trách nhiệm, tinh thần nỗ lực cá nhân và hợp tác trong học tập.

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần *(viết cho từng ý quan trọng của từng chương, vấn đề).*

Triệu chứng học, bệnh học và điều trị các bệnh lý Tâm thần thường gặp Cụ thể:

**** Lý thuyết***

- Triệu chứng học tâm thần cơ bản

- Bệnh học và nguyên tắc điều trị các bệnh lý tâm thần thường gặp

**** Thực hành lâm sàng tại bệnh viện***

Thực hành lâm sàng cả ngày trong 2 tuần

4. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần Tâm thần là học phần vận dụng kiến thức đã học để thăm khám (nhận định chức năng tâm lý bất thường, các triệu chứng, hội chứng) và chẩn đoán được một số bệnh thông thường, tuyến truyền giáo dục sức khỏe cho người dân về một số bệnh thường gặp.

5. Nội dung chi tiết học phần

(Liệt kê nội dung chi tiết của học phần theo từng chương, mục, tiểu mục hoặc theo các vấn đề chính của học phần)

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ

					trách
1	**Triệu chứng học:** - Rối loạn tri giác - Rối loạn tư duy - Rối loạn cảm xúc - Rối loạn hành vi	04	*1. Trình bày được các khái cà cách nhận biết triệu chứng*	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	BSCKI. Đỗ Thị Thúy Anh
2	- Rối loạn nhận thức - Rối loạn ý thức - Rối loạn trí tuệ - Rối loạn sự chú ý - Rối loạn trí nhớ	04	*Trình bày được các khái cà cách nhận biết triệu chứng*	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	BSCKI. Đỗ Thị Thúy Anh
3	**Bệnh học:** - Tâm thần phân liệt - Rối loạn cảm xúc lưỡng cực - Rối loạn TT do rượu - Hóa dược - Liệu pháp tâm lý	04	*1. Trình bày được đặc điểm lâm sàng và nguyên tắc chẩn đoán các bệnh lý Tâm thần* *2- Trình bày được nguyên tắc điều trị và tiên lược, dự phòng các bệnh lý Tâm thần*	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	BSCKI. Đỗ Thị Thúy Anh
4	- Rối loạn trầm cảm - Rối loạn dạng cơ thể - Rối loạn lo âu - Rối loạn giấc ngủ Rối loạn tăng động giảm chú ý	04	*1. Trình bày được đặc điểm lâm sàng và nguyên tắc chẩn đoán các bệnh lý Tâm thần* *2- Trình bày được nguyên tắc điều trị và tiên lược, dự phòng các bệnh lý Tâm thần*	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	BSCKI. Đỗ Thị Thúy Anh

6. Học liệu

6.1. Giáo trình học tập:

[1]. Đỗ Thị Thúy Anh (2019). Tâm thần học.Tài liệu lưu hành nội bộ.

6.2. Tài liệu tham khảo:

[1] Bộ môn Tâm thần Đại học Y Hà Nội. 2016. *Giáo trình Bệnh học tâm thần,* NXB Y học.

[2] Bộ môn Tâm thần và Tâm lý học y học, Học viện Quân y 2007. Tâm thần học và Tâm lý học y học (Giáo trình giảng dạy đại học). NXB Quân đội nhân dân.

[3] Bộ môn Tâm thần và Tâm lý học y học, Học viện Quân y. 2005 Bệnh học tâm thần (Giáo trình giảng dạy sau đại học). NXB Quân đội nhân dân

[4] Tổ chức Y tế Thế giới WHO *Phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 (PLBQT-10F) về các rối loạn tâm thần và hành vi*. Geneva, 1992. (Bản dịch của Trần Di Ái và CS)

[5] Kaplan & Sadock, Concise Textbook of Clinical Psychiatry, 4th edition, 2017

7. Hình thức tổ chức dạy – học

Lịch trình dạy-học *(thiết kế cho cả tiến trình)*

Giảng dạy lý thuyết

Thứ tự	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
1	**Triệu chứng học:** - Rối loạn tri giác - Rối loạn tư duy - Rối loạn cảm xúc - Rối loạn hành vi	04			Thảo luận (0 T)		*Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo, trang website và chuẩn bị câu hỏi cho nội dung dạy để thảo luận tương tác*	
2	- Rối loạn nhận thức - Rối loạn ý thức - Rối loạn trí tuệ - Rối loạn sự chú ý - Rối loạn trí nhớ	04			Thảo luận (0 T)			
3	**Bệnh học:** - Tâm thần phân liệt - Rối loạn cảm xúc	04			Thảo luận (0 T)			

	lưỡng cực - Rối loạn TT do rượu - Hóa dược - Liệu pháp tâm lý							
4	- Rối loạn trầm cảm - Rối loạn dạng cơ thể - Rối loạn lo âu - Rối loạn giấc ngủ Rối loạn tăng động giảm chú ý	04			Thảo luận (8T)			

Giảng dạy thực hành

TT	Tên chủ đề/ bài học	Số tiết	Giảng viên/điện thoại	Ghi chú
1	Rối loạn tâm thần do rượu hoặc Rối loạn tâm thần do lạm dụng chất khác hoặc nghiện game	02	Giảng viên thỉnh giảng tại bệnh viện	
2	Tâm thần phân liệt Hoặc rối loạn loạn thần khác	02	Giảng viên thỉnh giảng tại bệnh viện	
3	Trầm cảm	02	Giảng viên thỉnh giảng tại bệnh viện	
4	Rối loạn cảm xúc lưỡng cực	02	Giảng viên thỉnh giảng tại bệnh viện	
5	Tự kỉ và ADHD hoặc Sa sút trí tuệ	02	Giảng viên thỉnh giảng tại bệnh viện	
6	Rối loạn lo âu	02	Giảng viên thỉnh giảng tại bệnh viện	
7	Hỏi thi (2 giảng viên)	04	Giảng viên thỉnh giảng tại bệnh viện	

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá: Thi trắc nghiệm lý thuyết. Lâm sàng thi vấn đáp
- Điểm đạt: 4/10 theo tín chỉ hoặc 5/10 tính theo niên chế

- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: Tối thiểu 80% đối với lý thuyết. Thực hành lâm sàng toàn thời gian.

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

Áp dụng thang điểm 10, sau đó quy về thang điểm 4;

Thi cuối kỳ: Kết quả đạt là không dưới 4/10 điểm (1/3 điểm là trọng số điểm thực hành lâm sàng và 2/3 điểm là trọng số điểm lý thuyết).

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT	**PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
UNG THƯ

1. Thông tin về giảng viên

Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Nguyễn Thị Thái Hoà

Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ Ung thư

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 1006

Điện thoại: 0989743185 email: bshoabvk@gmail.com

Thông tin về trợ giảng (*nếu có*) (*họ và tên, địa chỉ liên hệ, điện thoại, e-mail*):

Nguyễn Hương Giang

Chức danh, học hàm, học vị: Bác sĩ Y học cổ truyền

Thời gian, địa điểm: Phòng 1006

Điện thoại: 0399893280 Email: bsnhgiang@gmail.com

Giảng viên tham gia giảng dạy: Phùng Thị Huyền

Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ Ung thư

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 1006

Điện thoại: 0989356631 email: phungthihuyen@gmail.com

Giảng viên tham gia giảng dạy: Nguyễn Thị Hương

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 1006

Điện thoại: 0987384692

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Ung thư

Tên tiếng Anh: Cancer

2.2. Mã học phần: MEDI5127

2.3. Số tín chỉ (*lên lớp/thực hành/tự học*): 1.0 LT

2.4. Áp dụng cho

+ Ngành đào tạo: Bác sỹ Y học Cổ truyền

+ Bậc đào tạo: Đại học

+ Hình thức đào tạo: Chính qui, tập trung

2.5. Yêu cầu của học phần: *(bắt buộc hay tự chọn) Bắt buộc*

2.6. Các học phần tiên quyết: Học xong học phần nội, ngoại, sản, nhi

2.7 Các yêu cầu khác đối với học phần *(nếu có)*:

2.8 Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 15

+ Làm bài tập trên lớp:

+ Thảo luận: theo nhóm thực hành trên giảng đường

+ Thực hành, thực tập *(ở phòng thực hành, thực tế ở hiện trường…)*: 30

+ Hoạt động theo nhóm: Lý thuyết: cả lớp; Thực hành theo hình thức Thảo luận theo nhóm 15 - 20 sinh viên

+ Tự học:

2.9. Bộ môn phụ trách học phần: Ung thư

3. Mục tiêu của học phần

3.1 Kiến thức

- Hiểu được khái niệm cơ bản về bệnh Ung thư;
- Quá trình tiến triển tự nhiên và dự phòng ung thư;
- Nguyên nhân và cơ chế sinh bệnh ung thư.
- Hiểu được các kiến thức cơ bản về Chẩn đoán bệnh ung thư;
- Nguyên tắc điều trị bệnh ung thư;
- Điều trị giảm đau

3.2. Kỹ năng

3.2.1. Kỹ năng nghề nghiệp (kỹ năng cứng)

- Có khả năng trình bày một bệnh án ung thư;
- Có khả năng thực hành khám hệ thống hạch ngoại vi;
- Có khả năng khám phát hiện u vú.
- Khám, Chẩn đoán, điều trị và dự phòng được một số bệnh ung thư thường gặp bằng cách vận dụng một số kiến thức cơ bản trong giáo trình Ung thư

3.2.2. Kỹ năng mềm:

- Giao tiếp hiệu quả với cộng đồng, người bệnh dựa trên các tiếp cận về văn hóa, tập quán ăn uống, học vấn, điều kiện kinh tế-xã hội trong quá trình thực hiện các nghiên cứu và can thiệp cải thiện dinh dưỡng, an toàn thực phẩm.
- Có khả năng làm việc theo nhóm;
- Có khả năng tự tra cứu, tham khảo tài liệu về ung thư, có khả năng tự học và học tập liên tục.

3.2.3. Thái độ

- Tìm hiểu dự phòng và điều trị bệnh cũng như nâng cao sức khỏe của cá nhân và cộng đồng.

- Tôn trọng, cảm thông và tận tụy phục vụ người bệnh; kết hợp chặt chẽ và hiệu quả giữa chế độ điều trị, chế độ dinh dưỡng và kết hợp các phương pháp khác; đảm bảo y đức trong trị liệu và các hoạt động khác.
- Tôn trọng và lắng nghe ý kiến của cộng đồng về các nhu cầu chăm sóc sức khỏe;đóng góp cho việc nâng cao sức khỏe cộng đồng.
- Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp
- Tôn trọng luật pháp, thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ và những yêu cầu nghề nghiệp.
- Trung thực, khách quan, có tinh thần cầu thị, quan tâm đến nghiên cứu khoa học và học tập nâng cao trình độ.

4. Tóm tắt nội dung học phần

Sinh viên được trang bị kiến thức về dịch tễ học, triệu chứng lâm sàng, xét nghiệm sàng lọc, chẩn đoán, loại trừ, nguyên tắc điều trị, lập kế hoạch điều trị và điều trị thực tiễn từ đó có thể tự nhận định, chẩn đoán và lập kế hoạch chăm sóc, điều trị và xử trí biến chứng, di chứng bệnh nhân mắc bệnh Ung thư. Dự phòng và phát hiện sớm một số bệnh ung thư thường gặp

5. Nội dung chi tiết học phần

(Liệt kê nội dung chi tiết của học phần theo từng chương, mục, tiểu mục hoặc theo các vấn đề chính của học phần)

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
Bài 1: Khái niệm cơ bản về ung thư	Nắm được khái niệm cơ bản về ung thư	1	1. Nêu được đặc tính chung của bệnh ung thư. 2. Phân biệt được sự khác nhau của các loại ung thư. 3. Nêu được những quan điểm đúng về điều trị và phòng bệnh ung thư.	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	TS. Phùng Thị Huyền
Bài 2: Quá trình tiến triển tự nhiên và dự phòng ung thư	Nắm được quá trình tiến triển tự nhiên và dự phòng ung thư	1	1. Mô tả được ung thư là loại bệnh tiến triển theo thời gian. 2. Trình bày được các giai đoạn tiến triển của ung thư. 3. Trình bày được ứng dụng quá trình tiến triển tự nhiên của ung thư vào phòng chống bệnh ung thư.	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	TS. Phùng Thị Huyền
Bài 3: Nguyên nhân và cơ chế sinh bệnh ung thư	Nắm được nguyên nhân và cơ chế sinh bệnh ung thư	1	1. Kể được các nguyên nhân phổ biến gây ung thư. 2. Xác định được những nguyên nhân có thể dự phòng.	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy,	TS. Nguyễn Thị Thái Hoà

				thảo luận	
Bài 4: Chẩn đoán bệnh ung thư	Chẩn đoán được bệnh ung thư	1	1. Trình bày được các phương pháp chẩn đoán ung thư hiện nay. 2. Nêu được phương pháp chẩn đoán giai đoạn theo TNM và một số phương pháp phân loại khác được áp dụng như: FIGO, Ann-Arbor và Dukes.	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	ThS. Nguyễn Thị Hương
Bài 5: Nguyên tắc điều trị bệnh ung thư	Nắm được nguyên tắc điều trị bệnh ung thư	1	1. Trình bày được các nguyên tắc cơ bản điều trị bệnh ung thư. 2. Nêu nguyên tắc và mục đích điều trị phẫu thuật. 3. Nêu nguyên tắc và kỹ thuật điều trị xạ trị. 4. Trình bày các phương pháp điều trị toàn thân.	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	ThS. Nguyễn Thị Hương

Bài 6: Điều trị giảm đau	Nắm được điều trị giảm đau	1	1. Có khả năng nhận biết, đánh giá mức độ đau trong ung thư. 2. Biết cách sử dụng các thuốc giảm đau theo thang giảm đau ba bậc của Tổ chức y tế thế giới.	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	ThS. Nguyễn Thị Hương
Bài 7: Ung thư vòm	Có khả năng khám, chẩn đoán, điều trị và dự phòng được bệnh Ung thư vòm	1	1. Kể được các triệu chứng lâm sàng thường gặp của u vòm mũi họng. 2. Nêu được chẩn đoán xác định và chẩn đoán phân biệt ung thư vòm mũi họng. 3. Nêu được nguyên tắc điều trị theo giai đoạn bệnh.	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	TS. Nguyễn Thị Thái Hoà

Bài 8: Ung thư phổi	Có khả năng khám, chẩn đoán, điều trị và dự phòng được bệnh Ung thư Phế quản - Phổi	1	1. Trình bày các yếu tố nguy cơ gây ung thư phế quản phổi 2. Trình bày được các phương pháp chẩn đoán ung thư phế quản phổi 3. Nêu được nguyên tắc điều trị bệnh ung thư phổi không tế bào nhỏ và ung thư phổi tế bào nhỏ.	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	TS. Nguyễn Thị Thái Hoà
Bài 9: Ung thư dạ dày	Có khả năng khám, chẩn đoán, điều trị và dự phòng được bệnh Ung thư dạ dày	1	1. Trình bày được nguyên nhân và yếu tố nguy cơ gây ung thư dạ dày 2. Trình bày được các phương pháp chẩn đoán bệnh ung thư dạ dày 3. Phân tích vai trò của các phương pháp điều trị ung thư dạ dày.	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	ThS. Nguyễn Thị Hương

Bài 10: Ung thư đại tràng	Có khả năng khám, chẩn đoán, điều trị và dự phòng được bệnh Ung thư đại tràng	1	1. Trình bày được dịch tễ học và yếu tố nguy cơ của ung thư đại trực tràng 2. Trình bày được các đặc điểm lâm sàng và chẩn đoán ung thư đại trực tràng. 3. Trình bày được các nguyên tắc điều trị ung thư đại trực tràng.	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	ThS. Nguyễn Thị Hương
Bài 11: Ung thư vú	Có khả năng khám, chẩn đoán, điều trị và dự phòng được bệnh Ung thư vú	1	1. Trình bày được dịch tễ học, yếu tố nguy cơ gây ung thư vú. 2. Trình bày được phương pháp chẩn đoán ung thư vú và các yếu tố tiên lượng trong ung thư vú. 3. Trình bày được các phương pháp điều trị ung thư vú.	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	TS. Phùng Thị Huyền

Bài 12: U lympho ác tính không Hodgkin	Có khả năng khám, chẩn đoán, điều trị và dự phòng được bệnh U lympho ác tính không Hodgkin	1	1. Trình bày được chẩn đoán u lympho ác tính không Hodgkin 2. Trình bày được xếp loại giai đoạn u lympho ác tính không Hodgkin theo Ann Arbor 3. Nêu được nguyên tắc điều trị u lympho ác tính không Hodgkin	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	TS. Nguyễn Thị Thái Hoà
Bài 13: Ung thư gan nguyên phát	Có khả năng khám, chẩn đoán, điều trị và dự phòng được bệnh Ung thư gan nguyên phát	1	1. Trình bày được chẩn đoán ung thư gan 2. Trình bày được nguyên tắc điều trị ung thư gan	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	TS. Nguyễn Thị Thái Hoà
Bài 14: Ung thư biểu mô buồng trứng	Có khả năng khám, chẩn đoán, điều trị và dự phòng được bệnh Ung thư biểu mô buồng trứng	1	1. Trình bày được triệu chứng lâm sàng ung thư buồng trứng. 2. Trình bày được triệu chứng cận lâm sàng ung thư buồng trứng. 3. Nắm được nguyên tắc điều trị ung thư buồng trứng theo giai đoạn.	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	TS. Phùng Thị Huyền

Bài 15: Ung thư cổ tử cung	Có khả năng khám, chẩn đoán, điều trị và dự phòng được bệnh Ung thư cổ tử cung	1	1. Trình bày được triệu chứng lâm sàng ung thư cổ tử cung 2. Trình bày được triệu chứng cận lâm sàng ung thư cổ tử cung 3. Trình bày được nguyên tắc điều trị ung thư cổ tử cung theo các giai đoạn	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	TS. Phùng Thị Huyền

6. Học liệu

- Giáo trình chính:

1. Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam (2018), *Bài giảng Chuyên ngành Ung thư,* tài liệu lưu hành nội bộ.

- Sách tham khảo:

[1] Bài giảng Ung thư học (2001), Bộ môn Ung thư, Trường Đại học Y Hà Nội.

[2] Ung thư học đại cương (2009), Bộ Y tế.

[3] Bệnh học Ung thư Phụ khoa (2005), Trần Thị Phương Mai.

7. Hình thức tổ chức dạy – học

Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận

8. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

8.1. Tiêu chí đánh giá:

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Đánh giá thái độ thảo luận, chuyên cần, đọc bài và làm bài tập ở nhà.	- Số tiết dự học tối thiểu 13 tiết lý thuyết - Số tiết học thực hành 30 tiết		
2	Điểm kết thúc học phần : - Điểm lý thuyết - Điểm thực hành	- Thi trắc nghiệm (20 phút) - Thi thực hành: Hỏi thi vấn đáp	100 %	

- Sinh viên không tham gia đủ số tiết học trên lớp theo quy định sẽ không được dự thi kết thúc học phần

- Sinh viên không tham dự đủ số bài thực hành sẽ không được dự thi kết thúc học phần thực hành

- Khi thi kết thúc học phần: Sinh viên không đạt yêu cầu của phần thi thực hành sẽ không đủ điều kiện thi Lý thuyết.

Sinh viên vắng mặt trong kỳ thi kết thúc học phần nếu không có lý do chính đáng thì phải nhận điểm 0 ở kỳ thi chính và chỉ còn quyền dự thi một lần ở kỳ thi phụ (kỳ hè).

8.2. Hình thức thi và kiểm tra:

- Thi lý thuyết: Trắc nghiệm (câu hỏi tình huống, câu hỏi phân tích tổng hợp ....)

8.3. Thang điểm: tính theo thang điểm 10

Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần làm tròn đến phần nguyên.

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT	**PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
PHÁP Y

1. Thông tin về giảng viên

Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Chu Văn Đức

Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ Giải phẫu bệnh

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 1003

Điện thoại: 0945925078 email: bschuduc78@gmail.com

Thông tin về trợ giảng (*nếu có*) (*họ và tên, địa chỉ liên hệ, điện thoại, e-mail*):

Bùi Thị Quỳnh

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ Giải phẫu bệnh

Thời gian, địa điểm: Phòng 1003

Điện thoại: 0962535484 Email: bsquynh89@gmail.com

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Pháp y

Tên tiếng Anh: Medical forsenic

2.2. Mã học phần: MEDI5128

2.3. Số tín chỉ (*lên lớp/thực hành/tự học*): 2,0 (1,0 LT/1,0 TH)

2.4. Áp dụng cho

+ Ngành đào tạo: Y học cổ truyền

+ Bậc đào tạo: Đại học

+ Hình thức đào tạo: Chính qui, tập trung

2.5. Yêu cầu của học phần: *(bắt buộc hay tự chọn)* Bắt buộc

2.6. Các học phần tiên quyết:

2.7 Các yêu cầu khác đối với học phần *(nếu có)*:

2.8 Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 15

+ Làm bài tập trên lớp: 0

+ Thảo luận:

+ Thực hành, thực tập *(ở phòng thực hành, thực tế ở hiện trường…)*: 30 tiết/tổ

+ Hoạt động theo nhóm:

+ Tự học: 0

2.9. Bộ môn phụ trách học phần: Giải phẫu bệnh Pháp y

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Sau khi học xong sinh viên có khả năng:

3.1.1. Về kiến thức

- Nêu được vai trò ngành pháp y trong công tác y tế
- Trình bày được nguyên nhân và các mức độ ảnh hưởng của thương tích đối với cơ thể.
- Xác định được thời gian tử vong, đánh giá được sự biến đổi của tử thi
- Trình bày được trình tự các bước giám định pháp y

3.1.2. Kĩ năng:

- Kỹ năng đọc, tóm tắt các thông tin trong bài học, vận dụng kiến thức bài học để thảo luận

3.1.3. Thái độ:

Rèn luyện ý thức trách nhiệm, tuân thủ các nội quy học tập để đạt được những kiến thức, kỹ năng cần thiết..

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần *(viết cho từng ý quan trọng của từng chương, vấn đề).*

Môn học cung cấp các kiến thức khái quát về pháp y học; các hình thái tổn thương do các nguyên nhân khác nhau; trình tự giám định pháp y tử thi, các hình thái chết. v.v… Cụ thể:

**** Lý thuyết***

Nghiên cứu sự chết và thi thể

Thương tích trong y pháp

Tử vong do ngạt trong giám định pháp y

Tổn thương do tai nạn giao thông đường bộ

Thương tích điện

Y pháp độc chất

Y pháp học và giới tính học

Tội phạm tình dục

**** Thực hành***

Quan sát và phân tích các nguyên nhân, đặc điểm các hình thái tổn thương: do ngạt CO, chết đuối, tai nạn,…

4. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần pháp y bao gồm các kiến thức khái quát về pháp y học; các hình thái tổn thương do các nguyên nhân khác nhau; trình tự giám định pháp y tử thi, các hình thái chết, giúp sinh viên nhận thức được vai trò của y học trong pháp luật để có thể giải quyết đúng đắn những vụ việc có quan hệ đến pháp lý trong công tác khám, chẩn đoán và điều trị hàng ngày tại các cơ sở y tế.

5. Nội dung chi tiết học phần

(Liệt kê nội dung chi tiết của học phần theo từng chương, mục, tiểu mục hoặc theo các vấn đề chính của học phần)

Chương /Phần	**Nội dung chi tiết**	**Số tiết (giờ)**	**Mục tiêu cụ thể**	**Hình thức dạy-học**	**Giảng viên phụ trách**
Bài 1: Nghiên cứu sự chết và thi thể	1. Khái niệm về sự chết 2. Quá trình chết 3. Chết não 4. Biến đổi của tử thi 5. Nhận định thời gian chết 6. Các hình thái chết trong Y pháp	2 tiết	1. Có kiến thức về các hình thái chết trong y pháp. 2. Mô tả các biến đổi tử thi và ước lượng thời gian tử vong.	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học dạy, thảo luận	TS Chu Văn Đức
Bài 2: Thương tích trong y pháp	1. Định nghĩa 2. Chấn thương 3. Thương tích do tác nhân lý, hóa, do vũ khí nổ 4. Cơ chế gây thương tích – vật gây thương tích 5. Khám thương tích lâm sàng 6. Khám dấu vết thương tích trên tử thi 7. Chứng nhận thương tích 38	2 tiết	1. Trình bày khái niệm, đặc điểm của thương tích trong y pháp 2. Mô tả đặc điểm, mức độ ảnh hưởng của thương tích đối với cơ thể	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học dạy, thảo luận	TS Chu Văn Đức

	8. Giám định mức độ thiệt hại sức khỏe				
Bài 3: Tử vong do ngạt trong giám định y pháp	1. Đại cương 2. Ngạt do chẹn cổ 3. Ngạt do lấp tắc đường thở 4. Chết do ngạt nước 5. Ngạt do chấn thương 6. Ngạt do hóa chất	2 tiết	1. Trình bày khái niệm, đặc điểm, phân loại ngạt 2. Xác định nguyên nhân và đặc điểm biến đổi tử thi do ngạt	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học dạy, thảo luận	TS Chu Văn Đức
Bài 4: Tổn thương do tai nạn giao thông đường bộ	1. Tình hình tai nạn giao thông trên thế giới và Việt Nam 2. Tai nạn giao thông đường bộ	2	1. Vai trò của giám định y pháp trong khám và chẩn đoán thương tích do tại nạn giao thông 2. Trình bày khái niệm, đặc điểm thương tích do tai nạn giao thông 3. Xác định thời điểm và cơ chế gây thương tích	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học dạy, thảo luận	TS Chu Văn Đức
Bài 5: Thương tích điện	1. Đại cương 2. Tác động của dòng điện lên cơ	2 tiết	1.Trình bày khái niệm, các yếu tố ảnh hưởng đến	Kết hợp giữa dạy tích cực:	TS Chu Văn Đức

	thể nạn nhân 3. Giám định y pháp 4. Tổn thương do sét đánh		thương tích điện 2. Trình bày cơ chế và đặc điểm thương tích do điện 3. Trình bày giám định y pháp thương tích do điện	Máy chiếu Slide, tương tác người học dạy, thảo luận	
Bài 6: Y pháp độc chất	1. Đại cương về độc chất 2. Nguyên tắc chung trong điều trị khi trúng độc 3. Thu mẫu xét nghiệm độc chất 4. Chất ăn mòn, Chất dạng hơi, Arsenic (AS), Các chất độc có nguồn gốc kim loại, Hóa chất bảo vệ thực vật, Rượu và độc tính của rượu	2 tiết	1. Trình bày đặc điểm, phân loại độc chất 2. Trình bày đặc điểm và cơ chế tổn thương do độc chất 3. Trình bày giám định y pháp độc chất	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học dạy, thảo luận	TS Chu Văn Đức
Bài 7: Y pháp học và giới tính học	1. Đại cương 2. Phân loại những sai lệch về giới tính 3. Chức năng xác định giới tính	2 tiết	1. Nêu vai trò y pháp trong khám, xác định giới tính 2. Khái niệm, phân loại sai lệch về giới tính	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học	TS Chu Văn Đức

	4. Bệnh hoạn tình dục không tội phạm 5. Vai trò của người thầy thuốc		và bệnh hoạn tình dục không tội phạm	dạy, thảo luận	
Bài 8: Tội phạm tình dục	1. Đại cương 2.Tội phạm hiếp dâm 3. Tội phạm hiếp dâm trẻ em 4. Tội cưỡng dâm 5. Khám và giám định tội phạm tình dục 6. Các xét nghiệm cơ bản trong tội phạm tình dục 7. Các dạng màng trinh thông thường 8. Những vấn đề đặc biệt liên quan đến tội phạm tình dục	1 tiết	1. Trình bày khái niệm, đặc điểm, phân loại tội phạm tình dục 2. Trình bày giám định tội phạm tình dục	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học dạy, thảo luận	TS Chu Văn Đức

6. Học liệu

6.1. Giáo trình học tập:

[1]. Bộ môn Giải phẫu bệnh pháp y (2019), Giáo trình pháp y học, Học viện Y dược học cổ truyền Việt Nam.

6.2. Tài liệu tham khảo:

[1]. Bộ Y tế (2007), Y pháp học, Nhà xuất bản y học

7. Hình thức tổ chức dạy – học

(Đây là nội dung rất quan trọng đối với giáo viên, sinh viên và người quản lí. Mỗi nội dung kiến thức đều được tổ chức dạy dưới các hình thức chủ yếu như: lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu… Giáo viên phải cập nhật nội dung này hàng năm. Mỗi nội dung trong lịch trình dạy-học, phải xác định được ***số giờ tín chỉ*** *sẽ thực hiện ở từng hình thức trên)*

Lịch trình dạy-học *(thiết kế cho cả tiến trình)*

Giảng dạy lý thuyết

Thứ tự	**Nội dung**	**Hình thức tổ chức dạy-học**					**Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp**	**Ghi chú**
		GIỜ LÊN LỚP			**Thực tập**	**Tự học**		
		Lý thuyết	**Bài tập**	**Thảo luận**				
1	Bài 1: Nghiên cứu sự chết và thi thể	2			4		Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo và chuẩn bị câu hỏi cho nội dung dạy để thảo luận tương tác	
2	Bài 2: Thương tích trong y pháp	2			4			
3	Bài 3: Tử vong do ngạt trong giám định pháp y	2			4			
4	Bài 4: Tổn thương do tai nạn giao thông đường bộ	2			4			
5	Bài 5: Thương tích điện	2			4			
6	Bài 6: Y pháp độc chất	2			4			
7	Bài 7: Y pháp học và giới tính học	2			2			
8	Bài 8: Tội phạm tình dục	1			2			

Giảng dạy thực hành

TT	Tên chủ đề/ bài học	Số tiết	Giảng viên/điện thoại	Ghi chú
1	Nghiên cứu sự chết và thi thể	4	TS. Chu Văn Đức 0945925078 ThS. Bùi Thị Quỳnh	Trợ giảng
2	Thương tích trong y pháp	4	TS. Chu Văn Đức 0945925078 ThS. Bùi Thị Quỳnh	Trợ giảng
3	Tử vong do ngạt trong GĐYP	4	TS. Chu Văn Đức 0945925078 ThS. Bùi Thị Quỳnh	Trợ giảng
4	Tổn thương do TNGT đường bộ	4	TS. Chu Văn Đức 0945925078 ThS. Bùi Thị Quỳnh	Trợ giảng
5	Thương tích điện	4	TS. Chu Văn Đức 0945925078 ThS. Bùi Thị Quỳnh	Trợ giảng
6	Y pháp độc chất	4	TS. Chu Văn Đức 0945925078 ThS. Bùi Thị Quỳnh	Trợ giảng
7	Y pháp học và giới tính học Tội phạm tình dục	4	TS. Chu Văn Đức 0945925078 ThS. Bùi Thị Quỳnh	Trợ giảng
8	Ôn tập	2	TS. Chu Văn Đức 0945925078 ThS. Bùi Thị Quỳnh	Trợ giảng

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá: Thi trắc nghiệm hoặc tư luận tùy theo yêu cầu thực tiễn của thi lý thuyết. Ưu tiên thi trắc nghiệm lý thuyết
- Điểm đạt: 4/10 theo tín chỉ
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: Lý thuyết: Tối thiểu 80%, Thực hành: 100%

- Quy định về thời hạn: Sinh viên phải đọc bài và slide để chuẩn bị lên lớp, tự trao đổi trước với nhau. Trên lớp giảng viên đặt ra vấn đề, chỉ định bất cứ sinh viên nào lên trình bày và giải thích để làm rõ các vấn đề của bài học

- **9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần**

Áp dụng thang điểm 10, sau đó quy về thang điểm 4;

Thi cuối kỳ: Kết quả đạt là không dưới 4/10 điểm (1/3 điểm là trọng số điểm thực hành và 2/3 điểm là trọng số điểm lý thuyết).

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT	**PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN DỊ ỨNG

1. Thông tin về giảng viên

Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: PHAN THỊ HOA

Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ – Phó chủ nhiệm Bộ môn Da liễu

Thời gian, địa điểm liên hệ: Bộ môn Da liễu

Điện thoại: 0988301005

Email: drpthoa@gmail.com

2. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: DỊ ỨNG – MIỄN DỊCH
- Tên tiếng Anh: **Allergy and Clinical Immunology**
- Mã học phần: MEDI5129
- Số tín chỉ (*lên lớp/thực hành/tự học*): 02
- Áp dụng cho ngành đào tạo: Bác sĩ YHCT
- Bậc đào tạo: Đại học – năm thứ 5
- Hình thức đào tạo: Chính quy
- Yêu cầu của học phần: Bắt buộc
- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  + Nghe giảng lý thuyết: 01
  + Lâm sàng: 01
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Da liễu

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Kiến thức:

- Nắm được nguyên nhân, sinh bệnh học Bệnh lý Dị ứng – Miễn dịch.
- Phân tích các triệu chứng bệnh, đưa ra cách lập luận để hướng tới chẩn đoán một số Bệnh Dị ứng.
- Biết được các tiêu chuẩn chẩn đoán một số bệnh Dị ứng – Miễn dịch.
- Hiểu được các giai đoạn, diễn biến, tiến triển của Bệnh Dị ứng.
- Nắm được nguyên tắc điều trị một số Bệnh Dị ứng.
- Sử dụng được các nguồn tài liệu để tìm thông tin liên quan.

Kỹ năng:

- Biết cách hỏi bệnh: Tiền sử, các triệu chứng cơ năng.
- Thực hiện được các bước khám lâm sàng.
- Làm được Bệnh án Dị ứng – Miễn dịch một cách cơ bản.

- Ra được các chỉ định xét nghiệm Bệnh Dị ứng hợp lý.
- Phối hợp hỏi bệnh, khám bệnh, xét nghiệm để đưa ra chẩn đoán.
- Làm thành thạo bệnh án Dị ứng – Miễn dịch.

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần *(viết cho từng ý quan trọng của từng chương, vấn đề).*

Chương/ Vấn đề	Mục tiêu đào tạo
1. Lupus ban đỏ hệ thống	- Mô tả được các tổn thương cơ bản trên da - Phân tích được tổn thương để đánh giá mức độ cấp, mãn, nặng, nhẹ của bệnh. - Đưa ra được chỉ định cận lâm sàng trong bệnh Lupus ban đỏ hệ thống. - Đánh giá các chỉ tiêu để chẩn đoán xác định bệnh Lupus ban đỏ hệ thống.
2. Viêm mạch IgA	-Trình bày được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng bệnh viêm mạch IgA. - Sử dụng được kiến thức lý thuyết để chẩn đoán và điều trị viêm mạch IgA. - Phân tích được các triệu chứng trên bệnh nhân để giải thích được phương pháp điều trị viêm mạch IgA cụ thể - Xác định rõ được phương pháp điều trị nào tốt nhất trên từng bệnh nhân cụ thể.
3. Dị ứng thuốc	- Trình bày được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng của bệnh Dị ứng thuốc. - Ứng dụng được kiến thức lý thuyết để chẩn đoán Dị ứng thuốc. - Phân tích được các test dị nguyên cho bệnh nhân Dị ứng thuốc. - Phân tích được các triệu chứng trên bệnh nhân để chẩn đoán xác định. - Đưa phác đồ điều trị bệnh nhân Dị ứng thuốc.
4. Hen phế quản	- Trình bày được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng của bệnh lý Hen phế quản. - Khám, phát hiện triệu chứng bệnh lý Hen phế quản. - Sử dụng được kiến thức lý thuyết để chẩn đoán phân biệt,

	chẩn đoán xác định bệnh Hen phế quản. - Tư vấn điều trị dự phòng bệnh Hen phế quản.
5. Dị ứng vaccine	- Trình bày được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng của Dị ứng vaccine. - Khám, phát hiện triệu chứng, Sử dụng được kiến thức lý thuyết để chẩn đoán phân biệt, chẩn đoán xác định Dị ứng vaccine.
6. Sốc phản vệ	- Trình bày được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng Sốc phản vệ. - Khám, phát hiện triệu chứng của Sốc phản vệ. - Đưa ra chẩn đoán phân biệt, chẩn đoán xác định Sốc phản vệ. - Xử trí được cấp cứu ban đầu cho bệnh nhân sốc phản vệ.
7. Mày đay – Phù mạch	- Phân tích được cơ chế bệnh sinh và đặc điểm triệu chứng của bệnh Mày đay - Tóm tắt được phân loại mày đay - Trình bày được đặc điểm lâm sàng và hướng tiếp cận mày đay cấp tính - Trình bày được đặc điểm lâm sàngvà hướng tiếp cận mày đay mạn tính. - Liệt kê được các nhóm thuốc chính và chỉ định sử dụng trong điều trị mày đay.

4. Tóm tắt nội dung học phần

Sau khi học xong Học phần Dị ứng – Miễn dịch, học sinh nắm vững được:

- Kiến thức cơ bản về Dị ứng – Miễn dịch để khám phát hiện triệu chứng, chẩn đoán và thái độ xử trí về bệnh lý Dị ứng – Miễn dịch.
- Cách thăm khám phát hiện các triệu chứng lâm sàng thường gặp và các trường hợp cấp cứu Sốc phản vệ trong Dị ứng – Miễn dịch.
- Chỉ định và đánh giá được một số kết quả xét nghiệm và kỹ thuật thăm khám cơ bản phục vụ cho chẩn đoán các bệnh Dị ứng – Miễn dịch thông thường.
- Chẩn đoán được một số bệnh Dị ứng – Miễn dịch thường gặp.

- Thực hiện được một số thủ thuật, một số kĩ thuật trong điều trị bệnh lý Dị ứng – Miễn dịch.

- Có phương pháp luận khoa học trong công tác phòng, chữa bệnh và nghiên cứu khoa học.

- Có kiến thức thực tế để tư vấn điều trị dự phòng 1 số bệnh Dị ứng – Miễn dịch.

5. Nội dung học phần

Chương /Phần	**Nội dung chi tiết**	**Số tiết (giờ)**	**Mục tiêu cụ thể**	**Hình thức dạy-học**	**Giảng viên phụ trách**
1.Mẫu bệnh án Dị ứng – Miễn dịch.	Mẫu bệnh án Dị ứng – Miễn dịch	01	- Định nghĩa được bệnh án Dị ứng – Miễn dịch - Trình bày được các bước làm bệnh án Dị ứng – Miễn dịch - Mô tả chi tiết nội dung bệnh án Dị ứng – Miễn dịch.	Lý thuyết Thảo luận	TS. Bùi Văn Dân
2.Lupus ban đỏ hệ thống	Khám bệnh nhân Lupus ban đỏ hệ thống	02	- Mô tả được các tổn thương cơ bản trên da - Phân tích được tổn thương để đánh giá mức độ cấp, mãn, nặng, nhẹ của bệnh. - Đưa ra được chỉ định cận lâm sàng trong bệnh Lupus ban đỏ hệ thống. - Đánh giá các chỉ tiêu để chẩn đoán xác định bệnh Lupus ban đỏ hệ thống.	Lý thuyết Thảo luận	Ths. Bs. Nguyễn Thị Thu Lan
3. Viêm mạch IgA	Viêm mao mạch dị ứng	02	-Trình bày được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng bệnh viêm		

			mạch IgA. - Sử dụng được kiến thức lý thuyết để chẩn đoán và điều trị viêm mạch IgA. - Phân tích được các triệu chứng trên bệnh nhân để giải thích được phương pháp điều trị viêm mạch IgA cụ thể - Xác định rõ được phương pháp điều trị nào tốt nhất trên từng bệnh nhân cụ thể.	Lý thuyết Thảo luận	Ths. Bs. Nguyễn Thị Thu Lan
4. Dị ứng thuốc	Khám bệnh nhân Dị ứng thuốc	04	- Trình bày được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng của bệnh Dị ứng thuốc. - Ứng dụng được kiến thức lý thuyết để chẩn đoán Dị ứng thuốc. - Phân tích được các test dị nguyên cho bệnh nhân Dị ứng thuốc. - Phân tích được các triệu chứng trên bệnh nhân để chẩn đoán xác định. - Đưa phác đồ điều trị bệnh nhân Dị ứng thuốc.	Lý thuyết Thảo luận	Ths.Bs. Nguyễn Mạnh Linh
5. Hen phế quản	Hen Phế quản	02	- Trình bày được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng, - Khám, phát hiện triệu	Lý thuyết Thảo luận	Ths.Bs. Nguyễn lê Hà

			chứng, Sử dụng được kiến thức LT để chẩn đoán phân biệt, chẩn đoán xác định. - Tư vấn điều trị dự phòng bệnh Hen PQ		
6. Dị ứng vaccine	Dị ứng vaccine	01	- Trình bày được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng của Dị ứng vaccine. - Khám, phát hiện triệu chứng, Sử dụng được kiến thức lý thuyết để chẩn đoán phân biệt, chẩn đoán xác định Dị ứng vaccine.	Lý thuyết Thảo luận	Ths.Bs. Nguyễn Lê Hà
7. Sốc phản vệ	Khám Sốc phản vệ	02	- Trình bày được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng Sốc phản vệ. - Khám, phát hiện triệu chứng của Sốc phản vệ. - Đưa ra chẩn đoán phân biệt, chẩn đoán xác định Sốc phản vệ. - Xử trí được cấp cứu ban đầu cho bệnh nhân sốc phản vệ.	Lý thuyết Thảo luận	TS.Bùi Văn Dân
8. Mày đay – Phù mạch	Mày đay – Phù mạch	02	- Phân tích được cơ chế bệnh sinh và đặc điểm triệu chứng của bệnh Mày đay - Tóm tắt được phân loại		Ths.Bs. Nguyễn Văn Hồng Quân

			mày đay - Trình bày được đặc điểm lâm sàng và hướng tiếp cận mày đay cấp tính - Trình bày được đặc điểm lâm sàngvà hướng tiếp cận mày đay mạn tính. - Liệt kê được các nhóm thuốc chính và chỉ định sử dụng trong điều trị mày đay.		

6. Học liệu

- Tài liệu tham khảo:

[1]. Nguyễn Năng An (2022). *Bài giảng Dị ứng – Miễn dịch lâm sàng*. Bộ y tế, Đại học Y Hà Nội. Nhà xuất bản Y học năm 2022.

[2]. Văn Đình Hoa; Nguyễn Ngọc Lanh (2011). *Sinh lý bệnh và Miễn dịch*. Bộ y tế, Đại học Y Hà Nội. Nhà xuất bản Y học năm 2011.

[3]. Nguyễn Ngọc Lanh (2009). *Miễn dịch học*. Sinh lý bệnh và Miễn dịch. Bộ y tế, Đại học Y Hà Nội. Nhà xuất bản Y học năm 2009.

7. Hình thức tổ chức dạy – học

Giảng dạy lý thuyết

TT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực hành	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
1	Lupus ban đỏ hệ thống	02	1				*Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo, trang*	
2	Viêm mạch IgA	02	1					
3	Dị ứng thuốc	04	1					

4	Hen phế quản	04	1				*website và chuẩn bị câu hỏi cho nội dung dạy để tương tác*	
5	Dị ứng vaccine	02	1					
6	Sốc phản vệ	02	1					
7	Mày đay – Phù mạch	04	1					

Giảng dạy Lâm sàng

TT	Tên chủ đề/ bài học	Số tiết	Giảng viên	Ghi chú
1	Mẫu bệnh án Dị ứng – Miễn dịch	01	Giảng viên bộ môn và giảng viên thỉnh giảng tại các bệnh viện thực hành	- Sinh viên chia nhóm đi thực hành - Yêu cầu: khám, đưa ra chỉ định cận lâm sàng, chẩn đoán và phương pháp điều trị.
2	Khám tổn thương da trên bệnh nhân Lupus ban đỏ hệ thống	02		
3	Khám triệu chứng lâm sàng bệnh Viêm mạch IgA	02		
4	Khám bệnh nhân Dị ứng thuốc Các test Dị ứng	04		
5	Cách Khám bệnh nhân hen phế quản và phân tích thông số chức năng hô hấp.	02		
6	Dị ứng vaccine Phân tích test dị nguyên	02		
7	Khám, tiếp cận bệnh nhân Mày đay – Phù mạch	02		

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá: Thông qua thi kết thúc học phần
- Điểm đạt: 4,0

- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: Trên 80% tổng số tiết học

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

- Hình thức thi test kết thúc học phần lý thuyết

Điểm tổng kết học phần = (Điểm lý thuyết x2 + Lâm sàng)/3

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT	**PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Đối tượng đào tạo: Đại học, Ngành: Y học cổ truyền, Mã số đào tạo: 7720115

1. Thông tin về giảng viên phụ trách học phần

Lãnh đạo bộ môn: TS.Lưu Minh Châu

Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sỹ

Thời gian, địa điểm liên hệ: Bộ môn Y tế công cộng, Số 2 Trần Phú, Hà Đông, Hà Nội

Điện thoại: 0904159777 Email: minhchauytdp@gmail.com

Thông tin về trợ giảng (*nếu có*) (*họ và tên, địa chỉ liên hệ, điện thoại, e-mail*):

2. Thông tin chung về học phần

Tên mô đun: Nghiên cứu khoa học	
Tiếng anh: Scientific research methods	
Mã mô đun:MEDI4119	Số tín chỉ: 02
Phân bố thời gian: *(LT:0 2; /TH: /LS:)*	
Áp dụng cho ngành đào tạo: Bác sỹ y học cổ truyền	
Học kỳ: 1 năm thứ 5	
Yêu cầu của mô đun *(bắt buộc/tự chọn):* Bắt buộc	
Điều kiện tiên quyết: Học phần về phương pháp nghiên cứu khoa học được thực hiện cho sinh viên năm thứ 5 nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức chung nhất về phương pháp nghiên cứu khoa học. Yêu cầu cuối cùng là sinh viên tự tìm và viết được một đề cương nghiên cứu.	Yêu cầu khác đối với mô đun *(nếu có)*

Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 24 tiết

+ Làm bài tập trên lớp: 3 tiết

+ Thảo luận: 3 tiết

+ Hoạt động theo nhóm: 0 tiết

+ Tự học: 3 tiết

- Bộ môn phụ trách học phần: y tế công cộng

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Mục tiêu	Mô tả (Mô đun này trang bị cho sinh viên):	Chuẩn đầu ra chương trình ĐT
Kiến thức:	- Trình bày được những đặc điểm của nghiên cứu khoa học. - Trình bày được khái niệm của các thiết kế nghiên cứu khoa học cơ bản. - Trình bày được các khái niệm về mẫu và cỡ mẫu trong nghiên cứu. - Nêu được các nội dung kiến thức về thu thập, xử lý, trình bày số liệu. - Trình bày được các bước của một đề cương nghiên cứu. - Trình bày được cấu trúc của đề cương nghiên cứu khoa học và cách viết bài báo khoa học	*Tiêu chuẩn 2.1.3 ; 2.2.2 (Chuẩn đầu ra BSĐK)* *Tiêu chí 5.6 - tiêu chuẩn 4- lĩnh vực 1- ;* *Tiêu chí 5.6 - tiêu chuẩn 5- lĩnh vực 2- CNLCBBSĐK*
Kỹ năng:	- Phân biệt được các loại thiết kế và ưu nhược điểm của từng thiết kế nghiên cứu. - Biết tính cỡ mẫu, chọn mẫu đối với từng thiết kế nghiên cứu. - Biết cách thu thập thông tin, trình bày số liệu. - Xử lý số liệu . - Cách trình bày số liệu, sau cùng là viết được một đề cương nghiên cứu khoa học.	*Tiêu chuẩn 2.1.3 ; 2.2.2 (Chuẩn đầu ra BSĐK)* *Tiêu chí 5.6 - tiêu chuẩn 4- lĩnh vực 1- ;* *Tiêu chí 5.6 - tiêu chuẩn 5- lĩnh vực 2- CNLCBBSĐK*
Thái độ:	Rèn luyện phẩm chất say mê trong nghiên cứu. - Trung thực trong nghiên cứu. - Trách nhiệm về các thông tin trong nghiên cứu. - Xây dựng được đạo đức, tác phong tốt trong nghiên cứu khoa học.	*Tiêu chuẩn 2.1.3 ; 2.2.2 (Chuẩn đầu ra BSĐK)* *Tiêu chí 5.6 - tiêu chuẩn 4- lĩnh vực 1- ;* *Tiêu chí 5.6 - tiêu chuẩn 5- lĩnh vực 2- CNLCBBSĐK*

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần

	Mô tả **(Sau khi học xong nội dung này, người học có thể):**	**Chuẩn đầu ra chương trình ĐT**
Kiến thức:	Giải thích được các nguyên tắc và giải quyết được những vấn đề sức khỏe thông thường	*Tiêu chí 5 - tiêu chuẩn 5- lĩnh vực 2- CNLCBBSĐK*
Kỹ năng:	Đánh giá được hiệu quả can thiệp y tế dựa vào bằng chứng khoa học Thu thập, đánh giá và sử dụng các thông tin y học Tiếp cận các nguồn lưu trữ và hồi cứu thông tin	*Tiêu chuẩn 2.1.3 ; 2.2.2 (Chuẩn đầu ra BSĐK) Tiêu chí 5.6 - tiêu chuẩn 4- lĩnh vực 1- ; Tiêu chí 6 - tiêu chuẩn 5- lĩnh vực 2- CNLCBBSĐK*
Thái độ:	Phát hiện, đánh giá phân tích được các vấn đề sức khỏe để xây dựng giả thuyết nghiên cứu Thực hiện các đề tài khoa học Vận dụng tổng hợp các kiến thức thu được để phân tích đánh giá các vấn đề sức khỏe tại cơ sở và cộng đồng	*Tiêu chuẩn 2.1.3 ; 2.2.2 (Chuẩn đầu ra BSĐK)*

4. Tóm tắt nội dung học phần

Nội dung gồm các khái niệm và nguyên lý cơ bản và các thiết kế chiến lược nghiên cứu khoa học y học cơ bản; cách xây dựng bộ công cụ thu thập thông tin; viết đề cương nhiên cứu khoa học

5. Nội dung chi tiết học phần

Chương/ Phần	**Nội dung chi tiết**	**Số giờ**		**Hình thức dạy-học**	**Mục tiêu cụ thể**	**GV phụ trách**
		LT	TH			
Bài 1	Tổng quan về các thiết kế nghiên cứu:	03	0	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận	*Tiêu chuẩn 2.1.3 ; 2.2.2 (Chuẩn đầu ra BSĐK) Tiêu chí 5.6 - tiêu chuẩn 4- lĩnh vực 1- ; Tiêu chí 6 - tiêu chuẩn 5- lĩnh vực 2- CNLCBBSĐK*	TS. Lưu Minh Châu

Bài 2	Lựa chọn vấn đề ưu tiên. Phân tích và nêu vấn đề nghiên cứu.	3	-	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận	*Tiêu chuẩn 2.1.3 ; 2.2.2 (Chuẩn đầu ra BSĐK) Tiêu chí 5.6 - tiêu chuẩn 4- lĩnh vực 1- ; Tiêu chí 6 - tiêu chuẩn 5- lĩnh vực 2- CNLCBBSĐK*	Ths. Bàng Thị Hoài
Bài 3:	Xây dựng mục tiêu nghiên cứu.	03	0	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận	*Tiêu chuẩn 2.1.3 ; 2.2.2 (Chuẩn đầu ra BSĐK) Tiêu chí 5.6 - tiêu chuẩn 4- lĩnh vực 1- ; Tiêu chí 6 - tiêu chuẩn 5- lĩnh vực 2- CNLCBBSĐK*	Ths. Nguyễn Thanh Nga
Bài 4:	Xác định biến số và chỉ số nghiên cứu.	03		Thuyết giảng kết hợp với thảo luận và làm bài tập.	*Tiêu chuẩn 2.1.3 ; 2.2.2 (Chuẩn đầu ra BSĐK) Tiêu chí 5.6 - tiêu chuẩn 4- lĩnh vực 1- ; Tiêu chí 6 - tiêu chuẩn 5- lĩnh vực 2- CNLCBBSĐK*	Ths. Đinh Văn Tài
Bài 5:	Chọn mẫu và cỡ mẫu trong nghiên cứu.	03	0	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận	*Tiêu chuẩn 2.1.3 ; 2.2.2 (Chuẩn đầu ra BSĐK) Tiêu chí 5.6 - tiêu chuẩn 4- lĩnh vực 1- ; Tiêu chí 6 - tiêu chuẩn 5- lĩnh vực 2- CNLCBBSĐK*	Ths. Nguyễn Văn Bình
Bài 6:	Kỹ thuật và công cụ thu thập thông tin.	03	0	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận	*Tiêu chuẩn 2.1.3 ; 2.2.2 (Chuẩn đầu ra BSĐK) Tiêu chí 5.6 - tiêu chuẩn 4- lĩnh vực 1- ; Tiêu chí 6 - tiêu chuẩn 5- lĩnh vực 2- CNLCBBSĐK*	TS. Lưu Minh Châu
Bài 7:	Quản lý chất lượng	-	-	Đọc thêm	*Tiêu chuẩn 2.1.3 ; 2.2.2 (Chuẩn đầu ra BSĐK)*	

	số liệu				*Tiêu chí 5.6 - tiêu chuẩn 4- lĩnh vực 1- ; Tiêu chí 6 - tiêu chuẩn 5- lĩnh vực 2- CNLCBBSĐK*	
Bài 8:	Vai trò của toán thống kê trong nghiên cứu	-	-	Đọc thêm	*Tiêu chuẩn 2.1.3 ; 2.2.2 (Chuẩn đầu ra BSĐK) Tiêu chí 5.6 - tiêu chuẩn 4- lĩnh vực 1- ; Tiêu chí 6 - tiêu chuẩn 5- lĩnh vực 2- CNLCBBSĐK*	
Bài 9:	Đạo đức trong nghiên cứu khoa học y học	1,5		Thuyết giảng kết hợp với thảo luận	*Tiêu chuẩn 2.1.3 ; 2.2.2 (Chuẩn đầu ra BSĐK) Tiêu chí 5.6 - tiêu chuẩn 4- lĩnh vực 1- ; Tiêu chí 6 - tiêu chuẩn 5- lĩnh vực 2- CNLCBBSĐK*	ThS Mai Thị Hương
Bài 10:	Cách xây dựng đề cương nghiên cứu	9		Thuyết giảng kết hợp với thảo luận	*Tiêu chuẩn 2.1.3 ; 2.2.2 (Chuẩn đầu ra BSĐK) Tiêu chí 5.6 - tiêu chuẩn 4- lĩnh vực 1- ; Tiêu chí 6 - tiêu chuẩn 5- lĩnh vực 2- CNLCBBSĐK*	PGS.TS. Trần Thị Minh Tâm
Bài 11:	Một số văn bản quy phạm pháp luật quy định và hướng dẫn thực hiện nghiên cứu trong y học	-		Đọc thêm	*Tiêu chuẩn 2.1.3 ; 2.2.2 (Chuẩn đầu ra BSĐK) Tiêu chí 5.6 - tiêu chuẩn 4- lĩnh vực 1- ; Tiêu chí 6 - tiêu chuẩn 5- lĩnh vực 2- CNLCBBSĐK*	
Bài 12:	Cách viết một bài công bố kết	-		Đọc thêm	*Tiêu chuẩn 2.1.3 ; 2.2.2 (Chuẩn đầu ra BSĐK) Tiêu chí 5.6 - tiêu chuẩn*	TS. Lưu Minh Châu

	quả nghiên cứu trên một số tạp chí chuyên ngành Y học				*4- lĩnh vực 1- ; Tiêu chí 6 - tiêu chuẩn 5- lĩnh vực 2- CNLCBBSĐK*	
Bài 13:	Thực hành viết đề cương nghiên cứu		6			

6. Học liệu *(giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)*

- Giáo trình học tập chính:

Tài liệu tổng hợp hướng dẫn nghiên cứu khoa học y học (tài liệu lưu hành nội bộ), 2018

- Tài liệu tham khảo:

- Phạm Mạnh Hùng, Nguyễn Băng Tường và cộng sự (1998), " Phương pháp nghiên cứu khoa học y học – Trường Đại học Y hà Nội", NXB Y học, Hà Nội.

- Phương pháp nghiên cứu sức khỏe cộng đồng (2013), Trường đại học Y Hà Nội

- Tổ chức Y tế Thế giới (2003), Phương pháp nghiên cứu sức khỏe, nhà xuất bản Y học

- Trương Việt Dũng (2017); phương pháp nghiên cứu y học lâm sàng, Nhà xuất bản Y học

- Lưu Ngọc Hoạt (2017); Phương pháp thống kê sinh y học, Nhà xuất bản Y học

7. Hình thức tổ chức dạy – học

Đây là nội dung rất quan trọng đối với giảng viên, sinh viên và người quản lý. Mỗi nội dung kiến thức, kỹ năng đều được tổ chức dạy - học dưới các hình thức chủ yếu nhý: lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, thực tập, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu… Giảng viên phải cập nhật nội dung này hàng năm. Mỗi nội dung trong lịch trình dạy - học phải xác định được ***số giờ*** *sẽ thực hiện ở từng hình thức trên.*

Lịch trình dạy - học *(thiết kế cho cả tiến trình)*

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Tổng quan về các thiết kế nghiên cứu:	03	0	1	0		Tài liệu tổng hợp hướng dẫn nghiên cứu khoa học y học (tài liệu lưu hành nội bộ), 2018	
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Lựa chọn vấn đề ưu tiên. Phân tích và nêu vấn đề nghiên cứu.	3	1	0			Tài liệu tổng hợp hướng dẫn nghiên cứu khoa học y học (tài liệu lưu hành nội bộ), 2018	
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Xây dựng mục tiêu nghiên cứu.	03	1	0			Tài liệu tổng hợp hướng dẫn nghiên cứu khoa học y học (tài liệu lưu hành nội bộ), 2018	
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Xác định biến số và chỉ số nghiên cứu.	03	1	0			Tài liệu tổng hợp hướng dẫn nghiên cứu khoa học y học (tài liệu lưu hành nội bộ), 2018	
Theo thời khóa biểu của	Chọn mẫu và cỡ mẫu trong nghiên	03	0	1			Tài liệu tổng hợp hướng dẫn nghiên cứu khoa học y học (tài liệu lưu hành	

phòng đào tạo	cứu.						nội bộ), 2018	
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Kỹ thuật và công cụ thu thập thông tin.	03	0	0,5			Tài liệu tổng hợp hướng dẫn nghiên cứu khoa học y học (tài liệu lưu hành nội bộ), 2018	
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Quản lý chất lượng số liệu	-	0	0,5			Tài liệu tổng hợp hướng dẫn nghiên cứu khoa học y học (tài liệu lưu hành nội bộ), 2018	
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Vai trò của toán thống kê trong nghiên cứu	-	0	0		0,5	Tài liệu tổng hợp hướng dẫn nghiên cứu khoa học y học (tài liệu lưu hành nội bộ), 2018	
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Đạo đức trong nghiên cứu khoa học y học	1,5	0	0		0,5	Tài liệu tổng hợp hướng dẫn nghiên cứu khoa học y học (tài liệu lưu hành nội bộ), 2018	
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Cách xây dựng đề cương nghiên cứu	9	0	0		0.5	Tài liệu tổng hợp hướng dẫn nghiên cứu khoa học y học (tài liệu lưu hành nội bộ), 2018	
Theo thời	Một số văn bản quy	-	0	0		0,5	Tài liệu tổng hợp hướng dẫn nghiên	

khóa biểu của phòng đào tạo	phạm pháp luật quy định và hướng dẫn thực hiện nghiên cứu trong y học						cứu khoa học y học (tài liệu lưu hành nội bộ), 2018	
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Cách viết một bài công bố kết quả nghiên cứu trên một số tạp chí chuyên ngành Y học	-	0	0		0,5	Tài liệu tổng hợp hướng dẫn nghiên cứu khoa học y học (tài liệu lưu hành nội bộ), 2018	
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Thực hành viết đề cương nghiên cứu		0	0		0,5	Tài liệu tổng hợp hướng dẫn nghiên cứu khoa học y học (tài liệu lưu hành nội bộ), 2018	

8. Chính sách đối với mô đun và các yêu cầu khác của giảng viên

- Cách thức đánh giá: Làm bài tập lớn (viết đề cương nghiên cứu Y học)
- Điểm đạt: từ 4,0
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: Yêu cầu sinh viên tham dự tối thiểu 80% giờ lên lớp
- Quy định về thời hạn:

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập của mô đun

Áp dụng thang điểm 10, phân chia các mục tiêu cho từng hình thức kiểm tra – đánh giá, bao gồm các phần sau *(trọng số của từng phần do giảng viên đề xuất, Trưởng mô đun thông qua)*:

9.1. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: …… % hoặc … … điểm

9.2. Kiểm tra – đánh giá định kỳ: ……% hoặc … … điểm

9.3. Thi cuối kỳ: Không dưới 60% hoặc …... điểm

9.4. Tiêu chí đánh giá các loại bài tập (nếu có)

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT	**PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

HỒI SỨC CẤP CỨU

Đối tượng đào tạo: Đại học, Ngành: Y học cổ truyền, Mã số đào tạo: 7720115

1.Thông tin về giảng viên: Giảng viên phụ trách Học phần:

17. Trần Văn Phú – CN Bm HSCC – Thạc sĩ

Địa chỉ: Bm HSCC – Học viện YDHCT Việt Nam

Điện thoại: 0948588088 email: drtranvanphu@yahoo.com

18. Bùi Nam Phong – GV Bm HSCC - Thạc sĩ

Địa chỉ: Bv 19.8 BCA

Điện thoại: 0914388998 email: namphong70icu198@gmail.com

19. Nguyễn Thế Anh - GV Bm HSCC - Tiến sĩ

Địa chỉ: Bv Hữu nghị Việt Xô

Điện thoại: 0988555929 email: theanhhstc@gmail.com

2. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Hồi sức cấp cứu Tên tiếng Anh: Resuscitation
- Mã học phần: MEDI5130
- Số tín chỉ (*lên lớp/thực hành/tự học*): 3 (2,0/1,0)
- Áp dụng cho ngành đào tạo: Bác sỹ YHCT Bậc đào tạo: Đại học

  Hình thức đào tạo: Chính quy tập trung
- Yêu cầu của học phần: Bắt buộc
- Các học phần tiên quyết:: Học viên đã học xong các học phần: Giải phẫu, Sinh lý, Hóa sinh, sinh lý bệnh, Giải phẫu bệnh, lâm sàng Nội cơ sở, Hệ tiêu hóa, Hệ hô hấp, Hệ tim mạch, Hệ thận tiết niệu, Hệ cơ xương khớp, Hệ nội tiết chuyể hóa, Hệ miễn dịch huyết học, Nội cơ sở, Ngoại cơ sở ,Dược, Nội bệnh lý 1, Ngoại bệnh lý
- Các yêu cầu khác đối với học phần *(nếu có)*:
- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  + Nghe giảng lý thuyết: 30 tiết
  + Thực hành tại Bệnh viện Lâm sàng: 32 tiết
  + Hoạt động theo nhóm:
  + Tự học:
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn HSCC & Chống độc

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

- Kiến thức:

✓ Trình bày lập luận, giải thích đầy đủ nguyên lý cơ bản cấp cứu hồi sức dựa trên các dấu hiệu và triệu chứng lâm sàng.

✓ Trình bày, giải thích đầy đủ ý nghĩa của các cận lâm sàng chẩn đoán thường được thực hiện (EKG, X quang, các xét nghiệm…).

✓ Trình bày chính xác một cách rõ ràng chỉ định điều trị ban đầu và các hướng điều trị tiếp theo tình trạng cấp cứu hồi sức.

- Kỹ năng:

✓ Xây dựng đúng kế hoạch quản lý thích hợp cho bệnh nhân, theo dõi bệnh nhân đáp ứng với điều trị và theo dõi tất cả các bất thường để can thiệp một cách kịp thời.

✓ Nhận ra và xác định được những vấn đề chung, khẩn cấp và cấp cứu cần hồi sức.

✓ Thăm khám, chẩn đoán và đưa ra hướng điều trị một số bệnh lý cấp cứu hồi sức.

- Thái độ: Thể hiện được thái độ ở từng bệnh nhân trong từng trường hợp cụ thể để bệnh nhân yên tâm và hợp tác với thầy thuốc trong quá trình điều trị.

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần

4. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần bệnh học là học phần rất quan trong, nó cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về bệnh học một số bệnh hồi sức cấp cứu thường gặp, giúp cho người học có cái nhìn khái quát vể bệnh,nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, chẩn đoán và điều một số bệnh hồi sức cấp cứu thường gặp..

5. Nội dung chi tiết học phần

(Liệt kê nội dung chi tiết của học phần theo từng chương, mục, tiểu mục hoặc theo các vấn đề chính của học phần)

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
1.	Các nguyên lý cơ bản trong HSCC	04	Trình bày được Các nguyên lý cơ bản trong HSCC	Thuyết trình	Ths Trần Văn Phú
2.	Cơn tăng huyết áp	02	- Trình bày được khái niệm, nguyên nhân,	Thuyết trình	Ths Trần Văn Phú

			cơ chế bệnh sinh, triệu chứng, biến chứng và các phương pháp điều trị Cơn tăng huyết áp.		
3.	Định hướng chẩn đoán và xử trí đau ngực	03	Trình bày được định nghĩa, nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng, biến chứng và xử trí đau ngực	Thuyết trình	Ths Trần Văn Phú
4.	Điều chỉnh nước và điện giải trong cơ thể	04	Trình bày được định nghĩa, nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng, biến chứng và điều trị rối loạn nước và đện giải	Thuyết trình	Ts Nguyễn Thế Anh
5.	Chẩn đoán và xử trí hôn mê	04	Trình bày được định nghĩa, nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng, biến chứng và Chẩn đoán và xử trí hôn mê	Thuyết trình	Ts Nguyễn Thế Anh
6.	Ngộ độc cấp	02	Trình bày được định nghĩa, nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng, biến chứng và điều trị Ngộ độc cấp	Thuyết trình	Ths Bùi Nam Phong
7.	Phù phổi cấp	03	Trình bày được định nghĩa, nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng, biến chứng và điều trị Phù phổi cấp	Thuyết trình	Ths Bùi Nam Phong
8.	Ngừng tuần hoàn	02	Trình bày được định	Thuyết	Ths Bùi Nam

			nghĩa, nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng, chẩn đoán và điều trị Ngừng tuần hoàn	trình	Phong
9.	Suy hô hấp cấp	02	Trình bày ðýợc ðịnh nghĩa, nguyên nhân, cõ chế bệnh sinh, triệu chứng, chẩn ðoán và ðiều trị Suy hô hấp cấp	Thuyết trình	Ths Bùi Nam Phong
10.	Chẩn đoán, nguyên tắc và biện pháp xử trí sốc	04	Trình bày được định nghĩa, nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng, chẩn đoán và xử trí sốc	Thuyết trình	Ths Bùi Nam Phong

6. Học liệu *(giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)*

1. Giáo trình Hồi sức cấp cứu, Học viện YDHCT Việt Nam (Tài liệu lưu hành nội bộ)
2. Bệnh học Nội khoa (2001), Nhà xuất bản y học, Tập 1
3. Bệnh học Nội khoa (2001), Nhà xuất bản y học, Tập 2
4. Vũ Văn Đính (2003), Hồi sức cấp cứu toàn tập

7. Hình thức tổ chức dạy – học

(Đây là nội dung rất quan trọng đối với giáo viên, sinh viên và người quản lí. Mỗi nội dung kiến thức đều được tổ chức dạy dưới các hình thức chủ yếu như: lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu… Giáo viên phải cập nhật nội dung này hàng năm. Mỗi nội dung trong lịch trình dạy-học, phải xác định được ***số giờ tín chỉ*** *sẽ thực hiện ở từng hình thức trên)*

Lịch trình dạy-học *(thiết kế cho cả tiến trình)*

b. Lý thuyết

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
1	Các nguyên lý cơ bản trong HSCC	04				08	Đọc tài liệu, chuẩn bị câu hỏi	

2	Cơn tăng huyết áp	02				04	Đọc tài liệu, chuẩn bị câu hỏi	
3	Định hướng chẩn đoán và xử trí đau ngực	03				06	Đọc tài liệu, chuẩn bị câu hỏi	
4	Điều chỉnh nước và điện giải trong cơ thể	04				08	Đọc tài liệu, chuẩn bị câu hỏi	
5	Chẩn đoán và xử trí hôn mê	04				08	Đọc tài liệu, chuẩn bị câu hỏi	
6	Ngộ độc cấp	02				04	Đọc tài liệu, chuẩn bị câu hỏi	
7	Phù phổi cấp	03				06	Đọc tài liệu, chuẩn bị câu hỏi	
8	Ngừng tuần hoàn	02				04	Đọc tài liệu, chuẩn bị câu hỏi	
9	Suy hô hấp cấp	02				04	Đọc tài liệu, chuẩn bị câu hỏi	
10	Chẩn đoán, nguyên tắc và biện pháp xử trí sốc	04				08	Đọc tài liệu, chuẩn bị câu hỏi	

b.Lâm sàng:

Thời gian	**Nội dung**	**Hình thức tổ chức dạy-học**					**Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp**	**Ghi chú**
		GIỜ LÊN LỚP			**Thực tập**	**Tự học**		
		Lâm sàng	**Bài tập**	**Thảo luận**				
23.	Khó thở cấp	4				4	Đọc tài liệu, thăm khám bệnh nhân, làm bệnh án giảng	
24.	Đau ngực cấp ở người lớn	4				4	Đọc tài liệu, thăm khám bệnh nhân, làm bệnh án giảng	
25.	Rối loạn ý thức và hôn mê	4				4	Đọc tài liệu, thăm khám bệnh nhân, làm bệnh án giảng	
26.	Đau bụng cấp	4				4	Đọc tài liệu, thăm	

							khám bệnh nhân, làm bệnh án giảng	
27.	Rối loạn nhịp tim và huyết động	4				4	Đọc tài liệu, thăm khám bệnh nhân, làm bệnh án giảng	
28.	Xuất huyết tiêu hóa	4				4	Đọc tài liệu, thăm khám bệnh nhân, làm bệnh án giảng	
29.	Ngộ độc cấp	4				4	Đọc tài liệu, thăm khám bệnh nhân, làm bệnh án giảng	
30.	Mày đay - phù Quincke và sốc phản vệ	4				4	Đọc tài liệu, thăm khám bệnh nhân, làm bệnh án giảng	

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá: Lượng giá điểm lâm sàng và lý thuyết riêng.
- Điểm đạt: ≥4,0 với mỗi phần lý thuyết và lâm sàng.
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: trên 80% thời gian học tập lý thuyết và 100% thời gian học lâm sàng

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

Áp dụng thang điểm 10, phân chia câu hỏi trọng số của từng phần do giảng viên phụ trách đề xuất.

Thi cuối kỳ:

- Lý thuyết: Thi tự luận hoặc trắc nghiệm
- Lâm sàng: Học viên bốc bệnh án, hỏi thi trên người bệnh.

Tổng kết học phần = (điểm thi lý thuyết x 2 + điểm thi lâm sàng)/3

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT	**PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Y HỌC GIA ĐÌNH

Đối tượng đào tạo: Đại học, Ngành: Y học cổ truyền, Mã số đào tạo: 7720115

1. Thông tin về giảng viên phụ trách học phần

Lãnh đạo bộ môn: TS.Lưu Minh Châu

Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sỹ

Thời gian, địa điểm liên hệ: Bộ môn Y tế công cộng, Số 2 Trần Phú, Hà Đông, Hà Nội

Điện thoại: 0904159777 Email: minhchauytdp@gmail.com

Thông tin về trợ giảng (*nếu có*) (*họ và tên, địa chỉ liên hệ, điện thoại, e-mail*):

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Y học gia đình Tên tiếng Anh: Family medicine

2.2. Mã học phần: MEDI4118

2.3. Số tín chỉ (*lên lớp/thực hành/tự học*): 2,0 (2.0 LT/0,0 TH)

2.3. Áp dụng cho:

+ Ngành đào tạo: Bác sỹ y học cổ truyền

+ Bậc đào tạo: Đại học

+ Hình thức đào tạo: Chính qui, tập chung

2.5. Yêu cầu của học phần: *(bắt buộc hay tự chọn): Bắt buộc*

2.6. Các học phần tiên quyết: Phải học trước môn: Giải phẫu- giải phẫu bệnh; Sinh lý-Sinh lý bệnh; Sinh hóa; Nội; ngoại; sản; nhi cơ sở

2.7. Các yêu cầu khác đối với học phần *(nếu có)*:

2.8. Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 30

+ Làm bài tập trên lớp: 2

+ Thảo luận: 8

+ Thực hành, thực tập *(ở phòng thực hành, thực tế ở hiện trường…)*: 0

+ Hoạt động theo nhóm: 0

+ Tự học: 0

2.9. Bộ môn phụ trách học phần: Y tế công cộng

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Sau khi học xong sinh viên năm được:

3.1.1 Kiên thức: -Trình bày được khái niệm, nguyên lý vị trí và vai trò của Y học gia đình trong hệ thống Y tế.

- Trình bày được khái niệm, một số công cụ đánh giá gia đình ; các nguyên lý Y học gia đình và giải quyết một số bệnh thường gặp và các chiến lược tư vấn sức khỏe
- Phân tích được khái niệm vòng đời người, vòng đời gia đình và các vấn đề sức khỏe ưu tiên, các cách chăm sóc quản lý Y tế cần quan tâm trong từng giai đoạn của vòng đời người, vòng đời gia đình

3.1.2. Kỹ Năng:- Biết cách vận dụng các công cụ thường dùng trong đánh giá gia đình vào chăm sóc ban đầu, tổng quát, toàn diện, liên tục trong hành nghề y học gia đình của Bác sĩ gia đình trong bối cảnh hiện nay tại Việt Nam.

- Thực hành tốt kỹ năng giao tiếp, tư vấn cho bệnh nhân và gia đình; Áp dụng kiến thức về vòng đời người và vòng đời gia đình vào trong công tác chăm sóc sức khỏe theo định hướng Y học gia đình.

3.1.3. Thái độ: Nhận thức được vai trò của y học gia đình trong thực hành nghề nghiệp.

- Xác định tầm quan trọng của việc hiểu được các khái niệm và nguyên lý của Y học gia đình vì vậy cần có thái độ học tập tích cực, chủ động, từng bước hoàn thiện kiến thức để có khả năng áp dụng được các nguyên lý, khái niệm trong thực hành y học gia đình.

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần *(viết cho từng ý quan trọng của từng chương, vấn đề).*

- Cung cấp những kiến thức cơ bản về: Các nguyên lý YHGĐ trong khám chữa bệnh tại các phòng khám chuyên khoa YHGĐ

- Chẩn đoán, xử trí, theo dõi và dự phòng đúng một số bệnh thường gặp tại phòng khám ngoại trú. Thực hành tốt kỹ năng giao tiếp, tư vấn cho bệnh nhân và gia đình. Thực hành bệnh án ngoại trú theo nguyên lý YHGĐ.

- Cảm thông nỗi lo âu của bệnh nhân và gia đình bệnh nhân khi mắc bệnh. Nhận thức được sự cần thiết trong việc thiết lập mối quan hệ bác sĩ gia đình và bệnh nhân

4. Tóm tắt nội dung học phần

Nội dung gồm các khái niệm và nguyên lý cơ bản và các thiết kế chiến lược nghiên cứu khoa học y học cơ bản; cách xây dựng bộ công cụ thu thập thông tin; viết đề cương nhiên cứu khoa học

5. Nội dung chi tiết học phần

(Liệt kê nội dung chi tiết của học phần theo từng chương, mục, tiểu mục hoặc theo các vấn đề chính của học phần)

Chương/ Phần	Nội dung chi tiết	Số giờ		Hình thức dạy-học	Mục tiêu cụ thể	GV phụ trách
		LT	TH			
Bài 1	Tổng quan về các thiết kế nghiên cứu:	03	0	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận	*Tiêu chuẩn 2.1.3 ; 2.2.2 (Chuẩn đầu ra BSĐK) Tiêu chí 5.6 - tiêu chuẩn 4- lĩnh vực 1- ; Tiêu chí 6 - tiêu chuẩn 5- lĩnh vực 2- CNLCBBSĐK*	TS. Lưu Minh Châu
Bài 2	Lựa chọn vấn đề ưu tiên. Phân tích và nêu vấn đề nghiên cứu.	3	-	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận	*Tiêu chuẩn 2.1.3 ; 2.2.2 (Chuẩn đầu ra BSĐK) Tiêu chí 5.6 - tiêu chuẩn 4- lĩnh vực 1- ; Tiêu chí 6 - tiêu chuẩn 5- lĩnh vực 2- CNLCBBSĐK*	Ths. Bàng Thị Hoài
Bài 3:	Xây dựng mục tiêu nghiên cứu.	03	0	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận	*Tiêu chuẩn 2.1.3 ; 2.2.2 (Chuẩn đầu ra BSĐK) Tiêu chí 5.6 - tiêu chuẩn 4- lĩnh vực 1- ; Tiêu chí 6 - tiêu chuẩn 5- lĩnh vực 2- CNLCBBSĐK*	Ths. Nguyễn Thanh Nga
Bài 4:	Xác định biến số và chỉ số nghiên cứu.	03		Thuyết giảng kết hợp với thảo luận và làm bài tập.	*Tiêu chuẩn 2.1.3 ; 2.2.2 (Chuẩn đầu ra BSĐK) Tiêu chí 5.6 - tiêu chuẩn 4- lĩnh vực 1- ; Tiêu chí 6 - tiêu chuẩn 5- lĩnh vực 2- CNLCBBSĐK*	Ths. Đinh Văn Tài
Bài 5:	Chọn mẫu và cỡ mẫu trong nghiên cứu.	03	0	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận	*Tiêu chuẩn 2.1.3 ; 2.2.2 (Chuẩn đầu ra BSĐK) Tiêu chí 5.6 - tiêu chuẩn 4- lĩnh vực 1- ; Tiêu chí 6 - tiêu chuẩn 5- lĩnh vực 2- CNLCBBSĐK*	Ths. Nguyễn Văn Bình
Bài 6:	Kỹ thuật và	03	0	Thuyết	*Tiêu chuẩn 2.1.3 ; 2.2.2*	TS. Lưu

	công cụ thu thập thông tin.			giảng kết hợp với thảo luận	*(Chuẩn đầu ra BSĐK) Tiêu chí 5.6 - tiêu chuẩn 4- lĩnh vực 1- ; Tiêu chí 6 - tiêu chuẩn 5- lĩnh vực 2- CNLCBBSĐK*	Minh Châu
Bài 7:	Quản lý chất lượng số liệu	-	-	Đọc thêm	*Tiêu chuẩn 2.1.3 ; 2.2.2 (Chuẩn đầu ra BSĐK) Tiêu chí 5.6 - tiêu chuẩn 4- lĩnh vực 1- ; Tiêu chí 6 - tiêu chuẩn 5- lĩnh vực 2- CNLCBBSĐK*	
Bài 8:	Vai trò của toán thống kê trong nghiên cứu	-	-	Đọc thêm	*Tiêu chuẩn 2.1.3 ; 2.2.2 (Chuẩn đầu ra BSĐK) Tiêu chí 5.6 - tiêu chuẩn 4- lĩnh vực 1- ; Tiêu chí 6 - tiêu chuẩn 5- lĩnh vực 2- CNLCBBSĐK*	
Bài 9:	Đạo đức trong nghiên cứu khoa học y học	1,5		Thuyết giảng kết hợp với thảo luận	*Tiêu chuẩn 2.1.3 ; 2.2.2 (Chuẩn đầu ra BSĐK) Tiêu chí 5.6 - tiêu chuẩn 4- lĩnh vực 1- ; Tiêu chí 6 - tiêu chuẩn 5- lĩnh vực 2- CNLCBBSĐK*	ThS Mai Thị Hương
Bài 10:	Cách xây dựng đề cương nghiên cứu	9		Thuyết giảng kết hợp với thảo luận	*Tiêu chuẩn 2.1.3 ; 2.2.2 (Chuẩn đầu ra BSĐK) Tiêu chí 5.6 - tiêu chuẩn 4- lĩnh vực 1- ; Tiêu chí 6 - tiêu chuẩn 5- lĩnh vực 2- CNLCBBSĐK*	PGS.TS. Trần Thị Minh Tâm
Bài 11:	Một số văn bản quy phạm pháp luật quy định và hướng dẫn	-		Đọc thêm	*Tiêu chuẩn 2.1.3 ; 2.2.2 (Chuẩn đầu ra BSĐK) Tiêu chí 5.6 - tiêu chuẩn 4- lĩnh vực 1- ; Tiêu chí 6 - tiêu chuẩn 5- lĩnh vực 2-*	

	thực hiện nghiên cứu trong y học				*CNLCBBSĐK*	
Bài 12:	Cách viết một bài công bố kết quả nghiên cứu trên một số tạp chí chuyên ngành Y học	-		Đọc thêm	*Tiêu chuẩn 2.1.3 ; 2.2.2 (Chuẩn đầu ra BSĐK) Tiêu chí 5.6 - tiêu chuẩn 4- lĩnh vực 1- ; Tiêu chí 6 - tiêu chuẩn 5- lĩnh vực 2- CNLCBBSĐK*	TS. Lưu Minh Châu
Bài 13:	Thực hành viết đề cương nghiên cứu		6			

6. Học liệu *(giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)*

- Giáo trình học tập chính:

Tài liệu tổng hợp hướng dẫn nghiên cứu khoa học y học (tài liệu lưu hành nội bộ), 2018

- Tài liệu tham khảo:

- Phạm Mạnh Hùng, Nguyễn Băng Tường và cộng sự (1998), " Phương pháp nghiên cứu khoa học y học – Trường Đại học Y hà Nội", NXB Y học, Hà Nội.
- Phương pháp nghiên cứu sức khỏe cộng đồng (2013), Trường đại học Y Hà Nội
- Tổ chức Y tế Thế giới (2003), Phương pháp nghiên cứu sức khỏe, nhà xuất bản Y học
- Trương Việt Dũng (2017); phương pháp nghiên cứu y học lâm sàng, Nhà xuất bản Y học
- Lưu Ngọc Hoạt (2017); Phương pháp thống kê sinh y học, Nhà xuất bản Y học

7. Hình thức tổ chức dạy – học

*(Đây là nội dung rất quan trọng đối với giáo viên, sinh viên và người quản lí. Mỗi nội dung kiến thức đều được tổ chức dạy dưới các hình thức chủ yếu như: lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu… Giáo viên phải cập nhật nội dung này hàng năm. Mỗi nội dung trong lịch trình dạy-học, phải xác định được **số giờ tín chỉ** sẽ thực hiện ở từng hình thức trên)*

Lịch trình dạy-học *(thiết kế cho cả tiến trình)*

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Tổng quan về các thiết kế nghiên cứu:	03	0	1	0		*Đọc quyển:* Tài liệu tổng hợp hướng dẫn lý thuyết, thực hành Y học gia đình	
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Lựa chọn vấn đề ưu tiên. Phân tích và nêu vấn đề nghiên cứu.	3	1	0			*Đọc quyển:* Tài liệu tổng hợp hướng dẫn lý thuyết, thực hành Y học gia đình	
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Xây dựng mục tiêu nghiên cứu.	03	1	0			*Đọc quyển:* Tài liệu tổng hợp hướng dẫn lý thuyết, thực hành Y học gia đình	
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Xác định biến số và chỉ số nghiên cứu.	03	1	0			*Đọc quyển:* Tài liệu tổng hợp hướng dẫn lý thuyết, thực hành Y học gia đình	
Theo thời khóa biểu của	Chọn mẫu và cỡ mẫu trong nghiên	03	0	1			*Đọc quyển:* Tài liệu tổng hợp hướng dẫn lý thuyết, thực hành Y học gia đình	

phòng đào tạo	cứu.							
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Kỹ thuật và công cụ thu thập thông tin.	03	0	0,5			*Đọc quyển:* Tài liệu tổng hợp hướng dẫn lý thuyết, thực hành Y học gia đình	
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Quản lý chất lượng số liệu	-	0	0,5			*Đọc quyển:* Tài liệu tổng hợp hướng dẫn lý thuyết, thực hành Y học gia đình	
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Vai trò của toán thống kê trong nghiên cứu	-	0	0		0,5	*Đọc quyển:* Tài liệu tổng hợp hướng dẫn lý thuyết, thực hành Y học gia đình	
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Đạo đức trong nghiên cứu khoa học y học	1,5	0	0		0,5	*Đọc quyển:* Tài liệu tổng hợp hướng dẫn lý thuyết, thực hành Y học gia đình	
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Cách xây dựng đề cương nghiên cứu	9	0	0		0.5	*Đọc quyển:* Tài liệu tổng hợp hướng dẫn lý thuyết, thực hành Y học gia đình	
Theo thời	Một số văn bản	-	0	0		0,5	*Đọc quyển:* Tài liệu tổng hợp hướng dẫn lý	

khóa biểu của phòng đào tạo	quy phạm pháp luật quy định và hướng dẫn thực hiện nghiên cứu trong y học						thuyết, thực hành Y học gia đình	
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Cách viết một bài công bố kết quả nghiên cứu trên một số tạp chí chuyên ngành Y học	-	0	0		0,5	*Đọc quyển:* Tài liệu tổng hợp hướng dẫn lý thuyết, thực hành Y học gia đình	
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Thực hành viết đề cương nghiên cứu		0	0		0,5	*Đọc quyển:* Tài liệu tổng hợp hướng dẫn lý thuyết, thực hành Y học gia đình	

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá: Làm bài tập lớn (viết đề cương nghiên cứu Y học)
- Điểm đạt: từ 4,0
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: Yêu cầu sinh viên tham dự tối thiểu 80% giờ lên lớp
- Quy định về thời hạn:

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

Áp dụng thang điểm 10, phân chia các mục tiêu cho từng hình thức kiểm tra – đánh giá, bao gồm các phần sau *(trọng số của từng phần do giảng viên đề xuất, Phụ trách học phần thông qua)*:

9.1. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: Tham dự tối thiểu 80% giờ trên lớp

9.2. Kiểm tra – đánh giá định kỳ: Điều kiện

9.3. Thi cuối kỳ: 100% điểm lấy điểm thi kết thúc học phần

9.4. Tiêu chí đánh giá các loại bài tập (nếu có)

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT	**PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

CHƯƠNG TRÌNH Y TẾ QUỐC GIA

Đối tượng đào tạo: Đại học, Ngành: Y học cổ truyền, Mã số đào tạo: 7720115

1. Thông tin về giảng viên phụ trách học phần

Lãnh đạo bộ môn: TS. Lưu Minh Châu

Giảng viên : Nguyễn Văn Bình

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ

Thời gian, địa điểm liên hệ: Bộ môn Y tế công cộng, Số 2 Trần Phú, Hà Đông, Hà Nội

Điện thoại:0916359842 email: binhytcc2012@gmail.com

Thông tin về trợ giảng (*nếu có*) (*họ và tên, địa chỉ liên hệ, điện thoại, e-mail*):

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Chương trình Y tế Quốc gia

Tên tiếng Anh: National heath program

2.2. Mã học phần: MEDI5131

2.3. Số tín chỉ (*lên lớp/thực hành/tự học*): 1,0 (1.0 LT/0,0TH)

2.4. Áp dụng cho

+ Ngành đào tạo: Bác sĩ y học cổ truyền

+ Bậc đào tạo: Đại học

+ Hình thức đào tạo: Chính qui, tập trung

2.5. Yêu cầu của học phần: *(bắt buộc hay tự chọn) Bắt buộc*

2.6. Các học phần tiên quyết:

2.7 Các yêu cầu khác đối với học phần *(nếu có)*:

2.8 Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 15

+ Làm bài tập trên lớp: 8

+ Thảo luận: theo nhóm thực hành trên giảng đường: 0

+ Thực hành, thực tập *(ở phòng thực hành, thực tế ở hiện trường…)*: 0

+ Hoạt động theo nhóm: Lý thuyết: cả lớp;

+ Tự học: 0

2.9. Bộ môn phụ trách học phần: Y tế công cộng

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

3.1.1. Kiến thức:

- Trình bày được mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể và các chỉ tiêu đến năm 2025 của các chương trình y tế và chiến lược y tế: phòng chống bệnh không lây nhiễm, phòng chống lao, phòng chống HIV/AIDS, phòng chống sốt rét, Tiêm chủng mở rộng, chiến lược về dinh dưỡng, dân số, Y học cổ truyền.. .
- Nắm rõ tình hình dịch tễ, chính sách, và trình bày được các giải pháp để thực hiện chiến lược quốc gia về y tế và chương trình y tế đến năm 2025.

3.1.2. Kỹ năng: Sau khi học xong học phần sinh viên có khả năng phân tích số liệu của các hoạt động từ đó có thể đánh giá, so sánh với mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể của chương trình quốc gia y tế.

3.1.3. Thái độ: Học phần giúp cho sinh viên thấy được tầm quan trọng và ý nghĩa to lớn của chương trình y tế, các chiến lược quốc gia mà ngành y tế đóng vai trò chủ đạo. Hướng cho sinh viên hình thành thái độ nghiêm túc trong học tập, nghiên cứu đồng thời tự giác trong các hoạt động của bản thân,tham gia tích cực vào phong trào chung của xã hội góp phần vào hoàn thành mục tiêu chung và từng mục tiêu cụ thể.

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần

Trình bày được nguyên lý cơ bản và nọi dung chính của các chương trình quốc gia trong lĩnh vực Y tế; Kỹ năng ứng dụng kết quả nghiên cứu trong thực tế; Đánh giá hiệu quả can thiệp dựa trên bằng chứng khoa học

4. Tóm tắt nội dung học phần

Nội dung gồm các khái niệm và nguyên lý cơ bản, mục tiêu, giải pháp và tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu y tế

5. Nội dung chi tiết học phần

Chương/ Phần	**Nội dung chi tiết**	**Số giờ**		**Hình thức dạy-học**	**Mục tiêu đạt được**	**GV phụ trách**
		LT	TH			
Bài 1	-Giới thiệu các chương trình mục tiêu y tế quốc gia -Chiến lược bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn 2011-	2	0	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận	*Tiêu chuẩn 2.1.3 ; 2.2.2 (Chuẩn đầu ra BSĐK)* *Tiêu chí 6 - tiêu chuẩn 5- lĩnh vực 2- Tiêu chí 2 -*	TS. Lưu Minh Châu

Chương/ Phần	Nội dung chi tiết	Số giờ		Hình thức dạy-học	Mục tiêu đạt được	GV phụ trách
		LT	TH			
	2020, tầm nhìn 2030 - Chiến lược Y học cổ truyền của Tổ chức Y tế thế giới				*tiêu chuẩn 6- lĩnh vực 2- ; CNLCBBSĐK*	
Bài 2	- Chiến lược Quốc gia phòng chống bệnh không lây nhiễm giai đoạn 2015-2025 - Kế hoạch hành động của Chính phủ về phát triển Y dược học cổ truyền Việt Nam đến năm 2020	2	-	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận	*Tiêu chuẩn 2.1.3 ; 2.2.2 (Chuẩn đầu ra BSĐK)* *Tiêu chí 6 - tiêu chuẩn 5- lĩnh vực 2-* *Tiêu chí 2 - tiêu chuẩn 6- lĩnh vực 2- ; CNLCBBSĐK*	TS. Lưu Minh Châu
Bài 3:	- Chiến lược quốc gia an toàn thực phẩm giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn 2030 - Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn 2030	04	0	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận	*Tiêu chuẩn 2.1.3 ; 2.2.2 (Chuẩn đầu ra BSĐK)* *Tiêu chí 6 - tiêu chuẩn 5- lĩnh vực 2-* *Tiêu chí 2 - tiêu chuẩn 6- lĩnh vực 2- ; CNLCBBSĐK*	Ths. Nguyễn Văn Bình
Bài 4:	- Chiến lược dân số và sức khỏe	04		Thuyết giảng kết	*Tiêu chuẩn 2.1.3 ; 2.2.2*	Ths. Nguyễn

Chương/ Phần	Nội dung chi tiết	Số giờ		Hình thức dạy-học	Mục tiêu đạt được	GV phụ trách
		LT	TH			
	sinh sản Việt Nam giai đoạn 2011-2020 - Chiến lược Quốc gia phòng chống HIV/AIDS đến năm 2020 và tầm nhìn 2030			hợp với thảo luận và làm bài tập.	*(Chuẩn đầu ra BSĐK)* *Tiêu chí 6 - tiêu chuẩn 5- lĩnh vực 2-* *Tiêu chí 2 - tiêu chuẩn 6- lĩnh vực 2- ;* *CNLCBBSĐK*	Thanh Nga
Bài 5:	- Chương trình phòng chống sốt xuất huyết - Chiến lược Quốc gia phòng chống và loại trừ bệnh sốt rét ở Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn 2030 -Chương trình tiêm chủng mở rộng	04	0	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận	*Tiêu chuẩn 2.1.3 ; 2.2.2* *(Chuẩn đầu ra BSĐK)* *Tiêu chí 6 - tiêu chuẩn 5- lĩnh vực 2-* *Tiêu chí 2 - tiêu chuẩn 6- lĩnh vực 2- ;* *CNLCBBSĐK*	Ths. Bàng Thị Hoài

6. Học liệu *(giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)*

- Giáo trình học tập chính:

Giáo trình hướng dẫn học phần Chương trình mục tiêu Y tế (Nhà xuất bản Y học), 2017

- Tài liệu tham khảo:

1. Trường Đại học Y khoa Thái Nguyên, Chương trình y tế Quốc gia , Nhà xuất bản Y học, năm 2007.

2. Bộ môn Tổ chức và Quản lý Y tế, Viện Đào tạo Y học dự phòng, Trường Đại học Y Hà Nội, giáo trình Quản lý và Tổ chức y tế, năm 2012.

3. Bộ môn Dịch tễ học, Viện Đào tạo Y học dự phòng, Trường Đại học Y Hà Nội, Giáo trình lý thuyết Dịch tễ học, năm 2013
4. Quyết định số 376/QĐ-TTg ngày 20/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Quốc gia phòng, chống bệnh ung thư, tim mạch, Đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, hen phế quản và các bệnh không lây nhiễm khác giai đoan 2015-2025
5. Chiến lược Y học cổ truyền của Y tế thế giới 2014-2023
6. Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng đến năm 2020 và tầm nhìn 2030
7. Chiến lược quốc gia về phòng chống HIV/AIDS đến năm 2020 và tầm nhìn 2030
8. Chiến lược phòng chống bệnh Lao đến năm 2020 và tầm nhìn 2030
9. Chiến lược phòng chống và loại trừ sốt rét đến năm 2020 và tầm nhìn 2030
10. Chiến lược dân số và Kế hoạch hóa gia đình đến năm 2020 và tầm nhìn 2030
11. Bộ Y tế. Các chính sách và giải pháp thực hiện chăm sóc súc khoẻ ban đầu. Hà Nội, 2002.
12. Ngành tâm thần học Việt Nam - Chương trình quốc gia về chăm sóc sức khoẻ tâm thần cộng đồng. Bệnh tâm thần phân liệt. Hà Nội, 1999- 2000.
13. Ngành tâm thần học Việt Nam - Chương trình quốc gia về chăm sóc sức khoẻ tâm thần cộng đồng. Chăm sóc sức khoẻ tâm thần cho các bệnh loạn thần thường gặp tại cộng đồng. Hà Nội, 2000.
14. Bộ Y tế, Dự án tiêm chủng mở rộng, Thành quả 25 năm tiêm chủng mở rộng ở Việt Nam, Nhà xuất bản Y học 2012
15. Bộ Y tế, Cục Y tế dự phòng, Cẩm nang phòng chống bệnh truyền nhiễm, Hà Nội 2009
16. Tổng cục thống kê, Việt Nam điều tra đánh giá các mục tiêu trẻ em và phụ nữ 2014
17. Báo cáo số 1133/BC-BYT ngày 11/11/2014 của Bộ Y tế, báo cáo công tác phòng chống HIV/AIDS đến 30/9/2014
18. Quyết định số 193/QĐ- TTg ngày 13/02/2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình quốc gia khống chế và tiến tới loại trừ bệnh Dại giai đoan 2017-2021

7. Hình thức tổ chức dạy – học

Đây là nội dung rất quan trọng đối với giảng viên, sinh viên và người quản lý. Mỗi nội dung kiến thức, kỹ năng đều được tổ chức dạy - học dưới các hình thức chủ yếu như: lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, thực tập, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu… Giảng viên phải cập nhật nội dung này hàng năm. Mỗi nội dung trong lịch trình dạy - học phải xác định được ***số giờ*** *sẽ thực hiện ở từng hình thức trên.*

Lịch trình dạy - học *(thiết kế cho cả tiến trình)*

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	-Giới thiệu các chương trình mục tiêu y tế quốc gia -Chiến lược bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn 2011-2020, tầm nhìn 2030 - Chiến lược Y học cổ truyền của Tổ chức Y tế thế giới	2	0	1	0		Giáo trình hướng dẫn học phần Chương trình mục tiêu Y tế (Nhà xuất bản Y học), 2017	
	- Chiến lược Quốc gia phòng chống bệnh không lây nhiễm giai đoạn 2015-2025 - Kế hoạch hành động của Chính phủ về phát triển Y dược học cổ truyền Việt Nam đến năm 2020	2	1	0			Giáo trình hướng dẫn học phần Chương trình mục tiêu Y tế (Nhà xuất bản Y học), 2017	
Theo thời khóa	- Chiến lược quốc gia an toàn thực phẩm giai đoạn	04	1	0			Giáo trình hướng dẫn học phần	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
biểu của phòng đào tạo	2011-2020 và tầm nhìn 2030 - Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn 2030						Chương trình mục tiêu Y tế (Nhà xuất bản Y học), 2017	
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	- Chiến lược dân số và sức khỏe sinh sản Việt Nam giai đoạn 2011-2020 - Chiến lược Quốc gia phòng chống HIV/AIDS đến năm 2020 và tầm nhìn 2030	04	1	0			Giáo trình hướng dẫn học phần Chương trình mục tiêu Y tế (Nhà xuất bản Y học), 2017	
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	- Chương trình phòng chống sốt xuất huyết - Chiến lược Quốc gia phòng chống và loại trừ bệnh sốt rét ở Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn 2030 -Chương trình tiêm chủng mở	04	0	1			Giáo trình hướng dẫn học phần Chương trình mục tiêu Y tế (Nhà xuất bản Y học), 2017	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
	rộng							

8. Chính sách đối với mô đun và các yêu cầu khác của giảng viên

- Cách thức đánh giá: Làm bài tập lớn (viết Báo cáo thu hoạch)
- Điểm đạt: từ 4,0
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: Yêu cầu sinh viên tham dự tối thiểu 80% giờ lên lớp
- Quy định về thời hạn:

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập của mô đun

Áp dụng thang điểm 10, phân chia các mục tiêu cho từng hình thức kiểm tra – đánh giá, bao gồm các phần sau *(trọng số của từng phần do giảng viên đề xuất, Trưởng mô đun thông qua)*:

9.1. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: …… % hoặc … … điểm

9.2. Kiểm tra – đánh giá định kỳ: ……% hoặc … … điểm

9.3. Thi cuối kỳ: Không dưới 60% hoặc …... điểm

9.4. Tiêu chí đánh giá các loại bài tập (nếu có)

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT	**PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ Y TẾ

Đối tượng đào tạo: Đại học, Ngành: Y học cổ truyền, Mã số đào tạo: 7720115

1. Thông tin về giảng viên phụ trách học phần

Lãnh đạo bộ môn: TS.Lưu Minh Châu

Giảng viên phụ trách: Bàng Thị Hoài

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ

Thời gian, địa điểm liên hệ: Bộ môn Y tế công cộng, Số 2 Trần Phú, Hà Đông, Hà Nội

Điện thoại:0977045888 email: thuhoaiytcc@gmail.com

Thông tin về trợ giảng (*nếu có*) (*họ và tên, địa chỉ liên hệ, điện thoại, e-mail*):

2. Thông tin chung về học phần

Tên mô đun: Tổ chức và quản lý y tế	
Tiếng anh:	
Mã mô đun: SOC2105	Số tín chỉ: 1.5
Phân bố thời gian: *(LT:1.5 /TH: /LS:)*	
Áp dụng cho ngành đào tạo: Bác sỹ y học cổ truyền	
Yêu cầu của mô đun *(bắt buộc/tự chọn):* Bắt buộc	
Điều kiện tiên quyết: không	Yêu cầu khác đối với mô đun *(nếu có)*

- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  + Nghe giảng lý thuyết: 23 tiết
  + Làm bài tập trên lớp: 0 tiết
  + Thảo luận: 0 tiết
  + Hoạt động theo nhóm: 0
  + Tự học: 0
- Bộ môn phụ trách học phần: Y tế công cộng

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Mục tiêu	Mô tả (Mô đun này trang bị cho sinh viên):	Chuẩn đầu ra chương trình ĐT
Kiến thức:	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản của các quan điểm, chiến lược, luật pháp về bảo vệ sức khoẻ hiện nay và khái niệm về sức khoẻ, chăm sóc sức khoẻ, nội	

	dung cơ bản chăm sóc sức khoẻ ban đầu ở Việt nam	
Kỹ năng:	Giới thiệu cho sinh viên về nguyên tắc, mô hình hệ thống tổ chức, chức năng nhiệm vụ mạng lưới các cơ sở khám chữa bệnh, phòng bệnh và các nguyên lý cơ bản về quản lý y tế	
Thái độ:	Nhận thức được tầm quan trọng của công tác tổ chức và quản lý hệ thống y tế là yếu tố quyết định chất lượng, hiệu quả hoạt động chăm sóc sức khoẻ nhân dân.	

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần

		Mô tả (Sau khi học xong nội dung này, người học có thể):	Chuẩn đầu ra chương trình ĐT
Kiến thức:	G1.1	Thực hiện được một số nội dung cơ bản trong quy trình lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, điều hành, giám sát và đánh giá các hoạt động y tế	*Tiêu chuẩn 1, tiêu chí 6, lĩnh vực 2*
	G1.2	Nâng cao ý thức tự học, tự nghiên cứu; ý thức chủ động tìm hiểu và nâng cao hiểu biết về tổ chức và quản lý hệ thống ngành Y tế Việt Nam	*Tiêu chuẩn 2, tiêu chí 6, lĩnh vực 2*
Kỹ năng:	G2.1	Vận dụng các kỹ năng như làm việc nhóm, làm việc cá nhân; thuyết trình; giải quyết vấn đề trong các lĩnh vực của chuyên môn và đời sống	
	G2.2		
Thái độ:	G3.1	Nhận thức được tầm quan trọng của công tác tổ chức và quản lý hệ thống y tế là yếu tố quyết định chất lượng, hiệu quả hoạt động chăm sóc sức khoẻ nhân dân.	
	G3.2		

4. Tóm tắt nội dung học phần

Mô đun Tổ chức và quản lý y tế nghiên cứu các khái niệm và các thành phần của hệ thống y tế; các nguyên tắc, mô hình hệ thống tổ chức, chức năng nhiệm vụ mạng lưới y tế Việt Nam từ trung ương đến địa phương và mối quan hệ giữa ngành y tế với các ngành liên quan trong chăm sóc sức khoẻ nhân dân. Các nguyên lý cơ bản về quản lý y tế, lập kế

hoạch, tổ chức điều hành, theo dõi, giám sát và đánh giá các hoạt động/chương trình y học dự phòng.

5. Nội dung chi tiết học phần

Chương/ Phần	Nội dung chi tiết	Số giờ		Hình thức dạy-học	Mục tiêu đạt được	GV phụ trách
		LT	TH			
Chương I	Đại cương về tổ chức và quản lý y tế 1. Các khái niệm cơ bản 2. Khoa học tổ chức và quản lý y tế 3. Phương pháp nghiên cứu y xã hội học, tổ chức và quản lý y tế	03	0	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận		ThS Nguyễn Thanh Nga
Chương II	Tổ chức và quản lý hệ thống y tế 1. Các nguyên tắc cơ bản trong tổ chức hệ thống ngành y tế Việt Nam 2. Tổ chức y tế theo các tuyến	03	0	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận		ThS Nguyễn Văn Bình
Chương III	Các chỉ số sức khỏe và quản lý thông tin y tế 1. Các khái niệm về thông tin y tế 2. Các loại thông tin y tế	03	0	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận		ThS Nguyễn Thanh Nga
Chương IV	Lập kế hoạch y tế 1. Khái niệm cơ bản về kế hoạch y tế			Thuyết giảng kết hợp với		ThS Bàng Thị Hoài

	2. Các bước lập kế hoạch			thảo luận và làm bài tập.		
Chương V	Quản lý nhân lực y tế 1. Khái niệm về quản lý nhân lực 2. Các nội dung chủ yếu của quản lý nhân lực 3. Một số phương pháp quản lý nhân lực	03	0	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận		ThS Đinh Văn Tài
Chương VI	Điều hành và giám sát hoạt động y tế 1. Khái niệm và vai trò của điều hành 2. Phương pháp giám sát	03	0	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận		Ths Lương Thị Thu Hà
Chương VII	Quản lý tài chính và vật tư y tế 1. Các khái niệm cơ bản 2. Quản lý tài chính y tế	03	0	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận		Ths Đinh Văn Tài
Chương VIII	Đánh giá các hoạt động y tế 1. Các khái niệm 2. Phân loại đánh giá	03				Ths Bàng Thị Hoài
Chương IX	Tổ chức và quản lý bệnh viện 1. Lịch sử, khái niệm, vai trò bệnh viện	03				Ths Đinh Văn Tài

	2. Tổ chức và cấu trúc bệnh viện					
Chương X	Kinh tế y tế 1. Khái niệm về kinh tế ứng dụng trong y tế 2. Khái niệm về kinh tế học vi mô 3. Khái niệm về kinh tế học vĩ mô 4. Đánh giá kinh tế 5. Khái niệm về tài chính kinh tế và các phương pháp tài chính kinh tế	03				TS Lưu Minh Châu

6. Học liệu *(giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)*

- Giáo trình học tập chính:

1. Bộ Y tế (2007), Tổ chức và Quản lý y tế, Nhà xuất bản y học, Hà Nội.

2. Bộ môn Tổ chức và Quản lý y tế, Viện Đào tạo Y học dự phòng, Trường Đại học Y Hà Nội (2012). Giáo trình Tổ chức và Quản lý y tế (2012).

- Tài liệu tham khảo:

1. Trường Đại Học Y Hà Nội (2013). Phương pháp nghiên cứu sức khỏe cộng đồng. Nhà xuất bản Y học. Hà Nội 2013

2. Bộ Y tế (2006). Tổ chức, quản lý và chính sách y tế. Nhà xuất bản Y học. Hà Nội. Năm 2006.

3. Lưu Ngọc Hoạt (2017). Thống kê sinh học và nghiên cứu khoa học Y học. Nhà xuất bản Y học. Hà Nội. Năm 2017

4. Bộ Y tế, Trường Đại học Y tế công cộng (2010). Quản lý chất lượng bệnh viện. Nhà xuất bản lao động xã hội. Năm 2010

5. Trường Đại học Y dược Cần Thơ (2015). Kinh tế Y tế. Lưu hành nội bộ

6. Bộ Y tế (2007). Kinh tế y tế và Bảo hiểm y tế. Nhà xuất bản Y học . Hà Nội 2007.

7. Hình thức tổ chức dạy – học

Đây là nội dung rất quan trọng đối với giảng viên, sinh viên và người quản lý. Mỗi nội dung kiến thức, kỹ năng đều được tổ chức dạy - học dưới các hình thức chủ yếu như: lý

thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, thực tập, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu… Giảng viên phải cập nhật nội dung này hàng năm. Mỗi nội dung trong lịch trình dạy - học phải xác định được ***số giờ*** *sẽ thực hiện ở từng hình thức trên.*

Lịch trình dạy - học *(thiết kế cho cả tiến trình)*

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Tuần 1: Từ:…. Đến…	Đại cương về tổ chức và quản lý y tế	03	0		0		*Đọc quyển …, trang… Chuẩn bị câu hỏi …*	
Tuần 2: Từ:…. Đến…	Tổ chức và quản lý hệ thống y tế	03	0		0			
Tuần 3: Từ:…. Đến…	Các chỉ số sức khỏe và quản lý thông tin y tế	03	0	0	0			
Tuần 4: Từ:…. Đến…	Lập kế hoạch y tế	01	01	01	0			
Tuần 5: Từ:…. Đến…	Quản lý nhân lực y tế	03	0	0	0			
Tuần 6: Từ:…. Đến…	Điều hành và giám sát hoạt động y tế	03	0	0	0			
Tuần 7: Từ:…. Đến…	Quản lý tài chính và vật tư y tế	03	0	0	0			
Tuần 8:	Đánh giá	01	01	01	0			

Từ:…. Đến…	các hoạt động y tế							
Tuần 9: Từ:…. Đến…	Tổ chức và quản lý bệnh viện	03	0	0	0			
Tuần 10: Từ:…. Đến…	Kinh tế y tế	03	0	0	0			

8. Chính sách đối với mô đun và các yêu cầu khác của giảng viên

- Cách thức đánh giá: Thi Test trắc nghiệm khách quan trên máy tính
- Điểm đạt: từ 4,0
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: Yêu cầu sinh viên tham dự tối thiểu 80% giờ lên lớp
- Quy định về thời hạn:

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập của mô đun

Áp dụng thang điểm 10, phân chia các mục tiêu cho từng hình thức kiểm tra – đánh giá, bao gồm các phần sau *(trọng số của từng phần do giảng viên đề xuất, Trưởng mô đun thông qua)*:

9.1. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: …… % hoặc … … điểm

9.2. Kiểm tra – đánh giá định kỳ: ……% hoặc … … điểm

9.3. Thi cuối kỳ: Không dưới 60% hoặc …... điểm

9.4. Tiêu chí đánh giá các loại bài tập (nếu có)

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT	**PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN THỰC TẬP CỘNG ĐỒNG

Đối tượng đào tạo: Đại học, Ngành: Y học cổ truyền, Mã số đào tạo: 7720115

1. Thông tin về giảng viên

Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Lưu Minh Châu

Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sỹ

Thời gian, địa điểm liên hệ: Bộ môn Y tế công cộng, Số 2 Trần Phú, Hà Đông, Hà Nội

Điện thoại: 0904159777 Email: minhchauytdp@gmail.com

Thông tin về trợ giảng (*nếu có*) (*họ và tên, địa chỉ liên hệ, điện thoại, e-mail*):

2. Thông tin chung về học phần

Tên mô đun: Thực tập cộng đồng	
Tiếng anh:Community internship	
Mã mô đun: TRAD5110	Số tín chỉ: 03
Phân bố thời gian: *(LT:1;0 /TH:2,0 /LS:)*	
Áp dụng cho ngành đào tạo: Bác sỹ y học cổ truyền	
Học kỳ: 2 năm thứ 5	
Yêu cầu của mô đun *(bắt buộc/tự chọn):* Bắt buộc	
Điều kiện tiên quyết: Yêu cầu các sinh viên đã học các học phần về bệnh học nội khoa, ngoại khoa, an toàn vệ sinh thực phẩm, kỹ năng giao tiếp và giáo dục sức khỏe, dịch tễ học, tổ chức và quản lý y tế, dân số và kế hoạch hóa gia đình, môi trường và sức khỏe	Yêu cầu khác đối với mô đun *(nếu có)*

Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 20 tiết
+ Làm bài tập trên lớp: 3 tiết
+ Thảo luận: 2,5 tiết
+ Thực hành, thực tập: 90 tiết
+ Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
+ Tự học: 3 tiết

- Bộ môn phụ trách học phần: y tế công cộng

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Mục tiêu	Mô tả (Mô đun này trang bị cho sinh viên):	Chuẩn đầu ra chương trình ĐT
Kiến thức:	- Trình bày được khái niệm về cộng đồng. - Phân biệt được sự khác nhau giữa chẩn đoán cộng đồng và chẩn đoán lâm sàng. - Trình bày được các bước trong chẩn đoán cộng đồng - Mô tả sử dụng dịch vụ y tế. - Mô tả tình trạng sức khỏe cộng đồng và các yếu tố nguy cơ. - Đánh giá được hiệu quả của các chương trình can thiệp cộng đồng.	*Tiêu chuẩn 2.1.3 ; 2.2.2; 2.2.4 (Chuẩn đầu ra BSĐK)* *Tiêu chí 3 - tiêu chuẩn 18- lĩnh vực 4-* *Tiêu chí 2,4 - tiêu chuẩn 19- lĩnh vực 4- CNLCBBSĐK*
Kỹ năng:	- Phát hiện các vấn đề sức khỏe ưu tiên của cộng đồng. - Thực hành được cách thu thập thông tin, xử lý số liệu, phân tích, đánh giá các số liệu thu thập được. - Thực hành lập kế hoạch can thiệp.	*Tiêu chuẩn 2.1.3 ; 2.2.2; 2.2.4 (Chuẩn đầu ra BSĐK)* *Tiêu chí 3 - tiêu chuẩn 18- lĩnh vực 4-* *Tiêu chí 2,4 - tiêu chuẩn 19- lĩnh vực 4- CNLCBBSĐK*
Thái độ:	- Nâng cao nhận thức về chăm sóc sức khỏe ban đầu đáp ứng chăm sóc sức khỏe thiết yếu cho cộng đồng, góp phần đạt mục tiêu sức khỏe cho mội người - Chăm sóc SKBĐ là một trong các trọng tâm trong công tác của ngành y tế không phải là nhiệm vụ của tuyến y tế cơ sở mà là của mọi tuyến - Chủ động phối hợp Y học cổ truyền với Y học hiện đại	*Tiêu chuẩn 2.1.3 ; 2.2.2; 2.2.4 (Chuẩn đầu ra BSĐK)* *Tiêu chí 3 - tiêu chuẩn 18- lĩnh vực 4-*

	trong điều trị và chăm sóc sức khỏe nhân dân trong cộng đồng - Hoạt động liên ngành, thu hút sự tham gia của cộng đồng là chìa khóa đảm bảo thành công của chăm sóc SKBĐ	*Tiêu chí 2,4 - tiêu chuẩn 19- lĩnh vực 4- CNLCBBSĐK*

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần

	Mô tả **(Sau khi học xong nội dung này, người học có thể):**	**Chuẩn đầu ra chương trình ĐT**
Kiến thức:	Phát hiện và đánh gía mối liên quan giữa sức khỏe, bệnh tật và môi trường Phát hiện các trường hợp bệnh lý và các vấn đề sức khỏe	*Tiêu chuẩn 2.1.3 ; 2.2.2; 2.2.4 (Chuẩn đầu ra BSĐK)*
Kỹ năng:	Có kỹ năng thu thập thông tin Có kỹ năng ứng dụng kết quả nghiên cứu trong thực tế Có kỹ năng làm việc nhóm Kyc năng tự chủ, xắp xếp công việc	*Tiêu chuẩn 2.1.3 ; 2.2.2; 2.2.4 (Chuẩn đầu ra BSĐK)*
Thái độ:	Tạo mối quan hệ thân thiện, hợp tác với cộng đồng và các tổ chức có liên quan Xác định vai trò mối quan hệ của các thành viên trong nhóm làm việ; tổ chức điều phối Thường xuyên trao đổi kinh nghiệm của các đồng nghiệp	*Tiêu chí 3 - tiêu chuẩn 18- lĩnh vực 4-* *Tiêu chí 2,4 - tiêu chuẩn 19- lĩnh vực 4- CNLCBBSĐK*

4. Tóm tắt nội dung học phần

Thời gian thực hiện tại trạm y tế xã và cộng đồng dân cư để giúp sinh viện thực hành kỹ năng xác định vấn đề sức khoẻ, lập và thực hiện kế hoạch tuyên truyền giáo dục, chăm sóc sức khoẻ tại cộng đồng.

Nội dung: Làm quen về tổ chức và điều kiện sống của cộng đồng; tìm hiểu các yếu tố ảnh hưởng đến sức khoẻ cộng đồng bằng cách thu thập thông tin qua điều tra, phỏng vấn, thăm hộ gia đình; phân tích, giải thích kết quả, tìm ra vấn đề sức khoẻ cộng đồng; thực hành giáo dục sức khoẻ; chăm sóc và điều trị một số bệnh thông thường, sơ cấp cứu ban đầu. Kết thúc đợt thực tập viết báo cáo về lập kế hoạch can thiệp một vấn đề sức khỏe ưu tiên tại cộng đồng.

5. Nội dung chi tiết mô đun (Module Content)

Chương/ Phần	Nội dung chi tiết	Số giờ		Hình thức dạy-học	Mục tiêu cụ thể	GV phụ trách
		HDTH	TH			
Bài 1	Giới thiệu chức năng nhiệm vụ của Trạm y tế xã, Chiến lược phòng bệnh không lây nhiễm thực hiện tại tuyến xã. Hệ thống sổ sách báo cáo tại Trạm y tế xã	4	65	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận	*Tiêu chuẩn 2.1.3 ; 2.2.2; 2.2.4 (Chuẩn đầu ra BSĐK)* *Tiêu chí 3 - tiêu chuẩn 18- lĩnh vực 4-* *Tiêu chí 2,4 - tiêu chuẩn 19- lĩnh vực 4- CNLCBBSĐK*	TS. Lưu Minh Châu và giảng viên TYT
Bài 2	Phòng chống bệnh truyền nhiễm tại cộng đồng Hướng dẫn tổ chức và thực hành tiêm chủng mở rộng tại cơ sở	4			*Tiêu chuẩn 2.1.3 ; 2.2.2; 2.2.4 (Chuẩn đầu ra BSĐK)* *Tiêu chí 3 - tiêu chuẩn 18- lĩnh vực 4-* *Tiêu chí 2,4 - tiêu chuẩn 19- lĩnh vực 4- CNLCBBSĐK*	ThS. Lương Thu Hà và giảng viên TYT
Bài 3:	Chẩn đoán cộng đồng, tình hình vệ sinh môi trường tại cộng đồng Hướng dẫn điều tra sức khỏe	03		Thuyết giảng kết hợp với thảo luận	*Tiêu chuẩn 2.1.3 ; 2.2.2; 2.2.4 (Chuẩn đầu ra BSĐK)* *Tiêu chí 3 - tiêu chuẩn 18- lĩnh vực 4-*	ThS Bàng Thị Hoài và giảng viên TYT

	cộng đồng; dân số KHHGĐ; điều tra nhu cầu và khả năng đáp ứng Y học cổ truyền trong điều trị và chăm sóc sức khỏe tại cơ sở (Theo phiếu)				*Tiêu chí 2,4 - tiêu chuẩn 19- lĩnh vực 4- CNLCBBSĐK*	
Bài 4:	Lập kế hoạch truyền thông – giáo dục sức khỏe nâng cao kiến thức, thái độ, hành vi của cộng đồng trong chăm sóc sức khỏe, kết hợp YHCT và YHHĐ Triển khai buổi truyền thông giáo dục sức khỏe tại cộng đồng	04		Thuyết giảng kết hợp với thảo luận và làm bài tập.	*Tiêu chuẩn 2.1.3 ; 2.2.2; 2.2.4 (Chuẩn đầu ra BSĐK)* *Tiêu chí 3 - tiêu chuẩn 18- lĩnh vực 4-* *Tiêu chí 2,4 - tiêu chuẩn 19- lĩnh vực 4- CNLCBBSĐK*	ThS Nguyễn Văn Bình và giảng viên TYT
Bài 5:	Xây dựng bộ câu hỏi điều tra cộng đồng		29	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận	*Tiêu chuẩn 2.1.3 ; 2.2.2; 2.2.4 (Chuẩn đầu ra BSĐK)* *Tiêu chí 3 - tiêu chuẩn 18- lĩnh vực 4-* *Tiêu chí 2,4 - tiêu chuẩn 19- lĩnh vực*	ThS. Mai Thị Hương và giảng viên TYT

					4- CNLCBBSĐK	
Bài 6:	Phân tích số liệu và viết báo cáo đánh giá tổng hợp		45	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận	*Tiêu chuẩn 2.1.3 ; 2.2.2; 2.2.4 (Chuẩn đầu ra BSĐK)* *Tiêu chí 3 - tiêu chuẩn 18- lĩnh vực 4-* *Tiêu chí 2,4 - tiêu chuẩn 19- lĩnh vực 4- CNLCBBSĐK*	TS. Lưu Minh Châu và giảng viên TYT

6. Học liệu *(giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)*

- Giáo trình học tập chính:

Giáo trình hướng dẫn thực tế cộng đồng, Nhà xuất bản Y học, 2017

- Tài liệu tham khảo:

- Phạm Mạnh Hùng, Nguyễn Băn Tường và cộng sự (1998), " Phương pháp nghiên cứu khoa học y học – Trường Đại học Y hà Nội", NXB Y học, Hà Nội.

- Dương Đình Thiện và cộng sự, "Dịch tễ học Y học- Bộ môn Dịch tễ - Trường Đại học Y hà Nội", NXB Y học, Hà Nội.

- Quyết định 1713/QĐ-BYT ngày 16/5/2014 Hướng dẫn tổ chức buổi tiêm chủng

- Quyết định số 376/QĐ-TTg ngày 20/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phòng, chống bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, hen phế quản và các bệnh không lây nhiễm khác, giai đoạn 2015 – 2025

- Thông tư số 33/2015/TT-BYT ngày 27/10/2015 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ của Trạm y tế xã

- Quyết định số 4667/QĐ-BYT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế về Bộ tiêu chí quốc gia về trạm y tế xã giai đoạn đến 2020

Thực hành cộng đồng, Trường Đại học Y Thái Nguyên, 2007

7. Hình thức tổ chức dạy – học

Đây là nội dung rất quan trọng đối với giảng viên, sinh viên và người quản lý. Mỗi nội dung kiến thức, kỹ năng đều được tổ chức dạy - học dưới các hình thức chủ yếu như: lý

thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, thực tập, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu… Giảng viên phải cập nhật nội dung này hàng năm. Mỗi nội dung trong lịch trình dạy - học phải xác định được ***số giờ*** *sẽ thực hiện ở từng hình thức trên.*

Lịch trình dạy - học *(thiết kế cho cả tiến trình)*

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Giới thiệu chức năng nhiệm vụ của Trạm y tế xã, Chiến lược phòng bệnh không lây nhiễm thực hiện tại tuyến xã. Hệ thống sổ sách báo cáo tại Trạm y tế xã	4	0	1	65		*Đọc quyển:* Giáo trình hướng dẫn thực tế cộng đồng, Nhà xuất bản Y học, 2017	
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Phòng chống bệnh truyền nhiễm tại cộng đồng Hướng dẫn tổ chức và thực hành tiêm chủng mở rộng tại cơ sở	4	1	0			*Đọc quyển:* Giáo trình hướng dẫn thực tế cộng đồng, Nhà xuất bản Y học, 2017	
Theo thời khóa	Chẩn đoán cộng đồng, tình hình vệ	03	1	0			*Đọc quyển:* Giáo trình hướng dẫn	

biểu của phòng đào tạo	sinh môi trường tại cộng đồng Hướng dẫn điều tra sức khỏe cộng đồng; dân số KHHGĐ; điều tra nhu cầu và khả năng đáp ứng Y học cổ truyền trong điều trị và chăm sóc sức khỏe tại cơ sở (Theo phiếu)						thực tế cộng đồng, Nhà xuất bản Y học, 2017	
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Lập kế hoạch truyền thông – giáo dục sức khỏe nâng cao kiến thức, thái độ, hành vi của cộng đồng trong chăm sóc sức khỏe, kết hợp YHCT và YHHĐ Triển khai buổi truyền thông giáo dục sức khỏe tại cộng đồng	04	1	0			*Đọc quyển:* Giáo trình hướng dẫn thực tế cộng đồng, Nhà xuất bản Y học, 2017	
Theo thời	Xây dựng bộ câu hỏi điều		0	1	29		*Đọc quyển:* Giáo trình	

khóa biểu của phòng đào tạo	tra cộng đồng						hướng dẫn thực tế cộng đồng, Nhà xuất bản Y học, 2017	
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Phân tích số liệu và viết báo cáo đánh giá tổng hợp		0	0,5	45		*Đọc quyển:* Giáo trình hướng dẫn thực tế cộng đồng, Nhà xuất bản Y học, 2017	

8. Chính sách đối với mô đun và các yêu cầu khác của giảng viên

- Cách thức đánh giá: Báo cáo thu hoạch, điểm thực hành, thi phỏng vấn
- Điểm đạt: từ 4,0
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: Yêu cầu sinh viên tham dự tối thiểu 80% giờ lên lớp, 100% giờ thục hành tại thực địa
- Quy định về thời hạn:

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập của mô đun

Áp dụng thang điểm 10, phân chia các mục tiêu cho từng hình thức kiểm tra – đánh giá, bao gồm các phần sau *(trọng số của từng phần do giảng viên đề xuất, Trưởng mô đun thông qua)*:

9.1. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: …… % hoặc … … điểm

9.2. Kiểm tra – đánh giá định kỳ: ……% hoặc … … điểm

9.3. Thi cuối kỳ: Không dưới 60% hoặc …... điểm

9.4. Tiêu chí đánh giá các loại bài tập (nếu có)

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT	**PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Y lý 1

1. Thông tin về giảng viên

Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: PGS.TS. Phạm Quốc Bình

Chức danh, học hàm, học vị: PGS.TS

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 905

Điện thoại: 0912757262 email: phamquocbinh68@gmail.com

Giảng viên tham gia giảng dạy: TS. Nguyễn Duy Tuân

Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ YHCT

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 905

Điện thoại: 0828991883 email: tuanzibi@gmail.com

mailto:nhungtrandkh@gmail.com

Giảng viên tham gia giảng dạy: Ths. Nguyễn Thị Thu Trang

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ YHCT

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 905

Điện thoại: 0982626725

email:trangnguyen0087@gmail.com

Giảng viên tham gia giảng dạy: Ths. Nguyễn Thị Huyền

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ YHCT

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 905

Điện thoại: 0983023404 email: nguyenhuyen.yhcthn@gmail.com

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Y lý 1

Tên tiếng Anh:

2.2. Mã học phần: TRAD2101

2.3. Số tín chỉ (*lên lớp/thực hành/tự học*): 3,0 (3,0 LT/0,0 TH)

2.4. Áp dụng cho

+ Ngành đào tạo: Bác sĩ YHCT

+ Bậc đào tạo: Đại học

+ Hình thức đào tạo: Chính qui, tập trung

2.5. Yêu cầu của học phần: *(bắt buộc hay tự chọn):* bắt buộc

2.6. Các học phần tiên quyết: Tâm lý học – Đạo đức y học

2.7 Các yêu cầu khác đối với học phần *(nếu có)*:

2.8 Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 45

+ Làm bài tập trên lớp: 00

+ Thảo luận: 01

+ Thực hành, thực tập *(ở phòng thực hành, thực tế ở hiện trường…)*: 00

+ Hoạt động theo nhóm: Lý thuyết: cả lớp

+ Tự học: 88

2.9. Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Y lý YHCT

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Sau khi học xong sinh viên có khả năng:

3.1.1. Về kiến thức

- Trình bày được nội dung và ứng dụng của các học thuyết cơ bản trong hệ thống lý luận YHCT bao gồm: Học thuyết Âm dương, Học thuyết Ngũ hành, Học thuyết Thiên nhân hợp nhất, Học thuyết kinh lạc và Học thuyết tạng phủ.

- Trình bày được các nguyên nhân gây bệnh theo y học cổ truyền.

3.1.2. Kĩ năng

- Ứng dụng các quy luật của các học thuyết cơ bản trong hệ thống lý luận YHCT vào công tác chẩn đoán bệnh, phòng bệnh, bào chế thuốc, điều trị.

3.1.3. Thái độ:

- Dựa vào các quy luật cơ bản trong hệ thống lý luận YHCT để phát hiện được bệnh tật, giải thích chức năng sinh lý và bệnh lý của cơ thể.

- Dựa vào các quy luật cơ bản trong hệ thống lý luận YHCT để biết cách giải thích ứng dụng các học thuyết trong việc phòng ngừa bệnh tật.

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần *(viết cho từng ý quan trọng của từng chương, vấn đề).*

- Trình bày được học thuyết Âm dương và ứng dụng học thuyết Âm dương trong sinh lý, chẩn đoán, bào chế và phòng bệnh.

- Trình bày được học thuyết Ngũ hành và ứng dụng học thuyết Ngũ hành trong sinh lý, chẩn đoán, bào chế và phòng bệnh.

- Trình bày được các nội dung của HT Thiên nhân hợp nhất và ứng dụng của học thuyết Thiên nhân hợp nhất trong phòng chống và điều trị bệnh.
- Trình bày được chức năng sinh lý các tạng và phủ
- Trình bày nội dung học thuyết Kinh lạc. Vận dụng HT Kinh lạc trong chẩn đoán và điều trị bệnh theo YHCT.
- Trình bày các nguyên nhân gây bệnh theo y học cổ truyền

4. Tóm tắt nội dung học phần

Nội dung của học phần Lý luận cơ bản Y học cổ truyền I bao gồm nội dung và ứng dụng của các học thuyết cơ bản trong hệ thống lý luận YHCT: Học thuyết Âm dương, Học thuyết Ngũ hành, Học thuyết Thiên nhân hợp nhất, Học thuyết kinh lạc, Học thuyết tạng phủ; Các nguyên nhân gây bệnh theo y học cổ truyền.

5. Nội dung chi tiết học phần

(Liệt kê nội dung chi tiết của học phần theo từng chương, mục, tiểu mục hoặc theo các vấn đề chính của học phần)

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
Học thuyết Âm dương	1. Nội dung của HT Âm dương 2. Ứng dụng HT Âm dương trong Y học	8 tiết	1. Trình bày được 4 nội dung của HT Âm dương 2. Trình bày được ứng dụng HT Âm dương trong sinh lý, chẩn đoán, bào chế và phòng bệnh	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	PGS.TS. Phạm Quốc Bình
Học thuyết Ngũ hành	1. Nội dung HT Ngũ hành 2. Ứng dụng HT Ngũ hành trong Y học	8 tiết	1. Trình bày được các nội dung của HT Ngũ hành 2. Trình bày được ứng dụng HT Ngũ hành trong sinh lý, chẩn đoán, bào chế và phòng bệnh	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	TS. Nguyễn Duy Tuân
Học thuyết Thiên nhân hợp nhất	1. Nội dung HT Thiên nhân hợp nhất 2. Ứng dụng HT Thiên nhân hợp nhất trong Y học	4 tiết	1. Trình bày được các nội dung của HT Thiên nhân hợp nhất 2. Trình bày	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác	Ths. Nguyễn Thị Thu Trang

			được ứng dụng HT Thiên nhân hợp nhất trong phòng chống và điều trị bệnh	người học – dạy, thảo luận	
Học thuyết Tạng tượng	1. Nội dung HT Tạng tượng 2. Chức năng sinh lý Ngũ tạng và Lục phủ 3. Mối quan hệ giữa tạng phủ	12 tiết	1. Trình bày nội dung Tạng-Phủ 2. Trình bày được chức năng sinh lý các tạng và phủ 3. Trình bày được mối liên hệ giữa tạng, phủ	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	Ths. Nguyễn Thị Huyền
Học thuyết kinh lạc	1. Nội dung của học thuyết kinh lạc 2. Ứng dụng của học thuyết kinh lạc trong y học	4 tiết	1. Trình bày nội dung HT Kinh lạc 2. Biết vận dụng HT Kinh lạc trong chẩn đoán và điều trị bệnh theo YHCT	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	PGS.TS. Phạm Quốc Bình
Nguyên nhân gây bệnh	1. Nguyên nhân gây bệnh Ngoại nhân 2. Nguyên nhân gây bệnh Nội nhân 3. Nguyên nhân gây bệnh bất nội	8 tiết	1. Trình bày và phân loại NN gây bệnh Ngoại nhân 2. Trình bày và phân loại NN gây bệnh Nội nhân	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy,	Ths. Nguyễn Thị Huyền

	Ngoại nhân		3. Trình bày và phân loại NN gây bệnh Bất nội ngoại nhân	thảo luận	

6. Học liệu

6.1. Giáo trình học tập:

[1] Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam (2019), *Bài giảng Y lý Y học cổ truyền,* tài liệu lưu hành nội bộ.

6.2. Tài liệu tham khảo:

[1] **Trường Đại học Y Hà Nội, Khoa Y học cổ truyền** (2011), *Bài giảng Y học cổ truyền tập I,* Nhà xuất bản y học, Hà Nội**.**

[2] **Bộ Y Tế** (2010**),** *Lý luận y học cổ truyền***,** Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam.

[3] **Bộ Y Tế** (2008), *Y lý y học cổ truyền,* Nhà xuất bản y học.

7. Hình thức tổ chức dạy – học

Lịch trình dạy-học *(thiết kế cho cả tiến trình)*

Giảng dạy lý thuyết

Thứ tự	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
1	Học thuyết Âm dương	8				16	Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo, trang website và chuẩn bị câu hỏi cho nội dung dạy để thảo luận tương tác	
2	Học thuyết Ngũ hành	8				16		
3	Học thuyết Thiên nhân hợp nhất	4				8		
4	Học thuyết tạng phủ	12		01		24		
5	Học thuyết kinh lạc	4				8		
6	Nguyên nhân gây bệnh	8				16		

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá: Thi trắc nghiệm trên máy tính
- Điểm đạt: 4/10
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: Tối thiểu 80%
- Quy định về thời hạn: Sinh viên phải tự chuẩn bị bài bằng slide được giảng viên phân công trước theo tổ. Việc nhiều nhóm làm slide khác nhau rồi tự chuyển cho nhau trong lớp. Sinh viên phải đọc bài và slide để chuẩn bị lên lớp, tự trao đổi trước với nhau. Trên lớp giảng viên chỉ định bất cứ sinh viên nào lên trình bày và bất cứ ai giải trình slide đang trình bày để làm rõ các vấn đề của bài học

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

Thi cuối kỳ: Kết quả đạt là không dưới 4/10 điểm (điểm đánh giá là điểm lý thuyết).

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT	**PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Thực vật dược

1. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Trần Thị Thu Hiền

  Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ dược học

  Thời gian, địa điểm liên hệ: BM Thực vật – Dược liệu – Đông dược

  Điện thoại: 0915.380.664 email: duoclieuvutm@gmail.com

- Thông tin về trợ giảng (*nếu có*) (*họ và tên, địa chỉ liên hệ, điện thoại, e-mail*):

- Họ và tên tham gia giảng dạy: Nguyễn Thị Hiền

  Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ dược học

  Thời gian, địa điểm liên hệ: BM Thực vật – Dược liệu – Đông dược

  Điện thoại: 0965.765.929 email: hiennguyen.duochn@gmail.com

- Họ và tên tham gia giảng dạy: Lê Thị Thu Hà

  Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ dược học

  Thời gian, địa điểm liên hệ: BM Thực vật – Dược liệu – Đông dược

  Điện thoại: 0986.621.299 email: thuhale78@gmail.com

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Thực vật dược Tên tiếng Anh: Medicinal botanicals

2.2. Mã học phần: TRAD2103

2.3. Số tín chỉ (*lên lớp/thực hành/tự học*): 1.5/0.5

2.4. Áp dụng cho

+ Ngành đào tạo: YHCT

+ Bậc đào tạo: Đại học

+ Hình thức đào tạo: Chính quy

2.5. Yêu cầu của học phần: *(bắt buộc hay tự chọn):* Bắt buộc

2.6. Các học phần tiên quyết: Sinh học và Di truyền

2.7. Các yêu cầu khác đối với học phần *(nếu có)*:

2.8. Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 23 tiết

+ Làm bài tập trên lớp:

+ Thảo luận:

+ Thực hành, thực tập *(ở phòng thực hành, thực tế ở hiện trường…)*: 15 tiết

+ Hoạt động theo nhóm:

+ Tự học:

2.9. Bộ môn phụ trách học phần: Thực vật – Dược liệu – Đông dược

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Sau khi học xong sinh viên có khả năng:

3.1.1. Về kiến thức

1. Trình bày được các nguyên tắc chung khi đọc, viết tên thuốc bằng tiếng Latin và vận dụng được trong đọc viết tên cây thuốc thường gặp

2. Trình bày được khái niệm của tài nguyên cây thuốc, các giá trị của tài nguyên cây thuốc, hiện trạng tài nguyên cây thuốc trên thế giới và ở Việt Nam, các phương pháp bảo tồn và phát triển tài nguyên cây thuốc

3. Trình bày được các nguyên tắc và phương pháp thu hái, làm khô, bảo quản và đánh giá chất lượng dược liệu; các nguyên tắc chung của trồng trọt, thu hái dược liệu theo tiêu chuẩn GACP

4. Trình bày được khái niệm, cấu tạo, tính chất, tác dụng chung của các nhóm hoạt chất chính cơ bản có tác dụng sinh học và các dược liệu có chứa các nhóm hoạt chất đó: carbohydrat, glycosid, alcaloid, tinh dầu

3.1.2. Về kỹ năng

1. Viết và đọc đúng tên bộ phận dùng làm thuốc, các họ thực vật và tên các cây làm thuốc thông dụng bằng tiếng Latin có trong bài học.

2. Vận dụng kiến thức đã học vào việc sử dụng dược liệu trong điều trị bệnh.

3. Kiểm nghiệm dược liệu bằng phương pháp hóa học, soi bột dược liệu, soi vi phẫu dược liệu.

3.1.3. Về thái độ

1. Nhận thức được tầm quan trọng của tên Latin trong việc nghiên cứu và tìm hiểu cây thuốc trong điều trị bệnh.

2. Nhận thức được vai trò của việc sử dụng dược liệu trong điều trị bệnh.

3. Nhận thức được vai trò quan trọng của việc bảo vệ và phát triển tài nguyên dược liệu.

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần

1. Trình bày được các nguyên tắc chung khi đọc, viết tên thuốc bằng tiếng Latin và vận dụng được trong đọc viết tên cây thuốc thường gặp

2. Trình bày được khái niệm của tài nguyên cây thuốc, các giá trị của tài nguyên cây thuốc, hiện trạng tài nguyên cây thuốc trên thế giới và ở Việt Nam, các phương pháp bảo tồn và phát triển tài nguyên cây thuốc

3. Trình bày được các nguyên tắc và phương pháp thu hái, làm khô, bảo quản và đánh giá chất lượng dược liệu; các nguyên tắc chung của trồng trọt, thu hái dược liệu theo tiêu chuẩn GACP

4. Trình bày được khái niệm, cấu tạo, tính chất, tác dụng chung của các nhóm hoạt chất chính cơ bản có tác dụng sinh học và các dược liệu có chứa các nhóm hoạt chất đó: carbohydrat, glycosid, alcaloid, tinh dầu

4. Tóm tắt nội dung học phần

Nội dung gồm thực vật dược đại cương, đặc điểm, vị trí, phân loại và quan hệ tiến hoá của các bậc phân loại chính, tính đa dạng của cây thuốc, ý nghĩa của việc bảo tồn và phát triển bền vững tài nguyên cây thuốc, đặc biệt là những cây thuốc sử dụng trong y học cổ truyền.

1. Nguyên tắc đọc và viết tiếng Latin – các từ Latin và tên cây thuốc thông dụng

2. Đại cương về tài nguyên cây thuốc

3. Trồng trọt – Thu hái – Làm khô – Bảo quản – Đánh giá chất lượng dược liệu

4. Các hoạt chất cơ bản trong dược liệu có tác dụng sinh học

5. Nội dung chi tiết học phần

Chương /Phần	**Nội dung chi tiết**	**Số tiết (giờ)**	**Mục tiêu cụ thể**	**Hình thức dạy-học**	**Giảng viên phụ trách**
I. Nguyên tắc viết đọc tên cây thuốc bằng tiếng Latin	1.1. Lịch sử tiếng Latin 1.1.1. Sự ra đời, phát triển, diệt vong của đế quốc La Mã và tiếng Latin 1.1.2. Lịch sử sử dụng tiếng Latin 1.1.3. Đặc điểm của tiếng Latin 1.2. Chữ cái tiếng Latin 1.2.1. Bảng chữ cái 1.2.2. Cách đọc và viết các	3	- *Trình bày được các nguyên tắc chung khi đọc, viết tên thuốc bằng tiếng Latin và vận dụng được trong đọc viết tên cây thuốc thường gặp* - *Viết và đọc đúng tên bộ phận dùng làm thuốc, các họ thực vật và tên các cây làm*	- Trình bày, phát vấn - Trao đổi, thảo luận, semina	ThS. Trần Thị Thu Hiền

	nguyên âm – phụ âm 1.3. Bài tập 1.3.1. Tập đọc một số từ thực vật 1.3.2. Tập đọc tên một số họ thực vật 1.3.3. Tập đọc một số tên cây thuốc 1.4. Ứng dụng của tiếng Latin trong viết đọc tên cây thuốc		*thuốc thông dụng bằng tiếng Latin có trong bài học.* *- Nhận thức được tầm quan trọng của tên Latin trong việc nghiên cứu và tìm hiểu cây thuốc trong điều trị bệnh.*		
II. Đại cương về tài nguyên cây thuốc	2.1. Các khái niệm về TNCT 2.1.1. Khái niệm về TNCT 2.1.2. Đặc điểm của tài nguyên cây thuốc 2.1.3. Sự khác nhau giữa cây thuốc và cây trồng nông nghiệp 2.2. Giá trị của TNCT 2.2.1. Giá trị sử dụng 2.2.2. Giá trị kinh tế 2.2.3. Giá trị tiềm năng 2.2.4. Giá trị văn hóa 2.3. TNCT trên thế giới và ở VN 2.3.1. Tài nguyên cây thuốc trên thế giới 2.3.2. Tài nguyên cây thuốc ở Việt Nam 2.4. Bảo tồn và phát triển TNCT 2.4.1. Bảo tồn tài nguyên cây thuốc 2.4.2. Sử dụng và phát triển	2	*- Trình bày được khái niệm của tài nguyên cây thuốc, các giá trị của tài nguyên cây thuốc, hiện trạng tài nguyên cây thuốc trên thế giới và ở Việt Nam, các phương pháp bảo tồn và phát triển tài nguyên cây thuốc.* *- Nhận thức được vai trò quan trọng của việc bảo vệ và phát triển tài nguyên dược liệu.*	- Trình bày, phát vấn - Trao đổi, thảo luận, semina	ThS. Lê Thị Thu Hà

	bền vững tài nguyên cây thuốc				
III. Thu hái, làm khô và đánh giá dược liệu – Trồng cây thuốc và thu hái dược liệu hoang dã theo tiêu chuẩn GACP	3.1. Thu hái dược liệu 3.1.1. Thu hái những bộ phận trên mặt đất 3.1.2. Thu hái những bộ phận dưới mặt đất 3.1.3. Thu hái vỏ cây (*Cortex*) 3.1.4. Thu hái gỗ (*Lignum*) 3.1.5. Thu hái lá (*Folium*) 3.1.6. Thu hái hoa (*Flos*) 3.1.7. Thu hái quả (*Fructus*) 3.1.8. Thu hái hạt (*Semen*) 3.1.9. Rễ và thân rễ (*Radix et Rhizoma*) 3.2. Làm khô dược liệu 3.2.1. Một số nguyên tắc trong làm khô dược liệu 3.2.2. Bốn yếu tố chính ảnh hưởng tới việc làm khô 3.2.3. Kỹ thuật làm khô 3.3. Đánh giá chất lượng dược liệu 3.3.1. Phương pháp cảm quan 3.3.2. Phương pháp vi học 3.3.3. Phương pháp hóa học 3.3.4. Phương pháp vật lý 3.3.5. Xác định độ ẩm 3.3.6. Định lượng tro 3.3.7. Phương pháp sắc ký 3.4. Trồng cây thuốc và thu hái dược liệu hoang dã theo tiêu chuẩn GACP	2	- *Trình bày được các nguyên tắc và phương pháp thu hái, làm khô, bảo quản và đánh giá chất lượng dược liệu; các nguyên tắc chung của trồng trọt, thu hái dược liệu theo tiêu chuẩn GACP* -	- Trình bày, phát vấn - Trao đổi, thảo luận, semina	ThS. Lê Thị Thu Hà

	3.4.1. Nguyên tắc chung của GACP đối với cây thuốc				
	3.4.2. Thực hành tốt trồng cây thuốc (GAP)				
	3.4.3. Thực hành tốt thu hái cây thuốc hoang dã (GCP)				
IV. Các hoạt chất có tác dụng sinh học trong dược liệu	4.1. Dược liệu chứa carbohydrat	2	- *Trình bày được khái niệm carbohydrat, tinh bột và tính chất của tinh bột; khái niệm và ứng dụng của gôm, chất nhầy, pectin* - *Trình bày được các dược liệu có chứa tinh bột; gôm, chất nhầy, pectin*	- Trình bày, phát vấn - Trao đổi, thảo luận, semina	ThS. Trần Thị Thu Hiền
	4.1.1. Tinh bột				
	4.1.2. Cellulose				
	4.1.3. Gôm - Chất nhầy – Pectin				
	4.2. Dược liệu chứa glycosid	8	- *Trình bày được khái niệm glycosid, định nghĩa (hoặc khái niệm), cấu tạo, tính chất và các phương pháp định tính, tác dụng và ứng dụng của glycosid tim, saponin, flavonoid, anthranoid, tanin và coumarin* - *Trình bày được các dược liệu chứa glycosid tim, saponin, flavonoid, anthranoid, tanin, coumarin*	- Trình bày, phát vấn - Trao đổi, thảo luận, semina	ThS. Lê Thị Thu Hà
	4.2.1. Glycosid tim				
	4.2.2. Saponin				
	4.2.3. Flavonoid				
	4.2.4. Anthranoid				
	4.2.5. Tanin				
	4.2.6. Coumarin				
	4.3. Dược liệu chứa alcaloid	4	- *Trình bày được*	- Trình	ThS.

	4.3.1. Định nghĩa 4.3.2. Tính chất của alkaloid 4.3.3. Dược liệu chứa alcaloid		*định nghĩa, tính chất; tác dụng và công dụng của alkaloid* - *Trình bày được các dược liệu chứa alkaloid phân loại theo tác dụng*	bày, phát vấn - Trao đổi, thảo luận, semina	Nguyễn Thị Hiền
	4.4. Dược liệu chứa tinh dầu 4.4.1. Khái niệm 4.4.2. Tính chất lý hoá 4.4.3. Các phương pháp điều chế 4.4.4. Trạng thái thiên nhiên và vai trò của tinh dầu đối với cây 4.4.5. Tác dụng sinh học và ứng dụng của tinh dầu 4.4.6. Dược liệu chứa tinh dầu	2	- *Trình bày được khái niệm, tính chất và ứng dụng của tinh dầu* - *Trình bày được các dược liệu có chứa tinh dầu*	- Trình bày, phát vấn - Trao đổi, thảo luận, semina	ThS. Trần Thị Thu Hiền
V. Thực hành	5.1. Kiểm nghiệm dược liệu bằng phương pháp soi bột	5	*Kiểm nghiệm được dược liệu bằng phương pháp hóa học, soi bột dược liệu, soi vi phẫu dược liệu.*	Thực hành tại phòng thí nghiệm	ThS. Trần Hiền, ThS. Hà, ThS. Nguyễn Hiền
	5.2. Kiểm nghiệm dược liệu bằng phương pháp vi phẫu	5			
	5.3. Kiểm nghiệm dược liệu bằng phương pháp hoá học	5			

6. Học liệu *(giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)*

6.1. Giáo trình học tập

1. Bộ môn Dược liệu – Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam (2014), *Thực vật dược*, Tài liệu lưu hành nội bộ.
2. Bộ môn Dược liệu – Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam (2014), *Thực hành Thực vật dược*, Tài liệu lưu hành nội bộ.

6.2. Tài liệu tham khảo

1. Đỗ Tất Lợi (2000), *Các cây thuốc và vị thuốc Việt Nam*, NXB Y học, Hà Nội.

4. Bộ Y tế (2017), *Dược điển Việt Nam V*, NXB Y học, Hà Nội.

7. Hình thức tổ chức dạy – học

Lịch trình dạy-học *(thiết kế cho cả tiến trình)*

Giảng dạy lý thuyết

Thứ tự	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
1	Nguyên tắc viết đọc tên cây thuốc bằng tiếng Latin	3					*Đọc quyển "Thực vật dược"*	
2	Đại cương về TNCT	2					*Đọc quyển "Thực vật dược"*	
	GACP	2						
3	Dược liệu chứa glycosid	4			15		*Đọc quyển* *- Thực vật dược* *- Tài liệu thực hành Thực vật dược*	
4	Dược liệu chứa glycosid (tiếp)	4						
5	Dược liệu chứa alcaloid	4						
6	Dược liệu chứa carbohydrat	2						
	Dược liệu chứa tinh dầu	2						

Giảng dạy thực hành

TT	Tên chủ đề/ bài học	Số tiết	Giảng viên/điện thoại	Ghi chú
1	Kiểm nghiệm dược liệu bằng phương pháp soi bột (Kim ngân hoa + Cam thảo bắc)	4	Trần Thị Thu Hiền Nguyễn Thị Hiền Lê Thị Thu hà	
2	Kiểm nghiệm dược liệu bằng phương pháp soi bột (Hòe hoa + Hà thủ ô đỏ)	4		
3	Kiểm nghiệm dược liệu bằng phương pháp vi phẫu (thân Kinh giới + Lá Trúc đào)	4		
4	Kiểm nghiệm dược liệu bằng phương pháp hóa học (tinh bột, flavonoid, tanin, alcaloid)	3		

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá:
    - Lý thuyết: thi test
    - Thực hành: thi thực hành
- Điểm đạt: từ 4/10 trở lên
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp:
    - Lý thuyết: nghỉ học không quá 20% tổng số giờ quy định
    - Thực hành: yêu cầu tham gia đầy đủ các buổi thực hành
- Quy định về thời hạn:

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

Thi cuối kỳ:

- Thi thực hành: không dưới 4/10

- Thi lý thuyết: không dưới 4/10

Điểm học phần = (điểm lý thuyết x 2 + điểm thực hành)/3

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT
(Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN
(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
LÝ LUẬN CƠ BẢN 2 (Y LÝ 2)

1. Thông tin về giảng viên

Họ và tên Giảng viên Phụ trách học phần: Trần Thị Hồng Ngãi

Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm liên hệ: P905. Bộ môn Y lý Y học cổ truyền

Điện thoại: 0915009672 email: ngaidytw72@yahoo.com

Giảng viên tham gia giảng dạy: Ths. Nguyễn Phạm Thu Mây

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ YHCT

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 905

Điện thoại: 0981919886 email: bsthumay1988@gmail.com

Giảng viên tham gia giảng dạy: Ths. Nguyễn Thị Lan

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ YHCT

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 905

Điện thoại: 0383159757 email: lannguyenhn88@gmail.com

Giảng viên tham gia giảng dạy: Ths. Lê Đức Khang

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ YHCT

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 905

Điện thoại: 0972499865 email: khang.leduc@gmail.com

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Chẩn đoán y học cổ truyền

Tên tiếng Anh: Diagnosis of traditional medicine

2.2. Mã học phần: TRAD2102

2.3. Số tín chỉ (*lên lớp/thực hành/tự học*): 2,0 (1,5 LT/0,5 TH)

2.4. Áp dụng cho

+ Ngành đào tạo: Bác sĩ y học cổ truyền

+ Bậc đào tạo: Đại học

+ Hình thức đào tạo: Chính qui, tập trung

2.5. Yêu cầu của học phần: *(bắt buộc hay tự chọn) Bắt buộc*

2.6. Các học phần tiên quyết: Lý luận cơ bản 1 (Y lý 1)

2.7 Các yêu cầu khác đối với học phần *(nếu có)*: Vận dụng trong các tình huống lâm sàng

2.8 Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

* Giảng dạy lý thuyết: 2,5 TC lý thuyết: 37,5 tiết

+ Nghe giảng lý thuyết: 25

+ Làm bài tập trên lớp: 7,5

+ Thảo luận: 5

* Giảng dạy thực hành: 0,5 TC thực hành: 15 tiết

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Y lý YHCT

+ Thực hành, thực tập *(ở phòng thực hành, thực tế ở hiện trường...)*: Thảo luận tại giảng đường : 15 tiết/tổ

+ Hoạt động theo nhóm: Lý thuyết: cả lớp; Thực hành theo hình thức Thảo luận theo nhóm 15 - 20 sinh viên

+ Tự học: 0

2.9. Bộ môn phụ trách học phần: Y lý y học cổ truyền

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Sau khi học xong sinh viên có khả năng:

3.1.1. Về kiến thức

- Trình bày được các phương pháp khám tứ chẩn trong Y học cổ truyền;
- Trình bày được cách chẩn đoán bát cương;
- Trình bày được các hội chứng bệnh về khí, huyết, tân dịch; hội chứng bệnh tạng phủ và hội chứng bệnh vệ dinh khí huyết;
- Trình bày được các nguyên tắc và phương pháp điều trị trong Y học cổ truyền.

3.1.2. Kĩ năng:

- Thực hiện được các kỹ năng khám tứ chẩn trên lâm sàng để phát hiện triệu chứng, chẩn đoán bát cương và biện chứng luận trị để đề ra các nguyên tắc và phép điều trị bệnh theo y học cổ truyền.

3.1.3. Thái độ:

- Thể hiện sự tỉ mỉ, chu đáo và chính xác trong quá trình Tứ chẩn trên người bệnh.

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần *(viết cho từng ý quan trọng của từng chương, vấn đề).*

Các qui định pháp lý cơ bản trong công tác đào tạo YHCT như QĐ số 996A/QĐ-HVYDHCT ngày 22/10/2018 về việc cập nhật nội dung chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

ngành YHCT trình độ Đại học; QĐ số 183/QĐ-HVYDHCTVN ngày 7/3/2019 về việc điều chỉnh các Chương trình đào tạo trình độ đại học.

**** Lý thuyết***

Tứ chẩn

Bát cương

Các hội chứng bệnh

Nguyên tắc điều trị và bát pháp

**** Thực hành***

Tổ chức thực hành tại phòng tiền lâm sàng về kỹ năng Tứ chẩn Y học cổ truyền.

4. Tóm tắt nội dung học phần

Nội dung của học phần Lý luận cơ bản Y học cổ truyền II bao gồm: Phương pháp chẩn đoán bệnh theo YHCT: Tứ chẩn, bát cương. Nguyên tắc điều trị YHCT và các nguyên tắc nghiên cứu kế thừa Y học cổ truyền. Học phần giúp sinh viên hiểu và thực hiện được các kỹ năng tứ chẩn (khám bệnh theo y học cổ truyền)

5. Nội dung chi tiết học phần

(Liệt kê nội dung chi tiết của học phần theo từng chương, mục, tiểu mục hoặc theo các vấn đề chính của học phần)

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
I. Tứ chẩn	I.1 Vọng chẩn	8 tiết	Hiểu và vận dụng được PP Vọng chẩn trên lâm sàng	Thuyết trình, phát vấn, thảo luận	PGS.TS. Trương Việt Bình Ths. Nguyễn Phạm Thu Mây
	I.2. Văn chẩn		Hiểu và vận dụng được PP Văn chẩn trên lâm sàng		
	I.3. Vấn chẩn		Hiểu và vận dụng được PP Vấn chẩn trên lâm sàng		

	I.4. Thiết chẩn		Hiểu và vận dụng được PP Thiết chẩn trên lâm sàng		
II. Bát cương	II.1. Nội dung của 4 cặp Cương lĩnh	8 tiết	Trình bày được các chứng trạng của 4 cặp cương lĩnh trên lâm sàng	Thuyết trình, phát vấn, thảo luận	PGS.TS. Phạm Quốc Bình Ths. Nguyễn Thị Lan
	II.2. Sự phối hợp các cương lĩnh trong Bát cương		Trình bày được sự phối hợp các cương lĩnh trong bát cương		
III. Hội chứng bệnh	III.1. Hội chứng bệnh Vệ, khí, dinh, huyết	4 tiết	Trình bày các chứng trạng của Hội chứng bệnh Vệ, khí, dinh, huyết,.	Thuyết trình, phát vấn, thảo luận	PGS.TS. Phạm Quốc Bình TS Trần Thị Hồng Ngãi
	III.2. Hội chứng bệnh lục kinh	2 tiết	Trình bày các chứng trạng của Hội chứng bệnh lục kinh	Thuyết trình, phát vấn, thảo luận	PGS.TS. Phạm Quốc Bình TS Trần Thị Hồng Ngãi
	III.3. Hội chứng bệnh tạng phủ và phối hợp tạng phủ	6 tiết	Trình bày các chứng trạng của Hội chứng bệnh tạng phủ và phối hợp các tạng phủ	Thuyết trình, phát vấn, thảo luận	PGS.TS. Trương Việt Bình Ths. Nguyễn Phạm Thu Mây
IV. Nguyên tắc chữa bệnh YHCT và	IV.1. Các nguyên tắc chữa bệnh YHCT	3 tiết 3 tiết	Phân tích và vận dụng được các nguyên tắc điều trị YHCT	Thuyết trình, phát vấn, thảo luận	Ths. Nguyễn Thị Lan Ths. Nguyễn Phạm Thu

bát pháp	IV.2. Bát pháp		Phân tích và phân biệt được 8 PP điều trị YHCT		Mây
V. Ôn tập	V.1. Tổng hợp nội dung Y lý 2 V.2. Giải đáp thắc mắc	3,5 tiết	Tổng hợp được các nội dung cơ bản của học phần Y lý 2 Giải đáp thắc mắc cho sinh viên	Phát vấn Trả lời	PGS.TS. Phạm Quốc Bình TS Trần Thị Hồng Ngãi

**** Thực hành (15 tiết)***

Chương /Phần	**Nội dung chi tiết**	**Số tiết (giờ)**	**Mục tiêu cụ thể**	**Hình thức dạy-học**	**Giảng viên phụ trách**
I. Tứ chẩn	I.1 Hướng dẫn cách làm bệnh án YHCT	02	Thực hành và vận dụng được cách làm bệnh án YHCT trên lâm sàng	Phát vấn Hướng dẫn theo dõi và đánh giá các quy trình và thao tác thực hành vọng, văn, vấn, thiết	PGS.TS. Phạm Quốc Bình TS Trần Thị Hồng Ngãi Ths. Nguyễn Thị Lan Ths. Nguyễn Phạm Thu Mây
	I.2. Hướng dẫn cách khám Vọng chẩn	02	Thực hành và vận dụng được PP khám Vọng chẩn trên lâm sàng		
	I.3. Hướng dẫn cách khám Thiệt chẩn	02	Thực hành và vận dụng được PP khám Thiệt chẩn trên lâm sàng		
	I.4. Hướng dẫn cách khám Văn chẩn, Vấn chẩn	04	Thực hành và vận dụng được PP khám Văn chẩn, Vấn chẩn trên lâm sàng		
	I.5. Hướng dẫn cách khám Thiết	04	Thực hành và vận dụng được PP		

	chẩn, Mạch chẩn		khám Thiết chẩn, Mạch chẩn trên lâm sàng		
II. Thi TLS	- Vọng chẩn - Văn chẩn - Vấn chẩn - Thiết chẩn	03	Thực hiện được thao tác và quy trình khám bệnh bằng YHCT (Tứ chẩn)	Vấn đáp Chạy trạm	PGS.TS. Phạm Quốc Bình TS Trần Thị Hồng Ngãi Ths. Nguyễn Thị Lan Ths. Nguyễn Phạm Thu Mây

6. Học liệu

- Bài giảng Y lý Y học cổ truyền – Bộ môn Y lý - Học viện Y dược học cổ truyền Việt Nam (Tài liệu lưu hành nội bộ).
- Bộ câu hỏi tự luận, câu hỏi trắc nghiệm – Bộ môn Y lý – Học viện Y dược học cổ truyền Việt Nam

**** Tài liệu tham khảo:***

- **Trường Đại học Y Hà Nội, Khoa Y học cổ truyền** (2005), *Bài giảng Y học cổ truyền tập I*, Nhà xuất bản y học, Hà Nội.

7. Hình thức tổ chức dạy – học

(Đây là nội dung rất quan trọng đối với giáo viên, sinh viên và người quản lí. Mỗi nội dung kiến thức đều được tổ chức dạy dưới các hình thức chủ yếu như: lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu… Giáo viên phải cập nhật nội dung này hàng năm. Mỗi nội dung trong lịch trình dạy-học, phải xác định được ***số giờ tín chỉ*** *sẽ thực hiện ở từng hình thức trên)*

Lịch trình dạy-học *(thiết kế cho cả tiến trình)*

Giảng dạy lý thuyết

Thứ tự	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
1	Tứ chẩn	6 tiết		2 tiết	15 tiết (Từ Tuần 3-Tuần6)		*Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo, trang website và chuẩn bị câu hỏi cho nội dung dạy để thảo luận tương tác (Tài liệu chủ yếu: Sách Bài giảng YHCT Tập 1)*	
2	Bát cương	6 tiết		2 tiết				
3	Hội chứng bệnh Khí, huyết, Tân dịch	3 tiết		1 tiết				
4	Hội chứng bệnh Các tạng phủ	4 tiết		2 tiết				
5	Hội chứng bệnh Lục kinh và Vệ khí, dinh, huyết	1,5tiết		0,5tiết				
6	Nguyên tắc chữa bệnh YHCT và bát pháp Ôn tập	6 tiết		3,5 tiết				

Giảng dạy thực hành

TT	Tên chủ đề/ bài học	Số tiết	Giảng viên/điện thoại	Ghi chú
1	I.1 Hướng dẫn cách làm bệnh án YHCT	02	PGS.TS. Phạm Quốc Bình	Ths. Nguyễn Thị Lan
2	I.2. Hướng dẫn cách khám Vọng chẩn	02	TS Trần Thị Hồng Ngãi	Ths. Nguyễn Phạm Thu Mây
3	I.3. Hướng dẫn cách khám Thiệt chẩn	02	Ths. Nguyễn Thị Lan	Ths. Nguyễn Phạm Thu Mây
4	I.4. Hướng dẫn cách khám Văn chẩn, Vấn chẩn	04	Ths. Nguyễn Phạm Thu Mây	Ths. Nguyễn Thị Lan
5	I.5. Hướng dẫn cách khám Thiết chẩn, Mạch chẩn	04	Ths. Nguyễn Thị Lan	Ths. Nguyễn Phạm Thu Mây
6	*Thi TLS - Vọng chẩn - Văn chẩn - Vấn chẩn - Thiết chẩn	03	PGS.TS. Phạm Quốc Bình TS Trần Thị Hồng Ngãi	Ths. Nguyễn Thị Lan Ths. Nguyễn Phạm Thu Mây

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá: Thi trắc nghiệm hoặc tự luận tùy theo yêu cầu thực tiễn của thi lý thuyết. Ưu tiên thi trắc nghiệm lý thuyết

- Điểm đạt: 4/10 theo tín chỉ hoặc 5/10 tính theo niên chế

- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp:

+ Tối thiểu 80% (về lý thuyết)

+ Sinh viên phải đảm bảo tham gia đầy đủ 100% (về thực hành)

- Yêu cầu khác: Sinh viên phải tự chuẩn bị bài theo yêu cầu của Bộ môn trước khi lên lớp. Chủ động nhiệm vụ học tập và đồng kiến tạo với Giảng viên trong quá trình học tập.

-

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

Hình thức thi hết môn Lý thuyết: Thi Test

Hình thức thi Thực hành: Đánh giá bằng Bảng kiểm.

Áp dụng thang điểm 10, phân chia các mục tiêu cho từng hình thức kiểm tra – đánh giá,

Điểm tổng kết: Được tính bằng: Điểm lý thuyết nhân hệ số 2 cộng điểm thực hành nhân hệ số 1 chia 3.

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT	**PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Thuốc Y học cổ truyền

1. Thông tin về giảng viên

Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Trần Thị Thu Hiền

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ dược học

Thời gian, địa điểm liên hệ: BM Dược cổ truyền

Điện thoại: 0915.380.664 email: duoclieuvutm@gmail.com

Thông tin về trợ giảng (*nếu có*) (*họ và tên, địa chỉ liên hệ, điện thoại, e-mail*):

2. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Thuốc Y học cổ truyền Tên tiếng Anh:
- Mã học phần: TRAD2104
- Số tín chỉ (*lên lớp/thực hành/tự học*): 2.5/0.5
- Áp dụng cho ngành đào tạo: **BSYHCT** Bậc đào tạo: Đại học

Hình thức đào tạo: Chính quy

- Yêu cầu của học phần: *(bắt buộc hay tự chọn):* Bắt buộc
- Các học phần tiên quyết: Lý luận cơ bản Y học cổ truyền, Thực vật dược
- Các yêu cầu khác đối với học phần *(nếu có)*:
- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  + Nghe giảng lý thuyết: 38 tiết
  + Làm bài tập trên lớp:
  + Thảo luận:
  + Thực hành, thực tập *(ở phòng thực hành, thực tế ở hiện trường…)*: 15 tiết
  + Hoạt động theo nhóm:
  + Tự học:
- Bộ môn phụ trách học phần: Dược cổ truyền

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

- Kiến thức:

1. Trình bày được các khái niệm cơ bản của Đông dược (thuốc cổ truyền): Định nghĩa, nguồn gốc, thu hái, bảo quản, tứ khí, ngũ vị, khuynh hướng tác dụng của thuốc, quy kinh, bổ tả, tương tác thuốc, phân loại, cách dùng thuốc và nguyên tắc kiêng kỵ.

2. Trình bày được định nghĩa, đặc điểm, phân loại thuốc và tác dụng chung của các loại thuốc đã học.

3. Trình bày được tên khoa học, bộ phận dùng, tính vị quy kinh, công năng, chủ trị và kiêng kị của các vị thuốc.

- Kỹ năng:

1. Nhận biết được các vị thuốc đã học: bằng cảm quan và bằng một số phương pháp đơn giản khác.

2. Vận dụng đưa những vị thuốc được học vào phương thuốc điều trị bệnh.

- Thái độ:

1. Trên cơ sở đã học, sinh viên thích khám phá và nghiên cứu thêm về những vị thuốc cổ truyền trong dân gian (những vị thuốc quý được dùng của dân tộc thiểu số, những vị thuốc quý được dùng truyền miệng nhưng chưa được ghi chép lại…).

2. Nhận thức được tầm quan trọng của môn học đối với ngành học, tham gia hướng dẫn sử dụng thuốc y học cổ truyền an toàn - hiệu quả.

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần

1. Trình bày được các khái niệm cơ bản của Đông dược (thuốc cổ truyền):

Định nghĩa, nguồn gốc, thu hái, bảo quản

Tính năng dược vật của thuốc cổ truyền: tứ khí, ngũ vị, khuynh hướng tác dụng của thuốc, bổ tả

Sự quy kinh của thuốc cổ truyền

Các trường hợp tương tác của thuốc cổ truyền

Phân loại thuốc cổ truyền

Cách dùng thuốc và nguyên tắc kiêng kỵ.

2. Trình bày được định nghĩa, đặc điểm, phân loại thuốc và tác dụng chung của các loại thuốc đã học.

3. Trình bày được tên khoa học, bộ phận dùng, tính vị quy kinh, công năng, chủ trị và kiêng kị của các vị thuốc.

4. Tóm tắt nội dung học phần

Nội dung gồm nguồn gốc, tính năng dược vật, cấm kỵ của thuốc YHCT và tính vị, tác dụng, chỉ định, chống chỉ định và liều lượng khoảng 300 vị thuốc YHCT thường dùng và các vị thuốc nam thường dùng trong cộng đồng.

5. Nội dung chi tiết học phần

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
I. Đại cương Đông dược	1.1. Định nghĩa, nguồn gốc, thu hái, bảo quản và phân loại thuốc 1.1.1. Định nghĩa 1.1.2. Nguồn gốc, thu hái, bảo quản 1.1.3. Phân loại 1.2. Tính năng dược vật 1.2.1. Định nghĩa 1.2.2. Tứ khí (tứ tính) 1.2.3. Ngũ vị 1.2.4. Khuynh hướng tác dụng 1.2.5. Bổ tả 1.3. Sự quy kinh của thuốc 1.3.1. Định nghĩa 1.3.2. Cơ sở của sự quy kinh 1.4. Bảy trường hợp tương tác của thuốc cổ truyền 1.5. Cấu trúc thành phương thuốc (bài thuốc) 1.6. Kiêng kỵ khi dùng thuốc cổ truyền	3	1. Trình bày được định nghĩa thuốc Đông dược (thuốc cổ truyền), tính năng dược vật của thuốc Đông dược 2. Trình bày được phân loại các thuốc cổ truyền 3. Trình bày được sự quy kinh của thuốc cổ truyền 4. Trình bày được bảy trường hợp tương tác của thuốc cổ truyền 5. Trình bày được cách dùng, nguyên tắc kiêng kỵ của thuốc cổ truyền	- Trình bày, phát vấn - Trao đổi, thảo luận, semina	ThS. Trần Thị Thu Hiền

II. Thuốc giải biểu	2.1. Đại cương 2.1.1. Định nghĩa 2.1.2. Phân loại và tác dụng 2.1.3. Một số chú ý khi sử dụng thuốc giải biểu 2.2. Thuốc phát tán phong hàn 2.2.1. Đặc điểm 2.2.2. Công năng chung 2.2.3. Chủ trị 2.2.4. Chú ý 2.2.5. Các vị thuốc 2.3. Thuốc phát tán phong hàn 2.3.1. Đặc điểm 2.3.2. Công năng chung 2.3.3. Chủ trị 2.3.4. Chú ý 2.3.5. Các vị thuốc	4	1. Trình bày được định nghĩa thuốc giải biểu. 2. Trình bày được phân loại thuốc giải biểu, đặc điểm và tác dụng của từng loại 3. Trình bày được những chú ý khi dùng thuốc giải biểu trong điều trị 4. Trình bày được tên khoa học, bộ phận dùng làm thuốc, tính năng, tác dụng, ứng dụng lâm sàng và kiêng kị (nếu có) của các vị thuốc giải biểu đã học	- Trình bày, phát vấn - Trao đổi, thảo luận, semina	ThS. Trần Thị Thu Hiền
III. Thuốc phát tán phong thấp	3.1. Đại cương 3.1.1. Định nghĩa 3.1.2. Đặc điểm 3.1.3. Một số chú ý khi sử dụng 3.2. Thuốc phát tán phong thấp có tính ấm/nóng 3.3. Thuốc phát tán phong thấp có tính bình 3.4. Thuốc phát tán phong thấp có tính hàn/lương	2.5	1. Trình bày được định nghĩa thuốc Phát tán phong thấp 2. Trình bày được những chú ý khi dùng thuốc Phát tán phong thấp trong điều trị 3. Trình bày được tên khoa học, bộ phận dùng làm thuốc, tính năng, tác dụng, ứng dụng lâm sàng và kiêng kị (nếu có) của các vị thuốc Phát tán phong thấp đã học	- Trình bày, phát vấn - Trao đổi, thảo luận, semina	ThS. Trần Thị Thu Hiền

IV. Thuốc lợi thuỷ thẩm thấp	4.1. Đại cương 4.1.1. Định nghĩa 4.1.2. Đặc điểm, tác dụng chung 4.1.3. Một số chú ý khi sử dụng 4.2. Các vị thuốc lợi thủy thẩm thấp	1	1. Trình bày được định nghĩa thuốc lợi thuỷ thẩm thấp và đặc điểm, tác dụng chung của nhóm thuốc này 2. Trình bày được những chú ý khi dùng thuốc lợi thuỷ thẩm thấp trong điều trị 3. Trình bày được tên khoa học, bộ phận dùng làm thuốc, tính năng, tác dụng, ứng dụng lâm sàng và kiêng kị (nếu có) của các vị thuốc lợi thuỷ thẩm thấp đã học	- Trình bày, phát vấn - Trao đổi, thảo luận, semina	ThS. Trần Thị Thu Hiền
V. Thuốc trục thuỷ	5.1. Đại cương 5.1.1. Định nghĩa, đặc điểm 5.1.2. Một số chú ý khi sử dụng 5.2. Các vị thuốc trục thủy	0.5	1. Trình bày được định nghĩa thuốc trục thuỷ và đặc điểm, những chú ý khi sử dụng nhóm thuốc này 2. Trình bày được tên khoa học, bộ phận dùng làm thuốc, tính năng, tác dụng, ứng dụng lâm sàng và kiêng kị (nếu có) của các vị thuốc trục thuỷ đã học	- Trình bày, phát vấn - Trao đổi, thảo luận, semina	ThS. Trần Thị Thu Hiền
VI. Thuốc thanh nhiệt	6.1. Đại cương 6.1.1. Định nghĩa 6.1.2. Nguyên nhân gây bệnh 6.1.3. Cách dùng 6.1.4. Cấm kỵ 6.1.5. Phân loại 6.2. Thuốc thanh nhiệt tả hỏa 6.2.1. Định nghĩa, đặc điểm	6	1. Trình bày được đại cương về thuốc Thanh nhiệt: định nghĩa, nguyên nhân gây bệnh, phân loại, cách dùng, cấm kỵ 2. Phân biệt được các thuốc Thanh nhiệt, tác dụng, cách dùng từng loại 3. Trình bày được tên Việt Nam, tên khoa học, bộ phận dùng làm thuốc, tính vị	- Trình bày, phát vấn - Trao đổi, thảo luận, semina	ThS. Lê Thị Thu Hà, ThS. Nguyễn Thị Hiền

	6.2.2. Tác dụng		quy kinh, công năng, chủ trị và kiêng kỵ (nếu có) của các vị thuốc Thanh nhiệt được học		
	6.2.3. Cách dùng, kiêng kỵ				
	6.2.4. Các vị thuốc				
	6.3. Thuốc thanh nhiệt lương huyết				
	6.3.1. Định nghĩa, đặc điểm				
	6.3.2. Tác dụng				
	6.3.3. Cách dùng, kiêng kỵ				
	6.3.4. Các vị thuốc				
	6.4. Thuốc thanh nhiệt giải độc				
	6.4.1. Định nghĩa, đặc điểm				
	6.4.2. Tác dụng				
	6.4.3. Cách dùng, kiêng kỵ				
	6.4.4. Các vị thuốc				
	6.5. Thuốc thanh nhiệt táo thấp				
	6.5.1. Định nghĩa, đặc điểm				
	6.5.2. Tác dụng				
	6.5.3. Cách dùng, kiêng kỵ				
	6.5.4. Các vị thuốc				
	6.6. Thuốc giải thử				
	6.6.1. Định nghĩa, phân loại				
	6.6.2. Thuốc thanh nhiệt giải thử				

	6.6.3. Thuốc ôn tán thử thấp				
VII. Thuốc hoá đàm – chỉ khái – bình suyễn	7.1. Đại cương 7.2. Thuốc hóa đàm 7.2.1. Định nghĩa, phân loại 7.2.2. Thuốc ôn hóa hàn đàm 7.2.3. Thuốc thanh hóa nhiệt đàm 7.3. Thuốc chỉ khái 7.3.1. Định nghĩa, phân loại 7.3.2. Thuốc ôn phế chỉ khái 7.3.3. Thuốc thanh phế chỉ khái 7.4. Thuốc bình suyễn	2	1. Trình bày được đại cương về thuốc Hóa đàm – chỉ khái – bình suyễn: định nghĩa, phân loại, đặc điểm của từng loại 2. Trình bày được tên Việt Nam, tên khoa học, bộ phận dùng làm thuốc, tính vị quy kinh, công năng, chủ trị và kiêng kỵ (nếu có) của các vị thuốc hóa đàm, thuốc chỉ khái và thuốc bình suyễn được học	- Trình bày, phát vấn - Trao đổi, thảo luận, semina	ThS. Trần Thị Thu Hiền, ThS. Nguyễn Thị Hiền
VIII. Thuốc cố sáp	8.1. Đại cương 8.1.1. Định nghĩa, đặc điểm 8.1.2. Phân loại 8.1.3. Chú ý khi sử dụng và cấm kỵ 8.2. Thuốc cầm mồ hôi 8.2.1. Tác dụng chung và chú ý khi sử dụng 8.2.2. Các vị thuốc 8.3. Thuốc cầm di tinh di niệu 8.3.1. Tác dụng chung và chú ý khi sử dụng 8.3.2. Các vị thuốc	2	1. Trình bày được định nghĩa, đặc điểm, những chú ý khi sử dụng thuốc Cố sáp 2. Trình bày được phân loại thuốc cố sáp, tác dụng và cách dùng của từng loại thuốc cố sáp 3. Trình bày được tên Việt Nam, tên khoa học, bộ phận dùng làm thuốc, tính vị quy kinh, công năng, chủ trị và kiêng kỵ (nếu có) của các vị thuốc cố sáp được học	- Trình bày, phát vấn - Trao đổi, thảo luận, semina	ThS. Đỗ Thị Hồng Sâm

	8.4. Thuốc cầm ỉa chảy 8.4.1. Tác dụng chung và chú ý khi sử dụng 8.4.2. Các vị thuốc				
IX. Thuốc tiêu hoá	9.1. Đại cương 9.1.1. Tác dụng chung 9.1.2. Chú ý khi sử dụng 9.2. Các vị thuốc tiêu hóa	1	1. Trình bày được tác dụng chung và những chú ý khi sử dụng thuốc Tiêu hóa 2. Trình bày được tên Việt Nam, tên khoa học, bộ phận dùng làm thuốc, tính vị quy kinh, công năng, chủ trị và kiêng kỵ (nếu có) của các vị thuốc tiêu hóa được học	- Trình bày, phát vấn - Trao đổi, thảo luận, semina	ThS. Đỗ Thị Hồng Sâm
X. Thuốc tả hạ	10.1. Đại cương 10.1.1. Định nghĩa 10.1.2. Tác dụng chung 10.1.3. Chú ý khi sử dụng 10.1.4. Phân loại 10.2. Thuốc công hạ 10.2.1. Thuốc hàn hạ 10.2.2. Thuốc nhiệt hạ 10.3. Thuốc nhuận hạ 10.3.1. Tác dụng, cách dùng 10.3.2. Các vị thuốc	1	1. Trình bày được đại cương về thuốc Tả hạ: định nghĩa, tác dụng chung và những chú ý khi sử dụng và phân loại 2. Trình bày được tên Việt Nam, tên khoa học, bộ phận dùng làm thuốc, tính vị quy kinh, công năng, chủ trị và kiêng kỵ (nếu có) của các vị thuốc tả hạ được học	- Trình bày, phát vấn - Trao đổi, thảo luận, semina	ThS. Đỗ Thị Hồng Sâm
XI. Thuốc lý khí	11.1. Đại cương 11.1.1. Định nghĩa, nguyên nhân gây bệnh 11.1.2. Phân loại 11.1.3. Chú ý khi sử dụng 11.2. Thuốc hành khí	2	1. Trình bày được định nghĩa thuốc lý khí, nguyên nhân gây bệnh, đặc điểm chung và chú ý khi sử dụng các thuốc lý khí 2. Trình bày được phân loại thuốc lý khí và tác dụng	- Trình bày, phát vấn - Trao đổi, thảo	ThS. Trần Thị Thu Hiền, ThS. Nguyễn Thị

	giải uất 11.2.1. Tác dụng chung 11.2.2. Các vị thuốc 11.3. Thuốc phá khí giáng nghịch 11.3.1. Tác dụng chung 11.3.2. Các vị thuốc 11.4. Thuốc thông khí khai khiếu 11.4.1. Đặc điểm, tác dụng, cách dùng 11.4.2. Các vị thuốc		chung của từng loại 3. Trình bày được tên Việt Nam, tên khoa học, bộ phận dùng làm thuốc, tính vị quy kinh, công năng, chủ trị và kiêng kỵ (nếu có) của các vị thuốc lý khí được học	luận, semina	Hiền
XII. Thuốc hành huyết	12.1. Đại cương 12.1.1. Định nghĩa, nguyên nhân gây bệnh 12.1.2. Phân loại 12.1.3. Tác dụng chung 12.1.4. Chú ý khi sử dụng 12.2. Thuốc hoạt huyết 12.3. Thuốc phá huyết	2	1. Trình bày được định nghĩa, tác dụng chung và chú ý khi sử dụng các thuốc hành huyết 2. Trình bày được tên Việt Nam, tên khoa học, bộ phận dùng làm thuốc, tính vị quy kinh, công năng, chủ trị và kiêng kỵ (nếu có) của các vị thuốc hành huyết được học	- Trình bày, phát vấn - Trao đổi, thảo luận, semina	ThS. Lê Thị Thu Hà, ThS. Nguyễn Thị Hiền
XIII. Thuốc chỉ huyết	13.1. Đại cương 13.1.1. Định nghĩa 13.1.2. Phân loại 13.1.3. Cách dùng 13.2. Thuốc khứ ứ chỉ huyết 13.2.1. Đặc điểm, tác dụng chung 13.2.2. Các vị thuốc 13.3. Thuốc thanh nhiệt chỉ huyết	2	1. Trình bày được định nghĩa, phân loại, cách dùng các thuốc chỉ huyết 2. Trình bày được đặc điểm, tác dụng của từng loại thuốc chỉ huyết 3. Trình bày được tên Việt Nam, tên khoa học, bộ phận dùng làm thuốc, tính vị quy kinh, công năng, chủ trị và kiêng kỵ (nếu có) của các	- Trình bày, phát vấn - Trao đổi, thảo luận, semina	ThS. Lê Thị Thu Hà, ThS. Nguyễn Thị Hiền

	13.3.1. Đặc điểm, tác dụng 13.3.2. Các vị thuốc 13.4. Thuốc kiện tỳ chỉ huyết 13.4.1. Đặc điểm, tác dụng 13.4.2. Các vị thuốc		vị thuốc chỉ huyết được học		
XIV. Thuốc trừ hàn	14.1. Đại cương 14.1.1. Định nghĩa 14.1.2. Đặc điểm 14.1.3. Cách dùng, kiêng kỵ 14.1.4. Phân loại 14.2. Thuốc ôn trung trừ hàn 14.3. Thuốc hồi dương cứu nghịch	2	1. Trình bày được đại cương thuốc Trừ hàn: định nghĩa, đặc điểm, phân loại, cách dùng, cấm kỵ khi dùng các thuốc trừ hàn 2. So sánh được đặc điểm (tính vị quy kinh), tác dụng, cách dùng của thuốc ôn trung trừ hàn và thuốc hồi dương cứu nghịch 3. Trình bày được tên Việt Nam, tên khoa học, bộ phận dùng làm thuốc, tính vị quy kinh, công năng, chủ trị và kiêng kỵ (nếu có) của các vị thuốc trừ hàn được học	- Trình bày, phát vấn - Trao đổi, thảo luận, semina	ThS. Lê Thị Thu Hà, ThS. Nguyễn Thị Hiền
XV. Thuốc an thần	15.1. Đại cương 15.1.1. Định nghĩa, nguyên nhân gây bệnh 15.1.2. Phân loại 15.1.3. Cách dùng, kiêng kỵ 15.2. Thuốc dưỡng tâm an thần 15.2.1. Đặc điểm, tác dụng	2	1. Trình bày được định nghĩa thuốc An thần, nguyên nhân gây bệnh, cách dùng và kiêng kỵ của các thuốc an thần 2. Trình bày được phân loại thuốc an thần và đặc điểm của mỗi loại 3. Trình bày được tên Việt Nam, tên khoa học, bộ	- Trình bày, phát vấn - Trao đổi, thảo luận, semina	ThS. Đỗ Thị Hồng Sâm, ThS. Lê Thị Thu Hà

	15.2.2. Các vị thuốc 15.3. Thuốc trọng trấn an thần 15.3.1. Đặc điểm, tác dụng 15.3.2. Các vị thuốc		phận dùng làm thuốc, tính vị quy kinh, công năng, chủ trị và kiêng kỵ (nếu có) của các vị thuốc an thần được học		
XVI. Thuốc bình can tức phong	16.1. Đại cương 16.1.1. Định nghĩa 16.1.2. Nguyên nhân sinh nội phong 16.1.3. Tác dụng chung 16.1.4. Cách dùng, kiêng kỵ 16.2. Thuốc bình can tức phong có tính hàn 16.3. Thuốc bình can tức phong có tính bình 16.4. Thuốc bình can tức phong có tính ôn	1	1. Trình bày được định nghĩa thuốc Bình can tức phong, nguyên nhân sinh nội phong, tác dụng chung của các thuốc bình can tức phong 2. Trình bày được cách dùng và kiêng kỵ của các thuốc bình can tức phong 3. Trình bày được tên Việt Nam, tên khoa học, bộ phận dùng làm thuốc, tính vị quy kinh, công năng, chủ trị và kiêng kỵ (nếu có) của các vị thuốc bình can tức phong được học	- Trình bày, phát vấn - Trao đổi, thảo luận, semina	ThS. Đỗ Thị Hồng Sâm, ThS. Lê Thị Thu Hà
XVII. Thuốc bổ	17.1. Đại cương 17.1.1. Định nghĩa 17.1.2. Phân loại 17.1.3. Cách dùng 17.1.4. Kiêng kỵ 17.2. Thuốc bổ âm 17.2.1. Định nghĩa, đặc điểm 17.2.2. Tác dụng 17.2.3. Cách dùng, kiêng kỵ 17.2.4. Các vị thuốc 17.3. Thuốc bổ dương	4	1. Trình bày được định nghĩa thuốc bổ, cách dùng và kiêng kỵ của các thuốc bổ 2. Trình bày được phân loại thuốc bổ và định nghĩa, đặc điểm, tác dụng, cách dùng, kiêng kỵ của mỗi loại 3. Trình bày được tên Việt Nam, tên khoa học, bộ phận dùng làm thuốc, tính vị quy kinh, công năng, chủ trị và kiêng kỵ (nếu có) của các vị thuốc bổ được học	- Trình bày, phát vấn - Trao đổi, thảo luận, semina	ThS. Trần Thị Thu Hiền

	17.3.1. Định nghĩa, đặc điểm				
	17.3.2. Tác dụng				
	17.3.3. Cách dùng, kiêng kỵ				
	17.3.4. Các vị thuốc				
	17.4. Thuốc bổ khí				
	17.4.1. Định nghĩa, đặc điểm				
	17.4.2. Tác dụng				
	17.4.3. Cách dùng, kiêng kỵ				
	17.4.4. Các vị thuốc				
	17.5. Thuốc bổ huyết				
	17.5.1. Định nghĩa, đặc điểm				
	17.5.2. Tác dụng				
	17.5.3. Cách dùng, kiêng kỵ				
	17.5.4. Các vị thuốc				
XVIII. Thực hành	18.1. Nhận thức dược liệu nhóm - Thuốc giải biểu - Thuốc phát tán phong thấp - Thuốc lợi tiểu	4	*Nhận biết được các vị thuốc đã học: bằng cảm quan và bằng một số phương pháp đơn giản khác.*	Thực hành tại phòng thí nghiệm	ThS. Trần Thị Thu Hiền, ThS. Lê Thị Thu Hà, ThS. Nguyễn Thị Hiền
	18.2. Nhận thức dược liệu nhóm - Thuốc thanh nhiệt - Thuốc trừ hàn - Thuốc bình can tức phong - Thuốc an thần	4			

	18.3. Nhận thức dược liệu nhóm - Thuốc hóa đàm – chỉ khái – bình suyễn - Thuốc hành khí - Thuốc hoạt huyết - Thuốc tiêu hóa	4			
	18.4. Nhận thức dược liệu nhóm - Thuốc bổ - Thuốc tả hạ - Thuốc cố sáp - Thuốc chỉ huyết	3			

6. Học liệu *(giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)*

- Giáo trình học tập:

3. Bộ môn Dược liệu – Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam (2014), *Thuốc Y học cổ truyền*, Tài liệu lưu hành nội bộ.

- Tài liệu tham khảo:

1. Bộ Y tế (2009), *Dược điển Việt Nam* – xuất bản lần thứ IV, NXB Y học, Hà Nội.
2. Bộ Y tế (2017), *Dược điển Việt Nam* – xuất bản lần thứ V, NXB Y học, Hà Nội.
3. Bộ Y tế - Vụ Khoa học và Đào tạo (2006), *Dược học cổ truyền*, NXB Y học, Hà Nội.
4. Khoa Y học cổ truyền – ĐH Y Hà Nội (2005), *Bài giảng Y học cổ truyền tập 1*, NXB Y học, Hà Nội.
5. Đỗ Tất Lợi (2009), *Những cây thuốc và vị thuốc Việt Nam*, NXB Y học, Hà Nội.

7. Hình thức tổ chức dạy – học

Lịch trình dạy-học *(thiết kế cho cả tiến trình)*

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Tuần thứ 1	Đại cương Đông dược	3					*Đọc quyển "Thuốc YHCT"*	
	Thuốc giải biểu	4			2			

Tuần thứ 2	- Thuốc phát tán phong thấp - Thuốc lợi thủy thấm thấp - Thuốc trục thủy	4			2			
	Thuốc thanh nhiệt	4			1.5			
Tuần thứ 3	Thuốc thanh nhiệt	2						
	Thuốc trừ hàn	2			0.5			
	Thuốc hóa đàm, chỉ ho, bình suyễn	2			1			
	Thuốc lý khí	2			1			
Tuần thứ 4	Thuốc chỉ huyết	2			1			
	Thuốc hành huyết	2			1			
	Thuốc cố sáp	2			0.5			
	Thuốc tiêu hóa	1			1			
	Thuốc tả hạ	1			0.5			
Tuần thứ 5	Thuốc bình can tức phong	1			1			
	Thuốc an thần	2			1			
	Thuốc bổ	4			2			

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá:
    - Lý thuyết: thi test
    - Thực hành: thi thực hành
- Điểm đạt: không dưới 4/10 điểm (theo thang điểm 10)
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp:
    - Lý thuyết: nghỉ học không quá 20% tổng số giờ quy định
    - Thực hành: yêu cầu tham gia đầy đủ các buổi thực hành
- Quy định về thời hạn:

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

9.1. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: 0 % hoặc 0 điểm

9.2. Kiểm tra – đánh giá định kỳ: 0 % hoặc 0 điểm

9.3. Thi cuối kỳ:

- Thi thực hành: không dưới 4/10

- Thi lý thuyết: không dưới 4/10

Điểm học phần = (điểm lý thuyết x 2 + điểm thực hành)/3

9.4. Tiêu chí đánh giá các loại bài tập (nếu có)

9.5.

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT	**PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
BÀO CHẾ

1. Thông tin về giảng viên

Họ và tên giảng viên phụ trách học phần:

1.1. Bùi Thị Ngoan

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ

Thời gian, địa điểm liên hệ: Bộ môn Bào chế –CND , Học viện Y dược học cổ truyền Việt Nam

Điện thoại: 0986755129 email: ngoan83@gmail.com

1.2. Nguyễn Thị Thu Nga

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ

Thời gian, địa điểm liên hệ: Bộ môn Bào chế –CND , Học viện Y dược học cổ truyền Việt Nam

Điện thoại: 0936249215 email:

Thông tin về trợ giảng (*nếu có*) (*họ và tên, địa chỉ liên hệ, điện thoại, e-mail*):

2. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Bào chế
- Tên tiếng Anh:
- Mã học phần: TRAD3105
- Số tín chỉ (*lên lớp/thực hành/tự học*): 03 (02 LT: 01TH)
- Áp dụng cho ngành đào tạo: Bác sỹ YHCT

  Bậc đào tạo: Đại học

  Hình thức đào tạo: Tập trung
- Yêu cầu của học phần: *(bắt buộc hay tự chọn):* Bắt buộc
- Các học phần tiên quyết: Dược liệu, Thực vật
- Các yêu cầu khác đối với học phần *(nếu có)*:
- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

  + Nghe giảng lý thuyết: 01 tín chỉ

  + Làm bài tập trên lớp:

  + Thảo luận:

  + Thực hành, thực tập *(ở phòng thực hành, thực tế ở hiện trường…)*: 01 tín chỉ

  + Hoạt động theo nhóm:

  + Tự học:
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Bào chế và Công nghiệp dược

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

- Kiến thức:

+Hiểu được mục đích bào chế thuốc đông dược.

+Giải thích cách sử dụng các phụ liệu trong bào chế.

+Trình bày được quy trình bào chế các vị thuốc cụ thể

- Kỹ năng:

+Có kỹ năng thực hiện các thao tác cơ bản trong bào chế đông dược

+Thực hiện thành thục một số quy trình bào chế các vị thuốc cụ thể

- Thái độ:

+Có thái độ nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của bào chế thuốc trong việc chăm sóc sức khỏe người bệnh

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần *(viết cho từng ý quan trọng của từng chương, vấn đề).*

3.2.1. Chương 1: Đại cương về bào chế đông dược

+Trình bày được khái niệm cơ bản và bản chất của bào chế, chế biến thuốc

+Hiểu, phân tích và trình bày được mục đích của bào chế, chế biến thuốc

+Nắm vững và trình bày được các yêu cầu của bào chế đông dược

3.2.2. Chương 2 : Bào chế các vị thuốc

+Trình bày được mục đích bào chế các vị thuốc

+Trình bày được các quy trình bào chế của các vị thuốc trong từng nhóm thuốc cụ thể

4. Tóm tắt nội dung học phần

Bào chế đông dược là sử dụng chế hoá cơ học, chế hoá lý hoá hoặc sinh tổng hợp nhằm thay đổi hình dạng, lý tính, dược tính của các nguyên liệu có nguồn gốc tự nhiên từ động vật, thực vật hoặc khoáng vật để đáp ứng yêu cầu của quá trình sản xuất, bảo quản, kinh doanh, nâng cao hiệu quả phòng bệnh, điều trị bệnh và nâng cao thể trạng con người.

Học phần Bào chế Đông dược cung cấp những kiến thức cơ bản về nguyên lý bào chế đông dược, các mục đích cần đạt được sau khi bào chế và các phương pháp cơ bản trong bào chế . Dựa trên nền tảng đó sẽ đưa ra cách ứng dụng để bào chế từng vị thuốc cụ thể trong mỗi nhóm thuốc. Các vị thuốc sau khi bào chế đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ được ứng dụng bào chế ra các dạng thuốc như: thuốc thang, cồn thuốc, rượu thuốc, thuốc viên hoàn… Học phần Bào chế Đông dược cung cấp các kiến thức để tạo ra các vị thuốc đạt tiêu chuẩn chất lượng, phù hợp với từng mục đích điều trị cụ thể, nhằm nâng cao chất lượng điều trị

cho bệnh nhân, giúp cho các thầy thuốc hiểu rõ phương pháp bào chế và sử dụng thuốc một cách an toàn và hiệu quả.

5. Nội dung chi tiết học phần

(Liệt kê nội dung chi tiết của học phần theo từng chương, mục, tiểu mục hoặc theo các vấn đề chính của học phần

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
Chương 1: Đại cương về bào chế đông dược	1.1 Mục đích bào chế đông dược	2	Nắm được các mục đích trong bào chế thuốc đông dược	Thuyết trình qua powerpoint	Ths. Nga
	1.2.Yêu cầu của việc bào chế	2	Trình bày được các yêu cầu của việc bào chế và cách thức đáp ứng đúng các yêu cầu trong bào chế	Thuyết trình qua powerpoint	Ths. Nga
	1.3. Các dụng cụ, phụ liệu bào chế	2	Trình bày được các dụng cụ, phụ liệu và cách sử dụng các dụng cụ, phụ liệu trong bào chế thuốc đông dược	Thuyết trình qua powerpoint	Ths. Nga
	1.4. Một số dạng thuốc bào chế thông thường	2	Trình bày được thành phần và kỹ thuật bào chế một số dạng thuốc thông thường	Thuyết trình qua powerpoint	Ths. Nga
Chương 2: Bào chế một số vị thuốc	2.1. Bào chế một số vị thuốc thuộc nhóm thuốc giải biểu	1	Trình bày được mục đích và phương pháp bào chế một số vị thuốc giải biểu	Thuyết trình qua powerpoint	Ths. Nga
	2.2.Bào chế một số vị thuốc thuộc nhóm thuốc khử hàn, thuốc thanh nhiệt	3	Trình bày được mục đích và phương pháp bào chế một số vị thuốc khử hàn, thuốc thanh nhiệt	Thuyết trình qua powerpoint	Ths. Nga

	2.3.Bào chế một số vị thuốc thuộc nhóm thuốc hóa đàm, chỉ ho, bình suyễn;	3	Trình bày được mục đích và phương pháp bào chế một số vị thuốc hóa đàm, chỉ ho, bình suyễn	Thuyết trình qua powerpoint	Ths. Nga
	2.4. Bào chế thuốc thuộc nhóm tắt phong, an thần, khai khiếu	2	Trình bày được mục đích và phương pháp bào chế một số vị thuốc tắt phong, an thần, khai khiếu	Thuyết trình qua powerpoint	Ths. Ngoan
	2.5. Bào chế một số vị thuốc thuộc nhóm thuốc phần khí, thuốc phần huyết	4	Trình bày được mục đích và phương pháp bào chế một số vị thuốc phần khí, thuốc phần huyết.	Thuyết trình qua powerpoint	Ths. Ngoan
	2.6. Bào chế một số vị thuốc thuộc nhóm thuốc trừ thấp, thuốc bổ dưỡng	3	Trình bày được mục đích và phương pháp bào chế một số vị thuốc trừ thấp, thuốc bổ dưỡng	Thuyết trình qua powerpoint	Ths. Ngoan
	2.7. Bào chế một số vị thuốc thuộc nhóm thuốc tiêu đạo, thuốc tả hạ	3	Trình bày được mục đích và phương pháp bào chế một số vị thuốc tiêu đạo, thuốc tả hạ.	Thuyết trình qua powerpoint	Ths. Ngoan
	2.8. Bào chế một số vị thuốc thuộc nhóm thuốc trục thủy, cố sáp	3	Trình bày được mục đích và phương pháp bào chế một số vị thuốc trục thủy, thuốc cố sáp	Thuyết trình qua powerpoint	Ths. Ngoan

6. Học liệu *(giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)*

- ***Giáo trình học tập****:*

Học viện Y dược học cổ truyền Việt Nam, Bộ môn Bào chế và Công nghiệp dược , Bào chế đông dược- Năm 2017, Học viện Y dược học cổ truyền Việt Nam

- *Tài liệu tham khảo:*

- *Trường Đại học Y Hà Nội, Khoa Y học cổ truyền, Bào chế Đông dược, năm 2006, Nhà xuất bản Y học*
- *Đỗ Tất Lợi, Các cây thuốc và vị thuốc Việt Nam, Năm 2003, Nhà xuất bản Y học*
- *Viện Y học cổ truyền Việt Nam, Phương pháp bào chế và sử dụng Đông dược, năm 2005, Nhà xuất bản Y học*
- *Tuệ Tĩnh, Nam dược thần hiệu, năm 2000, Nhà xuất bản Y học*

7. Hình thức tổ chức dạy – học

Lịch trình dạy-học (thiết kế cho cả tiến trình)

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Tuần 1:	*Chương 1:…* *Đại cương về bào chế Đông dược*						*Đọc quyển Bào chế Đông dược, trang 1-20*	
	1.1 Mục đích bào chế đông dược	2					*Đọc quyển Bào chế Đông dược, trang 1*	
	1.2.Yêu cầu của việc bào chế	2					*Đọc quyển Bào chế Đông dược, trang2*	
	1.3. Các dụng cụ, phụ liệu bào chế	2					*Đọc quyển Bào chế Đông dược, trang 2-10*	
	1.4. Một số dạng thuốc bào chế thông thường.	2			2		*Đọc quyển Bào chế Đông dược, trang 10-25*	
Tuần 1	Chương 2: Bào chế một số vị thuốc				4		*Đọc quyển Bào chế Đông dược, trang 26-44*	
	2.1.Bào chế một số vị thuốc thuộc nhóm thuốc giải biểu	1			4		*Đọc quyển Bào chế Đông dược, trang 45-63*	
	2.2.Bào chế một số vị thuốc thuộc nhóm	3			4		*Đọc quyển Bào chế Đông*	

	thuốc khử hàn, thuốc thanh nhiệt						*dược, trang 64-76*	
	2.3.Bào chế một số vị thuốc thuộc nhóm thuốc hóa đàm, chỉ ho, bình suyễn;	3			4		*Đọc quyển Bào chế Đông dược, trang 77-87*	
	2.4. Bào chế thuốc thuộc nhóm tắt phong, an thần, khai khiếu	2			4		*Đọc quyển Bào chế Đông dược, trang 88-99*	
Tuần 2	2.5. Bào chế một số vị thuốc thuộc nhóm thuốc phần khí, thuốc phần huyết	4			4		*Đọc quyển Bào chế Đông dược, trang 100-111*	
	2.6. Bào chế một số vị thuốc thuộc nhóm thuốc trừ thấp, thuốc bổ dưỡng	3			4		*Đọc quyển Bào chế Đông dược, trang 112-141*	
Tuần 2	2.7. Bào chế một số vị thuốc thuộc nhóm thuốc tiêu đạo, thuốc tả hạ	3			4		*Đọc quyển Bào chế Đông dược, trang 142-151*	
	2.8. Bào chế một số vị thuốc thuộc nhóm thuốc trục thủy, cố sáp	3			4		*Đọc quyển Bào chế Đông dược, trang 152-164*	

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá: Thi test trên máy
- Điểm đạt: 4,0
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: 80% thời gian
- Quy định về thời hạn:

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

Áp dụng thang điểm 10, phân chia các mục tiêu cho từng hình thức kiểm tra – đánh giá, bao gồm các phần sau *(trọng số của từng phần do giảng viên đề xuất, Phụ trách học phần thông qua)*:

Thi cuối kỳ: Không dưới 4,0 điểm

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT	**PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
CHÂM CỨU 1

1. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Bộ môn	Email
1	TS.Bs Trần Đức Hữu	0983951056	Châm cứu	Ts.bs.huu@gmail.com
2	Ths.Bs Đỗ Thị Thanh Chung	0965756168	Châm cứu	Chungdothanh81@gmail.com
3	TS.Bs Nguyễn Văn Hải	0968504115	Châm cứu	Dr.hai06@gmail.com
4	Ths.Bs. Phạm Thị Cẩm Yên	0912931204	Châm cứu	Camyentuetinh@gmail.com
5	ThS.Bs Nguyễn Hữu Khoa	0918672583	Châm cứu	Bsnguyenhuukhoa@gmail.com

2. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Châm cứu 1 Tên tiếng Anh:
- Mã học phần: TRAD4106
- Số tín chỉ (*lên lớp/thực hành/tự học*): 02 LT/ 01 LS
- Áp dụng cho ngành đào tạo: Bác sĩ YHCT Bậc đào tạo: Y4 Hình thức đào tạo: Chính quy
- Yêu cầu của học phần: *(bắt buộc hay tự chọn):* Bắt buộc
- Các học phần tiên quyết:
- Các yêu cầu khác đối với học phần *(nếu có)*:
- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
    + Nghe giảng lý thuyết: 30 tiết
    + Làm bài tập trên lớp:
    + Thảo luận:
    + Thực hành, thực tập *(ở phòng thực hành, thực tế ở hiện trường…)*: 45 tiết
    + Hoạt động theo nhóm:
    + Tự học:
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Châm cứu

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

- Kiến thức:

Trình bày được lịch sử của châm cứu. Cơ chế tác dụng của châm cứu

Trình bày được đại cương huyệt vị, phân loại huyệt vị, tác dụng huyệt vị

Trình bày được Học thuyết về hệ kinh lạc, tác dụng của hệ kinh lạc

Xác định được đường đi, tác dụng điều trị chung, vị trí, cách châm cứu các huyệt thường dùng của 12 đường kinh chính và 2 mạch Nhâm, Đốc

- Kỹ năng:

Thực hiện được kỹ thuật châm, cứu. Phương pháp bổ tả trong châm cứu, phát hiện và xử trí các tai biến của các kỹ thuật hào châm, điện châm, thủy châm, cứu.

- Thái độ:

Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao với tinh thần trách nhiệm cao và luôn phấn đấu học hỏi không ngừng để nâng cao trình độ chuyên môn

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần *(viết cho từng ý quan trọng của từng chương, vấn đề).*

**** Lý thuyết***

Trình bày được lịch sử của châm cứu. Cơ chế tác dụng của châm cứu

Trình bày được đại cương huyệt vị, phân loại huyệt vị, tác dụng huyệt vị

Trình bày được Học thuyết về hệ kinh lạc, tác dụng của hệ kinh lạc

Xác định được đường đi, tác dụng điều trị chung, vị trí, cách châm cứu các huyệt thường dùng của 12 đường kinh chính và 2 mạch Nhâm, Đốc

**** Lâm sàng:***

Thực hiện được kỹ thuật châm, cứu. Phương pháp bổ tả trong châm cứu

Phát hiện và xử trí các tai biến của các kỹ thuật hào châm, điện châm, thủy châm, cứu.

4. Tóm tắt nội dung học phần

Trình bày được lịch sử của châm cứu. Cơ chế tác dụng của châm cứu

Trình bày được đại cương huyệt vị, phân loại huyệt vị, tác dụng huyệt vị

Trình bày được Học thuyết về hệ kinh lạc, tác dụng của hệ kinh lạc

Xác định được đường đi, tác dụng điều trị chung, vị trí, cách châm cứu các huyệt thường dùng của 12 đường kinh chính và 2 mạch Nhâm, Đốc

Kỹ thuật châm, cứu. Phương pháp bổ tả trong châm cứu, phát hiện và xử trí các tai biến của các kỹ thuật hào châm, điện châm, thủy châm, cứu

5. Nội dung chi tiết học phần

(Liệt kê nội dung chi tiết của học phần theo từng chương, mục, tiểu mục hoặc theo các vấn đề chính của học phần)

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
1	Đại cương và lịch sử châm cứu ở Việt Nam và Thế giới. Tác dụng và cơ chế tác dụng của châm cứu	**04**	- Nắm được lịch sử châm cứu Việt Nam và thế giới - Nắm được 1 số nghiên cứu về châm cứu ở Việt Nam và thế giới - Nắm được tác dụng và cơ chế tác dụng của châm cứu theo yhhd và yhct	Thuyết trình	
2	Đại cương hệ kinh lạc, Đại cương huyệt vị	04	Nắm được khái niệm hệ thống kinh lạc, tác dụng của hệ thống kinh lạc, đại cương huyệt vị, tác dụng của huyệt vị	Thuyết trình	
3	Đường kinh: Phế, Đại trường, Vị, Tỳ	04	Nắm được: Đường đi, tác dụng điều trị chung, vị trí, tác dụng các huyệt thường dung kinh Phế, Đại trường, Tỳ Vị	Thuyết trình	
4	Đường kinh: Tâm, Tiểu trường, Bàng Quang, Thận	04	Nắm được: Đường đi, tác dụng điều trị chung, vị trí, tác dụng các huyệt thường dung kinh Tâm, Tiểu trường, Bàng quang, Thận.	Thuyết trình	

5	Đường kinh: Tâm bào, Tam tiêu, Đởm, Can	04	Nắm được: Đường đi, tác dụng điều trị chung, vị trí, tác dụng các huyệt thường dùng kinh Tâm bào, Tam tiêu, Đởm, Can	Thuyết trình	
6	Đường kinh: Nhâm, Đốc, huyệt ngoài kinh	04	Nắm đươc: Đường đi, tác dụng điều trị chung, vị trí, tác dụng các huyệt thư-ờng dùng 2 mạch Nhâm, Đốc và một số huyệt ngoài đường kinh	Thuyết trình	
7	Kỹ thuật Châm, cứu; Phương pháp Bổ tả trong châm cứu	04	- Nắm được chỉ định, chống chỉ định của châm, cứu. - Thực hiện thành thạo kỹ thuật châm, cứu - Nắm được vấn đề đắc khí trong châm - Nắm được nguyên lý bổ tả trong châm - Nắm được các tai biến khi châm, cứu (triệu chứng, cách xử lý phòng và chống)	Thuyết trình	
8	Kỹ thuật Điện châm, Thủy châm, Giác hơi, Cấy chỉ, Mai hoa châm	04		Thuyết trình	

6. Học liệu *(giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)*

10.1. Tài liệu chính (TLC)

[1] *Giáo trình Châm cứu dành cho hệ Đại học* – Bộ môn Châm cứu, Học viện Y dược học cổ truyền Việt Nam.

10.2. Tài liệu tham khảo (TLTK)

[1] 2003. *Bài giảng YHCT* - Đại Học Y Hà Nội

[2] 2001. *Châm cứu chữa bệnh* – Bệnh viện châm cứu Trung ương

[3] 2005. *Châm cứu* - Đại Học Y Hà Nội

7. Hình thức tổ chức dạy – học

(Đây là nội dung rất quan trọng đối với giáo viên, sinh viên và người quản lí. Mỗi nội dung kiến thức đều được tổ chức dạy dưới các hình thức chủ yếu như: lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu… Giáo viên phải cập nhật nội dung này hàng năm. Mỗi nội dung trong lịch trình dạy-học, phải xác định được ***số giờ tín chỉ*** *sẽ thực hiện ở từng hình thức trên)*

Lịch trình dạy-học *(thiết kế cho cả tiến trình)*

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
1	Đại cương và lịch sử châm cứu ở Việt Nam và Thế giới. Tác dụng và cơ chế tác dụng của châm cứu	04					*Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo, trang website và chuẩn bị câu hỏi cho nội dung dạy để thảo luận tương tác*	
2	Đại cương hệ kinh lạc, Đại cương huyệt vị	04						
3	Đường kinh: Phế, Đại	04						

	trường, Vị, Tỳ							
4	Đường kinh: Tâm, Tiểu trường, Bàng Quang, Thận	04						
5	Đường kinh: Tâm bào, Tam tiêu, Đởm, Can	04						
6	Đường kinh: Nhâm, Đốc, huyệt ngoài kinh	04						
7	Kỹ thuật Châm, cứu; Phương pháp Bổ tả trong châm cứu	04						
8	Kỹ thuật Điện châm, Thủy châm, Giác hơi, Cấy chỉ, Mai hoa châm	04						

Giảng dạy thực hành / Giảng lâm sàng

TT	Tên chủ đề/ bài học	Số tiết	Giảng viên/điện thoại	Ghi chú
1	Phổ biến nội quy, quy chế Khoa Phòng, phân công Khoa Phòng	2		
2	Giảng lâm sàng Cơ chế tác dụng của Châm cứu	2		
3	Giảng lâm sàng Học thuyết kinh lạc	2		
4	Đi buồng và giải đáp thắc mắc	2		
5	Hướng dẫn xác định huyệt vị kinh Phế, Đại trường trên lâm sàng	2		
6	Hướng dẫn xác định huyệt vị kinh Tâm, tiểu trường trên lâm sàng	2		
7	Đi buồng và giải đáp thắc mắc	2		
8	Hướng dẫn xác định huyệt vị kinh Vị, Tỳ	2		
9	Hướng dẫn xác định huyệt vị kinh Bàng quang, Thận trên lâm sàng	2		
10	Đi buồng và giải đáp thắc mắc	2		
11	Hướng dẫn xác định huyệt vị kinh Tâm bào, Tam tiêu trên lâm sàng	2		
12	Hướng dẫn xác định huyệt vị mạch Nhâm, Đốc, huyệt ngoài kinh trên lâm sàng	2		
13	Đi buồng và giải đáp thắc mắc	2		
14	Hướng dẫn kỹ thuật Hào châm trên lâm sàng	2		
15	Đi buồng và giải đáp thắc mắc	2		
16	Hướng dẫn kỹ thuật cứu trên lâm sàng	2		
17	Đi buồng và giải đáp thắc mắc	2		

18	Hướng dẫn kỹ thuật thủy châm trên lâm sàng	2		
19	Đi buồng và giải đáp thắc mắc	2		
20	Hỏi thi lâm sàng	2		

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá: …
- Điểm đạt: 4/10 theo tín chỉ hoặc 5/10 tính theo niên chế
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: Tối thiểu 80%

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

Cách đánh giá: Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

9.1 Điểm lý thuyết: Thi trắc nghiệm trên máy

9.2 Điểm thực hành/lâm sàng: Hỏi thi lâm sàng và Chấm bệnh án

9.3 Điểm tổng kết học phần:

- Điểm đánh giá kết thúc học phần các môn có cả lý thuyết và thực hành = (Điểm tổng kết phần thực hành/lâm sàng X 1.0 + Điểm tổng kết phần lý thuyết X 2.0)/3
- Điểm đánh giá kết thúc học phần đối với các môn lâm sàng: điểm lý thuyết và thực hành tính độc lập.
- Điểm lý thuyết và thực hành phải đạt 5 điểm trở lên theo thang điểm 10 (làm tròn đến 0,5).

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT	**PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
PHƯƠNG PHÁP KHÔNG DÙNG THUỐC

1.Thông tin về giảng viên

1.5. Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Đậu Xuân Cảnh

Học hàm, học vị: PGS.TS

Chức danh: Chủ nhiệm Bộ môn KCDS-XBBH – HVYDHCTVN

1.6. Họ và tên giảng viên phụ trách giảng dạy: Phạm Thanh Tùng

Học hàm, học vị: Ths

Chức danh: Giảng viên- HVYDHCTVN, Trưởng khoa XBBH – BV Tuệ Tĩnh

1.3. Họ và tên giảng viên phụ trách giảng dạy: Trần Hồng Nhung

Học hàm, học vị: ThS

Chức danh: Giảng viên

Thời gian, địa điểm liên hệ: Bộ môn KCXDS-XBBH

1.4. Họ và tên giảng viên: Lê Thị Kim Dung

Học hàm, học vị: TS

Chức danh: Giảng viên chính

Thời gian, địa điểm liên hệ: Bộ môn KCXDS-XBBH

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Phương pháp điều trị không dùng thuốc

Tên tiếng Anh: Non-drug treatments

2.2. Mã học phần: TRAD4107

2.3. Số tín chỉ (*lên lớp/thực hành/tựhọc*): 3(2LT/ 0,5TH, 0,5LS)

- Áp dụng cho ngành đào tạo: Bác sĩ chính quy YHCT

Bậc đào tạo: Đại học Hình thức đào tạo: tập trung

2.4. Yêu cầu của học phần: Bắt buộc

2.5. Các học phần tiên quyết:

2.6. Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 30 tiết

+ Thực hành: 15 tiết

+ Thực tập lâm sàng tại viện: 15 tiết

- Thực hành tại : Bv Tuệ Tĩnh, Bv YHCT Trung Ương,

2.7. Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn KCXDS-XBBH

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

3.1.1. Kiến thức:

+ Biết được nguồn gốc, lịch sử của phương pháp Dưỡng sinh – Xoa bóp bấm huyệt.

+ Trình bày được định nghĩa, tác dụng, chỉ định, chống chỉ định, những điều cần lưu ý của Xoa bóp bấm huyệt.

+ Thực hành thành thạo các thủ thuật xoa bóp bấm huyệt cơ bản.

+ Ứng dụng được các động tác xoa bóp theo vùng cơ thể.

+ Ứng dụng được các động tác xoa bóp trong điều trị một số bệnh thường gặp.

+ Trình bày được định nghĩa, cơ chế tác dụng, mục đích, nội dung của phương pháp Dưỡng sinh

+ Thực hành thành thạo các động tác chống xơ cứng của phương pháp tập Dưỡng sinh bác sỹ Nguyễn Văn Hưởng.

+ Ứng dụng được phương pháp dưỡng sinh trong phòng và chữa một số bệnh mạn tính thường gặp.

3.1.2. Kỹ năng:

+ Chẩn đoán xác định được các bệnh cần xoa bóp trong cộng đồng và chống chỉ định.

+ Chẩn đoán xác định được các bệnh cần tập dưỡng sinh trong cộng đồng và trên lâm sàng.

3.1.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Ý thức được tầm quan trọng của phương pháp dưỡng sinh và xoa bóp bấm huyệt với công tác chăm sóc sức khỏe và tham gia điều trị bệnh trong cộng đồng.

***3.2.* Tóm tắt nội dung Học phần/ Module**

Như nhiều dân tộc khác ở trên thế giới, nước ta cũng sớm có môn dưỡng sinh và xoa bóp cổ truyền. Đó là kết tinh những kinh nghiệm của dân tộc ta và những kinh nghiệm giao lưu với nước ngoài đã được dân tộc ta vận dụng có kết quả và tổng kết lại.

Xoa bóp dân tộc là một phương pháp phòng bệnh và chữa bệnh với sự chỉ đạo của lý luận y học cổ truyền. Đặc điểm của nó là dùng bàn tay, ngón tay là chính để tác động lên huyệt da thịt gân khớp của người bệnh, nhằm đặt tới mục đích phòng bệnh và chữa bệnh. Ưu điểm là đơn giản, dễ phổ biến, có phạm vi chữa bệnh rộng, có giá trị phòng bệnh lớn.

Phương pháp dưỡng sinh là một phương pháp tự lực cánh sinh, tự mình tập luyện cho mình nhằm 4 mục đích:

- Bồi dưỡng sức khỏe.
- Phòng bệnh.
- Trị bệnh mạn tính.

- Tiến tới sống lâu, sống khỏe và sống có ích.

4. Tài liệu học tập

4.1. Tài liệu chính (TLC)

Tài liệu giảng dạy DƯỠNG SINH – XOA BÓP BẤM HUYỆT, dành cho đối tượng Đại học.

4.2. Tài liệu tham khảo (TLTK)

1. Khoa Y học cổ truyền, Trường Đại học Y Hà Nội, *Bài giảng Y học cổ truyền*, Nhà Xuất bản Y học.

2. Đại học Y Hà Nội, *Xoa bóp bấm huyệt*, Nhà Xuất bản Y học.

3. Bác sỹ Nguyễn Văn Hưởng, *Phương pháp dưỡng sinh*, Nhà Xuất bản Y học

5. Nội dung chi tiết học phần

5.1 Học phần Lý thuyết

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
I.Phương pháp XBBH	1. Đại cương về phương pháp XBBH, định nghĩa, nguồn gốc, tác dụng, chỉ định và chống chỉ định	4	• Trình bày được định nghĩa, nguồn gốc, tác dụng, chỉ định - chống chỉ định của phương pháp xoa bóp bấm huyệt.	Phương pháp giảng dạy tích cực kết hợp giảng truyền thống	TS. Lê Thị Kim Dung
	2. Các thủ thuật XBBH cơ bản	4	• Trình bày được cách làm, tác dụng, vị trí thực hiện các thủ thuật xoa bóp cơ bản. • Thực hành thành thạo các thủ thuật xoa bóp cơ bản.		ThS. Phạm Thanh Tùng

	2. Ứng dụng điều trị đau đầu – liệt VII bằng XBBH *3. Ứng dụng điều trị đau vai gáy – viêm quanh khớp vai* *4. Ứng dụng điều trị đau lưng – đau thần kinh hông to bằng XBBH* *5. Ứng dụng điều trị liệt ½ người do TBMMN và di chứng bại não*	8	• Trình bày được nguyên nhân, triệu chứng, điều cắt cơn đau đầu bằng XBBH • Thực hành thành thạo điều trị BN đau đầu bằng XBBH • Trình bày được nguyên nhân, triệu chứng, chẩn đoán, điều trị Liệt VII ngoại biên bằng XBBH • Thực hành thành thạo điều trị BN Liệt VII ngoại biên bằng XBBH • Trình bày được nguyên nhân, triệu chứng, điều trị đau vai gáy bằng XBBH • Thực hành thành thạo điều trị BN đau vai gáy bằng XBBH • Trình bày được nguyên nhân, triệu chứng, chẩn đoán, điều trị viêm quanh khớp vai bằng XBBH • Thực hành thành thạo điều trị BN viêm quanh khớp vai bằng XBBH • Trình bày được	Ths. Phạm Thanh Tùng ThS. Trần Hồng Nhung

			nguyên nhân, triệu chứng, điều trị đau lưng bằng XBBH • Thực hành thành thạo điều trị BN đau lưng bằng XBBH • Trình bày được nguyên nhân, triệu chứng, chẩn đoán, điều trị đau thần kinh hông to bằng XBBH • Thực hành thành thạo điều trị BN đau thần kinh hông to bằng XBBH • Trình bày được nguyên nhân, triệu chứng, chẩn đoán, điều trị liệt ½ người do TBMMN bằng XBBH • Thực hành thành thạo điều trị BN liệt ½ người do tai biến mạch não bằng XBBH		
II. Phương pháp KCDS	*1. Đại cương về phương pháp Dưỡng sinh*	4	• Trình bày được định nghĩa, nguồn gốc, vài nét về phương pháp Dưỡng sinh • Trình bày được cơ chế tác dụng, mục đích, nội dung của phương pháp Dưỡng sinh		TS. Lê Thị Kim Dung

	2.Các động tác chống xơ cứng tập ở tư thế nằm.	4	• Trình bày được cách làm, tác dụng, ứng dụng lâm sàng của các động tác chống xơ cứng ở tư thế nằm • Thực hành tập thành thạo các động tác ở tư thế ngồi không hoa sen	Phương pháp giảng dạy tích cực kết hợp giảng truyền thống	Ths. Phạm Thanh Tùng ThS. Trần Hồng Nhung
	3.Các động tác chống xơ cứng tập ở tư thế ngồi hoa sen	4	• Trình bày được cách làm, tác dụng, ứng dụng lâm sàng của các động tác chống xơ cứng ở tư thế ngồi hoa sen • Thực hành tập thành thạo các động tác ở tư thế ngồi hoa sen		Ths. Phạm Thanh Tùng ThS. Trần Hồng Nhung
	4. Các động tác chống xơ cứng tập ở tư thế ngồi không hoa sen	4	• Trình bày được cách làm, tác dụng, ứng dụng lâm sàng của các động tác chống xơ cứng ở tư thế ngồi không hoa sen • Thực hành tập thành thạo các động tác ở tư thế ngồi không hoa sen		Ths. Phạm Thanh Tùng
	5. Các động tác xơ cứng tập ở tư thế đứng	4	• Trình bày được cách làm, tác dụng, ứng dụng lâm sàng của các		ThS. Trần Hồng Nhung

			động tác chống xơ cứng ở tư thế đứng • Thực hành tập thành thạo các động tác ở tư thế đứng.	
	6. Ứng dụng phương pháp Dưỡng sinh trong điều trị 1 số bệnh lý về cơ xương khớp mạn tính	2	• Trình bày được nguyên nhân, triệu chứng, chẩn đoán, điều trị thoái hóa khớp, đau lưng, đau vai gáy, viêm quanh khớp vai, viêm khớp dạng thấp bằng Dưỡng sinh • Hướng dẫn thành thạo BN tập Dưỡng sinh điều trị 1 số bệnh lý về cơ xương khớp mạn tính	Ths. Phạm Thanh Tùng
	7. Ứng dụng phương pháp Dưỡng sinh trong điều trị 1 số bệnh lý về tâm thần kinh mạn tính	2	• Trình bày được nguyên nhân, triệu chứng, chẩn đoán, điều trị suy nhược thần kinh, đau thần kinh hông to, liệt ½ người do TBMMN bằng Dưỡng sinh • Hướng dẫn thành thạo BN tập Dưỡng sinh điều trị 1 số bệnh lý về tâm thần kinh mạn tính	ThS. Trần Hồng Nhung

	6. Ứng dụng 8. Ứng dụng phương pháp Dưỡng sinh trong điều trị 1 số bệnh lý về hô hấp mạn tính	4	• Trình bày được nguyên nhân, triệu chứng, chẩn đoán, điều trị hen phế quản, viêm phế quản mạn tính bằng Dưỡng sinh • Hướng dẫn thành thạo BN tập Dưỡng sinh điều trị 1 số bệnh lý về hô hấp mạn tính		Ths. Phạm Thanh Tùng ThS. Trần Hồng Nhung
III. Khác	9. Giải đáp thắc mắc	4	- Giải đáp thắc mắc trong quá trình học		ThS. Trần Hồng Nhung

6. Hình thức tổ chức dạy – học

Lịch trình dạy-học *(thiết kế cho cả tiến trình)*

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết	Thực hành	Thảo luận				
Tuần 1	*1. Đại cương về phương pháp XBBH*	04 tiết						
	2. Các thủ thuật XBBH cơ bản	04 tiết	3,5 tiết					
Tuần 2	*3. Ứng dụng điều trị đau đầu – liệt VII bằng XBBH, đau vai gáy – viêm quanh khớp vai*	04 tiết	02 tiết					

	4. Ứng dụng điều trị đau lưng – đau thần kinh hông to, liệt ½ người do TBMMN và di chứng bại não	04 tiết	02 tiết		-Thực hành lâm sàng tại các bệnh viện. -Thời gian: 02 tuần/lớp		- Đọc trước bài giảng trong giáo trình - Chuẩn bị câu hỏi - Chuẩn bị ca lâm sàng để thảo luận	
Tuần 3	*5. Đại cương về phương pháp Dưỡng sinh*	04 tiết						
	6. Các động tác chống xơ cứng ở 3 tầng luyện tập cơ bản	04 tiết	03 tiết					
Tuần 4	*. Ứng dụng phương pháp Dưỡng sinh trong điều trị 1 số bệnh lý về cơ xương khớp mạn tính* *7. Ứng dụng phương pháp Dưỡng sinh trong điều trị 1 số bệnh lý về tâm thần kinh mạn tính* *8. Ứng dụng phương pháp Dưỡng sinh trong điều trị 1 số bệnh lý về hô hấp mạn tính*	02 tiết 02 tiết 02 tiết	1,5 tiết 1,5 tiết 1,5 tiết					

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

a. Lý thuyết

- Cách thức đánh giá: Sinh viên tham gia đầy đủ tất cả các buổi lý thuyết trên lớp

- Điểm đạt: > 4 điểm
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: Đi học đúng giờ, không được nghỉ quá 20% số buổi trên lớp

b. Thực hành - Lâm sàng

- Cách thức đánh giá: Sinh viên tham gia đầy đủ tất cả các buổi lâm sàng, tham gia trực đầy đủ
- Điểm đạt: > 4 điểm
- Yêu cầu sự hiện diện: Đi học đúng giờ, không được nghỉ có lý do quá 01 buổi lâm sàng

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

Hình thức thi hết môn : **Thi Test**

Hình thức thi lâm sàng: **Vấn đáp**

Áp dụng thang điểm 10

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT	**PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Phương tễ

1. Thông tin về giảng viên

Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Trần Thị Thu Vân

Chức danh, học hàm, học vị: PGS.TS

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 907

Điện thoại: 0989255272 email: *thuvan1972@gmail.com*

Thông tin về trợ giảng (*nếu có*) (*họ và tên, địa chỉ liên hệ, điện thoại, e-mail*):

Chức danh, học hàm, học vị:

Thời gian, địa điểm:

Điện thoại: Email:

Thông tin giảng viên tham gia giảng dạy:

tt	Chức danh, học hàm, học vị	Giảng viên tham gia giảng dạy	Thời gian, địa điểm liên hệ	Số điện thoại	Email
1	PGS.TS	Trần Thị Thu Vân	P. 907	0989255272	Thuvan1972@gmail.com
2	Thạc sỹ YHCT	Phạm Quốc Sự	P. 907	0936881065	suhocvien@gmail.com
3	Thạc sỹ YHCT	Nguyễn Thùy Dương	P. 907	0383170825	thuyduongyhct@gmail.com
4	Thạc sỹ YHCT	Quách Thị Diễm Hằng	P. 907	0983149167	Drhang.hvydhct@gmail.com
5	Thạc sỹ YHCT	Nguyễn Thị Trang	P. 907	0947945836	Bstrang16488@gmail.com
6	Thạc sỹ YHCT	Bùi Phương Mai	P. 907	0335236662	Bsbuiphuongmai@gmail.com
7	Thạc sỹ YHCT	Trần Thị Thúy Phương	P. 907	0986646006	Tranphuong1128@gmail.com

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Phương tễ

Tên tiếng Anh: Prescription science in Traditional Medicine

2.2. Mã học phần: TRAD 4108

2.3. Số tín chỉ (*lên lớp/thực hành/tự học*): 6,0 (6,0 LT/0,0 TH)

2.4. Áp dụng cho

+ Ngành đào tạo: Y học cổ truyền

+ Bậc đào tạo: Đại học

+ Hình thức đào tạo: Chính qui, tập trung

2.5. Yêu cầu của học phần: *(bắt buộc hay tự chọn) Bắt buộc*

2.6. Các học phần tiên quyết: Các môn học cơ sở ngành

2.7 Các yêu cầu khác đối với học phần *(nếu có)*:

2.8 Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 90

+ Làm bài tập trên lớp:

+ Thảo luận: theo nhóm trên lớp

+ Thực hành, thực tập *(ở phòng thực hành, thực tế ở hiện trường…)*:

+ Hoạt động theo nhóm: Lý thuyết: cả lớp

+ Tự học: 0

2.9. Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Phương tễ

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Sau khi học xong sinh viên có khả năng:

3.1.1. Về kiến thức

- Trình bày được mối quan hệ giữa Phương tễ và phương pháp trị liệu trong YHCT và cách xây dựng một phương thuốc.
- Trình bày được tên, thành phần, công dụng, chủ trị các phương thuốc.
- Giải thích được ý nghĩa phối ngũ các phương thuốc

3.1.2. Kĩ năng:

- Ứng dụng được các phương thuốc trong lâm sàng để điều trị bệnh

3.1.3. Thái độ:

- Tự đưa ra được những lập luận chẩn đoán bệnh để kê đơn thuốc phù hợp với lâm sàng
- Có trách nhiệm cao về tầm quan trọng của công việc đối với sức khỏe của người bệnh

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần *(viết cho từng ý quan trọng của từng chương, vấn đề).*

Phương tễ học là môn học về cách cấu tạo, hình thành bài thuốc bằng cách phối hợp các vị thuốc với các tính vị khác nhau dựa theo nguyên tắc của YHCT với mục đích điều trị bệnh, tăng cường sức khỏe.

Cụ thể:

**** Lý thuyết:*** gồm 19 chương học

1. Đại cương về phương tễ
2. Cách kê phương thuốc YHCT
3. Phương thuốc giải biểu
4. Phương thuốc thanh nhiệt
5. Phương thuốc trừ hàn
6. Phương thuốc cố sáp
7. Phương thuốc tiêu đạo
8. Phương thuốc tả hạ
9. Phương thuốc trừ đàm
10. Phương thuốc khai khiếu
11. Phương thuốc khứ thấp
12. Phương thuốc an thần
13. Phương thuốc chỉ khái
14. Phương thuốc trừ phong
15. Phương thuốc trừ phong thấp
16. Phương thuốc hòa giải
17. Phương thuốc lý khí
18. Phương thuốc lý huyết
19. Phương thuốc bổ

Cấu trúc của mỗi chương thuốc:

1. Mục tiêu bài học
2. Nội dung bài học

- Khái quát về chương thuốc
- Các bài thuốc cổ phương

- Tên bài thuốc
- Nguồn gốc xuất xứ
- Thành phần bài thuốc

- Cách dùng
- Công dụng
- Chủ trị
- Phân tích phương thuốc
- Gia giảm
- Ứng dụng lâm sàng

3.Câu hỏi lượng giá cuối mỗi chương

Tóm tắt nội dung học phần

- Phương tễ học là môn học về cách cấu tạo, hình thành bài thuốc bằng cách phối hợp các vị thuốc với các tính vị khác nhau dựa theo nguyên tắc của YHCT với mục đích điều trị bệnh, tăng cường sức khỏe.
- Nhằm giúp các sinh viên YHCT đáp ứng được chuẩn năng lực BS YHCT có khả năng ứng dụng, lập được phương thuốc và sử dụng linh hoạt trên lâm sàng BM Phương tễ biên soạn Giáo trình Phương tễ học.
- Sách gồm có 19 chương, trong đó có 1 chương về đại cương phương tễ, 1 chương về cách kê đơn thuốc và 17 chương thuốc cụ thể, bao gồm các phương thuốc thường dùng trong lâm sàng, có ý nghĩa thực tiễn cao.
- Đồng thời trong từng phương thuốc còn bổ sung thêm phần ứng dụng lâm sàng, liên hệ giữa y học cổ truyền và y học hiện đại để tăng thêm tính ứng dụng cho phương thuốc dễ vận dụng trên lâm sàng.

5. Nội dung chi tiết học phần

(Liệt kê nội dung chi tiết của học phần theo từng chương, mục, tiểu mục hoặc theo các vấn đề chính của học phần)

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
Chương 1: Đại cương về Phương tễ 1	I. Mối quan hệ giữa phương tễ và các phương pháp trị liệu 1. Trị vị bệnh 2. Tiêu và bản 3. Lập pháp chế phương	4 tiết	1.Phân tích được mối quan hệ giữa phương tễ và nguyên tắc trị liệu của YHCT	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương	PGS.TS Trần Thị Thu Vân

	- Pháp bổ và pháp tả - Chính trị và phản trị - Tắc nhân tắc dụng - Thông nhân thông dụng 4. Nhân thời, nhân địa, nhân tri thi trị 5. Tính năng của thuốc 6. Chế ước và thích nghi II. Phương tễ và phối ngũ 1. Kết cấu phương tễ 2. Loại hình phối ngũ III. Liều lượng các vị thuốc trong phương tễ		2.Trình bày được kết cấu cơ bản của phương tễ 3.Trình bày được sự biến hoá của phương tễ 4.Trình bày được các loại hình của phương tễ 5.Trình bày được cách sắc thuốc và cách uống thuốc YHCT	tác người học – dạy, thảo luận	
Chương 2: Đại cương về phương tễ 2, Cách kê phương thuốc YHCT	***Đại cương Phương tễ 2*** IV. Sự biến hóa của một phương thuốc 1. Tăng hay giảm các vị thuốc trong phương thuốc (tạo thành phương thuốc mới) 2. Thay đổi các vị thuốc phối ngũ trong phương thuốc 3. Thay đổi liều lượng của các vị thuốc trong phương thuốc 4. Thay đổi dạng bào chế	4 tiết	1.Trình bày được phương pháp kê phương thuốc theo lý luận của YHCT 2.Trình bày được phương pháp kê phương thuốc theo nghiệm phương. 3.Trình bày được phương pháp kê phương thuốc	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	Ths Phạm Quốc Sự

	V. Các loại hình phương tễ 1. Lập phương theo dược vị a. Đại phương b. Tiểu phương c. Hoãn phương d. Cấp phương e. Kỳ phương f. Ngẫu phương g. Phức phương 2. Lập phương theo tác dụng của dược liệu a. Tuyên tễ b. Thông tễ c. Tả tễ, tiết tễ d. Bổ tễ e. Trọng tễ f. Kinh tễ g. Hoạt tễ h. Sáp tễ i. Táo tễ k. Thấp tễ ***Cách kê phương thuốc YHCT*** I. Kê phương thuốc theo lý luận YHCT 1. Kê phương thuốc theo cổ phương gia giảm 2. Kê phương theo đối pháp lập phương II. Kê phương thuốc theo nghiệm phương		nam theo toa căn bản.		

	III. Kê phương thuốc theo toa căn bản 1. Điều hoà cơ thể a. Loại thực chứng: b. Loại hư chứng: 2. Tấn công bệnh				
Chương 3: Phương thuốc giải biểu 1	I.Đại cương về thuốc giải biểu 1. Định nghĩa 2. Phân loại 3. Chú ý I. Phương thuốc tân ôn giải biểu 1. Đại cương 2. Ma hoàng thang 3. Quế chi thang 4. Đại thanh long thang 5. Tiểu thanh long thang 6. Cát căn thang III. Phương thuốc tân lương giải biểu 1. Đại cương 2. Tang cúc ẩm 3. Ngân kiều tán 4. Ma hạnh thạch cam thang 5. Việt tỳ thang 6. Giải cơ thang	4 tiết	1.Trình bày được cấu trúc của một phương thuốc giải biểu. 2.Phân loại được các phương thuốc giải biểu. 3.Trình bày được thành phần, cách dùng, công dụng, chủ trị của mỗi phương thuốc. 4.Giải thích được mỗi phương thuốc. 5.Vận dụng được các phương thuốc giải biểu trong lâm sàng.	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	Ths Bùi Phương Mai
Phương	IV. Phương thuốc phù	4	1.Trình bày	Kết hợp	Ths Bùi

thuốc giải biểu 2	chính giải biểu 1. Đại cương 2. Phương thuốc tư âm giải biểu a. Thông bạch thất vị ẩm 3. Phương thuốc trợ dương giải biểu a. Ma hoàng phụ tử tế tân thang 4. Phương thuốc ích khí giải biểu a. Bại độc tán b. Sâm tô tán		được cấu trúc của một phương thuốc giải biểu. 2.Phân loại được các phương thuốc giải biểu. 3.Trình bày được thành phần, cách dùng, công dụng, chủ trị của mỗi phương thuốc. 4.Giải thích được mỗi phương thuốc. 5.Vận dụng được các phương thuốc giải biểu trong lâm sàng.	giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	Phương Mai
Chương 4: Phương thuốc thanh nhiệt 1	I. Đại cương về thuốc Thanh nhiệt 1. Định nghĩa 2. Phân loại 3. Chú ý II. Thuốc Thanh nhiệt phần	4	1.Trình bày được đặc điểm phối ngũ của phương thuốc thanh nhiệt. 2.Phân loại được các	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác	Ths Trần Thị Thúy Phương

	khí 1. Đại cương 2. Bạch hổ thang 3. Trúc diệp thạch cao thang III. Thanh dinh lương huyết 1. Đại cương 2. Thanh dinh thang 3. Tê giác địa hoàng thang IV. Phương thuốc thanh nhiệt giải độc 1. Đại cương 2. Hoàng liên giải độc thang 3. Tả tâm thang V. Phương thuốc thanh nhiệt tạng phủ 1. Thuốc Thanh nhiệt ở Tâm a. Đạo xích tán		phương thuốc thanh nhiệt. 3.Trình bày được thành phần, cách dùng, công dụng, chủ trị của mỗi ph-ương thuốc. 4.Giải thích được mỗi phương thuốc. 5.Vận dụng được các ph-ương thuốc thanh nhiệt trong lâm sàng.	người học – dạy, thảo luận	
Phương thuốc thanh nhiệt 2	VI. Thuốc Thanh nhiệt tạng phủ 1. Thuốc thanh nhiệt ở Tâm b. Thanh tâm liên tử ẩm 2. Thuốc thanh nhiệt Can đởm a. Long đởm tả can thang b. Tả kim hoàn 3. Thuốc Thanh nhiệt	4	1.Trình bày được đặc điểm phối ngũ của phương thuốc thanh nhiệt. 2.Phân loại được các phương thuốc thanh nhiệt. 3.Trình bày được thành	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo	Ths Trần Thị Thúy Phương

	ở vị a. Thanh vị tán b. Ngọc nữ tiễn VII.Thuốc Thanh hư nhiệt 1.Đại cương 2.Thanh hao miết giáp thang 3.Tần cửu miết giáp tán 4. Đương quy lục hoàng thang		phần, cách dùng, công dụng, chủ trị của mỗi phương thuốc. 4.Giải thích được mỗi phương thuốc. 5.Vận dụng được các phương thuốc thanh nhiệt trong lâm sàng.	luận	
Chương 5: Phương thuốc tả hạ 1	I.Khái niệm phương thuốc Tả hạ II. Các phương thuốc hàn hạ 1. Khái niệm 2. Bài thuốc - Đại thừa khí thang - Tiểu thừa khí thang - Điều vị thừa khí thang III. Các phương thuốc ôn hạ 1. Khái niệm 2. Bài thuốc - Đại hoàng phụ tử thang - Ôn tỳ thang - Tam vật bị cấp hoàn	4	1.Phân loại được các phương thuốc tả hạ. 2.Trình bày được thành phần, cách dùng, công dụng, chủ trị của mỗi phương thuốc. 3.Phân tích được mỗi phương thuốc. 4.Vận dụng được các phương thuốc tả hạ trong lâm	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	Ths Phạm Quốc Sự

			sàng.		
Phương thuốc tả hạ 2	IV. Các phương thuốc nhuận hạ 1. Khái niệm 2. Bài thuốc - Ma tử nhân hoàn - Tế xuyên tiễn V. Các phương thuốc trục thủy 1. Khái niệm 2. Bài thuốc - Thập táo thang - Châu xa hoàn VI. Các phương thuốc công bổ kiêm trị 1. Khái niệm 2. Bài thuốc - Hoàng long thang - Tăng dịch thừa khí thang	2	1.Phân loại được các phương thuốc tả hạ. 2.Trình bày được thành phần, cách dùng, công dụng, chủ trị của mỗi ph-ương thuốc. 3.Phân tích được mỗi phương thuốc. 4.Vận dụng được các ph-ương thuốc tả hạ trong lâm sàng.	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	Ths Phạm Quốc Sự
Chương 6: Phương thuốc trừ đàm 1	I. Đại cương về phương thuốc Trừ đàm 1. Định nghĩa 2. Phân loại 3. Chú ý II. Phương thuốc Táo thấp hóa đàm 1. Đại cương 2. Nhị trần thang 3. Phục linh hoàn 4. Đạo đàm thang	4	1.Trình bày được cấu trúc của một phương thuốc trừ đàm. 2.Phân loại được các phương thuốc trừ đàm. 3.Phân tích đ-ược thành phần, cách	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	Ths Quách Thị Diễm Hằng

	III. Phương thuốc Thanh nhiệt hóa đàm 1. Đại cương 2. Thanh khí hóa đàm hoàn 3. Tiểu hãm hung thang 4. Ôn đởm thang		dùng, công dụng, chủ trị của mỗi phương thuốc. 4.Phân tích được mỗi phương thuốc. 5.Vận dụng được các phương thuốc trừ đàm trong lâm sàng.		
Phương thuốc trừ đàm 2	IV. Phương thuốc Nhuận táo hóa đàm 1. Đại cương 2. Bối mẫu qua lâu tán 3. Bách hợp cố kim thang V. Phương thuốc Khu hàn hóa đàm 1. Đại cương 2. Linh cam ngũ vị khương tân thang 3. Tam tử dưỡng thân thang VI. Phương thuốc trị phong hóa đàm 1. Đại cương 2. Bán hạ bạch truật thiên ma thang 3. Tam sinh ẩm	4	1.Trình bày được cấu trúc của một phương thuốc trừ đàm. 2.Phân loại được các phương thuốc trừ đàm. 3.Phân tích được thành phần, cách dùng, công dụng, chủ trị của mỗi phương thuốc. 4.Phân tích được mỗi phương thuốc.	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	Ths Quách Thị Diễm Hằng

			5.Vận dụng được các phương thuốc trừ đàm trong lâm sàng.		
Chương 7: Phương thuốc trừ hàn	I. Đại cương về thuốc Trừ hàn 1. Định nghĩa 2. Phân loại 3. Chú ý II. Thuốc Ôn lý trừ hàn 1. Đại cương 2. Lý trung hoàn - Thành phần - Công dụng - Chủ trị - Phân tích bài thuốc - Ứng dụng lâm sàng 3. Tiểu kiến trung thang - Thành phần - Công dụng - Chủ trị - Phân tích bài thuốc - Ứng dụng lâm sàng 4. Đại kiến trung thang - Thành phần - Công dụng - Chủ trị - Phân tích bài thuốc - Ứng dụng lâm sàng 5. Ngô thù du thang	4	1.Trình bày được thành phần, cách dùng, công dụng, chủ trị của mỗi phương thuốc. 2.Giải thích được ý nghĩa phối ngũ của mỗi phương thuốc. 3.So sánh được sự giống và khác nhau giữa các bài thuốc trong chương Trừ hàn 4.Vận dụng được các phương thuốc trừ hàn trong lâm sàng.	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	Ths Nguyễn Thị Trang

	- Thành phần - Công dụng - Chủ trị - Phân tích bài thuốc - Ứng dụng lâm sàng 6. Bài tập Tình huống lâm sàng III. Thuốc Hồi dương cứu nghịch 1. Đại cương 2. Tứ nghịch tán - Thành phần - Công dụng - Chủ trị - Phân tích bài thuốc - Ứng dụng lâm sàng 3. Sâm phụ thang - Thành phần - Công dụng - Chủ trị - Phân tích bài thuốc - Ứng dụng lâm sàng 4. Hồi dương cứu nghịch thang - Thành phần - Công dụng - Chủ trị - Phân tích bài thuốc - Ứng dụng lâm sàng 5. Bài tập Tình huống lâm sàng IV. So sánh các phương thuốc				
Chương 8:		2	1.Phân loại	Kết hợp	Ths

Phương thuốc cố sáp	I. Đại cương về phương thuốc cố sáp 1. Định nghĩa 2. Phân loại 3. Chú ý II.Phương thuốc cố biểu liễm hãn 1. Đại cương 2. Mẫu lệ tán 3. Ngọc bình phong tán III. Phương thuốc cố tinh sáp niệu 1. Đại cương 2. Kim tỏa cố tinh hoàn 3. Tang phiêu tiêu tán IV.Phương thuốc sáp trường chỉ tả 1. Đại cương 2. Tứ thần hoàn **3.** Cố tràng hoàn		được các phương thuốc cố sáp. 2.Trình bày được thành phần, cách dùng, công dụng, chủ trị của mỗi ph-ương thuốc. 3.Phân tích được mỗi phương thuốc. 4.Vận dụng được các ph-ương thuốc cố sáp trong lâm sàng.	giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	Nguyễn Thùy Dương
Chương 9: Phương thuốc tiêu đạo	I. Đại cương về phương thuốc tiêu đạo 1. Định nghĩa 2. Phân loại 3. Chú ý II. Thuốc tiêu đạo tích trệ 1. Đại cương 2. Kiện tỳ hoàn 3. Bảo hòa hoàn	2	1.Phân loại được các phương thuốc tiêu đạo. 2.Trình bày được thành phần, cách dùng, công dụng, chủ trị của mỗi ph-ương thuốc.	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy,	Ths Nguyễn Thùy Dương

	III. Thuốc tiêu bĩ hóa tích 1. Đại cương 2. Chỉ truật hoàn		3.Phân tích được mỗi phương thuốc. 4.Vận dụng được các ph-ương thuốc tiêu đạo trong lâm sàng.	thảo luận	
Chương 10: Phương thuốc trừ phong	I. Đại cương phương thuốc Trừ phong II. Các phương thuốc Sơ tán ngoại phong - Đại cương - Đại tần giao thang - Tiểu tục mệnh thang - Xuyên khung trà điều tán III. Các phương thuốc Bình tức nội phong - Định nghĩa - Linh giác câu đằng thang - Thiên ma câu đằng ẩm - Trấn can tức phong thang	4	1.Phân loại được các phương thuốc trừ phong. 2.Trình bày được thành phần, cách dùng, công dụng, chủ trị của mỗi ph-ương thuốc. 3.Phân tích được mỗi phương thuốc. 4.Vận dụng được các ph-ương thuốc trừ phong trong lâm sàng.	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	Ths Quách Thị Diễm Hằng
Chương 11: Phương thuốc trừ	1.Đại cương phương thuốc 2.Phân loại phương	2	1.Trình bày được đặc điểm của các	Kết hợp giữa dạy tích cực:	Ths Nguyễn Thị

phong thấp	thuốc 3.Các phương thuốc chữa phong hàn tý. - Các phương thuốc thống tý - Các phương thuốc hành tý - Các phương thuốc trước tý 4.Các phương thuốc chữa phong thấp nhiệt tý		phương thuốc trừ phong thấp. 2.Trình bày được thành phần, cách dùng, công dụng, chủ trị của mỗi ph-ương thuốc. 3.Vận dụng được các ph-ương thuốc trừ phong thấp trong lâm sàng.	Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	Trang
Chương 12: Phương thuốc khứ thấp 1	I. Phương thuốc táo thấp hòa vị - Bình vị tán - Hoắc hương chính khí tán II. Phương thuốc thanh nhiệt khư thấp - Nhân trần cao thang - Dương hoàng thang - Bát chính tán - Tam nhân thang - Nhị diệu tán	4	1.Phân loại được các phương thuốc khư thấp. 2.Trình bày được đặc điểm phối ngũ của phương thuốc khư thấp. 3.Trình bày được thành phần, cách dùng, công dụng, chủ trị của mỗi ph-ương thuốc. 4.Vận dụng	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	Ths Phạm Quốc Sự

			được các phương thuốc khư thấp trong lâm sàng.		
Phương thuốc khứ thấp 2	III. Phương thuốc lợi thủy thẩm thấp 1. Ngũ linh tán 2. Trư linh thang 3. Ngũ bì tán IV. Phương thuốc ôn hóa thủy thấp 1. Linh quế truật cam thang 2. Chân vũ thang 3. Kê minh tán	4	1.Phân loại được các phương thuốc khư thấp. 2.Trình bày được đặc điểm phối ngũ của phương thuốc khư thấp. 3.Trình bày được thành phần, cách dùng, công dụng, chủ trị của mỗi phương thuốc. 4.Vận dụng được các phương thuốc khư thấp trong lâm sàng.	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	Ths Phạm Quốc Sự
Chương 13: Phương thuốc hòa giải	I. Khái niệm phương thuốc hoà giải II. Hoà giải thiếu dương 1. Khái niệm	4	1.Phân loại được các phương thuốc hòa giải. 2.Trình bày được thành	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide,	Ths Trần Thị Thúy Phương

	2. Bài thuốc - Tiểu sài hồ thang - Đại sài hồ thang - Sài hồ quế chi thang III. Điều hòa can tỳ 1. Khái niệm 2. Bài thuốc - Tứ nghịch tán - Tiêu dao tán IV. Điều hòa trường vị 1. Khái niệm 2. Bài thuốc - Bán hạ tả tâm thang - Sinh khương tả tâm thang		phần, cách dùng, công dụng, chủ trị của mỗi ph-ương thuốc. 3.Phân tích được mỗi phương thuốc. 4.Vận dụng được các ph-ương thuốc hòa giải trên lâm sàng.	tương tác người học – dạy, thảo luận	
Chương 14: Phương thuốc chỉ khái bình suyễn 1	I. Đại cương thuốc Chỉ khái bình suyễn II. Các phương thuốc Tuyên phế chỉ khái - Đại cương - Định suyễn thang - Chỉ thấu tán	4	1.Trình bày được cấu trúc của một phương thuốc chỉ khái bình suyễn. 2.Phân loại được các phương thuốc chỉ khái bình suyễn. 3.Trình bày được thành phần, cách dùng, công dụng, chủ trị của mỗi ph-ương thuốc.	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	Ths Trần Thị Thúy Phương

			4.Giải thích được mỗi phương thuốc. 5.Vận dụng được các ph-ương thuốc chỉ khái bình suyễn trong lâm sàng.		
Phương thuốc chỉ khái bình suyễn 2	III. Các phương thuốc Thanh phế chỉ khái - Định nghĩa - Tang bạch bì thang - Thanh phế thang - Bối mẫu ẩm IV. Phương thuốc ôn phế chỉ khái bình suyễn - Đại cương - Xạ can ma hoàng thang	2	1.Trình bày được cấu trúc của một phương thuốc chỉ khái bình suyễn. 2.Phân loại được các phương thuốc chỉ khái bình suyễn. 3.Trình bày được thành phần, cách dùng, công dụng, chủ trị của mỗi ph-ương thuốc. 4.Giải thích được mỗi phương thuốc. 5.Vận dụng được các ph-	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	Ths Nguyễn Thị Trang

			ương thuốc chỉ khái bình suyễn trong lâm sàng.		
Chương 15: Phương thuốc lý khí	I. Đại cương phương thuốc lý khí 1. Định nghĩa 2. Phân loại 3. Chú ý II. Các phương thuốc 1.Việt cúc hoàn 2. Hậu phác ôn trung thang 3. Tứ ma thang 4. Bán hạ hậu phác thang 5. Noãn can tiễn 6. Đinh hương thị đế thang 7. Quất bì trúc nhự thang	4	1.Trình bày được cấu trúc của một phương thuốc lý khí. 2.Phân loại được các phương thuốc lý khí. 3.Trình bày được thành phần, cách dùng, công dụng, chủ trị của mỗi ph-ương thuốc. 4.Phân tích được mỗi phương thuốc. 5.Vận dụng được các ph-ương thuốc lý khí trong lâm sàng.	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	Ths Nguyễn Thùy Dương
Chương 16: Phương thuốc lý huyết	I. Đại cương phương thuốc lý huyết 1. Định nghĩa 2. Phân loại	4	1.Trình bày được cấu trúc của một phương thuốc lý huyết.	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu	Ths Nguyễn Thùy Dương

	3. Chú ý II. Các phương thuốc hoạt huyết 1. Đào nhân thừa khí thang 2. Hoạt huyết tiêu ứ thang 3. Huyết phủ trục ứ thang 4. Bổ dương hoàn ngũ thang 5. Ôn kinh thang 6. Sinh hóa thang III. Các phương thuốc chỉ huyết 1. Thập khôi tán 2. Tứ sinh hoàn 3. Hòe hoa tán 4. Tiểu kế ẩm tử		2.Phân loại được các phương thuốc lý huyết. 3.Trình bày được thành phần, cách dùng, công dụng, chủ trị của mỗi ph-ương thuốc. 4.Phân tích được mỗi phương thuốc. 5.Vận dụng được các ph-ương thuốc lý huyết trong lâm sàng.	Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	
Chương 17: Phương thuốc an thần	I.Đại cương về phương thuốc an thần 1.Định nghĩa 2. Phân loại 3. Chú ý II. Phương thuốc dưỡng tâm an thần 1. Thiên vương bổ tâm đan 2. Toan táo nhân thang 3. Giao thái hoàn III.Phương thuốc trọng	2	1.Phân loại được các phương thuốc an thần. 2.Trình bày được thành phần, cách dùng, công dụng, chủ trị của mỗi ph-ương thuốc. 3.Phân tích được mỗi phương	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	Ths Nguyễn Thùy Dương

	trấn an thần 1. Chu sa an thần hoàn 2. Quế chi cam thảo long cốt mẫu lệ thang		thuốc. 4.Vận dụng được các phương thuốc an thần trong lâm sàng.		
Chương 18: Phương thuốc khai khiếu	I.Đại cương về phương thuốc khai khiếu 1. Định nghĩa 2. Phân loại 3. Chú ý II.Phương thuốc lương khai 1. An cung ngưu hoàng hoàn 2. Thanh tâm ngưu hoàng hoàn 3. Ngưu hoàng thanh tâm đơn	2	1.Phân loại được các phương thuốc khai khiếu. 2.Trình bày được thành phần, cách dùng, công dụng, chủ trị của mỗi phương thuốc. 3.Phân tích được mỗi phương thuốc. 4.Vận dụng được các phương thuốc khai khiếu trong lâm sàng.	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	Ths Nguyễn Thùy Dương
Chương 19: Phương thuốc bổ 1	I. Đại cương về thuốc bổ 1. Định nghĩa 2. Phân loại 3. Chú ý II. Phương thuốc bổ	4	1.Phân tích được cấu trúc của một phương thuốc bổ. 2.Phân loại được các	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương	Ths Phạm Quốc Sự

	âm 1. Đại cương 2. Lục vị địa hoàng hoàn 3. Tả quy ẩm 4. Tả quy hoàn 5. Đại bổ âm hoàn III. Phương thuốc bổ dương 1. Đại cương 2. Thận khí hoàn 3. Hữu quy ẩm 4. Hữu quy hoàn 5. Ban long hoàn		phương thuốc bổ. 3.Trình bày được thành phần, cách dùng, công dụng, chủ trị của mỗi ph-ương thuốc. 4.Phân tích được mỗi phương thuốc. 5.Vận dụng được các ph-ương thuốc bổ trong lâm sàng	tác người học – dạy, thảo luận	
Phương thuốc bổ 2	**Phương thuốc bổ** IV. Phương thuốc bổ khí 1. Đại cương 2. Tứ quân tử thang 3. Hương sa lục quân tử thang 4. Sâm linh bạch truật tán 5. Bổ trung ích khí thang 6, Sinh mạch tán V. Phương thuốc bổ huyết 1. Đại cương 2. Tứ vật thang	4	1.Phân tích được cấu trúc của một phương thuốc bổ. 2.Phân loại được các phương thuốc bổ. 3.Trình bày được thành phần, cách dùng, công dụng, chủ trị của mỗi ph-ương thuốc.	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	Ths Bùi Phương Mai

	3. Đương quy bổ huyết thang 4. Quy tỳ thang 5. Bổ can thang VI. Phương thuốc bổ khí huyết 1. Đại cương 2. Bát trân thang 3. Thập toàn đại bổ 4. Đại bổ nguyên tiễn		4.Phân tích được mỗi phương thuốc. 5.Vận dụng được các ph-ương thuốc bổ trong lâm sàng		

6. Học liệu

6.1. Giáo trình học tập:

[1]. Bộ môn Phương tễ (2021), *Giáo trình Phương tễ học*, Học viện Y dược học cổ truyền Việt Nam.

6.2. Tài liệu tham khảo:

[1]. Bộ Y tế (2017), *Dược điển Việt Nam 5*, Nhà xuất bản Y học.

[2]. Hải Thượng Lãn Ông - Lê Hữu Trác (1997), *Hải Thượng Y tông tâm lĩnh, quyển 2*, Nhà xuất bản Y học.

[3]. Bành Hoài Nhân (1993), *Trung y phương tễ đại từ điển tập 3*, Nhà xuất bản Vệ sinh nhân dân Trung Quốc.

[4]. Lý Ký (2013), *Phương tễ học*, Nhà xuất bản Y dược Trung quốc.

7. Hình thức tổ chức dạy – học

*(Đây là nội dung rất quan trọng đối với giáo viên, sinh viên và người quản lí. Mỗi nội dung kiến thức đều được tổ chức dạy dưới các hình thức chủ yếu như: lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu… Giáo viên phải cập nhật nội dung này hàng năm. Mỗi nội dung trong lịch trình dạy-học, phải xác định được **số giờ tín chỉ** sẽ thực hiện ở từng hình thức trên)*

***Lịch trình dạy-học** (thiết kế cho cả tiến trình)*

Giảng dạy lý thuyết

Thứ tự	Hình thức tổ chức dạy – học						*Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp*	Ghi chú
	Nội dung	GiỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
BUỔI 1	**Đại cương về phương tễ** I. Mối quan hệ giữa phương tễ và các phương pháp trị liệu 1. Trị vị bệnh 2. Tiêu và bản 3. Lập pháp chế phương - Pháp bổ và pháp tả - Chính trị và phản trị - Tắc nhân tắc dụng - Thông nhân thông dụng 4. Nhân thời, nhân địa, nhân tri thi trị 5. Tính năng của thuốc 6. Chế ước và thích nghi II. Phương tễ và phối ngũ 3. Kết cấu phương tễ 4. Loại hình phối ngũ III. Liều lượng các vị thuốc trong phương tễ	*4*					*Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo, trang website và chuẩn bị câu hỏi cho nội dung dạy để thảo luận tương tác*	
BUỔI 2	**Đại cương về phương tễ** IV. Sự biến hóa của một phương thuốc 1. Tăng hay giảm các vị thuốc trong phương thuốc (tạo thành phương thuốc mới) 2. Thay đổi các vị thuốc	*2*			2		*Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo, trang website*	

	phối ngũ trong phương thuốc 3. Thay đổi liều lượng của các vị thuốc trong phương thuốc 4. Thay đổi dạng bào chế V. Các loại hình phương tễ 1. Lập phương theo dược vị a. Đại phương b. Tiểu phương c. Hoãn phương d. Cấp phương e. Kỳ phương f. Ngẫu phương g. Phức phương 2. Lập phương theo tác dụng của dược liệu a. Tuyên tễ b. Thông tễ c. Tả tễ, tiết tễ d. Bổ tễ e. Trọng tễ f. Kinh tễ g. Hoạt tễ h. Sáp tễ i. Táo tễ k. Thấp tễ						*và chuẩn bị câu hỏi cho nội dung dạy để thảo luận tương tác*	
	Cách kê phương thuốc YHCT: I. Kê phương thuốc theo lý luận YHCT 1. Kê phương thuốc theo	*2*					*Đọc giáo trình, tài liệu tham*	

	cổ phương gia giảm 2. Kê phương theo đối pháp lập phương II. Kê phương thuốc theo nghiệm phương III. Kê phương thuốc theo toa căn bản 1. Điều hoà cơ thể a. Loại thực chứng: b. Loại hư chứng: 2. Tấn công bệnh						*khảo, trang website và chuẩn bị câu hỏi cho nội dung dạy để thảo luận tương tác*	
BUỔI 3	**Phương thuốc Tả hạ** I. Khái niệm phương thuốc Tả hạ II. Các phương thuốc hàn hạ 1. Khái niệm 2. Bài thuốc - Đại thừa khí thang - Tiểu thừa khí thang - Điều vị thừa khí thang III. Các phương thuốc ôn hạ 1. Khái niệm 2. Bài thuốc - Đại hoàng phụ tử thang - Ôn tỳ thang - Tam vật bị cấp hoàn	*4*					*Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo, trang website và chuẩn bị câu hỏi cho nội dung dạy để thảo luận tương tác*	
BUỔI 4	**Phương thuốc Tả hạ** III. Các phương thuốc nhuận hạ	*2*					*Đọc giáo trình, tài*	

	1. Khái niệm 2. Bài thuốc - Ma tử nhân hoàn - Tế xuyên tiễn IV. Các phương thuốc trục thủy 1. Khái niệm 2. Bài thuốc - Thập táo thang - Châu xa hoàn V. Các phương thuốc công bổ kiêm trị 1. Khái niệm 2. Bài thuốc - Hoàng long thang - Tăng dịch thừa khí thang						*liệu tham khảo, trang website và chuẩn bị câu hỏi cho nội dung dạy để thảo luận tương tác*	

BUỔI 5	**Phương thuốc tiêu đạo** III. Đại cương về phương thuốc tiêu đạo 1. Định nghĩa 2. Phân loại 3. Chú ý IV. Thuốc tiêu đạo tích trệ 1. Đại cương 2. Kiện tỳ hoàn 3. Bảo hòa hoàn III. Thuốc tiêu bĩ hóa tích 1. Đại cương 2. Chỉ truật hoàn	*2*					*Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo, trang website và chuẩn bị câu hỏi cho nội dung dạy để thảo luận tương tác*	
	Phương thuốc cố sáp I. Đại cương về phương thuốc cố sáp 1. Định nghĩa 2. Phân loại 3. Chú ý II.Phương thuốc cố biểu liễm hãn 1. Đại cương 2. Mẫu lệ tán 3. Ngọc bình phong tán III. Phương thuốc cố tinh sáp niệu 4. Đại cương 5. Kim tỏa cố tinh hoàn	*2*					*Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo, trang website và chuẩn bị câu hỏi cho nội dung dạy để thảo luận*	

	6. Tang phiêu tiêu tán IV.Phương thuốc sáp trường chỉ tả 4. Đại cương 5. Tứ thần hoàn **6.** Cố tràng hoàn						*tương tác*	
BUỔI 6	**Phương thuốc an thần** I.Đại cương về phương thuốc an thần 1.Định nghĩa 2. Phân loại 3. Chú ý II. Phương thuốc dưỡng tâm an thần III. Thiên vương bổ tâm đan IV. Toan táo nhân thang V. Giao thái hoàn III.Phương thuốc trọng trấn an thần 3. Chu sa an thần hoàn 4. Quế chi cam thảo long cốt mẫu lệ thang	*2*					*Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo, trang website và chuẩn bị câu hỏi cho nội dung dạy để thảo luận tương tác*	
	Phương thuốc khai khiếu I.Đại cương về phương thuốc khai khiếu	*2*					*Đọc giáo trình, tài liệu*	

	1. Định nghĩa 2. Phân loại 3. Chú ý II.Phương thuốc lương khai 4. An cung ngưu hoàng hoàn 5. Thanh tâm ngưu hoàng hoàn						*tham khảo, trang website và chuẩn bị câu hỏi cho nội dung dạy để thảo luận tương tác*	
BUỔI 7	**Phương thuốc lý khí** I. Đại cương phương thuốc lý khí 1. Định nghĩa 2. Phân loại 3. Chú ý II. Các phương thuốc 1.Việt cúc hoàn 2. Hậu phác ôn trung thang 3. Tứ ma thang 4. Bán hạ hậu phác thang 5. Noãn can tiễn 6. Đinh hương thị đế thang 7. Quất bì trúc nhự thang	*4*					*Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo, trang website và chuẩn bị câu hỏi cho nội dung dạy để thảo luận tương tác*	
BUỔI 8	**Phương thuốc lý huyết** I. Đại cương phương	*4*					*Đọc giáo*	

	thuốc lý huyết 1. Định nghĩa 2. Phân loại 3. Chú ý II. Các phương thuốc hoạt huyết 1. Đào nhân thừa khí thang 2. Hoạt huyết tiêu ứ thang 3. Huyết phủ trục ứ thang 4. Bổ dương hoàn ngũ thang 5. Ôn kinh thang 6. Sinh hóa thang III. Các phương thuốc chỉ huyết 1. Thập khôi tán 2. Tứ sinh hoàn 3. Hòe hoa tán 4. Tiểu kế ẩm tử						*trình, tài liệu tham khảo, trang website và chuẩn bị câu hỏi cho nội dung dạy để thảo luận tương tác*	
BUỔI 9	**Phương thuốc khư thấp 1** I. Phương thuốc táo thấp hòa vị - Bình vị tán - Hoắc hương chính khí tán II. Phương thuốc thanh nhiệt khư thấp - Nhân trần cao thang - Dương hoàng thang - Bát chính tán - Tam nhân thang - Nhị diệu tán	*4*					*Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo, trang website và chuẩn bị câu hỏi cho nội dung dạy để thảo*	

							luận tương tác	
BUỔI 10	**Phương thuốc khứ thấp 2** I. Phương thuốc lợi thủy thẩm thấp 1. Ngũ linh tán 2. Trư linh thang 3. Ngũ bì tán II. Phương thuốc ôn hóa thủy thấp 1. Linh quế truật cam thang 2. Chân vũ thang 3. Kê minh tán	*4*					*Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo, trang website và chuẩn bị câu hỏi cho nội dung dạy để thảo luận tương tác*	
BUỔI 11	**Phương thuốc thanh nhiệt** V.Đại cương về thuốc Thanh nhiệt 1. Định nghĩa 2. Phân loại 3. Chú ý VI. Thuốc Thanh nhiệt phần khí 1. Đại cương 2. Bạch hổ thang 3. Trúc diệp thạch cao	*4*					*Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo, trang website và chuẩn bị câu hỏi cho nội dung*	

	thang III. Thanh dinh lương huyết 1. Đại cương 2. Thanh dinh thang 3. Tê giác địa hoàng thang IV. Phương thuốc thanh nhiệt giải độc 1. Đại cương 2. Hoàng liên giải độc thang 3. Tả tâm thang V. Phương thuốc thanh nhiệt tạng phủ 1. Thuốc Thanh nhiệt ở Tâm a. Đạo xích tán						*dạy để thảo luận tương tác*	
BUỔI 12	**Phương thuốc thanh nhiệt** V.Thuốc Thanh nhiệt tạng phủ 1. Thuốc thanh nhiệt ở Tâm b. Thanh tâm liên tử ẩm 2. Thuốc thanh nhiệt Can đởm a. Long đởm tả can thang b. Tả kim hoàn 3. Thuốc Thanh nhiệt ở vị a. Thanh vị tán	*4*					*Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo, trang website và chuẩn bị câu hỏi cho nội dung dạy để thảo luận tương*	

	b. Ngọc nữ tiễn VI.Thuốc Thanh hư nhiệt 1.Đại cương 2.Thanh hao miết giáp thang 3.Tần cửu miết giáp tán 4. Đương quy lục hoàng thang						*tác*	
BUỔI 13	**Phương thuốc hòa giải** I. Khái niệm phương thuốc hoà giải II. Hoà giải thiếu dương 1. Khái niệm 2. Bài thuốc - Tiểu sài hồ thang - Đại sài hồ thang - Sài hồ quế chi thang III. Điều hòa can tỳ 1. Khái niệm 2. Bài thuốc - Tứ nghịch tán - Tiêu dao tán IV. Điều hòa trường vị 1. Khái niệm 2. Bài thuốc - Bán hạ tả tâm thang - Sinh khương tả tâm thang	*4*					*Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo, trang website và chuẩn bị câu hỏi cho nội dung dạy để thảo luận tương tác*	
BUỔI 14	**Phương thuốc chỉ khái bình suyễn** I. Đại cương thuốc Chỉ khái bình suyễn II. Các phương thuốc Tuyên phế chỉ khái	*4*					*Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo,*	

	- Đại cương - Định suyễn thang - Chỉ thấu tán						*trang website và chuẩn bị câu hỏi cho nội dung dạy để thảo luận tương tác*	
BUỔI 15	**Phương thuốc chỉ khái bình suyễn** III. Các phương thuốc Thanh phế chỉ khái - Định nghĩa - Tang bạch bì thang - Thanh phế thang - Bối mẫu ẩm IV. Phương thuốc ôn phế chỉ khái bình suyễn - Đại cương - Xạ can ma hoàng thang	*2*					*Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo, trang website và chuẩn bị câu hỏi cho nội dung dạy để thảo luận tương tác*	

	Phương thuốc trừ phong thấp 1.Đại cương phương thuốc 2.Phân loại phương thuốc 3.Các phương thuốc chữa phong hàn tý. - Các phương thuốc thống tý - Các phương thuốc hành tý - Các phương thuốc trước tý 6.Các phương thuốc chữa phong thấp nhiệt tý	*4*					*Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo, trang website và chuẩn bị câu hỏi cho nội dung dạy để thảo luận tương tác*	
BUỔI 16	**Phương thuốc giải biểu** VII. Đại cương về thuốc giải biểu 1. Định nghĩa 2. Phân loại 3. Chú ý VIII. Phương thuốc tân ôn giải biểu 1. Đại cương 2. Ma hoàng thang 3. Quế chi thang 4. Đại thanh long thang 5. Tiểu thanh long thang 6. Cát căn thang III. Phương thuốc tân lương giải biểu	*4*					*Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo, trang website và chuẩn bị câu hỏi cho nội dung dạy để thảo luận tương*	

	1. Đại cương 2. Tang cúc ẩm 3. Ngân kiều tán 4. Ma hạnh thạch cam thang 5. Việt tỳ thang 6. Giải cơ thang						*tác*	
BUỔI 17	**Phương thuốc giải biểu** IV. Phương thuốc phù chính giải biểu 1. Đại cương 2. Phương thuốc tư âm giải biểu a. Thông bạch thất vị ẩm 3. Phương thuốc trợ dương giải biểu a. Ma hoàng phụ tử tế tân thang 4. Phương thuốc ích khí giải biểu a. Bại độc tán b. Sâm tô tán	*4*					*Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo, trang website và chuẩn bị câu hỏi cho nội dung dạy để thảo luận tương tác*	
BUỔI 18	**Phương thuốc bổ** I. Đại cương về thuốc bổ 1. Định nghĩa 2. Phân loại 3. Chú ý II. Phương thuốc bổ âm 1. Đại cương 2. Lục vị địa hoàng hoàn 3. Tả quy ẩm	*4*					*Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo, trang website và chuẩn*	

	4. Tả quy hoàn 5. Đại bổ âm hoàn III. Phương thuốc bổ dương 1. Đại cương 2. Thận khí hoàn 3. Hữu quy ẩm 4. Hữu quy hoàn 5. Ban long hoàn						*bị câu hỏi cho nội dung dạy để thảo luận tương tác*	
BUỔI 19	**Phương thuốc bổ** IV. Phương thuốc bổ khí 1. Đại cương 2. Tứ quân tử thang 3. Hương sa lục quân tử thang 4. Sâm linh bạch truật tán 5. Bổ trung ích khí thang 6, Sinh mạch tán V. Phương thuốc bổ huyết 1. Đại cương 2. Tứ vật thang 3. Đương quy bổ huyết thang 4. Quy tỳ thang 5. Bổ can thang VI. Phương thuốc bổ khí huyết 1. Đại cương 2. Bát trân thang 3. Thập toàn đại bổ 4. Đại bổ nguyên tiễn	*4*					*Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo, trang website và chuẩn bị câu hỏi cho nội dung dạy để thảo luận tương tác*	
BUỔI 20	**Phương thuốc trừ hàn** IX. Đại cương về thuốc	*4*					*Đọc giáo*	

	Trừ hàn 1. Định nghĩa 2. Phân loại 3. Chú ý X. Thuốc Ôn lý trừ hàn 1. Đại cương 2. Lý trung hoàn - Thành phần - Công dụng - Chủ trị - Phân tích bài thuốc - Ứng dụng lâm sàng 3. Tiểu kiến trung thang - Thành phần - Công dụng - Chủ trị - Phân tích bài thuốc - Ứng dụng lâm sàng 4. Đại kiến trung thang - Thành phần - Công dụng - Chủ trị - Phân tích bài thuốc - Ứng dụng lâm sàng 5. Ngô thù du thang - Thành phần - Công dụng - Chủ trị - Phân tích bài thuốc - Ứng dụng lâm sàng 6. Bài tập Tình huống lâm sàng III. Thuốc Hồi dương cứu nghịch						*trình, tài liệu tham khảo, trang website và chuẩn bị câu hỏi cho nội dung dạy để thảo luận tương tác*	

	3. Đại cương 4. Tứ nghịch tán - Thành phần - Công dụng - Chủ trị - Phân tích bài thuốc - Ứng dụng lâm sàng 3. Sâm phụ thang - Thành phần - Công dụng - Chủ trị - Phân tích bài thuốc - Ứng dụng lâm sàng 4. Hồi dương cứu nghịch thang - Thành phần - Công dụng - Chủ trị - Phân tích bài thuốc - Ứng dụng lâm sàng 5. Bài tập Tình huống lâm sàng IV. So sánh các phương thuốc							
BUỔI 21	**Phương thuốc trừ đàm** XI. Đại cương về phương thuốc Trừ đàm 1. Định nghĩa 2. Phân loại 3. Chú ý XII. Phương thuốc Táo thấp hóa đàm 1. Đại cương 2. Nhị trần thang	*4*					*Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo, trang website và chuẩn bị câu*	

	3. Phục linh hoàn 4. Đạo đàm thang III. Phương thuốc Thanh nhiệt hóa đàm 1. Đại cương 2. Thanh khí hóa đàm hoàn 3. Tiểu hãm hung thang 4. Ôn đởm thang						*hỏi cho nội dung dạy để thảo luận tương tác*	
BUỔI 22	**Phương thuốc trừ đàm** IV. Phương thuốc Nhuận táo hóa đàm 1. Đại cương 2. Bối mẫu qua lâu tán 3. Bách hợp cố kim thang V. Phương thuốc Khu hàn hóa đàm 1. Đại cương 2. Linh cam ngũ vị khương tân thang 3. Tam tử dưỡng thân thang V. Phương thuốc trị phong hóa đàm 1. Đại cương 2. Bán hạ bạch truật thiên ma thang 3. Tam sinh ẩm	*4*					*Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo, trang website và chuẩn bị câu hỏi cho nội dung dạy để thảo luận tương tác*	
BUỔI 23	**Phương thuốc Trừ phong** I. Đại cương phương thuốc Trừ phong	*4*					*Đọc giáo trình, tài liệu*	

	II. Các phương thuốc Sơ tán ngoại phong - Đại cương - Đại tần giao thang - Tiểu tục mệnh thang - Xuyên khung trà điều tán III. Các phương thuốc Bình tức nội phong - Định nghĩa - Linh giác câu đằng thang - Thiên ma câu đằng ẩm - Trấn can tức phong thang						*tham khảo, trang website và chuẩn bị câu hỏi cho nội dung dạy để thảo luận tương tác*	

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá: Thi trắc nghiệm.
- Điểm đạt: 4/10 theo tín chỉ hoặc 5/10 tính theo niên chế
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: Tối thiểu 80%
- Quy định về thời hạn:

  + Sinh viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập; Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.

  + Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên đi trễ quá 15 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

Áp dụng thang điểm 10, sau đó quy về thang điểm 4

- Điểm lý thuyết bằng điểm thi trắc nghiệm.
- Điểm tổng kết đánh giá học phần = Điểm thi kết thúc học phần lý thuyết Phương tễ

Thi cuối kỳ: Kết quả đạt là không dưới 4/10 điểm.

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT	**PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*
	PGS.TS Trần Thị Thu Vân

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

CHÂM CỨU 2

1. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Bộ môn	Email
1	TS.Bs Trần Đức Hữu	0983951056	Châm cứu	Ts.bs.huu@gmail.com
2	Ths.Bs Đỗ Thị Thanh Chung	0965756168	Châm cứu	Chungdothanh81@gmail.com
3	TS.Bs Nguyễn Văn Hải	0968504115	Châm cứu	Dr.hai06@gmail.com
4	Ths.Bs. Phạm Thị Cẩm Yên	0912931204	Châm cứu	Camyentuetinh@gmail.com
5	ThS.Bs Nguyễn Hữu Khoa	0918672583	Châm cứu	Bsnguyenhuukhoa@gmail.com

2. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Châm cứu 2 Tên tiếng Anh:
- Mã học phần: TRAD5109
- Số tín chỉ (*lên lớp/thực hành/tự học*): : 1,5 LT/ 0,5 LS
- Áp dụng cho ngành đào tạo: Bác sĩ YHCT Bậc đào tạo: Y4 Hình thức đào tạo: Chính quy
- Yêu cầu của học phần: *(bắt buộc hay tự chọn):* Bắt buộc
- Các học phần tiên quyết:
- Các yêu cầu khác đối với học phần *(nếu có)*:
- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
    + Nghe giảng lý thuyết: 23 tiết
    + Làm bài tập trên lớp:
    + Thảo luận:
    + Thực hành, thực tập *(ở phòng thực hành, thực tế ở hiện trường…)*: 23 tiết
    + Hoạt động theo nhóm:
    + Tự học:
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Châm cứu

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

- Kiến thức:

Trình bày được các phương pháp chọn và phối hợp huyệt trong điều trị

Trình bày được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng, chẩn đoán các mặt bệnh thường gặp trên lâm sàng

- Kỹ năng:

Thực hiện được kỹ năng hỏi bệnh, thăm khám, chẩn đoán các mặt bệnh thường gặp trên lâm sàng.

Ứng dụng được các phương pháp điều trị bằng Hào châm, cứu, điện châm, thủy châm trong điều trị các bệnh lý thường gặp

- Thái độ:

Hình thành và rèn luyện được thái độ đúng đắn trong việc thăm khám và điều trị cho người bệnh

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần *(viết cho từng ý quan trọng của từng chương, vấn đề).*

**** Lý thuyết***

Trình bày được các phương pháp chọn và phối hợp huyệt trong điều trị

Trình bày được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng, chẩn đoán các mặt bệnh thường gặp trên lâm sàng

**** Lâm sàng:***

Thực hiện được kỹ năng hỏi bệnh, thăm khám, chẩn đoán các mặt bệnh thường gặp trên lâm sàng.

Ứng dụng được các phương pháp điều trị bằng Hào châm, cứu, điện châm, thủy châm trong điều trị các bệnh lý thường gặp.

4. Tóm tắt nội dung học phần

Trình bày được các phương pháp chọn và phối hợp huyệt trong điều trị

Trình bày được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng, chẩn đoán các mặt bệnh thường gặp trên lâm sàng

Thực hiện được kỹ năng hỏi bệnh, thăm khám, chẩn đoán các mặt bệnh thường gặp trên lâm sàng.

Ứng dụng được các phương pháp điều trị bằng Hào châm, cứu, điện châm, thủy châm trong điều trị các bệnh lý thường gặp

Hình thành và rèn luyện được thái độ đúng đắn trong việc thăm khám và điều trị cho người bệnh

5. Nội dung chi tiết học phần

(Liệt kê nội dung chi tiết của học phần theo từng chương, mục, tiểu mục hoặc theo các vấn đề chính của học phần)

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
1	Phương pháp chọn và phối hợp huyệt	04	- Trình bày được phương pháp chọn và phối huyệt theo vị trí bệnh, nguyên nhân bệnh, triệu chứng bệnh, theo Nguyên - Lạc, Du – Mộ, Bát hội huyệt, Lục tổng huyệt, Ngũ du huyệt - Kê được đơn huyệt chữa 1 chứng bệnh cụ thể	Thuyết trình	
2	Châm cứu điều trị hội chứng liệt: Liệt 1/2 người do TBMN, Liệt VII ngoại biên, Liệt thần kinh hông khoeo ngoài	04	- Trình bày được khái niệm, bệnh danh, nguyên nhân cơ chế bệnh sinh, triệu chứng, chẩn đoán của Liệt 1/2 người do TBMN, Liệt VII ngoại biên, Liệt thần kinh hông khoeo ngoài và xây dựng phân tích được phương huyệt điều trị	Thuyết trình	
3	Châm cứu điều trị hội chứng liệt: Liệt thần kinh quay, trụ,	04	- Trình bày được khái niệm, bệnh danh, nguyên nhân	Thuyết trình	

	giữa, Thoái hóa khớp gối, Viêm quanh khớp vai		cơ chế bệnh sinh, triệu chứng, chẩn đoán của Liệt thần kinh quay, trụ, giữa, Thoái hóa khớp gối, Viêm quanh khớp vai và xây dựng phân tích được phương huyệt điều trị		
4	Châm cứu điều trị hội chứng đau: đau vai gáy, đau TK liên sườn, hội chứng cổ vai tay	04	- Trình bày được khái niệm, bệnh danh, nguyên nhân cơ chế bệnh sinh, triệu chứng, chẩn đoán của đau vai gáy, đau TK liên sườn, hội chứng cổ vai tay và xây dựng phân tích được phương huyệt điều trị	Thuyết trình	
5	Châm cứu điều trị hội chứng đau: đau TK hông to,đau lưng, đau dây V	04	- Trình bày được khái niệm, bệnh danh, nguyên nhân cơ chế bệnh sinh, triệu chứng, chẩn đoán của đau TK hông to,đau lưng, đau dây V và xây dựng phân tích được phương huyệt điều trị	Thuyết trình	

6	Châm cứu điều trị các bệnh tâm thần kinh (tăng huyết áp, vị quản thống, tâm căn suy nhược)	04	- Trình bày được khái niệm, bệnh danh, nguyên nhân cơ chế bệnh sinh, triệu chứng, chẩn đoán của bệnh tâm thần kinh (tăng huyết áp, vị quản thống, tâm căn suy nhược) và xây dựng phân tích được phương huyệt điều trị	Thuyết trình	

6. Học liệu *(giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)*

10.1. Tài liệu chính (TLC)

[1] *Giáo trình Châm cứu dành cho hệ Đại học* – Bộ môn Châm cứu, Học viện Y dược học cổ truyền Việt Nam.

10.2. Tài liệu tham khảo (TLTK)

[1] 2003. *Bài giảng YHCT* - Đại Học Y Hà Nội

[2] 2001. *Châm cứu chữa bệnh* – Bệnh viện châm cứu Trung ương

[3] 2005. *Châm cứu* - Đại Học Y Hà Nội

7. Hình thức tổ chức dạy – học

(Đây là nội dung rất quan trọng đối với giáo viên, sinh viên và người quản lí. Mỗi nội dung kiến thức đều được tổ chức dạy dưới các hình thức chủ yếu như: lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu… Giáo viên phải cập nhật nội dung này hàng năm. Mỗi nội dung trong lịch trình dạy-học, phải xác định được ***số giờ tín chỉ*** *sẽ thực hiện ở từng hình thức trên)*

Lịch trình dạy-học *(thiết kế cho cả tiến trình)*

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				

1	Phương pháp chọn và phối hợp huyệt	04					*Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo, trang website và chuẩn bị câu hỏi cho nội dung dạy để thảo luận tương tác*	
2	Châm cứu điều trị hội chứng liệt: Liệt 1/2 người do TBMN, Liệt VII ngoại biên, Liệt thần kinh hông khoeo ngoài	04						
3	Châm cứu điều trị hội chứng liệt: Liệt thần kinh quay, trụ, giữa, Thoái hóa khớp gối, Viêm quanh khớp vai	04						
4	Châm cứu điều trị hội chứng đau: đau vai gáy, đau TK liên sườn, hội chứng cổ vai	04						

	tay							
5	Châm cứu điều trị hội chứng đau: đau TK hông to,đau lưng, đau dây V	04						
6	Châm cứu điều trị các bệnh tâm thần kinh (tăng huyết áp, vị quản thống, tâm căn suy nhược)	04						

Giảng dạy thực hành / Giảng lâm sàng

TT	Tên chủ đề/ bài học	Số tiết	Giảng viên/điện thoại	Ghi chú
1	Phổ biến nội quy, quy chế Khoa Phòng, phân công Khoa Phòng	2		
2	Bình bệnh án bệnh nhân Viêm quanh khớp vai	2		
3	Đi buồng và giải đáp thắc mắc	2		
4	Bình bệnh án bệnh nhân Đau cổ gáy và Hội chứng cổ vai tay	2		
5	Bình bệnh án Đau thần kinh liên sườn	2		
6	Bình bệnh án bệnh nhân Đau lưng và Đau thần kinh hông to	2		

7	Đi buồng và giải đáp thắc mắc	2		
8	Bình bệnh án bệnh nhân Liệt VII ngoại biên	2		
9	Bình bệnh án bệnh nhân Tâm căn suy nhược	2		
10	Đi buồng và giải đáp thắc mắc	2		
11	Bình bệnh án bệnh nhân Thoái hóa khớp gối	2		
12	Đi buồng và giải đáp thắc mắc	2		
13	Bình bệnh án bệnh nhân Liệt ½ người do TBMN	2		
14	Đi buồng và giải đáp thắc mắc	2		
15	Hỏi thi lâm sàng	2		

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá: …
- Điểm đạt: 4/10 theo tín chỉ hoặc 5/10 tính theo niên chế
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: Tối thiểu 80%

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

Cách đánh giá: Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

9.1 Điểm lý thuyết: Thi trắc nghiệm trên máy

9.2 Điểm thực hành/lâm sàng: Hỏi thi lâm sàng và Chấm bệnh án

9.3 Điểm tổng kết học phần:

- Điểm đánh giá kết thúc học phần các môn có cả lý thuyết và thực hành = (Điểm tổng kết phần thực hành/lâm sàng X 1.0 + Điểm tổng kết phần lý thuyết X 2.0)/3
- Điểm đánh giá kết thúc học phần đối với các môn lâm sàng: điểm lý thuyết và thực hành tính độc lập.

- Điểm lý thuyết và thực hành phải đạt 5 điểm trở lên theo thang điểm 10 (làm tròn đến 0,5).

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT	**PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
TÁC PHẨM KINH ĐIỂN Y HỌC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM

1. Thông tin về giảng viên

Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: PGS.TS. Phạm Quốc Bình

Chức danh, học hàm, học vị: PGS.TS

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 905

Điện thoại: 0912757262 email: phamquocbinh68@gmail.com

Giảng viên tham gia giảng dạy: Ths. Lưu Minh Trung

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ YHCT

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 905

Điện thoại: 0395566604 email: bs.minhtrung71@gmail.com

mailto:nhungtrandkh@gmail.com

Giảng viên tham gia giảng dạy: Ths. Nguyễn Thị Lan

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ YHCT

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 905

Điện thoại: 038.315.9757 email: lannguyenhn88@gmail.com

Giảng viên tham gia giảng dạy: Ths. Nguyễn Thị Huyền

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ YHCT

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 905

Điện thoại: 0983023404 email: huyenguyenyhcthn@gmail.com

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Tác phẩm kinh điển YHCT Việt Nam

Tên tiếng Anh: Classics Works of Traditional Vietnamese Medicine

2.2. Mã học phần: TRAD6111

2.3. Số tín chỉ (*lên lớp/thực hành/tự học*): 2,0 (2,0 LT/0,0 TH)

2.4. Áp dụng cho

+ Ngành đào tạo: Bác sĩ

+ Bậc đào tạo: Đại học

+ Hình thức đào tạo: Chính qui, tập trung

2.5. Yêu cầu của học phần: *(bắt buộc hay tự chọn):* tự chọn

2.6. Các học phần tiên quyết: Các môn học cơ sở ngành, Y lý 1, Y lý 2

2.7 Các yêu cầu khác đối với học phần *(nếu có)*:

2.8 Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 27

+ Làm bài tập trên lớp: 00

+ Thảo luận: 03 tiết

+ Thực hành, thực tập *(ở phòng thực hành, thực tế ở hiện trường…)*: 00

+ Hoạt động theo nhóm: Lý thuyết: cả lớp

+ Tự học: 0

2.9. Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Y lý YHCT

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Sau khi học xong sinh viên có khả năng:

3.1.1. Về kiến thức

- Hiểu được thân thế, sự nghiệp, quan điểm điều trị bệnh của các y gia trong các tác phẩm kinh điển YHCT Việt Nam.

- Hiểu được các kiến thức cơ bản về cơ sở lý luận, phương pháp khám, chẩn đoán, điều trị một số vị thuốc, bài thuốc cổ phương thường gặp trong các tác phẩm kinh điển YHCT Việt Nam

3.1.2. Kĩ năng

- Khám, Chẩn đoán, điều trị và dự phòng được một số bệnh thường gặp bằng cách vận dụng một số kiến thức cơ bản trong các tác phẩm kinh điển YHCT Việt Nam.

3.1.3. Thái độ:

Rèn luyện ý thức trách nhiệm, tinh thần nỗ lực cá nhân và hợp tác trong học tập.

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần *(viết cho từng ý quan trọng của từng chương, vấn đề).*

Hiểu được Lịch sử YHCT Việt Nam

Hiểu được Thân thế sự nghiệp Tuệ Tĩnh

Hiểu được sự nghiệp Hải Thượng Lãn Ông

Hiểu được thuốc Nam Tuệ Tĩnh

Hiểu được thuốc Nam Nguyễn Kiều

Hiểu được Thủy Hỏa

Vân dụng khám, chẩn đoán, điều trị dựa trên việc áp dụng chuyên đề hàn nhiệt, hư thực

Vân dụng khám, chẩn đoán, điều trị dựa trên việc áp dụng chuyên đề y dịch

4. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần Tác phẩm kinh điển YHCT Việt Nam là học phần tự chọn được giảng dạy vào năm thứ 6 của chương trình đào tạo ngành YHCT trình độ đại học. Học phần Tác phẩm kinh điển YHCT Việt Nam cung cấp các kiến thức cơ bản về cơ sở lý luận, phương pháp khám, chẩn đoán, điều trị, một số vị thuốc, bài thuốc cổ phương thường gặp trong các tác phẩm kinh điển YHCT Việt Nam từ đó giúp sinh viên vận dụng trong công tác khám chữa bệnh bằng YHCT.

5. Nội dung chi tiết học phần

(Liệt kê nội dung chi tiết của học phần theo từng chương, mục, tiểu mục hoặc theo các vấn đề chính của học phần)

Chương /Phần	**Nội dung chi tiết**	**Số tiết (giờ)**	**Mục tiêu cụ thể**	**Hình thức dạy-học**	**Giảng viên phụ trách**
Lịch sử YHCT Việt Nam	1. Đại cương về lịch sử YHCT Việt Nam 1. Một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu và các công trình Y học mang đậm bản sắc Y học cổ truyền Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử	4 tiết	1. Trình bày được các giai đoạn phát triển của Y học Việt Nam theo từng thời kỳ lịch sử? 2. Liệt kê được những tác phẩm và công trình Y học mang đậm bản sắc YHCT Việt Nam qua từng thời kỳ lịch sử?	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	PGS.TS. Phạm Quốc Bình

Thân thế sự nghiệp Tuệ Tĩnh	1. Sơ lược về tác giả Tuệ Tĩnh 2. Sự kế thừa và phát huy 3. Sơ lược tác phẩm "Nam dược thần hiệu" 4. Sơ lược sách "Hồng nghĩa giác tư y thư"	4 tiết	1. Liệt kê được vài nét về cuộc đời Đại y thiền sư Tuệ Tĩnh. 2. Liệt kê các tác phẩm của Đại y thiền sư Tuệ Tĩnh. 3. Nêu những nét kế thừa và phát huy của thế hệ sau trong việc bảo vệ sức khỏe nhân dân và phát triển y học dân tộc. 4. Trình bày sơ lược nội dung cuốn sách "Nam dược thần hiệu	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	Ths. Nguyễn Thị Lan
Thân thế sự nghiệp Hải Thượng Lãn Ông	1. Sơ lược về Hải Thương Lãn Ông: thân thế, sự nghiệp 2. Các tác phẩm y học cùng kỳ 3. Sơ lược tác phẩm "Hải thượng y tông tâm lĩnh". 4. Vấn đề Y đức theo quan điểm của Hải thượng lãn ông	4 tiết	1. Sơ lược vài nét về cuộc đời danh y Hải Thượng Lãn Ông. 2. Liệt kê các tác phẩm y học cùng thời kỳ. 3. Nắm được sơ lược tác phẩm Hải thượng y tông tâm lĩnh 4. Nắm rõ các vấn đề y đức mà Hải thượng lãn ông nêu ra.	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	Ths. Lưu Minh Trung

Chuyên đề thuốc Nam Tuệ Tĩnh	1. Một vài nét về sự nghiệp trước tác của Đại Y Thiền Sư Tuệ Tĩnh 2. Đại cương của Thương hàn luận 3. Phương pháp vận phương của Đại Y Thiền sư Tuệ Tĩnh trong việc vận dụng 1 số bài thuốc trong Tam thập thất trùy phương 4. Phân tích được phương pháp vận phương của Đại Y Thiền sư Tuệ Tĩnh trong việc vận dụng số bài thuốc trong Thập tam phương	4 tiết	1. Trình bày tóm tắt sự nghiệp trước tác của Đại Y Thiền Sư Tuệ Tĩnh? 2. Trình bày được đại cương của Thương hàn? 3. Phân tích được phương pháp vận phương của Đại Y Thiền sư Tuệ Tĩnh trong việc vận dụng 1 số bài thuốc trong Tam thập thất trùy phương? 4. Phân tích được phương pháp vận phương của Đại Y Thiền sư Tuệ Tĩnh trong việc vận dụng 1 số bài thuốc trong Thập tam phương?	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	Ths. Nguyễn Thị Huyền
Chuyên đề thuốc Nam Nguyễn Kiều	1. Thân thế sự nghiệp của lương y Nguyễn Kiều 2. Nguyên tắc dùng thuốc 3. Mười nguồn bệnh 4. Giới thiệu một	4 tiết	1. Trình bày được khái quát thân thế và kể tên một số trước tác của lương y Nguyễn Kiều 2. Trình bày được nguyên tắc dùng	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy,	PGS.TS. Phạm Quốc Bình

	số vị thuốc, bài thuốc nam		thuốc và kể tên mười nguồn bệnh của lương y Nguyễn Kiều 3. Trình bày được một số vị thuốc và bài thuốc của lương y Nguyễn Kiều	thảo luận	
Chuyên đề Thủy Hỏa	1. Thái cực 2. Tiên thiên 3. Tâm thận thông nhau 4. Thăng giáng của thủy hỏa 5. Ứng dụng học thuyết thủy hỏa của Hải Thượng Lãn Ông	4 tiết	1. Nắm được nội dung cơ bản của học thuyết Thủy Hỏa. 2. Ứng dụng của học thuyết Thủy Hỏa qua bài thuốc Lục vị hoàn và Bát vị hoàn của Hải Thượng Lãn Ông?		Ths. Nguyễn Thị Lan
Chuyên đề hàn nhiệt, hư thực	1. Khái niệm hư thực 2. Hư thực trong Y hải cầu nguyên 3. Thực chứng và hư chứng 4. Truyền biến hư thực 5. Biện chứng hàn nhiệt 6. Phân biệt hàn chứng và nhiệt chứng 7. Điều trị hàn nhiệt		1. Nắm được khái niệm về hư thực, hàn nhiệt 2. Trình bày được thực chứng, hư chứng phạm vi của nó 3. Phân tích được hư và thực trong chương y hải cầu nguyên- Hải Thượng y tông tâm lĩnh. 4. Phân biệt được	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	Ths. Nguyễn Thị Huyền

			chứng trạng, bệnh cơ của hàn nhiệt. 5. Phân tích hàn nhiệt và điều trị chứng hàn nhiệt theo y gia quan miện, y hỏa cầu nguyên – Hải Thượng Lãn Ông y tông tâm lĩnh.		
Chuyên đề Y Dịch	1. Dịch lý với y lý 2. Lược thảo về kinh dịch	2 tiết	1. Trình bày được mối quan hệ giữa dịch lý và y lý. 2. Trình bày bố cục của kinh dịch.		Ths. Lưu Minh Trung

6. Học liệu

6.1. Giáo trình học tập:

[1]. Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam (2019), *Tác phẩm Kinh điển Y học cổ truyền Việt Nam*, tài liệu lưu hành nội bộ.

6.2. Tài liệu tham khảo:

[1] Hải thượng lãn ông (năm 2008), Hải thượng Y Tông Tâm Lĩnh, Nhà xuất bản Y học.

[2] Tuệ Tĩnh Toàn Tập (năm 2007), Nhà xuất bản Y học.

[3] Kinh dịch ứng dụng trong YHCT (năm 2021), Nhà xuất bản Y học..

[4] Lương Y Nguyễn Kiều – Một dấu son của nền Y học dân tộc Việt Nam thế kỷ 20 (năm 2015), Học viện Y dược học

7. Hình thức tổ chức dạy – học

Lịch trình dạy-học *(thiết kế cho cả tiến trình)*

Giảng dạy lý thuyết

Thứ tự	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
1	Lịch sử YHCT Việt	4					Đọc giáo	

	Nam						trình, tài liệu tham khảo, trang website và chuẩn bị câu hỏi cho nội dung dạy để thảo luận tương tác	
2	Thân thế sự nghiệp Tuệ Tĩnh	4						
3	Thân thế sự nghiệp Hải Thượng Lãn Ông	4						
4	Chuyên đề thuốc Nam Tuệ Tĩnh	4						
5	Chuyên đề thuốc Nam Nguyễn Kiều	4						
6	Chuyên đề Thủy Hỏa	4						
7	Chuyên đề hàn nhiệt, hư thực	4						
8	Chuyên đề Y Dịch	2						

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá: Thi trắc nghiệm hoặc tư luận tùy theo yêu cầu thực tiễn của thi lý thuyết. Ưu tiên thi trắc nghiệm lý thuyết
- Điểm đạt: 4/10 theo tín chỉ hoặc 5/10 tính theo niên chế
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: Tối thiểu 80%
- Quy định về thời hạn: Sinh viên phải tự chuẩn bị bài bằng slide được giảng viên phân công trước theo tổ. Việc nhiều nhóm làm slide khác nhau rồi tự chuyển cho nhau trong lớp. Sinh viên phải đọc bài và slide để chuẩn bị lên lớp, tự trao đổi trước với nhau. Trên lớp giảng viên chỉ định bất cứ sinh viên nào lên trình bày và bất cứ ai giải trình slide đang trình bày để làm rõ các vấn đề của bài học

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

Thi cuối kỳ: Kết quả đạt là không dưới 4/10 điểm (điểm đánh giá là điểm lý thuyết).

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT	**PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
TÁC PHẨM KINH ĐIỂN Y HỌC CỔ TRUYỀN TRUNG QUỐC

1. Thông tin về giảng viên

Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Trần Thị Hồng Ngãi

Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 905

Điện thoại: 0915009672 email: ngaidytw72@yahoo.com

Giảng viên tham gia giảng dạy: Ths. Lưu Minh Trung

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ YHCT

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 905

Điện thoại: 0395566604 email: bs.minhtrung71@gmail.com

mailto:nhungtrandkh@gmail.com

Giảng viên tham gia giảng dạy: Ths. Nguyễn Phạm Thu Mây

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ YHCT

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 905

Điện thoại: 0981919886 email: bsthumay1988@gmail.com

Giảng viên tham gia giảng dạy: Ths. Lê Đức Khang

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ YHCT

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 905

Điện thoại: 0972499865 email: khang.leduc@gmail.com

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Tác phẩm kinh điển YHCT Trung Quốc

Tên tiếng Anh: Classics Works of Traditional Chinese Medicine

2.2. Mã học phần: TRAD6112

2.3. Số tín chỉ (*lên lớp/thực hành/tự học*): 2,0 (2,0 LT/0,0 TH)

2.4. Áp dụng cho

+ Ngành đào tạo: Bác sĩ YHCT

+ Bậc đào tạo: Đại học

+ Hình thức đào tạo: Chính qui, tập trung

2.5. Yêu cầu của học phần: *(bắt buộc hay tự chọn):* tự chọn

2.6. Các học phần tiên quyết: Các môn học cơ sở ngành, Y lý 1, Y lý 2

2.7 Các yêu cầu khác đối với học phần *(nếu có)*:

2.8 Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 27

+ Làm bài tập trên lớp: 00

+ Thảo luận: 03 tiết

+ Thực hành, thực tập *(ở phòng thực hành, thực tế ở hiện trường…)*: 00

+ Hoạt động theo nhóm: Lý thuyết: cả lớp

+ Tự học: 0

2.9. Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Y lý YHCT

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Sau khi học xong sinh viên có khả năng:

3.1.1. Về kiến thức

- Hiểu được thân thế, sự nghiệp, quan điểm điều trị bệnh của các y gia trong các tác phẩm kinh điển YHCT Trung Quốc.

- Hiểu được các kiến thức cơ bản về cơ sở lý luận, phương pháp khám, chẩn đoán, điều trị một số vị thuốc, bài thuốc cổ phương thường gặp trong các tác phẩm kinh điển YHCT Trung Quốc

3.1.2. Kĩ năng

- Khám, Chẩn đoán, điều trị và dự phòng được một số bệnh thường gặp bằng cách vận dụng một số kiến thức cơ bản trong các tác phẩm kinh điển YHCT Trung Quốc.

3.1.3. Thái độ:

Rèn luyện ý thức trách nhiệm, tinh thần nỗ lực cá nhân và hợp tác trong học tập.

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần *(viết cho từng ý quan trọng của từng chương, vấn đề).*

Hiểu được quan điểm và phương pháp dưỡng sinh của người Trung Quốc cổ đại.

Hiểu được học thuyết âm dương trong Hoàng đế Nội kinh.

Hiểu được học thuyết tạng tượng trong Hoàng đế Nội kinh.

Hiểu được học thuyết kinh lạc trong Hoàng đế Nội kinh.

Hiểu được cơ chế bệnh học trong Hoàng đế Nội kinh.

Hiểu được phép tắc điều trị trong Hoàng đế Nội kinh.

Hiểu được nội dung cơ bản và giá trị của Thương Hàn Luận.

Hiểu được nội dung cơ bản và giá trị của Kim Quỹ Yếu Lược.

Hiểu được nội dung cơ bản và giá trị của Ôn bệnh học.

4. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần Tác phẩm kinh điển YHCT Trung Quốc là học phần tự chọn được giảng dạy vào năm thứ 6 của chương trình đào tạo ngành YHCT trình độ đại học. Học phần Tác phẩm kinh điển YHCT Trung Quốc cung cấp các kiến thức cơ bản về cơ sở lý luận, phương pháp khám, chẩn đoán, điều trị, một số vị thuốc, bài thuốc cổ phương thường gặp trong các tác phẩm kinh điển YHCT Trung Quốc từ đó giúp sinh viên vận dụng trong công tác khám chữa bệnh bằng YHCT.

5. Nội dung chi tiết học phần

(Liệt kê nội dung chi tiết của học phần theo từng chương, mục, tiểu mục hoặc theo các vấn đề chính của học phần)

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
Dưỡng sinh	1. Ý nghĩa và nguyên tắc dưỡng sinh 2. Dưỡng sinh bốn mùa	4 tiết	1. Trình bày được ý nghĩa và nguyên tắc chung của phương pháp dưỡng sinh. 2. Trình bày được nguyên tắc dưỡng sinh theo tứ thời. 3. Trình bày được ứng dụng của phương pháp dưỡng sinh trong chẩn đoán và điều trị.	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	PGS.TS. Phạm Quốc Bình

Học thuyết âm dương	1. Đại cương 2. Kinh văn trong Nội kinh.	4 tiết	1. Hiểu được âm dương trong bốn mùa. 2. Hiểu được âm dương trong ngày. 3. Hiểu được âm dương trong cơ thể. 4. Hiểu được tác dụng và quan hệ của âm dương.	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	Ths. Nguyễn Thị Lan
Học thuyết tạng tượng	1. Đại cương 2. Kinh văn trong Nội kinh	4 tiết	1. Hiểu được vài nét chung về học thuyết tạng tượng. 2. Hiểu được chú giải kinh văn.	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	Ths. Lưu Minh Trung
Học thuyết kinh lạc	1. Đại cương 2. Mười hai đường kinh 3. Bát mạch kỳ kinh. 4. Huyệt vị	4 tiết	1. Hiểu được các kinh văn Mười hai đường kinh chính. 2. Hiểu được các kinh văn Bát mạch kỳ kinh và huyệt vị.	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	Ths. Nguyễn Thị Huyền

Bệnh năng	1. Đại cương 2. Bệnh nguyên và bệnh cơ	4 tiết	1. Liệt kê được đặc điểm gây bệnh của ngoại tà 2. Trình bày được quy luật truyền biến của lục kinh 3. Phân tích được bệnh nguyên, bệnh cơ của chứng khái, thủy thũng	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	PGS.TS. Phạm Quốc Bình
Phép tắc trị liệu	1. Đại cương 2. Nguyên tắc điều trị	4 tiết	1. Liệt kê được các nguyên tắc điều trị chung. 2. Trình bày được các nguyên tắc điều trị. 3. Trình bày được phương pháp điều trị cụ thể dưới sự chỉ đạo của trị tắc. 4. Trình bày được nguyên tắc của châm. 5. Phân tích được nguyên tắc sử dụng cơ phương, ngẫu phương.	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	Ths. Nguyễn Thị Lan

Thương hàn luận	1. Nội dung cơ bản của Thương Hàn Luận. 2. Biện chứng luận trị lục kinh bệnh chứng.	4 tiết	1. Nắm được nội dung cơ bản và giá trị lâm sàng của Thương Hàn Luận. 2. Hiểu được phương pháp và giá trị của biện chứng lục kinh trong Thương Hàn Luận (THL).	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận.	Ths. Nguyễn Thị Huyền
Ôn bệnh học	1. Đại cương về tác phẩm 2. Định nghĩa ngoại cảm ôn bệnh 3. Nguyên nhân gây bệnh 4. Bệnh học và điều trị	2 tiết	1. Liệt kê được vài nét về tác giả và tác phẩm Ôn nhiệt luận. 2. Định nghĩa được bệnh ngoại cảm ôn bệnh. 3. Phân biệt được sự khác biệt chủ yếu của ngoại cảm ôn bệnh và ngoại cảm thương hàn. 4. Trình bày được nguyên tắc điều trị và cách trị của từng thể lâm sàng. 5. Phân tích được cơ sở lý luận đông y của việc điều trị ôn bệnh.	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận.	Ths. Lưu Minh Trung

Kim quỹ yếu lược	1.Nội dung chính của Kim quỹ yếu lược 2. Biện chứng luận trị Hung tý, tâm thống, đoản khí	2 tiết	1. Nắm được nội dung chính và thành tựu của Kim quỹ yếu lược. 2. Trình bày nhận thức của Kim quỹ yếu lược về chứng Hung tí, tâm thống, đoản khí trên các phương diện chẩn đoán, biện chứng và điều trị.	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận.	Ths. Lưu Minh Trung

6. Học liệu

6.1. Giáo trình học tập:

[1]. Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam (2019), *Tác phẩm Kinh điển Y học cổ truyền Trung Quốc*, tài liệu lưu hành nội bộ.

6.2. Tài liệu tham khảo:

[1] Nội kinh, Đại học Y Hà nội, NXB Y học

[2] Thương hàn luận, Đại học Y Hà nội, NXB Y học..

[3] Ôn bệnh học, Đại học Y Hà nội, NXB Y học

7. Hình thức tổ chức dạy – học

Lịch trình dạy-học *(thiết kế cho cả tiến trình)*

Giảng dạy lý thuyết

Thứ tự	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
1	Dưỡng sinh	4					Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo, trang website và chuẩn bị câu hỏi cho nội dung dạy để thảo luận tương tác	
2	Âm dương	4						
3	Tượng tạng	4						
4	Kinh lạc	4						
5	Bệnh năng	4						
6	Phép tắc điều trị	4						
7	Thương hàn luận	4						
8	Ôn bệnh học	2						
9	Kim quỹ yếu lược	2						

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá: Thi trắc nghiệm hoặc tư luận tùy theo yêu cầu thực tiễn của thi lý thuyết. Ưu tiên thi trắc nghiệm lý thuyết
- Điểm đạt: 4/10 theo tín chỉ hoặc 5/10 tính theo niên chế
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: Tối thiểu 80%
- Quy định về thời hạn: Sinh viên phải tự chuẩn bị bài bằng slide được giảng viên phân công trước theo tổ. Việc nhiều nhóm làm slide khác nhau rồi tự chuyển cho nhau trong lớp. Sinh viên phải đọc bài và slide để chuẩn bị lên lớp, tự trao đổi trước với nhau. Trên lớp giảng viên chỉ định bất cứ sinh viên nào lên trình bày và bất cứ ai giải trình slide đang trình bày để làm rõ các vấn đề của bài học

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

Thi cuối kỳ: Kết quả đạt là không dưới 4/10 điểm (điểm đánh giá là điểm lý thuyết).

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT	**PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

BỆNH HỌC VÀ ĐIỀU TRỊ NỘI YHCT

1. Thông tin về giảng viên

1.1. Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Đoàn Quang Huy

Chức danh, học hàm, học vị: Phó giáo sư – Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm liên hệ: Trưởng Bộ môn Nội- Học viện YDHCTVN

1.2. Các giảng viên cùng tham gia giảng dạy

TT	Họ và tên	Số điện thoại	Gmail
1	TS. Nguyễn Tiến Chung	0989304689	nguyentienchung89@gmail.com
2	Ths Nguyễn Thị Ngọc	0977119094	ngoc2788@gmail.com
3	Ths Tạ Thị Nga	0814759535	Drngata994@gmail.com
4	Ths Hoàng Trọng Quân	0985121195	trongquanhvyd@gmail.com\
5	Ths. Trần Thị Thu Hương A	0985815138	huongthuviet@gmail.com
6	Ths.BSNT. Lê Thúy Hạnh	0917886577	hanhchi2009@gmail.com
7	BSCKII. Nguyễn Minh Hà	0915965596	bsminhha99@gmail.com
8	Ths. Thịnh Thị Minh Thu	0915486287	thinhminhthu@gailcom
9	Ths. BSNT Bùi Thị Tâm	0899975577	bacsytam.yhct@gmail.com
10	Ths Lê Thu Hiền	0366370067	lethuhien28@gmail.com
11	Ths Trần Thu Phương	0972520018	phuongtran3438@gmail.com

2. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Bệnh học và Điều trị Nội YHCT kết hợp YHHĐ

Tên tiếng Anh: Pathology and Treatment in internal traditinal medicine.

- Mã học phần: TRAD 6113

- Số tín chỉ : 9TC (6LT/3LS)

- Áp dụng cho ngành đào tạo: Bác sĩ Y Học cổ truyền Bậc đào tạo: Đại học

Hình thức đào tạo: Đại học chính quy tập trung

- Yêu cầu của học phần: *Bắt buộc*

- Các học phần tiên quyết: Nội cơ sở YHHĐ, Nội Bệnh lý YHHĐ, Dược lấm sàng YHHĐ, Y lý YHCT, Châm cứu dưỡng sinh, Xoa bóp bấm huyệt, Thuốc YHCT, Phương tễ YHCT.

- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 90 tiết

+ Làm bài tập trên lớp: 45 tiết

+ Thảo luận: 30 tiết

+ Thực tập lâm sàng tại bệnh viện: 8 tuần/ nhóm tương đương 160 tiết

+ Hoạt động theo nhóm: 10 tiết

+ Tự học: 200 tiết

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Nội tổ YHCT

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

3.1.1. Kiến thức:

- Giải thích được bệnh nguyên, bệnh sinh của các bệnh Nội khoa thường gặp theo YHCT
- Biện chứng để chẩn đoán và điều trị các bệnh lý Nội khoa thường gặp theo YHCT.
- Vận dụng các kiến thức đã học để đưa ra được các phương pháp Điều trị các bệnh Nội khoa thường gặp theo YHCT kết hợp với YHHĐ.
- Giải thích được sự tác động của môi trường tới sức khỏe con người từ đó hướng dẫn các biện pháp phòng bệnh cho BN.

3.1.2. Kỹ năng:

- Thực hiện đúng, đầy đủ tứ chẩn (vọng, văn, vấn, thiết) để chẩn đoán được bệnh Nội khoa thường gặp theo YHCT
- Quy nạp chứng hậu chứng trạng đúng để chẩn đoán và đưa ra pháp, phương điều trị thể bệnh của BN theo YHCT. Lựa chọn phương pháp Điều trị kết hợp YHCT và YHHĐ phù hợp với từng bệnh nhân.
- Làm thành thạo một số kỹ thuật điều trị bằng YHCT (điện châm, xoa bóp, cứu ngải, giác hơi...), thực hiện kê đơn thuốc an toàn, hiệu quả khi phối hợp YHCT và YHHĐ.
- Làm thành thạo bệnh án gồm 2 phần YHHĐ, YHCT
- Tư vấn, hướng dẫn, giao tiếp với bệnh nhân và người nhà bệnh nhân hiệu quả.

3.1.3. Thái độ:

- Thể hiện sự tôn trọng quyền của người bệnh, cơ thể người bệnh qua lời nói và hành vi
- Thể hiện tốt tính chuyên nghiệp trong mọi hoạt động thăm khám, điều trị và cung cấp thông tin.

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần

- Trình bày được bệnh danh, cơ chế bệnh sinh theo YHCT các bệnh Nội khoa thường gặp.
- Vận dụng kiến thức đã học để biện chứng luận trị - chẩn đoán Bát cương, Tạng phủ, Nguyên nhân, Bệnh danh các thể bệnh các bệnh Nội khoa thường gặp.

- Đưa ra được pháp điều trị, phương điều trị dùng thuốc và không dùng thuốc cho các bệnh Nội khoa thường gặp.
- Khuyến nghị được các phương pháp phòng một số bệnh nội khoa thường gặp bằng YHCT kết hợp YHHĐ.

4. Tóm tắt nội dung học phần

Xu thế điều trị các bệnh lý hiện nay thường phối hợp điều trị YHHĐ và các liệu pháp YHCT để gia tăng kết quả điều trị đồng thời giảm bớt tác dụng phụ của thuốc. Môn học Bệnh học và Điều trị Nội khoa Y học cổ truyền kết hợp Y học hiện đại sẽ hướng dẫn học viên cách thức chẩn đoán và điều trị các bệnh Nội khoa thông thường bằng các liệu pháp YHCT kết hợp với YHHĐ. Môn học này sẽ cung cấp kiến thức nội khoa YHCT và cập nhật các kiến thức mới nhất của YHHĐ về 35 chứng bệnh Nội khoa thường gặp. Do đó đây là một môn học hết sức quan trọng trong quá trình đào tạo bác sĩ chuyên khoa YHCT hiện nay.

5. Nội dung chi tiết học phần

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
I. Cơ xương khớp	1. Đau thần kinh hông to	4	-Chẩn đoán và điều trị được Đau thần kinh hông to bằng YHHĐ kết hợp với YHCT.	-Phương pháp giảng dạy tích cực kết hợp giảng truyền thống -Thực hành lâm sàng THK tại bệnh viện	TS Nguyễn Tiến Chung
	2.Viêm khớp dạng thấp	4	-Chẩn đoán và điều trị được Viêm khớp dạng thấp bằng YHHĐ kết hợp với YHCT.		TS Nguyễn Tiến Chung
	3.Đau lưng	2	-Chẩn đoán và điều trị được Đau lưng bằng YHHĐ kết hợp với YHCT.		Ths Thịnh Thị Minh Thu

	4. Đau vai gáy	2	-Chẩn đoán và điều trị được Đau vai gáy bằng YHHĐ kết hợp với YHCT.		
	5. Thoái hóa khớp	3	Chẩn đoán và điều trị được THKbằng YHHĐ kết hợp với YHCT.		BSCKII. Nguyễn Minh Hà
	6.Gout	3	Chẩn đoán và điều trị được Gout bằng YHHĐ kết hợp với YHCT.		
II.Thần kinh	1.Đau đầu	3	-Chẩn đoán và điều trị được Đau đầu bằng YHHĐ kết hợp với YHCT.	-Phương pháp giảng dạy tích cực kết hợp giảng truyền thống -Thực hành lâm sàng THK tại bệnh viện	Ths Lê Thúy Hạnh
	2. Thiểu năng tuần hoàn não	3	-Chẩn đoán và điều trị được TNTHN bằng YHHĐ kết hợp với YHCT.		
	3 Liệt VII Ngoại biên	2	-Chẩn đoán và điều trị được Liệt VII NB bằng YHHĐ kết hợp với YHCT.		
	4. Đột quỵ não	4	-Chẩn đoán và điều trị được Đột quỵ não bằng YHHĐ kết hợp		Ths Bùi Thị Tâm

			với YHCT.		
	5. Tâm căn suy nhược	3	-Chẩn đoán và điều trị được Tâm căn suy nhược bằng YHHĐ kết hợp với YHCT.		Ths Tạ Thị Nga
	6. Đau thần kinh lien sườn	2	-Chẩn đoán và điều trị được Đau TKLS bằng YHHĐ kết hợp với YHCT.		Ths Trần Thu Phương
III. Tiêu hóa	1. Viêm loét dạ dày tá tràng	3	-Chẩn đoán và điều trị được Viêm loét dạ dày tá tràng bằng YHHĐ kết hợp với YHCT.		PGS. TS Đoàn Quang Huy
	2.Hội chứng ruột kích thích	3	-Chẩn đoán và điều trị được Hội chứng ruột kích thích bằng YHHĐ kết hợp với YHCT.		
	3.Viêm gan mạn	2	-Chẩn đoán và điều trị được Viêm gan mạn bằng YHHĐ kết hợp với YHCT.	-Phương pháp giảng dạy tích cực kết hợp giảng truyền thống -Thực	Ths Trần Thị Thu Hương
	4.Xơ gan	2	-Chẩn đoán và điều trị được Xơ gan bằng YHHĐ kết hợp với YHCT.		Ths Trần Thị Thu Hương

	5. Táo bón	2	-Chẩn đoán và điều trị được táo bón bằng YHHĐ kết hợp với YHCT.	hành lâm sàng THK tại bệnh viện	Ths Lê Thu Hiền
IV. Hô hấp	1.Viêm phế quản mạn	2	-Chẩn đoán và điều trị được Viêm phế quản mạn bằng YHHĐ kết hợp với YHCT.		Ths Lê Thu Hiền
	2.Hen phế quản	4	-Chẩn đoán và điều trị được HFQ bằng YHHĐ kết hợp với YHCT.		Ths Bùi Thị Tâm
V.Nội tiết	1.Đái tháo đường	4	-Chẩn đoán và điều trị được ĐTĐ bằng YHHĐ kết hợp với YHCT.		Ths Trần Thị Thu Hương
	2.Rối loạn chuyển hóa lipid	2	-Chẩn đoán và điều trị được RLCHLP bằng YHHĐ kết hợp với YHCT.		Ths Trần Thu Phương
VI.Tim mạch	1.Tăng huyết áp	4	-Chẩn đoán và điều trị được THA bằng YHHĐ kết hợp với YHCT.		Ths Trần Thu Phương
	2. Suy tim	2	-Chẩn đoán và điều trị được Suy tim bằng		Ths Hoàng Trọng Quân

			YHHĐ kết hợp với YHCT.	
	3. Rối loạn thần kinh tim	2	-Chẩn đoán và điều trị được RLTKT bằng YHHĐ kết hợp với YHCT.	
	4. Nhồi máu cơ tim	2	-Chẩn đoán và điều trị được NMCT bằng YHHĐ kết hợp với YHCT.	Ths Hoàng Trọng Quân
	5. Thiếu máu	2	-Chẩn đoán và điều trị được Thiếu máu bằng YHHĐ kết hợp với YHCT.	Ths thịnh Thị Minh Thu
VII.Thận tiết nhiệu	1.Viêm cầu thận mạn	2	-Chẩn đoán và điều trị được VCTM bằng YHHĐ kết hợp với YHCT.	Ths Nguyễn Thị Ngọc
	2.Viêm cầu thận cấp	2	-Chẩn đoán và điều trị được VCTC bằng YHHĐ kết hợp với YHCT.	
	3.Viêm bàng quang	2	-Chẩn đoán và điều trị được VBQ bằng YHHĐ kết hợp với YHCT.	
	4.Đái dầm	2	-Chẩn đoán và điều trị được Đái	

			dầm bằng YHHĐ kết hợp với YHCT.		
	5. Hội chứng thận hư	2	-Chẩn đoán và điều trị được HCTH bằng YHHĐ kết hợp với YHCT.		Ths Hoàng Trọng Quân
	6. Đái máu	2	-Chẩn đoán và điều trị được Đái máu bằng YHHĐ kết hợp với YHCT.		Ths Lê Thu Hiền
VIII. Khác	1.Suy nhược cơ thể	3	-Chẩn đoán và điều trị được SNCT bằng YHHĐ kết hợp với YHCT.		Ths Tạ Thị Nga
	2.Bệnh lý Khối u	2	-Chẩn đoán và điều trị được các khối u bằng YHHĐ kết hợp với YHCT.		
	3. Trúng thử, trúng hàn	2	-Chẩn đoán và điều trị được trúng thử, trúng hàn bằng YHHĐ kết hợp với YHCT.		

6. Học liệu và tài liệu tham khảo

- Bài giảng bệnh học nội khoa Y học cổ truyền-Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam-NXB Y học 2015.
- Bài giảng điều trị học nội khoa Y học cỏ truyền- Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam-NXB Y học 2015.

7. Hình thức tổ chức dạy – học

<table>
<tr><th rowspan="3">STT</th><th rowspan="3">Nội dung</th><th colspan="4">Hình thức tổ chức dạy-học</th><th rowspan="3">Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp</th><th rowspan="3">Ghi chú</th></tr>
<tr><th colspan="3">GIỜ LÊN LỚP</th><th rowspan="2">Tự học</th></tr>
<tr><th>Lý thuyết</th><th>Bài tập</th><th>Thảo luận</th><th>Thực hành lâm sàng</th></tr>
<tr><td rowspan="8">Tuần 1</td><td>1.Thoái hóa khớp</td><td>120’</td><td>40’</td><td>40’</td><td rowspan="8">-Thực hành lâm sàng tại các bệnh viện.
-Thời gian: 08 tuần/lớp</td><td>2 Tiết</td><td rowspan="8">-Đọc tài liệu
- Chuẩn bị câu hỏi
-Chuẩn bị ca lâm sàng để thảo luận</td><td></td></tr>
<tr><td>2.Viêm khớp dạng thấp</td><td>120’</td><td>40’</td><td>40’</td><td>1 Tiết</td><td></td></tr>
<tr><td>3.Đau thần kinh hông to</td><td>120’</td><td>40’</td><td>40’</td><td>1 Tiết</td><td></td></tr>
<tr><td>4.Đái tháo đường</td><td>120’</td><td>40’</td><td>40’</td><td>1 Tiết</td><td></td></tr>
<tr><td>5.Rối loạn chuyển hóa lipid</td><td>40’</td><td>10’</td><td>10’</td><td>1 Tiết</td><td></td></tr>
<tr><td rowspan="2">Tuần 2</td><td>6. Viêm phế quản mạn</td><td>40’</td><td>10’</td><td>10’</td><td>1 Tiết</td><td></td></tr>
<tr><td>7.Hen phế quản</td><td>120’</td><td>40’</td><td>40’</td><td>1 Tiết</td><td></td></tr>
</table>

	8. Viêm loét dạ dày tá tràng	40’	10’	10’		1 Tiết		
	9.Hội chứng ruột kích thích	40’	10’	10’		1 Tiết		
Tuần 3	10. Tăng huyết áp	120’	40’	40’		1 Tiết		
	11.Đột quỵ não	120’	40’	40’		1 Tiết		
	12.Suy nhược cơ thể	40’	10’	10’		1 Tiết		
	13.Tâm căn suy nhược	40’	10’	10’		1 Tiết	*-Đọc tài liệu - Chuẩn bị câu hỏi -Chuẩn bị ca lâm sàng để thảo luận*	
Tuần 4	14.Viêm gan mạn	40’	10’	10’	-Thực hành lâm sàng tại bệnh viện. -Thời gian: 08 tuần/lớp	1 Tiết		
	15.Xơ gan	40’	10’	10’		1 Tiết		
	16.Đau đầu	40’	10’	10’		1 Tiết		
	17.Thiểu năng tuần hoàn não	40’	10’	10’		1 Tiết		
Tuần 5	18.Viêm cầu thận mạn	40’	10’	10’		1 Tiết		
	19.Viêm cầu thận cấp	40’	10’	10’		1 Tiết		
	20.Viêm bàng quang	40’	10’	10’		1 Tiết		
	21.Đau lưng	40’	10’	10’		1 Tiết		
	22. Gout	120’	40’	40’		1 Tiết		
Tuần 6	23. Táo bón	40’	10’	10’		1 Tiết		

	24.Đau thần kinh liên sườn	40’	10’	10’		1 Tiết		
	25. Liệt VII NB	40’	10’	10’		1 Tiết		
	26. Đau đầu	40’	10’	10’		1 Tiết		
	27. Đái máu	40’	10’	10’		1 Tiết	*-Đọc tài liệu - Chuẩn bị câu hỏi -Chuẩn bị ca lâm sàng để thảo luận*	
Tuần 7	28. Đái dầm	40’	10’	10’		1 Tiết		
	29.Nhồi máu cơ tim	40’	10’	10’		1 Tiết		
	30. Suy tim	40’	10’	10’		1 Tiết		
	31. Rối loạn thần kinh tim	40’	10’	10’		1 Tiết		
	32. Hội chứng thận hư	40’	10’	10’		1 Tiết		
	33.Viêm quanh khớp vai	40’	10’	10’		1 Tiết		
Tuần 8	34. Đau vai gáy	40’	10’	10’		1 Tiết		
	35. Trúng thử	40’	10’	10’		1 Tiết		
	36. Trúng hàn	40’	10’	10’		1 Tiết		
	37.Bệnh lý khối u	40’	10’	10’		1 Tiết		
	Hỏi thi lâm sàng	160’						

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá:
  - Sinh viên không được nghỉ quá 20% số buổi lý thuyết và lâm sàng.
  - Không được bỏ trực tại bệnh viện.
  - Tuân thủ nội quy khoa phòng, bệnh viện.
  - Tôn trọng người bệnh.
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: sinh viên đi học đúng giờ, chuẩn bị bài trước khi lên lớp.

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

**** Chỉ tiêu đánh giá:***

- Lý thuyết: Hình thức thi: Tự luận Điểm thi kết thúc học phần: Thang điểm 10
- Lâm sàng: Thi lâm sàng tại bệnh phòng. Thang điểm 10
  Thực hiện các chỉ tiêu lâm sàng: làm đủ bệnh án điều kiện 02 bệnh án/tuần
  Đánh giá theo bảng kiểm.

**** Phương pháp đánh giá:***

Nội dung	Số lần	Phương pháp	Trọng số
Điểm thi kết thúc học phần	01	Thi tự luận	2
Điểm thi lâm sàng	01	Vấn đáp trên bệnh nhân, bệnh án	1

**** Phương pháp tính điểm môn học:***

Điểm TKMH =(Điểm TKLT* 2 + Điểm TKLS)/3

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT **PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN**

(Ký, ghi rõ họ tên)

PGS.TS Đoàn Quang Huy

BỘ Y TẾ
HỌC VIỆN YDHCT VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
THUỐC NAM VÀ THỪA KẾ

1. Thông tin về giảng viên

Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Đậu Xuân Cảnh

Chức danh, học hàm, học vị: Phó giáo sư – Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm liên hệ: Trưởng Bộ môn Nội- Học viện YDHCTVN

2. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Thuốc nam và thừa kế *Tên tiếng Anh*: Herbalism of Việt Nam
- Mã học phần:
- Số tín chỉ : 2TC (1LT/1LS)
- Áp dụng cho ngành đào tạo: Bác sĩ Y Học cổ truyền Bậc đào tạo: Đại học

Hình thức đào tạo: Đại học chính quy tập trung

- Yêu cầu của học phần: *Bắt buộc*
- Các học phần tiên quyết: Nội cơ sở YHHĐ, Nội Bệnh lý YHHĐ, Dược lấm sàng YHHĐ, Y lý YHCT, Châm cứu dưỡng sinh, Xoa bóp bấm huyệt, Thuốc YHCT, Phương tễ YHCT, Bệnh học Nội YHCT.
- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  + Nghe giảng lý thuyết: 15 tiết
  + Làm bài tập trên lớp: 4 tiết
  + Thảo luận: 4 tiết
  + Thực tập lâm sàng tại bệnh viện: 5 tuần/ nhóm
  + Hoạt động theo nhóm: 4 tiết
  + Tự học: 6 tiết
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Nội tổ YHCT

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

3.1.1. Kiến thức:

- Vận dụng các kiến thức đã học để áp dụng Điều trị được các bệnh Nội khoa thường gặp bằng thuốc nam.

3.1.2. Kỹ năng:

- Nhận biết, nắm được tác dụng, ứng dụng lâm sàng của ít nhất 70 vị thuốc nam thông dụng.
- Chẩn đoán đúng, đưa ra pháp điều trị và kê được đơn thuốc phù hợp một số bệnh nội khoa thường gặp.
- Làm thành thạo một số kỹ thuật điều trị bằng YHCT (châm cứu, xoa bóp...)
- Hướng dẫn được bệnh nhân các phương pháp phòng bệnh nội khoa thường gặp.
- Làm thành thạo bệnh án gồm 2 phần YHHĐ, YHCT.

3.1.3. Thái độ:

- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ sức khỏe và nâng cao sức khỏe nhân dân, tôn trong, thông cảm hết lòng phục vụ người bệnh.
- Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.
- Coi trọng việc kết hợp y học hiện đại với y học cổ truyền.
- Tôn trọng luật pháp, thực hiện đúng và đày đủ nghĩa vụ và những yêu cầu của đồng nghiệp.
- Trung thực khách quan, có tinh thần nghiên cứu khoa học và học tập nâng cao trình độ.
- Nhận biết được trạng thái tình cảm của người bệnh và đáp ứng tốt.
- Thực hiện đúng qui định hiện hành của ngành y tế, nhà nước.

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần

- Trình bày được bệnh danh, cơ chế bệnh sinh theo YHCT các bệnh Nội khoa thường gặp.
- Vận dụng kiến thức đã học để biện chứng luận trị - chẩn đoán được Bát cương, Tạng phủ, Nguyên nhân, Bệnh danh các thể bệnh các bệnh Nội khoa thường gặp.
- Đưa ra được pháp điều trị, phương điều trị bằng thuốc nam của các bệnh Nội khoa thường gặp.
- Trình bày được các phương pháp phòng một số bệnh nội khoa thường gặp.

4. Tóm tắt nội dung học phần

Có một thực tế đáng buồn hiện nay là các chuyên gia, nhà nghiên cứu, thậm chí những người trong ngành y cũng đã nhiều lần đề cập đến việc người Việt Nam sống trên cả rừng cây thuốc, vị thuốc vô cùng quý giá nhưng chưa tận dụng hết tiềm năng. *Việc đẩy mạnh phát triển thuốc nam có ý nghĩa vô cùng to lớn, nó không chỉ giúp giới thiệu về cây thuốc nam mà còn tạo điều kiện để kết hợp khám chữa bệnh giữa y học hiện đại kết hợp với y học cổ truyền, vừa đạt hiệu quả cao trong việc điều trị bệnh, vừa tiết kiệm được chi phí cho nhân dân.* Chính câu nói của Đại danh y Tuệ Tĩnh "Nam dược trị Nam nhân" đã nói lên tất cả về sự cần thiết và phù hợp của Thuốc nam với người Nam.

Môn học Thuốc nam và thừa kế sẽ hướng dẫn học viên cách thức điều trị các bệnh Nội khoa thông thường bằng thuốc nam. Môn học này sẽ cung cấp kiến thức về 22 bệnh nội khoa hay gặp nhất và phương pháp điều trị bệnh bằng các kinh nghiệm quý báu dùng Nam dược trị Nam nhân của các thầy thuốc YHCT. Do đó đây là một môn học hết sức quan trọng trong quá trình đào tạo bác sĩ YHCT.

5. Nội dung chi tiết học phần

Chương /Phần	**Nội dung chi tiết**	**Số tiết (giờ)**	**Mục tiêu cụ thể**	**Hình thức dạy-học**	**Giảng viên phụ trách**
I. Cơ xương khớp	1. Đau thần kinh hông to	0.5	-Điều trị Đau TK hông to bằng thuốc nam	-Phương pháp giảng dạy tích cực kết hợp giảng truyền thống -Thực hành lâm sàng THK tại bệnh viện	PGS.TS. Đậu Xuân Cảnh
	2.Viêm khớp dạng thấp	0.5	-Điều trị VKDT bằng thuốc nam		PGS.TS. Đậu Xuân Cảnh
	3.Đau lưng	0.5	-Điều trị Đau lưng bằng thuốc nam		Ts Hạnh
	4. Thoái hóa khớp	0.5	-Điều trị THK bằng thuốc nam		Ths Hà
II. Thần kinh					
	2.Đau đầu	0.5	-Điều trị Đau Đầu bằng thuốc nam		Ths Hương
	3. Thiểu năng tuần hoàn não	0.5	-Điều trị TNTHN bằng thuốc nam		Ths Hương
	4. Đột quỵ não	0.5	-Điều trị Đột quỵ não bằng thuốc nam		TS.Chung
	5. Tâm căn suy nhược	0.5	-Điều trị TCSN bằng thuốc nam		Ts Tuấn
III. Tiêu hóa	1. Viêm loét dạ dày tá tràng	0.5	-Điều trị VLDDTT bằng		Ths Ngọc

			thuốc nam		
	2.Hội chứng ruột kích thích	0.5	-Điều trị HCRKT bằng thuốc nam		Ths Ngọc
	3.Viêm gan mạn	0.5	-Điều trị VGM bằng thuốc nam		Ths Hạnh
	4.Xơ gan	0.5	-Điều trị Xơ gan bằng thuốc nam		Ths Hạnh
IV. Hô hấp	1.Viêm phế quản mạn	0.5	-Điều trị VFQM bằng thuốc nam	-Phương pháp giảng dạy tích cực kết hợp giảng truyền thống -Thực hành lâm sàng THK tại bệnh viện	Ths Tuyết
	2.Hen phế quản	0.5	-Điều trị HFQ bằng thuốc nam		Ths Tuyết
V.Nội tiết	1.Đái tháo đường	0.5	-Điều trị ĐTĐ bằng thuốc nam		Ths Hương
	2.Rối loạn chuyển hóa lipid	0.5	-Điều trị RLCHLP bằng thuốc nam		Ths Hương
	3.Gout	0.5	-Điều trị Gout bằng thuốc nam		Ths Hà
VI.Tim mạch	1.Tăng huyết áp	0.5	-Điều trị THA bằng thuốc nam		Ts Chung
VII.Thận tiết nhiệu	1.Viêm cầu thận mạn	0.5	-Điều trị VCTM bằng thuốc nam		BSCKII.Thuận
	2.Viêm cầu thận cấp	0.5	-Điều trị VCTC bằng thuốc nam		
	3.Viêm bàng quang	0.5	-Điều trị VBQ bằng thuốc nam		
VIII. Khác	1.Suy nhược cơ thể	0.5	-Điều trị SNCT bằng thuốc nam		Ts Tuấn

6. Học liệu và tài liệu tham khảo

- Bài giảng bệnh học nội khoa Y học cổ truyền-Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam-NXB Y học 2015.
- Bài giảng điều trị học nội khoa Y học cỏ truyền- Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam-NXB Y học 2015.
- Bài giảng bệnh học nội khoa- tập 1. NXB Y học 2007.
- Bài giảng Y học cổ truyền – Khoa Y học cổ truyền Đại học Y Hà Nội – NXB Y học 2003.
- Chuyên đề nội khoa YHCT – NXB y học Hà Nội – 2006
- Hoàng Bảo Châu (1997), *Nội khoa học cổ truyền*. NXB Y học.
- Sổ tay thày thuốc thực hành. NXB Y học Hà Nội 2000.
- Trương Quốc Bảo, Hải Ngọc (1993), *Chữa bệnh nội khoa bằng y học cổ truyền* (bản dịch), Nhà xuất bản Thanh Hóa.
- Điều trị học kết hợp YHHĐ và YHCT. NXB Y học 2006.
- Thiên gia diệu phương - Viện Thông tin thư viện Y học trung ương Hà Nội 1989.
- Trường Đại học Y Hà Nội , Khoa Y học cổ truyền (2005), *Bài giảng Y học cổ truyền, tập II*, Nhà xuất bản Y học.

7. Hình thức tổ chức dạy – học

Lịch trình dạy-học: *cho 04 lớp Y6*

<table>
<tr><th rowspan="3">STT</th><th rowspan="3">Nội dung</th><th colspan="4">Hình thức tổ chức dạy-học</th><th rowspan="3">Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp</th><th rowspan="3">Ghi chú</th></tr>
<tr><th colspan="3">GIỜ LÊN LỚP</th><th rowspan="2">Thực tập</th><th rowspan="2">Tự học</th></tr>
<tr><th>Lý thuyết</th><th>Bài tập</th><th>Thảo luận</th></tr>
<tr><td rowspan="3">Tuần 1</td><td>1.Thoái hóa khớp</td><td>20’</td><td>5’</td><td>5’</td><td rowspan="3">-Thực hành lâm sàng tại bệnh viện.
-Thời gian: 05 tuần/lớp</td><td>0.5 Tiết</td><td rowspan="3">-Đọc quyển Bài giảng điều trị học nội khoa YHCT
- Chuẩn bị câu hỏi
-Chuẩn bị ca lâm sàng để thảo luận</td><td></td></tr>
<tr><td>2.Viêm khớp dạng thấp</td><td>20’</td><td>5’</td><td>5’</td><td>0.5 Tiết</td><td></td></tr>
<tr><td>3.Đau thần kinh hông</td><td>20’</td><td>5’</td><td>5’</td><td>0.5 Tiết</td><td></td></tr>
</table>

	to					
	4.Đái tháo đường	20’	5’	5’	0.5 Tiết	
	5.Rối loạn chuyển hóa lipid	20’	5’	5’	0.5 Tiết	
Tuần 2	6. Viêm phế quản mạn	20’	5’	5’	0.5 Tiết	
	7.Hen phế quản	20’	5’	5’	0.5 Tiết	
	8. Viêm loét dạ dày tá tràng	20’	5’	5’	0.5 Tiết	
	9.Hội chứng ruột kích thích	20’	5’	5’	0.5 Tiết	
Tuần 3	10. Tăng huyết áp	20’	5’	5’	0.5 Tiết	
	11.Đột quỵ não	20’	5’	5’	0.5 Tiết	
	12.Suy nhược cơ thể	20’	5’	5’	0.5 Tiết	
	13.Tâm căn suy nhược	20’	5’	5’	0.5 Tiết	
Tuần 4	14.Viêm gan mạn	20’	5’	5’	0.5 Tiết	
	15.Xơ gan	20’	5’	5’	0.5 Tiết	
	16.Đau đầu	20’	5’	5’	0.5 Tiết	
	17.Thiểu	20’	5’	5’	0.5	

	năng tuần hoàn não					Tiết		
Tuần 5	18.Viêm cầu thận mạn	20’	5’	5’		0.5 Tiết		
	19.Viêm cầu thận cấp	20’	5’	5’		0.5 Tiết		
	20.Viêm bàng quang	20’	5’	5’		0.5 Tiết		
	21.Đau lưng	20’	5’	5’		0.5 Tiết		
	22. Gout	20’	5’	5’		0.5 Tiết		

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá:
  - Sinh viên không được nghỉ quá 20% số buổi lý thuyết.
  - Không được nghỉ học lâm sàng tại bệnh viện.
  - Không được bỏ trực.
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: sinh viên đi học đúng giờ, chuẩn bị bài trước khi lên lớp.

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

**** Chỉ tiêu đánh giá:***

- Lý thuyết: Hình thức thi: Tự luận Điểm thi kết thúc học phần: Thang điểm 10
- Lâm sàng: Thi lâm sàng tại bệnh phòng. Thang điểm 10
  Thực hiện các chỉ tiêu lâm sàng: làm đủ bệnh án điều kiện 02 bệnh án/tuần
  Đánh giá theo bảng kiểm.

**** Phương pháp đánh giá:***

Nội dung	Số lần	Phương pháp	Trọng số
Điểm thi kết thúc học phần	01	Thi tự luận	0,2
Điểm thi lâm sàng	01	Vấn đáp trên bệnh nhân, bệnh án	0.1

**** Phương pháp tính điểm môn học:***

Điểm TKMH =(Điểm TKLT* 2 + Điểm TKLS)/3

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT
(Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN
(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Bệnh học và điều trị Ngoại YHCT

1. Thông tin về giảng viên

Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: PGS.TS. Đoàn Minh Thụy

Chức danh, học hàm, học vị: PGS.TS chuyên ngành YHCT

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 913

Điện thoại: 0912933156 email: *doanminhthuy@vutm.edu.vn*

Thông tin về trợ giảng (*nếu có*) (*họ và tên, địa chỉ liên hệ, điện thoại, e-mail*):

Lữ Đoàn Hoạt Mười

Chức danh, học hàm, học vị: Bác sĩ

Thời gian, địa điểm: Phòng 913

Điện thoại: 0979449588 Email: md.hoatmuoi@gmail.com

Giảng viên thỉnh giảng: Lê Mạnh Cường

Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm liên hệ: Bệnh viện YHCT TW

Điện thoại: 0912234722 email: drcuong68@gmail.com

Giảng viên tham gia giảng dạy: Đặng Thị Lan Phương

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 913

Điện thoại: 0944143089 email: drlanphuong89@gmail.com

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Bệnh học và điều trị Ngoại YHCT

Tên tiếng Anh:

2.2. Mã học phần: TRAD6114

2.3. Số tín chỉ (*lên lớp/thực hành/tự học*): 5,0 (3 LT/2 LS)

2.4. Áp dụng cho

+ Ngành đào tạo: Y học cổ truyền trình

+ Bậc đào tạo: Đại học

+ Hình thức đào tạo: Chính qui, tập trung

2.5. Yêu cầu của học phần: *(bắt buộc hay tự chọn) Bắt buộc*

2.6. Các học phần tiên quyết:

- Bệnh lý Ngoại khoa YHHĐ
- Giải phẫu
- Y lý y học cổ truyền
- Dược liệu, phương tễ
- Châm cứu, xoa bóp bấm huyệt, phục hồi chức năng

2.7 Các yêu cầu khác đối với học phần *(nếu có)*:

2.8 Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 45

+ Làm bài tập trên lớp: 6

+ Thảo luận:

+ Lâm sàng: 80 tiết/tổ

+ Hoạt động theo nhóm:

Lý thuyết: cả lớp;

Lâm sàng tại khoa Ngoại các bệnh viện nhóm 15 - 20 sinh viên

+ Tự học: 0

2.9. Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Ngoại YHCT

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Sau khi học xong sinh viên có khả năng:

3.1.1. Về kiến thức

- Trình bầy được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh của một số chứng bệnh ngoại khoa YHCT thường gặp trên lâm sàng
- Trình bày được triệu chứng, biện chứng luận trị, chẩn đoán các bệnh ngoại khoa YHCT
- Trình bầy được nguyên tắc và các phương pháp điều trị kết hợp giữa YHHĐ và YHCT một số chứng bệnh ngoại khoa YHCT thường gặp trên lâm sàng

3.1.2. Kĩ năng:

- Đưa ra được chỉ định cận lâm sàng một số chứng bệnh ngoại khoa thường gặp trên lâm sàng
- Khám, chẩn đoán và điều trị một số bệnh ngoại khoa thường gặp bằng YHCT kết hợp YHHĐ

3.1.3. Thái độ:

Rèn luyện ý thức trách nhiệm, tinh thần nỗ lực cá nhân và hợp tác trong học tập.

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần *(viết cho từng ý quan trọng của từng chương, vấn đề).*

Khám, chẩn đoán và điều trị một số bệnh ngoại khoa thường gặp bằng YHCT kết hợp YHHĐ

**** Lý thuyết***

1. Bệnh lý hậu môn trực tràng: Trĩ, Dò hậu môn
2. Bệnh tăng sản lành tính tuyến tiền liệt
3. Bệnh động mạch ngoại vi mãn tính
4. Sỏi tiết niệu
5. Gãy xương và điều trị gãy xương bằng YHCT
6. Vết thương phần mềm
7. Bệnh lý tuyến vú: u xơ tuyến vú, u nang tuyến vú, ung thư vú.

**** Thực hành***

Tổ chức lâm sàng tại khoa ngoại các bệnh viện:

1. Bệnh viện YHCT Trung Ương.
2. Bệnh viện YHCT Bộ Công an
3. Bệnh viện YHCT Quân đội
4. Bệnh viện YHCT Hà Nội
5. Bệnh viện YHCT Hà Đông
6. Bệnh viện Châm cứu Trung ương

4. Tóm tắt nội dung học phần

Môn học Bệnh học và điều trị Ngoại YHCT trang bị cho sinh viên kiến thức về các chứng bệnh học ngoại khoa YHCT thường gặp trong lâm sàng. Nội dung đối mỗi với chứng bệnh bao gồm:

- Nhắc lại kiến thức cơ bản về bệnh học ngoại YHHĐ
- Phân thể lâm sàng và triệu chứng của từng thể bệnh.
- Chẩn đoán và biện chứng từng thể bệnh.
- Pháp và phương điều trị từng thể bệnh.

5. Nội dung chi tiết học phần

(Liệt kê nội dung chi tiết của học phần theo từng chương, mục, tiểu mục hoặc theo các vấn đề chính của học phần)

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
Bệnh lý hậu môn trực tràng	**1. Dò hậu môn** A. Y học hiện đại 1. Đại cương, nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh và phân loại rò hậu môn, yếu tố thuận lợi hình thành bệnh rò hậu môn 2. Triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng của rò hậu môn 3. Chẩn đoán xác định và chẩn đoán phân biệt rò hậu môn 4. Các phương pháp điều trị, phòng bệnh rò hậu môn bằng y học hiện đại. B. Y học cổ truyền 1. Bệnh danh, nguyên nhân, triệu chứng, biện chứng luận trị và điều trị theo thể bệnh của rò hậu môn 2. Phương pháp điều trị không dùng thuốc, thảo dược điều trị bệnh rò hậu môn 3. Phòng bệnh **2. Bệnh trĩ** A. Y học hiện đại 1. Đại cương, nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh và	8	- Trình bầy được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh của bệnh trĩ và bệnh rò hậu môn - Trình bày được triệu chứng, biện chứng luận trị, chẩn đoán bệnh trĩ và rò hậu môn - Trình bầy được nguyên tắc và các phương pháp điều trị kết hợp giữa YHHĐ và YHCT điều trị các thể bệnh trĩ và rò hậu môn	Kết hợp giữa dạy tích cực: máy chiếu slide và tương tác người học - dạy, thảo luận	TS. Lê Mạnh Cường

	phân độ Trĩ, yếu tố thuận lợi hình thành bệnh trĩ 2. Triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng của bệnh trĩ 3. Chẩn đoán xác định và chẩn đoán phân biệt bệnh trĩ 4. Các phương pháp điều trị, phòng bệnh trĩ bằng y học hiện đại. B. Y học cổ truyền 1. Bệnh danh, nguyên nhân, triệu chứng, biện chứng luận trị và điều trị theo thể bệnh của trĩ 2. Phương pháp điều trị không dùng thuốc, thảo dược điều trị bệnh trĩ 3. Phòng bệnh				
Bệnh tăng sản tuyến tiền liệt	A. Y học hiện đại 1. Giải phẫu, mô học, sinh lý tuyến tiền liệt, mô bệnh học và sinh lý bệnh tăng sinh lành tính tuyến tiền liệt 2. Bảng điểm IPSS, triệu chứng thực thể bệnh tăng sinh lành tính tuyến tiền liệt. 3. Xét nghiệm để chẩn đoán tăng sinh lành tính tuyến tiền liệt 4. Các phương pháp điều	8	- Trình bầy được một số đặc điểm về giải phẫu, sinh lý, mô học, mô bệnh học tuyến tiền liệt - Trình bày được chẩn đoán xác định, chẩn đoán phân biệt bệnh tăng sản lành tính tuyến tiền liệt	Kết hợp giữa dạy tích cực: máy chiếu slide và tương tác người học - dạy, thảo luận	PGS.TS. Đoàn Minh Thụy

	trị, phòng bệnh tăng sinh lành tính tuyến tiền liệt bằng y học hiện đại. B. Y học cổ truyền 1. Sinh lý tạng thận, can, tỳ, bàng quang. Một số hội chứng bệnh: tạng thận, bàng quang, tỳ thận dương hư, can khí uất kết 2. Bệnh danh, nguyên nhân, triệu chứng và điều trị theo thể bệnh tăng sinh lành tính tuyến tiền liệt. 3. Phương pháp điều trị không dùng thuốc.		- Trình bầy được nguyên nhân, biện chứng và thể bệnh của bệnh tăng sản lành tính tuyến tiền liệt - Trình bày được các phương pháp điều trị nội khoa, ngoại khoa bệnh tăng sản lành tính tiền liệt tuyến theo YHHĐ và YHCT		
Bệnh động mạch ngoại vi mãn tính	A. Y học hiện đại 1. Giải phẫu thành mạch, cơ chế hình thành mảng vữa xơ, cục máu đông, vôi hóa thành mạch, giải phẫu bệnh động mạch chi dưới. 2. Các yếu tố nguy cơ bệnh động mạch ngoại vi. 3. Sinh bệnh học, tiên lượng bệnh động mạch ngoại vi. 4. Lâm sàng,cận lâm sàng và các giai đoạn bệnh. 5. Chẩn đoán xác định và	4	- Trình bầy được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh của bệnh động mạch ngoại vi mãn tính - Trình bày được triệu chứng, biện chứng luận trị, chẩn đoán bệnh động mạch ngoại vi mãn tính	Kết hợp giữa dạy tích cực: máy chiếu slide và tương tác người học - dạy, thảo luận	PGS.TS. Đoàn Minh Thụy

	chẩn đoán phân biệt bệnh động mạch ngoại vi. 6. Các phương pháp điều trị, phòng bệnh bằng y học hiện đại. B. Y học cổ truyền 1. Bệnh danh, bệnh nguyên, bệnh cơ. 2. Chẩn đoán và điều trị các thể lâm sàng.		- Trình bầy được nguyên tắc và các phương pháp điều trị kết hợp giữa YHHĐ và YHCT điều trị các thể bệnh động mạch ngoại vi mãn tính		
Sỏi tiết niệu	A. Y học hiện đại 1. Đại cương, nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh và các loại sỏi tiết niệu, yếu tố làm sỏi tiết niệu dễ hình thành 2. Triệu chứng sỏi đường tiết niệu trên, sỏi đường tiết niệu dưới và các xét nghiệm cận lâm sàng để chẩn đoán sỏi tiết niệu 4. Chẩn đoán xác định và chẩn đoán phân biệt sỏi tiết niệu 5. Các phương pháp điều trị, phòng bệnh sỏi tiết niệu bằng y học hiện đại. B. Y học cổ truyền 1. Nguyên nhân, biện chứng luận trị chứng thạch lâm 2. Triệu chứng, biện chứng luận trị và pháp	5	- Trình bầy được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh của sỏi tiết niệu - Trình bày được triệu chứng, biện chứng luận trị, chẩn đoán bệnh sỏi tiết niệu - Trình bầy được nguyên tắc và các phương pháp điều trị kết hợp giữa YHHĐ và YHCT điều trị các thể bệnh sỏi tiết niệu	Kết hợp giữa dạy tích cực: máy chiếu slide và tương tác người học - dạy, thảo luận	Ths. Đặng Thị Lan Phương

	phương điều trị các thể bệnh chứng thạch lâm. 3. Phương pháp điều trị không dùng thuốc, thảo dược điều trị sỏi tiết niệu 4. Phòng bệnh				
Điều trị gãy xương và vết thương phần mềm bằng YHCT	**1. Gãy xương** A. Y học hiện đại 1. Định nghĩa và phân loại gãy xương 2. Triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng, xử trí và nguyên tắc cố định, kỹ thuật sơ cứu các loại gãy xương 3. Tiến triển của gãy xương B. Y học cổ truyền 1. Thời gian nắn chỉnh, các phương pháp vô cảm và các thủ pháp nắn chỉnh, tiêu chuẩn nắn chỉnh. 2. Các nhân tố gây di lệch thứ phát sau khi nắn chỉnh và cố định xương gãy, tác dụng của cố định ngoài cục bộ, các phương pháp và các loại cố định ngoài cục bộ. 3. Những điểm cần chú ý sau cố định nẹp cục bộ, xử lý những biến cố sau khi bó nẹp, thời gian bó	8	- Trình bầy được định nghĩa thế nào là gãy xương, vết thương phần mềm - Trình bày được nguyên nhân, phân loại, và xử trí gãy xương, vết thương phần mềm - Trình bày được nguyên lý cơ bản trong cấp cứu gãy xương - Trình bầy được nguyên tắc điều trị gãy xương bằng YHCT và YHHĐ - Trình bày các quá trình liền thương, liền xương	Kết hợp giữa dạy tích cực: máy chiếu slide và tương tác người học - dạy, thảo luận	Ths. Đặng Thị Lan Phương

	nẹp và tiêu chuẩn liền xương 2. Luyện tập công năng: 3 thời kỳ 4. Thuốc - Thuốc dùng ngoài - Thuốc dùng trong: 3 thời kỳ 2. **Vết thương phần mềm** A. Y học hiện đại 1. Định nghĩa 2. Phân loại 3. Triệu chứng 4. Xử trí 5. Sinh lý liền thương và các hình thức liền thương B. Y học cổ truyền 1. Nguyên nhân và cơ chế bệnh sinh 2. Pháp phương điều trị liền thương theo các giai đoạn.		- Trình bày được những nội dung cơ bản trong điều trị gãy xương và vết thương phần mềm		
Bệnh lý tuyến vú	**1. Bệnh u xơ tuyến vú** A. Y học hiện đại 1. Đại cương 2. Nguyên nhân gây bệnh 3. Phân loại 4. Triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng u xơ tuyến vú. 5. Các phương pháp điều trị, phòng bệnh u xơ tuyến vú bằng y học hiện đại.	12	- Trình bầy được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh của bệnh lý tuyến vú - Trình bày được triệu chứng, biện chứng luận trị, chẩn đoán bệnh	Kết hợp giữa dạy tích cực: máy chiếu slide và tương tác người học - dạy, thảo luận	Ths.Bs Lữ Đoàn Hoạt Mười

	B. Y học cổ truyền 1. Bệnh nguyên bệnh cơ bệnh nhũ hạch. 2. Triệu chứng và điều trị theo thể bệnh nhũ hạch **2. Bệnh xơ nang tuyến vú** A. Y học hiện đại 1. Đại cương 2. Nguyên nhân gây bệnh. 3. Phân loại, chẩn đoán phân biệt 4. triệu chứng lâm sàng và Cận lâm sàng chẩn đoán bệnh u xơ tuyến vú. 5. Các phương pháp điều trị, phòng bệnh tuyền vú bằng y học hiện đại. B. Y học cổ truyền 1. Bệnh nguyên bệnh cơ bệnh nhũ tích. 2. Triệu chứng và điều trị theo thể bệnh nhũ tích. **3. Ung thư tuyến vú** A. Y học hiện đại 1. Đại cương 2. Nguyên nhân gây bệnh. 3. Phân loại, chẩn đoán phân biệt 4. Triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng chẩn đoán bệnh ung thư vú.		lý tuyến vú - Trình bầy được nguyên tắc và các phương pháp điều trị kết hợp giữa YHHĐ và YHCT điều trị các thể bệnh lý tuyến vú		

	5. Các phương pháp điều trị, phòng bệnh ung thư vú bằng y học hiện đại. B. Y học cổ truyền 1. Bệnh nguyên bệnh cơ bệnh nhũ nham. 2. Triệu chứng và điều trị theo thể bệnh nhũ nham. 3. Điều trị nội khoa 4. Ngoại trị và phương pháp không dùng thuốc				

6. Học liệu

6.1. Tài liệu chính (TLC)

[1]. Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam (2016), *Giáo trình ngoại khoa y học cổ truyền*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia.

[2]. Tài liệu phát tay.

6.2. Tài liệu tham khảo (TLTK)

[1]. Bộ y tế (2008), Ngoại bệnh lý, Nhà xuất bản y học.

[2]. Trường đại học y Hà Nội, Bộ môn ngoại(2013), Bài giảng triệu chứng học ngoại khoa. Nhà xuất bản y học.

[3] . Trường đại học y Hà Nội, Bộ môn ngoại(2010), Bài giảng bệnh học ngoại khoa. Nhà xuất bản y học.

[4]. Trường đại học y Hà Nội, Khoa y học cổ truyền(2007), Ngoại khoa y học cổ truyền. Nhà xuất bản y học.

7. Hình thức tổ chức dạy – học

(Đây là nội dung rất quan trọng đối với giáo viên, sinh viên và người quản lí. Mỗi nội dung kiến thức đều được tổ chức dạy dưới các hình thức chủ yếu như: lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu… Giáo viên phải cập nhật nội dung này hàng năm. Mỗi nội dung trong lịch trình dạy-học, phải xác định được ***số giờ tín chỉ*** *sẽ thực hiện ở từng hình thức trên)*

Lịch trình dạy-học *(thiết kế cho cả tiến trình)*

Giảng dạy lý thuyết

Thứ tự	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực hành	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
1	Bệnh lý hậu môn trực tràng	8	1				*Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo, trang website và chuẩn bị câu hỏi cho nội dung dạy để tương tác*	
2	Bệnh tăng sản tuyến tiền liệt	8	1					
3	Bệnh động mạch ngoại vi mãn tính	4	1					
4	Sỏi tiết niệu	5	1					
5	Điều trị gãy xương và vết thương phần mềm bằng YHCT	8	1					
6	Bệnh lý tuyến vú	12	1					

Giảng dạy Lâm sàng

TT	Tên chủ đề/ bài học	Số tiết	Giảng viên/điện thoại	Ghi chú
1	Bệnh lý hậu môn trực tràng	8	Giảng viên bộ môn và giảng viên thỉnh giảng tại các bệnh viện thực hành	- Sinh viên chia nhóm đi thực hành lâm sàng tại 6 bệnh viện - Yêu cầu: khám, đưa ra chỉ định cận lâm sàng, chẩn đoán và phương pháp điều trị.
2	Bệnh tăng sản tuyến tiền liệt	6		
3	Bệnh động mạch ngoại vi mãn tính	4		
4	Sỏi tiết niệu	6		
5	Điều trị gãy xương và vết thương phần mềm bằng YHCT	8		
6	Bệnh lý tuyến vú	8		

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

8.1. Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy học phần/ mô đun:

Có máy chiếu projecter, máy tính, các tài liệu giảng dạy và tài liệu học tập

8.2. Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên

- Dự lớp: Sinh viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập; Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.

✓ Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.

✓ Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên đi trễ quá 15 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.

✓ Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.

✓ Tuyệt đối không được ăn uống, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.

- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm
- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên, thi kết thúc học phần

* Điều kiện dự thi:

+ Theo quy định chung của nhà trường.

+ Thái độ học tập chăm chỉ, nghiêm túc. Bên cạnh việc bắt buộc phải tham gia học trên lớp >=80% thời gian cho quy định học phần lý thuyết, khi nghỉ học < 20% sinh viên phải có đơn xin phép gửi về bộ môn muộn nhất 07 ngày sau khi nghỉ.

Khi có đơn xin phép nghỉ học với lí do chính đáng, sinh viên được giảng viên bộ môn cung cấp các chủ đề cemina, sinh viên tự chuẩn bị và trả bài bằng cách báo cáo trực tiếp hoặc bằng bài viết, bài cemina được tính theo thang điểm 10, bài được coi là đạt khi đạt từ 05 điểm trở lên.

- LS: Sinh viên làm bệnh án, hỏi thi tại phòng bệnh

Điều kiện dự thi: Học lâm sàng và tham gia trực đầy đủ.

- Sinh viên phải hoàn thành các bài tập và đạt điểm 4/10 trở lên; tham gia đủ và đạt điểm 4/10 trở lên đối với các bài kiểm tra trên lớp.

Trong quá trình học tập, sinh viên được khuyến khích đặt câu hỏi phản biện, trình bày quan điểm, các ý tưởng sáng tạo mới dưới nhiều hình thức khác nhau.

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

Áp dụng thang điểm 10, sau đó quy về thang điểm 4; *Điểm học phần* là điểm trung bình chung theo trọng số tương ứng của *Điểm lâm sàng*(Điểm đánh giá quá trình lâm sàng) và *Điểm thi kết thúc học phần* (Điểm đánh giá cuối kỳ).

Điểm đánh giá kết thúc học phần = (Điểm tổng kết lâm sàng X 1.0 + Điểm tổng kết phần lý thuyết X 2.0)/3

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT	**PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
BỆNH HỌC VÀ ĐIỀU TRỊ PHỤ SẢN YHCT (PS2)

Đối tượng đào tạo: Bác sỹ YHCT, Mã số đào tạo: 7720115

1. Thông tin tổng quát về học phần

- Tên học phần:

* Tiếng Việt: Bệnh học và điều trị phụ sản YHCT

* Tiếng Anh:

- Mã học phần: TRAD6115

- Số tín chỉ: 2

- Đối tượng học (năm thứ): Y6 Bác sỹ YHCT

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương □		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp □				
		Kiến thức cơ sở ngành □		Kiến thức ngành □		Thực tập và khóa luận tốt nghiệp □
Bắt buộc □	Tự chọn □	Bắt buộc □	Tự chọn □	Bắt buộc □	Tự chọn □	

- Các học phần tiên quyết/học trước: Các học phần từ Y1 đến Y3 đặc biệt

+ Giải phẫu sinh lý

+ Giải phẫu bệnh

+ Sinh lý bệnh

+ Bệnh học nội khoa

+ Bệnh học ngoại khoa

+ Nhi khoa

+ Hồi sức cấp cứu

+ Hóa sinh

+ Lý sinh

+ Dược lý học lâm sàng

+ Phụ sản 1

+ Modul sinh dục sinh sản, huyết học miễn dịch, tim mạch, thần kinh, hô hấp

- Số tiết đối với các hoạt động học tập: 30 tiết

+ Lý thuyết: 25 tiết

+ Bài tập: 2 tiết

+ Thảo luận, hoạt động nhóm: 3 tiết

+ Kiểm tra: tiết

+ Thời gian tự học: giờ

- Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn Sản Phụ khoa

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Nguyễn Thị Thủy	0912424455	nguyenthithuy@gmail.com
2	BSCKII Trần Quyết Thắng	0904484444	minhthang4484444@gmail.com
3	BSCKI. Nguyễn Thành Trung	09044482038	thanhtrung.nth@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu: MT)

Sinh viên học xong học phần này đạt được các mục tiêu kiến thức, kỹ năng, phẩm chất đạo đức, năng lực tự chủ và trách nhiệm sau:

2 **Mục tiêu (Gx) [1]**	**Mô tả mục tiêu [2]** **(**Các mục tiêu dưới đây tùy thuộc theo nội dung của từng học phần)
- Nêu được nguyên nhân gây các bệnh lý trong học phần theo YHHĐ - Trình bày được triệu chứng của các mặt bệnh - Trình bày được chẩn đoán - Nêu được hướng xử trí, điều trị cụ thể cho các bệnh trong nội dung học tập	* Kiến thức: 1. Phân tích được cơ chế bệnh sinh của các triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng 2. Ghi nhớ được phương pháp điều trị từng bệnh
	* Kỹ năng: - Chẩn đoán, xử lý, theo dõi và dự phòng các bệnh thường gặp và các cấp cứu sản phụ khoa thông thường; - Chẩn đoán và xử trí một số bệnh sản phụ khoa thường gặp; - Chỉ định và đánh giá được một số xét nghiệm và kỹ

2 Mục tiêu (Gx) [1]	**Mô tả mục tiêu [2]** **(**Các mục tiêu dưới đây tùy thuộc theo nội dung của từng học phần)
	thuật thăm dò chức năng cơ bản phục vụ cho chẩn đoán các bệnh sản phụ khoa thông thường; - Đề xuất những biện pháp xử lý thích hợp, lập kế hoạch chăm sóc, bảo vệ, nâng cao sức khoẻ sinh sản toàn diện và liên tục cho cá nhân, gia đình, cộng đồng và bảo vệ môi trường; - Thực hiện một số xét nghiệm đơn giản tại cộng đồng; - Áp dụng y học cổ truyền trong công tác phòng và chữa bệnh; - Thực hiện được công tác tư vấn, giáo dục sức khoẻ, tổ chức chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khoẻ nhân dân;
	* Thái độ: - Tận tuỵ với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khoẻ nhân dân; tôn trọng, cảm thông và hết lòng phục vụ người bệnh; - Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp; giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành; - Coi trọng việc kết hợp y học hiện đại với y học cổ truyền. - Tôn trọng luật pháp, thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ và những yêu cầu nghề nghiệp; - Trung thực, khách quan, có tinh thần nghiên cứu khoa học và học tập nâng cao trình độ.

[1]: Ký hiệu mục tiêu của học phần. [2]: Mô tả mục tiêu bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR (X.x.x) của học phần và bối cảnh áp dụng tổng quát. [3], [4]: Ký hiệu CĐR của CTĐT và trình độ năng lực tương ứng được phân bổ cho học phần (sử dụng mức độ đánh giá theo phân loại theo các thang đo như sau Kiến thức: Bloom 2001; Kỹ năng: Dave 1975; Mức độ tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp: Krathwohl 1973 .

4. Mô tả học phần/ mô đun

Sản phụ khoa là môn học về các chứng bệnh của riêng người phụ nữ, bao gồm các bệnh của bộ máy sinh dục nữ và tất cả những gì có liên quan. Nó trang bị cho học sinh kiến thức về đặc điểm sinh lý, bệnh lý, cách khám phát hiện bệnh, cách phòng và điều trị các bệnh phụ khoa, sản khoa. Gồm 2 nội dung cơ bản:

- Đặc điểm sinh lý, bệnh lý, nguyên tắc điều trị sản phụ khoa
- Phụ khoa: Bệnh lý của bộ phận sinh dục nữ ngoài thời kỳ sinh đẻ
- Sản khoa: Là tình trạng thai nghén và các bệnh lý liên quan đến sinh đẻ

5. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	**Hình thức tổ chức dạy học**						**Yêu cầu đối với sinh viên**
	Lên lớp (Tiết)					**Tự học (Giờ)**	
	LT	**TH**	**BT/TL /KT**		**Tổng cộng**		
Suy thai trong chuyển dạ, hồi sức sơ sinh	3	0	0		3		- Đi học đầy đủ số buổi quy định, đúng giờ - Học tập tích cực
Các bệnh lý nhiễm trùng và thai nghén	2	0	0		2		-Đi học đầy đủ số buổi quy định, đúng giờ - Học tập tích cực - Hiểu, nhớ, vận dụng được
Các yếu tố tiên lượng cuộc đẻ	2	0	0		2		-Đi học đầy đủ số buổi quy định, đúng giờ - Học tập tích cực - Hiểu, nhớ, vận dụng được
Ung thư phụ khoa	2	0	1				-Đi học đầy đủ số buổi quy định, đúng giờ - Học tập tích cực

					3		- Hoàn thành và nộp bài tập đúng hạn - Hiểu, nhớ, vận dụng được
Khối u nguyên bào nuôi	1	0	0		1		- Đi học đầy đủ số buổi quy định, đúng giờ - Học tập tích cực - Hiểu, nhớ, vận dụng được
Các phương pháp thăm dò trong sản khoa	2	0	1		3		-Đi học đầy đủ số buổi quy định, đúng giờ - Học tập tích cực - Hoàn thành và nộp bài tập đúng hạn - Hiểu, nhớ, vận dụng được
Các phương pháp đình chỉ thai nghén	2	0	1		3		-Đi học đầy đủ số buổi quy định, đúng giờ - Học tập tích cực - Hoàn thành và nộp bài tập đúng hạn - Hiểu, nhớ, vận dụng được
Các chỉ định mổ lấy thai	2	0	1		3		-Đi học đầy đủ số buổi quy định, đúng giờ - Học tập tích cực - Hoàn thành và nộp bài tập đúng hạn - Hiểu, nhớ, vận dụng

							được
Vỡ tử cung	2	0	0		2		-Đi học đầy đủ số buổi quy định, đúng giờ - Học tập tích cực - Hiểu, nhớ, vận dụng được
Doạ đẻ non, đẻ non	2	0	0		2		-Đi học đầy đủ số buổi quy định, đúng giờ - Học tập tích cực - Hiểu, nhớ, vận dụng được
Sảy thai, thai chết lưu	3	0	0		3		-Đi học đầy đủ số buổi quy định, đúng giờ - Học tập tích cực - Hiểu, nhớ, vận dụng được
Bệnh lý kinh nguyệt	2	0	1		3		-Đi học đầy đủ số buổi quy định, đúng giờ - Học tập tích cực - Hoàn thành và nộp bài tập đúng hạn - Hiểu, nhớ, vận dụng được
Tổng	25	0	5		30		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra; TH: Thực hành,

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính (TLC) : Bài giảng Sản phụ khoa Y học hiện đại – Bộ môn Sản phụ khoa – Học viện Y dược học cổ truyền Việt Nam

6.2. Tài liệu tham khảo

- Bài giảng sản khoa – Đại học Y dược thành phố Hồ Chí Minh

- Bài giảng sản phụ khoa – Đại học Y Hà Nội Tập 1, Tập 2
- Bài giảng Sản phụ khoa Đại học Y Hà Nội (dùng cho đối tượng sau đại học)
- Phụ khoa thực hành
- Siêu âm sản khoa thực hành – Đỗ Danh Toàn – Nhà xuất bản Y học
- Thủ thuật Sản khoa – Nhà xuất bản Y học

7. Kế hoạch giảng dạy lý thuyết

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thảo luận	Các hình thức khác	
1						
2						
3						

8. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần/ mô đun

Sử dụng kết hợp các phương pháp: Thuyết trình, Phát vấn, Làm việc nhóm

Thuyết trình □ Động não □ Từng cặp /Chia sẻ □ Học dựa trên vấn đề □ Hoạt động nhóm □ Đóng vai □ Học dựa vào dự án □ Mô phỏng □

Nghiên cứu tình huống □ Thực hiện đồ án/ thực hành/thực tập □

- Thuyết trình: Mục đích để cung cấp kiến thức giúp sinh viên đạt các chuẩn về kiến thức từ CĐR ... đến CĐR ....
- Tổ chức hoạt động nhóm: Mục đích giúp sinh viên lĩnh hội, củng cố, mở rộng kiến thức và rèn luyện kỹ năng phân tích, thuyết trình, tư duy phản biện để đạt các chuẩn từ CĐR ... đến CĐR ....
- Nghiên cứu tình huống: Mục đích giúp sinh viên vận dụng kiến thức lý thuyết để đề ra các giải pháp, biết ước lượng và phân tích định tính các tình huống để đạt các chuẩn từ CĐR ... đến CĐR ...
- Hướng dẫn sinh viên tự học, đọc tài liệu và làm bài tập: Mục đích giúp sinh viên lĩnh hội kiến thức và rèn luyện năng lực tự học, tự nghiên cứu để đạt các chuẩn từ CĐR ... đến CĐR ...
- Cách thức giảng dạy: phương pháp giảng dạy trực tiếp, phương pháp giảng dạy online sử dụng LMS, ZOOM….

✓ hình thức khác nhau.

9. Phương pháp đánh giá học phần

9.1. Thang điểm và cách tính điểm đánh giá

Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

9.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CĐR của học phần/mô đun
1	**Điểm đánh giá quá trình**			
	Điểm chuyên cần			
	Thảo luận nhóm, bài tập lớn, ...			
	Thực hành			
2	**Điểm thi kết thúc học phần/ mô đun**			
	thi trắc nghiệm			Điểm đạt: > 4.0

9.3. Điểm học phần/ mô đun

- Điểm lý thuyết: Thi trắc nghiêm Điểm đạt: > 4.0
- Điểm lâm sàng: Hỏi thi lâm sàng Điểm đạt: > 6.0

Điểm học phần là điểm trung bình chung theo trọng số tương ứng của *Điểm quá trình* (Điểm đánh giá quá trình) và *Điểm thi kết thúc học phần* (Điểm đánh giá cuối kỳ).

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT
(Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN
(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN (Thực hành/lâm sàng)

PHỤ SẢN 2

Đối tượng đào tạo: Bác sỹ YHCT, Mã số đào tạo: 7720115

1. Thông tin tổng quát về học phần/ mô đun

- Tên học phần: Phụ sản 2

* Tiếng Việt:

* Tiếng Anh:

- Mã học phần/ mô đun:

- Số tín chỉ thực hành/ lâm sàng: 2

- Đối tượng học (năm thứ): Y6 Bác sỹ đa khoa

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương □		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp □				
		Kiến thức cơ sở ngành □		Kiến thức ngành □		Thực tập và khóa luận tốt nghiệp □
Bắt buộc □	Tự chọn □	Bắt buộc □	Tự chọn □	Bắt buộc □	Tự chọn □	

- Học phần tiên quyết:

+ Giải phẫu sinh lý

+ Giải phẫu bệnh

+ Sinh lý bệnh

+ Bệnh học nội khoa

+ Bệnh học ngoại khoa

+ Nhi khoa

+ Hồi sức cấp cứu

+ Hóa sinh

+ Lý sinh

+ Dược lý học lâm sàng

+ Phụ sản 1

- Đơn vị phụ trách học phần/ mô đun: Bộ môn Sản phụ khoa

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Nguyễn Thị Thủy	0912424455	nguyenthithuy@gmail.com
2	BSCKII Trần Quyết Thắng	0904484444	minhthang4484444@gmail.com
3	BSCKI. Nguyễn Thành Trung	09044482038	thanhtrung.nth@gmail.com
4	BSCKII. Nguyễn Thị Ngọc Bích	0912425566	ngocbich@gmail.com
5	Nguyễn Minh Đức	0967898896	minhduc@gmail.com
6	Nguyễn Đức Tú	0983730414	

3. Mục tiêu của học phần/ mô đun (ký hiệu: MT)

Sinh viên học xong học phần này đạt được các mục tiêu kiến thức, kỹ năng, phẩm chất đạo đức, năng lực tự chủ và trách nhiệm sau:

2 **Mục tiêu (Gx) [1]**	**Mô tả mục tiêu [2]** **(**Các mục tiêu dưới đây tùy thuộc theo nội dung của từng học phần)	**CĐR của CTĐT (X.x.x) [3]** *(ghi ký hiệu CĐR cấp độ ... của chương trình đào tạo)*	**Mức độ [4]** *(thang đo trong tài liệu hướng dẫn)*
MT 1	Biết làm bệnh án sản phụ khoa Áp dụng được các kiến thức cơ bản về sản phụ khoa vận dụng vào chẩn đoán và điều trị một số bệnh trong thời kỳ mang thai	Ghi nhớ	
MT2	Kiến tập phụ giúp bác sỹ làm một số thủ thuật: cấp cứu choáng sản khoa, vỡ tử cung, mổ đẻ…	Thành thục	
MT3	Chẩn đoán, điều trị được một số bệnh lý sơ sinh thường gặp	Chẩn đoán đúng Điều trị đúng phác đồ	
MT4	Chẩn đoán, điều trị được một số bệnh lý	Chẩn đoán	

2 **Mục tiêu (Gx) [1]**	**Mô tả mục tiêu [2]** **(**Các mục tiêu dưới đây tùy thuộc theo nội dung của từng học phần)	**CĐR của CTĐT (X.x.x) [3]** *(ghi ký hiệu CĐR cấp độ ... của chương trình đào tạo)*	**Mức độ [4]** *(thang đo trong tài liệu hướng dẫn)*
	phụ khoa: u xơ tử cung, bệnh lý kinh nguyệt, viêm tuyến vú, K vú	đúng Điều trị đúng phác đồ	

[1]: Ký hiệu mục tiêu của học phần. [2]: Mô tả mục tiêu bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR (X.x.x) của học phần và bối cảnh áp dụng tổng quát. [3], [4]: Ký hiệu CĐR của CTĐT và trình độ năng lực tương ứng được phân bổ cho học phần (sử dụng mức độ đánh giá theo phân loại theo các thang đo như sau Kiến thức: Bloom 2001; Kỹ năng: Dave 1975; Mức độ tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp: Krathwohl 1973 .

4. Chuẩn đầu ra của học phần/ mô đun (ký hiệu: CĐR)

Mục tiêu học phần	**CĐR của học phần**
Kiến thức	
- Nêu được nguyên nhân gây các bệnh lý trong học phần theo YHHĐ - Trình bày được triệu chứng của các mặt bệnh - Trình bày được chẩn đoán - Nêu được hướng xử trí, điều trị cụ thể cho các bệnh trong nội dung học tập	Ghi nhớ, nắm rõ
Kỹ năng	
Làm đúng bệnh án sản phụ khoa Áp dụng được các kiến thức cơ bản về sản phụ khoa vận dụng vào chẩn đoán và điều trị một số bệnh trong thời kỳ mang thai	Ghi nhớ
Kiến tập phụ giúp bác sỹ làm một số thủ thuật: cấp cứu choáng sản khoa, vỡ tử cung, mổ đẻ…	Thành thục
Chẩn đoán, điều trị được một số bệnh lý sơ sinh thường gặp	Chẩn đoán đúng

	Điều trị đúng phác đồ
Chẩn đoán, điều trị được một số bệnh lý phụ khoa: u xơ tử cung, bệnh lý kinh nguyệt, viêm tuyến vú, K vú	Chẩn đoán đúng Điều trị đúng phác đồ
Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
- Tận tuỵ với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khoẻ nhân dân; tôn trọng, cảm thông và hết lòng phục vụ người bệnh; - Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp; giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành; - Tôn trọng luật pháp, thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ và những yêu cầu nghề nghiệp; - Trung thực, khách quan, có tinh thần nghiên cứu khoa học và học tập nâng cao trình độ.	

5. Ma trận mức độ đóng góp của nội dung giảng dạy để đạt được chuẩn đầu ra của học phần/mô đun

Mức 1: Thấp; *Mức 2: Trung bình ;* *Mức 3: Cao*

Nội dung học phần/ mô đun	**Chuẩn đầu ra học phần/ mô đun**						
	CĐR1	CĐR2	CĐR…	CĐR…	CĐR…	CĐR…	CĐR…
Nội dung 1							
Nội dung 2							
Nội dung …….							

6. Mô tả học phần/ mô đun – Phần thực hành/ lâm sàng (*Vị trí, vai trò của học phần/ mô đun đối với chương trình đào tạo, những mục đích và nội dung chính yếu của học phần/ mô đun*)

Sản phụ khoa là môn học về các chứng bệnh của riêng người phụ nữ, bao gồm các bệnh của bộ máy sinh dục nữ và tất cả những gì có liên quan. Nó trang bị cho học sinh kiến thức về đặc điểm sinh lý, bệnh lý, cách khám phát hiện bệnh, cách phòng và điều trị các bệnh phụ khoa, sản khoa. Gồm 2 nội dung cơ bản:

- Đặc điểm sinh lý, bệnh lý, nguyên tắc điều trị sản phụ khoa
- Phụ khoa: Bệnh lý của bộ phận sinh dục nữ ngoài thời kỳ sinh đẻ
- Sản khoa: Là tình trạng thai nghén và các bệnh lý liên quan đến sinh đẻ
- Ngoài ra cần phải nghiên cứu thêm các biện pháp sinh đẻ kế hoạch giúp người phụ nữ sinh đẻ theo ý muốn đặc biệt là điều trị các bệnh lý về vô sinh cho các cặp vợ chồng hiếm muộn

7. Nội dung chi tiết học phần thực hành/ lâm sàng

Nội dung	Thời gian thực tập (tiết)	Thời gian tự học (giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
Làm 8 bệnh án sản khoa, phụ khoa (bệnh án điều kiện)	**5**	**15**	- Làm và nộp bệnh án điều kiện đúng hạn
Khám thai và phát hiện, điều trị được một số bệnh lý trong thời kỳ mang thai	**5**	**15**	- Kiến tập khám: 10 ca
Choáng sản khoa, vỡ tử cung	**10**	**10**	**- Kiến tập** **- Phụ giúp bác sỹ**
Khám phát hiện một số bệnh phụ khoa	**10**	**10**	- Nhận biết các dấu hiệu bệnh lý phụ khoa - Khám phụ khoa 10 ca
Thực hiện được một số thủ thuật sản phụ khoa đơn giản: đặt thuốc ÂĐ, đốt điện CTC, khâu tầng sinh môn	**10**	**10**	5 ca
Khám phát hiện một số bệnh lý sơ sinh thường gặp	**10**	**10**	- 5 ca
Vệ sinh kinh nguyệt	**10**	**10**	- Tư vấn cho bệnh bệnh nhân, có sự giám sát của bác sỹ
Chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý về vú	**10**	**10**	- Phụ giúp thầy thuốc - Trực tiếp tư vấn
Tổng	**80**	**80**	

8. Tài liệu học tập

8.1. Tài liệu chính (TLC) : Bài giảng Sản phụ khoa Y học hiện đại. Bộ môn Sản phụ khoa Học viện Y dược học cổ truyền Việt Nam

8.2. Tài liệu tham khảo

- Bài giảng sản khoa – Đại học Y dược thành phố Hồ Chí Minh
- Bài giảng sản phụ khoa – Đại học Y Hà Nội Tập 1, Tập 2
- Bài giảng Sản phụ khoa Đại học Y Hà Nội (dùng cho đối tượng sau đại học)

- Phụ khoa thực hành
- Siêu âm sản khoa thực hành – Đỗ Danh Toàn – Nhà xuất bản Y học
- Thủ thuật Sản khoa – Nhà xuất bản Y học

9. Kế hoạch giảng dạy thực hành, lâm sàng

Tuần	Giờ giảng của giảng viên (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Thực hành/ lâm sàng	Kiểm tra	Bài tập	Các hình thức khác		
1	4			Bình bệnh án, thảo luận nhóm		16
2	4			Bình bệnh án, thảo luận nhóm		16
3	4			Bình bệnh án, thảo luận nhóm		16
4	4			Bình bệnh án, thảo luận nhóm		16
5	4			Bình bệnh án, thảo luận nhóm		16
6	4			Bình bệnh án, thảo luận nhóm		16
7	4			Bình bệnh án, thảo luận nhóm		16
8	4	4				8

10. Các phương pháp giảng dạy và học tập thực hành/ lâm sàng đạt các chuẩn từ CĐR ... đến CĐR ...

- Sinh viên quan sát bác sỹ, giảng viên hướng dẫn lâm sàng thực hành thăm khám, hỏi bệnh
- Thảo luận các tình huống lâm sàng cụ thể trên bệnh nhân
- Giảng viên hướng dẫn, phát huy tính tích cực của người học và đưa ra nhận xét kết luận.

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

11.1. Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy thực hành/ lâm sàng:

- *Có khoa phòng buồng bệnh đầy đủ trang thiết bị thăm khám lâm sàng*
- *Có bệnh nhân*

11.2. Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên

- Mỗi tuần hoàn thành 1 bệnh án phụ khoa
- Thực hành tứ chẩn trong thăm khám bệnh nhân
- Đi lâm sàng, đi trực đầy đủ, đúng giờ
- Rèn luyện thái độ, kỹ năng lâm sàng

12. Phương pháp đánh giá học phần

12.1. Thang điểm và cách tính điểm đánh giá

Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

12.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CĐR của học phần
1	**Điểm đánh giá quá trình**			
	Điểm chuyên cần			
	Bài thực hành			
2	**Điểm thi kết thúc thực hành/ lâm sàng**			
	Hỏi thi lâm sàng			Điểm đạt: > 5.0

Hà Nội, ngày tháng năm 20….

BAN GIÁM ĐỐC	**TRƯỞNG KHOA**	**PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN**
	(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Bệnh học và điều trị Nhi YHCT

1. Thông tin về giảng viên

Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Nguyễn Thị Quỳnh Nga

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ YHCT

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 1012

Điện thoại: 0988173968 Email: *bsnganhiyhct@gmail.com*

Thông tin về trợ giảng (*nếu có*) (*họ và tên, địa chỉ liên hệ, điện thoại, e-mail*):

Nguyễn Thị Thái

Chức danh, học hàm, học vị: Bác sĩ YHCT

Thời gian, địa điểm: Phòng 1012

Điện thoại: 0981788226 Email: thainguyenthi0911@gmail.com

Giảng viên tham gia giảng dạy: Nguyễn Nhật Minh

Chức danh, học hàm, học vị: CKI YHCT

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 1012

Điện thoại: 0902615999 Email: *@gmail.com*

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Bệnh học và điều trị Nhi YHCT

Tên tiếng Anh:

2.2. Mã học phần: TRAD6116

2.3. Số tín chỉ (*lên lớp/thực hành/tự học*): 5,0 (3,0 LT/2,0 TH)

2.4. Áp dụng cho

+ Ngành đào tạo: Bác sĩ

+ Bậc đào tạo: Đại học

+ Hình thức đào tạo: Chính qui, tập trung

2.5. Yêu cầu của học phần: *(bắt buộc hay tự chọn) Bắt buộc*

2.6. Các học phần tiên quyết: Học phần Y học cơ sở (Sinh lý, Giải phẫu, Sinh lý bệnh, Giải phẫu bệnh...) Học phần chuyên ngành: Y lý, Phương tễ, Châm cứu, Phục hồi chức năng...

2.7 Các yêu cầu khác đối với học phần *(nếu có)*:

2.8 Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Lý thuyết: 45 tiết

+ Lâm sàng: 60 tiết

+ Thảo luận, hoạt động nhóm: tiết

+ Kiểm tra: tiết

+ Thời gian tự học: 105 giờ

2.9. Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Nhi

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Sau khi học xong sinh viên có khả năng:

3.1.1. Về kiến thức

- Nắm được đặc điểm trẻ em theo quan điểm của YHCT, nắm được các khái niệm và nội dung về chẩn đoán nhi khoa YHCT
- Có kiến thức chẩn đoán và điều trị, chăm sóc, phòng một số bệnh hay gặp ở nhi khoa theo YHCT, có kết hợp YHHĐ

3.1.2. Kĩ năng:

- Có kỹ năng giao tiếp tốt với bệnh nhi và người nhà bệnh nhi; có kỹ năng vận dụng được vọng văn vấn thiết trong thăm khám, biện chứng luận trị, chẩn đoán bệnh nhi; có kỹ năng dùng thuốc và không dùng thuốc để điều trị, chăm sóc và phòng bệnh một số bệnh thường gặp. ***3.1.3. Thái độ:***

Nghiêm túc, tích cực, chăm chỉ trong học tập, tự nghiên cứu, tự học.

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần *(viết cho từng ý quan trọng của từng chương, vấn đề).*

**** Lý thuyết***

MT1: Nắm được đặc điểm trẻ em theo quan điểm của YHCT, nắm được các khái niệm và nội dung về chẩn đoán nhi khoa YHCT.

MT2: Có kiến thức chẩn đoán và điều trị, chăm sóc, phòng một số bệnh hay gặp ở nhi khoa theo YHCT, có kết hợp YHHĐ.

**** Lâm sàng***

MT3: Có kỹ năng giao tiếp tốt với bệnh nhi và người nhà bệnh nhi; có kỹ năng vận dụng được vọng văn vấn thiết trong thăm khám bệnh nhi; có kỹ năng dùng thuốc và không dùng thuốc để điều trị một số bệnh thường gặp.

4. Tóm tắt nội dung học phần

Nội dung gồm các kiến thức cơ bản về đặc điểm nhi khoa YHCT, Nguyên tắc điều trị và chẩn đoán nhi khoa YHCT, các kiến thức về bệnh học và điều trị nhi khoa YHCT gồm nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, các thể lâm sàng, điều trị và phòng bệnh các bệnh thường gặp ở trẻ em. Tư vấn giáo dục sức khỏe về phòng bệnh, bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ trẻ em.

Sau khi học xong học phần sinh viên có kiến thức về bệnh học và điều trị Nhi YHCT.

5. Nội dung chi tiết học phần

(Liệt kê nội dung chi tiết của học phần theo từng chương, mục, tiểu mục hoặc theo các vấn đề chính của học phần)

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
ĐẶC ĐIỂM NHI KHOA YHCT	I.PHẠM VI NHI KHOA Y HỌC CỔ TRUYỀN II.ĐẶC ĐIỂM SINH LÝ III.ĐẶC ĐIỂM BỆNH LÝ	2 tiết	*1. Trình bày được phạm vi điều trị của Nhi khoa Y học cổ truyền.* *2. Trình bày được đặc điểm sinh lý và bệnh lý trẻ em theo Y học cổ truyền.*	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	ThS.Nguyễn Thị Quỳnh Nga
CHẨN ĐOÁN NHI KHOA YHCT	I. CÁC ĐẶC ĐIỂM VỀ CHẨN ĐOÁN NHI KHOA Y HỌC CỔ TRUYỀN II. VỌNG CHẨN III . VĂN CHẨN IV. VẤN CHẨN V. THIẾT CHẨN VI. CÁC ĐẶC ĐIỂM VỀ PHƯƠNG PHÁP CHỮA BỆNH	6 tiết	*1. Trình bày được đặc điểm chẩn đoán Nhi khoa Y học cổ truyền.* *2. Trình bày được tứ chẩn trong Nhi khoa Y học cổ truyền.*	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	ThS.Nguyễn Thị Quỳnh Nga
NGUYÊN TẮC ĐIỀU TRỊ NHI KHOA	I. NẮM VỮNG NGUYÊN NHÂN GÂY BỆNH II. NẮM VỮNG CẤP CỨU VÀ	4 tiết	*Phân tích được các nguyên tắc điều trị trong nhi khoa Y học cổ truyền.*	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide,	ThS.Nguyễn Thị Quỳnh Nga

YHCT	CHỮA TRIỆU CHỨNG III. CHỮA BỆNH PHẢI PHÙ HỢP VỚI GIAI ĐOẠN BỆNH VÀ BỆNH KÈM THEO IV.CHỮA BỆNH ĐỒNG THỜI NÂNG CAO SỨC CHỐNG ĐỠ CỦA CƠ THỂ "PHÙ CHÍNH KHU TÀ" V.KẾT HỢP NHUẦN NHUYỄN Y HỌC CỔ TRUYỀN VÀ Y HỌC HIỆN ĐẠI TRONG ĐIỀU TRỊ BỆNH VI.ĐIỀU TRỊ CẦN KỊP THỜI, DÙNG THUỐC PHẢI THẬN TRỌNG			tương tác người học – dạy, thảo luận	
SUY DINH DƯỠNG	I.ĐẠI CƯƠNG II.NGUYÊN NHÂN VÀ BIỆN CHỨNG LUẬN TRỊ III.PHÂN LOẠI CHỮA BỆNH. IV. CHỮA SUY	4	*1. Trình bày được khái niệm, phân loại, nguyên tắc điều trị trẻ suy dinh dưỡng theo YHHĐ.* *2. Trình bày được khái niệm,*	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy,	ThS.Nguyễn Thị Quỳnh Nga

	DINH DƯỠNG BẰNG PHƯƠNG PHÁP KHÔNG DÙNG THUỐC. V. CHĂM SÓC – PHÒNG BỆNH VI. KẾT LUẬN		*nguyên nhân, triệu chứng, phòng bệnh và chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng theo YHCT.* *3. Phân tích được các phương pháp điều trị trẻ suy dinh dưỡng theo YHCT.*	thảo luận	
TÁO BÓN MẠN TÍNH CHỨC NĂNG	I.ĐẠI CƯƠNG II. ĐIỀU TRỊ	3 tiết	*1. Trình bày được định nghĩa, nguyên nhân, triệu chứng và nguyên tắc điều trị trẻ táo bón mạn tính chức năng theo YHHĐ.* *2. Trình bày được đại cương, nguyên nhân, triệu chứng trẻ táo bón mạn tính chức năng theo YHCT.* *3. Phân tích được phương pháp điều trị trẻ táo bón mạn tính chức năng theo*	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	ThS.Nguyễn Thị Quỳnh Nga
NÔN TRỚ	I.ĐẠI CƯƠNG II. TRIỆU CHỨNG VÀ ĐIỀU TRỊ III.CHĂM SÓC – PHÒNG BỆNH	3 tiết	*Trình bày được định nghĩa, nguyên nhân, nguyên tắc điều trị trẻ nôn trớ theo YHHĐ.* *2. Trình bày được*	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác	ThS.Nguyễn Thị Quỳnh Nga

			khái niệm, nguyên nhân, triệu chứng, chăm sóc và phòng bệnh trẻ nôn trớ theo YHCT. *3. Phân tích được các phương pháp điều trị trẻ nôn trớ theo YHCT.*	người học – dạy, thảo luận	
SA TRỰC TRÀNG	I.ĐẠI CƯƠNG II.ĐIỀU TRỊ SA TRỰC TRÀNG THEO Y HỌC CỔ TRUYỀN		*1. Trình bày được định nghĩa, nguyên nhân, phân loại, chẩn đoán và nguyên tắc điều trị trẻ sa trực tràng theo YHHĐ.* *2. Trình bày được đại cương, triệu chứng, phòng bệnh và chăm sóc trẻ sa trực tràng theo YHCT.* *3. Phân tích được các phư¬ơng pháp điều trị trẻ sa trực tràng theo YHCT.*	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	ThS.Nguyễn Thị Quỳnh Nga
TIÊU CHẢY	I.ĐẠI CƯƠNG II.ĐIỀU TRỊ TIÊU CHẢY THEO Y HỌC CỔ TRUYỀN		*1. Trình bày được định nghĩa, nguyên nhân, nguyên tắc điều trị trẻ tiêu chảy theo YHHĐ.* *2. Trình bày*	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học –	ThS.Nguyễn Thị Quỳnh Nga

			được đại cương, nguyên nhân, triệu chứng, phòng bệnh và chăm sóc trẻ tiêu chảy theo YHCT. *3. Phân tích được các phương pháp điều trị trẻ tiêu chảy theo YHCT.*	dạy, thảo luận	
VIÊM CẦU THẬN	I.ĐẠI CƯƠNG II. Y HỌC CỔ TRUYỀN		*1. Trình bày đại cương, chẩn đoán, điều trị và phòng bệnh trẻ viêm cầu thận cấp sau nhiễm khuẩn theo YHHĐ.* *2. Trình bày được đại cương, nguyên nhân, triệu chứng trẻ viêm cầu thận theo YHCT.* *3. Phân tích được các phương pháp điều trị trẻ viêm cầu thận theo YHCT.*	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	ThS.Nguyễn Thị Quỳnh Nga
VIÊM PHỔI	I.ĐẠI CƯƠNG II. Y HỌC CỔ TRUYỀN		*1. Trình bày được khái niệm, phân loại, chẩn đoán, nguyên tắc điều trị trẻ viêm phổi theo YHHĐ.* *2. Trình bày*	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học –	ThS.Nguyễn Thị Quỳnh Nga

			được khái niệm, nguyên nhân, triệu chứng, phòng bệnh trẻ viêm phổi theo YHCT. *3. Phân tích được các phương pháp điều trị trẻ viêm phổi theo YHCT.*	dạy, thảo luận	
HEN PHẾ QUẢN	I.ĐẠI CƯƠNG II. Y HỌC CỔ TRUYỀN III.ĐIỀU TRỊ HEN THEO Y HỌC CỔ TRUYỀN IV.PHÒNG BỆNH VÀ CHĂM SÓC		*1. Trình bày được định nghĩa, nguyên nhân, chẩn đoán xác định, nguyên tắc điều trị và dự phòng trẻ hen phế quản theo YHHĐ.* *2. Trình bày được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh và triệu chứng, chăm sóc và phòng bệnh trẻ hen phế quản theo YHCT.* *3. Phân tích được các phương pháp điều trị trẻ hen phế quản theo YHCT.*	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	ThS.Nguyễn Thị Quỳnh Nga
THẤP TIM	I.ĐẠI CƯƠNG II.ĐIỀU TRỊ THẤP TIM THEO Y HỌC CỔ		*1. Trình bày được định nghĩa, nguyên nhân, chẩn đoán, nguyên tắc*	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu	ThS.Nguyễn Thị Quỳnh Nga

	TRUYỀN		*điều trị, phòng bệnh trẻ thấp tim theo YHHĐ.* *2. Trình bày được khái niệm, nguyên nhân, triệu chứng trẻ thấp tim theo YHCT.* *3. Phân tích được các phương pháp điều trị trẻ thấp tim theo YHCT.*	Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	
SỞI	I.ĐẠI CƯƠNG II.TRIỆU CHỨNG ĐIỀU TRỊ SỞI THEO Y HỌC CỔ TRUYỀN III. PHÒNG BỆNH VÀ CHĂM SÓC		*1. Trình bày được khái niệm, chẩn đoán, nguyên tắc điều trị sởi ở trẻ em theo YHHĐ.* *2. Trình bày được khái niệm, nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh và triệu chứng, phòng bệnh và chăm sóc trẻ mắc sởi theo YHCT.* *3. Phân tích được các phương pháp điều trị trẻ mắc sởi theo YHCT.*	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	ThS.Nguyễn Thị Quỳnh Nga
QUAI BỊ	I.ĐẠI CƯƠNG II.TRIỆU CHỨNG ĐIỀU TRỊ QUAI BỊ THEO Y HỌC CỔ TRUYỀN		*1. Trình bày được khái niệm, chẩn đoán, nguyên tắc điều trị quai bị ở trẻ em theo YHHĐ.*	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide,	ThS.Nguyễn Thị Quỳnh Nga

	III. PHÒNG BỆNH VÀ CHĂM SÓC		*2. Trình bày được khái niệm, cơ chế bệnh sinh và triệu chứng, phòng bệnh và chăm sóc trẻ mắc quai bị theo YHCT.* *3. Phân tích được các phương pháp điều trị trẻ mắc quai bị theo YHCT.*	tương tác người học – dạy, thảo luận	
THỦY ĐẬU	I.ĐẠI CƯƠNG II.TRIỆU CHỨNG ĐIỀU TRỊ THỦY ĐẬU THEO Y HỌC CỔ TRUYỀN III. PHÒNG BỆNH VÀ CHĂM SÓC		*1. Trình bày được đại cương, nguyên nhân, chẩn đoán, nguyên tắc điều trị thủy đậu theo YHHĐ.* *2. Trình bày được khái niệm, cơ chế bệnh sinh và triệu chứng, phòng bệnh và chăm sóc trẻ mắc thủy đậu theo YHCT.* *3. Phân tích được các phương pháp điều trị trẻ mắc thủy đậu theo YHCT.*	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	ThS.Nguyễn Thị Quỳnh Nga
CHÂN TAY MIỆNG	I.ĐẠI CƯƠNG II.ĐIỀU TRI TAY CHÂN MIỆNG BẰNG Y HỌC		*1. Trình bày được khái niệm, triệu chứng, chẩn đoán, phân độ lâm*	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu	ThS.Nguyễn Thị Quỳnh Nga

	CỔ TRUYỀN III.CHĂM SÓC VÀ PHÒNG BỆNH		*sàng, nguyên tắc điều trị và các biến chứng của tay chân miệng theo YHHĐ.* *2. Trình bày được đại cương, nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh và triệu chứng, chăm sóc và phòng bệnh trẻ mắc tay chân miệng theo YHCT.* *3. Phân tích được các phương pháp điều trị trẻ mắc tay chân miệng theo YHCT.*	Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	
CO GIẬT	I.Y HỌC HIỆN ĐẠI II.Y HỌC CỔ TRUYỀN		*1. Trình bày được đại cương, nguyên nhân, nguyên tắc xử trí và dự phòng cơn co giật trẻ em theo YHHĐ.* *2. Trình bày được các khái niệm, triệu chứng trẻ co giật theo YHCT.* *3. Phân tích được các phương pháp điều trị trẻ co giật theo YHCT.*	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	ThS.Nguyễn Thị Quỳnh Nga
PHỤC HỒI	I.ĐẠI CƯƠNG II. Y HỌC CỔ		*1. Trình bày được khái niệm, các*	Kết hợp giữa dạy	ThS.Nguyễn Thị Quỳnh

CHỨC NĂNG TRẺ BẠI NÃO	TRUYỀN		*thể lâm sàng, chẩn đoán và các phương pháp phục hồi chức năng trẻ bại não theo YHHĐ.* *2. Trình bày được khái niệm, nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh và triệu chứng trẻ bại não theo YHCT.* *3. Phân tích phương pháp dùng thuốc điều trị trẻ bại não theo YHCT.* *4. Phân tích phương pháp không dùng thuốc phục hồi chức năng trẻ bại não theo YHCT.*	tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	Nga
ĐÁI DẦM	I.ĐẠI CƯƠNG II. NGUYÊN NHÂN III. TRIỆU CHỨNG VÀ ĐIỀU TRỊ		*1. Trình bày được đại cương, nguyên nhân, chẩn đoán và nguyên tắc điều trị trẻ đái dầm theo YHHĐ.* *2. Trình bày được khái niệm, nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh và triệu chứng và phòng bệnh trẻ đái dầm theo YHCT.* *3. Phân tích*	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	ThS.Nguyễn Thị Quỳnh Nga

			được các phương pháp điều trị trẻ đái dầm theo YHCT.		

6. Học liệu

6.1. Giáo trình học tập:

[1] Bộ môn Nhi. Bệnh học và điều trị Nhi YHCT. Tài liệu lưu hành nội bộ: HVYDHCTVN.

6.2. Tài liệu tham khảo:

1. Bộ môn nhi, Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam (2011), Giáo trình Nhi khoa Y học cổ truyền, tài liệu lưu hành nội bộ.

2. Bộ môn nhi, Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam (2019), Giáo trình Nhi khoa Y học hiện đại, tài liệu lưu hành nội bộ.

3. Khoa y học cổ truyền, Trường Đại học Y Hà Nội (2017), Nhi khoa y học cổ truyền, Nhà xuất bản Y học.

4. Vũ Nam (2005), Chuyên đề nhi khoa y học cổ truyền, Nhà xuất bản y học.

5. Hải thượng lãn ông Lê Hữu Trác (2012), Hải thượng y tông tâm lĩnh, Nhà xuất bản y học.

6. Khoa y học cổ truyền, Trường Đại học Y Hà Nội (2006), Thuốc Đông Y cách sử dụng và một số bài thuốc hiệu nghiệm, Nhà xuất bản Y học.

7. Hình thức tổ chức dạy – học

(Đây là nội dung rất quan trọng đối với giáo viên, sinh viên và người quản lí. Mỗi nội dung kiến thức đều được tổ chức dạy dưới các hình thức chủ yếu như: lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu… Giáo viên phải cập nhật nội dung này hàng năm. Mỗi nội dung trong lịch trình dạy-học, phải xác định được ***số giờ tín chỉ*** *sẽ thực hiện ở từng hình thức trên)*

Lịch trình dạy-học *(thiết kế cho cả tiến trình)*

Giảng dạy lý thuyết

Thứ tự	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
1	ĐẶC ĐIỂM NHI KHOA YHCT	2					*Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo,*	
2	CHẨN ĐOÁN	2						

	NHI KHOA YHCT						*trang website và chuẩn bị câu hỏi cho nội dung dạy để thảo luận tương tác*	
3	NGUYÊN TẮC ĐIỀU TRỊ NHI KHOA YHCT	4						
4	SUY DINH DƯỠNG	2						
5	TÁO BÓN MẠN TÍNH CHỨC NĂNG	2						
6	NÔN TRỚ	2						
7	SA TRỰC TRÀNG	2						
8	TIÊU CHẢY	4						
9	VIÊM CẦU THẬN	4						
10	VIÊM PHỔI	2						
11	HEN PHẾ QUẢN	2						
12	THẤP TIM	2						
13	SỞI	2						
14	QUAI BỊ	2						
15	THỦY ĐẬU	2						
16	CHÂN TAY MIỆNG	2						
17	CO GIẬT	2						
18	PHỤC HỒI CHỨC NĂNG TRẺ BẠI NÃO	4						
19	ĐÁI DẦM	1						

Giảng dạy lâm sàng

TT	Tên chủ đề/ bài học	Số tiết
1	ĐẶC ĐIỂM NHI KHOA YHCT	3
2	CHẨN ĐOÁN NHI KHOA YHCT	3
3	NGUYÊN TẮC ĐIỀU TRỊ NHI KHOA YHCT	3
4	SUY DINH DƯỠNG	4
5	TÁO BÓN MẠN TÍNH CHỨC NĂNG	3
6	NÔN TRỚ	3
7	SA TRỰC TRÀNG	3
8	TIÊU CHẢY	4
9	VIÊM CẦU THẬN	3
10	VIÊM PHỔI	3
11	HEN PHẾ QUẢN	3
12	THẤP TIM	3
13	SỞI	3
14	QUAI BỊ	3
15	THỦY ĐẬU	3
16	CHÂN TAY MIỆNG	3
17	CO GIẬT	3
18	PHỤC HỒI CHỨC NĂNG TRẺ BẠI NÃO	4
19	ĐÁI DẦM	3

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá: Thi lâm sàng và thi trắc nghiệm lý thuyết.
- Điểm đạt: 4/10 theo tín chỉ hoặc 5/10 tính theo niên chế.

- Dự lớp: Sinh viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập; Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.

- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên đi trễ quá 15 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.

- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.

- Tuyệt đối không được ăn uống, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.

- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm

- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên

- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên, thi kết thúc học phần

- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 80%; học lâm sàng phải đạt 90% số buổi có mặt tham gia.

- Sinh viên phải hoàn thành các bệnh án lâm sàng được giao.

- Trong quá trình học tập, sinh viên được khuyến khích đặt câu hỏi phản biện, trình bày quan điểm, các ý tưởng sáng tạo mới dưới nhiều hình thức khác nhau.

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

9.1. Thang điểm và cách tính điểm đánh giá

Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

9.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá
1	**Điểm đánh giá quá trình**		
	Điểm chuyên cần	0	
	Lâm sàng	33.3%	
2	**Điểm thi kết thúc học phần/ mô đun**		
	Trắc nghiệm trên máy tính/ Tự luận/ Báo cáo tiểu luận...	66.7%	

9.3. Điểm học phần/ mô đun

Điểm học phần là điểm trung bình của điểm lâm sàng và thi kết thúc học phần (Điểm đánh giá cuối kỳ) tính theo trọng số điểm.

Điểm đánh giá kết thúc học phần = (Điểm tổng kết phần lâm sàng X 1.0 + Điểm tổng kết phần lý thuyết X 2.0)/3.

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT	**PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
BỆNH HỌC VÀ ĐIỀU TRỊ LÃO

1.Thông tin về giảng viên

5.1. Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Nguyễn Thị Kim Ngân

Học hàm, học vị: Ts

Chức danh: Phó chủ nhiệm Bộ môn Lão – Trưởng phòng Quản lý chất lượng

Địa điểm liên hệ: Phòng Quản lý chất lượng

5.2. Họ và tên giảng viên phụ trách giảng dạy: Nguyễn Thị Hồng Yến

Học hàm, học vị: Ths

Chức danh: Phó chủ nhiệm Bộ môn Lão

1.3. Họ và tên giảng viên: Phạm Vũ Khánh

Học hàm, học vị: PGS.Ts

Chức danh: Giảng viên

Thời gian, địa điểm liên hệ: Bộ môn Lão

1.4. Họ và tên giảng viên: Tống Thị Tam Giang

Học hàm, học vị: Ts

Chức danh: Giảng viên

Thời gian, địa điểm liên hệ: Bộ môn Lão

1.5. Họ và tên giảng viên: Phùng Thùy Trang

Học hàm, học vị: Ths

Chức danh: Giảng viên

Thời gian, địa điểm liên hệ: Bộ môn Lão

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Bệnh học và Điều trị Lão YHCT

Tên tiếng Anh: Traditional medicine geriatrics

2.2. Mã học phần: TRAD6117

2.3. Số tín chỉ (*lên lớp/thực hành/tựhọc*): 5 (3LT/ 2 LS)

- Áp dụng cho ngành đào tạo: Bác sĩ chính quy YHCT, Bác sĩ Liên thông

Bậc đào tạo: Đại học Hình thức đào tạo: tập trung

2.4. Yêu cầu của học phần: Bắt buộc

2.5. Các học phần tiên quyết: Đã học qua kiến thức giáo dục đại cương, kiến thức cơ sở của ngành. Đối với kiến thức chuyên ngành phải học qua kiến thức về nội YHCT, ngoại YHCT, phụ sản YHCT

2.6. Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 45 tiết

+ Thực hành, thực tập lâm sàng tại viện: 60 tiết

- Thực hành tại : Bv Tuệ Tĩnh, Bv Đa khoa Đống Đa, Bv YHCT Hà Nội, Bv YHCT Trung Ương, Bv Châm cứu Trung Ương, Bv YHCT Hà Đông, Bv Đa khoa Hà Đông

2.7. Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Lão

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

3.1.1. Kiến thức:

- Trình bày được đặc điểm tâm lý, sinh lý, bệnh lý của người cao tuổi.
- Trình bày được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng, chẩn đoán, điều trị một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi theo YHHĐ và YHCT

3.1.2. Kỹ năng:

- Thực hiện được kỹ năng tiếp xúc với bệnh nhân cao tuổi
- Khai thác, khám, phát hiện chính xác, đầy đủ các triệu chứng cơ năng, thực thể một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi.
- Chẩn đoán đúng và đưa ra phác đồ điều trị thích hợp một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi.

3.1.3. Thái độ:

- Tận tuỵ với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khoẻ người cao tuổi, tôn trọng, cảm thông và hết lòng phục vụ người bệnh.
- Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp; giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành;
- Coi trọng việc kết hợp y học hiện đại với y học cổ truyền
- Trung thực, khách quan, có tinh thần học tập nâng cao trình độ.

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần

**** Lý thuyết***

- Trình bày được bệnh danh, cơ chế bệnh sinh theo YHCT các bệnh ở người cao tuổi thường gặp.
- Vận dụng kiến thức đã học để biện chứng luận trị - chẩn đoán được Bát cương, Tạng phủ, Nguyên nhân, Bệnh danh các thể bệnh các bệnh thường gặp ở người cao tuổi
- Đưa ra được pháp điều trị, phương dùng thuốc và không dùng thuốc cho các bệnh thường gặp (bài thuốc và châm cứu).

* ***Thực hành***

- Thực hiện được kỹ năng tiếp xúc với bệnh nhân cao tuổi
- Khai thác, khám, phát hiện chính xác, đầy đủ các triệu chứng cơ năng, thực thể một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi.
- Chẩn đoán đúng và đưa ra phác đồ điều trị thích hợp một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi.

4. Tóm tắt nội dung học phần

Hiện nay dân số già trên toàn thế giới đang gia tăng nhanh chóng. Lão khoa là một thử thách rất lớn đối với các bác sỹ bởi vì ở người cao tuổi có đặc điểm đa bệnh lý tiến triển và mạn tính cùng hiện diện như là một nguyên tắc, những bệnh lý đó thường tương tác với nhau tạo nên bệnh cảnh không điển hình và không chuyên biệt làm khó khăn trong chẩn đoán và điều trị. Muốn việc điều trị có hiệu quả thì ngay từ đầu bệnh nhân phải được thăm khám lâm sàng tỉ mỉ, chỉ định các xét nghiệm, thăm dò cận lâm sàng phù hợp để đưa ra được chẩn đoán bệnh chính xác và đầy đủ. Từ đó mới có hướng điều trị kịp thời, an toàn mà hiệu quả. Xu thế điều trị các bệnh lý hiện nay thường phối hợp dùng các thuốc tân dược YHHĐ kết hợp với các liệu pháp YHCT để gia tăng kết quả điều trị và giảm bớt tác dụng phụ của thuốc. Môn học Bệnh học và Điều trị Lão bao gồm Y học cổ truyền kết hợp Y học hiện đại sẽ hướng dẫn học viên phương hướng, cách thức điều trị các bệnh Lão khoa thông thường bằng các liệu pháp YHCT kết hợp với YHHĐ.

5. Nội dung chi tiết học phần

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
I. Đại cương và nguyên tắc điều trị	1. Đại cương Lão khoa YHHĐ	4	- Trình bày được quy định của Liên hiệp quốc về người cao tuổi. - Trình bày được đặc điểm những thay đổi sinh lý và bệnh lý của người cao tuổi theo YHHĐ	Phương pháp giảng dạy tích cực kết hợp giảng truyền thống	PGS.Ts. Phạm Vũ Khánh
	2. Đại cương Lão khoa YHCT	4	- Trình bày được những thay đổi về sinh lý, bệnh lý các tạng, phủ, khí, huyết,...ở người cao tuổi.		PGS.Ts. Phạm Vũ Khánh
	3. Nguyên tắc Điều	4	Trình bày được nguyên		Ts. Nguyễn

	trị Lão khoa YHHĐ và YHCT		tắc điều trị lão khoa YHHĐ và YHCT		Thị Kim Ngân
II. Các bệnh lý lão khoa thường gặp	1. Bệnh học và Điều trị Tăng huyết áp	4	- Trình bày được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh theo YHCT và YHHĐ. - Chẩn đoán, điều trị được bệnh lý theo YHCT và YHHĐ.	Phương pháp giảng dạy tích cực kết hợp giảng truyền thống	Ths Nguyễn Thị Hồng Yến
	2. Bệnh học và Điều trị Tai biến mạch máu não	4	- Trình bày được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh theo YHCT và YHHĐ. - Chẩn đoán, điều trị được bệnh lý theo YHCT và YHHĐ.		Ts Tống Thị Tam Giang
	3. Bệnh học và Điều trị Mất ngủ	4	- Trình bày được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh theo YHCT và YHHĐ. - Chẩn đoán, điều trị được bệnh lý theo YHCT và YHHĐ.		Ths. Phùng Thùy Trang
	4. Bệnh học và Điều trị Rối loạn chuyển hóa Lipid	4	- Trình bày được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh theo YHCT và YHHĐ. - Chẩn đoán, điều trị được bệnh lý theo YHCT và YHHĐ.		Ths Phùng Thùy Trang
	5. Bệnh học và Điều trị Parkinson	4	- Trình bày được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh theo YHCT và YHHĐ. - Chẩn đoán, điều trị được bệnh lý theo YHCT và YHHĐ.		Ts Tống Thị Tam Giang
	6. Bệnh học và Điều trị Loãng	2	- Trình bày được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh		Ths Nguyễn Thị Hồng

	xương		theo YHCT và YHHĐ. - Chẩn đoán, điều trị được bệnh lý theo YHCT và YHHĐ.		Yến
	7. Bệnh học và Điều trị Thoái hóa khớp	2	- Trình bày được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh theo YHCT và YHHĐ. - Chẩn đoán, điều trị được bệnh lý theo YHCT và YHHĐ.		Ths Nguyễn Thị Hồng Yến
	8. Bệnh học và Điều trị Đái tháo đường	4	- Trình bày được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh theo YHCT và YHHĐ. - Chẩn đoán, điều trị được bệnh lý theo YHCT và YHHĐ.		Ths. Phùng Thùy Trang
III. Khác	9. Giải đáp thắc mắc	4	- Giải đáp thắc mắc trong quá trình học		Ths Nguyễn Thị Hồng Yến

6. Học liệu *(giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)*

- Giáo trình học tập: Lão khoa Y học cổ truyền - Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
- Tài liệu tham khảo: Bệnh học lão khoa, đại cương lão khoa – Nhà xuất bản Y học

7. Hình thức tổ chức dạy – học

Lịch trình dạy-học *(thiết kế cho cả tiến trình)*

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Tuần 1	Đại cương Lão khoa YHHĐ	03 tiết		01 tiết				
	Đại cương Lão khoa YHHĐ	03 tiết		01 tiết				

	Nguyên tắc Điều trị Lão khoa YHHĐ và YHCT	03 tiết		01 tiết	-Thực hành lâm sàng tại các bệnh viện. -Thời gian: 05 tuần/lớp		- Đọc trước bài giảng trong giáo trình - Chuẩn bị câu hỏi - Chuẩn bị ca lâm sàng để thảo luận	
Tuần 2	Bệnh học và Điều trị Đái tháo đường	03 tiết		01 tiết				
	Bệnh học và Điều trị Tăng huyết áp	03 tiết		01 tiết				
	Bệnh học và Điều trị Tai biến mạch máu não	03 tiết		01 tiết				
Tuần 3	Bệnh học và Điều trị Mất ngủ	03 tiết		01 tiết				
	Bệnh học và Điều trị Rối loạn chuyển hóa Lipid	03 tiết		01 tiết				
	Bệnh học và Điều trị Parkinson	03 tiết		01 tiết				
Tuần 4	Bệnh học và Điều trị Thoái hóa khớp	03 tiết		01 tiết				
	Bệnh học và Điều trị Loãng xương	03 tiết		01 tiết				
	Giải đáp thắc mắc (nếu có)			02 tiết				

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

a. Lý thuyết

- Cách thức đánh giá: Sinh viên tham gia đầy đủ tất cả các buổi lý thuyết trên lớp
- Điểm đạt: > 4 điểm
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: Đi học đúng giờ, không được nghỉ quá 20% số buổi trên lớp

b. Thực hành:

- Cách thức đánh giá: Sinh viên tham gia đầy đủ tất cả các buổi lâm sàng, tham gia trực đầy đủ
- Điểm đạt: > 4 điểm
- Yêu cầu sự hiện diện: Đi học đúng giờ, không được nghỉ có lý do quá 01 buổi lâm sàng

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

Hình thức thi hết môn : Thi Test

Hình thức thi lâm sàng: Vấn đáp

Áp dụng thang điểm 10

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT	**PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP

Đối tượng đào tạo: Sinh viên Y6 ngành YHCT trình đội đại học

Mã số đào tạo: 7720115

1. Thông tin giảng viên:

Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Trần Thị Minh Tâm

Chức danh, học hàm, học vị: Phó Giáo sư, Tiến sĩ

Bộ phận liên hệ: Phòng Quản lý đào tạo

Điện thoại: 0968 204466 email: quanlydaotao@gmail.com

2. Thông tin chung về Học phần

- Tên Học phần: Thực tập nghề nghiệp
- Mã Học phần: TRA6118
- Số tín chỉ thực hành/lâm sàng: 03
- Đối tượng học: Sinh viên Y6 ngành YHCT trình độ đại học
- Vị trí của Học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương ☐		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp ☐						
		Kiến thức cơ sở khối ngành ☐		Kiến thức cơ sở ngành ☐		Kiến thức ngành ☐		Thực tập và khóa luận tốt nghiệp ☐
Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☑	Tự chọn ☐	

- Học phần tiên quyết:

3. Mục tiêu học phần (Phần thực hành/lâm sàng)

- Thực hiện được kỹ năng hỏi bệnh và thăm khám, phát hiện được các dấu hiệu bệnh lý một số bệnh thường gặp tại Bệnh viện thực hành bằng YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ.
- Lập luận được chẩn đoán sơ bộ, chỉ định và nhận định được kết quả cận lâm sàng một số bệnh thường gặp tại Bệnh viện thực hành.
- Lập luận được chẩn đoán xác định, chẩn đoán nguyên nhân, chẩn đoán phân biệt một số bệnh thường gặp tại Bệnh viện thực hành bằng YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ.
- Đưa ra được hướng điều trị, điều trị cụ thể một số bệnh lý thường gặp tại bệnh viện thực hành bằng YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ.

4. Tóm tắt nội dung học phần

- Thực hiện được kỹ năng hỏi bệnh và thăm khám, phát hiện được các dấu hiệu bênh lý một số bệnh thường gặp tại Bệnh viện thực hành bằng YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ.
- Nắm được kiến thức cơ bản hỏi bệnh và thăm khám, phát hiện được các dấu hiệu bênh lý một số bệnh thường gặp tại Bệnh viện thực hành bằng YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ.
- Lập luận được chẩn đoán sơ bộ, chỉ định và nhận định được kết quả cận lâm sàng một số bệnh thường gặp tại Bệnh viện thực hành.
- Khai thác triệu chứng, bệnh sử, tiền sử của bệnh nhân. Đánh giá được các chỉ định cận lâm sàng cho một số bệnh lý thường gặp. Chẩn đoán xác định và chẩn đoán phân biệt được một số bệnh thường gặp
- Lập luận được chẩn đoán xác định, chẩn đoán nguyên nhân, chẩn đoán phân biệt một số bệnh thường gặp tại Bệnh viện thực hành bằng YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ.
- Đưa ra được hướng điều trị, điều trị cụ thể một số bệnh lý thường gặp tại bệnh viện thực hành bằng YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ.

5. Nội dung chi tiết học phần

(Liệt kê nội dung chi tiết của học phần theo từng chương, mục, tiểu mục hoặc theo các vấn đề chính của học phần)

Chương /Phần	**Nội dung chi tiết**	**Số tiết (giờ)**	**Mục tiêu cụ thể**	**Hình thức dạy-học**	**Giảng viên phụ trách**
1	Khám, chẩn đoán và điều trị Viêm khớp dạng thấp bằng YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ.	2	Thực hiện được kỹ năng hỏi bệnh và thăm khám, phát hiện được các dấu hiệu bệnh lý viêm khớp dạng thấp tại Bệnh viện thực hành bằng YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ	Khám trực tiếp trên bệnh nhân	
2	Khám, chẩn đoán và điều trị Đau dây thần	2	Đưa ra được hướng điều trị,	Khám trực tiếp trên	

	kinh hông to bằng YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ.		điều trị cụ thể bệnh đau dây thần kinh hông to tại bệnh viện thực hành bằng YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ	bệnh nhân	
3	Khám, chẩn đoán và điều trị Viêm loét dạ dày tá tràng bằng YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ.	2	Đưa ra được hướng điều trị, điều trị cụ thể viêm loét dạ dày tá tràng tại bệnh viện thực hành bằng YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ	Khám trực tiếp trên bệnh nhân	
4	Khám, chẩn đoán và điều trị Hội chứng ruột kích thích bằng YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ.	2	Đưa ra được hướng điều trị, điều trị cụ thể hội chứng ruột kích thích tại bệnh viện thực hành bằng YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ.	Khám trực tiếp trên bệnh nhân	
5	Khám, chẩn đoán và điều trị Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính bằng YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ.	2	Đưa ra được hướng điều trị, điều trị cụ thể bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính tại bệnh viện thực hành bằng YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ.	Khám trực tiếp trên bệnh nhân	
6	Khám, chẩn đoán và	2	Đưa ra được	Khám trực	

	điều trị Đái tháo đường bằng YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ.		hướng điều trị, điều trị cụ thể bệnh đái tháo đường tại bệnh viện thực hành bằng YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ.	tiếp trên bệnh nhân	
7	Khám, chẩn đoán và điều trị Rối loạn chuyển hoá Lipid máu bằng YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ.	2	Đưa ra được hướng điều trị, điều trị cụ thể bệnh rối loạn chuyển hóa lipid máu tại bệnh viện thực hành bằng YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ.	Khám trực tiếp trên bệnh nhân	
8	Khám, chẩn đoán và điều trị Tăng huyết áp bằng YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ.	2	Đưa ra được hướng điều trị, điều trị cụ thể một số bệnh lý thường gặp tại bệnh viện thực hành bằng YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ	Khám trực tiếp trên bệnh nhân	
9	Khám, chẩn đoán và điều trị Liệt nửa người sau đột quỵ não bằng YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ.	2	Đưa ra được hướng điều trị, điều trị cụ thể liệt nửa người sau đột quỵ não tại bệnh viện thực hành bằng YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ	Khám trực tiếp trên bệnh nhân	

10	Khám, chẩn đoán và điều trị Thiểu năng tuần hoàn não bằng YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ.	2	Đưa ra được hướng điều trị, điều trị cụ thể thiểu năng tuần hoàn não tại bệnh viện thực hành bằng YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ.	Khám trực tiếp trên bệnh nhân	
11	Khám, chẩn đoán và điều trị Viêm gan mạn bằng YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ.	2	Đưa ra được hướng điều trị, điều trị cụ thể viêm gan mạn tại bệnh viện thực hành bằng YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ.	Khám trực tiếp trên bệnh nhân	
12	Khám, chẩn đoán và điều trị Goute bằng YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ.	2	Đưa ra được hướng điều trị, điều trị cụ thể bệnh gout tại bệnh viện thực hành bằng YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ	Khám trực tiếp trên bệnh nhân	
13	Khám, chẩn đoán và điều trị Viêm bàng quang bằng YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ.	2	Đưa ra được hướng điều trị, điều trị cụ thể viêm bàng quang tại bệnh viện thực hành bằng YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ.	Khám trực tiếp trên bệnh nhân	
14	Khám, chẩn đoán và	2	Đưa ra được	Khám trực	

	điều trị Suy nhược cơ thể bằng YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ.		hướng điều trị, điều trị cụ thể bệnh suy nhược cơ thể tại bệnh viện thực hành bằng YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ.	tiếp trên bệnh nhân	
15	Khám, chẩn đoán và điều trị bệnh trĩ bằng YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ.	2	Đưa ra được hướng điều trị, điều trị cụ thể trĩ tại bệnh viện thực hành bằng YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ.	Khám trực tiếp trên bệnh nhân	
16	Khám, chẩn đoán và điều trị Sỏi tiết niệu bằng YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ.	2	Đưa ra được hướng điều trị, điều trị cụ thể sỏi tiết niệu tại bệnh viện thực hành bằng YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ.	Khám trực tiếp trên bệnh nhân	
17	Khám, chẩn đoán và điều trị Tăng sản lành tính tuyến tiền liệt bằng YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ	2	Đưa ra được hướng điều trị, điều trị cụ thể tăng sản lành tính tuyến tiền liệt tại bệnh viện thực hành bằng YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ	Khám trực tiếp trên bệnh nhân	
18	Khám, chẩn đoán và điều trị Rối loạn kinh	2	Đưa ra được hướng điều trị,	Khám trực tiếp trên	

	nguyệt bằng YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ		điều trị cụ thể rối loạn kinh nguyệt tại bệnh viện thực hành bằng YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ	bệnh nhân	
19	Khám, chẩn đoán và điều trị Thống kinh bằng YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ	2	Đưa ra được hướng điều trị, điều trị cụ thể thống kinh tại bệnh viện thực hành bằng YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ	Khám trực tiếp trên bệnh nhân	
20	Khám, chẩn đoán và điều trị Bế kinh bằng YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ	2	Đưa ra được hướng điều trị, điều trị cụ thể bệnh bế kinh tại bệnh viện thực hành bằng YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ	Khám trực tiếp trên bệnh nhân	
21	Khám, chẩn đoán và điều trị Hội chứng tiền mãn kinh bằng YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ.	2	Đưa ra được hướng điều trị, điều trị cụ thể một số bệnh lý thường gặp tại bệnh viện thực hành bằng YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ	Khám trực tiếp trên bệnh nhân	
22	Khám, chẩn đoán và điều trị Đới hạ bằng YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ.	2	Đưa ra được hướng điều trị, điều trị cụ thể bệnh đới hạ tại	Khám trực tiếp trên bệnh nhân	

			bệnh viện thực hành bằng YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ.		
23	Khám, chẩn đoán và điều trị tiêu chảy bằng YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ.	2	Đưa ra được hướng điều trị, điều trị cụ thể tiêu chảy tại bệnh viện thực hành bằng YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ	Khám trực tiếp trên bệnh nhân	
24	Khám, chẩn đoán và điều trị Viêm phế quản bằng YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ.	2	Đưa ra được hướng điều trị, điều trị cụ thể viêm phế quản tại bệnh viện thực hành bằng YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ.	Khám trực tiếp trên bệnh nhân	
25	Bốc Bệnh án thi TTNN	4		Hỏi thi trực tiếp	
26	Thi Lâm sàng TTNN	4			
27	Tổng kết TTNN	4		Bảng điểm	

6. Học liệu *(giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)*

- Giáo trình học tập:

Giáo trình Học phần chuyên môn tổng hợp, Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam.

- Tài liệu tham khảo:

Bài giảng Bệnh học Nội khoa YHHĐ, Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam.

Bài giảng Bệnh học Nội khoa YHCT, Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam.

Bài giảng Bệnh học Ngoại YHHĐ, Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam.

Bài giảng Bệnh học Ngoại khoa YHCT, Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam.

Bài giảng Bệnh học Nhi khoa, Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam.

Bài giảng Bệnh học Sản phụ khoa, Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam.

Bài giảng Y học cổ truyền, Khoa y học cổ truyền, Trường đại học Y Hà Nội.

7. Hình thức tổ chức dạy – học

Hình thức: sinh viên tự học, thảo luận dưới hình thức giải đáp thắc mắc.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

- Cách thức đánh giá: thi tự luận với phần lý thuyết, thi vấn đáp với phần thực hành.
- Điểm đạt: 5.0

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

Áp dụng thang điểm 10, phân chia các mục tiêu cho từng hình thức kiểm tra – đánh giá, bao gồm các phần sau *(trọng số của từng phần do giảng viên đề xuất, Phụ trách học phần thông qua)*:

9.1. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: 0 % hoặc 0 điểm

9.2. Kiểm tra – đánh giá định kỳ: 0% hoặc 0 điểm

9.3. Thi cuối kỳ: Không dưới 100% hoặc 10 điểm

9.4. Tiêu chí đánh giá các loại bài tập: Không có

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT	**PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
CHUYÊN MÔN TỔNG HỢP

1. Thông tin về giảng viên

Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Trần Thị Minh Tâm

Chức danh, học hàm, học vị: Phó Giáo sư, Tiến sĩ

Bộ phận liên hệ: Phòng Quản lý đào tạo

Điện thoại: 0968 204466 email: quanlydaotao@gmail.com

Thông tin về trợ giảng (*nếu có*) (*họ và tên, địa chỉ liên hệ, điện thoại, e-mail*)

2. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Chuyên môn tổng hợp Tên tiếng Anh: General Expertise
- Mã học phần: TRAD6120
- Số tín chỉ (*lý thuyết/thực hành*): 10 (5/5)
- Ngành đào tạo: Y học cổ truyền Bậc đào tạo: Đại học Hình thức đào tạo: Chính quy
- Yêu cầu của học phần: bắt buộc
- Các học phần tiên quyết: sinh viên đã học các học phần trong chương trình đào tạo Bác sỹ y học cổ truyền.
- Bộ phận phụ trách học phần: Phòng Đào tạo đại học

3. Mục tiêu của học phần

3.1.1. Kiến thức

Nắm vững và trình bày được kiến thức về nội dung sau:

- Với phần y học hiện đại: triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng, chẩn đoán xác định, chẩn đoán phân biệt, điều trị;
- Với phần y học cổ truyền: chứng trạng, bệnh nguyên bệnh cơ, chẩn đoán, biện chứng, pháp, phương thuốc, phân tích bài thuốc, phương không dùng thuốc theo YHCT.

3.1.2. Kỹ năng

Áp dụng các kiến thức cơ bản để thực hành được các thao tác khám bệnh phát hiện triệu chứng, lập luận chẩn đoán, yêu cầu và giải thích được chỉ định cận lâm sàng hỗ trợ chẩn đoán, chỉ định phương pháp điều trị và thực hành các phương pháp điều trị không dùng thuốc đối với một số bệnh cơ bản thường gặp.

3.1.3. Thái độ

Tuân thủ các nguyên tắc về đạo đức y tế trong thực hành nghề nghiệp.

4. Tóm tắt nội dung học phần

Với mỗi chủ đề, bao gồm các nội dung sau: triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng, chẩn đoán xác định, chẩn đoán phân biệt, điều trị theo YHHĐ; chứng trạng, bệnh nguyên

bệnh cơ, chẩn đoán, biện chứng, pháp, phương thuốc, phân tích bài thuốc, phương không dùng thuốc theo YHCT.

5. Nội dung chi tiết học phần

5.1. Nội y học hiện đại

1. Tăng huyết áp
2. Đau thắt ngực
3. Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính
4. Viêm khớp dạng thấp
5. Thoái hóa khớp và cột sống
6. Viêm loét dạ dày tá tràng
7. Xơ gan
8. Bệnh thận mạn tính
9. Đái tháo đường
10. Trầm cảm

5.2. Nội y học cổ truyền

1. Viêm khớp dạng thấp
2. Đau thần kinh hông to
3. Viêm loét dạ dày tá tràng
4. Hội chứng ruột kích thích
5. Viêm phế quản mạn
6. Hen phế quản
7. Đái tháo đường
8. Rối loạn chuyển hóa lipid
9. Đột quỵ não
10. Tăng huyết áp
11. Viêm cầu thận mạn
12. Viêm bàng quang
13. Tăn căn suy nhược
14. Suy nhược cơ thể
15. Đau đầu
16. Thiểu năng tuần hoàn não
17. Viêm gan mạn
18. Đau lưng
19. Bệnh goute

5.3. Ngoại y học hiện đại

1. Viêm ruột thừa
2. Sỏi ống mật chủ
3. Thủng ổ loét dạ dày tá tràng
4. Gãy xương hở
5. Gãy xương cẳng chân
6. Tụ máu ngoài màng cứng
7. Chấn thương ngực
8. Chấn thương bụng

5.4. Ngoại y học cổ truyền

1. Bệnh trĩ
2. Sỏi tiết niệu
3. Gãy xương
4. Tăng sản lành tính tiền liệt tuyến

5.5. Phụ khoa

1. Rối loạn kinh nguyệt
2. Thống kinh
3. Bế kinh
4. Đới hạ
5. Hội chứng tiền mạn kinh

5.6. Nhi khoa

1. Viêm cầu thận cấp
4. Viêm phế quản phổi

2. Tiêu chảy
3. Hen phế quản
5. Sốt cao co giật

6. Học liệu *(giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)*

- Giáo trình học tập:

Giáo trình Học phần chuyên môn tổng hợp, Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam.

- Tài liệu tham khảo:

Bài giảng Bệnh học Nội khoa YHHĐ, Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam.

Bài giảng Bệnh học Nội khoa YHCT, Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam.

Bài giảng Bệnh học Ngoại YHHĐ, Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam.

Bài giảng Bệnh học Ngoại khoa YHCT, Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam.

Bài giảng Bệnh học Nhi khoa, Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam.

Bài giảng Bệnh học Sản phụ khoa, Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam.

Bài giảng Y học cổ truyền, Khoa y học cổ truyền, Trường đại học Y Hà Nội.

7. Hình thức tổ chức dạy – học

Hình thức: sinh viên tự học, thảo luận dưới hình thức giải đáp thắc mắc.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

- Cách thức đánh giá: thi tự luận với phần lý thuyết, thi vấn đáp với phần thực hành.
- Điểm đạt: 5.0

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

Áp dụng thang điểm 10, phân chia các mục tiêu cho từng hình thức kiểm tra – đánh giá, bao gồm các phần sau (trọng số của từng phần do giảng viên đề xuất, Phụ trách học phần thông qua):

9.1. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: 0 % hoặc 0 điểm

9.2. Kiểm tra – đánh giá định kỳ: 0% hoặc 0 điểm

9.3. Thi cuối kỳ: Không dưới 100% hoặc 10 điểm

9.4. Tiêu chí đánh giá các loại bài tập: Không có

Hà Nội, ngày tháng năm2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT	**PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*